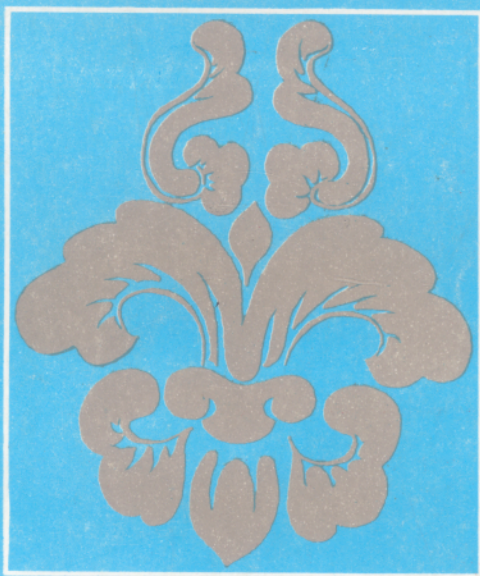


NGÔ KÍNH TỬ

CHUYÊN LĂNG NHỎ



vh

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

NGÔ KÍNH TỬ

CHUYỆN LÀNG NHO

(NHO LÂM NGOẠI SỬ)

(Hai tập)

TẬP II

PHAN VÕ - NHỮ THÀNH dịch

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀ NỘI - 1989

**Dịch theo bản của Nhân dân xuất bản xã
năm 1959**

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Đất Dương Châu Quý Vi Tiêu ở rể

Thành Nam Kinh Tiêu Kim Huyền chọn văn.

Bảo Đình Tỳ đến Xương Môn thì gặp ngay người đầy tớ của anh mình là A Tam. A Tam đi trước, đằng sau có người quấy tam sinh, vàng mã, ngựa giấy. Đình Tỳ hỏi :

- A Tam ! Ông Nghê có ở nha môn không ? Anh mang những đồ này đi đâu ?

- Trời ơi ông Sáu đây rồi ! Khi ông chủ tôi ở Nam Kinh về nha môn, thì ông cho ngay người đi Bắc Kinh đưa bà chủ về. Người kia trở về báo tin rằng bà chủ đã mất được một tháng. Ông chủ tôi buồn rầu quá mang bệnh nặng, được vài ngày cũng mất. Quan tài của ông còn để ở ngoài thành. Còn tôi thì hiện nay ở một nhà hàng cơm. Hôm nay được bảy ngày cho nên tôi mang đồ tam sinh và ngựa giấy đến mộ để đốt cho ông.

Đình Tỳ nghe nói như vậy cặp mắt mở to, nói không ra tiếng, hốt hoảng hỏi :

- Thế nào ? Ông chủ anh đã mất rồi sao ?

- Vâng ông đã mất rồi.

Đình Tỳ lăn ra đất khóc, A Tam phải vọc dậy. Không vào thành nữa, Đình Tỳ bảo đưa đến nơi chôn cất anh mình, đặt đồ lễ vật rót rượu, đốt vàng mã rồi khóc :

- Anh ơi ! Anh khôn thiêng xin về chứng giám, em đến đây quá chậm không còn trông thấy mặt anh !

Đình Tỳ khóc lóc thảm thiết một hồi. A Tam khuyên nhủ đưa Đình Tỳ về hàng cơm để nghỉ. Hôm sau, Đình Tỳ lấy tiền đi đường ra mua lễ vật và vàng mã rồi trở lại mộ của anh. Y ở lại hàng cơm mấy ngày nữa cho đến khi số tiền hết nhẵn và A Tam phải đi ở nơi khác. Sau đó, không còn nghĩ ra kế gì nữa, Đình Tỳ đem cầm cái áo trầu mới may định dùng để vào dinh quan tuần vũ được hai lạng bạc. Đình Tỳ định đi tìm Quý Vi Tiêu, bèn thuê thuyền đi Dương Châu. Tới nơi, vào cửa trường xem danh sách thấy đề "Ở tại chùa Hưng Giáo". Đình Tỳ vội vàng đến chùa Hưng Giáo. Vị hòa thượng ở đấy bảo :

- Ông tìm ông Quý sao ? Ông ta hôm nay lấy con gái họ Vu ở bên cạnh hàng buôn muối ở đường Ngũ Thành. Ông đến đấy mà tìm.

Đình Tỳ đến thẳng nhà họ Vu. Đến nơi, thấy ngoài cửa treo vải đỏ. Ba gian nhà chật ních những khách. Ở giữa hai ngọn đèn sáp đỏ đang cháy, trên treo một bức tranh "trăm con", hai bên dán đối câu đối :

Trăng trong gió mát thường như thế ;

Tài tử giai nhân vẫn có đây.

Quý Vi Tiêu đầu đội mũ vương mới mình mặc áo trầu đỏ đang tiếp khách. Thấy Bảo Đình Tỳ, Quý ngạc nhiên đứng dậy vái chào và mời ngồi. Quý nói :

- Chú ở Tô Châu về phải không ?

- Phải, nhân nghe tin anh lấy vợ cho nên tôi đến đây uống rượu mừng.

Những người khách ngồi ở đấy hỏi :

- Vị này là ai ?

- Đây là ông Bảo lấy cô của nhà tôi tức là chú của tôi.

Mọi người nói :

- Thế là chú của ông Quý, thật là hân hạnh ! Hân hạnh.

Bảo Đình Tý hỏi :

- Anh làm ơn cho biết quý vị là ai ?

Quý Vi Tiêu chỉ hai người ngồi đầu bàn :

- Vị này là ông Tân Đông Chi, vị này là ông Kim Ngụ Lưu là hai vị danh sĩ nổi tiếng ở Dương Châu, thơ và chữ viết của hai vị thực là tuyệt diệu. Trong thiên hạ không có ai là người thứ ba.

Nói xong, cơm dọn lên, hai người danh sĩ ngồi ghế khách, Đình Tý ngồi bên cạnh. Rồi đến mấy người khách khác đều là họ hàng thân thuộc nhà họ Vu ngồi vào một bàn. Ăn cơm xong, những người thân thuộc và Quý Vi Tiêu đi vào để chuẩn bị làm lễ. Bảo Đình Tý nói chuyện với hai người danh sĩ. Tân Đông Chi nói :

- Bọn buôn muối giàu ở Dương Châu thật là đáng ghét. Đây cứ xem nhà lão Phùng chủ hiệu Hưng Thịnh ở dưới sông thì biết ! Hắn ta có mười mấy vạn lạng bạc. Hắn mời tôi ở Huy Châu đến ở được nửa năm, tôi nói : "Ông muốn tỏ cảm tình với tôi thì ông phải cho tôi hai ba ngàn lạng bạc". Đằng này hắn ta không muốn mất một cái chân lông. Sau đó tôi lại nói với người ta : "Đáng lý ông Phùng phải đưa tôi số tiền ấy. Sau này ông ta chết đi, số tiền mười mấy vạn lạng bạc cũng không sao mang theo được. Xuống âm phủ thì cũng chỉ là một thằng quỉ đói mà thôi. Trái lại, khi nào Diêm Vương bảo tôi viết cái biển đề bốn chữ "*Sâm la bửu điện*" (1) thì ít

(1) Điện quý của Diêm Vương.

nhất Diêm Vương cũng phải trả cho tôi một vạn lạng bạc. Bây giờ tôi lại cho ông ta vài ngàn lạng bạc mà tiêu cũng chưa biết chừng ! Cứ chi lý làm gì cho khổ !”

Tất cả đều cười rộ ! Kim Ngụ Lưu nói :

- Ông nói không sai chút nào ! Cách đây không lâu, ông Phương ở dưới sông nhờ tôi viết một đôi câu đối, tất cả hai mươi hai chữ. Ông ta bảo một đứa đầy tớ đem đến tám mươi lạng bạc để cảm tạ. Tôi gọi nó vào nhà và bảo :

“Mày về nói với ông chủ rằng chữ của ông Kim thì các cung điện, các bậc vương hầu trong kinh đã định giá rồi. Chữ nhỏ một lạng một chữ, chữ lớn mười lạng một chữ. Theo giá ấy, hai mươi hai chữ này giá hai trăm hai mươi lạng. Nếu đưa lại trăm mười chín lạng chín phân cũng không lấy được câu đối về”. Sau khi tên đầy tớ trở về nói lại, thì thằng súc sinh họ Phương kia muốn tỏ rằng mình lắm tiền, liền đi kiệu thẳng đến nhà tôi. Nó đưa cho tôi hai trăm hai mươi lạng bạc. Tôi đưa cho nó đôi câu đối. Không ngờ nó cầm câu đối xé tan. Tôi giận quá ném gói bạc ra ngoài đường cho những người gánh muối và chở phân nhặt. Tôi hỏi các ông, ở đâu có thứ tiểu nhân đáng ghét như thế không !

Vừa lúc ấy Quý Vi Tiểu đi ra. Người ta đem mì lên. Bốn người ăn. Bão Đình Ty nói :

- Tôi nghe nói trong sở coi về muối có những người giàu khi nào vào hàng mì thì một bát mì tám phân bạc họ chỉ húp một ít nước còn tất cả cho những người khiêng kiệu. Có phải như thế không ?

Tân nói :

- Thật thế.

Kim nói :

- Đó là vì họ ăn không được nữa. Ở nhà họ đã chén cơm no rồi mới đi đến hiệu mĩ.

Mọi người nói chuyện và cười mãi đến chiều tối. Ở trong nhà nghe tiếng nhạc. Người ta dẫn Quý Vi Tiêu vào động phòng. Mọi người ngồi vào bàn tiệc. Ăn uống xong mọi người ra về, Đình Tỳ lại trở về hàng cơm gần sở thuế (1) ngủ một đêm. Hôm sau Đình Tỳ đến chào mừng, xem cô dâu xong ra ngoài phòng khách ngồi. Bảo Đình Tỳ hỏi thăm Quý Vi Tiêu :

- Nay ông, người vợ trước của ông không có việc gì kia mà ? Tại sao lại có chuyện này ?

Quý Vi Tiêu chỉ đối câu đối cho Đình Tỳ xem và nói :

- Chú không thấy "Tài tử giai nhân vẫn có đây" sao ? Tôi là một người phong lưu, cho nên tài tử thì phải gặp giai nhân, một vợ, hai vợ thì có gì là lạ ? (2)

- Đành rồi ! Nhưng anh lấy đâu ra tiền mà cưới vợ ?

- Tôi đến Dương Châu thì bác Tuần cho một trăm hai mươi lạng, lại cho tôi làm chức coi thuế muối ở Qua Châu. Tôi có lẽ còn ở đây vài năm cho nên tôi phải lấy thêm một người vợ nữa. Còn chú thì khi nào chú trở về Nam Kinh ?

- Chẳng giấu gì anh, khi tôi đến Tô Châu tìm người thân thích nhưng không gặp. Hiện nay tôi không còn tiền để trở về Nam Kinh nữa.

(1) Nơi kiểm soát thuyền bè qua lại phải nộp tiền, chữ Trung Quốc là sa quan.

(2) Câu này là tất cả tư tưởng và hành động của Quý Vi Tiêu.

- Như thế thì dễ lắm ! Bây giờ tôi sẽ đưa cho chú ít tiền để làm tiền lộ phí trở về Nam Kinh. Tôi nhờ chú mang hộ tôi một bức thư về Nam Kinh nhé !

Đang lúc nói chuyện thì Tân và Kim cùng với một đạo sĩ và một người nữa vào thăm phòng cô dâu. Quý Vi Tiêu đưa họ vào phòng. Sau khi nhận nhíp trong phòng cô dâu một lúc, họ lại ra phòng khách ngồi. Tân chỉ hai người và nói với Quý Vi Tiêu :

- Vị đạo sĩ này là Lai Hà Sĩ, một nhà thơ ở Dương Châu, vị này là ông Quách Thiết Bút ở Vu Hồ rất giỏi nghề khắc dấu. Hôm nay nhân ông có việc vui nên đến đây thăm.

Quý Vi Tiêu hỏi chỗ ở nhà hai người và hứa sẽ đến thăm.

Tân và Kim nói:

- Hôm trước ông Bão nói ông ở Nam Kinh lại đây. Ông có thể cho biết bao giờ ông sẽ trở về Nam Kinh ?

Quý Vi Tiêu nói :

- Việc đó chỉ trong một hai ngày mà thôi.

Hai người kia nói :

- Như vậy thì chúng tôi không thể cùng đi với ông được. Ở cái đất tục này người ta không biết kính trọng tài năng cho nên chúng tôi muốn đi Nam Kinh.

Nói chuyện một hồi, bốn người từ biệt.

Bão Đình Ty hỏi :

- Này anh ! Thư anh gửi đi Nam Kinh là gửi cho ai ?

- Gửi cho một người bạn tôi ở An Khánh tên là Quý Diễm Dật nhưng không phải cùng họ Quý với tôi. Trước

đây anh ta cùng đi Nam Kinh với tôi nhưng nay tôi không thể trở lại đó được. Anh ta là người vô dụng, nên tôi phải gửi mấy chữ để bảo anh ta về nhà.

- Anh đã viết thư chưa ?

- Chưa viết ! Chiều nay tôi sẽ viết, ngày mai chú lấy thư và tiền luôn rồi đến ngày kia chú lên đường.

Bảo Đình Tỷ gật đầu đi ra. Chiều hôm ấy Quý Vi Tiêu viết xong bức thư, gói năm trăm đồng đợi Bảo Đình Tỷ đến lấy. Sáng hôm sau một người khách đi kiệu đến đưa vào một cái thiệp đề : "*Bạn học Tôn Cơ đến thăm*". Quý Vi Tiêu vội vàng chạy ra đón. Người này mặc một cái áo rộng, đội mũ vuông ra về con người sang trọng. Y vào nhà ngồi xong, Quý Vi Tiêu hỏi :

- Ông tên tự là gì ?

- Tôi tự là Mục Am người Hồ Quảng. Trước kia tôi ở kinh cùng ông Tạ Mậu Tần dạy học ở nhà Triệu Vương. Hiện nay tôi đang trên đường về nhà, nghe đến đại danh của ông nên lại đây thăm. Tôi có mang theo một bức tranh để xin ông mấy chữ. Mai đây mang bức tranh về đến Nam Kinh, tôi cũng sẽ xin các danh sĩ để vịnh vào đây.

- Đại danh của tiên sinh như sấm động bên tai, tôi dám đầu đánh trống trước cửa nhà sấm để mua cười.

Hai người nói xong uống trà, Quý Vi Tiêu chào khách, tiễn khách ra cửa thì vừa gặp lúc Bảo Đình Tỷ đến lấy thư, tiền và cảm ơn Quý Vi Tiêu. Quý Vi Tiêu nói :

- Khi nào chú đến Nam Kinh thì thế nào chú cũng phải tìm đến đường Trạng Nguyên khuyên người bạn của tôi là Quý Diễm Đạt về nhà. Ở Nam Kinh là nơi rất dễ chết đói không thể nào ở lâu được.

Nói xong, Quý tiền Bao ra cửa.

Bao Đình Tý có tiền liền thuê thuyền về Nam Kinh. Y trở về nhà đem nỗi đau khổ này nói với vợ. Lại bị vợ mắng cho một trận. Thi ngự sử lại đến đòi tiền nhà. Bao không có tiền trả, phải giao nhà lại cho Thi ngự sử, lại mất luôn số tiền đặt cọc là hai mươi lạng bạc. Bây giờ, không biết đi đâu, họ đành đến ở nhờ một cái phòng của họ Hồ, một người bà con bên vợ Đình Tý ở Nội Kiều. Ở được một vài ngày, Đình Tý tìm đường Trạng Nguyên đem thư đến cho Quý Diễm Dật. Diễm Dật xem thư, mời Bao uống trà rồi nói :

- Cảm ơn ông những lời này tôi đã biết tất cả rồi.

Đình Tý từ giã ra về.

Quý Diễm Dật vì không có tiền nên không có chỗ nào ở trọ, mỗi ngày chỉ tiêu tám đồng tiền, mua bốn cái bánh để ăn làm hai bữa. Đến chiều tối nằm ngủ trên quầy hàng một hiệu khắc chữ. Hôm ấy xem thư, biết Quý Vi Tiêu không đến, Diễm Dật lại càng lo. Không có tiền đi đường trở về An Khánh, mỗi ngày ăn bánh xong, Diễm Dật chỉ còn một cách ngồi chờ ở trong hiệu khắc chữ. Một buổi sáng, tiền ăn bánh cũng hết. Vừa lúc ấy, thấy một người ở ngoài đi vào, đầu đội mũ vuông, mặc áo màu xám, cúi đầu vái chào. Quý mời ngồi trên cái ghế dài bên cạnh. Người kia hỏi :

- Ông cho biết quý lính ?

- Tôi họ Quý.

- Ông làm ơn cho biết ở đây có danh sĩ nào làm văn tuyển không ?

- Tôi biết nhiều người lắm : Vệ Thế Thiện, Tùy Sâm Am, Mã Thuần Thượng, Khuông Siêu Nhân, Cừ Dật Phu, tôi biết tất cả. Lại còn ông bạn trước cùng ở đây với tôi là

Ông Quý Vi Tiêu, đều là những danh sĩ cả. Ông muốn người nào ?

- Người nào cũng được. Tôi có hai ba trăm lạng bạc muốn tuyển một bộ văn bát cổ. Nhờ ông tìm hộ cho tôi một người để cùng cộng tác.

- Ông làm ơn cho tôi biết họ và nơi ở để tôi nói với họ.

- Tôi họ Gia Cát người huyện Vu Thai, nói ra thì ai cũng biết cả. Ông cố tìm cho tôi một người thì tốt lắm !

Quý mời y ngồi ở đây còn mình đi ra ngoài phố. Quý nghĩ bụng :

- Mặc dầu các vị kia hay đến đây, nhưng bây giờ họ ở rải rác các nơi có họa trời biết ! Không biết tìm đâu ra được bây giờ. Thật tiếc Quý Vi Tiêu không còn ở đây nữa !

Rồi lại nghĩ : "Cần quái gì ! Ta ra cửa Thủy Tây vợ một anh nào đó là có một bữa chén rồi !" (1).

Chủ ý đã định, Quý liền đi đến cửa Thủy Tây. Chỉ thấy một người mang một gói hành lý đang bước vào thành. Nhận ra người ấy là Tiêu Kim Huyễn người huyện An Khánh, y mừng rỡ reo lên :

- Tốt lắm !

Và chạy lại nắm lấy tay hỏi :

- Anh Kim Huyễn ! Anh đến đây bao giờ ?

- Anh Diêm ! Anh vẫn ở với anh Vi Tiêu kia mà !

(1) Việc chọn người làm văn tuyển thực là độc đáo

- Anh Vi Tiêu về Dương Châu đã lâu rồi. Tôi hiện nay ở đây. Anh đến đây vừa đúng dịp lắm. Anh đi với tôi, tôi kiếm cho một việc tha hồ mà sống. Nhưng anh phải nhớ đến tôi mới được.

Tiêu Kim Huyền hỏi :

- Việc gì thế ?

- Không cần hỏi. Anh cứ đi với tôi. Tôi đảm bảo với anh là một món rất bở.

Tiêu Kim Huyền nghe vậy cùng đi với Quý đến hiệu khắc chữ đường Trạng Nguyên thì thấy Gia Cát đã ngồi đợi mòn cả mắt. Quý gọi to.

- Ông Gia Cát ! Tôi đã tìm cho ông một vị "Đại danh sĩ" đây rồi !

Gia Cát chạy ra vái chào mời vào hiệu, đem hành lý của Tiêu Kim Huyền vào hiệu khắc chữ rồi ba người cùng vào một tiệm trà. Sau khi chào nhau, tất cả cùng ngồi. Gia Cát nói :

- Tôi là Gia Cát Hựu tự là Thiên Thân.

Tiêu Kim Huyền nói :

- Tôi là Tiêu Đình tự là Kim Huyền.

Quý Diêm Dật đem câu chuyện Gia Cát Thiên Thân có mấy trăm lạng bạc định soạn một quyển văn tuyển nói lại với Tiêu Kim Huyền nghe. Gia Cát Thiên Thân nói :

- Tôi cũng có biết làm văn tuyển chút ít. Nhưng đến nơi đó hội, tôi cần phải có một danh sĩ để tiện theo chân nổi gót. Nay gặp được Tiêu tiên sinh thực là như cá gặp nước.

Tiêu Kim Huyền nói :

- Tôi chỉ sợ sức mọn tài hèn không làm nổi việc.

Quý Diễm Dật nói :

- Hai ông không cần phải khiêm tốn nữa. Hai ông hâm mộ nhau đã lâu nay được gặp mặt khác nào bạn cũ. Ông Gia Cát phải đãi một bữa tiệc mời ông Tiêu ăn và sau đó ta bàn công việc đầu vào đây.

Gia Cát nói :

- Đúng đây ! Tôi là một người khách ở đây. Tôi xin các ông tạm vào hiệu ăn để nói chuyện.

Ba người trả tiền xong đi ra, đến một tửu lâu lớn ở đường Tam Sơn. Tiêu Kim Huyền ngồi ghế đầu. Quý ngồi đối diện. Gia Cát ngồi ghế chủ. Hai người hầu bàn đến hỏi. Quý bảo đem lên giò, thịt vịt, cá nấu với rượu. Trước tiên đem lên thịt vịt và cá để nhắm rượu. Còn để chân giò đây lại mua thêm ba đồng cân bạc canh để ăn với cơm. Một lát, người hầu bàn đem rượu đến và họ bắt đầu uống. Quý nói :

- Việc đầu tiên phải bàn là phải tìm một cái phòng rộng rãi yên tĩnh. Sau đó, khi chọn lọc văn chương, các ông có thể bảo người thợ khắc đến và trông nom họ khắc chữ.

Tiêu Kim Huyền nói :

- Chỗ ở vắng vẻ nhất là chùa Báo Ân ở ngoài Cửa Nam. Ở đây không ồn ào, phòng lại rộng, giá tiền lại rẻ. Ăn cơm xong, chúng ta đến đây tìm chỗ ở đi.

Họ lới chuyện, uống cạn hết mấy hồ rượu. Người hầu bàn đem giò lợn và cơm lên. Quý Diễm Dật ăn một bữa no nê. Sau khi đã tính tiền và trở lại hiệu khắc chữ nói với người ở đây giữ hộ hành lý của Tiêu Kim Huyền, ba người cùng đi đến Cửa Nam. Cửa Nam là một nơi buôn bán náo nhiệt, xe, ngựa chen nhau như nước chảy. Ba người phải len lỏi mới tìm được một lối đi. Xa xa nhìn thấy chùa

Báo Ân họ liền đi tới. Quý Diễm Dật nói :

- Chúng ta hãy thuê một cái phòng gần cổng.

Tiểu Kim Huyền nói :

- Không nên, ta cứ vào ở trong này. Như thế yên tĩnh hơn.

Họ đi một đoạn qua nhà nghỉ của các hòa thượng, đi đến nhà một vị hòa thượng và gõ cửa. Một chú tiểu ra mở cửa hỏi có việc gì. Khi nghe nói ba người đến thuê nhà, chủ tiểu liền mời vào nhà. Một vị hòa thượng già đi ra, mặc áo lụa, đội mũ nâu bằng đoạn, tay cầm tràng hạt. Sau khi chào hỏi, hòa thượng mời ngồi hỏi họ tên và ở đâu đến. Ba người nói đến thuê một gian phòng. Hòa thượng nói :

- Tôi có nhiều phòng. Các quan khách đều đến đây ở. Xin ba vị cứ xem muốn chọn phòng nào thì chọn. Ba người vào xem ba phòng. Sau đó họ đi ra, ngồi nói chuyện với hòa thượng và hỏi giá tiền. Hòa thượng đòi ba lạng bạc một tháng. Mặc dù họ nói đến nửa ngày hòa thượng cũng không chịu bớt một đồng tiền nào. Gia Cát xin trả hai lạng bốn mươi đồng, hòa thượng cũng không nghe, lại bắt đầu mắng chú tiểu.

- Sao không quét nhà đi. Ngày mai Thi ngự sử ở cầu Hạ Phủ đến uống rượu ở đây coi sao cho tiện.

Tiểu bực mình nói với Quý :

- Phòng thì tốt, nhưng phải cái hơi xa chỗ mua bán.

Hòa thượng nét mặt ngờ nghệch nói :

- Khách ở đây nếu chỉ dùng một người đầy tớ để mua bán hay nấu ăn thì không đủ, cần phải có hai người, một người nấu ăn và một người để mang xách, mua đồ.

Tiểu vừa cười vừa nói :

- Khi chúng tôi đến ở đây, ngoài một người nấu ăn và một người đẩy tờ lại còn một con lừa trọc đầu để cưỡi đi chợ nữa, như thế mới nhanh.

Hòa thượng tròn mắt nhìn ba người. Ba người đứng đây nói :

- Chúng tôi xin chào. Chúng tôi sẽ lại để bàn bạc sau.

Hòa thượng tiễn họ ra cửa.

Ba người đi độ nửa dặm nữa thì gõ cửa một nhà tăng. Thấy tăng ra tiếp, mặt mày hớn hờ mời ba người vào phòng khách ngồi, pha trà mới, đưa ra chín đĩa mứt, có những bánh rất ngon mời ba người ăn. Có cả mứt cam, hạnh đào. Khi nghe ba người nói muốn thuê phòng, thấy tăng cười và nói :

- Cái đó không khó gì ! Ba vị muốn chọn một phòng nào thì tùy ý và cứ chọn ngay cho.

Họ hỏi giá tiền tháng, vị tăng nói :

- Không cần bàn việc này làm gì. Có khi mời cũng chưa chắc các vị đã đến cho. Các vị trả thế nào cũng xin vâng, đủ tiền dầu hương là được. Người tu hành bàn đến việc đó làm gì ?

Tiểu Kim Huyền thấy thấy tăng nói khác tục bèn nói :

- Tội xin hỏi cụ thể này xin cụ đừng giận. Nếu chúng tôi trả một tháng hai lạng, ý cụ như thế nào ?

Thầy tăng liền nhận ngay. Tiểu và Gia Cát ở lại đó còn Quý thì trở về lấy hành lý. Vị tăng bảo người đạo nhân dọn dẹp quét tước, trải nệm lên giường, bày biện bàn ghế và đem trà đến cùng uống với hai người. Đến chiều hành lý đều đem đến. Thấy tăng cáo từ rút lui. Tiểu Kim Huyền gọi Gia Cát Thiên Thân bảo phải cân trước hai lạng bạc, lấy giấy gói lại, đóng dấu và đưa cho thầy tăng. Thấy tăng lại ra chào và cảm ơn. Sau đó, ba

người thấp đèn và bắt đầu bàn đến việc ăn tối. Gia Cát cân một ít bạc đưa cho Quý đi mua rượu và đồ nhắm. Quý đi ra một lát mua về bốn hồ rượu, bốn đĩa nhắm : một đĩa Lạp Xưởng, một đĩa tôm muối, một đĩa đuôi ếch, một đĩa sứa đặt trên bàn. Gia Cát là người nhà quê, không biết Lạp Xưởng là gì nói :

- Cái này là cái gì đây trông như dái lợn(1).

Tiêu Kim Huyền nói :

- Ông cứ ăn đi, không cần hỏi.

Gia Cát ăn rồi nói :

- Đó là thịt khô.

Tiêu Kim Huyền nói :

- Lại không đúng rồi ! Thịt khô đâu lại có đa bọc xung quanh. Đó là thịt lợn nhồi vào trong ruột lợn đấy.

Gia Cát Thiên Thân lại không biết sứa là gì nói :

- Cái thứ mềm mềm như thế này là cái gì ? Ăn ngon tuyệt ! Lần sau phải mua thứ này mà ăn mới được.

Tiêu và Quý hai người ăn một hồi mãi đến tối tiệc rượu mới xong, sau đó tắt đèn đi ngủ. Quý không có hành lý, Tiêu đưa cho y cái chăn của mình để đắp mà ngủ.

Sáng hôm sau thầy tăng bước vào nói :

- Hôm qua ba vị hạ cổ đến đây. Hôm nay bản tăng có một bữa cơm thường muốn mời ba vị cùng xơi chợp vui. Sau đó tôi sẽ dẫn các vị xem cảnh xung quanh chùa.

Ba người nói :

- Không dám.

(1) Một nhà nho không biết "lạp xưởng", "sứa" là gì lại vác tiền đi kiếm người cùng làm văn tuyển thì cớ nhiên sẽ bị lừa.

Thầy tăng mời ba người đến ngồi trong một cái phòng ở dưới lầu. Ở đây có bốn đĩa đồ ăn to tướng để ăn sáng. Ăn xong thầy tăng cùng ba người bắt đầu đi dạo chơi. Vị tăng nói :

- Chúng ta phải đi xem Thiền Lâm của Tam Tạng.

Thầy tăng dẫn họ đến một cái điện, rất cao. Trên điện có một cái biển có sáu chữ vàng "Thiền hạ đệ nhất tổ đình" (1) họ đi qua hai gian phòng thì đến một cái lan can uốn khúc có từng bậc đưa họ lên trên lầu. Họ tưởng rằng đằng sau không có cái gì nữa. Nhưng vị tăng đã mở cái cửa ở sau lầu và mời họ đi vào. Họ đi đến một nơi đất phẳng, đứng chỗ thật cao có thể nhìn thấy cả bốn phía. Ở giữa là một rừng cây lớn cao tận trời xanh, có hàng vạn cây trúc trước gió thổi rì rào. Ở chính giữa là một cái tháp giữ những di tích của pháp sư Huyền Trang đời Đường.

Sau khi dạo chơi một lát, thầy tăng lại mời họ trở về nhà. Buổi chiều họ uống rượu có chín đĩa nhắm. Đang lúc uống rượu thì thầy tăng nói :

- Bần tăng từ khi đến đây chưa hề mời khách. Đến ngày kia trong chùa có lễ và diễn tuồng, mời các vị đến xem. Cổ nhiên là không mất tiền. Ba người nói :

- Chúng tôi thế nào cũng đến mừng.

Đến khuya bữa tiệc tan. Ngày thứ ba, vị tăng mời khách ở các nơi từ quan phủ doãn Ứng Thiên đến các nha môn ở tỉnh và huyện, tất cả độ năm, sáu mươi người. Những người bếp, những người hầu trà đến trước. Những người diễn tuồng cũng đã mang rương hòm đến. Vị tăng đang nói chuyện suông ở trong phòng ba người, đột nhiên có một đạo sĩ chạy vào nói :

(1) Người mở đầu một môn phái nhà Phật là tổ. Đây chỉ Huyền Trang đời Đường.

- Thừa thầy thừa ông ấy lại đến đây rồi !

Nhân phen này, khiến cho : *Sóng gió dật bằng, vị thiên nữ trước Duy Ma xuất hiện* ; (1) *nhà không yên hợp, giữa bầy gà chim bạch hạc nhóm nhơ*.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Gia Cát hữu tăng phòng gặp bạn

Đỗ Thận Khanh giang quân cưới hầu.

Vị tăng đương nói chuyện ở trong phòng của ba người thì một đạo nhân hoảng hốt chạy vào báo :

- Thầy ấy lại đến đây rồi !

Vị tăng từ giả ba người, cùng đạo nhân đi ra và hỏi đạo nhân :

- Có phải cái thầy Long Tam khốn nạn đấy không ?

- Chứ còn ai nữa ! Lần này hắn đến đây định giờ trở gì còn kỳ lạ hơn trước nữa kia. Thấy ra mà xem !

Vị tăng xuống lầu, đi qua phòng trà. Những người hầu đang quạt trà ở ngoài cửa. Thấy tăng đến chỉ thấy một người đang ngồi trên ghế : Hắn mặt đen, mắt vàng, râu ria xồm xoàm, đầu đội một cái mũ phượng cất bằng giấy, mình mặc một cái áo dân bà bằng vải lam, một cái quần vải trắng chân đi một đôi hài rộng thêu hoa. Hai người

(1) Trích trong kinh Phật, vị thiên nữ sau khi nghe nhà đại cư sĩ Duy Ma Cật thuyết pháp, liền hiện ra nguyên hình, nhưng Duy Ma Cật không bị nó cảm động. Đây dùng để ví sau này Long Tam giả dạng con gái đến ghẹo nhà chùa.

không kiệu đang đứng ở sân trong đòi tiền. Người lạ mặt này thấy vị tăng liền cười nhạo. Hắn nói :

- Này mình ! Hôm nay mình có việc vui cho nên tôi đến đây thật sớm để giúp đỡ mình. Mình trả tiền người không kiệu cho tôi đi !

Vị tăng cau mày nói :

- Này Long Tam ! Mày lại đến đây làm gì thế ? Làm cái trò gì thế này ?

Và vội vàng trả tiền cho những người không kiệu để cho họ đi.

Vị tăng lại nói :

- Long Tam ! Mày còn chưa cởi thứ áo quần ấy đi à ! Mày ăn mặc gì kỳ quái thế kia ?

Long Tam nói :

- Minh ơi ! Sao mình lại tệ thế ? Bây giờ mình làm quan rồi thế mà mình không cho tôi một cái mũ phượng bằng vàng cho tôi đội, không may cho tôi một bộ áo thêu đỏ để tôi mặc cho ra vẻ một bà quan, đến nỗi tôi phải mang một cái mũ phượng bằng giấy. Người ta cười mặc kệ người ta ! Tại sao mình lại bảo tôi cất nó đi ?

- Long Tam ! Đây không phải là lúc mày đùa. Mày muốn đến trách tao hôm nay không mời mày thì cũng phải ăn mặc cho nó chỉnh tề chứ đâu lại ăn mặc như thế này !

- Minh ơi, mình lại nói sai rồi ! Vợ chồng với nhau thân thiết, tôi giận mình làm gì ?

- Tao nhận rằng hôm nay tao có lỗi vì tao không mời mày, nhưng mày phải thay áo quần đi rồi vào bàn mà uống rượu. Chứ cứ ăn mặc như cái thằng điên như thế này thì thiên hạ người ta cười cho !

- Nếu vậy thì tôi có lỗi ! Tôi là bà vợ thì phải ngồi ở phòng trong để chuẩn bị các thức ăn, gọt trái cây và lo công việc nhà cho mình chứ ! Có lẽ nào lại có đàn bà ngồi ngoài nhà khách như thế này ? Người ta mà vào thì người ta cười rằng ở đây đàn ông, đàn bà chẳng có gì phân biệt cả. Vừa nói xong, hắn liền chạy tọt vào phòng. Vị tăng cảm không được, chạy vào phòng nói :

- Long Tam ! Cái lỗi đùa như thế bây giờ không được đâu. Nếu quan trên người ta biết thì cả hai người còn ra thế thống gì nữa !

- Minh ơi, mình cứ yên tâm ! Cổ nhân đã có câu : "Các quan không thể bàn đến việc nhà người khác".

Vị tăng giận dữ giẫm chân đành dạch. Long Tam ngồi điềm nhiên trong phòng và gọi người đạo nhân vào báo :

- Mày báo người hầu trà đem trà vào đây cho bà nghe không ?

Vị tăng đi ra, trong lòng bức bối. Ra đến ngưỡng cửa thì gặp ba người là Tiêu, Gia Cát và Quý. Vị tăng không thể cản họ vào. Quý nói :

- A ! Bà này ở đâu đến đây ?

"Bà" kia đứng lên cười và nói :

-- Mời ba vị ngồi.

Vị tăng tức bực nói không ra lời, ba người khách nhin cười không được. Vừa lúc ấy, người đạo nhân chạy vào báo :

- Ông Vưu ở nha môn quan phủ đã đến.

Vị tăng đành phải ra tiếp khách. Vưu và Quách là hai người thư biện ở nha môn. Họ bước vào vái chào và ngồi uống trà. Nghe tiếng người nói ở phòng bên, họ lại bước vào xem, vị tăng không làm sao cản được. Hai người bước vào trông thấy Long Tam liền giạt mình hỏi :

- Cái gì thế ?

Vừa cười vừa nhin cười không được. Bốn năm người đồng thời cười rộ lên. Vị tăng lại càng tức lồng lộn, không biết làm sao, nói :

- Thưa các vị, nó là một thằng lười gát, nó đã nhiều lần lười gát tôi.

Vưu cười hỏi :

- Tên nó là gì ?

- Tên nó là Long Tam.

Quách nói :

- ~~Này Long Tam !~~ Hôm nay vị tăng của chúng tao có việc vui mừng, mày đến đây làm náo loạn để làm gì. Mau mau cởi quần áo ra và xéo đi ngay.

- Việc này là việc riêng của chúng tôi không liên quan gì đến các ông.

Vưu nói :

- À mày lại còn nói láo à ? Mày chẳng qua là muốn lười gát ông ta. Làm như thế không được đâu !

Tiêu Kim Huyền nói :

- Chúng ta mỗi người cho cái thằng súc sinh này một ít tiền để nó đi cho rảnh khỏi làm ồn ào ở đây.

Nhưng Long Tam cũng không chịu.

Trong lúc mọi người đang bàn bạc thì đạo nhân lại vào báo :

- Ông Đồng và ông Kim đều đến.

Đang nói thì Đồng làm thư biện và Kim Đông Nhai đã bước vào phòng. Kim Đông Nhai nhận ra Long Tam liền quát :

- Mày là thằng Long Tam phải không ? Đồ chó chết ! Ở kinh đô mày đã cướp của tao mấy mươi lạng bạc rồi bỏ đi. Nay mày lại còn dám đến đây ăn mặc như thế này à ! Rõ ràng mày là đồ lười gát, đồ khà ồ !

Rồi quay ra bảo những người đầy tớ :

- Giật ngay cái mũ phượng trên đầu nó đi, lột ngay áo quần nó ra, đuổi nó ra ngoài cho tao.

Long Tam thấy Kim Đông Nhai thì sợ hãi, cất mũ phượng thay quần áo và nói :

- Tôi đến đây để chờ các ngài thôi.

Kim Đông Nhai nói :

- Ai mượn mày đến đây ? Mày lại đến lường gạt vị tăng phải không ? Rồi đây, ta sẽ nói với ông ta cho mày ít tiền để mày làm vốn kiếm ăn, nhưng nếu còn gây sự như thế thì tao lôi mày đến nha môn cho mày biết tay !

Long Tam thấy thế không dám làm gì, cúi chào Kim Đông Nhai rồi đi ra. Vị tăng đưa các vị khách xuống lầu lại vái chào, mời ngồi, đặc biệt cảm ơn Kim Đông Nhai. Khi những người hầu trà đã bưng trà lên, Quách nói :

- Ông Kim, mấy lâu nay ông vẫn ở Kinh, thế ông về Giang Nam bao giờ thế ?

- Gần đây tôi gặp phải nhiều việc rắc rối tốn tiền, nên phải nghĩ đến việc về nhà. Về nhà, đứa con của tôi may mắn thi đỗ tú tài, không ngờ lại gây ra nhiều chuyện bần tán nợ kia. Mặc dầu cái thực bao giờ cũng không thể giả được nhưng cũng mất mấy lạng bạc. Ở nhà buồn không có việc gì, tôi lên Dương Châu thăm cụ Tuấn (1) là chỗ quen biết cũ ở Kinh. Cụ Tuấn có lòng tốt giao cho tôi làm một chức trong sở muối, kiếm được mấy trăm lạng bạc.

Đồng hỏi :

- Ông có biết cụ Tuấn hiện nay có việc mới xảy ra không ?

(1) Tức là Tuấn Mai nguyên học trò Chu Tiên.

- Không, việc gì thế ?

- Ông ta vừa mới bị bắt mấy hôm nay về tội ăn hối lộ.

Kim Đông Nhai nói :

- Thật là họa phúc sớm chiều không ai biết trước được.

Quách hồi :

- Bây giờ ông ở đâu ?

Đồng nói :

- Ông Kim đã mua được một cái nhà bên bờ sông gần cầu Lợi Thiệp.

Mọi người nói :

- Như thế thì hôm nào chúng tôi sẽ đến thăm.

Kim Đông Nhai bèn hỏi họ tên ba người khách. Ba người này đều nói họ tên của mình. Kim Đông Nhai nói :

- Thế ra tất cả các vị đều là những danh sĩ cả. Tôi cũng có chú thích "Tứ Thư" "Ngũ Kinh". Hôm nào tôi sẽ đem đến để xin chỉ giáo.

Một lát sau, mấy chục người khách đến, cuối cùng là ba người đội mũ vuông và một người đạo sĩ đi vào. Mọi người không biết vị đạo sĩ này là ai. Một trong những người mới đến, đội mũ vuông hỏi :

- Ở đây có ai là ông Quý Diễm Dật không ?

Quý Diễm Dật nói :

- Chính tôi ! Tiên sinh có việc gì dạy bảo ?

Người kia lấy ở trong ống tay áo một bức thư :

- Ông bạn của tôi là ông Quý Vi Tiêu gửi lời thăm ông.

Quý Diễm Dật mở thư cùng đọc với Tiêu và Gia Cát, biết rằng bốn người ấy là Tân Đông Chi, Kim Ngụ Lưu, Quách Thiết Bút và Lai Hà Sĩ. Quý nói :

- Mời các vị vào !

Bốn người thấy ở đây có việc nên xin cáo từ. Vị tăng giữ họ lại nói :

- Bốn vị từ xa đến đây, chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp, xin mời các vị ngồi vào bàn.

Biết là không thể từ chối, bốn người đều ngồi xuống. Kim Đông Nhai bèn hỏi đến việc cụ Tuấn xem có đúng hay không. Quách Thiết Bút nói :

- Ông ta bị bắt đúng hôm tôi xuống thuyền.

Họ ăn tiệc, diễn tuồng.

Đến tối, Tân Đông Chi và Kim Ngụ Lưu trở về thành nghỉ ở am Đồng Hoa Viên. Những người khách khác cũng đều về nhà. Quách Thiết Bút và Lai Hà Sĩ ở lại một đêm với Gia Cát Thiên Thân. Hôm sau, Lai đạo sĩ đến Thần Lạc Quán để tìm một vị đạo sĩ khác. Quách Thiết Bút thuê một cái phòng ở cửa chùa Báo Ân và mở một hiệu khắc dấu ở đây.

Quý Diễm Dật và hai người kia bắt đầu ghi sổ ăn chịu tại hiệu Tự Thăng Lâu ở trước cửa chùa. Mỗi ngày mua cơm, đồ ăn và uống rượu ở đây, tất cả độ bốn năm mươi đồng tiền. Khi việc làm văn tuyển đã xong, họ thuê bảy tám người thợ đến khắc mua chịu độ một trăm cuốn giấy và chuẩn bị in. Độ năm tháng sau thì số tiền của Gia Cát không còn lại bao nhiêu nữa. Nhưng họ vẫn tiếp tục ăn chịu như thế. Hôm ấy, Quý Diễm Dật và Tiêu Kim Huyền cùng nhau dạo chơi quanh chùa. Quý nói :

- Số tiền của anh Gia Cát đã gần hết, chúng ta đã mắc nợ rồi đấy ! Còn sách thì chưa biết bán chạy hay không. Bây giờ làm thế nào mà trả ?

Tiểu nói :

- Việc này là do ông ta tình nguyện làm, không ai ép buộc cả. Nếu hết tiền thì có lẽ ông ta phải về nhà mà lấy chứ ! Cứ mặc kệ ông ta !

Đang lúc nói chuyện thì Gia Cát đến. Hai người không nói nữa. Ba người đi dạo chơi một lát rồi cùng về phòng thì thấy một cái kiệu, với hai người mang hành lý tiến về phía họ. Ba người cũng đi theo đoàn người này vào chùa.

Rèm kiệu vừa mở, trên kiệu là một người thanh niên đội mũ vuông. Gia Cát nhớ mang máng là một người mình quen. Nhưng kiệu chạy như bay. Gia Cát nói :

- Tôi nhớ tôi có quen người ngồi trong kiệu kia.

Và chạy theo hỏi người đẩy tứ :

- Các ông ở đâu đấy ?

- Ông chủ chúng tôi là ông Đỗ ở Thiên Trường.

Gia Cát quay trở lại. Ba người thấy cái kiệu và những người mang hành lý đến nhà hòa thượng sát vách với cái nhà ba người nghỉ trọ. Gia Cát Thiên Thân nói với hai người - Người vừa đi qua là cháu Đỗ thượng thư ở Thiên Trường. Tôi đã gặp ông ta. Ông ta là một vị danh sĩ ở đất chúng tôi. Không biết ông ta đến đây có việc gì ? Ngày mai tôi phải đến gặp mới được !

Hôm sau, Gia Cát Thiên Thân đến thăm, nhưng Đỗ không ở nhà. Ba hôm sau, Đỗ mới đến đáp lễ. Ba người cùng ra đón. Hôm ấy là một ngày cuối xuân đầu hạ. Trời đã dần dần ấm áp. Đỗ mặc áo sa-màu da cam, tay cầm một cái quạt đề thơ, chân đi giày tơ bước vào. Khi Đỗ đến gần, mấy người nhận thấy Đỗ mặt trắng như dãi phấn, mắt đen lay láy, dáng người nho nhã, thật là một vị

thần tiên giáng thế. Đẹp trai như Phan An (1), thơ hay như Tào Tử Kiền (2), là người danh sĩ nổi tiếng nhất nhì ở đất Giang Nam. Sau khi vái chào, tất cả ngồi xuống. Đố hỏi họ tên hai người, và ở đâu đến. Đố lại nói : "Tôi là Đố Thuyền tư là Thận Khanh" và quay lại phía Gia Cát nói :

- Anh Thiên Thân, từ khi gặp nhau năm ngoái lúc đi thi, đến nay đã quá nửa năm rồi nhỉ ?

Gia Cát Thiên Thân nói với hai người :

- Năm ngoái, cụ Thân làm học đài ở phủ tôi có ra đầu đề thơ phú cho danh sĩ hai mươi bảy châu huyện trong khi thi chung ở phủ. Quyền của ông Đố đứng đầu.

Đố Thận Khanh cười nói :

- Đố chẳng qua là việc làm để tặng nhau trong một lúc, kể nó làm gì ! Và chẳng hôm đó tôi mệt, phải mang thuốc đến trường ; làm qua loa cho xong chuyện thôi.

Tiêu Kim Huyền nói :

- Gia thế ông nổi tiếng phong lưu khắp cả Giang Nam chẳng kém họ Vương họ Tạ (3) đâu đâu cũng khâm phục. Ông lại là bậc tài giỏi nhất ở trong gia đình, hôm nay may mắn được gặp, rất mong được chỉ giáo.

- Các ngài đều là những bậc danh sĩ một thời, tôi đáng lý phải thỉnh giáo mới phải chứ, nói như thế sao được ?

Mấy người ngồi xuống uống một chén trà rồi vào trong phòng. Nhìn thấy trên bàn đầy cả những bản văn tuyển khác chữ đỏ, trông loạn cả mắt, Đố Thận Khanh nhìn qua rồi để

(1) Phan An tức là Phan Nhạ người đời Tấn rất đẹp trai, lúc đi ra đường con gái thường ném quả cây vào dây cã xe cho anh ta

(2) Tào Tử Kiền tức Tào Thục, con Tào Tháo nổi tiếng về thơ.

(3) Vương Đạo, Tạ An đời Tấn, những người phong lưu đời Đông Tấn.

sang một bên. Đột nhiên giờ đến một bài thơ của Tiêu Kim Huyền làm ngày trước nhan đề "Đi thăm đầm Ô Long vào mùa xuân". Đọc nhìn xong, gật đầu nói :

- Nếu ông cho phép, tôi cũng xin mạn phép nói liệu. Theo tôi thơ lấy khí làm chủ : Hai câu này của ông :

Hoa đào tội gì thắm như vậy.

Dương liễu bỗng dựng xanh dễ thương.

viết như thế này thì e nó quá công phu và, cổ ý. Bây giờ ta thêm một chữ "hỏi" ở câu đầu.

(Hỏi) hoa đào tội gì thắm như vậy ?

thì thành một câu từ rất hay theo điệu "Hạ Tân Lương" ngay. Bây giờ tiên sinh lại đem viết nó thành thơ và thêm vào đằng sau một câu gò ép thành ra nó nhạt.

Lời phê này làm cho Tiêu Kim Huyền sợ toát mồ hôi.

Quý Diễm Dật nói :

- Ông bàn về thơ như vậy, nếu gặp ông bạn của tôi là ông Vi Tiêu thì chắc chắn là tâm đầu ý hợp !

Đỗ Thận Khanh nói :

- Ông Vi Tiêu có phải bà con của ông không ? Tôi có được đọc thơ của ông ta. Ông ta cũng có tài.

Ngồi một lát Thận Khanh xin từ biệt.

Hôm sau, Đỗ Thận Khanh viết thiệp đề "*Ở nhà tôi hoa mẫu đơn nở nhiều. Tôi đã sửa soạn mấy chén trà nhạt mời các vị đến nói chuyện chơi*". Ba người vội vàng mặc áo đến. Thấy một người nữa ngồi với Đỗ. Sau khi vái chào nhau, họ mời người ấy ngồi ghế đầu, Đỗ Thận Khanh nói :

- Ông Bão đây là người trong nhà chúng tôi. Ông ta không dám ngồi trước các vị.

Quý Diễm Dật nhận ra người kia là Bão Đình Tỳ đã đưa thư từ Dương Châu đến cho mình. Và nói với hai người :

- Đây là ông chú của ông Vi Tiêu.

Bèn hỏi :

- Ông đến đây có việc gì ?

Bão Đình Tỳ cười và nói :

- Ông Quý không biết đấy thôi. Gia đình tôi vốn là môn hạ Đỗ Phủ mấy đời nay. Cha tôi và tôi chịu ơn nhà cụ thượng Đỗ rất nhiều. Nay nghe tin ông Mười bảy ở đây, chúng tôi dám đâu không đến thăm.

Đỗ Thận Khanh nói :

- Bắt tất phải nói việc đó, thôi bảo người nhà đem rượu ra đây !

Bão Đình Tỳ và một người đầy tớ mang bàn đến. Đỗ Thận Khanh nói :

- Hôm nay tôi muốn bỏ hết những món ăn tục. Chúng ta chỉ dùng cá, anh đào và măng Giang Nam để nhắm với rượu. Chúng ta vừa uống rượu vừa nói chuyện suông.

Lúc bưng lên, quả nhiên chỉ thấy có mấy đĩa sơ sài như thế thôi. Rượu rót đầy chén, toàn là rượu quất thượng hạng ở phố Vĩnh Ninh, Đỗ Thận Khanh là một tay tửu lượng rất khá. Đỗ không ăn gì, sau khi nâng đũa mời khách, Đỗ chỉ gắp mấy miếng măng và vài quả anh đào để nhắm rượu. Cốc rượu cứ cạn lại đầy, uống mãi tới quá trưa. Đỗ gọi mang đồ điểm tâm lên. Bánh nhân thịt, bánh nhân thịt vịt quay, bánh rán mỡ ngỗng ; bánh ngọt được mang lên. Sau khi dùng điểm tâm, mỗi người uống một chén trà Lục An pha với nước mưa, riêng Thận Khanh chỉ ăn một cái bánh ngọt và uống một chén trà. Y bảo thu dọn bàn tiệc, lại bảo đem rượu lên uống.

Tiêu Kim Huyến nói :

- Lúc này ngắm hoa nở, gặp bạn hiền, không lẽ không có thơ ! Chúng ta hãy chọn vần có được không ?

Đỗ Thận Khanh cười mà rằng :

- Việc này các thi xã hiện nay vẫn thường làm, nhưng theo ý tôi, cái đó là việc của bọn tục khách để tỏ ra mình phong nhã. Chúng ta thì cứ nói chuyện suông như thể này là hơn.

Nói xong, Đỗ liếc mắt nhìn Bảo Đình Ty. Bảo Đình Ty cười và nói :

- Tôi xin góp vui.

Bảo liền đi vào phòng, lấy một cái sáo ở trong bao giấu ra rồi ngồi ở bàn tiệc bắt đầu thổi. Trong khi đó, một đứa trẻ đứng bên cạnh Bảo Đình Ty vừa vỗ tay đánh nhịp, vừa hát bài "Thanh bình điệu" của Lý Bạch. Tiếng sáo khi trầm khi bổng, réo rắt như xé trời xanh. Ba người dừng chén ngây ngất lắng nghe. Thận Khanh lại một mình uống luôn mấy chén. Họ uống mãi đến lúc trăng lên, ánh trăng chiếu vào hoa mẫu đơn làm cho sắc đẹp của hoa lại tăng thêm bội phần, cả cái vườn trăng như tuyết. Ba người ngây ngất như muốn đứng dậy nhảy múa. Thận Khanh đã say mềm. Vừa lúc ấy, một vị hòa thượng chậm rãi bước vào, tay cầm một cái hộp bọc gấm. Mở hộp ra, trong ấy có một tràng pháo Kỳ Môn. Hòa thượng nói :

- Bắn tống đến đây để thức các ngài tỉnh rượu. Bèn đốt pháo ở bàn tiệc, pháo nổ nghe đùng đùng. Đỗ Thận Khanh ngồi dựa vào ghế cười vang. Hòa thượng đi rồi, khói pháo mùi lưu hoàng vẫn còn phảng phất trên bàn tiệc. Ba người khách đã say mềm đứng dậy chân đi không vững, xin cáo từ để về.

Đỗ cười :

- Tiểu đệ say rồi ; xin lỗi, không thể tiễn các vị được, ông Bảo ! Ông tiễn bọn họ tôi rồi trở về đây nghỉ.

Đình Tỳ, cầm một cây đèn sáp, đưa ba người ra ngoài và đóng cổng lại.

Ba người về nhà, bàng hoàng như đi trong giấc mộng. Hôm sau, người bán giấy đèn đòi tiền. Không có tiền, hắn làm ồn một trận. Rồi đèn người chủ quán ở hiệu Tú Thăng Lâu đến đòi tiền ăn. Gia Cát phải cân hai nắm bạc vụn đưa cho hắn để cho hắn đi. Ba người bàn nhau mời Đỗ Thận Khanh ăn tiệc để đáp lễ. Vì không thể dọn tiệc ở nhà, họ đành phải mời Đỗ Thận Khanh đến quán Tú Thăng Lâu.

Hai ngày sau, trời trong gió mát, ba người ăn cơm xong đến nhà Đỗ Thận Khanh. Bước vào cửa đã thấy một bà chân to đang ngồi trên ghế dài nói chuyện với một người gia nhân. Người gia nhân thấy ba người đến, liền đứng dậy. Quý Diễm Dật hỏi người gia nhân : "Bà ấy là ai ?"

Gia nhân nói :

- Đó là một bà mối tên là bà Thẩm chân to.
- Bà đến đây có việc gì ?
- Bà ấy đến đây có việc riêng.

Ba người đoán biết rằng Đỗ muốn lấy vợ lẽ cho nên không nói nữa. Bước vào nhà, thấy Đỗ đang dạo chơi ngoài hành lang. Thấy ba người đến, Đỗ liền mời vào nhà ngồi và bảo người nhà pha trà.

Quý nói :

- Hôm nay đẹp trời, chúng tôi muốn mời ông đi chơi với chúng tôi.

Đỗ mang một tiểu đồng đi theo. Ba người kéo Đỗ đến quán rượu Tú Thăng Lâu. Đỗ không từ chối, đành phải ngồi xuống. Quý biết tính Đỗ không thích thịt lợn cho nên bảo dọn thịt vịt, cá, thịt bò tái, nem và rượu. Uống hai chén

rượu xong, họ mời Đỗ ăn đồ nhắm. Đỗ Thận Khanh gương ăn một miếng thịt vịt, nhưng vừa bỏ vào miệng thì đã nôn ra, mọi người cũng không tiện mời. Trời còn sớm, họ không uống nhiều rượu mà ăn cơm ngay. Đỗ đổ một chén trà vào bát cơm rồi cố gắng ăn nhưng không thể ăn hết, liền đưa cho người tiểu đồng ăn. Ba người ăn cơm và uống rượu xong, xuống lầu, trả tiền, đi ra.

Tiêu Kim Huyển nói :

- Anh Thận Khanh, chúng ta cùng đi đến đồi Vũ Hoa Đài đi.

Đỗ Thận Khanh nói :

- Vâng, như thế thì thích lắm.

Mấy người cùng đi lên đồi vào trong đền thờ, thấy bàn thờ Phương Hiếu Nho và Cảnh Thanh (1) rất là nguy nga. Họ lại trèo lên đỉnh đồi. Xa xa, nhìn thấy khói ở các mái nhà trong thành bốc lên. Con sông Trường Giang trắng xóa như một dải lụa bạch. Những ngọn tháp lợp ngói lưu ly thiếp vàng sáng chói cả mắt. Đỗ Thận Khanh đi đến trước điện nhìn bóng của mình dưới ánh mặt trời, trong lòng bồi hồi khôn xiết. Họ ngồi xuống cỏ. Gia Cát Thiên Thân thấy ở xa có một cái bia nhỏ liền chạy đến xem. Xem xong chạy về ngồi xuống nói :

- Trên cái bia này khắc mấy chữ "Nơi đây đã giết mười họ".

Đỗ nói :

- Nói rằng mười họ thì không đúng. Đồi Hán bị tội nặng thì giết ba họ là họ cha, họ mẹ và họ vợ. Chín họ cùng bị giết với Phương Chính Học là Cao, Tăng, Tở,

(1) Phương Hiếu Nho còn gọi là Phương Chính Học và Cảnh Thanh là hai nhà nho có tiếng đời Minh, chống lại Minh thành tổ và bị giết. Đoạn này tác giả nói đến, có ý ám chỉ những vụ tàn sát đời Thanh lúc tác giả còn sống.

khảo, từ, tôn, tăng, huyện (1). Đó đều là họ cha cả. Còn họ mẹ, họ vợ đều không bị liên quan. Còn nói việc giết cả học trò là vô lý. Và chẳng, hoàng đế Vĩnh Lạc không tàn nhẫn đến như thế. Triều đại ta, nếu không có vua Vĩnh Lạc chấn chỉnh lại mà cứ để vua Kiến Văn nhu nhược trị vì thì thiên hạ còn lắm chuyện không kém gì thời Nam Bắc Triều (2).

Tiêu Kim Huyền nói :

- Theo ý ông, Phương Chính Học là người như thế nào ?

- Theo ý tôi, ông ta là người viễn vông không làm nên việc gì. Trong khi thiên hạ còn bao nhiêu việc lớn phải làm, tại sao chỉ lo đến việc truyền ngôi mà thôi. Bị chém giữa chợ trong khi mang triều phục là không oan uống chút nào !

Họ ngồi chơi mãi cho đến khi mặt trời xế bóng. Bỗng thấy hai người gánh phân quảy hai thùng không cùng lên núi nghỉ. Một người vỗ vai người kia nói :

- Này anh, hôm nay công việc xong rồi, chúng mình đi uống một bình nước ở suối Vĩnh Ninh rồi về Vũ Hoa Đài ngắm mặt trời lặn đi.

Đỗ Thận Khanh cười mà rằng :

Thật là phong khí Lục Triều (3) để lại đến nay vẫn

-
- (1) Ông ba đời, ông hai đời, ông, cha, con, cháu, cháu hai đời, cháu ba đời ; có thể dịch là ông sơ, ông cố, ông, cha, con, cháu, chắt, chít.
 - (2) Nam Bắc triều (thế kỷ IV - thế kỷ VI) thời gian Trung Quốc bị chia cắt làm hai, ở phía nam Dương Tử có Đông Tấn, Tề, Lương, Trần gọi là Nam triều, về phía Bắc có Nguyên Ngụy, Chu, Cao Tề gọi là Bắc Triều. Sau nhà Tùy thống nhất cả Nam Bắc. Thời gian này chiến tranh liên miên, nhân dân điêu đứng.
 - (3) Lục triều : Thời Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, Tần những thời này đều đóng đô ở Kim Lăng và nổi tiếng thanh lịch.

không phai chút nào ! Những người nấu ăn và những người gánh phân mà cũng thanh lịch như thế !

Họ xuống đồi về nhà. Đến cửa chùa, Gia Cát nói :

- Mời ông vào nhà chúng tôi chơi.

Đỗ Thận Khanh nói :

- Cũng được.

Tất cả đi vào. Vừa bước đến cửa đã thấy Quý Vi Tiêu ngồi ở trong phòng. Quý Diễm Dật mừng rỡ nói :

- Anh Vi Tiêu ! Anh đã đến đây à !

Quý Vi Tiêu nói :

- Anh Diễm Dật ! Tôi tìm anh ở hiệu khắc chữ mới biết anh ở đây. Hai vị này là ai ?

Quý Diễm Dật nói :

- Vị này là Gia Cát Thiên Thân, người ở Vu Thai. Vị này là Tiêu Kim Huyền, đồng hương với chúng ta. Chắc thế nào anh chả biết.

Quý Vi Tiêu nói :

- Ông ở cửa Bắc phải không ?

Tiêu Kim Huyền nói :

- Vâng.

- Còn vị này ?

Quý Diễm Dật nói :

- Vị này mới đến, nghe tên thì anh lại càng thích. Đây là ông Đỗ Huyền, cháu thứ mười bảy của cụ Thượng Đỗ ở Thiên Trường tự là Thận Khanh. Ông biết ông này chứ ?

Quý Vi Tiêu nói :

- Có phải ông Đỗ đứng đầu kỳ thi năm ngoái trong tất cả hai mươi bảy châu huyện ở phủ này không ? Bấy lâu khao khát, nay mới được gặp mặt.

Vì Tiêu đứng dậy vái chào. Đỗ Thận Khanh cũng cúi đầu đáp lễ. Mọi người thi lễ xong ngồi xuống, vừa lúc ấy một người cười rộ bước vào, nói :

- Đêm nay các vị có ở lại uống rượu cho vui không ?

Quý Vi Tiêu nhận ra người ấy chính là Bao Đình Ty bèn nói ngay :

- Chú làm sao lại đến đây ?

Bao Đình Ty nói :

- Tôi là người nhà ông Đỗ thứ mười bảy. Tôi là môn hạ nên đến đây là lẽ dĩ nhiên. Anh cũng biết ông Đỗ sao ?

Tiêu Kim Huyền nói :

- Chúng ta quả đều là những kẻ "một cười cũng đủ nên tri kỷ, đâu phải thờ ơ khách giữa đường".

Quý Vi Tiêu nói :

- Mặc dầu tiểu đệ ít tuổi, cũng đã đi du lịch giang hồ và được gặp nhiều người. Nhưng chưa bao giờ tiểu đệ thấy một con người sang trọng, xinh đẹp như Đỗ tiên sinh. Thật là một vị tiên trên trời. Ngày nay được gặp mặt tiên sinh thì tiểu đệ cũng là một vị thần tiên vậy.

Đỗ Thận Khanh nói :

- Tiểu đệ gặp tiên sinh cũng giống như chuyện Thành Liên chèo thuyền trên biển (1). Thật là một việc thú vị. Chỉ nhân phen này, khiến cho :

Phong lưu hội cả, Giang Nam lại thấy dấu kỳ ;

Trác lạc tự trời, thiên hạ đều truyền phong nhả

(1) Thành Liên người đời Xuân Thu - Bá Nha học đàn cảm với ông, ông đưa đến một hòn núi giữa bể, rồi chèo thuyền đi mất, để cho Bá Nha theo trong cảnh tĩnh mịch tự nhiên, mà hiểu biết cái hay của nhạc.

Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI

Ưa Thiếu Tuấn tìm bạn quán Thần Lạc ;

Sinh phong lưu hội khách hô Mạc Sầu.

Đỗ Thận Khanh và Quý Vi Tiêu gặp nhau rất là ý hợp tâm đầu. Chiều ấy, vì Quý Vi Tiêu ở trọ lại chùa Thừa Ân ở trong thành cho nên thấy trời tối, Vi Tiêu vội vàng trở về thành. Bảo Đình Tỳ theo Đỗ Thận Khanh về nhà. Đỗ Thận Khanh mua rượu cho Bảo Đình Tỳ uống và hỏi :

- Ông Vi Tiêu là người như thế nào ?

Đình Tỳ kể lại việc ngày trước Quý được Hường tri phủ lấy đỗ đầu, sau đó Quý lấy cháu gái Vương quán gia tức là cháu của Bảo. Năm nay, cụ Tuấn làm Diêm vận sứ cho Vi Tiêu mấy trăm lạng bạc. Nhờ thế, Vi Tiêu vừa mới cưới một cô vợ họ Vu ở Dương Châu. Bảo kể lại từ đầu đến cuối một lượt. Đỗ Thận Khanh nghe vậy mỉm cười và nhớ tất cả. Đỗ giữ Bảo ở lại nhà mình nghỉ. Đêm ấy, Bảo Đình Tỳ lại kể chuyện Hường tri phủ đổi đôi với mình tốt như thế nào. Đỗ Thận Khanh khốn xiết buồn ngủ. Bảo lại nói đến chuyện mình lấy Vương thị vất vả như thế nào. Đỗ Thận Khanh cười vang. Sau đó hai người đi ngủ.

Sáng hôm sau, Quý Vi Tiêu và một người họ Tôn trước làm việc ở vương phủ cùng đến thăm. Hai người bước vào, vái chào và ngồi xuống. Tôn kể lại chuyện

minh xướng họa ở kinh đô với bảy người danh sĩ họ Vương, họ Lý ở phủ Triệu Vương (1).

Đỗ Thận Khanh nói :

- Ông Phụng Châu và ông Vu Lân là chú của tôi.

Tôn nhắc đến người thứ ba là Tôn Tử Tương. Đỗ nói :

- Ông Tôn là bạn đồng khoa với thầy tôi.

Nhưng khi Tôn nói rằng mình là người anh em họ với Tôn Tử Tương thì Đỗ Thận Khanh không đáp. Người nhà bưng trà lên. Uống trà xong, Tôn về trước để Quý Vi Tiêu ở lại nói chuyện. Đỗ Thận Khanh nói :

- Anh Vi Tiêu ! Tôi rất ghét những người hễ mở miệng ra là nói đến bọn mũ sa (2). Vừa rồi, cái ông kia nói rằng ông bác tôi là Tôn Tử Tương lại là anh em với ông ta. Tôi chỉ sợ ông bác tôi xấu hổ vì đã có một người anh em hèn hạ như thế !

Đang lúc nói chuyện, cơm dọn lên. Hai người ngồi ăn. Người đầy tớ vào bẩm :

- Có bà Thẩm đợi ở ngoài.

- Gọi bà ta vào. Có ngại gì việc ấy ?

Người đầy tớ ra đưa bà Thẩm vào. Đỗ Thận Khanh bảo :

- Đem một cái ghế dài cho bà ta ngồi.

Bà Thẩm hỏi :

- Vị này là ai ?

(1) Bảy danh sĩ niên hiệu Gia-Tĩnh đời Minh : Vương Thê Trình, tự Phụng Châu, Lý Phan Long tự Vu Lân, Tạ Trấn tự Mậu Tấn ; Tôn Thân tự Tử Tương, Lý Hữu Dự, Từ Trung Hành và Ngô Quốc Luân.

(2) Những người làm quan đội mũ sa : cho nên những người làm quan thường gọi là hạng mũ sa.

- Đó là ông Quý ở An Khánh. Việc tôi nhờ bà thế nào rồi ?

- Tôi đến đây chính vì việc ấy đấy. Sau khi ngài nói việc ấy với tôi, tôi tìm gần khắp thành Nam Kinh cho ngài một người. Bởi vì ngài là một người hết sức lịch sự, sang trọng xem chừng không có cô nào xứng đôi, cho nên tôi không dám đến đây nói. Nay nhờ công phu tìm kiếm, tôi đã tìm được một cô ở Hoa Bài Lâu. Cô này họ Vương, làm nghề dệt lụa, thực là tài mạo tuyệt vời, không ai sánh kịp, năm nay mười tám tuổi. Còn nói cô ta đẹp như thế nào thì chỉ nhìn người em trai cô ta kém cô ta một tuổi là đủ biết. Nếu anh ta ăn mặc áo quần đẹp, trang điểm vào thì tất cả những người đóng vai con gái ở trong mười ban hát ở cầu Hoài Thanh cũng đều không thấm vào đâu. Anh ta biết hát, biết diễn tuồng. Cô này với ngài thực là xứng đôi vừa lứa. Ngài có đi xem mặt không ?

Đỗ Thận Khanh nói :

- Bà nói với cô ta ngày mai tôi lại.

Bà Thẩm vâng dạ đi ra. Quý Vi Tiêu nói :

- Tôi có lời mừng anh.

Thận Khanh cau mày :

- Anh ạ ! Đây cũng chỉ vì muốn có con trai nối dõi, không biết làm thế nào. Nếu không tôi lấy hầu làm quái gì !

- "Trai tài gái sắc phải vui chơi kịp thời" chứ ! Tại sao anh lại nói ngược đời như vậy ?

- Anh Vi Tiêu ! Anh nói thế là chưa hiểu tôi. Thái Tổ Cao hoàng đế chúng ta (1) nói : "Nếu ta không phải do người đàn bà đẻ ra thì ta đã giết tất cả những người đàn

(1) Tức là Chu Nguyên Chương.

bà trong thiên hạ rồi". Làm gì có người đàn bà tốt ! Tính tình của tôi không chịu họ được. Họ ở cách xa ba gian phòng, tôi đã ngửi thấy mùi hôi thối của họ rồi !

Quý Vi Tiêu chưa hỏi tại sao thì người đầy tớ đã đưa một tờ danh thiếp vào và nói :

- Ở bên ngoài có ông Quách ở Vu Hồ đến thăm.

Đỗ nói :

- Tôi không quen ai họ Quách ở Vu Hồ cả.

Quý Vi Tiêu cầm tờ thiếp xem và nói :

- Ông ta tên là Quách Thiết Bút, chủ một hiệu khắc dấu ở ngoài cửa chùa. Chắc ông ta đã khắc cho ông hai con dấu vuông nên đến chào chứ gì. Cứ gọi ông ta vào !

Đỗ Thận Khanh bảo đầy tớ mời Quách Thiết Bút vào. Quách Thiết Bút vào vái chào, nói một tràng dài tỏ lòng ngưỡng mộ :

- Gia đình ông "Một nhà ba giáp bảng, bốn đời sáu thượng thư". Còn học sinh và tôi tớ thì ở khắp cả thiên hạ : Số người làm tổng đốc, tuần vũ, bổ chánh, thủ đạo, đếm không hết. Cả những người quản gia, khi ra khỏi nhà cũng được hàm cừu phẩm. Nay ông Quý : Khi nhỏ tôi vẫn nghe người ta nói người con cụ Đỗ là bậc thiên tài giỏi nhất trong thiên hạ, thế nào ông ta cũng đỗ trạng nguyên.

Quách nói xong, lấy ra một cái hộp bọc gấm, ở trong có hai con dấu vuông, ở ngoài viết hai chữ "Đài Ân". Quách cầm hai tay đưa cho Đỗ. Đỗ Thận Khanh nhận lấy. Nói chuyện suông một lát, Quách bước ra. Đỗ tiễn ra rồi quay trở lại nói với Quý Vi Tiêu :

- Hắn vừa mới gặp đã nói lời nhai khó chịu. Nhưng điều hắn nói kể ra đúng sự thực cả.

Quý Vi Tiêu nói :

- Chuyện trong quý phủ ai mà chả biết !

Đỗ mời Quý ở lại ăn cơm. Rượu bùng lên, hai người ngồi uống rượu nói chuyện tâm sự. Quý Vi Tiêu nói :

- Bình sinh anh có thích chơi sơn thủy không ?

- Sức khỏe tôi kém cho nên trèo núi, chơi trên sông cũng đều miễn cưỡng.

- Thế anh có thích âm nhạc không ?

- Ngẫu nhiên mà nghe thì cũng được. Còn nghe lâu thì thấy nó ảm ỉ ỉn tai.

Hai người lại uống thêm vài chén. Đỗ ngà ngà say bỗng thở dài mà rằng :

- Anh Vi Tiêu ! Từ xưa đến nay người ta đều bị chữ tình làm lụy.

Quý nói :

- Tình con người ta chẳng qua là tình trai gái ; nhưng theo anh vừa nói, thì anh không thích đàn bà.

- Tại sao anh lại nói tình người ta chẳng qua là tình trai gái ? Tình bạn bè chẳng hơn tình trai gái sao ? Chẳng cần nói gì chỉ xem chuyện "Chiếc chũn thêu" của Ngạc Quân thì đủ rõ (1). Cứ như ý tôi trong thiên hạ chỉ có vua Ai Đế nhà Hán nhường ngôi cho Đồng Hiền (2) là người hiểu tình yêu một cách đúng đắn mà thôi. Nghiêu, Thuần nhường ngôi cho nhau chẳng qua cũng là như vậy. Đáng tiếc người đời không ai hiểu !

(1) Trong quyển "Thuyết Uyển" có chuyện ông vua nước Ngạc đi thuyền đem nệm gấm phủ lên trên chèo mà hát những việc của người nước Việt. Sau này người ta dùng việc ấy để tả cảm tình của người con trai đối với nhau.

(2) Đồng Hiền đẹp trai được vua Ai Đế (năm 6- 1 trước công nguyên) yêu, muốn nhường ngôi cho y.

- Anh nói như vậy đúng lắm ! Thế nhưng bình sinh anh đã gặp ai hiểu lòng mình chưa ?

- Nếu trong thiên hạ có con người như vậy, sống chết có nhau thì tôi đã không buồn bã, ốm đau như thế này ! Vì tôi, duyên ôi, phận hẩm chưa hề gặp được người tri kỷ cho nên nhìn bóng trăng mà ngậm ngùi, nghe tiếng gió mà rơi lệ.

- Muốn tìm một người bạn thì phải tìm trong đám con hát.

- Anh Vi Tiêu ! Anh nói câu ấy lại càng ra ngoài đề nữa. Tìm người bạn trong đám con hát, chẳng khác gì người thích sắc đẹp mà tìm tình yêu trong chốn thanh lâu. Như thế chẳng là sai lầm vô cùng sao ? Phải là những người gặp nhau ở trong gan ruột, cảm nhau bên ngoài hình hài, những kẻ cao quý nhất trong thiên hạ thì mới có được cái tình yêu như vậy.

Nói xong, Đỗ lại vỗ đùi mà than :

- Nhưng trong thiên hạ không có con người như thế. Ông xanh kia bắt Thận Khanh này đánh ốm mỗi sáu ngày đặc, cô độc một mình. Nói xong, sa nước mắt. Quý Vi Tiêu nghĩ bụng :

"Lão này xem ra điên rồi. Ta phải chơi cho hắn một mẻ mới được".

Bèn nói :

- Anh không nên nói trong thiên hạ không có người nào. Tôi đã được gặp một trang thanh niên, anh ta không phải là con hát, cũng không phải như bọn ta, mà là một đạo sĩ. Con người này phong lưu tao nhã, nhưng không phải là xinh đẹp theo kiểu đàn bà, mà xinh đẹp theo kiểu đàn ông. Hễ tôi nghe ai khen một người đẹp trai mà nói đẹp như đàn bà là bao giờ tôi cũng nổi giận. Thật là buồn cười ! Ai thích cái đẹp đàn bà thì cứ việc ngắm đàn bà là

đủ rồi. Nhưng trong thiên hạ lại còn có cái đẹp đàn ông mà ít ai nhận thấy.

Đỗ đập tay vào bàn nói :

- Câu này phải khuyên mầy khuyên. Anh nói ai đấy ?

- Ông ta là hạng khác thường ! Có nhiều người tìm cách làm quen với ông ta, nhưng ông ta không chịu để dàng nói cười với ai. Ông ta lại rất quý trọng tài năng, vì tôi hơn ông ta mấy tuổi, nên trước mặt ông ta, tự biết mình xấu xí, tôi không dám mơ đến việc làm quen. Này anh ! Anh có muốn đi xem ông ta như thế nào không ?

- Khi nào anh đưa ông ta đến đây ?

- Nếu tôi đưa ông ta đến đây thì chẳng có gì lạ hết. Anh phải thân hành đến tìm ông ta chứ.

- Ông ta ở đâu ?

- Ở Thần Lạc Quán.

- Tên họ là gì ?

- Tên họ thì nay chưa thể nói được. Nếu "tiết lộ thiên cơ", ông ta mà biết thì sẽ trốn ngay và anh muốn gặp cũng không thể gặp được nữa. Bây giờ tôi viết tên họ ông ta vào một tờ giấy, bỏ vào phong bì dán kỹ đưa cho anh. Khi nào anh đến cửa Thần Lạc Quán mới được phép mở, xem xong, đi tìm ngay thì anh sẽ gặp ông ta một cách dễ dàng.

Đỗ vừa nói vừa cười :

- Được lắm !

Quý Vi Tiểu liền vào trong phòng đóng cửa lại một hồi lâu, viết vào một tờ giấy rồi niêm phong cẩn thận. Trên phong bì lại viết hai chữ "sắc lệnh", rồi đưa cho Đỗ và nói :

- Bây giờ tôi phải đi ngay. Độ đến mai khi anh đã gặp con người kỳ lạ này rồi, tôi sẽ trở lại mừng anh.

Nói xong Vi Tiêu ra về.

Đỗ Thận Khanh tiễn Vi Tiêu ra cửa rồi vào nhà bảo đầy tớ :

- Sáng ngày mai mày đến ngay nhà bà Thẩm nói rằng sáng mai tao không có thì giờ rồi để đến Hoa Bài Lầu xem mặt cô ấy. Bà hãy đợi đến ngày kia. Ngày mai bảo người khiêng kiệu đưa ta đến Thần Lạc Quán thăm một người bạn.

Chiều hôm ấy, không có việc gì xảy ra. Sáng hôm sau, Đỗ lấy xà-phòng rửa mặt mày, thay quần áo mới, bôi nước hoa đầy người thơm phức rồi bỏ bức thư của Quý Vi Tiêu vào trong ống tay áo, lên kiệu đi thẳng đến Thần Lạc Quán. Kiệu dừng ở ngoài cổng, Đỗ đi bộ vào, lấy bức thư ra xem. Trên bức thư đề "Đi đến đạo viện Quế Hoa ở đầu hành lang phía bắc, hỏi đạo sĩ là Lai Hà Sĩ ở Dương Châu đến".

Đỗ Thận Khanh bảo người khiêng kiệu đợi. Còn mình đi theo một con đường quanh co vào trong chùa. Ở trong chùa nghe có tiếng âm nhạc. Ở trước mặt là một cái lầu. Cửa lầu mở rộng. Ở trong có ba gian phòng. Ở gian giữa có một quan Thái giám lo việc coi sóc lăng tẩm, mặc một cái áo thêu rồng, đang ngồi đó. Ở bên phải có hơn chục người con hát. Bên trái là bảy tám đạo sĩ nhỏ ngồi trên một dãy ghế dài đang hát và chơi nhạc. Đỗ trong lòng nghi hoặc "không biết ông Lai Hà Sĩ có ở đây không !".

Đỗ đưa mắt nhìn tất cả những người đạo sĩ trẻ một lượt nhưng vẫn không thấy ai xuất sắc. Lại quay đầu nhìn tất cả các con hát, cũng toàn là những người tầm thường. Đỗ nghĩ bụng : Lai Hà Sĩ đã là người cao thượng, tự trọng, chắc là không thèm chơi với bọn này. Ta đến Quế Hoa Viện

hỏi xem. Đổ đến Quê Hòa Viên gõ cửa. Một đạo sĩ mời vào ngồi. Đổ Thận Khanh nói :

- Tôi đến thăm ông Lai Hà Sĩ mới ở Dương Châu đến đây.

- Ông Lai Hà Sĩ ở trên lầu. Ông cứ ngồi đây. Tôi đi mời ông ta xuống.

Người đạo sĩ kia đi được một lát thì thấy một vị đạo sĩ béo phị ở trên lầu đi xuống, đầu đội mũ đạo sĩ, mình mặc áo màu gỗ trầm hương, mặt đen láng như dầu, lông mày rậm, mũi to, râu ria xồm xoàm, trạc độ năm mươi tuổi. Vị đạo sĩ vái chào hỏi :

- Ngài ở đâu đến, quý tính là gì ?

- Tôi họ Đổ người ở Thiên Trường.

- Chúng tôi có nhận được một sổ tiền của Đổ Phủ ở Thiên Trường. Có phải là của quý chủ không ?

- Vâng.

Đạo sĩ vui mừng lộ ra nét mặt cung kính nói :

- Tôi không biết ngài ở đây, đáng lý tôi phải đến quý phủ bái yết, nay lại bắt ngài phải mất công giảng lâm như thế này...

Và vội vàng bảo đạo nhân pha trà mời và đem đồ tráng miệng đến. Đổ Thận Khanh nghĩ bụng : "Đây chắc là người sư phụ của Lai Hà Sĩ". Bèn hỏi :

- Ông Lai Hà Sĩ là học trò hay là cháu ông ?

Đạo sĩ kia đáp :

- Tôi chính là Lai Hà Sĩ.

Đổ Thận Khanh nhìn kinh ngạc nói :

- A ! Thế ra ông là ông Lai Hà Sĩ sao ?

Bấy giờ Đổ không nhận được, cứ lấy ống tay áo che miệng mà cười. Đạo sĩ không biết việc gì, sai đem các

đĩa quả đến pha trà, lại lấy trong ống tay áo ra một tập thơ, yêu cầu chỉ giáo. Thận Khanh không biết làm sao, đành phải gắng gượng em một lượt. Uống xong hai chén trà, Đỗ liền đứng dậy cáo từ. Đạo sĩ nhất định đòi cầm tay tiễn ra ngoài cửa, đạo sĩ hỏi :

- Có phải ông ở chùa Báo Ân không ? Ngày mai tôi sẽ đến đây ở chơi vài hôm với ông.

Đạo sĩ tiễn Đỗ ra cửa, chờ cho Đỗ lên kiệu rồi mới trở vào nhà. Đỗ Thận Khanh lên kiệu trên đường nhin cười không được, nghĩ bụng : lão Quý Vi Tiêu chó má thực, chỉ toàn nói bậy !

Đỗ vừa vào nhà, thì người đầy tớ nói :

- Có mấy người khách ở trong nhà.

Đỗ đi vào thấy Tiêu Kim Huyền, Tân Đông Chi, Kim Ngụ Lưu và Kim Đông Nhai đến thăm. Tân Đông Chi đưa ra một bức đại tự, Kim Ngụ Lưu đưa ra một đôi câu đối, Kim Đông Nhai đưa ra quyển "Tứ thư giảng chương" do y soạn để nhờ xem hộ. Vái chào xong, mọi người ngồi xuống. Mấy người đều kể lai lịch của mình. Uống trà xong mọi người ra về. Đỗ Thận Khanh khịt mũi một cái, quay vào nói với đầy tớ :

- Một anh chàng thư biện lại về nhà lo giảng "Tứ thư". Sách thánh hiền lại đến hạng này giảng sao !

Đang lúc ấy thì có người đầy tớ của Tôn mang đến một phong thư và một bức tranh để nhờ Đỗ đề vài chữ. Đỗ Thận Khanh chán ngán đành phải nhận và viết thư trả lời để cho người đầy tớ mang về. Hôm sau, Đỗ đi xem mặt người thiếp. Viết giấy định ngày, chọn ba ngày sau đưa dâu về, bận rộn về việc dòi đến ở cái nhà bên sông để đón người thiếp về ở đây.

Hôm sau, Quý Vi Tiêu đến mừng Đỗ Thận Khanh. Đỗ Thận Khanh ra đón vào. Vi Tiêu nói :

- Tôi xin lỗi hôm qua không đến mừng anh được; hôm nay mới đến có hơi chậm, xin thất lễ !

- Chiều qua tôi không dọn tiệc nên cũng không dám mời anh.

Vi Tiêu cười hỏi :

- Hôm trước anh đã thấy con người kỳ lạ ấy chưa ?

- Anh thực là chó má, tôi muốn đánh cho anh một trận. Nhưng thôi tha cho vì cái vỏ anh chơi tôi cũng thú vị đấy.

- Tại sao anh lại đánh tôi ? Tôi nói ông ta đẹp theo lối đàn ông chứ không phải đẹp theo lối đàn bà. Không phải như thế sao ?

- Chính vì thế nên tôi muốn đánh cho anh một trận.

Hai người cười rộ. Vừa lúc ấy, Lai Hà Sĩ và Bão Đình Tỳ cùng bước vào để chúc mừng. Hai người lại càng nhìn cười không được. Đỗ Thận Khanh ra hiệu cho Quý Vi Tiêu không được cười nữa. Bốn người vội chào cùng ngồi. Đỗ Thận Khanh giữ họ lại ăn cơm. Ăn cơm xong, Đỗ kể chuyện hôm đến Thần Lạc Quán thấy một người Thái giám ngồi dưới lầu, ở bên trái hần ta có những người hát tuồng, ở bên phải có những người đạo sĩ chơi đàn và ca hát. Quý Vi Tiêu nói :

- Thú vui kia mà chỉ dành riêng cho bọn ấy chơi sao ? Thật là đáng bực !

Đỗ Thận Khanh nói :

- Anh Vi Tiêu ! Tôi có một việc này rất ít có, muốn bàn với anh.

- Việc gì vậy ?

Đỗ Thận Khanh hỏi Bão Đình Tỳ :

- Ở cửa Thủy Tây và bên cầu có tất cả bao nhiêu gánh hát ?

- Trên một trăm ba mươi gánh.

- Tôi định chọn một ngày nào đó mở một hội vui ở một nơi thật rộng rãi, mời tất cả những người đóng vai đàn bà trong số một trăm mấy mươi gánh hát đến. Mỗi người ra đóng một trờ. Tôi với anh Vi Tiêu ở bên cạnh nhìn xem vóc người và đáng điệu người diễn. Vài ngày sau, sẽ định thứ bực ; rồi viết lên một cái bảng. Ai mà nhan sắc và tài nghệ đều tuyệt thì sẽ được ghi vào bảng và yết ở nơi đông người qua lại. Cổ nhiên, ai đến cũng có tiền. Mỗi người được biểu năm mươi đồng, hai cái túi, một cái quạt đề thơ. Chơi như thế được không ?

Quý Vi Tiêu mừng rỡ :

- Sao anh không nói điều ấy với tôi sớm hơn ? Thế thì vui chết đi được.

Bảo Đình Tỷ cười và nói :

- Để tôi đi gọi họ. Mỗi người được năm mươi đồng và sau này khi được các ngài chọn, yết tên vào bảng thì sẽ nổi danh. Tôi không dám nói chứ ai được yết tên vào bảng thì sẽ được đi lại với các quan và sẽ kiếm được nhiều tiền. Họ mà biết thế thì ai mà chả kéo đến đây để diễn tuồng.

Lai Hà Sĩ vỗ tay nói :

- Tuyệt ! Tôi cũng muốn xem lắm ! Không biết hôm đó các ngài có cho đạo sĩ này xem không ?

Đỗ Thận Khanh nói :

- Tại sao lại không ? Chúng tôi sẽ gửi giấy mời tất cả các bạn hữu đến dự tiệc.

Quý Vi Tiêu hỏi :

- Bây giờ chúng ta định làm ở đâu ?

Đình Tỷ nói :

- Tôi sống ở cửa Thủy Tây biết cửa Thủy Tây rất rõ. Tôi xin đi mượn một cái đình ở Mạc Sầu Hồ. Nơi đó rộng rãi và mát mẻ lắm.

- Cổ nhiên là chú Bão phải đi loan báo các diễn viên. Nhưng chúng ta cũng phải viết một tờ yết thị chứ. Chúng ta chọn ngày nào đây ?

Lai Hà Sĩ nói :

- Hôm nay là ngày 20 tháng 4. Ông Bão còn phải đi loan báo mấy ngày. Loan báo xong, cũng mất độ mười ngày. Như thế thì định vào ngày mồng ba tháng sau là vừa.

Đỗ Thận Khanh nói :

- Anh Vi Tiêu ! Lấy một tờ giấy đỏ ra đây ! Tôi đọc cho anh viết.

Quý Vi Tiêu cầm bút, Đỗ Thận Khanh đọc :

"Quý Vi Tiêu ở An Khánh và Đỗ Thận Khanh ở Thiên Trường chọn ngày mồng 3 tháng năm mở hội ở Mạc Sầu Hồ. Báo cho tất cả các con hát trong các ban hát trong tỉnh, ai muốn đến dự thì ghi tên và ngày ấy đến Mạc Sầu Hồ. Mỗi người diễn một tấn tuồng tùy ý mình. Ai diễn cũng được năm mươi đồng, một cái túi, một cái quạt đề thơ, ba cái khăn tay. Nếu nhan sắc và tài nghệ đều khá thì được thưởng thêm. Cuộc thi vẫn tiếp tục không kể mưa gió. Báo cho tất cả mọi người biết"

Vi Tiêu viết xong đưa ngay cho Bão Đình Tỳ. Thận Khanh sai đầy tớ ra phố mua hơn một trăm cái quạt về. Đỗ Thận Khanh, Lai Hà Sĩ và Quý Vi Tiêu mỗi người chia nhau mấy chục cái để đề thơ. Sau đó, họ bàn việc mời khách. Vi Tiêu lấy tờ giấy đỏ ra đặt trước mặt và viết : "Tôn tiên sinh, Tân tiên sinh, Kim Đông Nhai tiên sinh, Kim Ngụ Lưu tiên sinh, Tiêu Kim Huyễn tiên sinh, Gia Cát tiên sinh, Quý tiên sinh, Quách Thiết Bút, vị tăng, Lai đạo sĩ, ông Bão và hai chủ nhân nữa tất cả mười ba người. Họ viết mười một thiếp lấy tên hai người để mời

Đang khi chuẩn bị thì Vương Lưu Ca người thiếp của Đỗ Thận Khanh mang lễ vật đến thăm chị : Hai con vịt, một cặp gà con, một miếng thịt, tám thứ bánh và một bình rượu. Đỗ nói :

- Em đến đây đúng lúc quá.

Vương Lưu Ca vái chào Đỗ Thận Khanh, Đỗ cầm lấy tay và nhìn một lượt. Rõ ràng là một người thiếu niên đẹp trai, có phần đẹp hơn cả chị. Đỗ bảo Vương trở lại sau khi đã thăm chị. Đỗ dặn người nhà làm thịt con gà và con vịt. Vương vừa đem đến để nhấm rượu. Khi Vương Lưu Ca trở lại, Đỗ nói đến ý định mình muốn mở hội ở cái đình trên hồ. Lưu Ca reo lên :

- Tuyệt quá ! Tôi cũng xin diễn một đoạn.

Quý Vi Tiêu nói :

- Thế thì hôm nay anh hãy hát một bài cho chúng tôi nghe với.

Vương Lưu Ca cười. Chiều hôm ấy sau khi đã uống rượu, Bào Đình Ty chơi sáo, Lai Hà Sĩ gõ nhịp và Vương Lưu Ca hát bài "*Tiến biệt ở Trường Đình*" lấy trong Tây Sương Ký. Bài hát rất du dương. Hát xong một lúc, tất cả mọi người đều say khướt và trở về.

Đến ngày mồng ba hai hôm dựng áo quần của hai ban tuồng được mang đến Mạc Sầu Hồ. Quý và Đỗ hai người chủ đến trước. Khách khứa cũng lần lượt đến. Bào Đình Ty đem đến độ sáu bảy mươi người hát tuồng. Họ đều là những người đã ghi tên vào tờ giấy hôm trước. Họ đến chào Đỗ Thận Khanh, Đỗ bảo họ trước tiên hãy ăn cơm rồi trang sức lần lượt đi ra trước đình để cho các quan khách xem một lượt kỹ rồi mới vào diễn. Mọi người vâng dạ bước ra. Các danh sĩ nhìn Mạc Sầu Đình, thấy cửa bốn phía mở toang, bốn bề là nước hồ bao bọc. Ngọn gió nhẹ làm rung rinh mặt nước, những làn sóng gợn lắt

tần. Trên cái cầu ván ở bên ngoài đình, những người diễn tuồng đã trang sức đẹp đẽ. Họ đều đi qua cầu ấy đi vào. Đồ bảo đóng cửa giữa lại. Những người diễn tuồng sau khi đi qua cầu, đi vòng qua hành lang một lượt theo cái cửa phía đông vào trong đình rồi đi ra cái cửa phía tây. Như thế, tất cả các quan khách đều có thể thấy rõ điệu bộ và dung nhan của họ.

Ăn cơm xong, mọi người trang điểm đẹp đẽ, đội mũ mới, mặc áo mới, lần lượt đi qua cầu vào đình rồi đi ra. Trong khi đó Đồ và Quý cầm bút trong tay. Lát sau tiệc dọn ra, tiếng trống và tiếng thanh la nổi lên và mỗi người hát tuồng bước lên diễn một vở. Người này diễn vở "*Bữa tiệc*", người kia diễn vở "*Chàng hát say*". Người nọ diễn đoạn "*Giết hổ*", người thì diễn đoạn "*Xin uống trà*". Không có đoạn nào trùng nhau. Vương Lưu Ca diễn vở "*Nhớ đến cảnh phạm tặc*". Đêm đến, mấy trăm ngọn đèn cái cao cái thấp chiếu sáng như ban ngày. Giọng hát réo rất cao vút trời xanh những người giàu có làm ở các nha môn, các hiệu buôn và những người chủ hiệu buôn ở trong thành nghe nói ở Mạc Sầu Hồ có hội, đều thuê thuyền treo đèn lồng, chèo ra giữa hồ xem. Khi nào cao hứng thì họ đồng thanh reo lên. Chơi mãi đến khi trời sáng, cửa thành đã mở, họ mới trở về thành. Một ngày sau, ở cửa Thủy Tây có một cái bảng đề : Thứ nhất Trịnh Khôi Quan ở ban Phương Lân, thứ hai : Cát Lai Quan ở ban Linh Hòa, thứ ba Vương Lưu Ca v.v... Hơn sáu mươi người khác cũng đều được xếp theo thứ tự như vậy. Bão Đình Tỳ đem Trịnh Khôi Quan đến yết kiến Đồ Thận Khanh. Đồ Thận Khanh cân ra hai lạng vàng bảo Bão Đình Tỳ đem ra hiệu hàng vàng làm một cái chén vàng trên khắc bốn chữ : "*Đẹp hơn anh đào*" để tặng riêng cho Trịnh Khôi Quan. Những người khác cũng đều được thưởng túi bạc, khăn tay và

quạt thơ. Sau khi xem bảng, các vị quan quen thân với mười người hát tuồng được đứng đầu bảng rất là vui mừng. Có người kéo họ về nhà uống rượu. Có người mua rượu ở ngoài tiệm đem về cùng uống. Tiệc tùng kéo dài ba bốn ngày. Từ đó, tiếng truyền khắp cửa Thủy Tây lan đến cầu Hoài Thanh. Danh tiếng của Đỗ Thận Khanh làm náo động cả Giang Nam. Chỉ nhân phen này, khiến cho :

Ở ngoài phong lưu tài tử, lại có người kỳ ; sau khi hoa rượu vui tình, còn nhiều vận sự.

Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Huyền Thiên Trường đến thăm người hào kiệt

Lâu Tíc Thư say túy nhóm cao bằng.

Đỗ Thận Khanh mở hội, Bão Đình Tỷ thấy Đỗ tiêu nhiều tiền quá trong lòng kinh ngạc, bèn nghĩ thầm :

"Ông ta là người khảng khái, tại sao ta không nhân đó mượn vài trăm lạng để lập một ban hát kiếm ăn như ngày trước. Chủ ý đã định, Đình Tỷ ngày nào cũng đến nhà bên bờ sông, sẵn sóc lo lắng đến nỗi Đỗ không ngờ như thế. Một hôm, đêm đã khuya, tất cả tôi tớ trong nhà đều đi ngủ hết, hai người nói chuyện tâm sự với nhau. Đỗ nói :

- Ông Bão. Ông hiện nay sinh sống như thế nào ? Phải tìm một công việc gì mà làm mới được ?

Bão Đình Tỷ nghe câu hỏi ấy liền quỵ xuống đất. Đỗ giải mình đỡ y dậy mà rằng :

- Anh làm cái gì thế ?

- Con là môn hạ của ông được ông hỏi như vậy thực ông lượng rộng như trời như biển. Nhưng con xuất thân làm nghề dạy hát tuồng, ngoài cái nghề ấy ra con không biết làm cái nghề nào khác. Xin ông thương con, giúp cho con vài trăm lạng để lập một ban hát như ban hát trước. Khi nào con kiếm ra tiền thế nào con cũng xin đưa lại.

- Cái đó thì dễ. Ngồi xuống rồi tôi bàn với ông. Vài trăm lạng bạc thì không đủ để lập một ban hát được. Ít nhất cũng phải mất đến ngàn lạng. Ở đây không có ai ngoài tôi và ông nên tôi cũng không giấu giếm gì ông hết. Nhà tôi tuy có một hai ngàn lạng bạc thật đấy, nhưng hiện nay tôi không muốn tiêu đến. Vì sao ? Vì trong một hai năm nữa tôi sẽ thi đỗ và đỗ thì phải tiêu. Cho nên tôi phải giữ tiền để dùng vào việc ấy. Còn về việc ban hát của ông, thì tôi mách một người có thể giúp ông. Làm thế cũng như là tôi giúp ông vậy. Nhưng ông không được cho ông ta biết rằng chính tôi nói với ông điều ấy nhé !

- Ngoài ông ra ở đây còn có ai giúp tôi nữa ?

- Ông đừng lo, hãy nghe tôi nói đã. Họ hàng chúng tôi có tất cả bảy ngành chính. Cụ Thượng thư bộ Lễ thuộc ngành thứ năm. Trước đây hai đời, cụ đứng đầu chi họ ngành thứ bảy thì đỗ trạng nguyên, ông con làm tri phủ phủ Cống Châu ở Giang Tây. Ông ấy là bác tôi và người con của ông là người anh họ thứ hai mươi lăm của tôi tên là Nghi, hiệu là Thiều Khanh. Ông này kém tôi hai tuổi và đã đỗ tú tài. Bác tôi là một ông quan thanh bạch. Tổ tiên để lại một ít nhà cửa, ruộng vườn. Sau khi bác tôi chết để lại gia tài trên dưới một vạn lạng bạc. Nhưng Thiều Khanh là người ngốc, tiêu xài như là người có mười mấy vạn lạng. Ông ấy không biết phân biệt bạc tốt hay bạc xấu, thế mà lại rất thích giúp đỡ người khác. Bất kỳ ai đến kể cảnh khổ của mình cũng được ông ta cho nhiều

tiền. Bây giờ ông ở đây giúp tôi ít lâu. Đến mùa thu mát trời, tôi sẽ đưa tiền đi đường cho ông đến nhà anh họ tôi. Tôi cam đoan với ông, thế nào ông cũng có một ngàn lạng bạc.

- Lúc bấy giờ xin ông viết cho con một bức thư cho con cầm đi.

- Không được ! Viết thư thì nhất định không được. Ông ta chỉ muốn làm người giúp đỡ duy nhất, người chiếu cố duy nhất đến người khác mà thôi. Ông ta không muốn ai nhúng tay vào việc giúp đỡ ấy. Nếu tôi viết thư thì ông ta cho rằng tôi đã giúp anh rồi, và ông ta sẽ giận nên không giúp anh nữa. Nhưng trước tiên ông phải đến tìm một người.

- Tìm ai ?

- Ông anh họ tôi có một ông quản gia già họ Thiệu. Ông có biết người ấy không ?

Bảo suy nghĩ một lát rồi nói :

- Lúc thấy con còn sống thì ông Thiệu có bảo chúng con đến diễn tuồng để mừng sinh nhật bà cụ chủ. Con cũng được thấy cả cụ tri phủ Cống Châu.

- Thế thì tuyệt ! Ông Thiệu bây giờ đã chết rồi. Người quản gia hiện nay là lão Vương Râu. Hắn là một thằng hết sức hèn hạ nhưng ông anh họ tôi lại hết sức tin cậy. Ông anh họ tôi có một cái bệnh như thế này : Hễ ai mà nói biết đến ông cụ thân sinh anh tôi thì đầu hắn là con chó, anh tôi vẫn kính trọng như thường. Vậy, trước tiên ông phải đến gặp lão Vương Râu. Thằng cha này thích uống rượu. Nếu ông mua rượu cho hắn uống và nhờ hắn nói với chủ rằng : ông là người cụ phủ ngày xưa thích nhất thì ông anh họ tôi sẽ cho ông vô khối tiền tiêu. Ông ta có tính không thích người ta gọi ông là "lão gia"

(cụ chủ). Ông cứ gọi ông ta là "thiếu gia" (ông chủ trẻ) ông ta lại có một cái tật như thế này : ông không thích người ta nói chuyện về các quan hay những người giàu trước mặt mình. Chẳng hạn nói với ông ta rằng Hương tri phủ trước kia rất tốt với ông. Đừng nói với ông ta điều đó. Cứ để ông ta tin rằng ông ta là người duy nhất đã che chở ông, giúp đỡ ông và nếu ông ta hỏi ông có biết tới không thì cứ trả lời là không biết (1).

Bảo nghe vậy trong lòng mừng rỡ, hết sức giúp đỡ việc nhà cho Đổ. Hai tháng nữa, vào cuối tháng bảy, trời bắt đầu mát. Đình Tý xin Thận Khanh hai lạng bạc, thu xếp hành lý để qua sông đi Thiên Trường.

Ngày thứ nhất, Bảo qua sông đến ngủ ở huyện Lục Hợp, ngày thứ hai, Bảo dậy sớm đi độ mười dặm đến một nơi gọi là đồi Tứ Hiệu. Bảo vào một cái quán ngồi. Đang định gọi đem nước ra rửa mặt, thì thấy một cái kiệu dừng ở trước cửa. Ở trên kiệu bước xuống một cụ già, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo sa trắng, chân đi giày lụa đỏ có cái mũi đỏ của một tay bợm rượu và bộ râu dài, bạc như sợi tơ. Cụ già vừa bước vào hiệu, thì chủ quán vội chạy ra đỡ lấy hành lý.

- Cụ Vi thứ tư đã đến đây à ? Xin mời cụ vào !

Cụ Vi bước vào nhà. Đình Tý đứng dậy vái chào, cụ Vi đáp lễ. Đình Tý mời cụ Vi ngồi ghế trên, mình ngồi ghế dưới và hỏi :

- Ngài họ Vi, vậy ngài làm ơn cho biết ngài ở đâu ?

1 Tất cả hồi hai mươi chín đến đây miêu tả Bố Thận Khanh, một nhà nho giàu có, có tài, đẹp trai nhưng rất tâm thương. Thận Khanh chịu mất tiền để mua cái danh là hào hoa, chứ không chịu mất tiền để giúp đỡ người khác. Đoạn nhận xét về Thận Khanh càng chứng tỏ Thận Khanh là một người tặc khách.

- Tôi họ Vi, ở trấn Ô Y thuộc Từ Châu. Ông họ là gì và ở đâu ?

- Tôi họ Bảo người Nam Kinh đến phủ trạng nguyên ở Thiên Trường thăm ông Đỗ Thiếu Gia.

- Ông Đỗ nào ? Đỗ Thận Khanh hay Đỗ Thiếu Khanh ?

- Đỗ Thiếu Khanh.

- Gia đình ông Đỗ có sáu bảy mươi người, nhưng chỉ có hai người này giao du với các tân khách bốn phương, còn những người khác toàn đóng cửa, bo bo giữ lấy ruộng vườn và lo thi cử. Tôi hỏi ông Đỗ nào trong hai người là vì vậy. Cả hai đều là tay nổi tiếng ở khắp miền Trường Giang này. Thận Khanh là người phong nhã, nhưng tôi thấy ông ta có vẻ ủy mị một chút. Còn Thiếu Khanh là một người hào kiệt. Tôi cũng đến nhà thăm ông ta đây. Chúng ta ăn cơm rồi cùng đi.

- Cụ có phải là bà con với Đỗ phủ không ?

- Tôi là bạn học rất thân với cụ phủ Cổng Châu từ khi còn nhỏ.

Đình Tỳ nghe vậy lại càng kính trọng.

Ăn cơm xong, Vi lên kiệu, Bảo thuê lừa cưỡi để cùng đi đến cổng thành huyện Thiên Trường. Vi xuống kiệu nói :

- Ông Bảo ! Chúng ta cùng vào Đỗ phủ đi.

- Cụ cứ lên kiệu đi trước. Tôi còn đến nhà gặp người quản gia rồi đến gặp thiếu gia cũng được.

- Tốt lắm !

Cụ Vi lên kiệu đi thẳng vào Đỗ phủ. Người giữ cổng vào báo tin. Thiếu Khanh vội vàng ra mời vào nhà khách. Thiếu Khanh nói :

- Đã nửa năm nay xa cách, cháu chưa đến thăm bác và bác gái. Sức khỏe của bác mấy lâu nay như thế nào ?

- Cám ơn ! Đầu mạnh khỏe cả. Đầu mùa thu này ở nhà rồi, tôi nhớ đến vườn hoa trong phủ anh hoa quế chắc chắn nở đầy cho nên tôi đến đây thăm anh rồi cùng uống rượu.

- Uống trà xong mời bác vào thư phòng ngồi chơi !

Người đầy tớ bưng trà lên, Đổ Thiệu Khanh dặn :

- Mang hành lý của cụ Vi vào thư phòng rồi trả tiền cho người khiêng kiệu để cho họ đi nhé.

Thiệu Khanh dẫn cụ Vi theo một con đường nhỏ quanh co ở sau nhà khách đi vào vườn hoa. Trong vườn hoa, có ba gian phòng, cửa nhìn ra hướng đông. Một cái lầu ở bên trái, do Đổ trạng nguyên ngày xưa làm, gọi là lầu tứ thư. Trước lầu là một cái sân rộng, có một bồn hoa mẫu đơn, một bồn hoa thược dược, và hai cây quế rất lớn, hoa nở thực đẹp. Đối diện với nó là ba gian nhà để nghỉ mát. Có ba gian thư phòng nhìn ra một cái hồ con... Một cái cầu bắc ngang qua hồ đưa người ta đến một cái phòng kín đáo là chỗ Đổ Thiệu Khanh thường đọc sách một mình. Thiệu Khanh mời cụ Vi vào cái thư phòng nhìn ra hướng Nam. Hai cây hoa quế ở trước cửa sổ. Cụ Vi ngồi xuống và hỏi :

- Ông Lâu còn ở đây không ?

- Bác Lâu gần đây rất yếu. Cháu để bác vào phòng trong nghỉ. Bác vừa ngủ sau khi đã uống thuốc nên không ra chào bác được.

- Nếu ông ta đau, tại sao không để ông ta về nhà ?

- Cháu đã đưa con, cháu bác ấy đến đây để hầu hạ thuốc thang, cháu cũng sớm chiều chăm sóc thêm.

- Ông ta đã làm việc với gia đình ông hơn ba mươi năm nay, mà không có của cải gì sao ? Ông ta không mua được sản nghiệp nào cả sao ?

-- Sau khi ông cụ cháu được bố làm tri phủ ở Công Châu thì cụ cháu giao tất cả nhà cửa, ruộng vườn cho bác ấy coi sóc. Bác Lâu hoàn toàn trông nom việc tiền ra tiền vào, không bao giờ ông cụ cháu hỏi qua một lời. Nhưng ngoài tiền lương một năm bốn mươi lạng bạc ra, thì bác ấy không động đến một đồng tiền nhỏ. Đến lúc thu tô, bác Lâu thân hành về đến nhà tá điền, họ dọn ra hai món ăn thì bác ấy chỉ ăn có một và bảo cất đi một. Con cháu đến thăm, bác ấy chỉ cho ở một hai ngày rồi bảo về không bao giờ cho một đồng, trừ tiền đi ăn đường. Có khi bác ấy khám cả túi chúng để yên trí là chúng không lấy tiền bọn quản gia cho chúng. Khi nào thu tô, thấy thân thích bằng hữu thiếu thôn là bác ấy tìm hết cách giúp đỡ. Cụ tôi biết vậy nhưng không hề hỏi. Có người thiếu tiền không sao trả được thì bác ấy đốt văn tự. Ngày nay, mặc dầu bác ấy đã già với hai đứa con trai và bốn đứa cháu trai, nhưng bác vẫn nghèo xác, nghèo xơ. Cháu rất lấy làm áy náy về việc đó.

Cụ Vi thờ dài mà rằng :

- Thật là con người quân tử đời xưa (1)

Và hỏi :

- Ông Thận Khanh ở nhà có mạnh khỏe không ?

- Anh cháu đã đi Nam Kinh.

Vừa lúc ấy, quản gia Vương Râu tay cầm một cái thiệp đỏ đứng ngoài cửa sổ không dám đi vào. Thiếu Khanh nhìn thấy hỏi :

- Ông Vương có việc gì thế ? Ông cầm cái gì thế ?

Wương Râu liền đến thư phòng đưa danh thiệp vào bẩm :

(1) Tác giả dùng danh từ này để chỉ những người mà xã hội không thừa nhận là nhà nho như Bao Văn Khanh, cụ Lâu.

- Có một người họ Bảo ở Nam Kinh làm nghề hát tuồng mấy năm nay đi các nơi kiếm ăn, hiện nay vừa về. Anh ta vừa qua sông đến đây hầu thăm thiếu gia.

- Nếu anh ta là con hát thì anh nói trong nhà ta có khách, không thể tiếp anh ta được. Trả tờ thiệp này lại cho anh ta để anh ta đi.

- Anh ta nói rằng xưa kia anh ta chịu ơn cụ phù cho nên muốn đến đây tạ ơn thiếu gia.

- Ông cụ ta có giúp đỡ anh ta thật không ?

- Thưa có ạ. Năm xưa ông Thiệu thuê bạn hát ông ta ở bên kia sông, và cụ phù rất thích anh chàng Bảo Đình Tỳ này. Cụ có hứa sẽ giúp đỡ anh ta.

- Nếu vậy thì dẫn anh ta vào.

Cụ Vi nói :

- Tôi gặp anh ta trên đường cái.

Vương Râu đi ra đưa Bảo Đình Tỳ vào ra vẻ rất khúm núm. Đình Tỳ nhìn thấy vườn hoa bát ngát mênh mông. Vừa đến cửa thư phòng, Bảo thấy Đỗ Thiệu Khanh đang ngồi nói chuyện với một người khách. Đỗ đầu đội mũ vương, mình mặc áo xám đi giày có ngọc châu. Da mặt hơi vàng, đôi lông mày xệch như lưới kiếm giống như bức tranh vẽ lông mày Quan Công. Vương Râu nói :

- Thiếu Gia ở đây anh cứ đi vào.

Đình Tỳ vào, quỳ xuống dập đầu. Thiếu Khanh đỡ dậy mà rằng :

- Chúng ta là người quen cũ cả mà ! Cần gì phải lễ phép thế.

Đình Tỳ đứng dậy vái chào Đỗ xong, lại vái chào cụ Vi. Đỗ mời Bảo ngồi ở cái ghế thấp. Bảo nói :

- Con mang ơn cụ phù thật là sâu nặng, sau này dù thịt nát xương tan cũng khó lòng trả được. Mấy năm nay con

làm ăn cùng quần, phải đi lưu lạc kiếm ăn không sao trở về hầu thăm Thiếu Gia được. Hôm nay mới về nhà thăm Thiếu Gia, xin Thiếu Gia tha lỗi cho.

- Vừa rồi, ông Vương nói ông thân của tôi rất thích anh và có ý muốn giúp đỡ anh. Bây giờ anh đã đến đây thì hãy ở đây để ta xem có thể giúp anh được việc gì không ?

Wang Râu nói :

- Tiệc đã dọn rồi, Thiếu Gia muốn ăn ở đâu ?

Cụ Vi nói :

- Tại sao không ăn ở đây !

Đỗ ngân ngừ một lát rồi nói :

- Còn mời một người khách nữa.

Bèn gọi một người đầy tớ ở trong thư phòng là Gia Tước.

- Gia Tước ! Mày ra cửa sau mời ông Trương lại đây !

Gia Tước vâng dạ đi ra. Một lát sau đưa vào một người mắt to, râu mép vàng hoe, đầu đội một cái mũ hình miếng ngói, mình mặc một cái áo rộng bằng vải, rụt rè khép nép giả đáng văn nhân. Bước vào, y thi lễ, ngồi xuống và hỏi tên họ cụ Vi. Cụ Vi nói tên họ mình xong quay lại hỏi :

- Ông cho biết tên họ ?

- Tôi họ Trương tên tự là Tuấn Dân, mấy lâu nay là môn hạ của Đỗ Tiểu Gia. Tôi có biết một ít thuốc, Thiếu Gia cho mời tôi đến sẵn sóc hằng ngày cho ông Lâu. Nhân tiện, Trương Tuấn Dân hỏi :

- Hôm nay ông Lâu uống thuốc như thế nào ?

Đỗ Tiểu Khanh sai Gia Tước đi hỏi. Một lát sau, Gia Tước trở vào bẩm :

- Ông Lâu uống thuốc xong ngủ được một giấc, bây giờ đã tỉnh và đã thấy khoan khoái hơn một chút.

Trương Tuấn Dân lại hỏi :

- Vị này là ai ?

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Ông Bão bạn tôi ở Nam Kinh lại.

Tiệc bày ra, mọi người ngồi ăn. Cụ Vi ngồi ghế đầu, Trương Tuấn Dân ngồi đối diện, Đỗ Thiệu Khanh ngồi ghế chủ, Bão Đình Tỳ ngồi ghế dưới. Rót rượu uống một lượt. Đồ nhắm đều là ở trong nhà làm ra, rất là tinh khiết. Trong các thức nhắm, có thứ giò thui treo đã ba năm nay, những con cua, mỗi con nặng nửa cân đã bóc mai để nấu canh. Mọi người ăn. Cụ Vi hỏi Trương Tuấn Dân :

- Chắc trong nghề làm thuốc của ông, ông đã đạt đến chỗ cao minh.

- Đọc thuốc sách của Vương Thủ Hòa (1) cũng không bằng có kinh nghiệm trị bệnh. Không dám nói dối gì, tôi tuy không đọc được nhiều sách, nhưng đã chữa bệnh rất nhiều. Gần đây được Thiệu Gia dạy bảo, tôi mới thấy cần phải đọc sách. Vì vậy đưa con tôi, tôi chưa dạy nó học thuốc vội, hãy đón một ông đồ dạy văn chương cho nó đã. Tôi có đưa những bài văn nó viết cho Thiệu Gia xem, Thiệu Gia cũng có phê vào bài. Tôi về nhà học thuốc những lời phê ấy nên cũng biết đôi chút về văn chương. Sau này, hai năm nữa, tôi sẽ cho con tôi đi thi ở huyện kiểm hai bữa bánh. Khi treo biển nó sẽ đồng thời là một nhà nho kiêm thầy thuốc.

Cụ Vi nghe nói vậy, cười khanh khách, Vương Râu lại cầm một tờ danh thiếp vào bắm :

(1) Vương Thủ Hòa là một danh y đời Tần có viết quyển Mạch kinh là sách các thầy thuốc đều phải đọc

- Ngày mai ông Ưông chủ hiệu buôn muối ở cửa Bắc ăn sinh nhật. Ông ta có mời quan huyện đến và mời Thiếu Gia đến để tiếp quan huyện. Ông ta mong mời Thiếu Gia thế nào cũng đến cho.

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Nói với ông ta rằng ta ở nhà có khách không đến dự tiệc được. Cái lão kia thật buồn cười ! Nếu hấn muốn làm việc này cho rầm rộ thì cứ việc mời những người đồ cử nhân, tiến sĩ trong huyện để họ tiếp quan huyện ! Ta có thì giờ đâu mà tiếp khách cho hấn.

Vương Râu vâng dạ đi ra. Đỗ nói với cụ Vi :

- Bác tửu lượng rất cao. Trước đây bác thường ngồi uống rượu với thầy cháu đến nửa đêm. Hôm nay, xin mời bác uống cho thật say.

- Phải ! Này anh ! Tôi có một câu chuyện, không tiện nói ra. Hôm nay các thức nhắm của anh đều ngon cả nhưng rượu này mua ở ngoài chợ nên chỉ ngon một phần thôi. Anh có một vò rượu trong nhà ít nhất đã cất được tám chín năm. Tôi chắc hiện nay đang còn.

- Cháu không biết chuyện đó.

- Anh không biết được đâu ! Năm ông cụ của anh đi làm quan ở Giang Tây, tôi tiễn cụ đến tận thuyền, cụ nói với tôi : "Tôi có chôn một vò rượu ở trong nhà. Khi nào hết hạn làm quan trở về nhà, chúng ta sẽ cùng uống với nhau một trận ra trò". Vì vậy cho nên tôi nhớ mãi đến nay. Tại sao anh không hỏi người nhà xem.

Trương Tuấn Dân cười mà rằng :

- Câu chuyện này cố nhiên Thiếu Gia không thể biết được !

Đỗ Thiếu Khanh đi vào hỏi người nhà. Cụ Vi nói :

- Đỗ Thiếu Khanh tuy còn trẻ nhưng ở trong chúng ta, ông thực là một con người hào kiệt.

Trương nói :

- Thiếu gia là người hết sức tốt, nhưng có một điều ông ta quá rộng rãi bất kỳ ai xin ông ta, ông ta cũng dốc bực ra mà cho.

Bảo Đình Tỳ nói :

- Trong đời con, chưa bao giờ con thấy một người rộng rãi hào hiệp như Đỗ Thiếu Gia.

Thiếu Khanh đi vào nhà trong hỏi vợ xem có biết gì về vò rượu ấy không. Nhưng người vợ nói không biết. Hỏi tất cả những người đầy tớ trai, đầy tớ gái cũng không ai biết. Cuối cùng, hỏi đến vú già là bà Thiệu thì người vú già nhớ lại và nói :

- Quả có một vò rượu như thế thực ! Năm cụ nhà ta làm tri phủ, có cất một vò rượu và đem chôn ở cái phòng nhỏ đằng sau cái nhà thứ bảy. Cụ nói là để dành cho cụ Vi uống. Rượu nấu gồm hai đấu nếp, hai mươi cân men lại thêm hai mươi cân tinh rượu. Tuy nhiên không có một giọt nước lã nào. Nay đào lên thì vừa đúng chín năm bảy tháng. Rượu này uống say chết người. Nếu lấy ra xin Thiếu Gia đừng uống.

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Ta biết rồi.

Đỗ cùng hai người đầy tớ đi vào bảo người vú già lấy chìa khóa mở cửa. Mấy người đào hũ rượu lên và đem vào thư phòng. Thiếu Khanh gọi :

- Bác ơi ! Tìm được vò rượu ấy rồi.

Cụ Vi và hai người khách chạy lại xem và nói : Đúng !

Hũ rượu được mở ra, họ múc ra một chén, thấy rượu đặc như nếp, quánh lên ở trong chén, mùi hương sắc lên mũi. Cụ Vi nói :

- Tốt lắm ! Rượu này không phải uống như các thứ rượu khác đâu ! Anh cho người ra ngoài phố mua mười cân rượu

đem về đây trộn lẫn với nó rồi mới uống được. Hôm nay chưa nên uống, hãy để đây. Đến mai chúng ta sẽ uống suốt một ngày. Hai vị sẽ cùng uống với chúng ta.

Trương nói :

- Cố nhiên là tôi đến tiếp các vị.

Bão Đình Ty nói :

- Con là người như thế nào mà lại được uống thứ rượu cụ cố để lại ! Ngày mai là ngày sung sướng nhất trong đời con !

Một lát sau, Gia Tước được lệnh cầm đèn lồng tiễn Trương Tuấn Dân về nhà. Đình Ty ngủ lại ở thư phòng với cụ Vi. Thiếu Khanh đợi cho cụ Vi ngủ say rồi mới đi nghỉ.

Sáng hôm sau, Bão dậy sớm đến phòng Vương Râu. Gia Tước cùng ngồi ở đây với một người đầy tớ nữa. Vương Râu hỏi Gia Tước :

- Cụ Vi đã dậy chưa ?

Gia Tước đáp :

- Cụ đã dậy và đang rửa mặt.

Wương Râu lại hỏi người đầy tớ kia :

- Thiếu Gia đã dậy chưa ?

- Thiếu Gia đã dậy từ lâu, hiện đang ở trong phòng ông Lâu xem sắc thuốc.

Wương Râu nói :

- Ông chủ của chúng ta thật là một người kỳ quặc ! Ông Lâu chẳng qua chỉ là người đầy tớ của cụ phủ ngày trước mà thôi. Ông ta đau ốm thì chỉ cần cho vài lạng bạc rồi cho về nhà. Thế là xong ! Chứ giữ ông ta ở đây, đối đãi như ông nội, châu chực từ sáng đến tối như thế để làm gì ?

Người đầy tớ nói :

- Ông Vương ! Tại sao ông nói như vậy ? Khi chúng tôi nấu xong cháo hay đồ ăn cho ông Lâu ăn, con cháu ông Lâu xem Thiếu Gia vẫn cho là chưa đủ nên phải thân hành xem, rồi mới đưa cho ông Lâu ăn. Hộp nhân sâm ở trong phòng bà chủ là do bà chủ tự tay bào chế lấy, còn thuốc thì chẳng nói làm gì. Sáng chiều, nếu ông chủ không thân hành mang sâm đến, thì bà chủ lại tự tay mang đến cho ông Lâu. Nếu ông chủ nghe ông nói như vậy thì ông mắng cho một trận đấy !

Vừa lúc ấy người giữ cổng bước vào :

- Ông Vương ! Ông mau mau vào báo rằng ông Tang đã đến, ông ta đang ngồi ở ngoài nhà khách đợi Thiếu Gia.

Wương Râu nói với người đầy tớ :

- Anh vào mà tìm Thiếu Gia ở trong phòng của ông Lâu. Tôi không vào đó để hỏi thăm sức khỏe ông ta đâu.

Đình Tỳ nói :

- Như vậy càng tỏ rằng Thiếu Gia là người nhân hậu !

Người đầy tớ vào mời Thiếu Khanh ra gặp Tang. Tang vái chào, ngồi xuống. Thiếu Khanh nói :

- Anh Ba ! Đã lâu tôi không gặp anh. Hội thơ văn của anh độ này có gì vui không ?

- Tôi nghe người giữ cổng nói anh có một người khách ở xa lại đây. Thân Khanh ở Nam Kinh vui thú quá quên cả về nhà.

- Bác Vi ở Ô Y hiện nay ở đây. Hôm nay tôi đang làm một bữa tiệc để thết bác ấy. Thế nào anh cũng phải ở lại đây với chúng tôi. Chúng ta hãy cùng vào thư phòng đi.

- Hãy ngồi xuống đã ! Tôi có một việc muốn bàn với anh. Quan phụ mẫu ở huyện là thầy học của tôi. Ông ta nhiều lần nói với tôi rằng ông ta rất cảm phục tài năng của anh. Khi nào anh cùng tôi lên thăm ông ta đi !

- Cái trò đi lạy quan huyện làm thầy thì tôi để phần anh. Không cần nói thời ông cố của tôi và thời ông nội của tôi làm gì. Nói ngay thời cha tôi thôi. Biết bao ông huyện đã đến đây. Thật ra, nếu ông ta ngưỡng mộ tài năng của tôi, tại sao ông ta không đến thăm tôi trước, mà lại bắt tôi phải đến thăm ông ta. Vì tôi không may đồ tú tài nên hề gặp quan huyện là phải gọi ông ta là thầy phải không ? Ông Vương kia là đồ tiến sĩ hủ lậu, ông ta muốn gọi tôi làm thầy tôi còn chưa chịu nhận nữa là. Bây giờ tôi đến thăm ông ta để làm cái gì ? Vì vậy nên hôm nay nhà họ Uông buồn muôi cho mời tôi đến tiếp quan huyện thì tôi từ chối ngay.

- Chính vì vậy cho nên hôm nay tôi mới đến đây. Hôm qua nhà họ Uông có nói với quan huyện Vương rằng ông ta mời anh đến tiếp cho nên quan huyện mới chịu đến nhà, cốt để gặp anh. Bây giờ nếu anh không đến thì người ta sẽ cụt hứng. Vả chẳng, khách khứa hiện nay hãy còn ở đây cả. Anh cứ đi hôm nay, mai về tiếp cũng được chứ sao ! Hay là, tôi sẽ tiếp khách thay anh để cho anh đến nhà ông Uông.

- Thôi anh Ba ! Anh không phải nói làm gì cho mệt. Người thầy của anh không phải là kẻ yếu người hiền tài đâu. Ông ta chỉ muốn có người xin làm học trò để nhận lễ vật mà thôi. Ông ta muốn nhận tôi là học trò ư ? Ông ta mê ngủ sao ? Đâu sao hôm nay tôi cũng có khách. Tôi đã nấu bảy cân thịt vịt, đã đào được một vò rượu cất chín năm rồi nay. Nhà họ Uông không thể có cái gì ngon như thế để đãi tôi đâu ! Không nói dài lời, anh và tôi vào thư phòng đi !

Đỗ kéo Tang đi vào. Tang nói :

- Khoan đã ! Làm cái gì mà rồi lên thê ! Tôi chưa bao giờ gặp ông Vi cả. Để tôi viết một cái danh thiếp chứ.

- Tốt lắm !

Đỗ bảo đẩy tứ mang nghiên bút và một cái thiếp đến. Tang viết : "Bạn học và thân thích của Đỗ Thiếu Khanh, Tang Đỗ". Tang bảo đẩy tứ đưa danh thiếp vào trước. Đỗ Thiếu Khanh đi vào. Cụ Vi ra ngoài cửa chào hai người. Mọi người ngồi xuống ghế ! Cụ Vi hỏi Tang :

- Ông cho biết tên tự.

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Anh ấy tự là Liễu Trai, là bạn học của cháu, lại là bạn thân của anh Thận Khanh.

Cụ Vi nói :

- Tôi đã nghe tiếng ông từ lâu.

Tang nói :

- Tôi ngưỡng mộ ngài đã lâu nay được gặp thật là may mắn.

Tang biết Trương Tuấn Dân, nhưng khi nhìn thấy Bão Đình Tỳ thì hỏi :

- Vị này là ai ?

Bão nói :

„Tôi họ Bão. Tôi vừa ở Nam Kinh đến đây.

- Ông ở Nam Kinh đến, vậy ông có biết ông Thận Khanh ở phủ này không ?

- Tôi có được gặp mặt ông Mười Bảy.

Ăn cơm xong, cụ Vi gọi mang vò rượu ra, thêm vào đây mười cân rượu mới mua, bảo người nhà lấy than hồng ra xếp thành chồng ở bên cạnh cây quế, đặt vò rượu lên trên. Một lát sau rượu bắt đầu nóng. Trương Tuấn Dân cùng

người nhà tháo sáu cánh cửa sổ ra, đưa cái bàn đặt dưới mái hiên. Mọi người cùng ngồi, lại có đồ nhắm mới mang ra nữa. Thiếu Khanh bảo lấy ra một cái chén bằng vàng và bốn cái chén bằng ngọc rót đầy rượu. Cù Vi nâng chén vàng lên, cù uống xong một chén lại khen :

- Ngon tuyệt !

Họ uống mãi, Vương Râu đưa bốn người vào mang một cái hòm lại. Thiếu Khanh nói :

- Cái gì thế.

Vương Râu nói :

- Đây là cái hòm quần áo của Thiếu Gia, cho phu nhân và cậu cả. Áo quần mùa thu mới may xong, tôi đem đến cho Thiếu Gia xem qua. Tiền may đã trả rồi.

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Để cái hòm đầy ọp ta còn uống rượu xong đã.

Cái hòm vừa đặt xuống đất, thì người thợ may đã đi vào, Vương Râu nói :

- Anh Dương là thợ may có lời muốn thưa với Thiếu Gia !

- Anh ta muốn gì ?

Đỗ vừa đứng dậy thì người thợ may bước vào sân trong, quỳ xuống dập đầu khóc rống lên. Đỗ Thiếu Khanh kinh hoàng nói :

- Anh Dương ! Anh làm cái gì thế ?

- Con làm việc mấy hôm nay ở trong nhà Thiếu Gia. Sáng nay, con đem tiền công may về nhà, không ngờ mới được một lát thì mẹ con bị bệnh cấp chứng mà chết. Khi con đem tiền công về nhà, con không ngờ xảy ra việc như thế, nên bao nhiêu tiền công đều đã dùng để trả hàng gạo và hàng củi hết. Hiện nay con không có tiền để

mua quan tài, áo quần cho mẹ con nữa. Con chỉ còn một cách là đến đây nhờ Thiếu Gia cho con vay hai lạng, sau này con sẽ tính vào tiền công trừ dần.

- Anh cần bao nhiêu tiền ?

- Con nhà nghèo không dám mong nhiều, chỉ từ bốn đến sáu lạng là nhiều lắm. Con sẽ làm để lấy tiền công bù vào.

Đỗ buồn rầu nói :

- Ta không đòi anh trả lại đâu. Anh tuy làm nghề hèn mọn nhưng cái việc mẹ anh chết là việc lớn không thể làm qua loa được, kéo sau này hối hận suốt đời. Mấy lạng bạc có là bao nhiêu. Anh phải mua một cái quan tài ít nhất là mười sáu lạng. Lại còn đồ tang phục và tiền tiêu vật nữa tất cả cũng phải đến hai mươi lạng. Hiện nay trong nhà ta không có đồng nào. Nhưng thôi ! Cái hòm áo quần này có thể đem cầm đi lấy hai mươi lạng bạc. Vương Râu ! Anh đưa cái hòm ấy cho anh Dương. Đem cầm được bao nhiêu tiền thì cho anh ta.

Nhưng lại nói :

- Anh Dương, anh không nên nhớ việc này làm gì. Mong anh quên đi cho. Anh có phải lấy tiền của ta đem đi đánh bạc và uống rượu đâu ! Việc mẹ mất là việc lớn. Người nào mà chẳng có mẹ, cho nên ta phải giúp anh.

Người thợ may họ Dương cùng Vương Râu khiêng hòm áo quần ra, vừa khiêng vừa khóc. Đỗ Thiếu Khanh quay lại ngồi xuống ghế. Cụ Vi nói :

- Quả là một việc ít có.

Bảo Đình Tỷ lẽ lười nói :

- A di đà Phật ! Trong thiên hạ lại có con người tốt như thế sao ?

Họ ăn tiệc uống rượu suốt ngày. Tang tửu lượng kém cho nên uống đến chiều đã nôn, phải vục về nhà. Cụ Vi và những người khác uống mãi đến canh ba, cạn hết cả vò rượu. Chỉ nhân phen này khiến cho :

Trong người nhẹ của, một lòng giúp lăm bạn bè ;

Đất nguyệt trời hoa, bốn bề lại nghe hào kiệt.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Đỗ Thiếu Khanh ngày thường hào phóng,

Lâu Hoán Văn từ biệt dạn lời.

Sau khi tan tiệc, cụ Vi ngủ mãi đến gần trưa hôm sau mới dậy. Cụ từ biệt Thiếu Khanh :

- Tôi còn phải đến thăm các chú và anh em họ hàng của anh nữa. Bữa tiệc hôm qua anh đãi tôi thật làm cho tôi vui sướng vô cùng ! Tôi nghĩ rằng không có ai có thể đãi tôi một bữa tiệc thú vị như thế. Bây giờ tôi phải đi. Tôi cũng không có thì giờ đến thăm ông Tang được. Nhờ anh nói hộ tôi có lời thăm.

Thiếu Khanh giữ lại một ngày nữa. Hôm sau, Thiếu Khanh thuê người khiêng kiệu và lấy ra một cái chén ngọc, hai lộ quần áo của cha mình ngày xưa biểu cụ Vi mà rằng :

- Các bạn thân của thầy cháu nay chỉ còn có bác, cháu mong bác đến đây luôn và cháu cũng phải nằng đến hầu thăm bác. Cháu mong bác cầm cái chén ngọc này để uống rượu. Hai bộ áo quần này là của thầy cháu trước đây bác nhận giúp, để khi nào bác mặc nó, cháu sẽ tưởng như thấy thầy cháu sống lại.

Cụ Vi vui vẻ nhận. Bão Đình Tỷ lại ngồi tiếp cùng uống thêm một bình rượu nữa và ăn cơm.

Đỗ và Đình Tỷ tiễn cụ Vi ra khỏi thành và cúi đầu chào khi cụ Vi lên kiệu. Hai người trở về, Đỗ đến phòng của ông Lâu xem bệnh tình như thế nào. Ông Lâu nói bệnh đã bớt, muốn cho người cháu trở về, chỉ giữ lại người con để hầu hạ mình mà thôi. Đỗ bằng lòng. Nghĩ đến việc ông Lâu không có tiền, Đỗ sai gọi Vương Râu đến bàn :

- Mày đem bán những thửa ruộng của ta ở phía trong để cho thẳng ấy đi.

- Hấn muốn. Thiếu Gia bán rẻ cho hấn. Thiếu Gia đòi một ngàn năm trăm lạng. Hấn chỉ trả một ngàn ba trăm lạng thôi. Vì vậy, con không dám bán.

- Một nghìn ba trăm lạng cũng được.

- Con muốn thừa để Thiếu Gia rồi việc đó trước khi đi bán. Kéo bán rẻ sợ Thiếu Gia mắng.

- Ai mắng mày làm cái gì ? Đi bán đi, mau lên. Ta cần tiền ngay để tiêu.

- Thừa Thiếu Gia, con muốn nắm một việc này nữa. Khi Thiếu Gia có tiền trong tay xin Thiếu Gia đừng vào việc có ích. Bán sản nghiệp đi là một việc đáng tiếc. Nhưng Thiếu Gia lại cho người ta hàng trăm hàng ngàn lạng, và cứ cho không như vậy.

- Mày thấy tao có bao giờ dùng tiền không được việc gì cả không ! Mày muốn kiếm chắc một ít phải không ? Đừng nói liều ! Thôi đi mau cho được việc.

- Con chỉ nắm qua thế thôi !

Wương Râu đi ra, nói thầm với Đình Tỷ :

- Tốt rồi ! Anh có hy vọng kiếm chắc rồi đấy. Bây giờ tôi đến để bán ruộng, bán ruộng về tôi sẽ bày kế cho anh.

Vương Râu đi. Mấy ngày sau, y đem về một ngàn mấy trăm lạng đựng trong một cái túi và thưa với Thiếu Khanh.

- Số bạc này chỉ có từ chín mươi lăm đến chín mươi bảy phần trăm là bạc thực. Vì cân là cân chợ, nên mỗi lạng lại thiếu đi mười ba đồng rưỡi. Hẳn lại rút bớt đi hai mươi ba lạng bốn đồng để trả tiền cho người mách mỗi, hai mươi ba lạng cho người làm chứng. Số tiền ấy nhà ta đều phải chịu cả. Nay số tiền đã đem về đây. Để con đi lấy cân về cho Thiếu Gia cân.

- Ai còn hơi sức đâu mà ngồi nghe mày tính toán rắc rối như thế. Nay tiền đã đem về rồi còn cân làm quái gì. Thôi đem cất đi.

- Con chỉ muốn thưa rõ.

Đỗ nhận được tiền liền gọi người cháu ông Lâu vào thư phòng nói :

- Ngày mai anh về nhà phải không ?

- Thưa vâng, ông cháu bảo cháu về.

- Đây ta cho anh một trăm lạng bạc, anh không được nói cho ông anh biết đấy nhé. Anh có mẹ góa phải nuôi vì vậy phải đem số tiền này về nhà để lo làm ăn nuôi mẹ. Nếu như ông anh khỏe, chú anh có thể về được thì ta cũng cho chú anh một trăm lạng bạc nữa mang về.

Người cháu ông Lâu mừng rỡ nhận số bạc cảm tạ Thiếu Gia. Hôm sau y vào từ già ra về. Ông Lâu chỉ cầm cho cháu ba đồng cân để làm tiền đi đường. Khi người cháu đi rồi, Đỗ Thiếu Khanh trở vào, thấy một người nhà quê đang đứng trong phòng khách. Thấy Thiếu Khanh đến, hẳn liền quỳ ngay xuống và dập đầu lạy. Thiếu Khanh hỏi :

- Anh có phải là Hoàng Đại người trông nom từ đường của tổ tiên chúng ta không ? Anh đến đây có việc gì ?

- Cái nhà của con ở bên từ đường là nhà của cụ phủ mua cho con. Đến nay đã lâu năm nhà hư hỏng cần phải sửa chữa lại. Con liệu chết đến lấy mấy cây khố ở lãng về để thay cột kèo. Không ngờ có mấy vị ở trong họ biết chuyện ấy liền bảo con ăn trộm cây, đánh cho con một trận gần chết rồi sai mười người quản gia đến nhà lấy mấy cây kia về. Họ kéo đổ cả những gian nhà còn vững của con. Con không còn biết sống ở đâu, cho nên bây giờ con đến đây cúi xin Thiếu Gia nói với họ hàng một chút để họ cho con ít tiền sửa chữa nhà mà ở.

- Anh bảo ta nói với họ hàng ta à ? Nói với họ chỉ vô ích mà thôi. Ông cụ ta mua nhà cho anh thì dĩ nhiên phải sửa chữa nhà cho anh. Bây giờ nó hư hỏng anh cần bao nhiêu tiền để làm lại ?

- Làm một cái nhà mới phải cần một trăm lạng. Nhưng nếu chữa lại thì từ bốn mươi lạng đến năm mươi lạng là đủ.

- Thôi hiện nay ta không có tiền. Anh tạm cầm lấy năm mươi lạng. Nếu hết, lại đến đây nói với ta.

Đỗ Thiếu Khanh lại lấy năm mươi lạng đưa cho Hoàng Đại. Hoàng Đại cầm số tiền đi ra.

Người giữ cổng lại cầm hai tờ danh thiếp đưa vào bẩm :

- Ông Tang mời Thiếu Gia ngày mai đến nhà ông ta uống rượu. Thiếp này thì mời ông Bão cùng đi.

- May nói ta cảm ơn ông Ba, đến mai ta sẽ lại.

Hôm sau, Đỗ Thiếu Khanh và Bão Đình Tỳ đến nhà Tang. Tang đã dọn một bàn tiệc chỉnh tề và rót rượu. Họ uống rượu và nói chuyện suông. Khi bữa tiệc gần tàn,

Tang rót một chén rượu giờ cao lên đi quanh bàn, vãi một vãi và dâng rượu cho Đỗ Thiếu Khanh rồi quỳ xuống :

- Anh ơi ! Tôi muốn nhờ anh một điều !

Đỗ giật mình, vội vàng đặt chén rượu xuống bàn, cùng quỳ xuống cầm lấy tay Tang :

- Anh Ba ! Anh điên rồi sao ? Làm cái gì thế ?

- Nếu anh chưa uống hết chén rượu và hứa sẽ giúp tôi thì tôi không đứng dậy.

- Tôi không hiểu anh muốn nói cái gì ? Anh đứng dậy và nói cho tôi biết.

Đình Tỷ cũng đỡ Tang dậy. Tang nói :

- Anh có hứa giúp tôi không ?

- Cố nhiên là giúp.

- Vậy thì anh uống chén rượu này đã !

- Tôi sẽ uống ngay.

- Tôi đợi anh uống xong đã.

Sau đó Tang mới đứng dậy và ngồi vào ghế.

Đỗ nói :

- Bây giờ anh có gì thì cứ nói đi !

- Hiện nay quan giá khảo đang chấm thi ở Lư Châu, nay mai ông sẽ đến huyện ta. Trước đây, tôi có nhờ mua hộ một chức tú tài cho một người và trả cho người làm việc ấy ba trăm lạng bạc. Nhưng sau đó, hắn nói với tôi quan giám khảo năm nay rất nghiêm, tôi không dám bán chức tú tài. Vậy anh khai tên anh để tôi bán cho anh một chức "lầm sinh". Tôi mới khai tên tôi và vì vậy năm nay tôi thành một người "lầm sinh". Nhưng hiện nay người định mua chức tú tài kia lại đến tôi đòi tiền về. Nếu tôi không trả thì hắn sẽ tố giác việc này ra và sẽ nguy đến

gia đình và tính mạng. Anh cho tôi vay ba trăm lạng trong số tiền anh vừa bán ruộng hôm trước để tôi thu xếp việc này. Tôi sẽ trả dần. Anh vừa hứa với tôi là anh giúp đỡ tôi.

- Ôi chà ! Tôi tưởng là cái chuyện gì, hóa ra thứ chuyện vặt ấy. Thế mà anh cũng làm tôi sợ hết hồn, đập đầu lay lục làm gì ! Thôi được ! Mai tôi sẽ đưa tiền cho anh.

Đình Tỷ vỗ tay :

- Khoái quá ! Khoái quá ! Đem chén tổng ra đây uống luôn mấy chén đi.

Chén tổng đưa ra và họ uống rượu mãi. Thiếu Khanh say mềm hỏi :

- Anh Tang ! Ngày tôi hỏi anh, anh mua chức lẫm sinh để làm cái gì thế ?

- Anh không biết rằng làm lẫm sinh thì có nhiều hy vọng thi đỗ à ! Thi đỗ thì được làm quan. Nếu như không đỗ, sau mười mấy năm tôi cũng thành một người cống sinh. Rồi nếu thi đỗ ở triều đình thì tôi sẽ được làm tri huyện. Thế rồi, tôi sẽ đi hia thù cừm, ngồi trên công đường xử kiện, đánh người ta ; và nếu những người như anh đến quấy rầy thì tôi có thể khóa cửa lại, cho ăn đậu phụ cầm hơi một tháng đến chết mới thôi !

Đỗ cười nói :

- Thế thì là kẻ cướp ! Thực là hết sức hèn hạ, vô sỉ !

Bảo Đình Tỷ cười nói :

- Hay quá ! Hay quá ! Hai ông đều đáng bị phạt mỗi người một chén rượu.

Tiệc đến đêm mới tan.

Sáng hôm sau, Đỗ bảo Vương Râu đưa một hòm bạc đến. Vương Râu lại được sáu lạng bạc thưởng. Khi trở về,

hắn vào một hiệu bán cá tươi để ăn một bát mì, thì gặp Trương Tuấn Dân đang ăn ở đây. Trương Tuấn Dân nói :

- Cụ Vương ! Mời cụ vào đây ngồi với tôi. *

Vương Râu vào ngồi. Mì đưa lên, hai người bắt đầu ăn. Trương Tuấn Dân nói :

- Tôi có một việc muốn nhờ ông giúp cho.

- Việc gì ? Có phải ông đã chữa ông Lâu nên muốn được lễ tạ đây không ?

- Không. Bệnh của ông Lâu không chữa được.

- Ông ta còn sống được bao lâu ?

- Xem chừng khó lòng sống được một trăm ngày nữa. Nhưng ông không nên nói cho ông ta biết đây nhé.

Tôi muốn nhờ ông một việc.

- Ông cứ nói đi !

- Ông giám khảo sắp về đây. Đứa con của tôi muốn đi thi nhưng vì mao số (1) người ta không cho thi. Tôi nhờ ông nói hộ việc ấy với Thiếu Gia một chút.

Vương Râu lắc đầu.

- Cái đó không ăn thua. Thiếu Gia tôi xưa nay không bao giờ chịu nói với những người chăm thi đậu. Thiếu Gia lại không muốn nghe nói đến việc thi cử. Nếu ông nhờ Thiếu Gia việc ấy, Thiếu Gia sẽ khuyên ông đừng cho con đi thi nữa.

- Làm sao bây giờ ?

- Chỉ còn một cách này : Tôi sẽ nói với Thiếu Gia rằng : cậu con trai của ông quả thực không được phép đi thi. Nhưng trường thi ở phủ Phụng Dương lại chính do cụ

(1) Mao số : giả mao quẻ quán, không phải là người địa phương nhưng khai gian là người địa phương.

phủ nhà bỏ tiền ra làm. Nay Thiếu Gia muốn đưa một người vào thi thì còn ai dám không nghe ? Nói như vậy mới khích ông ta, và ông ta sẽ giúp ông. Nếu cần đến tiền, ông chủ cũng sẽ sẵn lòng giúp ông tiền.

- Ông Vương ! Tùy ý ông làm thế nào thì làm ! Làm xong tôi không dám quên ơn ông đâu.

- Tôi cần ông đến ơn làm gì ? Con ông tức là cháu tôi. Sau này hần thi đỗ, đội mũ vương mới tinh, mặc áo màu lam đập đầu mấy cái lạy chào ông chú, thế là được rồi.

Nói xong, Trương Tuấn Dân trả tiền mì và hai người đi ra.

Vương Râu về nhà hỏi người đầy tớ :

- Thiếu Gia ở đâu ?

- Thiếu Gia ở trong thư phòng.

Hần đi thẳng vào thư phòng và gặp Đỗ Thiếu Khanh đang ngồi ở đấy. Vương nói :

- Con đã đưa số tiền cho ông Tang rồi. Ông ta hết sức cảm ơn Thiếu Gia. Ông ta nói Thiếu Gia đã làm ông tránh khỏi tai tiếng, làm cho ông giữ trọn được công danh. Ngoài Thiếu Gia ra thực không có ai dám làm như thế.

- Đó chẳng qua là việc vặt, xong thì thôi.

- Con có một việc muốn thưa với Thiếu Gia. Thiếu Gia đã cho ông Tang tiền mua chức lăm sinh, cho người giữ từ đường tiền để làm nhà. Vài hôm nữa là đến kỳ thi. Người ta lại nhờ Thiếu Gia giúp cho việc sửa chữa trường thi. Cụ nhà ta xuất ra mấy ngàn lạng bạc để làm trường thi này, rõ ràng ích lợi cho tất cả mọi người. Nếu Thiếu Gia đưa một người vào thi thì còn ai dám nói năng gì.

- Thí sinh ai muốn thi thì cứ thi, ta đưa họ vào để làm gì ?

- Nếu con có một người con mà Thiếu Gia đưa vào thi thì còn ai dám nói nữa.

- Chuyện đó cố nhiên không phải bàn nữa. Bọn tú tài kia xem ra cũng là bọn hèn mạt.

- Người con trai ông Trương ở cửa sau chịu khó học hành tại sao Thiếu Gia không bảo anh ta đi thi ?

- Anh ta muốn đi thi sao ?

- Anh ta là người mạo số nên không dám đi thi.

- Mày ra nói với anh ta rằng, cứ việc đi thi. Nếu có thí sinh nào nói năng gì mày cứ bảo chính ta đưa đi thi đấy !

Vương Râu vâng dạ rồi đi ra.

Bệnh của ông Lâu một ngày một nặng. Thiếu Khanh mời một thầy thuốc khác đến thăm. Thiếu Khanh ở trong nhà rất buồn bã.

Một hôm Tang chạy đến, nói hốt hoảng :

- Anh có nghe chuyện gì không ? Ông huyện Vương hỏng to rồi ! Hôm qua ông bị lấy ấn tín, và vị quan mới đã đến thay. Ông ta phải ra khỏi nha môn. Người trong huyện nói ông ta là ông quan thôi nát nên không ai chịu cho ở. Bây giờ ông ta nguy lắm, chết đến nơi rồi !

- Hiện nay ông ta như thế nào rồi ?

- Tôi hôm qua, ông ta còn ở lý tại nha môn, nhưng đến ngày mai mà không ra khỏi thì sẽ không còn mặt mũi nào nữa. Chẳng có ai cho ông ta thuê nhà. Có lẽ rồi ông ta phải đến ở cô lão viện (1) thôi.

(1) Một thứ tổ chức từ thiện ngày trước, nhận những người già không nơi nương tựa

- Thật không ?

Đỗ sai người đi tìm Vương Râu và nói với Vương Râu :

- Mày đi ngay đến huyện, nói với những người đầy tớ nhờ họ thưa lại ông Vương rằng nếu ông Vương không biết ở đâu thì cứ đến vườn hoa của ta mà ở. Ông ta cần chỗ ở gấp. Mày đi ngay đi.

Wương Râu đi, Tang nói :

- Hôm trước, anh không chịu gặp ông ta. Tại sao bây giờ anh lại cho ông ta ở trong nhà ? Nếu việc này xảy ra thì liên lụy đến cả anh. Nếu dân họ xông vào làm náo động thì họ sẽ phá cả vườn hoa của anh mất.

- Ông cụ tôi có công đức đối với dân ở đây như thế nào, mọi người đều biết hết. Ngay như tôi có giấu một tên ăn cướp trong nhà cũng không có ai vào phá nhà tôi bao giờ. Anh cứ yên tâm. Còn về việc ông Vương kia đã biết ngưỡng mộ tôi, thế là cũng có điểm nào khá đấy. Trước đây tôi không chịu đến thăm ông ta bởi vì ông ta đang làm tri huyện. Nhưng bây giờ ông ta mất chức rồi, lại không có nhà ở, vậy bốn phận của tôi là phải giúp đỡ ông ta. Ông ta nghe vậy nhất định là đến. Anh cứ đứng đợi ở đây mà nói chuyện với ông ta.

Đang nói thì người giữ cổng đi vào nói :

- Ông Trương đến đây rồi.

Trương Tuấn Dân vào quỳ xuống sụp lạy, Đỗ Thiếu Khanh hỏi :

- Ông có việc gì thế ?

- Về việc đưa con trai của tôi đi thi. Tôi rất cảm ơn Thiếu Gia.

- Tôi đã nói rồi kia mà.

- Khi các lăm sinh biết là Thiệu Gia nói, họ đều không dám nói năng gì, chỉ đòi tôi đưa ra một trăm hai mươi lạng bạc để sửa cái trường thi. Tôi kiếm đâu ra tiền ? Vì vậy lại đến đây cầu cứu với Thiệu Gia.

- Một trăm hai mươi lạng bạc thôi chứ ? Ngoài ra có cần gì nữa không ?

- Dạ không dám ạ.

- Thế thì dễ lăm. Tôi sẽ xuất tiền hộ ông. Ông chỉ phải viết một cái đơn xin ghi tên con vào danh sách các thí sinh và tình nguyện nộp tiền sửa trường. Anh Tang ! Anh đem tiền đến trường cho ông ta. Hiện nay số tiền tôi đang có đây.

Tang nói với Trương :

-- Hôm nay tôi bận, ngày mai sẽ đi với ông.

Trương Tuấn Dân cảm ơn đi ra. Vừa gặp Vương Râu chạy vào nói :

- Ông Vương đã đến chào, hiện nay ông ta đã xuống kiệu đang ở ngoài cửa.

Đỗ và Tang ra đón. Vương tri huyện đầu đội mũ sa, mình mặc áo thường, vái chào, lạy hai lạy nói :

- Đã lâu tới ngưỡng mộ danh tiếng của tiên sinh nhưng tiếc chưa được gặp mặt. Lần này, tôi ở trong tình trạng khốn cùng nhưng nhờ tiên sinh có lòng khảng khái cho tôi ở nhờ, tôi rất lấy làm hổ thẹn. Vì vậy, trước tiên tôi xin đến tạ ơn rồi sau sẽ xin thỉnh giáo. May quá ! Ông Tang cũng ở đây.

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Cụ nói làm gì cái việc vật ấy, xin cụ chờ bận tâm. Nhà cửa tôi rộng, mời cụ cứ đến ở.

Tang nói :

- Con đến đây để rủ anh bạn cùng đến thăm thầy. Không ngờ thầy lại chịu khó đến đây trước.

Vương tri huyện nói :

- Không dám, không dám.

Y cúi chào rồi lên kiệu đi. Đổ Thiệu Khanh giữ Tang Đổ lại, lấy ra một trăm hai mươi lạng bạc đưa cho Tang bảo thu xếp công việc giúp Trương Tuấn Dân. Tang mang tiền đi. Hôm sau Vương tri huyện đến. Hai hôm sau, Trương Tuấn Dân làm một bữa tiệc đưa đến Đổ phủ mời Tang Đổ và Đinh Tỳ ngồi tiếp. Vương Râu nói thăm với Bảo Đình Tỳ :

- Bây giờ đến lượt anh phải nói đi thôi ! Cứ theo như tôi tính, chẳng bao lâu nữa, ông ta sẽ tiêu hết nhẫn cả số tiền, và nếu có ai đến xin xỏ gì thì anh không có được đồng nào nữa. Chiều nay anh phải nói mới được !

Bây giờ khách khứa đã đến. Bữa tiệc trong thư phòng gần phòng khách. Bốn người cùng ngồi vào bàn tiệc. Trương Tuấn Dân nâng chén cảm tạ Đổ Thiệu Khanh rồi rót rượu cảm tạ Tang Đổ. Mọi người đều ngồi vào chỗ. Nói chuyện suông được một lát, Bảo Đình Tỳ nói :

- Con ở đây đã nửa năm nay, thấy Thiệu Gia tiêu tiền như nước. Đến anh thợ may cũng được nhiều tiền. Riêng con ở phủ bảy tám tháng nay không được đồng tiền nào, con chỉ được ăn thịt uống rượu mà thôi. Con cảm thấy cứ như thể này mãi thì con ở đây làm gì ! Con đành phải gạt nước mắt khóc và xin đi nơi khác. Đến ngày mai con xin từ biệt.

Đổ Thiệu Khanh nói :

- Anh nghĩ gì thể ? Anh có bao giờ nói gì với tôi đâu. Tôi có hiểu trong lòng anh có việc gì đâu. Anh cần gì thì phải nói ra chứ !

Bảo Đình Tỳ vội vàng rót một chén rượu đưa cho Thiệu Khanh và nói :

- Cha con và con làm nghề dạy các ban hát để kiếm ăn qua ngày. Không may cha con chết, con chẳng làm cho cha được đẹp mày đẹp mặt, lại hết cả tiền vốn. Con có một người mẹ già ở nhà mà không nước nổi. Con là người đáng chết nếu Thiếu Gia không cho con ít vốn liếng để đem về phụng dưỡng mẹ già...

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Anh là người con hát mà lại biết nghĩ đến cha, hiếu với mẹ già như thế thật là đáng kính. Ta phải giúp anh chứ !

Đinh Tỳ đứng dậy nói :

- Con xin đội ơn Thiếu Gia.

- Ngồi xuống đây ! Anh muốn bao nhiêu tiền ?

Đinh Tỳ liếc mắt nhìn Vương Râu đang đứng ở đấy. Vương Râu bước lên, nói :

- Ông Bão ông phải cần nhiều tiền. Muốn sắm sửa cho một ban hát có đủ quần áo, đồ đạc thì phải mất từ năm trăm đến sáu trăm lạng, Thiếu Gia hiện nay không có nhiều tiền. Thiếu Gia chỉ có thể cho anh vài chục lạng để anh qua sông và lấy đó mà lo liệu thôi.

Đỗ nói :

- Vài chục lạng thì ăn thua vào đâu ? Ta sẽ cho anh một trăm lạng để anh đem về dạy một ban hát. Khi nào hết tiền, anh lại đến đây.

Bão Đinh Tỳ quỳ xuống cảm tạ. Đỗ nói :

- Đáng lẽ ra, tôi phải cho anh nhiều hơn nữa. Nhưng hiện nay ông Lâu đau nặng, tôi phải có tiền để lo liệu mọi việc cho ông ta.

Tang và Bão đều cả ngợi lòng khằng khái của Đỗ.

Ăn xong mọi người ra về.

Từ đây về sau, bệnh của ông Lâu càng ngày càng nặng. Hôm ấy, Đỗ ngồi bên giường bệnh. Ông Lâu nói :

- Thưa ông, trước đây tôi tưởng rằng tôi có thể khỏe được, nhưng xem tình trạng này, bệnh của tôi không thể bớt được. Xin phép ông cho tôi trở về.

- Tôi chưa làm được gì để báo đáp mỗi tình của bác, bác đòi về nhà sao được ?

- Sao ông lại nói kỳ thế ? Tôi có con, có cháu, tôi lại sống xa cửa, xa nhà bây giờ cố nhiên là tôi phải chết ở nhà. Lẽ nào người ta lại trách ông không giữ tôi lại ?

Thiếu Khanh nước mắt rờn rờn nói :

Nếu đã vậy thì tôi không dám giữ bác lại... Tôi đã sắm sửa hậu sự cho bác cả rồi, bây giờ nếu bác không dùng thì mang đi cũng không tiện. Vậy tôi đưa cho bác mấy mươi lạng để mua áo quần khác. Áo quần chần nệm tất cả đều có sẵn để bác đem đi.

Tôi xin nhận quan tài và áo quần, nhưng xin ông đừng cho con cháu tôi tiền làm gì. Ba ngày nữa tôi xin về nhà. Vì tôi không ngồi dậy được, nên tôi phải nằm trên giường để cho người ta khiêng. Ngày mai, ông đến nhà thờ cụ cố khẩn rằng ông Lâu xin phép cụ để về nhà. Tôi ở với gia đình ông ba mươi năm nay như một người bạn thân nhất nhà. Sau khi ông cụ đã mất đi việc làm của ông quả thực không ai sánh kịp. Về phẩm hạnh và văn chương, ông là người tuyệt vời. Ông lại có một cậu con đặc biệt hơn người(1). Sau này phải giáo dục cậu thành con người chân chính. Nhưng ông không phải là người biết lo việc nhà, và không biết chọn những người bạn tốt. Như

(1) Trong "Nho lâm ngoại sử" không hề nói đến người con Đỗ Thiếu Khanh mà ông Lâu bảo là "đặc biệt hơn người". Có lẽ đây là tác giả ám chỉ người con của mình : Ngô Lương con của Ngô Kính Tử là một nhà toán học vĩ đại của Trung Quốc. Ông Lâu không gọi Thiếu Khanh bằng "Thiếu Gia" mà gọi bằng ông. Sự đối lập giữa ông Lâu và Vương Râu rất rõ.

thế, gia tài chẳng bao lâu rồi sẽ khánh kiệt. Tôi thấy ông có lòng khảng khái giúp người, trong lòng tôi rất vui. Nhưng ông phải hỏi xem ông giúp đỡ những người như thế nào mới được. Chứ cái lỗi giúp đỡ của ông xem ra thì sẽ bị người ta lừa hết cả mà không được báo đáp gì. Đành rằng, làm ân không cần báo đáp, nhưng mình cũng phải tìm xem mình làm ơn cho ai chứ ! Ông Tang Đồ và ông Trương Tuấn Dân mà ông kính trọng đều là những người không có lương tâm. Gần đây, thêm anh chàng Bảo Đình Tỳ là một anh hát tuồng có gì tốt đâu, thế mà ông cũng chăm sóc đến anh ta. Còn cái lão Vương Râu của ông thì lại càng tệ nữa. Tiền bạc tuy là việc nhỏ, nhưng sau khi tôi chết đi rồi, hai cha con ông nhất nhất việc gì cũng phải học đức hạnh của cụ cố nhà ta, nếu đức hạnh mà tốt thì dù không có ăn cũng không đáng lo. Người mà bình sinh ông thân nhất là ông Thận Khanh anh em họ của ông. Ông Thận Khanh có tài nhưng cũng không phải là người đạo đức lắm. Ông chỉ nên bắt chước ông cụ thân sinh thì sau này mới khỏi khổ. Ông không nghĩ gì đến việc làm quan, gia sản lại không còn gì nữa. Ở nơi này không phải chỗ ông ở. Nam Kinh là một đô hội, tài hoa, ông lên đó, hoặc giả có thể tìm được người tri kỷ và làm nên một sự nghiệp gì. Gia tư của ông chẳng còn bao lâu nữa sẽ hết sạch. Ông ơi ! xin ông nghe lời tôi, tôi chết mới nhắm mắt được (1).

Đỗ Thiệu Khanh nước mắt giàn giụa nói :

- Bác nói những lời đáng quý, tôi xin ghi nhớ.

Đỗ liền ra báo người nhà thuê bốn người khiêng kiệu

(1) Tác giả dành cho người đọc bốn câu nói có sắc và đáng dẫn nhất. Sự đánh giá của ông Lão là sự đánh giá của tác giả.

đưa ông Lâu qua Nam Kinh về Đào Hồng Trấn. Lại đưa một trăm lạng bạc cho con ông Lâu để lo việc hậu sự.

Đến ngày thứ ba, Đỗ tiến ông Lâu lên đường.

Chỉ nhân phen này, khiến cho :

Kinh Đô cảnh đẹp, đón người tuần kiệt lại chơi ;

Giang Bắc quê nhà, vắng kẻ anh hiền hào phóng.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Đỗ Thiếu Khanh chơi núi hai vợ chồng

Trí Hành Sơn bàn lễ cùng bầu bạn.

Thiếu Khanh sau khi đã tiễn ông Lâu về nhà rồi thì không còn ai khuyên răn mình nữa, cho nên lại càng ra sức tiêu tiền phung phí. Khi số tiền kia đã hết, Thiếu Khanh lại bảo Vương Râu bán nốt thửa ruộng khác lấy hơn hai ngàn lạng bạc đem về tiêu. Đỗ Thiếu Khanh lại cho Đình Tỳ một trăm lạng bạc để qua sông Dương Tử trở về nhà. Khi việc của Vương tri huyện đã xong, Vương tri huyện rời Đỗ Phủ trở về nhà. Đỗ ở nhà nửa năm nữa, tiền của không còn lại bao nhiêu, trừ tính bán nhà cửa cho người trong họ, còn mình thì lên Nam Kinh. Đỗ đem việc ấy bàn với vợ. Vợ cũng bằng lòng. Mọi người khuyên bảo mấy Đỗ cũng không nghe. Nửa năm sau, nhà cũng bán luôn. Trả xong nợ và chuộc những đồ đem cầm về, Đỗ chỉ còn lại hơn ngàn lạng bạc. Đỗ nói với vợ :

- Bây giờ tôi định lên Nam Kinh trước để thăm người cháu ngoại họ Lư. Sau khi tìm được nhà tôi sẽ đưa mình lên ở đây.

Đỗ bèn thu xếp hành lý cùng Vương Râu và Gia Tước qua sông Dương Tử. Vương Râu trên đường đi thấy công việc chẳng hay gì bèn cuỗm hai mươi lạng bạc rồi bỏ đi mất. Thiều Khanh chỉ cười một tiếng, rồi đem Gia Tước qua sông. Khi đến nhà họ Lư là họ bà ngoại ở đường Thương Hạng, người cháu là Lư Hoa Sĩ chạy ra mời và đưa vào nhà khách. Đỗ lên lầu lạy bài vị ông bà ngoại, thăm mẹ Lư Hoa Sĩ và bảo Gia Tước mở gói ra lấy giỏ lợn thui và những sản vật ở quê nhà để tặng. Lư Hoa Sĩ dẫn Đỗ vào thư phòng ăn cơm, mời thầy học đang dạy ở đó cùng ăn để ngồi tiếp. Người thầy học ra chào. Đỗ mời ông ta ngồi ghế đầu và hỏi tên. Người thầy học nói :

- Tôi là Trì Quân tự là Hành Sơn. Tiên sinh họ là gì ?

Lư Hoa Sĩ nói :

- Đây là ông cậu của con, họ Đỗ ở Thiên Trường.

- Có phải là ông Thiều Khanh không ? Thực là một người hào kiệt trong thiên hạ, xưa nay chưa từng có. Tôi chỉ nghe danh chưa từng được gặp mặt. Hôm nay may mắn sao được gặp vị hiền nhân ở đây.

Hành Sơn lại đứng dậy vái chào một lần nữa. Đỗ thấy ông thầy học người gầy, móng tay dài, cặp mắt sáng, lông mày dài. Biết ông ta không phải hạng người tầm thường, cho nên tuy mới gặp mặt nhưng khác nào một người quen cũ. Sau bữa cơm, Đỗ nói mình muốn thuê một cái nhà. Trì Hành Sơn hết sức mừng rỡ, vội vàng nói :

- Tại sao tiên sinh không tìm một cái nhà ở bên bờ sông ?

- Thế thì tốt nhất ! Tôi và ông nhân dịp này đi xem sống Tản Hoài luôn thể.

Trì Hành Sơn bảo Hoa Sĩ ở nhà, còn mình đi với Thiều Khanh. Đi đến vườn Trạng Nguyên thấy ở ngoài hiệu sách có mấy cái bìa sách mới dán ở ngoài hiệu. Trong đó, có một quyển là : "*Lịch khoa trình mặc tri vận*" do Mã Thuần Thượng ở Xứ Châu và Cừ Dật Phu ở Gia Hưng cùng chọn lọc. Đỗ nói :

- Ông Dật Phu là cháu nội cụ Cừ Thái thú ở Nam Xương, ông ta vào hạng anh của tôi đấy ! Nếu ông ta ở đây, tôi phải đến thăm ông ta mới được.

Đỗ bèn cùng Trì Hành Sơn đi vào. Cừ Dật Phu chạy ra chào. Hai bên thi lễ xong, Mã Thuần Thượng cũng ra chào hỏi :

- Xin cho biết quý tính.

Cừ Dật Phu nói :

- Đây là ông Đỗ Thiều Khanh con cụ phủ Thiên Trường, và đây là ông Trì Hành Sơn ở Câu Dung, đều là những người bậc nhất trong hàng danh sĩ đất Giang Nam này. Tôi rất tiếc rằng không được gặp sớm hơn

Uống trà xong, Trì Hành Sơn nói :

- Anh Thiều Khanh muốn tìm một cái nhà. Lần này không thể nói chuyện lâu, vậy xin từ biệt.

Bốn người bước ra, chợt thấy một người đang cúi xuống xem một quyển thơ ở quầy hàng. Y chỉ vào quyển thơ, nói :

- Bài thơ này là của tôi đấy !

Bốn người đi lại, thấy người kia để cái quạt giấy đề thơ ở bên cạnh. Cừ Dật Phu cầm cái quạt xem và đọc : "*Cảnh Lan Giang*". Cừ cười mà rằng :

- Ông là ông Cảnh Lan Giang có phải không ?

Cảnh Lan Giang ngẩng đầu lên nhìn hai người vái chào và hỏi họ tên. Đỗ Thiếu Khanh kéo Trì Hành Sơn đi mà nói :

- Hãy đi tìm nhà đã ! Sau này chúng ta gặp họ cũng được. Hai người đến cầu Hoài Thanh. Trì Hành Sơn thuộc đường, tìm một người mỗi nhà chỉ cho hai người mấy cái nhà ở bên bờ sông, nhưng không cái nào vừa ý. Họ đi đến Đồng Thủy Quan. Năm ấy là năm thi hương, giá nhà bên bờ sông rất đắt, phải thuê một tháng tám lạng bạc. Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Thế này cũng được, ta thuê ở đã. Sau sẽ tính việc mua.

Theo tục Nam Kinh muốn thuê phải đặt tiền cọc và đưa trước một tháng tiền nhà.

Người mỗi nhà cùng chủ nhà đến nhà họ Lư ở Thương Hạng và Đỗ viết giấy thuê nhà đưa ra mười tám lạng bạc. Họ Lư mời Đỗ và Trì ở lại uống rượu. Họ nói chuyện mãi đến khuya, Trì Hành Sơn cũng ngủ lại đây.

Hôm sau, họ đang rửa mặt thì có người gọi ở ngoài cửa.

- Có ông Đỗ Thiếu Khanh ở đây không ?

Đỗ Thiếu Khanh đang định ra thì người kia đã bước vào nói :

- Khoan nói tên các ông ! Để tôi đoán thử xem.

Người ấy nhìn kỹ một lúc rồi nắm lấy Đỗ Thiếu Khanh mà nói :

- Ông là ông Đỗ Thiếu Khanh ?

Đỗ cười mà rằng :

- Vâng, tôi là Đỗ Thiếu Khanh. Ông này là ông Trì Hành Sơn và đây là người cháu ngoại của tôi. Ông làm ơn cho biết ông họ gì ?

Người kia nói :

- Ông Thiều Khanh ! Ông thực là một người hào kiệt trong thiên hạ, oai vệ khác thường. Tiểu đệ mới nhìn mà đã mất hồn bỏ vía. Ông không phải là người trang trọng, lão thành như Trì tiên sinh, cho nên nhìn một cái là tôi nhận ra được. Tôi là Quý Vi Tiêu.

Trì Hành Sơn nói :

- Ông có phải là ông Quý Vi Tiêu đã chấm thi những người hát tuồng ở đây không ? Tôi ngưỡng mộ ông đã lâu, nay mới được gặp mặt.

Quý Vi Tiêu ngồi xuống nói với Đỗ Thiều Khanh :

- Người anh họ của ông đã đi Bắc Kinh rồi !

- Đi lúc nào ?

- Mới đi được ba hôm nay thôi. Tôi tiễn ông ta đến cửa Long Giang. Ông ta đã đỡ cống sinh và đang lên kinh để thi hương. Tôi nghe nói ông tiêu tiền như nước. Tại sao ông cứ ở nhà làm gì không đem tiền lên đây để cho chúng tôi tiêu với ! (1)

- Hiện nay tôi đến đây thuê một cái nhà bên bờ sông để đưa gia đình lên ở.

Quý Vi Tiêu vỗ tay !

- Tôi phải thuê hai gian nhà bên bờ sông để làm lán giềng với ông và đưa nhà tôi lên để làm bạn với bà chị. Ông có trả tiền nhà cho chúng tôi không ?

- Cái đó là dĩ nhiên !

Lát sau, nhà họ Lư dọn cơm lên, họ mời Quý Vi Tiêu ở lại ăn. Trong lúc ăn cơm, Quý kể lại việc mình đã lừa Thận Khanh bắt Thận Khanh đi thăm đạo sĩ như thế nào,

(1) Chú ý của Vi Tiêu là ở câu này !

làm cho mọi người cười vỡ bụng phun cả cơm. Ăn cơm xong, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Cảnh Lan Giang đều đến. Nói chuyện một lúc, họ tiễn mấy người khách ra cửa. Vừa vào nhà thì Tiêu Kim Huyền, Gia Cát Thiên Thân, Quý Diễm Dật lại đến thăm. Quý Vi Tiêu cũng ngồi tiếp chuyện. Được một lát, Vi Tiêu cùng ba người khách ra về. Thiều Khanh viết một bức thư, sai người về Thiên Trường đem gia quyến lên.

Hôm sau, từ sáng sớm, Đỗ định đến thăm Quý Vi Tiêu và mấy người bạn thì Quách Thiết Bút và Lai Hà Sĩ lại đến thăm. Đỗ ra mời vào. Thấy Lai đạo sĩ, Đỗ nhớ đến câu chuyện hôm qua nhìn cười không được. Đạo sĩ nói chuyện một hồi rồi đưa ra một tập thơ, Quách Thiết Bút đưa ra hai con dấu vuông. Đỗ Thiều Khanh đều nhận. Uống trà xong, họ đi ra. Đỗ bảy giờ mới đến thăm mấy người bạn. Đỗ ở luôn bảy tám ngày ở nhà họ, cùng Trì Hành Sơn nói chuyện về lễ nhạc, tâm đầu ý hợp. Khi gia quyến đến tất cả bốn thuyền, đỗ ở bên bờ sông cạnh nhà, Đỗ từ biệt Lư mang hành lý về nhà mới.

Hôm sau, mọi người đến mừng. Bảy giờ, vào khoảng đầu tháng ba, nhà bên sông đẹp lại nghe tiếng tiêu, tiếng sáo. Đỗ dọn một bữa tiệc rượu mời bạn bè đến ngồi tất cả bốn bàn tiệc. Hôm ấy, Quý Vi Tiêu, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Quý Diễm Dật, Trì Hành Sơn, Lư Hoa Sĩ, Cảnh Lan Giang, Gia Cát Thiên Thân, Tiêu Kim Huyền, Quách Thiết Bút, Lai Hà Sĩ, đều đến dự tiệc. Kim Đông Nhai ở cái nhà bên cạnh cũng đến thăm. Hầu trà và những người bếp đến trước, rồi đến Bảo Đình Tỳ mang những đứa trẻ ở trong bàn hát "Tam Nguyên" tới vái chào Đỗ Thiều Gia và phu nhân. Họ được thưởng rất nhiều quà. Tiếp đến chủ nhà đưa bà Diêu bán hoa đến chào, Đỗ phu nhân bảo bà ta ở lại. Đến trưa, khách khứa đến đông đủ, các cánh cửa

đều mở toang. Tất cả mọi người ngồi rải rác khắp nơi. Người thì dựa vào lan can ngắm mặt nước, người thì vừa nhấp trà vừa nói chuyện, người giở những quyển sách trên bàn, người thì lại ngồi xồm cho thoải mái. Một cái kiệu ở ngoài cửa đi vào, Bảo Đình Tỷ đưa vợ là bà Vương đến thăm phu nhân. Bà Vương xuống kiệu vào nhà, Khi bà ta vừa bước vào, bà Diêu nhìn cười không được, quay lại nói với vợ của Đỗ :

- Bà Vương này nổi tiếng ở Nam Kinh, không ai không biết. Bà ta đến đây làm gì thế ?

Bà Vương thấy Đỗ phu nhân thì hết sức cung kính không dám trái lễ, nên Đỗ phu nhân cũng vui lòng. Khi Thiếu Khanh đến, bà Diêu và bà Vương đều vái chào Thiếu Gia. Bảo Đình Tỷ thấy khách khứa đông nên kể chuyện vui, làm rộn rịp một hồi. Khi tiệc dọn lên, Đỗ Thiếu Khanh bước ra mời khách lại chỗ ngồi. Tiệc kéo dài mãi đến đêm mới tàn. Bảo Đình Tỷ mang đèn lồng, soi cho bà Vương lên kiệu và cũng về nhà luôn.

Mấy ngày sau vì bà Đỗ mới đến Nam Kinh lần đầu cho nên cũng muốn đi ra ngoài xem phong cảnh. Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Cái đó thì dễ !

Bèn cho gọi mấy cái kiệu đến và cho mời bà Diêu cùng đi để tiếp, theo sau là kiệu của ba người gia nhân. Người bếp mang theo đồ ăn và rượu đến vườn vườn của họ Diêu ở núi Thanh Lương. Vườn này rất rộng. Đi vào phải qua một cái cổng bằng tre, ở trong, đường rải đá cuội. Ở hai bên là lan can đỏ làm nổi bật những cây liễu xanh. Đi vào ba gian nhà khách là chỗ thường bán rượu nhưng hôm ấy các bàn rượu đều dọn đi hết. Qua nhà khách là một con đường tắt lên núi. Trên đỉnh núi có một cái đình bát giác tiệc bày ở đấy. Bà Đỗ và bà Diêu cùng mấy người

nửa đều lên đây ngồi xem phong cảnh. Một bên là núi Thanh Lương với những khóm trúc, cây cao, cây thấp. Một bên là chùa Linh Ẩn, cây cối xanh um, làm nổi bật những bức tường đỏ trông rất là đẹp mắt. Đổ Thiệu Khanh một lát sau cũng đi kiệu đến, tay cầm một cái chén vàng. Đổ đặt chén vàng lên bàn, rót rượu uống. Tay cầm chén rượu, ngây ngất vì khí ẩm áp và ánh sáng tươi mát của trời xuân. Đổ dựa vào lan can uống miết. Đổ Thiệu Khanh say mềm, một tay dắt vợ đi ra cửa vườn, một tay cầm cái chén vàng vừa đi vừa cười vang. Hai người đi được độ một dặm trên núi Thanh Lương, sau lưng ba bốn người đàn bà đi theo nói cười vui vẻ. Người hai bên nhìn xem sừng sốt, hoa mắt thèm thũng, không dám ngẩng đầu lên nhìn. Khi Đổ và vợ đã lên kiệu đi về, bà Diêu và mấy người đàn bà lấy những cành hoa đào bỏ lên kiệu mang về nhà. Đổ về đến nhà bên bờ sông thì trời đã tối. Đổ thấy Lư Hoa Sĩ đã ngồi đợi ở đây. Lư nói :

- Cậu Trang ở cầu cửa Bắc nghe tin cậu đến đây, muốn đến thăm cậu. Ngày mai thế nào cậu cũng ở nhà, đừng đi đâu để cho cậu Trang đến thăm.

Đổ Thiệu Khanh nói :

- Ông Trang Thiệu Quang là bậc thầy của ta, hôm trước ta không mời ông ta đến vì ông ta không thích chơi với những thi sĩ. Ta đang định đến thăm. Có lẽ nào lại bắt ông ta đến đây ? Này cháu ! Cháu về nhà ngay và cho người đến nói rằng ngày mai thế nào cậu cũng đến thăm nhé.

Hoa Sĩ vâng dạ đi ra. Thiệu Khanh tiến ra cửa. Cửa vừa mới đóng đã nghe tiếng gõ. Người đẩy tờ mở cửa dẫn một người khách vào và báo :

- Ông Lâu đã đến.

Đỗ Thiếu Khanh nhìn ra thì thấy người cháu của Lâu Hoán Văn mặc áo tang đang lạy dưới đất vừa khóc lóc vừa nói :

- Ông cháu đã chết. Cháu đến đây để báo tin.
- Chết lúc nào ?
- Chết ngày hai mươi sáu tháng trước.

Đỗ Thiếu Khanh khóc lóc một hồi, vội vàng bảo sắm sửa đồ tế lễ ngay đêm đó. Sáng sớm hôm sau, Đỗ lên kiệu đến Đào Hồng Trán. Quý Vi Tiểu nghe chuyện Đỗ đi chơi vườn họ Diệu từ sáng sớm đã đến hỏi thăm (1). Nhưng nghe tin Đỗ đã đi Đào Hồng Trán nên buồn bực trở về.

Đỗ đến Đào Hồng Trán, đến trước quan tài ông Lâu khóc lóc thảm thiết mấy lần, bỏ tiền thuê hòa thượng đến làm lễ siêu độ cho ông Lâu. Thân thích nhà ông Lâu cũng đến tiếp. Đỗ ở đây bốn năm ngày liền, khóc rồi lại khóc làm những người ở Đào Hồng Trán không ai không than phục "Ông Đỗ ở Thiên Trường thật là con người nhân đức". Lại có người nói : "Ông Lâu xưa kia phải là người tốt như thế nào nay ông Đỗ mới quý trọng như thế ! Làm người phải như ông Lâu mới thực là không thẹn !" Thiếu Khanh lại lấy mấy mươi lạng bạc đưa cho con cháu ông Lâu để mua đất chôn cất. Cả nhà ông Lâu, con trai con gái đều ra lạy tạ. Thiếu Khanh lại khóc một hồi nữa rồi mới từ biệt.

Thiếu Khanh về đến nhà thì vợ nói :

- Ông đi được một ngày thì có vị quan được quan tuần vũ phái đến đây tìm ông, cùng đi với một người nha môn Thiên Trường đem một tờ công văn đến cho ông. Tôi

(1) Quý Vi Tiểu là một nhân vật "phong lưu" nhưng cũng giỏi cái nghề ăn bám vào người khác để được tiếng phong lưu.

bảo họ rằng ông không ở nhà. Hiện nay họ ở ngoài hàng com, ngày ngày lại đến hỏi không biết có việc gì vậy.

Đỗ nói :

- Cái đó cũng lạ thật.

Đang lúc phân vân thì người đẩy tờ vào báo :

- Vị quan phái đến và người ở nha môn Thiên Trường đang đợi ở ngoài.

Đỗ ra tiếp. Vị quan được phái đến chào mừng và người báo tin đưa đến một tờ công văn : Đỗ cầm tờ công văn : "Quan tuần vũ họ Lý về việc tiền cử người hiền tài : Vâng theo lệnh của thánh thượng tìm hỏi những người tài giỏi trong thiên hạ, bản bộ đã hỏi ra được ông Đỗ Nghi ở huyện Thiên Trường phẩm hạnh đoan chính, văn chương mẫu mực, vì vậy sức cho quan giáo học mời ông đến ngay tỉnh để xét và tâu lên triều đình bổ dụng. Việc gấp".

Đỗ Thiệu Khanh xem xong nói :

- Cụ Lý là học trò của ông nội tôi, tức là bậc chú tôi, cho nên cụ tiền cử tôi. Tôi đâu dám nản điều đó. Nhưng cụ đã đôi dãi với tôi tốt như thế thì tôi phải lập tức đến nha môn để cảm tạ.

Đỗ bèn giữ vị quan lại uống rượu, biếu mấy lạng bạc làm tiền lộ phí. Người mang công văn cũng được hai lạng bạc và cho về trước.

Trong nhà không có tiền đi đường, Đỗ đem cầm cái chén vàng lấy ba mươi lạng. Đỗ đem theo một người đẩy tờ đi thuyền đến An Khánh. Đến An Khánh, không ngờ cụ Lý có việc công đi vắng. Mấy ngày sau, Lý tuần vũ trở về, Đỗ đưa thiệp đến, người nhà mở cửa mời vào thư phòng. Cụ Lý ra. Đỗ Thiệu Khanh vái chào hỏi thăm sức khỏe. Cụ Lý mời Đỗ ngồi và nói :

- Từ khi thấy mất đi đến nay, tôi vẫn nhớ, đến các anh. Nay nghe nói anh tài năng, phẩm hạnh hơn người, cho nên khi triều đình bắt chức đời xưa, đón mời người tài đức, tôi liền mượn đại danh của anh. Xin anh đừng từ chối !

- Chán tài hèn, học kém, sợ cụ chỉ thấy cái hư danh, không xứng đáng với lời tiền cử.

- Anh không nên khiêm tốn làm gì ! Anh cứ để tôi lấy giấy chứng nhận của quan phủ, huyện.

- Cháu rất cảm ơn cụ đã thương đến, nhưng tính cháu xưa nay quê mùa, sống nơi thảo dã đã quen, gần đây lại lắm bệnh, xin cụ tìm người khác.

- Con nhà gia thế tại sao không chịu ra làm quan ? Ta hỏi rất đúng nên mới tiền cử.

Đỗ không dám nói nữa. Cụ Lý giữ Đỗ lại một đêm, đem ra một số bài thơ để nhờ phê giúp.

Hôm sau Đỗ từ biệt ra đi. Tiền đi đường mang đi đã ít, lại ở nhà môn nhiều ngày, phải cho bọn đầy tớ nhiều tiền phong bao, cho nên khi thuê thuyền về Nam Kinh thì Đỗ phải chịu chủ thuyền ba lạng bạc tiền đồ. Trên đường đi lại ngược gió bốn năm ngày thuyền mới đến huyện Vu Hồ. Thuyền không đi được nữa, chủ thuyền xin tiền mua gạo để thổi cơm. Đỗ bảo đầy tớ lục lọi xem nhưng chỉ còn lại năm đồng tiền nên phải đem áo quần đi cầm. Trong lòng buồn bã, Đỗ lên bờ đến chùa Cát Tường, vào một cái bàn trà gọi trà uống. Trong bụng đói, Đỗ gọi đem lên ba cái bánh để ăn. Giá tiền tất cả là sáu đồng. Đỗ không có tiền trả thành không ra khỏi tiệm trà. Vừa lúc ấy, một đạo sĩ đi qua, Đỗ không nhận ra là ai ; nhưng vị đạo sĩ quay lại nhìn và chạy lại nói :

- Ông Đỗ Thiệu Gia ! Tại sao ông lại ở đây ?

- À té ra anh Lai Hà Sĩ ! Anh ngồi đây uống trà đã !

- Tại sao Thiếu Gia ở đây một mình ?

- Ông anh đến đây bao giờ ?

- Sau khi tôi ở nhà ông, ông Trương ở huyện Vu Hồ có viết thư mời tôi đến làm thơ cho nên tôi đến đây... Tôi hiện nay ở đình Thúc Chu cảnh rất là đẹp, có thể nhìn ra sông, mời ông đến đó chơi !

- Tôi cũng đến An Khánh thăm một người bạn, trở về đây thuyền bị ngược gió. Bây giờ tôi sẽ đến chỗ anh chơi.

Lai Hà Sĩ trả tiền trà rồi hai người cùng đến đình Thúc Chu. Một người đạo sĩ đi ra hỏi tên họ. Lai Hà Sĩ nói :

- Đây là ông Đỗ Thiếu Gia trong trạng nguyên phủ ở phủ Thiên Trường.

Vị đạo sĩ nghe vậy liền cung kính mời ngồi uống trà. Đỗ nhìn thấy trên tường treo một bài thơ "Thúc Chu đình hoài cổ"(1) tặng Lai Hà Sĩ do Vi Tư Huyền làm, Đỗ nói :

- Bài thơ này có phải là của cụ Vi ở Ô Y Trấn làm không ? Cụ đến đây bao giờ ?

Vị đạo sĩ nói :

- Cụ Vi hiện nay ở trên lầu.

- Như thế thì tôi phải cùng anh lên lầu thăm cụ.

Mấy người lên lầu. Vị đạo sĩ gọi :

- Cụ Vi ! Ông Thiếu Khanh ở Thiên Trường đến đây.

Cụ Vi bước xuống hỏi :

- Ai ?

(1) Ở đình "Thúc Chu" nhớ thời xưa.

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Thưa bác, cháu đây mà !

Cụ Vi hai tay vuốt râu cười khanh khách : -

- Tôi tưởng là ai, hóa ra anh Thiếu Khanh ! Tại Sao anh lại đến cái nơi hoang vắng này ? Thôi ngồi xuống đây để tôi pha trà cho mà uống, rồi anh nói cho tôi biết anh đến đây để làm gì.

Thiếu Khanh đem câu chuyện cụ Lý tiền cử kể lại qua loa rồi nói :

- Chuyện này cháu mang ít tiền đi đường. Hiện nay chỉ còn năm đồng tiền. Vừa rồi, ông Lai Hà Sĩ trả tiền trà cho đây. Giờ cháu không có tiền trả tiền đồ cũng không có tiền mua gạo.

Cụ Vi cười rộ :

- Tốt ! Tốt lắm ! Thế là "ông chủ" hết thời rồi đấy ! Nhưng anh là một người hào kiệt, thời cần quái gì cái việc này. Ở lại đây ăn một bữa với tôi đã. Tôi nhân có dạy một người học trò ở Vu Hồ, hôm trước anh ta thi đỗ, tôi đến mừng, anh ta tạ ơn tôi hai mươi bốn lạng bạc. Khi nào anh ăn cơm xong, xem gió đổi chiều rồi thì tôi sẽ biếu anh mười lạng.

Đỗ Thiếu Khanh ngồi uống rượu với cụ Vi và Lai Hà Sĩ. Đến xế chiều, nhìn những con thuyền ở ngoài sông đi qua trước cửa, thấy những ngọn cờ cắm trên mũi đã từ từ chuyển hướng, cụ Vi nói :

- Tốt, gió đổi chiều rồi !

Mấy người dựa vào cửa sổ nhìn ra sông. Một lát, mặt trời lặn, ánh nước phản chiếu làm cho mấy ngàn cột buồm đều đỏ rực. Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Trời đã quang, gió đông bắc đã dừng thổi, cháu xin chào bác xuống thuyền.

Cụ Vi đưa cho Đỗ Thiếu Khanh mười lạng bạc và cùng Lai Hà Sĩ tiễn Đỗ Thiếu Khanh xuống tận thuyền. Lai Hà Sĩ nhờ gửi lời thăm những người bạn ở Nam Kinh. Sau khi từ biệt, hai người trở về nhà.

Thiếu Khanh nghỉ đêm ở trên thuyền. Đến canh năm, quả nhiên gió tây nam thổi nhẹ, người lái đò lại giương buồm lên. Gặp gió thuận, thuyền chỉ đi nửa ngày là đến cửa Bạch Hà. Đỗ đưa tiễn cho chủ thuyền rồi mang hành lý lên bờ, lên kiệu về nhà. Vợ ra tiếp, Đỗ kể lại câu chuyện đi đường hết tiền một lượt, vợ cũng cười theo. Hôm sau Đỗ đến cầu cửa Bắc thăm Trang Thiệu Quang. Người ở đây nói :

- Từ tuần vũ ở Chiết Giang mời ông ta đi chơi Tây Hồ, mấy ngày nữa mới về. Đỗ Thiếu Khanh liền đến nhà họ Lư ở đường Thương Hạng. Gia đình họ Lư giữ lại ăn cơm, uống rượu. Trong câu chuyện suông, Trì Hành Sơn nói :

- Bây giờ bọn đọc sách chẳng qua chỉ nghĩ đến khoa cử. Làm được mấy câu thơ, mấy câu phú, thế là cho hết sức phong nhã rồi đấy ! Còn như lễ, nhạc, binh, nông, kinh, sử, thì họ hoàn toàn không biết cái gì. Thái Tổ triều ta bình định thiên hạ, công lao không kém gì vua Thang vua Vũ nhưng vẫn chưa làm được lễ, nhạc. Anh Thiếu Khanh ! Lần này anh được mời ra thì anh phải làm một việc gì cho triều đình để không thẹn với những điều chúng ta đã học.

- Tôi đã từ chối việc ấy rồi. Chỉ sợ không làm nên trò trống gì, những vị cao nhân họ cười mình, cho nên tôi cho rằng không ra làm quan là tốt nhất.

Trì Hành Sơn lại lấy ở trong phòng ra một cuộn giấy mà nói :

Tôi muốn bàn việc này với anh.

- Việc gì thế ?

- Con người hiền nhất xưa nay ở Nam Kinh là Thái Bá(1) nước Ngô, nhưng Thái Bá vẫn chưa có một đền thờ nào cả. Còn đền thờ Văn Xương và Đức Thánh Quan thì ở đâu cũng có. Tôi định cùng mấy người bạn rồi người quyền một ít tiền làm đền thờ Thái Bá. Vào giữa mùa xuân và mùa thu, ta sẽ dùng lễ xưa và nhạc xưa mà tế. Như thế mọi người sẽ biết được lễ nhạc. Sau này có thể tạo nên những nhân tài giúp ích được cho chính giáo (2). Nhưng muốn làm đền thờ phải có mấy ngàn lạng bạc. Tôi đã lập quyển sổ này, ai góp tiền thì viết vào đây. Anh Thiếu Khanh, anh định góp bao nhiêu ?

Thiếu Khanh nói :

- Cái đó nên làm lắm.

Liền đề lên quyển sổ : "Đỗ Nghi ở Thiên Trường quyền ba trăm lạng" Trì Hành Sơn nói :

- Thế là nhiều. Tôi cũng lấy số tiền dạy học mấy năm nay dành dụm được là hai trăm lạng để quyền vào đây.

Trì Hành Sơn viết số tiền và nói với Hoa Sĩ :

- Anh cũng cố gắng bỏ vào năm mươi lạng.

Mọi người viết vào sổ, Trì Hành Sơn cuộn quyển sổ lại. Mọi người ngồi lại nói chuyện suông. Thấy một người đẩy tứ nhà Đỗ Thiếu Khanh đến bầm :

- Có người sai nhân ở Thiên Trường đến muốn gặp Thiếu Gia. Mời Thiếu Gia về cho. Đỗ từ biệt Trì Hành Sơn để về nhà.

(1) Thái Bá : con trai Thái Vương thời Tây Chu. Thái Bá nhường ngôi cho em, bỏ trốn về phương Nam, lập ra nước Ngô.
(2) Giúp trong việc cai trị và dạy dỗ dân.

Chỉ nhân phen này khiến cho :

Hiền sĩ đương thời, từ tước lộc khỏi bề ràng buộc ;

Danh lưu hai tỉnh, sửa lễ nhạc theo lời ngày xưa.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI TƯ

Bàn lễ nhạc danh lưu hội bạn

Đủ nghi vấn thiên tử với hiền.

Đỗ Thiều Khanh từ biệt Trì Hành Sơn về hỏi người đầy tớ :

- Người sai nhân nói gì vậy ?

- Anh ta nói có công văn đến. Cụ Lý đã bảo quan huyện mời Thiều Gia lên kinh làm quan. Quan huyện Đặng hiện nay đang ở chùa Thừa Ân. Sai nhân nói muốn mời Thiều Gia về nhà để quan huyện Đặng có thể thân hành đến mời.

- Nếu đã như thế thì ta không đi vào cửa trước. Mày mau mau gọi một chiếc đồ để ta đi dưới sông lên theo lan can mà vào nhà.

Người đầy tớ thuê một chiếc thuyền ở cầu Hạ Phù. Đỗ về nhà, vội vàng mặc áo cũ, đội mũ cũ, lấy khăn mặt ướt đắp lên đầu, lên giường nằm và gọi đầy tớ đến dặn :

- Mày ra ngoài nói với sai nhân rằng ta đang mắc bệnh cụ Đặng hãy khoan đến thăm. Khi nào khỏi bệnh, ta sẽ đến tạ ơn cụ.

Đầy tớ ra nói lại với sai nhân như vậy, sai nhân đi ra. Vợ của Đỗ mỉm cười hỏi :

- Triều đình mời ông ra làm quan, tại sao ông lại cáo ốm không đi ?

- Minh ngọc lắm ! Nam Kinh này là nơi vui thú như vậy, ta ở nhà mùa xuân và mùa thu cùng mình xem hoa, uống rượu. Như thế chả hơn sao ? Minh bắt ta lên kinh để làm gì ? Giả thử ta phải đem cả mình lên Kinh, ở Kinh trời lạnh mình lại yếu, một ngọn gió thổi là đủ chết cóng. Như thế được cái gì, chi bằng không đi là hơn.

Người đầy tớ trở về nói :

- Cụ Đặng đã đến ! Hiện nay, cụ đang ngồi ở ngoài phòng khách. Cụ nhất định thế nào cũng gặp ông cho được.

Đỗ bảo hai người đầy tớ vực mình dậy, làm ra vẻ bệnh tình nặng lắm, đi không vững, ra lạy chào quan huyện để lạy tạ. Vừa lạy xuống thì không dậy được nữa. Tri huyện vội vàng đỡ dậy. Hai người cùng ngồi. Tri huyện nói :

- Triều đình muốn làm lễ lớn theo ngày xưa, cụ Lý muốn mượn cái danh tiếng của ngài. Không ngờ ngài bệnh nặng như vậy. Không biết bao giờ ngài có thể cố gắng lên đường ?

- Tôi không may mắc bệnh nặng, việc sống chết chưa thể nói trước, xin cụ từ chối giúp cho..

Đỗ lấy trong tay áo ra một cái đơn đưa cho tri huyện. Tri huyện nhìn quang cảnh này, biết rằng ở lâu cũng không tiện bèn nói :

- Tôi xin tạm biệt, sợ ở lại làm ông mệt. Tôi sẽ viết công văn bẩm lên quan trên để xem ý kiến.

- Rất mong ngài giúp đỡ, tôi mắc bệnh không làm sao tiễn ra cửa được.

Tri huyện từ biệt lên kiệu đi. Sau đó viết công văn nói : "Đỗ Thiếu Khanh đau nặng không thể lên đường".

Bây giờ cụ Lý đã đổi đi làm tuần vũ Phúc Kiến, cho nên việc này cũng thôi. Đổ thấy cụ Lý đã đi nơi khác, trong lòng rất lấy làm mừng rỡ nói :

- Tốt lắm ! Thế là chấm dứt cái đời tú tài của ta ! Sau này, không đi thi hương, chỉ vui chơi ngày tháng và lo công việc của mình mà thôi !

Vì đã nói với tri huyện mắc bệnh nặng để cáo từ, cho nên một thời gian Đổ không đi đâu. Hôm ấy, một người hương thân họ Tiết ở đường Cổ Lâu mời Đổ đến uống rượu, nhưng Đổ từ chối không đi. Tri Hành Sơn đến trước, rồi Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu và Quý Vi Tiêu đều đến. Lại có hai vị khách nữa, một người là Tiêu Bá Tuyền ở Dương Châu, một người là Dư Hòa Thanh ở Thái Thạch, là hai người danh sĩ trẻ tuổi. Cả hai mặt mày trắng trẻo, môi đỏ như son, ăn mặc rất diêm dúa, bôi nước hoa thơm nức, cử chỉ phong lưu. Hai người này còn có hai bí danh nữa. Một người là "Dư Mỹ Nhân" một người là "Tiêu Cô Nương" hai người chào mọi người rồi ngồi xuống. Tiết nói :

- Hôm nay mời các vị, tôi có mời một ông bạn họ Tiền ở cầu Hoài Thanh đến tiếp ; nhưng ông ta bận việc không đến được.

Quý Vi Tiêu nói :

- Này bác ! Có phải bác nói cái ông Tiền Mặt Rỗ làm nghề hát tuồng không ?

- Đúng đấy.

Tri Hành Sơn nói :

- Tôi và các vị danh sĩ đến đây ăn tiệc. Tại sao ông lại để cho người con hát cùng ngồi với chúng tôi ?

- Tục lệ xưa nay vẫn làm thế ! Hôm nay tôi có mời cụ Cao Tính cụ rất thích nói chuyện với những người hát tuồng, cho nên tôi cũng mời ông Tiền đến.

Trì Hành Sơn hỏi :

- Cụ Cao là ai nhỉ ?

Quý Vi Tiêu nói :

- Cụ người ở Lục Hợp, hiện nay làm thị độc ở viện hàn lâm.

Mấy người đang nói chuyện thì người giữ cổng vào báo :

- Cụ Cao đã đến !

Tiết chạy ra mời vào.

Cụ Cao đội mũ sa, mặc áo măng bào bước vào chào mọi người, rồi ngồi ghế đầu. Nhận ra Quý Vi Tiêu, cụ Cao nói :

- Ông Quý ! Rất tiếc hôm trước ông đến thăm tôi, tôi không ở nhà để tiếp. Tôi chưa đọc những bài văn ông đưa tôi. Hai vị trẻ tuổi này là ai ?

"Dư Mỹ Nhân" và "Tiêu Cô Nương" đều nói họ tên của mình. Cụ Cao lại hỏi đến Cừ Dật Phu và Mã Thuần Thượng. Mã Thuần Thượng nói :

- Chúng tôi là những người soạn quyển "*Lịch khoa trình*
- *mặc trì vận*" bán ở các hiệu sách.

Dư Mỹ Nhân nói :

- Ông Cừ là cháu nội cụ thái thú Nam Xương. Thấy tôi trước cũng làm quan chấm thi ở Nam Xương. Như vậy, tôi với ông Cừ là chỗ anh em.

Hỏi xong, lại hỏi đến Trì Hành Sơn. Trì Hành Sơn nói :

- Tôi họ Trì tự là Hành Sơn.

Quý Vi Tiêu nói :

- Ông Trì giỏi về lễ nhạc, là một danh sĩ ở Giang Nam này.

Cụ Cao nghe vậy không nói gì nữa. Uống ba tuần trà xong, mấy người cởi áo ngoài và vào thư phòng. Mặc dầu

cụ Cao là bậc tiền bối nhưng cụ không hề để ý đến việc đó, mà vẫn vui cười nói chuyện với tất cả mọi người không cần giữ gìn gì. Vừa vào thư phòng, cụ Cao đã hỏi :

- Tại sao không thấy ông Tiền đến ?

Tiết nói :

- Hôm nay ông ta chưa về.

- Thật là mất thú ! Thế là bữa tiệc hôm nay mất vui !

Tiết bày ra hai bàn tiệc. Mọi người ngồi vào bàn. Trong lúc ăn tiệc, mọi người nói đến những người danh sĩ ở Chiết Giang, nói đến phong cảnh ở Tây Hồ, nói đến hai anh em họ Lâu kết giao với những người tân khách.

Dư Mỹ Nhân nói :

- Riêng tôi, tôi không thích những chuyện này, tôi chỉ thích cô Song Hồng trong nhà ông Cừ Dật Phu. Nói đến cái tên cô ta, trong miệng của tôi cũng đã thơm phức lên rồi.

Quý Vi Tiêu nói :

- Có gì là lạ ! Ông là một mỹ nhân thảo nào ông chỉ thích các mỹ nhân thôi.

Tiêu Bá Truyền nói :

- Riêng tôi, tôi thích nhất là những người ở hàn lâm viện. Tôi tiếc rằng không được gặp Lỗ Biện Tu, nhưng nghe cách nói năng và phong thái ông ta, tôi chắc ông ta là một người quân tử. Nếu được gặp ông ta thì tôi thế nào cũng xin thỉnh giáo. Thật đáng tiếc, nay ông ta đã qua đời(1). Cừ Dật Phu nói :

- Những hành động hào hiệp của nhà cậu Lâu của tôi thật bây giờ không làm gì có nữa.

(1) Tiêu Bá Truyền là một nhân vật chỉ nghĩ đến khoa cử. Điều này sẽ thấy rõ ở hồi sau.

Quý Vi Tiêu nói :

- Anh Cừ ! anh nói cái gì vậy ? Anh em họ Đỗ ở Thiên Trường sợ còn hào hiệp hơn cậu của anh nhiều.

Trì Hành Sơn nói :

- Trong hai người này thì Thiệu Khanh lại càng tốt hơn.

Cụ Cao hỏi :

- Có phải các ông nói đến người con quan tri phủ Cống Châu không ?

Trì Hành Sơn nói :

- Thừa vâng, chắc cụ cũng biết chứ ?

Cụ Cao nói :

- Lục Hợp ở sát vách Thiên Trường tại sao tôi lại không biết ? Nhưng nếu các ông cho phép tôi nói thì cái anh Thiệu Khanh kia quả là một tay phá của đệ nhất trong nhà họ Đỗ. Tổ tiên anh ta mấy mươi đời làm thuốc, để lại nhiều âm đức, có nhiều tiền, nhiều ruộng. Đến đời người ông thì phát đạt. Nhưng mặc dầu làm quan mấy mươi năm ông ta vẫn không kiếm được bao nhiêu tiền. Người cha của Thiệu Khanh thì đỗ tiến sĩ, làm quan tri phủ, nhưng cũng là một anh ngốc. Lúc làm quan không biết kính trọng quan trên, chỉ lo làm sao cho vừa lòng dân. Suốt ngày chỉ nói toàn những câu ngốc nào là "đôn đốc việc hiếu đễ", "khuyến khích việc nông tang", những câu khi này chẳng qua là những sáo ngữ để làm đầu đề văn bát cổ mà thôi. Ông ta lại tưởng đó là sự thực ! Kết quả là quan trên không thích ông ta, cách chức ông ta. Đến đời anh con thì lại ngông cuồng quá đời ! Suốt ngày chỉ lo chơi bời với những người hòa thượng, đạo sĩ, làm thơ, ăn mày, chẳng biết chơi với những người chính nhân, quân tử. Trong vòng mười năm nay, anh ta tiêu hết sạch sáu bảy vạn lạng

bạc. Anh ta ở phủ Thiên Trường không được nữa, phải lên Nam Kinh, ngày ngày dắt vợ ra quán rượu ăn uống, một tay cầm cái chén rượu bằng đồng giống như một thằng ăn mày ấy. Một cái nhà như thế mà lại đẻ ra một con người như thế ! Lúc dạy con cháu học ở nhà, tôi thường bảo chúng lấy ông ta làm gương. Mỗi đứa phải dán trên bàn một tờ giấy viết : "*Chớ có bắt chước Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường !*"

Trì Hành Sơn nghe xong mặt đỏ gay nói :

- Gần đây triều đình có mời ông ta ra làm quan ông ta không ra !

Cụ Cao cười nhạt :

- Ông nói như thế là làm rồi ! Nếu ông ta có học thì ông ta đã thi đỗ rồi !

Rồi lại cười mà rằng :

- Cái việc mời ra làm quan có phải là con đường chính để xuất thân đâu !

Tiểu Bá Tuyên nói :

- Cụ Cao nói thế là đúng !

Và quay về phía mọi người nói :

- Tất cả bọn hậu bối chúng ta nên lấy những lời cụ Cao làm châm ngôn.

Họ uống rượu và nói chuyện suông một hồi, tiệc tan. Cụ Cao lên kiệu ra về. Trên đường về, Trì Hành Sơn nói với mọi người :

- Vừa rồi cụ Cao nói như thế rõ ràng là mắng Đỗ Thiếu Khanh. Không ngờ rằng chính cụ lại làm cho Đỗ Thiếu Khanh nổi tiếng. Thừa các vị, từ xưa đến nay không có mấy người được như Thiếu Khanh đâu.

Mã Thuần Thợng nói :

- Tuy vậy lời nói của cụ Cao cũng có chỗ đúng đấy !

Quý Vi Tiêu nói :

- Dẫu sao cái nhà ở bên bờ sông của ông ta cũng là đẹp tuyệt. Ngày mai chúng ta cùng đến đây bảo ông ta mua rượu uống đi !

Dư Hòa Thanh nói :

- Hai chúng tôi cũng sẽ đi thăm.

Ngay đó, công việc bàn bạc xong. Hôm sau Đỗ vừa mới dậy đang ngồi trong cái nhà bên bờ sông thì người láng giềng là Kim Đông Nhai đã đưa đến một quyển "*Tứ thư giảng chương*" của mình làm để nhờ phê giúp. Đỗ đặt nó lên bàn, vừa mới đọc xong mười đoạn, thì Kim Đông Nhai chỉ vào một đoạn mà hỏi :

- Này ông, ông nói : "đương táo" là cái gì. Dương táo tức là dái dê. Tục ngữ nói : "chỉ cốt trướng dái dê, chứ không kể đến tính mạng nó" ; vì vậy thầy Tăng Tử không ăn (1).

Đỗ Thiệu Khanh cười mà nói :

- Người xưa giảng nghĩa các kinh cũng có chỗ giảng sai và xuyên tạc. Ông nói như thế là khác người đấy.

Đang lúc nói chuyện, thì Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Tiêu bá Tuyên, Quý Vi Tiêu, Dư Hòa Thanh đều đến, vái chào và cùng ngồi xuống. Thiệu Khanh nói :

- Mấy lâu nay tôi không ra khỏi nhà, cho nên không có dịp được các vị dạy bảo. Hôm nay tại sao các vị lại đến đây đông đủ như vậy ? Xin các vị cho biết họ tên.

(1) Dương táo. Trong "Mạnh Tử" nói ông Tăng Tử không ăn "đương táo" vì người cha thích ăn "đương táo", lúc ăn thì nhớ đến cha. Trong các sách chữ thích "đương táo" là quả dương táo.

Tiêu Bá Tuyền và Dư Hòa Thanh tự nói họ tên, Thiếu Khanh hỏi :

- Tại sao không thấy ông Cảnh Lan Giang ?

Cừ Dật Phu nói :

- Ông ta hiện nay vừa mở một hiệu buôn mủ ở đường Tam Sơn để kiếm ăn.

Đầy tớ bưng trà ra. Quý Vi Tiêu nói :

- Chúng tôi đến không cốt uống trà, chúng tôi hôm nay muốn uống rượu cơ.

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Cái đó là dĩ nhiên, nhưng hãy nói chuyện đã.

Trì Hành Sơn nói :

- Hôm trước ông đưa cho tôi xem quyển "*Thi Thuyết*" của ông, tôi rất phục. Ông có thể cho biết một vài điểm về cách chú giải kinh thi của ông không ?

Tiêu Bá Tuyền hỏi :

- Có phải ông nghiên cứu "*Kinh Thi*" là cốt dùng vào việc thi cử phải không ?

Mã Thuần Thượng nói :

- Tôi chắc ông căn cứ vào quyển "*Vĩnh Lạc đại toàn*" (1) mà chú giải.

Trì Hành Sơn nói :

- Chúng ta hãy nghe ông Thiếu Khanh bàn về kinh thi đã.

Thiếu Khanh nói :

- Khi Chu Tử chú giải các kinh thi ông lập một học thuyết của riêng mình, cũng muốn để người đời sau so sánh với các nhà nho khác để tham khảo. Nhưng ngày

• (1) Đây chỉ bộ ngũ kinh đại toàn xuất bản đời Vĩnh Lạc nhà Minh, do Hồ Quảng biên soạn. Bộ này là sách học để đi thi

nay, người ta bỏ các lời chú giải của những người khác mà chỉ giữ lời của Chu Tử mà thôi. Đó chẳng qua là cái sai lầm của người sau không có liên quan gì đến Chu Tử. Tôi đã xem tất cả các thuyết của các nhà nho. Tôi cũng thấy có một hai ý kiến muốn bàn với các ông. Chẳng hạn trong thiên "Khải Phong" (1) chú giải trước kia bảo rằng bài thơ này nói có một người đàn bà bảy con nay muốn tái giá, tôi cho là không đúng. Đàn bà đời xưa hai mươi tuổi mới lấy chồng nuôi được đứa con thứ bảy khôn lớn thành người thì đã năm mươi tuổi rồi còn nghĩ gì đến việc tái giá nữa ? Cái câu nói rằng : "*Nhà cửa không yên*" theo như ý tôi đó là bà nói đến việc ăn mặc không vừa lòng ; vì vậy bà ta cãi lộn trong nhà và bảy người con nhận thấy rằng mình làm không phải. Điều này người trước không hề nói đến.

Trì Hành Sơn gật đầu nói :

- Nói có lý !

Lại trong thiên "Gái nói gà gáy" theo ý các ông cắt nghĩa như thế nào ?

Mã Thuần Thượng nói :

- Đó là bài thơ trong "Trịnh Phong" nói người đàn bà không đảm loạn chứ còn cách giải thích gì khác nữa !

Trì Hành Sơn nói :

- Cũng được đấy, nhưng nghe nó vẫn không sâu sắc, thú vị.

Đỗ nói :

- Không phải thế ! Số là những người quân tử sau khi đã làm quan thì kiêu ngạo đối với vợ. Còn các bà vợ thì muốn làm phu nhân nhưng không được, thành ra mọi việc

(1) "Khải Phong" là một bài thơ trong "Kinh Thi" thiên "Gái nói gà gáy", trấn vị v.v... cũng vậy

đều không vừa lòng nên cãi lộn với chồng. Các anh xem : cặp vợ chồng kia không để ý gì đến công danh phú quý, đánh đàn uống rượu vui mệnh trời, vui đời mình chẳng phải là những con người quân tử biết tu thân, tề gia của thời tam đại (1) đó không ? Việc này người xưa vẫn không thấy nói đến.

Cừ Dật Phu nói :

- Nói như vậy thì thực là hay !

Thiếu Khanh nói :

- Ông Cừ xem bài thơ "Trần vị" chỉ thấy nói hai vợ chồng cùng đi chơi với nhau. Có gì dâm loạn đâu !

Quý Vi Tiêu nói :

- Thảo nào, hôm trước anh đi chơi với chị ở vườn họ Diêu. Anh đánh đàn, uống rượu, hái hoa lan, tặng hoa thược dược thực là phong lưu !

Mọi người nghe vậy đều cười vang. Trì Hành Sơn nói :

- Ông Thiếu Khanh nói thật là hay, nghe ông Thiếu Khanh nói chuyện như là uống rượu tiên ấy !

Dư Hòa Thanh nói :

- Rượu tiên đến đây rồi !

Mọi người nhìn ra thì thấy người đầy tớ đã mang rượu đến.

Trên bàn bày rượu và đồ nhắm, tám người cùng ngồi. Quý Vi Tiêu uống thêm mấy chén say và nói :

- Anh Thiếu Khanh ! Anh thực là phong lưu tuyệt trần ! Cứ như ý tôi, ngồi ở đây xem hoa, uống rượu với một người đàn bà đã ngoại ba mươi thật là mất hứng. Những người tài danh như anh, lại ở nơi xinh đẹp như thế này, tại

(1) Thời Hạ, Thương, Chu gọi là thời tam đại

sao anh không lấy một người vợ xinh đẹp lại có tài, đa tình để rồi "Tài tử giai nhân vui chơi kịp thời, như thế chẳng hơn sao ?

Thiếu Khanh nói :

- Anh Vi Tiêu ! Anh không nghe Ân Từ (1) nói sao ? Khi vợ tôi đã già và xấu thì tôi nhớ lại ngày vợ tôi trẻ và đẹp. Và chẳng cái việc lấy thiếp, tôi không thấy nó hợp với lẽ trời. Trong thiên hạ chẳng qua chỉ có bấy nhiêu người. Nếu một người đàn ông lấy mấy người đàn bà thì trong thiên hạ thế nào cũng có người không có vợ. Tôi muốn triều đình đặt ra phép tắc : ai quá bốn mươi tuổi mà không có con thì mới được lấy vợ lẽ. Nếu người vợ lẽ này cũng không có con nữa, thì họ có quyền lấy người khác. Như thế là những người không có vợ trong thiên hạ sẽ bớt đi. Cũng là một cách bồi bổ nguyên khí của trời đất vậy !

Tiêu Bá Tuyền nói :

- Quả là một lối trị nước yên dân thực phong lưu !

Trì Hành Sơn thờ dài nói :

- Nếu như những người tể tướng mà lo lắng việc nước như vậy thì thiên hạ sẽ thái bình ngay.

Uống rượu xong, mọi người từ biệt ra về.

Vài hôm sau, Trì Hành Sơn đến một mình. Thấy Đỗ ở nhà, Trì Hành Sơn nói :

- Đền thờ Thái Bá nay đã bắt đầu dựng lên. Tôi đã thảo một bản về lễ nhạc, đền đây cùng bàn với anh để anh châm chước.

Thiếu Khanh cầm tờ giấy nói :

- Việc này cần bàn với một người nữa.

- Ai vậy ?

(1) Ân Từ, tên là Anh một nhà chính trị ở nước Tề có tiếng thời Xuân thu.

- Ông Trang Thiệu Quang.
- Hôm trước ông ta đã đi Chiết Giang rồi.
- Tôi cũng muốn đi. Tối nay tôi và ông, chúng ta cùng đi Chiết Giang.

Hai người cùng thuê một cái thuyền đến cầu cửa Bắc. Lên bờ, họ đến một cái nhà ngoảnh mặt về hướng nam. Trì Thành Sơn nói :

- Đây là nhà ông ta.

Hai người bước vào nhà. Người nhà chạy vào báo với Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang ra tiếp. Trang tên là Thượng Chí, tự là Thiệu Quang là con một nhà dòng dõi. Năm mười một, mười hai tuổi, Thiệu Quang đã biết làm một bài phú dài bảy ngàn chữ. Cả thiên hạ đều biết tiếng. Bây giờ Thiệu Quang đã gần bốn mươi tuổi và nổi danh nhưng vẫn đóng cửa viết sách, ít khi giao thiệp với người. Hôm ấy, nghe tin có hai người khách đến, Thiệu Quang ra tiếp. Chỉ thấy một người đầu đội mũ sa trôn, mình mặc áo màu lam, râu thưa, da mặt trắng, Thiệu Quang cung kính chào hai người khách và nói :

- Anh Thiệu Khanh ! Xa nhau mấy năm nay, tôi nghe tin anh ở sông Tần Hoài làm cho phong cảnh nơi này lại càng đẹp thêm. Hôm trước tôi bận ngao du ở Quán Giang, anh đến rồi đi ngay kể cũng quá vội.

- Hôm ấy tôi định đến thăm nhưng gặp lúc có người bạn cũ mất, phải đến đó ít ngày. Đến khi trở về thăm ông thì ông đi Chiết Giang rồi.

- Anh Hành Sơn thường vẫn ở nhà, tại sao không hay đến chơi ?

- Tôi cứ mãi lo đến đến thờ Thái Bá, chạy vạy bao nhiêu ngày. Bây giờ đến đã bắt đầu dựng lên. Tôi đã viết bản lễ nhạc, đem nó đến đây để được anh chỉ giáo.

Hành Sơn bèn rút trong ống tay áo ra một quyển đưa cho Trang. Trang cầm lấy xem từ đầu đến cuối rất kỹ rồi nói :

- Việc này là việc lớn, nghìn năm mới có một lần. Cổ nhiên tôi sẽ xin hết sức góp phần. Nhưng hiện nay tôi có việc phải đi, nhiều là ba tháng, ít nhất là hai tháng mới trở về. Bây giờ tôi sẽ lại cùng bàn bạc với ông.

Trì Hành Sơn hỏi :

- Ông đi có việc gì vậy ?

- Ông Từ Mục Hiện làm tuần vũ Chiết Giang hiện nay làm Thiếu Tán Bá có tiền cử tôi lên Kinh, cho nên tôi phải đi.

Trì Hành Sơn nói :

- Như thế thì không trở về được !

- Anh cứ yên tâm, tôi sẽ trở về, không để lỡ việc tế đền Thái Bá đầu.

Thiếu Khanh nói :

- Việc tế này mà thiếu ông thì không được. Phải về cho sớm đây !

Trì Hành Sơn hỏi xem công văn. Người đầy tớ lấy tờ giấy ra. Hai người cùng xem. Tờ giấy viết : *Lê bộ thị lang Từ về việc tiền cử người hiến tài, phụng thánh chỉ mời Trang Thượng Chí lên kinh bệ kiến. Khâm thủ*". Hai người xem xong nói :

- Chúng tôi xin chào. Khi nào ông lên Kinh, chúng tôi sẽ đến tiễn.

- Tôi sẽ về ngay thôi. Không phải tiễn đưa làm gì !

Nói xong Thiệu Quang tiễn hai người ra cửa.

Buổi tối, Trang làm bữa tiệc để tạm biệt vợ. Vợ hỏi :

- Ông thường không chịu ra làm quan. Bây giờ tại sao có lệnh ông lại ra ?

- Ta không phải như một người ẩn sĩ ở chốn sơn lâm. Một khi đã cố chiều chỉ ban ra để triều thì không thể ngạo mạn không theo cái lễ vua tôi. Minh cứ yên tâm, ta sẽ trở về. Nhất định không để cho vợ của Lão Lai Tử (1) phải cười.

Hôm sau, khi các quan ở phủ địa phương là phủ Ứng Thiên đến giục, thì thấy Thiệu Quang đã đi rồi. Thiệu Quang gọi một cái kiệu nhỏ, đem theo một người đầy tớ quấy một gánh hành lý theo cửa sau, đi ra cửa Hán tây. Thiệu Quang đi đường thủy qua sông Hoàng Hà và thuê một cái xe ngựa đi đêm nghỉ đến Sơn Đông. Khi đi khỏi Duyên Châu bốn mươi dặm đến một nơi gọi là trạm Tân Gia. Thiệu Quang dừng xe ở đây uống trà. Hôm ấy, trời còn sớm. Thiệu Quang giục đánh xe thêm vài mươi dặm, nhưng chủ quán nói :

- Không giấu gì ông, gần đây ở miền này trộm cướp như rươi. Khách bộ hành đều phải đi muộn nghỉ sớm. Mặc dầu ông không phải là một người buôn bán giàu có gì, nhưng cũng nên cẩn thận thì hơn.

Trang Thiệu Quang nghe vậy, bảo người đánh xe hãy dừng lại để nghỉ. Người đầy tớ chọn một gian phòng, mang hành lý vào, trải nệm giường để cho Thiệu Quang nghỉ và đem trà đến cho Thiệu Quang uống. Bỗng nghe tiếng nhạc lư kêu vang ở ngoài, trên một trăm con lư đi đến, mang theo ông gỗ đựng bạc, có một người mặc áo quần nhà võ áp tải. Cùng đi với ông ta là một người trạc ngoại sáu mươi, râu lông đốm bạc, đội mũ lông chiên, mặc áo giáp, ở lưng đeo một cái ná, chân đi giày da bò. Hai người nhảy xuống lư và xách roi cùng vào quán, nói với chủ quán.

(1) Đồi Xuân Thu, vua Sở cho mời Lão Lai Tử ra làm quan vợ Lão Lai Tử khuyên chồng đừng ra.

- Chúng tôi đem tiền thuê từ Từ Xuyên đến kinh đô. Hôm nay trời đã sắp tối ; nghỉ ở đây ; ngày mai sẽ đi sớm. Các ông phải hết lòng săn sóc.

Chủ quán vâng vâng dạ dạ. Người áp tải đốc suất những người phu đi chân kiềng tiền vào quán. Khi lửa đã vào chuồng cả rồi, y treo roi, bước vào quán với người kia rồi quay lại vói chào Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang hỏi :

- Các ông đem tiền từ Từ Xuyên về kinh à ? Không dám, xin cho biết quý danh.

Vị quan áp tải tiền nói :

- Tôi họ Tôn làm chức thủ bị. Bạn tôi họ Tiêu, tự là Hạo Hiên người ở phủ Thành Đô.

Nhân tiện họ hỏi Thiệu Quang lên kinh có việc gì ?

Thiệu Quang nói họ tên và kể việc mình được mời lên kinh như thế nào.

Tiêu Hạo Hiên nói :

- Đã lâu tôi nghe nói ở Nam Kinh có ông Trang Thiệu Quang là người danh sĩ. Không ngờ hôm nay đột nhiên được gặp ở đây.

Tiêu Hạo Hiên tỏ ra rất kính trọng Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang thấy Hạo Hiên dáng người hiên ngang, khác hẳn người thường bèn nói chuyện thân mật. Thiệu Quang nói :

- Nước nhà lâu nay thái bình vô sự. Gần đây quan địa phương chẳng qua làm việc qua loa, bọn tộm cướp hoành hành mà họ hoàn toàn không chịu nghĩ đến cách dẹp giặc yên dân. Tôi nghe nói trên đường trước mặt có nhiều cướp cho nên chúng tôi phải ở đây phòng bị.

Tiêu Hạo Hiên nói :

- Xin ông cứ yên tâm. Tôi bình sinh có chút nghề mọn, ở trong vòng một trăm bước, bọn cướp có đến thì chỉ

cần giường ná là bách phát bách trúng, nếu bọn cướp đến, tôi chỉ cần giường ná lên là chúng khôn đường chạy thoát, người người bỏ mạng, chẳng sót một ai.

Vị quan áp tải nói :

- Nếu ông không tin tài năng của ông bạn chúng tôi thì chúng tôi xin làm để thỉnh giáo.

Trang Thiệu Quang nói :

- Tôi thích xem lắm, không biết như thế có được không ?

Tiểu Hạo Hiên nói :

- Có hề gì ! tôi xin trở chút nghề mọn.

Bèn cầm lấy cái ná trong tay bước ra ngoài sân lấy hai viên đạn ở cái túi bên sườn bắn viên thứ nhất rồi bắn viên thứ hai tiếp theo ngay. Hai viên gặp nhau nổ tung trên không. Trang Thiệu Quang thấy thế khen ngợi mãi không thôi. Chủ quán nhìn thấy cũng giật mình kinh sợ. Tiểu Hạo Hiên cất ná rồi bước vào nhà ngồi nói chuyện. Một hồi sau, mọi người ăn cơm và đi ngủ. Hôm sau, trời chưa sáng. Tôn đã dậy giục đánh lừa đi. Những người đi theo chuyển bạc lên lưng lừa, trả tiền trọ rồi đi. Trang cũng dậy rửa mặt gọi đầy tớ mang hành lý cùng đi. Tất cả mọi người đi được mười dặm, lúc bấy giờ trời chưa sáng, sao mai còn lấp lánh trên không, bỗng thấy ở cánh rừng trước mặt, thấp thoáng có những bóng đen. Những người đánh lừa kêu lên :

- Nguy rồi ! Trước mặt có cướp.

Hơn một trăm con lừa đều được đánh xuống ở một bên đường mé dãi. Tiểu Hạo Hiên nghe vậy, vội vàng rút cái ná cầm ở tay, Tôn tuốt kiếm, ngồi yên trên mình ngựa. Bỗng nghe tiếng mũi tên bay vù ra. Mũi tên vừa bay qua thì thấy vô số những người cưỡi ngựa ở trong rừng chạy ra. Tiểu Hạo Hiên thét lên một tiếng, bắn một phát. Không

ngờ chỉ nghe một tiếng "phật" dây ná đứt làm hai đoạn. Mấy chục tên cướp cưỡi ngựa reo hò chạy đến trước mặt. Tôn sợ hãi quay ngựa chạy, những người gánh, người dắt lừa đều sợ hãi nằm rạp xuống đất, bọn cướp bắt tất cả một trăm con lừa, lấy hết tiền bạc theo con đường nhỏ đi mất.

Trang ngồi ở trong xe một hồi lâu, không nói nửa lời, cũng không hiểu bên ngoài có việc gì. Khi thấy cái dây ná bị đứt, Tiêu Hạo Hiên không trở lại được, liền quay ngựa chạy lui. Chạy đến một cái quán nhỏ ; dừng ngựa ở ngoài quán, chủ quán nhìn thấy, đoán ngay là Tiêu Hạo Hiên đã bị mất cướp. Chủ quán hỏi :

- Tôi qua ông ngủ ở đâu ?

Tiêu Hạo Hiên kể lại đầu đuôi. Chủ quán nói :

- Thằng chủ quán kia là tay chân của tên tướng cướp Triệu Đại. Chính nó đêm qua đã cắt đứt mất dây ná của ông đấy !

Tiêu Hạo Hiên tỉnh ngộ, hồi cũng không kịp nữa. Nhưng trong lúc hoảng hốt thì lại nghĩ ra một kế. Tiêu lấy tóc trên đầu buộc lại dây cương rồi phi ngựa quay lại. Gặp Tôn, Tôn nói quân cướp đã theo con đường nhỏ đi về hướng đông. Bây giờ trời đã sáng. Tiêu Hạo Hiên phi ngựa như bay. Ngựa chạy được một quãng thì thấy đằng trước bọn cướp đang ra sức dắt những con lừa chở bạc chạy. Tiêu liền phi ngựa như bay về phía trước rồi bắn loạn xạ như mưa vào bọn này. Bọn này bị bắn ôm đầu chạy như chuột, để lại tiền bạc. Tiêu và Tôn lấy lại bạc và lừa rồi cùng ra đường cái lớn. Ở đây họ gặp Trang, Thiệu Quang. Trang nức nở khóc. Họ cùng đi nửa ngày. Trang Thiệu Quang hành lý nhẹ cho nên từ giả hai người rồi đi trước. Đi được mấy ngày thì gần đến Lư Cầu Kiều. Chợt một người cưỡi lừa đi đến. Thấy xe của Trang y liền hỏi :

- Xin cho biết vị khách ở trong xe là gì ?

Người phu xe nói :

- Ông Trang.

- Có phải ông Trang ở Nam Kinh đến đây không ?

Vừa nói vừa nhảy xuống lừa. Trang Thiệu Quang định xuống xe, thì người kia đã quỳ lạy ở dưới đất. Chỉ nhân phen này khiến cho :

Triều đình có đạo, sửa đại lễ để tôn hiền ;

Nho giả tiếc mình, từ cáo quan mà chẳng chịu.

Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Thánh Thiên Tử cầu hiền hồi đạo

Trang Trưng Quân từ chức về nhà.

Trang Thiệu Quang thấy người kia xuống lừa và và lạy ở dưới đất, liền vội vàng xuống xe đỡ dậy và hỏi :

- Ông là ai ? Tôi chưa hề được gặp.

Người kia đứng dậy nói :

- Cách đây ba dặm, có một cái quán. Mời ngài lên xe, tôi sẽ đi theo cùng đến đây nói chuyện.

Thiệu Quang nói :

- Tốt lắm ! Mời anh lên xe.

Người kia cũng cưỡi lừa cùng đi đến quán.

Hai người thi lễ xong ngồi xuống. Người kia nói :

- Ở kinh tôi đã tính thời gian từ khi chiều chỉ nhà vua tới Nam Kinh nên đoán lúc này là lúc ngài lên Bắc Kinh cho nên ngay từ khi ra khỏi cửa Chương Nghi thấy cái xe

lừa nào, cái kiệu nào là tôi đều hỏi. Quả nhiên tìm được ngài. Thực là may mắn quá !

- Ông họ tên là gì, quê quán ở đâu ?

Tôi họ Lư tên là Đức tự là Tín Hầu người Hồ Quảng. Tôi vốn có cái chí muốn sưu tầm tất cả các tập văn của những danh nhân trong triều đại ta. Trong hai mươi năm nay tôi đã tìm được nhiều không còn thiếu mấy nữa. Một trong bốn vị danh sĩ là ông Cao Thanh Khâu, nhưng sau khi ông ta mắc nạn thì không còn ai giữ lại văn chương nữa. Ở kinh chỉ còn một người giữ được. Tôi lên đó để mua quyển sách ấy với một giá rất đắt. Đang lúc định về thì nghe tin triều đình mời ngài. Tôi nghĩ rằng những người xưa đã mất mà mình còn sưu tầm sách của họ để đọc, huống chi ngài là một người danh sĩ trong đời nay, tại sao mình lại bỏ qua không gặp mặt. Vì vậy tôi chờ đợi ở Bắc Kinh đã khá lâu và cứ đi hỏi thăm ở dọc đường.

- Tôi nằm dài ở Nam Kinh, trong lòng chẳng nghĩ gì đến việc làm quan. Nhưng nay đội ơn hoàng thượng không dám không đến. Không ngờ lại được gặp ông ở đây thực là một việc thích thú. Chỉ tiếc rằng hai ta vừa mới gặp mặt đã phải chia tay biết lấy gì để tỏ tình thân. Đêm nay, chúng ta tạm ngủ ở đây một đêm. Tôi và ông cùng nằm một giường nói chuyện cho thích.

Hai người bàn đến văn chương của các danh nhân. Trang nói với Lư Tín Hầu.

- Ông đọc nhiều sách, yêu người xưa như vậy thực là một người ham học. Nhưng những sách của ông Thanh Khâu quốc gia vẫn có lệnh cấm, tại sao ông không biết lo tránh đi. Mặc dầu văn chương của ông Thanh Khâu không có những lời phỉ báng triều đình, nhưng Thái Tổ ghét ông ta, sách ông ta hiện nay là sách cấm. Tôi khuyên ông đừng nên đọc sách ấy. Theo như ý tôi, trong việc đọc sách, trước phải đọc từ rộng sau mới đến chuyên. Cốt là để lãnh hội được. Trên đường về, mời ông tạm vào nhà tôi, tôi cũng có viết vài quyển sách mong được ông chỉ giáo.

Lư Tĩn Hầu vãng lời. Hôm sau chia tay, Lư về Nam Kinh trước, đợi Trang ở đây.

Trang Thiệu Quang vào cửa Chương Nghi, trọ lại chùa Hộ Quốc. Từ Thị Lang lập tức cho người nhà đến hầu hạ và thân hành đến chào. Từ Thị Lang hỏi :

- Tiên sinh đi đường có mệt không ?

- Tôi vốn là người nhà quê, tính tình quê mùa, không quen xe cộ, vóc người tôi như "cây bô liễu gặp tiết thu". Vì đi đường xa mệt, tôi chưa có dịp đến yết kiến ngài, lại phiền ngài phải đến thăm.

- Ông nên thu xếp chong chóng, trong ba bốn ngày nữa thì sẽ được triệu vào.

Bây giờ là ngày mồng một tháng mười năm Gia Tĩnh thứ 35 (1). Sau ba ngày, Từ Thị Lang đưa chiếu chỉ của Nội các đến, chiếu chỉ viết :

"Mồng hai tháng mười Nội các vãng lệnh đạo dụ của Hoàng thượng : Nay nhờ hồng phúc của tổ tiên, trăm ngày đêm cầu hiền để lo việc trị dân. Trẫm nghe nói : "Ai thờ tôi làm thầy, người ấy sẽ làm Vương" đó là cái lẽ xưa nay. Nay quan thị lang bộ lễ có tiền cử ông Trang Thượng Chí. Ngày mồng sáu cho vào triều bộ kiến để nêu rõ phép tắc của triều đình. Khâm thủ."

Canh năm ngày mồng sáu, vệ sĩ lâm quân đã châu chực ở ngoài cửa Ngọ Môn. Các nghị trượng của thiên tử đều được bày biện. Các quan đến châu chực ở ngoài cửa Ngọ Môn. Trong ánh sáng của một trăm ngọn đuốc, Tể Tướng đi vào. Cửa Ngọ Môn mở rộng. Các quan vào theo cửa bên cạnh. Họ đi qua cửa Phụng Thiên, đến điện

(1) 1556

Phụng Thiên, ở trong nghe tiếng nhạc và nghe tiếng quan Hồng Lô đang xướng "Bài ban !" (Đứng vào hàng).

Nghe ba tiếng roi, những người thái giám đi ra từng đoàn, mang những lư hương bằng vàng ở trong đốt long diên hương. Những người cung nữ tay cầm quạt đưa Thiên Từ đi ra ngồi ở ngai vàng. Mọi người tung hô vạn tuế rồi sụp xuống lạy. Trang Thiệu Quang mặc triều phục đứng ở cuối hàng, cũng tung hô, phục xuống lạy chào Thiên Từ. Sau đó tiếng âm nhạc dứt. Bài triều, hai mươi bốn con voi, mang những cái bình rất quý từ từ đi ra không có người dắt. Rõ thật là :

"Hoa đón guom mang sao mới lặn

Liều khươ cò quạt móc chưa khô (1)

Trang thấy các quan đi ra, cũng trở về nhà. Cởi triều phục xong, Trang đi đi lại lại thì vừa thấy Từ Thị Lang đến chào. Trang mặc áo thường ra tiếp. Uống trà xong, Từ Thị Lang nói :

- Hôm nay Hoàng thượng ra diện thật là một cái lễ lớn ít có. Ông nên ở nhà đợi có lệnh phải triều kiến chẳng ?

Ba ngày sau, có một đạo dụ đưa đến "Ngày mười một, cho Trang Thuợng Chi lên diện để triều kiến. Cho cưới một con ngựa ở trong chuồng của nhà vua".

Đến ngày mười một, Từ Thị Lang đưa Trang đến cửa Ngọ Môn. Từ Thị Lang đứng ngoài phòng đợi, còn Trang một mình bước vào cửa Ngọ Môn. Chỉ thấy hai người

(1) Một bài thơ đời Đường tả cảnh đi châu vua buổi sớm. Ý nói trong khi sao mới lặn hoa đón guom của các quan đeo, trong khi sương mù chưa khô thì lá liễu phải phơi trên hàng cò quạt của nhà vua.

Thái Giám dắt một con ngựa của nhà vua, mời Trang cưỡi. Hai người quỳ xuống giữ bàn đạp ngựa đợi Trang đã ngồi yên rồi, hai người kia mới cầm dây cương, dây cương cũng màu vàng ! Họ dắt Trang đi chậm chậm qua cửa Cẩn Chánh. Đi đến ngoài cửa Tuyên Chính Điện, Trang xuống ngựa đứng ở đây. Lại có hai người Thái Giám khác truyền lệnh cho Trang đi vào điện. Trang nín thở bước vào. Thiên Tử mặc áo thường, ngồi trên ngai vàng. Trang bước đến sụp lạy Thiên Tử nói :

- Trẫm làm vua đã ba mươi lăm năm nay, nhờ hồng phúc của trời đất và tổ tiên, bốn bề thái bình, biên cương vô sự. Nhưng trăm họ thì vẫn chưa no ấm cả, các sĩ và đại phu vẫn chưa theo đúng lễ nhạc. Trong việc dạy dỗ và nuôi dân ; cái gì phải làm trước ? Trẫm mời tiên sinh từ nơi thôn dã đến đây chính là muốn hỏi về việc đó. Mong tiên sinh cứ việc tâu lên, không cần phải giấu giếm gì hết !

Trang đang sắp sửa tâu lên, không ngờ trên đỉnh đầu có một cái gì đốt đau nhói không chịu được, đành phải cúi xuống tâu rằng :

- Đội ơn Hoàng thượng hỏi đến việc đó, nhưng thần không thể tâu ngay được. Xin cho thần suy nghĩ kỹ, sau sẽ trình tâu.

- Như thế cũng được ! Tiên sinh nhớ làm vừa lòng trẫm. Cốt nhất là nói những việc có thể làm được, hợp với thời xưa mà cũng không trái với thời nay.

Nói xong đứng dậy về cung. Trang ra khỏi điện Cẩn Chánh. Thái Giám lại đưa ngựa đến để Trang cưỡi đi ra Ngọ Môn. Từ Thị Lang đợi ở ngoài cửa cùng Trang trở về. Từ Thị Lang cáo từ về nhà. Trang về nhà cởi cái mũ ra xem thì thấy ở trong mũ có một con rết. Trang cười mà rằng :

- Té ra cái con vật này ! Xem ra đủ biết đạo của ta không thể thực hành được !

Hôm sau, Trang rửa tay, đốt hương, bói một quẻ thì được quẻ "Thiên Sơn Độn" (1) Trang cười mà rằng :

- Đúng rồi !

Bèn viết tì mì mười chính sách dạy dỗ và nuôi dưỡng dân và làm một tờ sớ xin nhà vua cho về nhà nhờ quan thông chính tư đưa lên. Từ đấy, tất cả các quan to ở trong triều không ai là không đến thăm. Mặc dầu Trang không chịu nổi sự phiền phức ấy, nhưng cũng đành phải thăm lại tất cả các nha môn. Quan đại học sĩ nói với Từ Thị Lang :

- Ông Trang ở Nam Kinh lại. Hoàng Thượng có ý muốn dùng ông ta vào việc lớn, tại sao ông không đưa ông ta đến thăm tôi ? Tôi muốn nhận ông ta làm môn hạ.

Thị Lang không dám trái lời lại đem việc ấy nói với Trang. Trang nói :

- Trong đời này đã không có đức Khổng, tôi không muốn làm học trò ai hết. Hơn nữa, quan Thái Bảo đại học sĩ đã bao nhiêu lần làm chủ khảo các kỳ thi, số học sinh ở trong viện hàn lâm vô số cần gì phải lấy một người quê mựa như tôi làm học trò ? Tôi đâu dám lĩnh giáo.

Từ Thị Lang đem việc này nói lại với quan Thái Bảo, Thái Bảo không bằng lòng.

Mấy hôm sau, thiên tử ở trong điện hỏi Thái Bảo :

- Mười chính sách của Trang Thượng Chí trăm đã xem kỹ thấy học vấn thật là uyên thâm. Con người này có thể dùng làm phụ bật (2) được không ?

(1) Một quẻ ở trong kinh dịch, chữ "Độn" có nghĩa là trốn

(2) Danh từ chung để chỉ chức quan cao như tể tướng

Thái Bào tâu rằng :

- Trang Thượng Chí quả là một người tài năng xuất chúng, được thiên tử đãi đãi rất hậu, trăm họ đều mừng rỡ. Nhưng ông ta không xuất thân tiến sĩ (1) mà đã vụt nhảy ngay lên hàng khanh tướng. Trong bản triều ta xưa nay chưa có việc như thế này làm như vậy sợ tăng thêm cái lòng cầu may cho thiên hạ. Cúi mong thánh thượng xét.

Nhà vua thở dài một hồi rồi bảo đại học sĩ truyền lệnh :

"Trang Thượng Chí được phép về nhà. Lấy năm trăm lạng bạc ở trong kho nhà vua ra cho Trang Thượng Chí và cho hồ Nguyên vũ ở Nam Kinh làm nơi viết sách, ca ngợi cái sáng tỏ của triều đình".

Đạo chỉ truyền xuống, Trang đến cửa Ngọ Môn tạ ơn, từ biệt Từ Thị Lang thu xếp hành lý để về Nam Kinh. Các quan trong triều đến tiễn và biếu lễ vật, Trang đều từ chối. Trang lại đi một cái xe ra khỏi cửa Chương Nghi.

Hôm ấy trời lạnh, Trang đi thêm mấy dặm nhưng không tìm ra quán trọ, phải rẽ vào một con đường nhỏ đến một cái nhà xin nghỉ trọ. Đó là một cái nhà tranh, ở trong thấy một đĩa đèn dầu. Một cụ già trạc độ sáu bảy mươi tuổi đứng ở ngoài cửa. Trang Thiệu Quang đến vái chào và nói :

- Thưa cụ, chúng tôi đi đường không có chỗ trọ xin cụ cho ở nhờ đây một đêm, đến mai tôi xin trả tiền trọ.

(1) Đới Minh ; tế tướng thường lấy ở trong những người đỗ tiến sĩ hàn lâm

Cụ già đáp :

- Ông khách ! Đi đường có ai mang theo nhà đi đâu, ông muốn ở đây cũng không ngại gì. Nhưng nhà tôi chỉ có một gian. Hai vợ chồng tôi đều đã bảy mươi tuổi. Không may sáng nay nhà tôi vừa mất, không có tiền mua quan tài. Thi hài hiện còn ở trong nhà, ông nằm chỗ nào ? Hơn nữa, ông lại có cả xe cộ không thể đưa vào nhà được.

- Không hề gì, tôi chỉ xin một khoảng đất đủ để trải chiếu ngủ tạm một đêm, còn xe thì để ở ngoài cửa.

Cụ già nói :

- Nếu vậy thì tôi và ông cùng ngủ một giường.

- Tốt lắm !

Trang bước vào nhà thấy xác của người đàn bà đang nằm cứng đờ trong một góc phòng, cạnh cái giường đất. Trang trải nệm ra bảo đầy tớ và người đánh xe cùng ngủ trong xe, nhường cụ già nằm ngủ ở phía trong, còn mình nằm ngủ ở phía ngoài. Đêm nằm cứ trần trọc không sao ngủ được. Đến canh ba, thấy cái xác chết cựa quậy. Trang giật nảy mình nhìn thấy hai tay nó giơ ra như muốn ngồi lên. Trang nói :

- Người kia sống lại rồi !

Và vội vàng đánh thức cụ già nhưng lay mãi vẫn không thấy cụ tỉnh dậy. Trang nghĩ bụng cụ già nhiều tuổi mà sao ngủ say quá như vậy. Bèn ngồi dậy nhìn kỹ thì ra cụ già không thở nữa và đã chết rồi !

Quay lại nhìn Trang thấy người đàn bà kia đã đứng dậy, hai chân đứng thẳng, cặp mắt trắng dã : thì ra, không phải là người đó sống lại, mà chính là xác chết đang đi ! Trang hoảng hốt chạy ra cửa bảo người đánh xe đẩy xe chôn lại không cho cái xác kia đi ra. Trang một mình bồi hồi ở ngoài cửa, trong lòng bùi ngùi : "Trên đời, cái

may cái rui là do "Động" mà ra. Nếu ta cứ ngồi ở nhà thì làm gì có chuyện này xảy ra để đến nỗi bị một mẻ sợ hết vía !" Nhưng rồi lại nghĩ : "Ở đời sống chết là việc thường. Cái đó chẳng qua vì ta lẽ, nghĩa còn kém nên mới như vậy !"

Bèn lấy lại tinh thần, ngồi ở trong xe cho đến khi trời sáng bạch. Bấy giờ, cái xác kia đã ngã. Trong gian phòng trở lại hai cái xác nằm lẫn lóc. Trang rất lấy làm thương xót nói :

- Cặp vợ chồng già này thực là nghèo khổ vô cùng ! Ta tuy chỉ ngủ ở đây một đêm nhưng nếu không chôn họ thì ai sẽ chôn ? Bèn bảo người đẩy tở, người đánh xe đến một cái chợ, Trang đưa mấy chục lạng bạc để mua hai chiếc quan tài, thuê người khiêng về khâm liệm cho họ. Trang lại xuất tiền mua một miếng đất của nhà gần đấy và nhờ người mang đi chôn cất. Chôn cất xong, Trang mua đồ tế lễ và vàng giấy, làm một bài điều văn vừa tế vừa khóc. Tất cả những người trong làng đều vây quanh lấy Trang, quỳ xuống lạy tạ ơn.

Trang rời Đài Nhi Trang, thuê một chiếc thuyền nhỏ, trong đó có thể tha hồ xem sách. Trong vài ngày đã đến Dương Châu. Trang ở đấy một ngày chờ sang thuyền về Nam Kinh. Sáng hôm sau, Trang vừa xuống thuyền thì thấy ở trên bờ có hai mươi cái kiệu dàn ra hai bên. Những người buôn muối ở Lưỡng Hoài đến đưa danh thiệp để được gặp mặt. Vì thuyền nhỏ, trước tiên Trang chỉ mời mười người xuống thuyền. Trong số này có mấy người bà con Người thì gọi Trang bằng chú, người thì gọi bằng ông, người thì gọi bằng anh. Tất cả đều chào và ngồi xuống. Người ngồi thứ hai là Tiêu Bá Tuyền. Những người buôn muối nói :

- Hoàng Thượng trọng dụng ông, ông không chịu làm quan, thật là một con người cao thượng !

Tiêu Bá Tuyền nói :

- Ta đã biết ý của tiên sinh. Tiên sinh tự phụ tài năng của mình chỉ muốn ra làm quan bằng con đường chính, không cần nhà vua phải mời mình. Sau này tiên sinh nhất định sẽ đỗ trạng nguyên. Hoàng thượng nay đã biết tiếng tiên sinh rồi đây chắc chắn sẽ đứng đầu bảng.

Trang cười mà rằng :

- Việc nhà vua mời là một cái lễ lớn, sao lại nói không muốn ? Còn việc đỗ trạng nguyên trong khoa thi sắp tới thì nhất định là ông, chứ tôi thì chỉ vui thú yên hà để nghe tin mừng của ông thôi.

Tiêu Bá Tuyền nói :

- Anh có định gặp các vị quan ở đây không ?

- Tôi rất vội nên chỉ muốn đi ngay.

Nói xong cáo từ mười người kia. Lần thứ hai lại mười mấy người nữa xuống. Trang lấy làm bức mình. Sau đó quan coi muối đến, rồi các quan trong sở muối, quan tri phủ Giang Châu, tri huyện Giang Đô đều đến, càng làm cho Trang thêm nóng ruột. Sau khi tiễn các quan lên bờ. Trang liền bảo thuyền đi nhanh. Đến chiều, những người buôn muối góp nhau được sáu trăm lạng bạc đem xuống thuyền biếu Trang để làm tiền lộ phí thì thuyền Trang đã đi xa, theo không kịp nữa. Họ đành phải đem tiền trở về.

Thuyền xuôi gió thuận, chẳng bao lâu đến mồm Yến Tử. Trang vui mừng nghĩ thầm "Hôm nay ta lại được thấy những cảnh đẹp trên sông Dương Tử rồi !" Bèn thuê một chiếc thuyền nhỏ, mang hành lý đi đến cửa Hán Tây. Trang bảo người khiêng hành lý lên bờ. Còn mình đi bộ về nhà đến trước bàn thờ tổ tiên vái lạy rồi gặp mặt vợ. Trang cười nói :

- Ta nói nhiều lắm là ba tháng, ít thì hai tháng là trở về. Hôm nay như thế nào ? Ta không nói dối đấy chứ ?

Vợ cũng cười. Chiều hôm ấy, hai người uống rượu tẩy trần...

Sáng hôm sau Trang Thiệu Quang vừa mới dậy rửa mặt thì người đầy tớ đã vào báo :

- Có cụ Cao ở Lục Hợp đến thăm.

Trang ra tiếp. Vừa tiễn cụ Cao ra cửa xong thì quan bố chính đến, quận tri phủ Ứng Thiên đến, rồi tri huyện ở Thượng Nguyên, Giang Ninh, các vị thân sĩ ở địa phương cũng đến thăm. Trang cứ phải xỏ giày vào rồi cởi giày ra, trong lòng rất bức bối. Trang nói với vợ :

- Như thế này thì làm ăn ra thế nào nữa ? Triều đình đã cho ta hồ Nguyên Vũ, tại sao ta lại ở đây, ở đây người ta cứ đến quấy rầy. Ta phải mau mau dọn đến hồ Nguyên Vũ mới được.

Công việc bàn định xong. Ngay đêm hôm ấy, Trang cùng vợ đáp thuyền đến hồ Nguyên Vũ ở. Hồ này rất rộng rãi. Rộng không kém Tây Hồ ở Hàng Châu mấy. Đứng trên thành ở phía bên trái hồ nhìn thấy chùa Kế Minh. Trong hồ mỗi năm có thể có mấy ngàn đầu sen, củ sen, củ ấu. Có tất cả bảy mươi hai thuyền đánh cá, sáng nào cũng mang cá lên bán khắp các ngả trong thành Nam Kinh. Trong hồ có năm cái đảo lớn. Trên bốn cái đảo có phòng đọc sách. Cái đảo ở giữa có một vườn hoa rộng, có một ngôi nhà vài mươi gian do nhà vua cho Trang Thiệu Quang. Trong vườn có nhiều cây cổ thụ to vừa một người ôm, có mai, đào, mận, quế, chuối, cúc nở hoa suốt cả bốn mùa. Lại có một vườn trúc có mấy vạn cây. Nhà của Trang có những cửa sổ lớn nhìn ra bốn phía, non xanh nước biếc trông như cảnh tiên. Ở ngoài

cửa buộc một chiếc thuyền. Muốn đi thăm hòn đảo nào thì phải xuống thuyền chèo đi. Nếu cất chiếc thuyền đi thì dù có cánh cũng không bay đến được. Trang Thiệu Quang từ đó sống trong vườn hoa. Một hôm, Trang cùng vợ dựa vào lan can ngắm nước cười mà rằng :

- Minh xem kia, cảnh non xanh nước biếc của hồ này đều là của chúng ta cả ! Ngày ngày chúng ta dạo chơi, chẳng bù với Đỗ Thiệu Khanh phải tay cầm hồ rượu, tay dắt vợ đi ngắm hoa ở núi Thanh Lương !

Lúc nào nhàn rồi, Trang lại rót một chén rượu, bảo vợ ngồi bên cạnh đọc cho mình nghe quyển "Thi Thuyết" của Đỗ Thiệu Khanh. Đến chỗ nào thú vị Trang lại uống một chén rượu lớn rồi cả hai cùng cười vang. Trang sống ở hồ thật là nhàn nhơ vui thú.

Bỗng một hôm ở bên kia bờ có tiếng gọi đò. Người chèo thuyền vội vàng chèo sang. Trang thân hành ra đón, thấy người kia chính là Lư Tín Hầu. Trang mừng rỡ vô cùng nói :

- Từ khi xa nhau đến nay, tôi mong mãi được gặp anh. Hôm nay anh làm sao mà đến được đây ?

- Hôm qua tôi đến nhà ông, hôm nay mới tới đây. Quả thật ông sống như một vị tiên ! Lòng tôi xiết bao hâm mộ.

- Ở đây cách xa trần thế. Tuy chưa phải là đất Đào Nguyên nhưng cũng không khác mấy. Mong anh ở đây chơi với chúng tôi ít lâu kéo lần sau sẽ bị lạc lối.

Trang sai đem rượu lên, hai người cùng uống mãi đến canh ba. Vừa lúc ấy, một người đầy tớ vội vàng chạy vào báo :

- Vương phủ ở Trung Sơn có sai mấy trăm người lính và đến một ngàn bó đuốc. Họ bắt tất cả bảy mươi hai chiếc thuyền đánh cá chở quân lính sang đây bao vây chặt lấy vườn hoa.

Trang hoảng sợ. Một người đầy tớ khác vào báo :

- Có vị tổng binh đang đợi ở ngoài nhà khách. Trang chạy ra. Vị tổng binh thấy Trang liền cúi đầu vái chào. Trang hỏi :

- Không biết trong gia đình tôi có việc gì ?

- Việc này không liên quan gì đến gia đình ngài.

Vị tổng binh ghé vào tai Trang nói thầm :

- Vừa rồi có người báo rằng Lư Tín Hầu có giữ tập văn của Cao Thanh Khâu tức là những sách cấm. Ở Kinh người ta báo ông ta có võ nên phải đem quân đến bắt. Hôm nay, được tin ông ta ở trong phủ của ngài cho nên chúng tôi đến đây. Xin ngài đừng để lộ việc này kẻo ông ta trốn mất.

- Xin cụ cứ để mặc tôi. Ngày mai tôi sẽ bảo ông ta đem mình đến nộp. Nếu ông ta chạy trốn tôi xin chịu tội.

- Nếu ngài đã nói như vậy, tôi xin cáo từ.

Trang tiến ra cửa, Tổng binh ra lệnh một tiếng, quân đều chèo thuyền sang bên kia hồ. Lư Tín Hầu nghe việc này nói :

- Tôi vốn không phải người hèn nhát, lẽ nào làm liên lụy đến anh. Ngày mai tôi sẽ đem mình đến nộp.

Trang cười mà rằng :

- Anh hãy tạm đến đó ít ngày, chừng độ một tháng. Tôi cam đoan với anh thế nào anh cũng được thả ra, sống nhàn nhơ sung sướng.

Sau khi Lư Tín Hầu đem mình đến nộp cửa quan, Trang bí mật viết mười bức thư cho những vị quan to ở Kinh. Sau đây có công văn ở bộ đưa ra bảo tha Lư Tín Hầu, trái lại hỏi tội người tố giác. Lư Tín Hầu tạ ơn Trang và ở lại vườn hoa. Hai ngày sau lại có người gọi đồ sang.

Trang ra tiếp. Đó là Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh.
Trang reo lên :

- May quá ! Đang muốn nói chuyện với anh thì anh lại đến !

Trang mời vào ngồi trong một cái đình ở giữa hồ. Trì Hành Sơn kể việc lễ nhạc mình đã xếp đặt ở đền Thái Bá. Trang giữ hai người lại uống rượu ăn cơm một ngày rồi đưa cho Trì Hành Sơn bản lễ nhạc định làm ở đền Thái Bá đã được sửa chữa lại để đem về.

Thời gian thấm thoát, chẳng bao lâu là đến trung tuần tháng hai. Trì Hành Sơn hẹn Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Quý Vi Tiên, Kim Đông Nhai cùng đến nhà Đỗ Thiếu Khanh ở bên bờ sông để bàn về việc tế tự ở đền Thái Bá. Mọi người nói :

- Bây giờ lấy ai là người chủ tế ?

Trì Hành Sơn nói :

- Chúng ta tế một vị đại thánh nhân, vậy người chủ tế phải là học trò của thánh hiền thì mới xứng đáng. Bây giờ phải tìm một người như thế.

Mọi người nói :

- Chúng ta tìm ai ?

Trì Hành Sơn giơ hai ngón tay nói đến tên người ấy.
Chỉ nhận phen này khiến cho :

Ngàn dòng, muôn phái, sông Hoàng Hà chính thực là nguồn ;

Gỗ khảnh, khoa chuông, ông Hoàng Chung cũng đều rập điệu.

Muốn biết người kia là ai hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

*Huyện Thường Thục kẻ chân nho giảng sinh,
Đền Thái Bá bậc danh hiền chủ tế.*

Ở huyện Thường Thục phủ Tô Châu, đất Ứng Thiên có một cái làng nhỏ, gọi là làng Lân Phát. Làng có độ hai trăm nhà đều làm nghề nông. Chỉ có một người họ Ngu trong thời Thành Hóa (1465 - 1487) có đi học đỗ tú tài đã ba mươi năm nay. Ông ta chỉ dạy học trò ở trong làng. Làng này cách thành phố mười lăm dặm. Ngoài lúc đi thi, Ngu tú tài không hề bước chân đến thành phố bao giờ. Ông ta thọ ngoại tám mươi tuổi. Người con thì hồng, cũng sống bằng nghề dạy học. Lúc trung niên, vẫn chưa có con nối dõi. Hai vợ chồng đến điện Văn Xương để quân để cầu tự. Ban đêm nằm mơ thấy Văn Xương tay cầm một tờ giấy đưa cho họ, trên có viết một câu ở Kinh Dịch "Quân tử dĩ quả hạnh đức đức" (Người quân tử nuôi dưỡng cái đức tốt bằng hạnh kiểm đúng đắn).

Sau đó, người vợ có mang, đủ mười tháng sinh được một đứa con trai. Người chồng đến tạ ơn và đặt tên cho con là Đức Đức, tự là Quả Hạnh, sau này là Ngu bác sĩ. Ngu Đức Đức lên ba tuổi mồ côi mẹ, người cha mang con theo đến nơi mình dạy học. Năm Đức Đức lên sáu, người cha bắt đầu dạy cho học. Năm Đức Đức lên mười thì người cha được mời dạy học ở một nhà cụ Kỳ trong làng. Thấy học và chủ nhà rất là tương đắc. Dạy học được bốn năm, cha của Đức Đức mắc bệnh mất. Lúc lâm chung có giao Đức Đức bảy giờ mười bốn tuổi cho cụ Kỳ. Cụ Kỳ nói :

- Con của ông không giống như con của người khác. Khi ông mất đi, tôi sẽ nuôi anh ấy để dạy con tôi học.

Cụ Kỳ liền viết ngay tên của mình là Kỳ Liên vào một cái danh thiếp, vào thư phòng cùng với đứa con lên chín tuổi lạy chào thầy học mới. Từ đấy Ngu Dục Đức dạy học ở nhà cụ Kỳ.

Huyện Thường Thục là một nơi có nhiều văn nhân nổi tiếng. Bây giờ có một người là Văn Tinh Xuyên nổi tiếng nhất trong thiên hạ về thơ, từ và cổ văn. Ngu Dục Đức mới mười bảy, mười tám tuổi thường theo Tinh Xuyên học thơ văn. Cụ Kỳ nói :

- Ông Ngu, ông là học trò nghèo thì học thơ văn làm gì cho vô ích. Ông phải học cái gì để mà kiếm ăn chứ ! Lúc nhỏ tôi có học địa lý, có học số tử vi. Tôi sẽ đem dạy lại ông để cho ông dùng khi nào cần.

Ngu Dục Đức ra sức học tập. Cụ Kỳ lại nói :

- Ông cũng nên mua mấy quyển sách thi cử để đọc. Sau này nếu thi đỗ, việc dạy học lại càng dễ.

Nghe lời cụ Kỳ, Ngu Dục Đức cũng lấy sách thi cử ra đọc. Năm hai mươi bốn tuổi, Ngu đi thi đỗ ở huyện. Năm sau, nhà họ Dương ở thôn Dương Gia cách đây hai mươi dặm mời Ngu đến dạy, mỗi năm ba mươi lạng bạc. Đầu tháng giêng Ngu đến đó dạy học, đến tháng chạp lại trở về nhà cụ Kỳ ăn tết.

Được hai năm, cụ Kỳ nói :

- Cụ nhà ta khi còn sống đã tìm cho ông một đám ở thôn Hoàng. Nay nên cưới đi.

Ngu còn để dành được mười mấy lạng bạc tiền dạy học và mượn thêm mười mấy lạng tiền dạy học sang năm để cưới vợ. Cụ Kỳ cho hai vợ chồng ở nhờ nhà mình. Sau một tháng, Ngu lại đi dạy. Hai năm sau, Ngu dành được hai, ba mươi lạng bạc, thuê một cái nhà bốn

gian bên nhà cụ Kỳ để ở, và thuê một người đẩy tó nhỏ. Sau khi Ngu đã đi dạy, người đẩy tó mỗi buổi sáng đi ba dặm đường đến chợ để mua thức ăn, dầu, muối, rau đem về cho bà chủ. Sau khi sinh nở, vợ Ngu Dục Đức mắc bệnh, tiền dạy không đủ thuốc thang, mỗi ngày chỉ ăn ba bữa cháo trắng. Sau đó, sức khỏe dần dần bình phục. Năm ba mươi hai tuổi, Ngu không có nơi nào mời dạy học nữa, người vợ nói :

- Năm nay làm gì đây ?

- Không lo ! Từ khi ta đi dạy học đến nay, mỗi năm chỉ được ba mươi lạng. Năm nào, tháng giêng họ chỉ trả hai mươi lạng thôi, thì trong lòng ta buồn rầu. Nhưng đến tháng tư, tháng năm, lại thêm mấy đũa học trò, thêm mấy bài văn để chữa có thêm mấy lạng bạc nữa để bù vào tức là đủ số. Năm nào họ trả thêm mấy lạng thì trong lòng ta vui mừng, nói "Tốt ! Năm nay khá đấy". Nhưng trong nhà lại có việc xảy ra phải tiêu nhả số tiền. Cho nên xét cho cùng cái gì cũng có tiền định, không cần lo làm gì.

Quả nhiên, qua một thời gian, cụ Kỳ đến nói :

- Ở làng xa có cụ Trịnh muốn mời ông đến để cất mả.

Ngu Dục Đức mang la bàn cô ý tìm một chỗ đất tốt. Chôn cất xong, họ Trịnh đem mười hai lạng bạc ra tạ ơn. Bấy giờ vào khoảng giữa tháng ba, Ngu gọi một chiếc thuyền để về nhà. Hai bến bờ nào đào, nào liễu, lại có gió thổi nhẹ nhàng, trong lòng Ngu rất khoan khoái. Đến một nơi vắng vẻ, thấy một chiếc thuyền đang đánh cá trên sông, Ngu nằm trong thuyền nhìn ra ngoài cửa bỗng thấy ở bên kia hồ có một người nhảy xuống sông tự tử. Ngu giật mình bảo người lái bơi thuyền đến cứu. Khi lồi lên, thì người kia áo quần ướt sũng. Cũng may bấy giờ tiết trời âm áp. Ngu bảo cởi áo quần ướt ra, bảo người chèo thuyền lấy một bộ áo quần khô cho người kia thay

rồi mời vào khoang thuyền hỏi tại sao lại liều thân như vậy. Người kia nói :

- Con vốn làm nghề cày ruộng ở làng này. Con cày ruộng cho người ta, nhưng kiếm được bao nhiêu thì bị chủ ruộng lấy mất hết. Cha mẹ con mắc bệnh chết ở trong nhà, con không có tiền mua quan tài. Con nghĩ rằng làm người đến thế thì sống làm gì nữa không bằng chết đi còn hơn. (1)

Ngu Dục Đức nói :

- Cái đó tỏ rằng ông là người con có hiếu, nhưng ông không nên nghĩ đến việc quyền sinh làm gì. Đây tôi có mười hai lạng bạc là của người ta cho tôi. Tôi không thể đưa cho ông hết vì tôi cần phải giữ một ít để sống vài tháng. Tôi xin đưa ông bốn lạng. Ông về nói với bà con thân thích trong làng giúp đỡ thêm. Như thế ông sẽ có thể chôn cất ông cụ được.

Ngu bèn cời hành lý ra cân lấy bốn lạng bạc đưa cho người kia. Người kia nhận số tiền lấy tạ và nói :

- Ân nhân tên họ là gì ?

- Tôi họ Ngu ở thôn Lân Phát. Chúng ta không nên nói chuyện ân đức làm gì. Anh mau mau lo liệu việc của anh đi.

Người kia cảm tạ rồi đi.

Ngu về nhà, nửa năm ấy, Ngu lại tìm được chỗ dạy học. Mùa đông, vợ Ngu sinh một đứa con trai. Để nhớ ơn cụ Kỳ đã giúp đỡ mình, Ngu đặt tên cho con là Cảm Kỳ

(1) Ngã Kinh Tử hay nói đến sinh hoạt hiện thực của dân nghèo như chuyện hai vợ chồng cụ già ở hồi thứ ba mươi lăm ; chuyện người nông dân đi tự tử ở hồi thứ ba mươi sáu.

(Cảm ơn đức của Kỳ). Ngu dạy học năm sáu năm nữa cho đến năm bốn mươi một tuổi. Năm ấy thi hương, cụ Kỳ tiễn Ngu lên đường và nói :

- Năm nay thể nào ông cũng đỗ cao.
- Tại sao bác biết ?
- Bởi vì ông làm nhiều việc có âm đức.
- Thưa bác, nào tôi có làm được việc gì có âm đức đâu.
- Như việc ông thật lòng thật dạ tìm đất cho người ta. Tôi lại nghe đâu ông cứu người, giúp họ chôn chắt cha họ như thế là có âm đức.

Ngu cười mà rằng :

- Âm đức là phải làm thể nào mà chỉ có người làm ơn biết mà thôi. Nay cụ đã biết việc đó rồi thì còn âm đức ở đâu nữa !

- Nhất định là có âm đức. Thể nào ông cũng đỗ.

Sau khi thi ở Nam Kinh về, Ngu mắc bệnh phong hàn không dậy được. Ngày treo bảng. Người báo tin đến làng ; cụ Kỳ dẫn anh ta đến nhà nói :

- Ông Ngu, ông đỗ rồi !

Ngu đang ốm nghe tin, bàn với vợ đem cầm áo quần để lấy tiền nhờ cụ Kỳ tạ người báo tin. Mấy ngày sau, bệnh lành, Ngu lên Kinh, cung khai tam đại. Lúc trở về, bạn bè và chủ nhà đều đến mừng. Ngu thu xếp công việc để lên Kinh thi hội nhưng không đỗ tiến sĩ.

Mấy năm sau, ở Thường Thục có một ông quan họ Khang được bổ làm tuần vũ Sơn Đông. Khang hẹn Ngu đi Sơn Đông để làm việc ở nha môn của mình. Hai người đối đãi với nhau tương đắc lắm. Ở nha môn có người đồng sự họ Vu tên là Tư, tự là Tư Thâm. Thấy Ngu Dục Đức là người văn chương và phẩm hạnh đều giỏi, Vu liền xin làm

học trò, cùng ở một phòng sớm tối học hỏi. Bấy giờ là lúc nhà vua cầu hiền. Khang tuân vũ nghĩ đến việc tiến cử một người. Vụ Tư Thâm nói :

- Nay theo phép lớn của triều đình, cứ như ý con thì cụ Khang tiến cử thầy là đúng nhất.

Ngu Dục Đức cười mà rằng :

- Tôi đâu xứng đáng để nhà vua mời ra. Cụ Khang muốn tiến cử ai thì tùy ý cụ. Nếu tôi lại đến nhờ cụ tiến cử thì còn đâu là phẩm hạnh nữa ?

- Nếu thầy không muốn làm quan thì đợi đến khi nào cụ Khang tiến cử lên hoàng đế, lúc ấy hoặc là thầy bộ kiến, hoặc là thầy không bộ kiến rồi thầy xin từ quan về nhà thì cũng tỏ là người cao thượng.

- Ông nói như thế là sai. Nếu tôi nhờ quan tuân vũ tiến cử tôi rồi khi được bộ kiến tôi lại từ quan xin về, thì không phải là thực tâm (1), không thực tâm trong việc cầu tiến cử, cũng như không thực tâm trong việc từ quan. Làm như thế để làm gì ?

Ngu nói xong cười khanh khách. Ngu ở Sơn Đông hơn hai năm lại lên kinh thi hội, nhưng vẫn không đỗ. Ngu đi thuyền về Giang Nam dạy học như cũ.

Ba năm sau, Ngu Dục Đức năm mươi tuổi, nhờ một người họ Nghiêm vốn làm quản gia cho họ Dương cùng đi với mình lên kinh thi hội. Lần này Ngu đỗ tiến sĩ. Thi diện thí lại đỗ đệ nhị giáp. Triều đình định bổ vào hàn lâm. Trong số những người đỗ tiến sĩ cũng có những người năm mươi tuổi, những người sáu mươi tuổi. Nhưng lệ thường khi đi thi ai cũng đều bớt tuổi cả. Chỉ có một mình Ngu là viết đúng tuổi mà thôi. Nhà vua nhìn thấy danh sách bèn nói :

(1) Đặc tính căn bản của Ngu là sự thành thực.

- Ngu Dục Đức tuổi đã già vậy cho ông ta làm một chức quan rảnh.

Cho nên Ngu Dục Đức được bổ làm bác sĩ trưởng Quốc Tử Giám ở Nam Kinh, Ngu mừng rỡ nói :

- Nam Kinh là nơi phong cảnh đẹp, nước non thanh tú, lại gần nhà. Lần này đến đây ta đem vợ con cùng đi. Như thế còn hơn làm một anh hàn lâm xác.

Ngu bèn từ biệt các quan chăm thi và các bạn đồng hương của mình. Một người bạn họ Vương làm hàn lâm viện thị độc dẫn :

- Trong trường Quốc Tử Giám ở Nam Kinh có một người tên là Vũ Thư tự là Chính Tự, là một người con rất có hiếu với mẹ và rất tài hoa. Ông đến đó nên chiêu cô anh ta một chút.

Ngu nghe lời, thu xếp hành lý đến Nam Kinh nhậm chức, sai người đến huyện Thường Thục đưa gia quyến mình lên. Bấy giờ, cậu con trai là Ngu Cẩm Kỳ đã mười tám tuổi cũng theo mẹ lên Nam Kinh. Sau khi đến thăm cụ Lý làm Tể tửu trường Quốc Tử Giám, Ngu bước vào công đường, học trò trường giám đều kéo nhau đến chào. Nhìn trong sổ danh thiếp thấy có đề tên Vũ Thư, Ngu hỏi :

- Ở đây ai là Vũ Thư ?

Trong đám học trò, có một người thấp bé bước ra nói :

- Thưa con là Vũ Thư !

- Ở kinh tôi đã được nghe nói anh là một người con có hiếu lại rất có tài.

Ngu cúi chào Vũ Thư và mời tất cả mọi người ngồi. Ngồi xong Vũ Thư nói :

- Tài văn chương của thầy sáng ngời như sao bắc đẩu. Chúng con hôm nay may mắn được học khác nào trời hạn được mưa.

Ngu bác sĩ nói :

- Tôi lần đầu tiên đến đây, mọi việc mong được chỉ giáo. Anh ở trường Giám mấy năm rồi ?

Vũ Thư nói :

- Không dám giấu gì thầy, con mồ côi cha từ khi còn nhỏ, cứ lo ở làng phụng dưỡng mẫu thân. Vì cô độc một mình, không có anh em bà con, con phải lo liệu tất cả việc ăn mặc. Vì thế lúc mẹ con còn sống, con không có thì giờ học hành và đi thi. Không may mẹ con mất đi, tất cả mọi việc chôn cất đều nhờ ông Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường giúp đỡ hết. Con cố học làm thơ với ông Đỗ Thiếu Khanh.

Ngu bác sĩ nói :

- Trước đây tôi có được xem một tập thơ của ông Đỗ Thiếu Khanh ở trên bàn nhà ông Vụ Tư Thâm. Quả thực là một bậc kỳ tài ! Ông Đỗ Thiếu Khanh có ở đây không ?

- Ông ta ở cái nhà bên bờ sông gần cầu Lợi Thiệp.

- Lại còn một vị nữa là ông Trang Thiệu Quang được nhà vua cho hồ Nguyên Vũ. Ông ta có ở trong hồ không ?

Vũ Thư nói :

- Ông ta hiện nay ở hồ Nguyên Vũ rất kén chọn trong việc tiếp khách.

Ngu bác sĩ nói :

- Ngày mai tôi sẽ đến thăm ông ta.

Vũ Thư nói :

- Con thật không biết viết văn bát cổ cho nên mấy lâu nay vẫn cứ nghèo khổ, không biết làm thế nào. Đi dạy học cũng không ai mượn. Sau đó con đành phải mua mấy quyển sách để học rồi cũng làm được vài bài. Nhờ vậy đi thi cũng đỗ, được vào trường. Các vị thầy ở đây không hiểu sao lại cho con đỗ đầu, có học bổng. Văn

chương của con thực không hay nhưng thi lần nào cũng đỗ đầu. Lần trước đây có một vị tôn sư cho thi học sinh tất cả tám nơi, con cũng đỗ đầu, vì vậy con mới được vào trường này. Tuy vậy, con vẫn thấy văn chương của con còn kém lắm.

Ngu bác sĩ nói :

- Tôi cũng không chịu khó làm văn bát cổ.

Vũ Thư nói :

- Vì vậy hôm nay con không đem văn bát cổ đến để thầy xem. Khi nào chép xong những bài thơ phú thường ngày vẫn làm cùng với quyển giải thích về cổ văn và những bài tản văn khác, con sẽ đem đến để nhờ thầy chỉ giáo.

- Như vậy dù thấy ông lắm tài khiến cho người ta kính phục. Nếu có thơ phú và cổ văn lại càng tốt, tôi sẽ xem cẩn thận. À bà cụ nhà ta đã được sắc phong chưa ?

- Mẹ con đáng lý được sắc phong rồi nhưng nhà con nghèo quá không sao có tiền đưa đến nha môn để lo liệu việc ấy. Cho nên cứ đành phải để chậm mãi đến ngày nay. Cái đó thực là lỗi ở con.

Ngu bác sĩ nói :

- Việc đó trì hoãn sao được ?

Bèn bảo người lấy nghiên bút ra, và nói với Vũ Thư :

- Anh hãy viết một tờ khai kỹ càng về việc ấy.

Sau đó gọi người thư lại đến và dặn :

- Anh phải làm ngay một tờ trình về tiết hạnh và lòng hiếu của bà cụ ông Vũ để căn cứ vào đó làm một báo cáo tường tận, còn việc tiền nong cứ mặc tôi lo liệu.

Người thư lại vâng dạ rồi đi ra. Vũ Thư cúi đầu lạy tạ. Những người khác cũng thay mặt Vũ Thư lạy tạ rồi từ biệt đi ra. Ngươi tiến họ ra cửa mới trở vào.

Hôm sau, Ngu đến hồ Nguyên Vũ thăm Trang Thiệu Quang nhưng không được gặp. Ngu lại đến thăm Đỗ Thiếu Khanh ở cái nhà bên bờ sông. Đỗ thân hành ra tiếp. Ngu kể lại rằng ông nội mình là học trò Đỗ trạng nguyên tức cố của Đỗ Thiếu Khanh, Đỗ bèn gọi Ngu bằng chú. Hai người kể lại chuyện cũ. Ngu nhắc đến việc mình đi thăm Trang Thiệu Quang nhưng vô duyên không được gặp mặt. Thiếu Khanh nói :

- Ông ta không biết chú là ai ! Để cháu đến nhà nói với ông ta.

Hôm sau Thiếu Khanh đến hồ Nguyên Vũ gặp Trang Thiệu Quang. Thiếu Khanh hỏi :

- Hôm qua Ngu bác sĩ đến thăm anh tại sao lại không tiếp ?

- Tôi đã đoạn tuyệt với những người áo mũ rồi. Ông ta tuy là quan nhỏ, tôi cũng không muốn gặp.

- Ông ta khác hẳn những người khác. Không những ông ta không có vẻ con người bác học, lại không có vẻ của một anh tiền sĩ. Lòng ông ta cao thượng và trong sạch, có thể so sánh với Bá Di, Liễu Hạ Huệ, Đào Uyên Minh (1) Khi nào anh gặp sẽ thấy.

Trang Thiệu Quang nghe vậy bèn đến nhà thăm. Hai người mới gặp nhau đã xem nhau như bạn cũ. Ngu kính phục Trang là người điềm đạm, Trang kính phục Ngu là người nho nhã. Họ kết nghĩa làm bạn sống chết có nhau.

(1) Bá Di, người cuối đời nhà Thương, không chịu theo nhà Chu, lên núi Thù Dương ở ẩn rồi chết đói. Liễu Hạ Huệ người nước Lỗ đời Xuân Thu làm quan ngay thẳng bị cách chức ba lần vẫn vui vẻ. Đào Uyên Minh ; người đời Tấn, từ quan về lấy thơ ; người lạc vĩ, một thi gia nổi tiếng của Trung Quốc.

Nửa năm sau, Ngu cưới vợ cho con mình. Người con lấy cháu gái cụ Kỳ. Người con cụ Kỳ trước kia là học trò của Ngu, sau thành thông gia. Nhờ vậy, Ngu đã đền ơn cụ Kỳ đối với mình. Cụ Kỳ đưa cháu gái đến nhà Ngu bác sĩ để làm lễ cưới, đồng thời có một người a hoàn đi theo. Từ đó về sau, vợ của Ngu mới có một người đầy tớ gái để sai vặt. Việc cưới vừa xong, Ngu lại đem người a hoàn gả cho con trai của người quản gia họ Nghiêm. Người quản gia đem mười lạng bạc đến làm tiền chuộc a hoàn. Ngu nói :

- Ông còn phải lo chần mản giường chiếu chứ ! Mười lạng bạc này là của ông. Ông cứ đem tiền về mà sắm sửa.

Người quản gia rạp đầu lạy tạ đi ra.

Thấm thoát đến tháng hai, mùa xuân đã đến. Những cây hồng mai năm ngoái do tay Ngu bác sĩ trồng khi đến nhậm chức, nay đã nở hoa. Ngu bác sĩ mừng rỡ báo người nhà sửa soạn tiệc rượu mời Đỗ Thiệu Khanh ngồi dưới gốc mai nói chuyện. Ngu nói :

- Anh Thiệu Khanh ! Mùa xuân đã đến rồi ! Không biết dọc bờ sông mấy mươi dặm hoa mai nở như thế nào rồi ! Lúc nào tôi với anh mang theo rượu dắt nhau đi xem đi !

- Cháu cũng nghĩ như vậy. Phải hẹn với anh Trang Thiệu Quang cùng đi chơi suốt một ngày mới được !

Đang nói chuyện thì có hai người khách bước vào. Cả hai đều ở trước cửa trường Quốc Tử Giám và mấy năm nay vẫn học ở đây, một người là Chư Tín, một người là Y Chiêu. Thấy hai người vào, Ngu bác sĩ vội chào và cùng ngồi. Hai người không dám ngồi trước Đỗ Thiệu Khanh. Rượu đem lên, họ bắt đầu uống. Chư Tín nói :

- Vào ngày đầu xuân, thầy cũng nên ăn mừng ngày sinh

nhật. Lễ vật thầy nhận được có thể dùng hết cả mùa xuân.

Y Chiêu nói :

- Chúng con muốn thưa với thầy chúng con sẽ viết giấy để thông báo cho tất cả học trò.

Ngu bác sĩ nói :

- Tôi sinh vào tháng tám, làm bây giờ để làm gì ?

Y Chiêu nói :

- Cái đó không ngại. Tháng hai làm, tháng tám lại làm nữa.

- Sao lại làm thế ? Làm thế người ta cười cho ! Xin mời hai ông uống rượu.

Thiếu Khanh cũng cười, Ngu bác sĩ nói :

- Anh Thiếu Khanh ! Tôi có một việc muốn bàn với anh. Hôm trước đây trong phủ Trung Sơn Vương có một người liệt nữ, người ta nhờ tôi làm một bài văn bia, họ đưa cho tôi tám mươi lạng bạc hiện nay còn ở đây. Tôi nhờ anh làm hộ việc đó và cầm giúp số tiền này để dùng vào việc mua rượu, xem hoa.

- Chú cứ viết văn bia cũng được chứ sao ? Chú sai cháu làm việc ấy để làm gì ?

Ngu cười mà rằng :

- Tài của tôi làm sao bằng được tài của anh ? Anh cứ làm đi.

Bèn lấy trong ống tay áo ra một tờ giấy có ghi sơ lược tất cả đời của người liệt nữ. Ngu đưa tờ giấy cho Đổ rồi bảo người nhà mang hai gói bạc đến nhà Đổ. Người nhà mang bạc đi. Lại có người vào báo :

- Ông Thang đã đến !

Ngu bác sĩ nói :

- Mời ông ta vào đây !

Ngu nói với những người khách :

- Ông Thang là cháu tôi, gọi tôi bằng cậu. Lúc tôi lên Nam Kinh tôi để nhà lại cho ông ta ở, vì vậy ông ta đến đây thăm tôi. Đang nói chuyện thì Thang bước vào chào rồi ngồi xuống. Sau mấy câu chuyện suông, Thang nói :

- Thưa cậu, nửa năm nay vì thiếu tiền nên cháu đã bán nhà của cậu rồi.

- Cái đó không có gì lạ. Năm nay anh không có cách gì sinh sống, trong nhà lại phải ăn tiêu thì có cái gì mà chẳng bán. Nhưng đường xá xa xôi như thế mà anh đến mãi đây nói với tôi để làm gì.

- Thưa cậu ! Sau khi bán nhà rồi cháu không biết ở vào đâu cho nên cháu đến đây thưa với cậu mượn cậu ít tiền thuê mấy gian nhà ở.

Ngu gật đầu :

- Được ! Bán đi rồi thì ở vào đâu ! May quá hiện nay ta có ba bốn mươi lạng bạc đây, anh cầm lấy để ngày mai thuê một cái nhà mà ở.

Thang không nói gì nữa. Bữa tiệc xong, Thiệu Khanh từ biệt ra về. Hai người khách còn ở lại. Ngu bác sĩ ngồi tiếp. Y Chiêu hỏi :

- Thầy và ông Đỗ Thiệu Khanh quen nhau như thế nào ?

- Ông ta là bạn cũ của tôi. Thực là một người tài hoa !

Y Chiêu nói :

- Theo ý con, con không nghĩ thế. Ở Nam Kinh người ta đều biết ông ta trước kia giàu có, bây giờ sa sút. Ông chỉ chuyên lừa người khác để lấy tiền chứ không có phẩm hạnh gì hết.

- Anh bảo ông ta không có phẩm hạnh như thế nào ?

- Ông ta cứ đem vợ ra ngoài quán uống rượu, ai cũng chê cười.

- Cái đó chỉ tỏ rằng ông ta là người nho nhã phong lưu. Những người tục khách biết sao được !

Chư Tín nói :

- Nói như vậy cũng đúng, nhưng lần sau thầy có thơ văn gì viết mà có tiền thì đừng giao cho ông ta. Ông ta không phải là người thi cử, vậy khó lòng viết được cái gì hay, sợ làm mất danh tiếng của thầy. Ở trường Giám có bao nhiêu người học sinh đã thi đỗ. Thầy bảo làm, chúng con sẽ làm, đã hay lại không mất tiền.

Ngu bác sĩ nghiêm nét mặt nói :

- Nói như vậy không được ! Tài danh của ông Đỗ mọi người đều biết, văn thơ ông ta ai mà không phục. Mỗi khi tôi nhờ ông ta viết một cái gì, ông ta chỉ làm cho tôi thêm nổi tiếng. Vả chăng, người ta đưa cho tôi một trăm lạng bạc nhưng tôi còn giữ lại hai mươi lạng để cho người cháu của tôi kia mà (1).

Hai người kia không biết ăn nói như thế nào bèn xin cáo từ ra về.

Hôm sau, Phù Ứng Thiên đưa một anh giám sinh đến giao cho Ngu bác sĩ để trừng trị vì phạm tội đánh bạc. Sai nhân để anh ta ngồi trong nhà người giữ cổng rồi vào báo với Ngu bác sĩ.

- Thừa ngài ! Nên khóa anh ta ở đâu ?

- Hãy mời anh ta vào đây !

Anh giám sinh này họ Đoan người ở nhà quê lên. Anh ta bước vào, nước mắt đầm đìa vội vàng quỳ xuống đất kêu oan. Ngu bác sĩ nói :

- Ta biết cả rồi.

(1) Cách tả sự chân thật của Ngu thực là đặc sắc.

Ngu bèn giữ y ở lại thư phòng, ngày ngày cùng ăn cơm uống rượu, lại đem chăn đệm của mình trải cho y ngủ. Hôm sau Ngu đến nha môn quan phủ đoán minh oan cho anh ta rồi tha cho về.

Anh giám sinh cúi đầu lạy tạ nói :

- Dù tan xương nát thịt con cũng không làm sao báo đáp được ơn thầy.

- Đó là việc thường ! Anh oan uống thì tôi phải minh oan cho anh chứ có gì đâu !

- Minh oan cố nhiên là ơn của thầy. Lúc đầu bị đưa đến đây trong lòng con phân vân không hiểu thầy sẽ xử trí với con như thế nào, người sai nhân sẽ đòi con bao nhiêu tiền hay con sẽ bị giam vào nơi nào. Không ngờ thầy lại đối đãi với con như đối với một người khách quý ! Không những con không bị xử phạt gì hết, trái lại con lại được sống hai ngày sung sướng nhất trong đời. Cái ơn sâu ấy con trả bao giờ cho hết !

- Anh đã bỏ phí mất bao nhiêu ngày trời vào cái việc này rồi. Thôi mau mau về nhà đừng nói dông dài làm gì nữa.

Người giám sinh từ biệt ra về.

Vài hôm sau, người giữ cửa đưa vào một tờ danh thiếp lớn màu đỏ ở trên viết : Trĩ Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Quý Vi Tiểu, Cừ Dật Phu, Vũ Thư, Dư Hòa Thanh và Đỗ Thiệu Khanh cùng đến chào.

Ngu hỏi :

- Họ đến đây có việc gì ?

Rèn vôi vàng chạy ra tiếp.

Chỉ nhân phen này khiến cho :

*Đền Tiên Thánh được xem đại lễ, một việc vinh quang
Quốc Tử Giám làm chủ tư văn, mọi người kính phục.*

Muốn biết những người này đến đây có việc gì hãy xem hồi sau phân giải.

HỘI THỨ BA MƯƠI BẢY

Tể tiên thánh Nam Kinh sửa lễ

Đưa Hiếu Tử Tây Thục tìm cha.

Ngũ bác sĩ ra tiếp mấy người khách. Sau khi thi lễ, tất cả mọi người ngồi xuống. Trì Hành Sơn nói :

- Hôm nay chúng tôi đến đây để bàn về việc tìm người chủ tế trong buổi lễ ở đền Thái Bá. Vì Thái Bá là một vị thánh nhân cho nên người làm chủ tế cũng phải là một người hiền nhân mới không thẹn. Vì vậy, chúng tôi đến đây mời ông làm chủ tế.

Ngũ nói :

- Ông nói như vậy tôi đâu dám nhận. Nhưng tế lễ là việc lớn, cố nhiên tôi rất vui lòng góp phần vào việc đó. Ngày tế định vào hôm nào ?

Trì Hành Sơn nói :

- Định vào mồng một tháng tư này. Trước đây một hôm, mời ông đến đây, ăn chay, ngủ một đêm để tiện việc làm lễ.

Ngũ bác sĩ nhận lời. Trà được bưng lên mời khách uống. Sau đó khách cáo từ ra về, cùng nhau đến nhà Thiều Khanh ở bên bờ sông ngồi. Trì Hành Sơn nói :

- Chỉ sợ chúng ta không đủ người để tế.

Thiều Khanh nói :

- May mắn vừa gặp lúc có một người bạn của tôi ở huyện lên đây.

Thiếu Khanh liền mời Tang Đồ ra gặp mặt mọi người. Thi lễ xong, Trì Hành Sơn nói :

- Trong việc tế lễ lớn này nhờ ông giúp cho để thêm phần long trọng.

Tang Đồ nói :

- Tôi rất vui lòng cùng dự vào lễ lớn này.

Sau đó, mọi người ra về.

Đến ngày hai mươi chín tháng ba, Trì Hành Sơn hẹn Đỗ Thiếu Khanh, Mã Thuần Thượng, Quý Vi Tiêu, Kim Đông Nhai, Lư Hoa Sĩ, Tân Đông Chi, Cừ Dật Phu, Dư Hòa Thanh, Lư Tín Hầu, Ngụ Cẩm Kỳ, Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút, Tiêu Kim Huyền, Chư Tín, Y Chiêu, Quý Diễm Dật, Kim Ngụ Lưu, Tôn Cơ, Vũ Thư, Tang Đồ đều đến cửa nam. Trang Thiệu Quang cũng đến đây. Mọi người cùng đến xem đền Thái Bá. Mấy chục bậc tam cấp cao đưa đến cửa chính vào đền. Bên trái là một cái nhà để khám thịt tế. Phía trong đi qua cửa lớn là một cái sân rộng. Lại có mấy chục bậc tam cấp đi qua tam quan đến một cái sân rộng, hai bên là hành lang để những bài vị của các bậc tiên hiền các triều đại trước. Ở giữa là năm gian điện thờ lớn. Trong điện để bài vị Thái Bá có hương án, lư hương, đèn sáp. Phía sau điện lại là một cái sân rộng với năm gian nhà lầu, hai bên tả hữu, một bên là ba gian nhà đọc sách. Mọi người bước vào cửa lớn thấy ở trên cao treo một cái biển bằng vàng đề : "Thái Bá chi từ" (Đền thờ Thái Bá). Họ đi theo cái cửa thứ hai vào phía đông dọc theo hành lang đến một cái điện lớn. Ngẩng đầu lên thấy treo một cái biển đề mấy chữ vàng "Tập lễ lâu" (lầu tập lễ). Mọi người ngồi một lát ở trong thư phòng phía đông. Trì Hành Sơn cùng Mã Thuần Thượng, Vũ Thư và Cừ Dật Phu mở cửa lầu và cùng lên lầu đem tất cả những nhạc cụ xuống. Có cái đồ ở trong sảnh, có cái đưa ra ngoài sân. Trong sảnh đặt

một cái chũc bài (1), bên hướng án cầm một lá cờ đỏ chỉ dẫn ban nhạc, ngoài sân đốt đình liệu (2), cạnh cái cửa thứ hai có những chậu rửa tay, những chiếc khăn tay.

Kim Thứ Phúc và Bão Đình Tỳ mang một ban nhạc : người cầm khánh ngọc, người cầm đàn cầm, đàn sắt, người cầm sáo, người cầm trống bỏi, người cầm chũc (3) người cầm ngư (4) người cầm sinh, người cầm chuông lớn, người cầm tiêu, người cầm chuông, người cầm khánh và ba mươi sáu đứa trẻ để múa lục dật (5). Trì Hành Sơn cầm những cái sáo đỏ và những cặp lông trĩ giao cho những đứa trẻ. Đến chiều, Ngu bác sĩ đến Trang Thiệu Quang, Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Đỗ Thiệu Khanh cùng ra tiếp. Uống trà xong họ mặc lễ phục và bốn người đưa Ngu Dục Đức vào phòng để khám thịt tể. Mọi người đều ăn chay và ngủ lại ở hai thư phòng hai bên.

Hôm sau, canh năm, cửa đền mở rộng, mọi người đều dậy. Trên điện, dưới điện, trước cửa, trong sân, ở hai hành lang, đèn đuốc sáng choang, đình liệu được đốt lên. Trì Hành Sơn trước tiên mời Ngu Dục Đức làm chủ tể, rồi mời Trang Thiệu Quang làm á hiến (đăng rượu thứ hai). Khi mời đến người tam hiến (đăng rượu lần thứ ba) mọi người nhường nhau nói :

- Nếu không phải ông Trì, thì phải là ông Đỗ.

Trì Hành Sơn nói :

- Hai chúng tôi làm dẫn tán (người đưa các vị tham dự vào chỗ đứng để làm lễ). Ông Mã là người Chiết Giang, xin mời ông Mã làm người đăng rượu lần thứ ba.

-
- (1) Giá gỗ để văn tể.
 - (2) Đồ dùng để thắp, làm bằng sắt trên cắm gỗ thông lúc làm lễ đốt gỗ thông lên.
 - (3) Chũc là nhạc khí có hình vuông ; bằng gỗ, người ta lấy dùi gỗ để gõ vào chũc.
 - (4) Ngư là nhạc khí có hình con hổ làm bằng gỗ trên lưng có 27 miếng kim khí gảy vào thành tiếng.
 - (5) Múa lục dật là một lối múa cổ chia làm 6 hàng, mỗi hàng 6 người.

Mã Thuần Thượng hai ba lần chối từ. Mọi người kéo Mã đến cùng ngồi với Ngu và Trạng, Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh đưa ba người đến xem thịt tể. Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh quay trở lại mời Kim Đông Nhai làm xướng lễ, mời Vũ Thư cầm cờ, mời Tang Đồ đọc văn, mời Quý Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh dâng rượu, mời Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngu Cẩm Kỳ dâng ngọc, mời Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiệt Bút dâng lụa, mời Tiêu Kim Huyền, Chư Tín, Y Chiêu dâng xôi, mời Quý Diêm Dật, Kim Ngu Lưu, Tôn Cơ dâng cỗ. Sau đó, mời Lư Hoa Sĩ giúp Kim Đông Nhai xướng lễ. Tất cả các vị đều cùng bước ra ngoài cái cửa thứ hai.

Trống tể đánh ba hồi : Kim Thử Phúc, Bão Đình Tỳ mang theo cả ban âm nhạc ; người cầm khánh ngọc, người cầm đàn cầm, người cầm đàn sắt, người cầm sáo, người cầm trống bỏi, người cầm chũc, người cầm ngũ, người cầm sinh, người cầm chuông lớn, người cầm tiêu, người cầm chuông, người cầm khánh và ba mươi sáu đứa trẻ để múa, tất cả đứng trong sảnh hay ở ngoài sân.

Kim Đông Nhai, Lư Hoa Sĩ bước vào sảnh. Kim Đông Nhai xướng :

- Chấp sự giả các tư kỳ sự ! (1) (Tất cả mọi người đều lo đến công việc của mình).

Những người cử nhạc cầm các nhạc khí trong tay.

Kim Đông Nhai xướng :

- Bài ban ! (Đứng vào chỗ !)

Vũ Thư cầm cờ, dẫn Quý Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh cầm chén rượu, Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngu Cẩm Kỳ cầm ngọc, Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiệt Bút cầm lụa, tất cả vào chỗ đứng ở phía đông sân. Sau đó, Vũ Thư cầm cờ dẫn Tang Đồ lên điện để lo đọc văn. Rồi lại dẫn Tiêu Kim Huyền, Chư Tín, Y Chiêu lo dâng xôi, Quý

(1) Những câu này chúng tôi phiên âm vì trong từ lễ Việt Nam người ta cũng xướng như vậy.

Điền Dật, Kim Ngu Lưu, Tôn Cơ lo dâng cỗ đứng ở phía tây sân. Vũ Thư cũng cầm cờ đứng ở phía tây dưới mọi người. Kim Đông Nhai xướng :

- Tấu nhạc !

Trong sảnh và ngoài sân, nhạc nổi lên.

Kim Đông Nhai xướng :

- Nghinh thần ! (Đón thần)

Trì Hành Sơn, Đỗ Thiệu Khanh hai tay dâng hương, đi ra cửa đón tiếp. Kim Đông Nhai xướng :

- Nhạc chỉ (nhạc dừng lại)

Trong sảnh và ngoài sân, nhạc dừng bật. Kim Đông Nhai xướng :

- Phân hiến giả tỵ vị (Các vị chủ tế thứ hai thứ ba vào chỗ) Trì Hành Sơn, Đỗ Thiệu Khanh ra mời Trang Thiệu Quang, Mã Thuần Thượng ra đứng bên trái hương án. Kim Đông Nhai xướng :

- Chủ tế giả, tỵ vị (chủ tế vào chỗ).

Trì Hành Sơn, Đỗ Thiệu Khanh ra mời Ngu Dục Đức đứng ở giữa sân. Trì và Đỗ đứng hai bên hương án. Trì Hành Sơn xướng :

- Quán tẩy (rửa tay) !

Và cùng Đỗ Thiệu Khanh đưa chủ tế đến chỗ rửa tay. Trì Hành Sơn xướng :

- Chủ tế giả, nghệ hương án tiền ! (chủ tế ra trước hương án)

Trên hương án có một cái lư hương ở trong có cắm mấy cái cờ đỏ. Thiệu Khanh lấy ra một cái cờ trên có hai chữ "tấu nhạc", Ngu Dục Đức đến trước hương án. Trì Hành Sơn xướng :

- Quì ! Thỉnh hương (dâng hương) quán địa (dỗ rượu xuống đất) Bái ! Hưng ! Bái ! Hưng ! Bái ! Hưng ! Bái ! Hưng ! Phụ vị (trở lại chỗ đứng) !

Thiệu Khanh lại rút một ngọn cờ có mấy chữ "nhạc chỉ". Kim Đông Nhai xướng :

- Tấu thần nhạc chỉ nhạc (tấu thần nhạc)

Kim Thứ Phúc dẫn phường nhạc trong sảnh đều cử nhạc lên. Được một lát thì nhạc dừng.

Kim Đông Nhai xướng :

- Hành sơ hiến lễ :

Lư Hoa Sĩ mang ở điện một cái biển đề hai chữ "sơ hiến" (lễ thứ nhất). Trì Hành Sơn, Đỗ Thiệu Khanh dẫn chủ tế Ngu Dục Đức vào tế. Vũ Thụ cầm cờ đi trước. Ba người từ phía đông sân điện đi qua, theo sau là Quý Vi Tiêu dâng rượu, Cừ Dật Phu dâng ngọc, Gia Cát Thiên Thân dâng lụa, tất cả ra đón chủ tế. Họ đi qua phía tây sân điện thì vừa lúc Tiêu Kim Huyền dâng xôi, Quý Diễm Dật dâng cỗ, từ phía tây ra đón chủ tế và đi qua hương án rồi sang phía đông. Khi bước vào điện, Đỗ Thiệu Khanh và Trì Hành Sơn đứng hai bên hương án, bên trái là Quý Vi Tiêu dâng chén, Cừ Dật Phu dâng ngọc, Gia Cát Thiên Thân dâng lụa ; bên phải là Tiêu Kim Huyền dâng xôi, Quý Diễm Dật dâng thịt. Trì Hành Sơn xướng :

- Tụ vị (lại chỗ đứng) ! Quỳ !

Ngu Dục Đức quỳ trước hương án, Trì Hành Sơn xướng :

- Hiến tửu ! (dâng rượu) !

Quý Vi Tiêu quỳ xuống dâng rượu cho Ngu Dục Đức, Ngu Dật chén rượu lên hương án. Trì Hành Sơn xướng :

- Hiến ngọc ! (dâng ngọc)

Cừ Dật Phu quỳ xuống, dâng ngọc cho Ngu Dục Đức, Ngu Dật ngọc lên hương án. Trì Hành Sơn xướng :

- Hiên bạch ! (dâng lụa) !

Gia Cát Thiên Thân quỳ xuống đưa lụa cho Ngu đế lên hương án. Trì Hành Sơn xuống :

- Hiên tác ! (dâng xôi) !

Tiêu Kim Huyễn quỳ xuống dâng xôi cho Ngu đế lên hương án. Trì Hành Sơn xuống :

- Hiên soạn ! (dâng cỗ) !

Quý Diễm Dật quỳ xuống dâng cỗ cho Ngu đế lên bàn.

Lễ xong, những người chấp sự lui về. Trì Hành Sơn xuống.

- Bái ! Hưng ! Bái ! Hưng ! Bái ! Hưng ! Bái ! Hưng !

Kim Đông Nhai xuống :

- Tấu nhạc "Chí đức" múa bài "Chí đức" !

Âm nhạc bắt đầu nổi lên ở trong sảnh. Ba mươi sáu đứa trẻ tay cầm sáo đỏ, lông trĩ đều ra múa. Múa xong, Kim Đông Nhai xuống :

- Giai hạ dự tế giả giai quỳ ! (những người ở dưới thềm quỳ xuống) ! Đọc chúc văn ! (đọc văn) !

Tang Đồ quỳ xuống đọc văn. Kim Đông Nhai xuống :

- Thoái ban ! (trở về chỗ).

Trì Hành Sơn xuống :

- Bình thân ! (đứng lên) ! Phục vị ! (về chỗ) !

Vũ Thư, Đỗ Thiệu Khanh, Trì Hành Sơn, Quý Vi Tiểu, Cừ Dật Phu, Gia Cát Thiên Thân, Tiêu Kim Huyễn, Quý

Điềm Dật đưa chủ tế là Ngu Dục Đức từ phía tây về chỗ đứng. Sau khi Ngu về chỗ, những người chấp sự cũng về chỗ đứng của mình.

Kim Đông Nhai xướng :

- Hành á hiến lễ ! (lễ thứ hai cử hành)

Lư Hoa Sĩ lại lên điện mang một cái biển có hai chữ "á hiến" (lễ thứ hai) Trì Hành Sơn, Đổ Thiệu Khanh, dẫn chủ tế lần thứ hai là Trang Thiệu Quang ra trước hương án.

Trì Hành Sơn xướng :

- Quán tẩy ! (rửa tay)

Và cùng Đổ Thiệu Khanh dẫn Trang Thiệu Quang đến chỗ rửa tay và lễ tiếp tục ba lần như vậy, lần thứ ba là Mã Thuần Thượng làm chủ tế và những người làm lễ thay đổi nhau để dâng các lễ vật (1).

Lễ tiếp tục cho đến khi hết. Kim Đông Nhai xướng :

- Lễ tất !

Mọi người đem cất các đồ tế, các nhạc cụ, thay lễ phục và cùng ra phía sau lầu. Kim Thử Phúc và Bảo Đình Tỷ mang ba mươi sáu trẻ em đi múa và những người nhạc công vào hai thư phòng ở hai bên. Trong việc tế lễ này người chủ tế là Ngu bác sĩ, hai người giúp là Trang Thiệu Quang và Mã Thuần Thượng. Tất cả ba người. Người xướng lễ là Kim Đông Nhai, người đọc văn là Tang Đổ, Lư Hoa Sĩ tất cả ba người. Người dẫn tán là Trì Hành Sơn và Đổ Thiệu Khanh, cầm cờ là Vũ Thư, dẫn rượu là

(1) Trong nguyên văn có cả ba lần cũng tỉ mỉ như lần thứ nhất và cũng in hết như lần thứ nhất chỉ thay đổi người thôi. Ở đây chúng tôi lược bớt vì bạn đọc sẽ cho là thừa.

Quý Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh, dâng ngọc là Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngu Cẩm Kỳ, dâng lụa là Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút, dâng lụa là Tiêu Kim Huyền, Chư Tín, Y Chiêu, dâng thịt là Quý Diêm Dật, Kim Ngụ Lưu, Kim Thứ Phúc và Bảo Đình Tỷ đem theo mười hai người tấu nhạc và ba mươi sáu trẻ em để múa. Cộng tất cả là bảy mươi sáu người.

Lúc này những người bếp đã khiêng lên một con bò, bốn con dê để cùng ăn với thịt tế và rau. Cỗ bàn bày ra : tất cả mười sáu bàn, tám bàn ở dưới lầu cho hai mươi bốn vị khách, tám bàn trong hai thư phòng để tiếp đãi những người khác. Sau khi ăn uống một ngày, Ngu bác sĩ lên kiệu về thành. Những người khác hoặc lên kiệu hoặc đi chân về nhà. Hai bên đường già trẻ kéo nhau lũ lượt ra xem. Mọi người đều vui vẻ. Mã Thuần Thượng cười, hỏi :

- Các ông xem như thế nào ?

Mọi người đều nói :

- Chúng tôi sinh ở Nam Kinh có người đã đến bảy tám mươi tuổi rồi. Nhưng từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ thấy một buổi lễ, chưa bao giờ nghe một buổi nhạc như thế này. Các cụ già nói rằng vị chủ tế là một vị thánh nhân giáng thế cho nên chúng tôi đều kéo nhau ra xem.

Mọi người đều vui vẻ kéo nhau về thành:

Vài ngày sau, Quý Vi Tiêu, Tiêu Kim Huyền, Tân Đông Chi, Kim Ngụ Lưu đều từ biệt Ngu bác sĩ để về Dương Châu. Mã Thuần Thượng và Cừ Dật Phu đến cái nhà bên bờ sông từ biệt Đỗ Thiệu Khanh để về Chiết Giang. Hai người bước vào nhà thấy Đỗ Thiệu Khanh, Tang Đồ và một người nữa cùng ngồi ở đấy. Cừ Dật Phu nhìn thấy giật mình, trong lòng nghĩ rằng :

- Đây chính là lão Trương Thiết Tý đã dùng cái đầu người giả để lừa các cậu của ta ở Lâu Phủ. Hẳn đến đây làm gì ?

Hai người chào nhau. Trương Thiết Tý nhìn thấy Cừ Dật Phu cũng thấy khó chịu, đỏ cả mặt. Uống trà xong, nói mấy câu từ biệt, Mã Thuần Thượng và Cừ Dật Phu cáo từ ra về. Đỗ Thiệu Khanh tiễn ra cửa. Cừ Dật Phu hỏi :

- Tại sao anh lại quen cái thằng Trương ấy ?

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Anh ta tên là Trương Tuấn Dân người ở huyện Thiên Trường của tôi.

Cừ Dật Phu mỉm cười, kể lại sơ lược những việc hắn đã làm ở Chiết Giang khi mang danh là Trương Thiết Tý và nói :

- Anh không nên chơi thân với thằng ấy. Nên cẩn thận !

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Tôi biết rồi.

Hai người từ biệt ra về. Đỗ Thiệu Khanh trở vào hỏi Trương Tuấn Dân :

- Này ông, có phải ngày xưa tên ông là Thiết Tý phải không ?

Trương Thiết Tý mặt đỏ gay nói :

- Đó là tên tôi lúc còn trẻ.

Trương ấp úng không nói được nữa lời. Đỗ Thiệu Khanh cũng không hỏi gì nữa. Trương Thiết Tý thấy người ta biết rõ chân tướng của mình rồi, biết rằng ở lại cũng không được. Vài hôm sau Trương cùng Tang Đồ về Thiên Trường. Tiêu Kim Huyến cùng Gia Cát Thiên Thân và Quý Diễm Dật mắc nợ chủ quán nên không thể về được phải đến nhờ Đỗ Thiệu Khanh giúp cho mấy lạng bạc. Sau đó cả ba

đều trở về. Còn Tôn trở về Hồ Quảng và mang một bức tranh đến nhờ Đỗ Thiệu Khanh đề cho mấy chữ. Đỗ đề ngay và tiễn ra cửa. Vừa gặp lúc Vũ Thư đến. Thiệu Khanh hỏi :

- Anh Vũ Thư mấy lâu nay không gặp anh, anh ở đâu ?

-- Hôm trước có thi tất cả sáu lớp của trường, tôi lại đỗ đầu.

- Đó là một việc rất thú vị.

- Chẳng có gì thú. Nhưng nhân việc đó tôi biết được một việc rất lạ.

- Việc gì vậy ?

- Lần này triều đình có ra lệnh sắp xếp lại tất cả các sinh viên trong trường, cho nên sinh viên cả sáu lớp cũng đều thi chung. Có lệnh khám xét rất cẩn thận từ đầu đến chân chẳng khác gì thi hương vậy. Bài thi ra lấy trong hai đoạn của "Tứ Thư", một đoạn của "Ngũ Kinh". Có một người học về kinh "Xuân Thu" (1) mang theo một quyển kinh "Xuân Thu" trong mình. Cái đó không có gì lạ. Nhưng sau khi đi đồng anh ta bỏ lộn quyển này vào trong quyển thi và nộp lên cho quan giám khảo. May sao, quan giám khảo lại là Ngu bác sĩ. Ngu bác sĩ cùng đứng với một người giám thị. Khi nhận quyển thi, Ngu bác sĩ nhận thấy quyển Xuân Thu liền bỏ vào ống giấy. Người giám thị đứng bên cạnh hỏi có việc gì vậy, Ngu bác sĩ nói :

- Không có gì cả !

Sau khi người sinh viên kia quay lại, Ngu bác sĩ nói với anh ta :

- Anh cầm lấy đi, anh vừa nộp lộn cả quyển ấy vào

(1) Sách do Không Tử soạn

quyền thi. May sao tôi thấy việc đó chứ nếu người khác thấy thì thế nào ?

Người kia giật mình kinh sợ và xấu hổ. Khi kết quả công bố anh ta đỗ hàng thứ hai. Anh ta đến cảm tạ Ngu bác sĩ, nhưng Ngu bác sĩ không nhận nói :

- Tôi có nói gì với anh đâu. Có lẽ anh lầm rồi, không phải tôi.

Hôm ấy tôi cũng vừa đúng lúc đến cảm tạ. Chính mắt tôi trông thấy việc đó. Khi người kia đi rồi, tôi mới hỏi thầy Ngu tại sao thầy không nhận. Thầy nói :

- Học trò ai cũng phải giữ lấy liêm sỉ. Anh ta đến cảm ơn tôi, nếu tôi nhận là có nói thì anh ta còn mặt mũi nào nữa.

Tôi không biết tên người kia là ai, tôi hỏi thầy Ngu tên anh ta là gì. Thầy không chịu nói. Anh thấy việc ấy có lạ không ?

Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Ông ta thường làm những việc như thế đấy.

Vũ Thư nói :

- Lại còn việc này buồn cười hơn. Anh biết người con của thầy lấy vợ, người vợ có mang theo một người đầy tớ gái, thầy đem gả người đầy tớ gái cho quân gia họ Nghiêm. Thằng khốn nạn này thấy ở nhà môn này thanh đạm không kiếm ra tiền, cho nên có xin từ giã ra đi. Trước đây, thầy đã không đòi một đồng nào cho người đầy tớ gái. Nay thầy lại cho mang người đầy tớ gái đi. Nếu như người khác thế nào cũng bắt chuộc lại với số tiền không biết bao nhiêu mà kể. Thầy nghe hẳn nói bèn bảo : "Cố nhiên là hai vợ chồng anh ra đi cũng được. Nhưng nay tiền ăn tiền ở đều không có thì làm thế nào ?" Thầy lại cho thêm mười lạng nữa.

Khi anh ta đi thấy lại gửi anh ta đến giúp việc cho
aha môn một quan huyện. Anh thấy như thế có buồn
cười không ?

Đỗ Thiều Khanh nói :

- Thăng cha ấy là đồ hèn hạ không có lương tâm
gì ! Nhưng thấy cho anh ta tiền hai lần cố nhiên không
phải là để được khien. Cái đó mới là ít có.

Thiếu Khanh giữ Vũ Thư lại ăn cơm. Sau đó, Vũ Thư
từ biệt Thiếu Khanh đi ra. Mới đến cầu Lợi Thiệp đã
gặp một người, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo cũ, lưng
thắt dây tơ, chân đi giày cỏ, trên vai mang hành lý, đầu
bạc hoa râm, dáng người tiêu tụy. Người kia buông hành lý
xuống vái chào Vũ Thư. Vũ Thư kinh ngạc nói :

- Ông Quách ! Từ khi từ biệt ở trấn Giang Ninh nay đã
ba năm. Mấy lâu nay ông đi những nơi nào ?

- Nói ra dài lắm !

- Mời ông vào quán trà ngồi !

Hai người cùng vào quán trà. Người kia nói :

- Tôi mấy lâu nay vì tìm cha (1) nên đi khắp thiên hạ.
Trước đây, có người nói cha tôi ở Giang Nam cho nên tôi
đến đó. Đến lần này là lần thứ ba. Lại có tin nói cha tôi
không ở Giang Nam mà đã lên Tứ Xuyên cạo đầu đi tu.
Cho nên ngày nay tôi lại lên Tứ Xuyên.

Vũ Thư nói :

- Thật đáng thương, ông đi đường hàng vạn dặm, có
phải dễ dàng đâu. Tôi biết một ông huyện ở phủ Tây
An, họ Vu, là bạn học với thầy Ngu ở trường Quốc

(1) Cha Quách là Vương Huệ đầu hàng Ninh Vương đã nói ở trên.

Từ Giám. Nay tôi nhờ thầy Ngu viết một bức thư đến đó. Như thế là tiền ăn đường có thiếu thì ông ta có thể giúp đỡ ông.

- Tôi vốn là người quê mùa, nay bước vào trường Quốc Tử Giám sợ không tiện.

- Không hề gì. Nhà ông Đỗ Thiếu Khanh cách đây có mấy bước, tôi cùng ông đến nhà ông ta. Tôi sẽ đi lấy bức thư cho ông.

- Ông Đỗ Thiếu Khanh à ! Có phải cái ông ở Thiên Trường được nhà vua mời ra nhưng không đi phải không ?

- Đúng đấy !

- Như vậy thì tôi phải đến mới được.

Trà tiền trà xong, hai người ra khỏi quán trà cùng đến nhà Đỗ Thiếu Khanh. Đỗ Thiếu Khanh ra tiếp hỏi :

- Vị này là ai ?

Vũ Thư nói :

- Vị này là Quách Lực hiệu là Thiết Sơn, hai mươi năm nay ông ta đi khắp thiên hạ, để tìm cha nên có tên là Hiếu Tử.

Đỗ Thiếu Khanh nghe nói, vái chào một lần nữa, mời Quách Hiếu Tử ngồi lên ghế trên và hỏi :

- Tại sao mấy mươi năm nay ông không nghe tin về cụ nhà ta ?

Quách Hiếu Tử nín lặng. Vũ Thư ghé tai Đỗ Thiếu Khanh thì thầm :

- Trước kia ông ta làm quan ở Giang Tây, sau đầu hàng Ninh Vương cho nên bỏ trốn.

Đỗ Thiếu Khanh nghe vậy kinh ngạc, lại càng kính trọng hành động của Quách Hiếu Tử bèn bảo Quách Hiếu Tử bỏ hành lý xuống.

- Ông hãy tạm ở đây một hôm, ngày mai hãy đi.

- Ông Thiệu Khanh, ông là người hào kiệt, cả thiên hạ đều biết. Tôi không làm khách, cũng xin ở lại một đêm.

Thiệu Khanh vào bảo vợ giặt áo quần cho Quách Hiếu Từ, sửa soạn cơm rượu đãi khách. Khi Thiệu Khanh đi ra, Vũ Thư nhắc đến chuyện Quách muốn xin một bức thư của Ngu bác sĩ.

Thiệu Khanh nói :

- Cái đó thì dễ, ông Quách ! Ông cứ ngồi đây. Tôi và ông Vũ sẽ đi lấy thư về. Chỉ nhân phen này, khiến cho :

*Khó nhọc ẽ chẻ, sá quân vào trong hang cọp ;
Non sông xa thăm, lại đi đến cõi Tâm Tùng (1).*

Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

*Quách Hiếu Từ núi sâu dụng cộ
Sư Cam Lộ đường hẹp gặp thù.*

Đỗ Thiệu Khanh giữ Quách Hiếu Từ ở lại nhà mình ở bên sông để ăn cơm, uống rượu. Sau đó, Đỗ cùng Vũ Thư đến nhà Ngu bác sĩ để nói cho Ngu biết Quách là người như thế nào và xin Ngu viết một bức thư để Quách mang đi Tây An. Ngu bác sĩ chăm chú lắng nghe và nói :

- Cô nhiên, tôi sẽ viết thư ! Nhưng viết thư vẫn chưa đủ. Ông ta cần tiền vì đường xa vạn dặm. Anh Thiệu

(1) Tâm Tùng tên vua đất Ba Thục đời thượng cổ ; sau này dùng để chỉ về địa phương Tứ Xuyên

Khanh ! Tôi nhờ anh đưa cho ông ta một vài lạng bạc mà không cần nói đó là tiền của tôi.

Ngủ liền viết ngay một bức thư, lấy bạc đưa cho Đỗ Thiệu Khanh. Đỗ nhận tiền và thư rồi cùng Vũ Thư về cái nhà ở bên sông. Đỗ cũng đem cầm áo quần của mình lấy bốn lạng bạc. Vũ Thư cũng đem đồ đi cầm được hai lạng nữa. Họ cố tình giữ Quách ở lại thêm một ngày. Trang Thiệu Quang nghe vậy cũng viết một bức thư và đưa cho Đỗ bốn lạng bạc. Sang ngày thứ ba, Đỗ dọn bữa cơm sáng mời Quách ăn. Vũ Thư cũng ngồi tiếp. Ăn xong hai người buộc hành lý hộ Quách, đưa cho Quách hai mươi lạng bạc và hai phong thư. Quách không dám nhận. Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Số tiền này là số tiền của mấy người chúng tôi ở Giang Nam chứ không phải là tiền phi nghĩa, tại sao ông lại không nhận ?

Quách Hiếu Từ mới chịu nhận. Ăn cơm xong, Quách cáo từ ra đi. Đỗ Thiệu Khanh và Vũ Thư tiễn đến cửa Hán Tây mới trở về.

Quách ngày đi đêm nghỉ, đi một mạch đến Thiểm Tây. Vì Vu làm tri huyện ở Đồng Quan, nên Quách Hiếu Từ lại phải đi vòng đến Đồng Quan để gặp Vu. Ông Vu tên là Phù Lai tự là Thụy Đình, vốn là một danh sĩ ở đất Nam Kinh. Năm ngoái, vừa đến Đồng Quan, Vu đã làm một việc tốt. Có một người nguyên quán Quảng Đông bị dày lên Thiểm Tây cùng mang vợ đi theo, không ngờ anh ta đi được nửa đường thì chết. Người vợ khóc than thảm thiết. Người đi đường nghe nói đều không hiểu tiếng nên phải đưa lên gặp quan. Vu thấy chị ta muốn trở về làng, lòng không nỡ, cho năm mươi lạng bạc và sai một sai nhân già đưa về quê quán. Vu tự mình lấy một miếng lụa trắng viết một bài văn rất cảm động, ký tên mình là Vu Phù Lai vào đấy, đóng dấu tri huyện Đồng Quan ở dưới và dặn sai nhân : "Mày dẫn người đàn bà kia đi và mang

theo tấm lụa này. Đến đầu, huyện nào mảy cũng đưa tấm lụa ra cho quan địa phương và xin đóng dấu vào đấy. Sau khi đã đưa bà ta về quê quán rồi, mảy phải mang thơ của quan địa phương về cho ta".

Sai nhân vâng dạ. Người đàn bà rập đầu lụa tạ rồi ra đi. Non một năm sau, sai nhân trở về nói :

- Dọc đường đi các quan địa phương đọc bài văn của ngài, đều thương xót người đàn bà đó. Người cho mười lạng, kẻ cho tám lạng, sáu lạng. Lúc bà ta về nhà có được hai trăm lạng ! Con đưa bà ta về đến Quảng Đông, trong họ có hơn một trăm người đều quì giữa trời tạ ơn đức của ngài ! Họ lại rập đầu lụa con, gọi con là "Bồ Tát". Nhờ ơn ngài, con cũng mang ơn lây !

Vưu Công nghe nói rất mừng rỡ thưởng cho hần mấy lạng bạc và cho hần ra.

Một người mang thiệp vào báo với Vưu rằng : Quách Hiểu Từ đã đến, mang theo một bức thư của Ngu bác sĩ. Vưu mở thư ra xem, trong lòng vô cùng cảm phục, liền mời vào chào hỏi và sai dọn cơm ăn. Đang lúc nói chuyện, người giữ cổng vào báo :

- Mời quan xuống làng khám nghiệm !

Vưu nói với Quách :

- Thưa ông, việc này là việc quan, cho nên tôi phải đi, ba ngày nữa mới về. Tôi mong ông đợi ở đây, khi về tôi sẽ có mấy lời thưa lại. Và chẳng, lần này ông đi Thành Đô, tôi cũng có một người bạn ở đó muốn nhờ ông mang giúp cho một cái thư, xin ông chớ từ chối !

- Ông đã nói vậy, tôi đâu dám chối từ ! Nhưng có một điều tôi là người tính tình quê mùa không thể ở chỗ nhà quan. Ở đây có cái am nào thì cho tôi đến đấy ở vài ngày.

- Am thì cũng có, nhưng hẹp. Ở đây có viện Hải Nguyệt Thiền Lâm, vị hòa thượng ở đây là người có học thức, đưa ông đến đây ở cũng được.

Bèn dẫn bọn nha dịch :

- Dẫn ông Quách và đem hành lý của ông đến viện Hải Nguyệt Thiền Lâm. Nói với hòa thượng rằng ta đưa ông ta đến nhé !

Sau dịch vâng dạ. Quách cáo từ. Vưu tiến ra cửa mới đi.

Quách Hiểu Từ cùng sai dịch đến phòng khách viện Hải Nguyệt Thiền Lâm. Nghe có khách đến, có người chạy vào báo. Vị hòa thượng già ra hỏi thăm mời ngồi uống trà, và bọn sai dịch trở về. Quách hỏi hòa thượng :

- Có phải cụ từ trước đến nay vẫn ở đây không ?

- Bần tăng trước ở am Cam Lộ phủ Thái Bình, huyện Vu Hồ ở Nam Kinh. Sau đó, bần tăng được đổi về chùa Báo Quốc ở Bắc Kinh. Nhưng vì chán cái cảnh náo nhiệt ở kinh đô, bần tăng mới xin đến ở đây. Ông họ Quách phải không ? Ông đi Thành Đô có việc gì ?

Thấy hòa thượng mặt mày kham khổ nhưng rất hiền từ, Quách nói :

- Việc này con không dám nói ra với ai, nhưng con xin nói thực với cụ.

Quách bèn đem việc mình tìm cha gian khổ như thế nào kể lại một lượt. Vị hòa thượng già thở than rơi lệ, giữ Quách ở lại và đến tối làm cơm chay cho ăn. Quách đưa cho hòa thượng hai quả lê mình mới mua trên đường cái. Hòa thượng cảm ơn Quách, bảo người bếp mang hai cái vại lớn ra trước sân, bỏ một quả vào cái vại rồi đổ đầy nước, lấy gậy đập quả lê nát nhừ. Sau đó gõ mõ gọi hai trăm vị tăng đến, mỗi người uống một chén. Quách thấy vậy gật đầu thán phục.

Sáng ngày thứ ba, Vưu trở về sai dọn một bữa tiệc, mời Quách ăn, lúc uống rượu xong, Vưu đem ra năm mươi lạng bạc, một bức thư và nói :

- Thưa ông, tôi muốn mời ông ở lại ít lâu, nhưng việc đi tìm cha là việc lớn, tôi không dám giữ lại. Nay tôi có năm mươi lạng biếu ông dùng tạm làm tiền ăn đường. Ông đến Thành Đô đem bức thư này của tôi cho ông Tiêu Hạo Hiên. Ông ta là một người có đạo đức của cổ nhân, nhà ở cách Thành Đô hai mươi dặm, nơi ấy gọi là Đông Sơn. Ông đến tìm ông ta, có việc gì cần, ông ta có thể giúp.

Quách thấy Vưu hết sức khẩn khoản không từ chối được nên chỉ còn cách nhận tiền và cảm ơn. Quách lấy tiền và thư rồi cáo từ. Quách đến viện Hải Nguyệt Thiền Lâm, từ biệt hòa thượng. Hòa thượng chấp tay nói :

- Khi đến Thành Đô gặp được phụ thân, thế nào cư sĩ cũng viết cho bản tăng một bức thư để bản tăng khỏi lo lắng.

Quách vâng dạ. Hòa thượng tiễn ra cửa mới quay vào.

Quách vai mang hành lý lại đi mấy ngày nữa. Đường đi gồ ghề cheo leo. Đi một bước, sợ một bước. Hôm ấy, đi đến một nơi thì trời sắp tối. Nhìn xa không thấy làng xóm gì. Quách đi một lát nữa thì gặp một người, Quách vái chào hỏi :

- Cụ làm ơn cho biết còn đi bao nhiêu nữa thì đến quán trọ ?

Người kia đáp :

- Còn hơn mười dặm nữa. Ông khách ! Ông nên đi gấp đi. Ban đêm trên đường có hổ đấy ! Cần phải cẩn thận !

Quách Hiếu Từ nghe vậy vội vàng bước nhanh. Trời đã gần tối. May sao khắp thung lũng hôm ấy là khoảng mười

bón, rằm; mặt trăng lên cao chiếu rất sáng. Quách Hiếu Từ đập ánh trăng mà đi, đến một khu rừng bỗng một cơn gió thổi mạnh, lá cây rơi ào ào. Con gió vừa qua thì một con hổ nhảy ra ! Quách Hiếu Từ kêu lên :

- Nguy rồi !

Và ngã lăn ra đất.

Con hổ vỗ Quách và ngồi lên trên. Nó ngồi một lúc thấy Quách nhắm nghiền hai mắt, nó tưởng Quách đã chết, bèn đi moi một cái hố. Nó kéo Quách vút vào hố lấy lá khô phủ lên trên rồi bỏ đi. Quách ở trong hố mở mắt nhìn thấy hổ ta đã đi xa mấy dặm. Hổ lên đỉnh núi, hai con mắt đỏ như hai hòn than vẫn quay lại nhìn. Thấy Quách nằm yên, nó bèn bỏ đi. Quách ở trong hố bò ra, nghĩ bụng :

- Tuy con quỉ kia đi rồi, nhưng thế nào nó cũng trở lại ăn thịt mình. Bây giờ làm thế nào ?

Lúc bấy giờ Quách chưa nghĩ ra được cách nào. Nhìn thấy một cây to ở trước mặt, Quách liền trèo lên. Trong bụng lại nghĩ : nếu con vật trở lại mà hét lên một tiếng thì mình có thể hoảng sợ ngã lăn xuống được ! Quách bèn nghĩ ra một kế, tháo dây buộc chân ra, buộc mình vào thân cây.

Đến nửa đêm, mặt trăng sáng như ban ngày, Quách thấy con hổ kia đi trước, mang theo một con vật gì toàn thân trắng như tuyết, trên đầu có một cái sừng, hai con mắt đỏ rực như hai ngọn đèn và lúc đi thì đứng thẳng. Quách nhận không biết đó là con gì, chỉ biết nó tiến đến gần và ngồi xuống. Hổ ta vào hố tìm. Không thấy người, nó hoảng hốt nằm rạp xuống. Con vật kia giận lắm, giơ chân ra tát một cái vào đúng đầu con hổ làm con hổ chết tươi. Con vật kia dựng ngược cả lông, trông rất ghê sợ. Nó ngẩng lên nhìn thấy trên cành cây có bóng người. Nó bèn nhảy vọt lên. Lần đầu tiên nó vỗ trật và rơi đập xuống

đất. Nó lại ra sức vồ lần nữa. Lần này, nó chỉ cách Quách có một thước. Quách nghĩ bụng : "Chuyến này mình hết đời rồi". May sao trên cây có một cái cành khô, con vật kia nhảy lên, bụng va đúng vào cành khô. Vì dùng sức mạnh quá cành cây đâm thủng cả bụng, sâu đến một thước. Nó càng giãy giụa thì cành cây càng đâm vào sâu. Nó vật lộn hết sức, đến nửa đêm thì bị chết treo trên cành cây.

Khi trời tảng sáng, có mấy người đi săn, tay mang vũ khí. Nhìn thấy hai con vật kia, họ giật mình hoảng sợ. Quách ở trên cây kêu lên, những người đi săn đỡ Quách xuống, hỏi họ tên. Quách nói :

- Tôi là người qua đường. Cũng may trời Phật phù hộ khiến cho tôi bảo toàn được tính mệnh. Bây giờ tôi vội phải đi ngay. Các ông đem hai con vật này đến quan địa phương để xin tiền thưởng.

Mấy người đi săn đưa lương khô thịt khô và thịt nai ra mời Quách ăn. Họ mang hành lý ~~hộ~~, đưa Quách năm sáu dặm rồi từ biệt.

Mang hành lý lên vai, Quách đi thêm mấy ngày đường nữa, rồi vào nghỉ trọ ở một am ~~nhỏ~~ trong thung lũng. Vị hòa thượng trong am hỏi Quách về ~~đường~~ đi, đưa cơm rau ra ngồi bên cửa sổ cùng ăn. Đang lúc ăn cơm, Quách thấy có ánh sáng đỏ hình như cháy nhà ở đâu đây. Quách vội vàng đặt bát xuống kêu lên :

- Cháy nhà ! Cháy nhà !

Hòa thượng mỉm cười nói :

- Cư sĩ cứ ngồi yên, không nên hoảng sợ. Đó là con "Anh tuyết" của tôi đây !

Ăn cơm xong, thu dọn bát đĩa, hòa thượng ra mở cửa sổ, chỉ cho Quách thấy :

- Cư sĩ xem kìa !

Quách đưa mắt nhìn thấy ở núi trước mặt một con vật kỳ kỳ lạ đang ngồi xổm. Nó chỉ có một cái sừng và một con mắt, mắt lại sinh ở đằng sau tai. Con vật kỳ kỳ lạ này gọi là con "Bi hoàn" (1). Bằng đủ đầy đến mấy thước nó chỉ hết một tiếng là vỡ tan. Hòa thượng nói :

- Đây là con "Anh tuyết" đấy !

Đêm ấy tuyết rơi là tả, suốt một ngày một đêm, đầy đến ba thước, Quách không đi được đành phải ở lại một ngày.

Sang ngày thứ ba, tuyết tạnh. Quách từ biệt hòa thượng ra đi, men theo đường núi đi một bước lại trượt một bước. Hai bên đều là khe suối, băng tuyết nhọn hoắt như dao. Quách đi chậm. Trời đã chiều, ánh sáng tuyết chiếu xa xa chừng nửa dặm thấy một cái gì đỏ đang treo lủng lẳng trên cành cây trước mặt. Một người đi đường ở đằng trước ngã lăn xuống khe. Quách đứng lại, trong lòng nghi hoặc :

- Tại sao hần thấy vật kia lại ngã lăn xuống khe ?

Nheo mắt nhìn, Quách thấy một người từ cái vật đỏ kia nhô ra, lấy hành lý của người kia mang đi mất. Quách nghi ngờ, vội vàng bước lên. Thì thấy ở trên cành cây treo một người đàn bà, tóc xõa, người mặc một cái áo đỏ, miệng ngậm một miếng vải đỏ lòng thông giả làm lưới lè ra. Ở dưới chân, chôn một cái vại có một người ngồi ở trong. Người kia thấy Quách đi đến liền nhảy xổ ra. Nhưng thấy Quách dáng người oai vệ, hần không dám giờ trò, liền chấp tay nói :

- Ông khách, ông đi đi, việc này không liên quan gì đến ông cả !

(1) Ngờ là con Hùng cừu, tên một quái vật trong truyền thuyết thời xưa

Quách nói :

- Anh làm trò đó, ta biết cả rồi ! Anh đừng sợ ta sẽ giúp cho. Người đàn bà nào giả làm bộ chết treo đây ?

- Đó là vợ tôi.

- Anh tháo dây cho người ta xuống đi ! Nhà anh ở đâu ? Ta đến đó chơi !

Người kia tháo cái dây thắt ở đằng sau gáy và để người đàn bà đứng xuống. Người đàn bà vắn lại mái tóc xoắn, rút lưỡi giả ở miệng ra, tháo vòng giắt ở cổ để buộc sợi dây và cởi áo đỏ ra. Người kia chỉ cái nhà có hai gian ở bên đường nói :

- Đó là nhà của tôi.

Hai vợ chồng đưa Quách đến cái nhà ấy. Đến nhà, họ mời Quách ngồi, đi nấu một ấm trà. Quách nói :

- Anh chẳng qua là không có kế sinh nhai, nhưng tại sao lại làm những việc ác như thế ? Làm người ta sợ hãi mà chết là trái với lẽ trời. Tôi tuy nghèo, nhưng thấy vợ chồng anh đến tình cảnh ấy, cũng rất thương ! Tôi ở đây có mười lạng bạc, xin biếu hai vợ chồng anh, anh nên kiếm kế sinh nhai không nên làm cái trò này nữa, tên anh là gì ?

Người kia nghe vậy, sụp lạy Quách, nói :

- Cảm ơn ông giúp đỡ. Tôi tên là Mộc Nại, hai vợ chồng vốn là con nhà tử tế. Gần đây, vì đói rét quá cho nên phải làm việc này. Nay nhờ ông giúp tôi tiền vốn, từ nay tôi sẽ bỏ cuộc đời cũ. Xin ân nhân cho biết họ tên ?

Quách nói :

- Tôi họ Quách, người Hồ Quảng, nay đi đến phủ Thành Đô.

Người vợ cũng ra lạy, làm cơm mời Quách ăn.

Quách ăn cơm xong nói với Mộc Nại :

- Thấy anh có gan dọa dẫm người ta trên đường, chắc anh phải có ít võ nghệ. Chỉ sợ võ nghệ anh không cao, thành không làm được việc gì lớn. Tôi có biết nghề múa đao, đánh quyền, để tôi truyền cho anh.

Mộc Nại mừng lắm, giữ Quách Hiếu Tử hai ngày liền. Quách dạy cho y đao và quyền cẩn thận. Mộc Nại nhận Quách làm thầy. Sang ngày thứ ba, Quách kiên quyết ra đi. Mộc Nại gói lương khô, thịt khô, mang hành lý hộ Quách, tiễn ngoài ba mươi dặm mới cáo từ trở về.

Quách lại mang hành lý đi được mấy ngày nữa. Hôm ấy trời rất lạnh, gió tây bắc thổi, đường núi đông lại như sáp trắng, vừa cứng vừa trơn. Quách đi đến chiều, nghe trong hang núi có tiếng gầm, một con hổ nhảy xổ ra. Quách nói :

- Lần này thì chết thật rồi !

Liền ngã lăn ra đất, bất tỉnh nhân sự. Hổ vốn chỉ ăn thịt những người nào sợ nó. Nay thấy Quách nằm thẳng cẳng ra đấy, hổ không dám ăn thịt, chỉ cúi xuống ngửi vào má, râu mép hổ đâm vào mũi Quách, làm cho Quách hắt hơi một cái thật mạnh. Hổ ta giật nảy mình, quay lưng nhảy lên đỉnh núi rơi vào một cái khe. Khe này sâu lắm, hổ bị băng nhọn hoắt như đao kiếm đâm ngang mình chết cứng.

Quách lồm ngồm bò dậy, không thấy con hổ nữa, nói:

- Thật là hú vía !

Quách lại mang hành lý đi. Quách đến Thành Đô và biết tin rằng cha mình đã làm hòa thượng trong một cái am cách đây bốn mươi dặm. Quách hỏi được chỗ ở liền đi đến am, gõ cửa. Hòa thượng ra thấy con giết nảy người. Quách thấy cha, quỳ dưới đất, khóc nức nở. Hòa thượng⁽¹⁾ nói:

(1) Hòa thượng đây là Vương Huệ sau khi đầu hàng Ninh Vương bỏ trốn lên Thành Đô ; cạo đầu đi tu (xem hồi tám).

- Xin ông đứng dậy ! Tôi không có con. Ông nhận lầm tôi.

- Con đi vịn dầm đến đây tìm cha, sao cha không nhận ?

- Tôi đã nói mà ! Tôi không có con. Ông có cha thì ông tìm, tại sao lại nhìn bản tăng mà khóc ?

- Mặc dầu mấy mươi năm con không thấy cha nhưng có lẽ nào con không nhận ra cha ?

Và quỳ xuống không đứng lên nữa. Hòa thượng nói :

- Bản tăng từ nhỏ xuất gia, làm gì có con với cái ?

Quách khóc ròng lên nói :

- Cha không chịu nhận con, nhưng con nhất định nhận cha !

Cứ thế năm lần bảy lượt, hòa thượng giận lắm :

- Mày là đứa côn đồ ở đâu đến đây quấy nhiễu ta ! Cút đi ! Ta đóng cửa chùa bây giờ !

Quách Hiếu Từ quì ở dưới đất, khóc ròng lên không chịu ra. Hòa thượng nói :

- Mày không ra thì tao lấy dao giết mày !

Quách Hiếu Từ nằm rạp dưới đất, khóc và nói :

- Thưa cha ! Cha cứ giết con đi ! Con không ra đâu !

Hòa thượng giận lắm, hai tay nắm lấy cổ áo Quách lôi ra ngoài rồi đóng cửa lại. Quách kêu mấy cũng không thừa.

Quách khóc ở ngoài cửa một hồi, khóc rồi lại khóc, nhưng không dám gõ cửa. Thấy trời sắp tối ; Quách nghĩ

bụng :

- Thôi ! Thôi ! Chắc cha ta không chịu nhận ta rồi !

Ngẩng đầu lên nhìn Quách thấy am này là am Trúc Sơn. Quách đành thuê một cái phòng cách đây nửa dặm. Hôm sau, thấy một hòa thượng ở cửa am đi ra, Quách đứng tiền cho hòa thượng để đưa củi và gạo vào nuôi cha. Không đầy nửa năm, tiền bạc hết nhẵn. Quách muốn đến Đông Sơn tìm Tiêu Hạo Hiền nhưng lại sợ đi thì không gặp và không ai lo cơm nước cho cha. Quách phải làm thuê cho một nhà gần đây, gánh đất và chặt củi cho họ, mỗi ngày kiếm vài đồng cân bạc để nuôi cha. Có người bên cạnh đi Thiểm Tây, Quách viết thư kể lại tỉ mỉ câu chuyện tìm cha, nhờ người kia đưa đến cho hòa thượng ở Hải Nguyệt Thiền Lâm.

Hòa thượng nhận được thư rất là mừng rỡ, lại càng kính phục Quách. Được mấy hôm, một vị sư đến viện. Hẳn chính là Triệu Đại cầm đầu bọn cướp. Hẳn để tốc xõa, hai con mắt trợn trừng, dáng điệu hung ác. Hòa thượng từ bi giữ hẩn ở lại nhưng hẩn uống rượu, hành hung, đánh người, không có cái gì mà hẩn không làm. Người sư trưởng dẫn các tăng đến nói với hòa thượng :

- Giữ hẩn lại viện thì phá hoại hết cả quy củ !

Hòa thượng mời hẩn đi, hẩn không chịu.

Sau đó, người sư trưởng bảo một người đến nói với hẩn.

- Hòa thượng bảo ông đi, ông không đi, hòa thượng có truyền : nếu ông không chịu đi thì sẽ chiếu theo qui củ của viện mang ra sân sau bỏ vào lửa mà thiêu sống.

Tên sư hung ác nghe vậy, nổi giận. Hôm sau, không cần từ biệt hòa thượng, hẩn mang áo quần ra đi.

Hòa thượng ở đây nửa năm, muốn đến núi Nga Mi chơi, nhân tiện đi Thành Đô gặp Quách. Bèn từ biệt mọi người mang hành lý, đảm sương, đai nằng, đi thẳng đến Tứ Xuyên.

Sáng hôm ấy, sau khi đi khỏi Thành Đô trăm dặm, hòa thượng đi xem cảnh núi vào một cái quán trà để uống trà. Ở đây đã có một hòa thượng khác nhận ra mình nhưng hòa thượng thì không nhớ. Khi nhận ra hòa thượng, người kia hỏi :

- Hòa thượng ! Ở đây trà không ngon, cách đây không mấy bước có cái am nhỏ, ta đến đây uống trà đi !

Hòa thượng vui mừng nói :

- Tốt quá !

Vì hòa thượng kia dẫn đi quanh co bảy tám dặm đường, đến một cái am nhỏ. Am làm kiểu "chữ tam", am trước có tượng Già Lâm Bồ Tát. Am sau ba gian không có tượng, am giữa có một cái giường. Người kia đưa hòa thượng vào am mới nói :

- Hòa thượng ! Mày nhận ra tao không ?

Hòa thượng mới nhớ ra hẳn là Triệu Đại, tên sư hung ác trước đây đã đến Hải Nguyệt Thiền Lâm bèn giật nảy mình nói :

- Tôi quên khuấy đi mất, bây giờ mới nhớ !

Tên sư hung ác leo lên giường ngồi giường mắt tròn xoe nói :

- Mày hôm nay đã đến đây thì có chạy đằng trời ! Tao có cái hồ lô này mày mang ra ngoài núi chừng nửa dặm, ở đây có một bà già mở một quán rượu. Mày đem cái hồ lô này đến đây, lấy đầy rượu về. Mau lên !

Hòa thượng già không dám trái lời xách hồ lô ra đi. Quả nhiên thấy ở sườn núi một người đàn bà già bán rượu.

Hòa thượng đưa hồ lô cho bà ta. Người đàn bà cầm lấy hồ lô, nhìn hòa thượng từ đầu đến chân, nước mắt rơi lã chã trong khi vẫn rót rượu vào hồ lô.

Hòa thượng giật nảy mình, hỏi :

- Mô Phật ! Sao bà thấy bản tăng lại đau xót như vậy.

Người đàn bà nước mắt ròng ròng, nói :

- Tôi thấy sư phụ, diện mạo từ bi, không ngờ lại gặp phải cái nạn này !

Hòa thượng kinh ngạc hỏi :

- Bản tăng gặp nạn như thế nào ?

- Tôi biết cái hồ lô này ! Khi nào hần muốn ăn nào ai, thì hần bảo mang hồ lô đến hiệu tôi lấy rượu thuốc. Sư phụ ơi ! Sư phụ mang hồ lô về là không sống được đâu !

Hòa thượng nghe vậy hồn xiêu phách tán, kinh hoàng nói :

- Bây giờ làm thế nào ! Tôi phải chạy trốn thôi.

Người kia nói :

- Sư phụ chạy làm sao được ! Trong vòng bốn mươi dặm đều là đồ đảng của hần hết. Nếu sư phụ đi trốn, thì hần chỉ đánh mõ lên là lập tức có người trời gò sư phụ lại đem về am ngay.

Hòa thượng quỳ xuống đất mà khóc :

- Xin bồ tát cứu mạng !

Bà già nói :

- Tôi cứu làm sao được ? Nếu nó biết tôi nói ra, thì tính mạng tôi cũng không còn. Nhưng thấy sư phụ từ bi chết thật đáng thương ! Tôi chỉ cho một con đường sư phụ đến để tìm một người.

Hòa thượng già nói :

- Mô Phật ! Bà bảo tôi tìm ai ?

Bà già mới nói tên người ấy ra.

Nhân việc đó khiến cho :

Nóng lòng cứu nạn, lại thấy người động địa kinh thiên,

Mang kiếm lập công, đều những việc trung thần báo quốc.

Muốn biết bà già nói đến ai, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Núi Minh Nguyệt Tiêu Vân Tiên cứu nạn

Thành thanh phong Bình Thiếu Bảo lập công

Hòa thượng nghe bà già nói như vậy liền quỳ xuống dưới đất khóc. Bà già nói :

- Tôi cứu sư phụ sao được ? Nhưng tôi có thể chỉ đường để sư phụ đi tìm một người.

Hòa thượng nói :

- Mô phật ! Bà bảo tôi tìm ai bây giờ ? Nói để cho tôi đi !

- Cách đây một dặm có một cái gò núi gọi là Minh Nguyệt Lĩnh, theo con đường ở sau nhà tôi thì đi gần được một quãng. Trên đỉnh gò có một người trẻ tuổi đang tập bắn ná. Sư phụ đừng hỏi gì ông ta hết, cứ quì ở trước mặt. Đợi khi ông ta hỏi, sư phụ sẽ nói cho ông ta hay. Chỉ có người này mới có thể cứu được. Sư phụ đi mau nhờ ông ấy. Nếu như ông ấy cũng không cứu nổi thì tính mạng của tôi cũng nguy đến nơi vì hôm nay tôi đã nói việc này ra.

Hòa thượng nghe vậy, run cầm cập, cảm ơn bà già, mang hồ lô đầy rượu theo con đường gồ ghề đằng sau nhà, vúi

dây leo mà đi. Quả nhiên đi được một dặm ; thấy một hòn núi nhỏ. Trên hòn núi có một chàng tuổi trẻ đang tập bắn nỏ. Ở cửa hang để một hòn đá trắng to chỉ bằng đồng tiền. Chàng ngấm nghĩa cẩn thận, bắn phát nào là trúng phát ấy. Hòa thượng đến trước mặt, thấy chàng đầu đội khăn võ sĩ, mình mặc áo chiến bào màu xám, mặt trắng, hình dung tuấn tú. Chàng tuổi trẻ đang say sưa tập bắn. Hòa thượng đến gần quì trước mặt. Chàng đang định hỏi thì thấy một đoàn chim sẽ bay qua thung lũng. Chàng tuổi trẻ nói :

- Hãy đợi tôi bắn rơi con chim sẽ kia.

Và giờ cái nỏ lên, con chim đã rơi đập xuống đất.

Nhìn thấy hòa thượng nước mắt rưng rưng đang quì trước mặt, chàng tuổi trẻ nói :

- Sư phụ ! Xin sư phụ đứng dậy ngay cho ! Tôi đã hiểu ý của sư phụ rồi. Tôi tập bắn ở đây chính là vì việc ấy. Nhưng vì mới học được có chín phần còn một phần nữa chưa đạt, tôi sợ còn có chỗ sơ hở nên chưa dám ra tay. Nay sư phụ đã đến đây, tôi không làm không được. Chắc là nó đã đến ngày tận số. Thưa sư phụ ! Sư phụ không nên dùng dằng ở đây, hãy mau mau mang hồ rượu về am. Về mặt nhất thiết không được tỏ ra lo sợ, lại càng không được tỏ ra đau buồn. Sư phụ về đấy, nó bảo làm gì thì cứ làm, không được mảy may trái ý nó. Rồi tôi sẽ đến cứu.

Hòa thượng không biết nói gì, mang hồ rượu theo đường cũ về đến am. Đến gian nhà thứ hai, thấy tên sư hung ác kia đang chễm chệ ngồi trên giường, tay cầm một con dao sáng loáng. Hắn hỏi hòa thượng :

- Mà đi đâu mà bây giờ mới về ?

- Bắn tăng lạc đường, cho nên về chậm.

- Được ! Quì ngay xuống đây !

Hòa thượng quì xuống. Tên ác tăng nói :

- Quì gần đây !

Thấy ngọn dao lấp loáng trong tay hắn, hòa thượng không dám đến gần. Ác tăng nói :

- Mày không đến gần, tao chẻ đôi đầu mày đi bây giờ !

Hòa thượng quì xích lại gần. Tên ác tăng nói :

- Mày cắt mũi đi !

Hòa thượng rơi nước mắt, cắt mũi. Tên ác tăng lấy tay nắn cái đầu trọc của hòa thượng, dốc ngược hồ rượu uống một hơi, rồi tay trái cầm hồ rượu, tay phải cầm con dao sáng quắc, hắn nhắm dao vào chính giữa đầu. Hòa thượng lúc bấy giờ chưa đợi dao rơi xuống thì hồn đã bay đi đằng nào rồi. Tên ác tăng nhắm đúng giữa đầu, chỗ có não. Hắn tưởng rút dao ra là não cũng phọt theo ra và cùng uống nóng với rượu. Ý định như vậy, hắn cầm dao nhắm đầu hòa thượng mà bỏ xuống. Không ngờ lưỡi dao chưa chạm đến đầu hòa thượng thì nghe vù một tiếng, một hòn đạn từ ngoài cửa bay đúng vào mắt trái của tên ác tăng. Hắn kinh hoàng buông dao, buông cả rượu, đưa tay lên bưng mắt bên trái nháy ra gian nhà ngoài. Thấy ở trên đầu Già Lam bồ tát có một người ngồi đấy. Tên ác tăng ngẩng đầu lên lại bị một phát đạn thứ hai bắn mù cả hai mắt. Hắn ngã vật xuống. Người tuổi trẻ nháy xuống đi vào gian nhà trước mặt thì thấy hòa thượng sợ quá đã ngã lăn ra đất. Người tuổi trẻ kia gọi :

- Sư phụ ! Mau mau chạy đi !

Hòa thượng nói :

- Tôi sợ bunn rùn cả người rồi, không đứng dậy được nữa.

Người tuổi trẻ nói :

- Cụ đứng lên tôi cõng cụ chạy !

Người tuổi trẻ bèn vực hòa thượng dậy, chống lên vai, vội vàng ra cửa am, chạy một mạch bốn mươi dặm. Y đặt hòa thượng xuống và nói :

- May quá, sư phụ vừa thoát khỏi một cái nạn lớn từ nay tiền đồ may mắn không có gì đáng ngại.

Hòa thượng bấy giờ mới tỉnh hồn, quì ở dưới đất bái tạ mà hỏi :

- Cho biết ân nhân tên họ là gì ?

Người tuổi trẻ nói :

- Tôi chẳng qua muốn trừ một cái hại chứ không phải là có ý cứu sư phụ. Nay sư phụ đã thoát xin đi ngay, hỏi họ tên tôi làm gì ?

Hòa thượng lại hỏi nhưng người kia vẫn không chịu nói. Hòa thượng đành phải phủ phục lạy chín lạy và nói :

- Xin từ biệt ân nhân, và nguyện báo ơn cho đến chết !

Lạy xong lên đường.

Người tuổi trẻ thấy mình đã mệt bèn tìm một cái quán ở bên đường vào ngồi, thấy ở trong quán có một người ngồi, ở trước mặt để một cái hộp. Người kia đầu đội khăn tang, mình mặc áo tang, chân đi dép gai, hình dung buồn bã, khóe mắt còn dính lệ. Người tuổi trẻ đến vái một vái rồi ngồi trước mặt.

Người kia mỉm cười nói :

- Thế giới thái bình vô sự thế này mà anh lại bán mù mắt người ta rồi vào quán ngồi điềm nhiên như không thế à ?

Người tuổi trẻ hỏi :

- Làm sao mà ông biết ? Ông ở đâu đến thế ?

- Tôi nói đùa đấy thôi ! Trừ những bọn ác, cứu những người thiện đó và việc hết sức quý. Ông họ tên là gì ?

- Tôi họ Tiêu tên là Thái tự là Vân Tiên, ở Đông Sơn cách phủ Thành Đô hơn hai mươi dặm.

Người kia kinh ngạc nói :

- Ở Đông Sơn, cách Thành Đô hai mươi dặm có ông Tiêu Hạo Hiên, ông ấy có phải cùng họ với ông không ?

- Đó là cha tôi. Tại sao ông biết ?

- Chính là phụ thân của ông à ?

Người kia bèn nói họ tên của mình và duyên do tại sao đi Tứ Xuyên :

- Ở huyện Đồng Quan tôi có gặp ông huyện Vu, ông ta có gửi một bức thư cho cụ nhà ta. Nhưng tôi nóng ruột tìm cha, nên chưa thể đến được, tôi cũng biết vị hòa thượng mà ông vừa cứu. Bây giờ tôi lại được gặp ông, thật là duyên trời dun dui. Tôi thấy ông anh hùng xứng đáng là con ông Hạo Hiên. Thực đáng phục ! Đáng phục !

Tiêu Vân Tiên nói :

- Ông đã tìm được phụ thân rồi, tại sao không cùng ở đó, lại đến đây một mình làm gì ?

Quách nghe vậy, khóc mà rằng :

- Không may thân sinh tôi đã qua đời rồi ! Hài cốt của cha tôi hiện để ở trong cái hộp này ! Tôi vốn người Hồ Quảng, nay tôi về quê nhà để mai táng.

Tiêu Vân Tiên nghe nói rơi nước mắt mà rằng :

- Thật là đau xót ! Nhưng may mắn được gặp ông, không biết tôi có thể mời ông về nhà gặp phụ thân được không ?

- Đáng lý tôi phải đến nơi bái yết. Nhưng nay tôi mang hài cốt của phụ thân, thật là không tiện. Hơn nữa tôi đang nôn nóng về quê. Xin ông thưa lại với cụ nhà, sau này, nếu có lúc nào tiện, tôi sẽ xin đến thăm.

Quách bèn lấy bức thư của Vưu ở trong hành lý ra đưa cho Tiêu Văn Tiên. Quách lại lấy ra một trăm đồng tiền gọi chủ quán mua ba đấu rượu, cắt hai cân thịt và một ít rau, bảo đem nấu để cùng Tiêu Văn Tiên ăn. Quách nói với Tiêu :

- Tôi với anh mới gặp nhau mà như là bạn cũ, đó là việc rất khó thấy trong đời người. Và chẳng, tôi từ Thiểm Tây lại đây mang thư đến cho cụ nhà, lại càng khác xa kẻ sơ giao. Việc anh vừa làm thật là một việc hiếm có trên đời. Nhưng tôi có một lời khuyên không biết có thể nói được chăng ?

- Tôi là người niên thiếu, mong các bậc cha anh chỉ giáo. Có điều gì lại không nên ?

- Mạo hiểm quên mình, đó là việc làm của người hiệp khách. Nhưng ngày nay không còn như thời Xuân Thu, Chiến Quốc là lúc những việc kia có thể làm nổi danh, mà đã là lúc bốn bể một nhà. Kinh Kha, Nhiếp Chính (1) sống bây giờ cũng chỉ là một thằng giặc. Anh tài mạo, võ nghệ như thế, lại có can đảm nghĩa khí thì nên ra giúp triều đình. Rồi đây ra biên cương, một đao, một thương tung hoành, nhờ vậy vợ sẽ được phong, con sẽ được tập ấm lưu danh sử sách. Không giấu gì anh, từ nhỏ tôi có học qua vũ nghệ, nhưng gặp cảnh cha tôi khốn khổ, nên lưu lạc gian nan mấy mươi năm trời. Nay tôi đã già, không làm nên trò trống gì nữa ! Anh còn tuổi trẻ sức dồi dào, không nên để nó lẩn lữa qua ngày. Xin anh nhớ lấy lời của thằng già này !

- Tôi nay được lời dạy bảo của tiên sinh thực như luồng gió quét hết mây mù lại thấy mặt trời, tôi xin vô cùng cảm tạ.

(1) Hai người hiệp khách thời Chiến quốc. Kinh Kha ám sát Tần Thủy Hoàng nhưng không thành công. Nhiếp Chính giết tướng quốc nước Hàn tên là Illip Lũy.

Hai người nói chuyện. Sáng hôm sau, trả tiền xong, Tiêu Tiểu Quách ngoài hai mươi dặm, đến ngã ba đường gạt lệ chia tay.

Tiêu Văn Tiên về đến nhà, hỏi thăm sức khỏe của cha và đưa bức thư của Vũ cho cha xem. Tiêu Hạo Hiên nói :

- Ông bạn già và ta cách nhau đã hai mươi năm nay, không biết tin tức của nhau. Nay ông ta làm quan đặc ý cũng mừng cho ông ta.

Lại nói :

- Quách Hiếu Từ võ nghệ tinh thông, từ nhỏ danh tiếng cũng ngang với ta. Đáng tiếc ngày nay hai người đều già. Nay ông ta đưa hài cốt phụ thân về nhà mai táng cũng là làm được một điều bình sinh ông ta mong mỏi.

Tiêu Văn Tiên ở nhà hầu hạ cha được nửa năm. Ở miền biên cương Tùng Phiến xảy ra việc xích mích giữa người Hán và người Phiến, do việc buôn bán không công bằng. Người Phiến tính ứ đứ ứ, không biết pháp luật nhà vua nên mang dao, gậy, khí giới xông vào đánh. Lính bán cung đến cứu đều bị giết hoặc bị thương. Quân Phiến đánh chiếm lấy thành Thanh Phong. Tuần Vũ đem việc này phi báo về kinh. Triều đình nổi giận, sai Thiệu Bảo Bình Trị làm đô đốc quét sạch bọn phiến loạn để nêu rõ sự trừng phạt của triều đình. Thiệu Bảo Bình Trị được thánh chỉ, ra ngay khỏi kinh đô, đem quân ra đóng ở Tùng Phiến. Tiêu Hạo Hiên nghe việc ấy gọi Tiêu Văn Tiên đến mà rằng :

- Ta nghe Bình Thiệu Bảo xuất quân, hiện nay đóng quân ở Tùng Phiến, muốn chinh phục bọn Phiến. Thiệu Bảo với ta là chỗ quen biết cũ. Lúc này chính là lúc kẻ hào hán có dịp ra tay.

- Cha đã già, con không dám đi xa !

- Con nói như thế không được ! Ta nay tuy già nhưng trong người không có bệnh tật gì ; ăn được, ngủ được, cần gì phải có người săn sóc bên cạnh ! Nếu con lấy cớ ấy không đi tức là tham việc yên vui, ở nhà quyến luyến vợ con, đó là bất hiếu. Từ nay đừng có nhìn mặt ta nữa !

Mấy lời ấy làm cho Vân Tiên nói không ra lời đành phải từ biệt cha mang hành lý đi đầu quân. Trên đường đi không cần phải nói.

Hôm ấy, Vân Tiên đi còn cách Tùng Phiến hơn một trạm đường, nhân đi từ sáng sớm nên đã được mười dặm, trời vẫn chưa sáng. Tiêu Vân Tiên vai mang hành lý, chân đang bước nhanh thì nghe đằng sau có tiếng chân người, Vân Tiên vội vàng nháy ra một bên, quay lại nhìn. Thì ra một người cầm cái côn ngắn, đang xông đến đánh. Nhưng y đã bị Tiêu đánh cho một cái ngã lăn xuống đất. Tiêu Vân Tiên giật lấy cái gậy ngắn nhằm đánh vào đầu người kia. Người kia ở dưới đất kêu :

- Xin ông nể mặt sư phụ tôi mà tha cho tôi.

Tiêu Vân Tiên dừng tay hỏi :

- Sư phụ mày là ai ?

Lúc bấy giờ trời đã sáng, Vân Tiên thấy người kia trạc hơn ba mươi tuổi, mình mặc áo chèn, chân đi dép gai, trên cằm lún phún râu. Người kia nói :

- Tôi họ Mộc tên Nại, là đồ đệ của ông Quách Hiếu Tử. Tiêu Vân Tiên đứng y đây hỏi căn vặn. Mộc Nại mới kể lại mình làm một tên cướp đường như thế nào cho đến khi gặp Quách Hiếu Tử và thành học trò của Quách. Tiêu Vân Tiên nói :

- Ta biết sư phụ của anh. Bây giờ anh đi đâu ?

Mộc Nại nói :

- Nay Bình Thiếu Bảo đang ở Tùng Phiên chiêu tập quân sĩ đánh Phiên, tôi muốn đến đó đầu quân. Nhưng vì đi đường hết tiền nên mới đắc tội với bậc huynh trưởng. Xin ông tha tội cho !

Tiêu Vân Tiên nói :

- Nếu vậy, thì ta cũng đang đi đầu quân đây. Chúng ta cùng đi có được không ?

Mộc Nại mừng quá, nhận làm người hộ vệ cho Vân Tiên rồi cùng đến Tùng Phiên nộp giấy đầu quân ở dinh trung quân.

Thiếu Bảo sai hỏi căn vặn lai lịch, biết Vân Tiên là con Tiểu Hạo Hiên liền để ở dưới trướng cho làm chức Thiên tống để đánh giặc. Còn Mộc Nại được thưởng một suất lương và đợi lệnh điều động.

Mấy ngày sau, lương thực các nơi đều đã đưa đến. Thiếu Bảo ra lệnh cho các tướng lĩnh đến viên môn nhận lệnh. Tiêu Vân Tiên đến sớm thấy hai vị đô đốc đang đứng ở đây. Tiêu hỏi thăm sức khỏe rồi ngồi bên cạnh.

Một vị đô đốc nói :

- Hôm trước, Mã tổng trấn xuất binh, bị quân Phiên ở thành Thanh Phong dùng kế đào hồ làm cho cả người lẫn ngựa đều sa xuống hồ. Vì vậy mà ông ta bị thương nặng, hai ngày sau thì chết. Nay thì hài vẫn chưa tìm ra. Ông Mã lại là cháu ngoại cụ Tư Lễ Giám hôm nay trong nội có thư ra nói nhất định phải tìm cho được cái đầu của Tổng Trấn, nếu không thì sau này chưa biết sẽ bị xử phạt như thế nào ! Làm thế nào bây giờ ?

Một vị đô đốc nói :

- Tôi nghe nói mây mười dặm xung quanh thành Thanh Phong không có cỏ, không có nước gì hết, tay hãy đợi lúc hết đông, khi tuyết mùa xuân tan thành nước, bấy giờ người và vật mới có nước uống. Nay nếu ta xuất binh

đến đây, chỉ trong vài ngày không có nước uống là chết khát. Như thế thì đánh làm sao được ?

Tiêu Vân Tiên nghe vậy, ra bẩm :

- Xin hai vị không nên bận tâm. Thành Thanh Phong không những có nước và cỏ mà còn có nhiều nữa.

Hai vị đô đốc nói :

- Ông Tiêu Thiên Tống ! Ông đã đến đây bao giờ chưa ?

- Tôi chưa bao giờ đến đây.

- Ông chưa đến thì làm sao mà biết được ?

- Tôi xem trong sách sử thấy nói nơi đó cỏ và nước đều nhiều.

Hai vị đô đốc đổi sắc mặt nói :

- Lời nói trong sách, tin làm sao được ?

Tiêu Vân Tiên không dám nói nữa.

Lát sau, tiếng mõ vang lên. Ở Viên Môn tiếng trống và tiếng thanh la dậy đất. Thiếu Bảo ra trước truyền lệnh sai hai đô đốc đem binh mã của mình làm trung quân ứng chiến. Tiêu Vân Tiên lĩnh năm trăm bộ binh làm đội tiên phong mở đường, còn Thiếu Bảo thì chỉ huy đội quân đi sau để điều khiển. Mệnh lệnh hạ xuống các tướng chia nhau tiến quân. Tiêu Vân Tiên mang theo Mộc Nại, đem năm trăm bộ binh xông nhanh lên trước. Nhìn xa, một ngọn núi cao hết sức hiểm trở, trên đỉnh núi có cắm cờ. Núi này gọi là núi Ý Nhi Sơn, là cửa ngõ của thành Thanh Phong. Tiêu Vân Tiên dặn Mộc Nại :

- Người hãy mang hai trăm quân, theo con đường nhỏ trèo qua núi và đợi ở đường chính. Hễ nghe ở trên núi có tiếng súng thì phải reo hò xông đến trợ chiến, không được chậm trễ.

Mộc Nại vâng dạ đi ra.

Tiêu Vân Tiên lại gọi một trăm quân bảo mai phục ở thung lũng. Hễ nghe tiếng súng trên đỉnh núi thì kêu to : "Đại quân đã đến" ! và xông lên trợ chiến.

Bổ trí xong, Tiêu Vân Tiên mang theo hai trăm người và xông thẳng lên núi. Ở trên núi có mấy trăm người Phiên ẩn trong các hang. Thấy người đánh lên, họ đều xông cả ra đánh. Tiêu Vân Tiên lưng mang ná tay hoa thanh đao hăng hái xông lên trước. Tiêu chém chết mấy người Phiên. Chúng nhìn thấy bộ dạng dũng mãnh như vậy nên định bỏ chạy. Hai trăm quân ào lên như mưa sa bão táp. Bỗng một tiếng súng nổ, binh lính mai phục ở dưới thung lũng đều hô lớn :

- Đại quân đến rồi !

Và xông lên núi như bay. Quân Phiên hồn xiêu phách tán. Lại thấy ở sau núi có hai trăm người phát cờ reo hò xông đến, quân Phiên tưởng rằng đại quân đã lấy được thành Thanh Phong rồi, nên hoảng hốt chạy trốn tán loạn. Nhưng họ làm sao tránh được những phát đạn của Tiêu Vân Tiên. Phát thì bắn đúng vào mũi, phát thì bắn vào miệng, không còn biết chạy đường nào. Tiêu Vân Tiên tập hợp năm trăm người lại, reo hò dậy đất, giết sạch mấy trăm người Phiên như bằm bầu, chém chuối, và cướp được vô số cờ xí, khí giới.

Tiêu Vân Tiên cho quân nghỉ một lúc rồi hò hét xông lên, thì thấy một dãy rừng sâu bát ngát. Đi nửa ngày, qua quãng rừng đến một con sông lớn. Xa xa nhìn thấy thành Thanh Phong ở cách vài dặm. Tiêu Vân Tiên thấy không có thuyền để chèo qua, bèn gọi quân sĩ dẫn tre, gỗ làm bè. Lát sau, bè làm xong, tất cả cùng chèo qua sông. Tiêu Vân Tiên nói :

- Đại binh của ta còn ở đằng sau, đánh lấy thành này không phải việc năm trăm người làm được. Cốt nhất là đừng để cho quân địch biết hư thực của ta như thế nào.

Vân Tiên bèn ra lệnh cho Mộc Nại lấy cờ xí cướp được xé làm thang dây, đem theo hai trăm người, mỗi người mang một bó tre khô đến một nơi vắng ở phía tây thành, trèo lên thành đốt kho lương thực và kho cỏ. Tiêu nói :

- Như thế là ta có thể thừa cơ hội đánh vào cửa đông.

Kế hoạch bàn định xong.

Hai vị đô đốc đem trung quân đến chân núi Ý Nhi Sơn. Hai người chưa biết Tiêu Vân Tiên đã đánh lấy núi này rồi nên bàn nhau :

- Nơi hiểm yếu như thế này chắc chắn là có mai phục. Ta cứ ra sức bắn vào làm cho chúng không dám ra và ta báo tin thắng trận (1).

Vừa lúc ấy, một kỵ mã phi đến báo rằng : Thiếu Bảo ra lệnh : phải tiến nhanh để tiếp ứng, vì sợ Tiêu Vân Tiên ít tuổi, khinh địch, làm hỏng công việc. Hai đô đốc được lệnh, không dám chậm trễ bèn ra lệnh cho quân đi gấp. Đến sông Đái Từ Hà, thấy những bè nữa đã có sẵn ở đấy, đang chèo bè qua sông thì thấy ở thành Thanh Phong khói bốc ngút trời.

Bấy giờ chính là lúc Tiêu Vân Tiên đang nổ súng, đánh vào cửa đông. Quân Phiên trong thành thấy lửa bốc lên, hoảng hốt chạy tán loạn. Ở ngoài thành trung quân đã đến hợp với cánh quân tiên phong, khép chặt thành Thanh Phong trong một cái kìm sắt. Bọn Phiên mở cửa phía bắc, liều mạng giao chiến một hồi. Chỉ còn mười mấy quân kỵ vượt vòng vây trốn thoát. Quân của Thiếu Bảo lại đến, trăm họ ở trong thành, dầu đội hương hoa đón quân Thiếu Bảo vào thành. Thiếu Bảo truyền lệnh cứu hỏa, an dân to

(1) Cách báo tin thắng trận quá dễ dàng

hào không cho phạm đến. Sau đó viết giấy sai quan báo tin thẳng trận vào kinh.

Tiêu Vân Tiên ra nghênh tiếp Thiếu Bảo. Thiếu Bảo rất mừng, thưởng cho một đôi dê, một vò rượu và hết sức khen ngợi. Mười ngày sau, có lệnh Thiếu Bảo về kinh. Hai đồ đốc chờ lệnh thẳng chức còn Tiêu Vân Tiên được làm Thiên Tổng thực thụ. Để tiện công việc, Thiếu Bảo giao cho Vân Tiên việc cai trị thành này.

Sau khi tiễn Thiếu Bảo về kinh, Vân Tiên trở về thành. Qua một cơn binh lửa, thành bị phá hoại, kho thóc bị hư hại. Tiêu làm giấy báo tì mị gửi về trình Thiếu Bảo. Thiếu Bảo phê vào giấy sửa chữa thành như sau : Giao cho Tiêu Vân Tiên chịu trách nhiệm sửa chữa thành cẩn thận. Khi nào công việc xong sẽ tâu lên nhà vua. Nhân việc đó khiến cho :

Cam đường tọt bóng (1) người sau luống những nhớ nhung,

Phi tướng (2) không phong số xấu chỉ thêm than thở (3).

Muốn biết Vân Tiên sửa chữa thành như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

-
- (1) Thiệu Công đời Chu đi tuần hành thường nghỉ dưới cây cam đường xử việc. Sau dân nhớ công đức ông, không nỡ chặt cây cam đường.
 - (2) Lý Quảng đời Tây Hán, đánh giặc rất giỏi. Hung nô gọi là quan tướng bay. Nhưng vì bị gièm pha, nên không được phong hầu.
 - (3) Theo các nhà khảo cứu hồi ba mươi tám và ba mươi chín, có nhiều chỗ không phải của Ngô Kính Tử vì văn của Ngô Kính Tử là văn hiện thực chỉ nhằm châm biếm xã hội, chứ không phải văn viết chuyện phiêu lưu, hoang đường. Những đoạn Quách Hiếu Tử mạo hiểm tìm cha và câu chuyện Tiêu Hạo liên trùng trệ tên ác tăng Triệu Đại có tính chất của tiểu thuyết nghĩa hiệp lúc bấy giờ rất thịnh hành có lẽ do người khác đưa vào.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

*Núi Quảng Vũ Tiều Vân Tiên thưởng tuyết
Cầu Lợi Thiệp Thẩm Quỳnh Chi bán văn*

Tiêu Vân Tiên vâng lệnh Thiều Bảo trông coi việc xây thành làm vát và mất ba bốn năm mới xong. Thành chu vi mười dặm, có sáu cửa, trong thành có năm nhà môn. Vân Tiên viết bảng chiếu tập lưu dân đến ở và cho nhân dân đến khai khẩn đất hoang ở ngoài thành.

Tiêu Vân Tiên nghĩ bụng :

- Đất này khô, nếu gặp năm đói kém thì nhân dân không có lương thực mà ăn. Ta phải lo việc thủy lợi mới được.

Vân Tiên bèn đem tiền và lương thực ra thuê dân phu. Vân Tiên thân hành chỉ dẫn nhân dân đào nhiều con sông trên khắp cánh đồng. Sông chảy vào ngòi, ngòi chảy vào lạch, cái cao, cái thấp, trông như cảnh tượng Giang Nam vậy. Khi làm xong, Vân Tiên cưỡi ngựa mang theo Mộc Nại đi đến các nơi để khảo thường, đến nơi nào, Vân Tiên cũng giết bò, mổ dê, truyền lệnh gọi nhân dân địa phương đến đông đủ. Vân Tiên xây một cái đàn, đặt bài vị Thần Nông ở đây và mang thịt bò, thịt dê đến tế. Tiêu Vân Tiên đội mũ sa, mặc áo lễ đứng trước đàn, nhân dân đứng đằng sau. Mộc Nại ở bên cạnh xướng lễ. Sau khi dâng hương, rót ba tuần rượu, và lạy tám lạy, Tiêu lại dẫn nhân dân hướng về Bắc khuyết (1) tung hồ cúi đầu, cảm tạ ơn đức nhà vua. Sau đó, cho mọi người ngồi thành một vòng, Tiêu ngồi giữa, tuốt kiếm chặt thịt, lấy chén tống ra

(1) Cửa khuyết ở phía bắc cung điện nhà vua, vì vậy khi quay về phía kinh đô người ta cũng gọi là quay về bắc khuyết. Khuyết là cái cửa gồm hai cột trụ trên có lầu ở giữa để tống.

uống rượu, reo hò cười vui. Họ uống rượu và vui chơi một ngày. Tiêu Vân Tiên quay về phía mọi người nói :

- Ta và trăm họ được uống say hết một ngày trời ở đây là có nguyên do. Ngày nay nhờ ơn hoàng đế lại nhờ sức của trăm họ mới khai khẩn được nhiều ruộng. Ta là Vân Tiên cũng góp một phần vào đây. Nay ta trồng một cây liễu, mỗi người các người cũng trồng một cây, hoặc liễu, hoặc đào, hoặc mơ đều được, để nhớ công việc hôm nay.

Mọi người reo hò như sấm dậy ! Ai cũng đi trồng đào, liễu bên đường cái. Tiêu Vân Tiên và Mộc Nại nay ở nơi này, mai ở nơi khác, cùng nhân dân ăn uống mất mấy mươi ngày, trồng được mấy vạn cây liễu. Nhân dân cảm ân đức của Tiêu Vân Tiên dựng lên miếu "Tiên Nông Từ" ở ngoài thành. Ở chính giữa là bài vị Thần nông, ở bên cạnh có bài vị thờ sống Tiêu Vân Tiên, chúc Tiêu sống lâu và hưởng lộc nhiều. Lại tìm một người thợ vẽ để vẽ trên tường hình Tiêu Vân Tiên đầu đội mũ sa, mình mặc áo lễ, cưỡi ngựa, ở đằng trước vẽ hình Mộc Nại (1) tay cầm một cái cờ đỏ, dắt ngựa tỏ ra khuyến khích nghề nông. Trăm họ, trai gái đến ngày mồng một ngày rằm hàng tháng đến đó đốt hương, thắp đèn và quì khấn vái.

Năm sau, vào mùa xuân, dương liễu xanh tươi, hoa đào hoa hạnh dần dần nở. Tiêu Vân Tiên cưỡi ngựa, mang theo Mộc Nại ra ngoài chơi. Thấy dưới bóng cây xanh, trẻ con trăm họ, tùm năm tùm ba chăn bò, đứa thì cưỡi trên lưng bò, có đứa lại nằm ngang trên lưng, dắt bò đến ngồi bên ruộng uống nước. Uống xong, bò từ từ đi khuất sau các nhà. Tiêu Vân Tiên trong lòng vui sướng nói với Mộc Nại :

(1) Quá trình biến đổi của Mộc Nại cũng đáng chú ý

- Xem quang cảnh này thì trăm họ có thể kiếm ăn được. Nhìn đũa trẻ nào cũng xinh xắn và thông minh. Bảy giờ phải làm thế nào tìm thấy dạy cho chúng học thì mới được!

Mộc Nại nói :

- Ông không biết sao ? Hôm trước có một người quê ở Giang Nam đến ở tại miếu Tiên Nông, có lẽ hiện nay ông ta vẫn còn ở đây. Ông đi bàn với ông ta xem !

Tiêu Vân Tiên nói :

- Như thế thì tốt lắm !

Vân Tiên bèn quay ngựa đến miếu. Hai người bước vào vái chào người kia. Vân Tiên nói :

- Nghe nói tiên sinh quê ở Giang Nam, làm sao lại đến ở nơi biên cương xa xôi này ? Xin tiên sinh cho biết họ tên.

Người kia nói :

- Tôi họ Thẩm, người ở Thường Châu. Năm trước, tôi có đến thăm một người thân thích buôn bán ở Thanh Phong, không ngờ gặp cảnh chiến tranh, tôi phải lưu lạc ở đây đã năm sáu năm không trở về nhà được. Gần đây, nghe nói ông Tiêu ở triều đình lại đây đắp thành, lo việc thủy lợi cho nên tôi đến xem. Ông tên họ là gì, nha môn của ông ở đâu ?

- Tiểu đệ là Tiêu Vân Tiên, đang lo việc thủy lợi ở đây !

Người kia đứng dậy vái chào và nói :

- Ông thật là Định Viễn Hầu đời nay (1) tôi khâm phục vô cùng !

- Tiên sinh đã tới đây, vậy tôi là chủ, xin mời tiên sinh đến công đường chơi.

(1) Định Viễn Hầu : Ban Siêu đời Đông Hán đi xa lập nhiều quân công ở Tây Vực ; có công được phong làm Định Viễn Hầu.

Vân Tiên bèn gọi hai người mang hành lý của Thẩm, bảo Mộc Nại dắt ngựa, Tiêu Vân Tiên và Thẩm dắt tay nhau về công đường, sai dọn cơm rượu để tiếp đãi và nói đến việc mình muốn mời Thẩm dạy học. Thẩm nhận lời. Tiêu Vân Tiên lại nói :

- Chỉ có một người dạy thì không đủ !

Bèn chọn lấy mười người biết nhiều chữ nhất trong số hai ba ngàn quân sĩ đóng ở đây nhờ Thẩm hàng ngày dạy cho họ học thêm và mở luôn mười lớp học. Những đứa trẻ nào hơi thông minh một chút đều được nuôi ở học đường để dạy dỗ. Được hơn hai năm, Thẩm dạy cho họ cái trò "phá đề" "phá thừa", "khơi giảng" vân vân. Những người làm được đều được Tiêu Vân Tiên tôn trọng tỏ rằng mình ưu đãi. Những người kia cũng biết việc học là một việc sang trọng.

Sau khi công việc đã xong, Tiêu Vân Tiên viết một công văn sai Mộc Nại mang đi. Mộc Nại yết kiến Thiếu Bảo, Thiếu Bảo hỏi tỉ mỉ sự tình, thường cho y chức Bá Tổng (1) và căn cứ vào tờ công văn của Tiêu, viết một tờ công văn trình lên bộ Binh.

Nhưng bộ Công viết giấy hạch toán như sau :

"Việc Tiêu Vân Tiên xây đắp thành Thanh Phong đã được quan phụ trách báo cáo lên : Về gạch, vôi, thợ nề cộng tất cả tiền mất 19.360 lạng 12 phân 1 ly 5 hào.

Nay xét lại, thì nơi ấy có nước gần, việc làm gạch làm vôi rất dễ. Dân lưu tán lo việc công dịch lại nhiều. Không thể để tùy ý xa phí như thế được ! Như vậy, phải rút ra 7.525 lạng bất quan số tại chi. Xét ra, viên quan này là người phủ Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên. Vậy báo cho các quan địa phương biết để lưu ý làm sao cho số tiền này được trả đúng hạn. Chỉ này đã được hoàng đế y".

(1) Bá Tổng : chức quan võ nhỏ.

Sau khi Tiêu Vân Tiên nhận được của quan trên ban sao về công văn này và lệnh trả tiền của quan trên, Vân Tiên chỉ còn cách thu xếp hành lý trở về Thành Đô. Về đến nhà, thấy cha đã nằm liệt trên giường bệnh không sao dậy nổi. Tiêu Vân Tiên đến trước giường hỏi thăm sức khỏe của cha, và kể lại từ đầu đến cuối mọi việc xảy ra từ khi đầu quân. Sau đó, cúi đầu nằm xuống đất không đứng lên nữa.

Tiêu Hạo Hiên nói :

- Con không làm việc gì sai trái, tại sao con lại không đứng lên ?

Tiêu Vân Tiên kể chuyện về việc xây thành, bị bộ Công hặc rút bớt chi phí nên phải bồi thường và nói :

- Người con hiểu phải giúp đỡ cha mẹ. Nay con chẳng giúp đỡ cha được mấy may nào lại làm mất hết cả sản nghiệp của cha. Thực là con không bằng người ta, cho nên con rất lấy làm hổ thẹn !

- Đó là mệnh lệnh của triều đình, chứ không phải là con tiêu tiền hoang phí, con không nên buồn bã làm gì cho vô ích. Sản nghiệp của ta thật nhanh tất cả cũng được chừng bảy ngàn lạng. Con cứ làm giấy giao hết cho triều đình.

Tiêu Vân Tiên khóc và vâng lời. Nhìn thấy cha bệnh nặng. Vân Tiên không kịp thay quần áo, chăm sóc cha mười ngày đêm liền, nhưng cũng không ăn thua gì. Tiêu Vân Tiên khóc mà hỏi :

- Cha có trời lại gì không ?

Tiêu Hạo Hiên nói :

- Con nói gì mà ngốc thế ! Ta còn sống ngày nào thì còn làm chủ ngày ấy, ta chết đi rồi thì tất cả đều là việc của con. Ở đời cốt nhất là phải làm con người trung, hiếu, còn ngoài ra đều là việc vật hết !

Nói xong Hạo Hiền nhắm mắt qua đời.

Tiêu Vân Tiên kêu trời gào đất hết sức đau xót và lo việc chôn cất chu đáo theo đúng tang lễ. Vân Tiên một mình thờ dài :

- Người ta nói : *"Tái ông mất ngựa biết đâu là họa hay là phúc (1)* Nếu không bị quan bắt bồi thường thì chắc hẳn ta không thể về nhà. Như thế, thì không sao mà lo liệu được việc tang táng cha. Cho hay việc về nhà lần này cũng không thể nói là bất hạnh được.

Chôn cất xong, Vân Tiên đem tất cả gia sản ra bồi thường còn thiếu trên ba trăm lạng. Quan địa phương vẫn thúc bách gắt gao. May gặp lúc quan tri phủ vì án trộm cướp nên bị giáng chức đi nơi khác. Quan tri phủ mới đến là người được Bình Thiệu Bảo đề cử khi Thiệu Bảo còn làm Tuần Vũ. Sau khi nhậm chức, tri phủ biết Tiêu Vân Tiên là người của Thiệu Bảo cho nên làm một tờ trình rằng Vân Tiên đã thanh toán khoản bồi thường kia rồi, và khuyên Vân Tiên đến gặp Bình Thiệu Bảo để tìm cách bồi thường sau. Thiệu Bảo trông thấy Tiêu Vân Tiên an ủi một lúc và viết một cái giấy lên bộ Binh. Quan đương sự nói :

"Việc Tiêu Vân Tiên xây thành không có lệ thăng thưởng. Phải cứ làm chức Thiên tử cũ nhưng cho ăn lương bổng của thù bị. Khi nào khuyết chân thù bị thì sẽ dẫn đến bộ yết kiến".

-
- (1) Tái ông mất ngựa : Có ông già ở cửa ải mất con ngựa, những người xung quanh đến chia buồn. Ông nói : "Biết đâu đó lại là phúc". Sau con ngựa ấy về với một con ngựa khác, những người xung quanh đến mừng, ông nói : "Biết đâu đó là họa !" Đứa con trai của ông cưỡi ngựa ngã gãy chân, những người xung quanh đến chia buồn, ông lại nói : "Biết đâu đó là phúc !". Một năm sau người Hồ xâm lăng, những người trai tráng đều phải đi lính nên phần lớn chết trận, đứa con trai của ông vì quê nên sống sót. Ý nói việc may rủi không thể biết ngay được.

Tiêu Vân Tiên đợi năm sáu tháng trong bộ mới được thăng làm thủ bị ở vệ Giang Hoài, phủ Ứng Thiên. Khi lên kinh yết kiến thì nhận được chiếu chỉ phải đi ngay đến nơi nhậm chức.

Tiêu Vân Tiên mang công văn ra khỏi kinh theo đường phía đông về Nam Kinh. Đi qua cầu Chu Long, đến vệ Quảng Vũ, buổi chiều vào nghỉ trong một cái quán. Bấy giờ là lúc giữa mùa đông. Trời rất lạnh. Vào khoảng cuối canh hai, chủ quán nói với các hành khách:

- Các ông mau mau tỉnh dậy ! Ông Bà tổng Mộc Nại đi soát.

Mọi người đều khoác áo ngồi dậy. Thấy bốn năm người lính mang đèn lồng soi đường cho ông Bà tổng đi khám xét danh sách hành khách. Tiêu Vân Tiên nhìn ra thì chính là Mộc Nại. Mộc Nại thấy Vân Tiên mừng rỡ khôn xiết hỏi thăm sức khỏe, vội vàng mời Vân Tiên về chỗ mình làm việc nghỉ một đêm.

Hôm sau Tiêu Vân Tiên muốm đi. Mộc Nại giữ lại nói :

- Ông hãy thư lại một hôm. Trời này sắp có nhiều tuyết. Hôm nay hãy đến xem đèn thờ Nguyễn Công ở núi Quảng Vũ và ông hãy cho con làm tròn trách nhiệm người chủ.

Vân Tiên bằng lòng.

Mộc Nại bảo sửa soạn hai con ngựa, cùng Vân Tiên cưỡi ngựa, lại bảo một người lính mang theo nem, thịt và một hồ rượu đến đèn thờ Nguyễn Công ở núi Quảng Vũ. Đạo sĩ ra tiếp, mời vào ngồi ở lầu phía sau. Đạo sĩ không dám ngồi tiếp chỉ mang trà đến Mộc Nại nhân tiện mở sáu cái cửa sổ nhìn ra núi Quảng Vũ.

Trên núi cây cối tiêu điều, gió bắc thổi, làm cho quang cảnh thê lương. Những bông tuyết từ trên trời rơi xuống. Tiêu Vân Tiên thấy vậy, nói với Mộc Nại :

- Ở thành Thanh Phong hai chúng ta đã thấy tuyệt không biết bao nhiêu lần rồi ! Nhưng không lúc nào thấy nó thế lương buồn bã như hôm nay. Quả thật lạnh buốt xương !

Mộc Nại nói :

- Nhớ tới hai ông đồ độc lúc bấy giờ mặc áo điều áo cừu đứng bên lửa, chắc là họ vui sướng lắm nhỉ !

Uống rượu xong, Tiêu Vân Tiên đứng dậy đi dạo chơi. Ở lầu bên phải có một cái gác nhỏ, trên tường có nhiều danh nhân đề thơ ngâm vịnh. Tiêu Vân Tiên xem thấy ở trong đó có một bài đề là " Quảng Vũ sơn hoài cổ", đọc lên là một bài thơ thất ngôn cổ phong. Tiêu đọc đi đọc lại mấy lần không ngờ rơi nước mắt. Mộc Nại đứng bên cạnh không hiểu tại sao. Tiêu Vân Tiên lại nhìn ở đằng sau có một hàng chữ đề "Do Vũ Thư hiệu là Chính Tự ở Nam Kinh viết". Vân Tiên xem xong ghi nhớ trong lòng, sau đó thu thập hành lý về chỗ làm việc của Mộc Nại, ở lại đây một đêm nữa. Hôm sau, trời sáng, Tiêu Vân Tiên từ biệt Mộc Nại ra đi. Mộc Nại tiễn đến trạm Đại Liễu mới trở về.

Tiêu Vân Tiên qua sông Dương Tử ở Phố Khẩu rồi đến kinh thành. Sau khi đưa giấy tờ, Tiêu đến nhận chức mới. Tiêu xét lại số người vận chuyển, số thuyền và bàn giao với người đã làm trước. Hôm ấy Tiêu hỏi người làm việc vận chuyển :

- Anh có biết ở đây có ai họ Vũ hiệu là Chính Tự không ?

- Tôi không biết. Ông hỏi ông ta vì có gì ?

- Ta ở vợ Quảng Vũ thấy thơ của ông ta nên muốn gặp.

- Nếu là người làm thơ thì con đến trường Quốc Tử Giám hỏi là biết.

- Thế thì anh đi hỏi nhanh đi!

Hôm sau người kia trở về nói :

- Tôi đến hỏi trưởng Giám, người ta nói có ông Vũ, gọi là Vũ Thư là giám sinh hiện ở Hoa Bài Lâu.

- Mau gọi một người đi theo không cần mang theo gì. Ta muốn gặp ông ta lắm.

Vân Tiên đi ngay đến Hoa Bài Lâu. Lâu này quay mặt về hướng đông. Vân Tiên đưa danh thiếp, Vũ Thư ra gặp. Vân Tiên nói :

- Tôi là một kẻ vũ phu mới đến đây ; nhưng ngưỡng mộ bậc hiền nhân quân tử. Hôm trước, ở trên tường núi Quảng Vũ, tôi được đọc bài thơ hoài cổ của ông cho nên muốn đến đây bái yết.

- Bài thơ ấy của tôi, chẳng qua là xúc cảm trong lúc ấy mà làm không ngờ làm bán mất ngài.

Vũ Thư mang trà ra cùng uống. Vũ Thư nói :

- Ông từ Quảng Vũ đến đây, tôi chắc là ở kinh phái đến.

- Không giấu gì ông. Việc nói ra thì dài. Sau khi tôi lấy lại được thành Thanh Phong, tôi sửa chữa thành lãng phí, nên vừa mới trang trải xong số tiền bồi thường. Vừa đây, tôi được thăng từ chức thiên tổng đến làm ở vệ Giang Hoài này. Nay được gặp tiên sinh, tôi rất mừng, có điều gì mong tiên sinh chỉ giáo.

- Tôi cũng mong được ông dạy bảo.

Nói chuyện xong Tiêu Vân Tiên đứng dậy ra về !

Vũ Thư tiến ra ngoài cửa, thấy một người làm việc ở Giám chạy vào nói :

- Cụ Ngu muốn gặp ông ở nhà.

Vũ Thư bèn đến thăm Ngu bác sĩ, Ngu bác sĩ nói :

- Việc sắc phong của bà cụ đã bị bác ba lần vì đơn xin quá chậm. Nay mới được chuẩn y. Tiên để làm nhà bia (1) hiện nay ở nhà tôi, anh mau đến mà lấy.

(1) Nhà để biểu dương một người nào.

Vũ Thư cảm tạ đi ra. Hôm sau Vũ Thư mang thiếp đến thăm Văn Tiên. Văn Tiên mời vào nhà, rót nước, mời ngồi, Vũ Thư nói :

- Hôm qua ông hạ cố đến thăm tôi, tôi rất lấy làm cảm kích. Bài thơ của tôi lại được ông khen quá đáng trong lòng không an. Hiện nay tôi có mang theo đây một số bài thơ mong ông chỉ giáo.

Vũ Thư rút trong ống tay áo ra một quyển thơ. Tiêu cầm lấy, xem mấy trang, nức nở khen. Tiêu mời Vũ vào thư phòng ăn cơm. Ăn xong, Tiêu lấy ra một quyển tranh đưa cho Vũ Thư và nói :

- Đây là một tranh vẽ một vài việc tôi đã làm ! Mong ông trở tài văn chương đề vài bài thơ hay một bài văn để cho công việc làm của tôi sau này khỏi mai một đi.

Vũ Thư nhận lấy, đặt lên bàn, giở ra xem. Tờ ngoài có bốn chữ "*Tây chinh tiểu ký*". Ở trong có ba bức vẽ : Bức thứ nhất : "*Phá địch ở Ý Nhi Sơn*". Bức thứ hai : "*Đánh lấy thành Thanh Phong*". Bức thứ ba : "*Mùa xuân khuyến khích việc nông*". Dưới mỗi bức tranh có viết tỉ mỉ sự việc xảy ra. Vũ Thư xem vui mừng nói :

- "Phi tướng quân" gặp số không may (1). Xưa nay đại khái thế cả ! Ông công lao như thế, ngày nay vẫn làm chức thấp ! Còn việc làm thơ thì tôi xin lĩnh giáo. Vì ông địa vị thấp nên công danh sự nghiệp to tát như thế vẫn không được ghi vào sử sách. Nay cần phải có vài tay văn tài kể lại, như thế văn tập sẽ được lưu truyền và lòng trung nghĩa của ông sẽ không bị mai một.

- Tôi xứng đâu với lời khen như thế ! Nhưng nhờ văn tài của ông, tôi cũng nhờ đó mà không bị mai một.

(1) Vũ Thư ví Tiêu Văn Tiên với Lý Quang đời Hán hiệu là : "Phi tướng quân". Lý Quang đánh trận giỏi nhưng vì không được ai nâng đỡ nên đến già vẫn không được phong hầu.

- Không phải thế đâu ! Tôi xin mang tập tranh này về. Ở đây có mấy vị danh sĩ, rất thích tán dương những người trung hiếu. Nếu họ thấy sự nghiệp của ông chắc họ sẽ làm thơ ngâm vịnh. Như thế việc làm của ông sẽ được lưu truyền mãi.

- Theo ý ông, tôi có thể đến thăm các vị ấy không?

- Được chứ !

Tiêu Vân Tiên lấy ra một tờ thiệp đỏ và bảo Vũ Thư viết tên và chỗ ở : Ngụ Dục Đức, Trì Hành Sơn, Trang Thiệu Quang, Đỗ Thiệu Khanh. Vũ Thư viết xong giao cho Tiêu Vân Tiên còn mình thì mang tập tranh về nhà.

Hôm sau, Tiêu Vân Tiên đến thăm những người kia và họ đều đến thăm lại. Sau đó Vân Tiên vâng lệnh mang lương thực vận chuyển đến miền Hoài. Tiêu xuống thuyền đi đến Dương Châu. Trước cửa sở thuê chạt ních những thuyền. Đang lúc ồn ào thấy đằng sau có một chiếc thuyền, lên thuyền có một người đứng. Thấy Tiêu, người kia kêu lên :

- Ông Tiêu ! Sao ông lại ở đây ?

Tiêu Vân Tiên ngoảnh lại :

- A ! Té ra ông Thẩm ! Ông đến đây lúc nào thế ?

Vân Tiên bèn bảo ghé thuyền lại gần. Thẩm nhảy lên thuyền. Vân Tiên nói :

- Từ lúc xa nhau ở thành Thanh Phong đến nay đã mấy năm. Ông về Nam từ bao giờ ?

- Từ khi được ông đoái tới, tôi dạy học được hai năm dành được ít tiền trở về làng, đem con gái tôi đến gả cho nhà họ Tống ở Dương Châu. Hiện nay tôi đang đưa cháu về nhà chồng.

- Chúc mừng lệnh ái !

Tiêu bảo tùy tùng đưa cho người con gái một lạng bạc để làm lễ mừng và nói :

- Tôi phải vận lương về phương Bắc cho nên không dám chậm trễ. Khi trở về nơi làm việc, tôi sẽ gặp ông.

Hai người vái chào nhau và từ biệt.

*

* *

Thẩm đem con gái là Quỳnh Chi lên bờ thuê cho nàng một cái kiệu nhỏ, và thân hành mang hành lý vào trọ ở hiệu "Đại Phong Kỳ" gần cửa Nguyệt Khẩu. Những người buôn ở đây tiếp đón và báo với chủ hiệu muối họ Tống, tên là "Vi Phú" (1). Tống Vi Phú cho người nhà đến nói :

- Ông chủ bảo đưa cô dâu vào trong nhà, còn cụ Thẩm cụ thì cứ ở lại hiệu và dọn tiệc mời cụ ăn.

Thẩm Đại Niên nghe vậy, nói với Quỳnh Chi :

- Ta định ở lại đây đợi ngày tốt sẽ đưa dâu. Tại sao ông ta lại vội vàng như thế ? Xem tình hình này thì chắc ông ta không lấy con làm vợ chính dâu ? Việc này nên làm như thế nào đây ! Con ơi, con định như thế nào ?

- Thừa cha, cha cứ yên tâm. Ta chưa làm giấy tờ gì và cũng chưa nhận tiền gì của họ, thì đời nào con lại chịu làm thiếp ? Nếu ông ta đã lập mưu như thế mà cha lại sinh sự với ông ta thì chỉ làm cho người ngoài chê cười. Bây giờ cứ để con lên kiệu, đến đó xem ông ta đối đãi với con như thế nào.

Thẩm Đại Niên đành phải nghe lời con, nhìn con tỏ điểm ; đầu đội mũ, mình mặc áo đỏ rộng, vái chào cha

(1) Trong sách cổ có câu "Vi phú bất nhân" nghĩa là những kẻ làm giàu thì không có nhân nghĩa gì. Ngô Kinh Tử đặt cái tên cho anh chàng này thật là thích đáng.

lên kiệu. Người nhà họ Tống đi theo kiệu, đưa đến bên sông vào một cái cửa lớn. Mấy bà vú em bồng con ông chủ đang nói chuyện bông đùa với người quản gia. Nhìn thấy kiệu đến họ hỏi :

- Có phải cô dâu họ Thẩm đây không ? Xin mời xuống kiệu, đi vào nhà theo ngõ bên cạnh.

Thẩm Quỳnh Chi nghe vậy, không nói gì, bước xuống kiệu, đi thẳng vào phòng khách, Quỳnh Chi nói :

- Mời ông chủ ra ! Tôi họ Thẩm ở Thường Châu chứ không phải con nhà hèn hạ ! Ông ta đã muốn lấy tôi; thì phải treo đèn, kết hoa, chọn ngày tốt để làm lễ cưới. Tại sao ông lại cho mang tôi lên lút như mang một người thiếp ? Tôi không hỏi gì chuyện khác, chỉ cần ông đưa tôi xem tờ hôn thú có chữ ký của cha tôi, có thể mà thôi !

Bà vú và người nhà giật mình kinh ngạc, chạy vào nhà sau báo với chủ. Tống Vi Phú bấy giờ đang ở trong phòng thuốc, xem người điều chế nhân sâm. Nghe vậy, Tống đỏ mặt nói :

- Bọn nhà buôn chúng tao, mỗi năm lấy ít nhất là bảy tám người thiếp. Nếu đứa nào cũng bướng bỉnh, thế này thì còn sống sao được nữa. Nó đã bước vào đây thì có bay đi đằng trời !

Y suy nghĩ một lát rồi bảo a hoàn :

- Mày ra nói với cô dâu : hôm nay ông chủ không ở nhà, cô cứ tạm vào phòng. Muốn nói gì thì đợi ông về hãy nói.

A hoàn trở lại nói như vậy. Thẩm Quỳnh Chi nghĩ bụng:

- Ngồi ở đây cũng không ăn thua. Chi bằng ta hãy cứ vào đó xem sao. Bèn theo a hoàn ra sau sảnh theo một cái cửa nhỏ. Quỳnh Chi qua ba gian nhà gỗ hương, một cái sân

rộng, xây núi giả lấy đá từ Thái Hồ về, men theo một con đường nhỏ ở bên trái núi giả, vào một cái vườn hoa. Ở đây, bụi trúc xen nhau, đỉnh đài rộng rãi, một cái ao cá vàng rất rộng. Hai bên bờ ao toàn là lan can màu đỏ sẫm với một cái hành lang. Ở cuối là một cái động nhỏ hình tròn có bốn cái cửa thiếp vàng. Bước vào là ba gian nhà, một gian là phòng ngủ, bày biện gọn gàng đẹp đẽ, có riêng một cái sân. Người vú già đưa trà vào, Thẩm Quỳnh Chi uống trà và nghĩ thầm :

- Nơi này hết sức tĩnh mịch, chắc gì chàng kia đã thường thức nổi ! Thôi ta hãy nghỉ lại đây vài hôm đã.

A hoàn trở lại nắm với Tổng Vi Phú :

- Cô dâu là người rất xinh đẹp, nhưng xem ra có vẻ buồn bình, không thể đùa chọc được đâu ?

Hôm sau, Tổng Vi Phú bảo quản gia đến hiệu buôn nói với người chủ hiệu đưa ra năm trăm lạng bạc cho cụ Thẩm bảo cụ trở về nhà để Quỳnh Chi ở lại đây. Vi Phú cho rằng cụ Thẩm không ăn nói vào đâu được. Cụ Thẩm nghe vậy nói :

- Hồng rồi ! Thế rõ ràng là nó lấy con tôi làm thiếp, như thế sao được ?

Thẩm Đại Niên lập tức đến huyện Giang Đô, phát đơn kiện. Tri huyện xem đơn nói :

- Thẩm Đại Niên đã là công sinh ở Thường Châu, cũng là một con người áo mũ, làm sao lại chịu để con gái đi làm thiếp ? Bọn buôn nuối ngang ngược đến thế là cùng.

Và nhận lá đơn, Tổng biết thế, vội vàng cho tay chân mang đơn lên kiện Thẩm và đốt lốt trên dưới để làm khó dễ. Hôm sau, quan phê vào đơn kiện : "Thẩm Đại Niên nếu đã gả con gái cho Tổng Vi Phú làm vợ chính thì tại sao lại đưa con thảo lên đến nhà Tổng, rõ ràng

ông ta gả con làm thiếp nhưng đặt điều nói bậy (1). Đơn kiện của ông ta bị bác".

Và trên lá đơn kiện của Tổng thì viết :

"Xem lời phê trong lá đơn của Thẩm Đại Niên"

Thẩm Đại Niên lại làm một lá đơn khác. Tri huyện nổi giận cho ông ta là đồ gây sự kiện tụng, viết giấy sai hai tên sai nhân giải về Thường Châu.

Thẩm Quỳnh Chi ở trong nhà họ Tổng mấy ngày không có tin tức gì, nghĩ bụng :

- Hẳn lại tìm cách đến báo cha ta im, và sau đó sẽ làm khổ ta chứ gì ! Chi bằng ta cứ trốn khỏi nhà này rồi sẽ liệu sau.

Quỳnh Chi bèn gói ghém tất cả số châu báu, chén bát bằng bạc và đồ trang sức, mặc bầy cái quần, cái trang làm đầy tớ gái và đút tiền cho a hoàn. Vào canh năm Quỳnh Chi chạy ra cửa sau, sáng tinh mơ thì đi qua cửa sổ thuê và xuống thuyền. Thuyền này có cả gia quyến của chủ thuyền. Quỳnh Chi nghĩ bụng :

- Nếu ta về Thường Châu với cha mẹ, thì người làng sẽ chê cười.

Lại nghĩ :

- Nam Kinh là nơi có nhiều danh nhân, ta lại biết làm vài ba câu thơ, sao ta không lên đó bán thơ mà sống ? Biết đâu gặp may cũng nên.

Chủ ý đã định, nàiêng đến Nghi Trung đáp thuyền đi thẳng lên Nam Kinh. Chỉ nhân phen này khiến cho :

Nữ sĩ bán thơ, lại hóa ra phường trốn tránh;

Nho sinh khoa cử, sẽ làm kẻ khách phong lưu.

Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

(1) Quan huyện thay đổi ý kiến quá dễ dàng.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỘT

Sông Tân Hoài Trang Trạc Giang nói chuyện xưa.

Huyện Giang Đô Thẩm Quỳnh Chi bị áp giải.

Thành Nam Kinh mỗi năm từ rằm tháng tư trở đi, phong cảnh sông Tân Hoài càng thêm xinh đẹp. Ở ngoài sông, thuyền đều cất lều, gác mui và chèo ra giữa sông. Mỗi thuyền ở giữa khoang đặt một cái bàn vuông thiếp vàng. Trên bàn bày một ấm Nghi Hưng, những chén sứ xinh xắn từ thời Thành Hóa, Tuyên Đức. Trà là thứ ngon hạng nhất pha bằng nước mưa. Khách chơi thuyền mang theo rượu, thức nhắm, hoa quả, bập bềnh trên sông. Ngay cả những người đi thuyền qua sông cũng mua vài đồng trà ngon uống, trong khi thuyền từ từ qua sông. Đến tối, mỗi thuyền treo hai cái đèn lồng hình bánh ú, đi đi lại lại, ánh sáng phản chiếu xuống lòng sông. Từ cầu Văn Đức đến cầu Lợi Thiệp, cửa Đông Thủy, đêm đêm tiếng sáo, tiếng hát không lúc nào ngớt. Lại có những du khách mua thứ "pháo chuột" ném xuống sông. Khi ném xuống "pháo chiếu sáng" lóc từ mặt nước bay lên như những cánh hoa lê. Đêm nào cũng vui chơi đến canh tư mới thôi.

Sinh nhật của giám sinh Vũ Thư vào cuối tháng tư. Nhà Vũ Thư nghèo, không mời khách được. Đỗ Thiệu Khanh phải sửa soạn các thứ quả, mấy cân rượu, gọi một chiếc thuyền bông nhỏ cùng Vũ Thư đi chơi ở giữa sông. Từ sáng sớm, Thiệu Khanh đã mời Vũ Thư đến ăn cơm ở cái nhà bên sông. Rồi hai người theo cửa sau xuống thuyền. Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Anh Vũ Thư, chúng ta đến nơi nào yên tĩnh mà chơi đi !

Thiệu Khanh bảo chủ thuyền chèo đến khúc Tiền Hương, rồi lại quay về. Hai người khoan thai uống rượu.

Đến chiều, cả hai ngà ngà say. Thuyền đỗ ở cầu Lợi Thiệp, hai người lên bờ nhìn thấy ở bên có một cái biển trên viết "Thẩm Quỳnh Chi" người nữ sĩ ở Tỳ Lăng, thạo nghề thêu thùa viết thơ trên quạt, ở tại bên ao Vương Phủ ngô Thủ Bạc. Khách hàng nhớ để ý đến "Tỳ Lăng Thẩm".

Vũ Thư xem xong cười rộ :

- Anh Đỗ ! Anh thấy ở Nam Kinh có nhiều việc lạ không ? Những nơi này chỉ có gái điếm ở thôi. Cô này xem ra cũng là gái điếm thôi, nhưng lại treo biển thì thật là buồn cười !

- Đó là việc người ta, liên quan gì đến mình ? Ta cứ trở về thuyền pha trà uống đi !

Hai người xuống thuyền, không uống rượu nữa, pha trà uống rồi nói chuyện suông. Một lát, quay đầu nhìn vắng trắng đã hiện lên, ánh bạc chiếu sáng khắp mạn thuyền. Con thuyền cứ từ từ trôi trên mặt nước, đến ao Nguyệt Nha, thấy bao nhiêu thuyền đang chơi pháo hoa ở đây. Ở trong số này có một chiếc thuyền lớn, treo bốn cái đèn ú to, đang bày tiệc rượu. Trên thuyền trái một chiếc chiếu. Có hai người khách ngồi ở phía trước, đằng sau là một người ngồi địa vị chủ, đầu đội mũ vương, mình mặc áo sa trắng, chân đi giày mùa hè, da mặt vàng, gầy gò, râu bạc thưa thớt. Bên cạnh là một chàng thanh niên lún phún mấy sợi râu, da mặt trắng đang liếc ngang liếc ngửa nhìn những cô gái trên các thuyền. Khi chèo lại gần, Đỗ Thiệu Khanh và Vũ Thư nhận ra hai người khách trong thuyền lớn kia là Lư Tín Hầu và Trang Thiệu Quang, còn hai người nữa thì không nhận ra là ai. Trang Thiệu Quang trông thấy hai người liền đứng dậy gọi :

- Anh Thiệu Khanh ! Mời anh sang đây chơi !

Đỗ Thiệu Khanh cùng Vũ Thư đi sang cái thuyền lớn, chủ khách chào nhau. Người ngồi địa vị chủ hỏi :

- Cho biết quý tính ?

Trang Thiệu Quang nói :

- Vị này là ông Đỗ Thiệu Khanh ở Thiên Trường, vị này là ông Vũ Thư.

Người chủ nói :

- Ông Đỗ ! Trước đây có một vị làm Thái thú ở Công Châu có phải là người nhà của ông không ?

Đỗ Thiệu Khanh kinh ngạc nói :

- Thừa đó là cha tôi.

- Cách đây bốn mươi năm tôi cùng ông cụ nhà chơi với nhau suốt ngày. Đứng về mặt ngôi bậc mà nói cụ nhà anh là anh họ tôi.

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Thế cụ có phải là cụ Trang Trạc Giang không ?

- Chính tôi.

- Lúc ấy cháu còn bé, cháu chưa được gặp chú, hôm nay may mắn được gặp.

Đỗ cúi đầu chào Trang Trạc Giang. Vũ Thư hỏi Trang Thiệu Quang :

- Vị này có phải cùng họ với ngài không ?

Trang Thiệu Quang cười mà rằng :

- Ông ta là cháu tôi, lại là học trò của phụ thân tôi. Tôi với ông ta xa nhau đã bốn mươi năm nay, gần đây ông ta mới ở Hoài Dương lại.

Vũ Thư nói :

- Còn vị này ?

Trang Trạc Giang đáp :

- Đó là con tôi.

Người thanh niên bước ra chào. Tất cả ngồi xuống. Trang Trạc Giang bảo lấy rượu mới ra mời các vị cùng uống. Trang Trạc Giang hỏi :

- Anh Thiệu Khanh đến đây từ bao giờ ? Hiện nay anh ở đâu ?

Trang Thiệu Quang nói :

- Ông ta ở Nam Kinh đã bảy tám năm nay, hiện nay nhà ở gần sông...

Trang Trạc Giang kinh ngạc nói :

- Nhà của ông có vườn, nhà nghỉ mát, cây cối vào hạng nhất ở Giang Bắc, tại sao ông lại dời lên đây ?

Trang Thiệu Quang kể lại những cử chỉ hào hiệp của Thiệu Khanh, do đó ngày nay tiền bạc hết nhãn. Trang Trạc Giang khôn xiết thần phục nói :

- Tôi còn nhớ cách đây mười bảy, mười tám năm, khi tôi còn ở Hồ Quảng, ông Vi ở Ô Y có viết cho tôi một bức thư nói rằng tủy lượng của ông ta rất khá, hai mươi năm nay chưa có một bữa nào thật say. Chỉ có một lần ở Tứ Thư Lâu ở phủ Thiên Trường được uống một chum rượu giữ chín năm là say mềm một đêm. Ông ta thích quá nên cách xa ngoài ba ngàn dặm, viết thư cho tôi. Bây giờ tôi không biết ai là chủ nhân ở phủ ấy. Nay nhắc đến, biết ngay là anh Thiệu Khanh chứ chẳng còn ai vào đây.

Vũ Thư nói :

- Ngoài ông ấy ra, còn ai dám chơi nhả như thế nữa ?

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Bác Vi cũng bạn với chú sao ?

Trang Trạc Giang nói :

- Chúng tôi quen nhau từ thời còn trẻ chớm. Lúc cụ nhà ta còn nhỏ, thật là một vị hiền công tử, không ai không kính trọng. Bây giờ nhìn hình dung, diện mạo ông, tôi nhớ lại như thấy cụ nhà ở trước mặt.

Lư Tín Hầu và Vũ Thư nói đến việc tế ở đền Thái Bá. Trang Trạc Giang vỗ đùi than :

- Tiếc quá ! Một việc quan trọng như thế mà mình lại đến chậm không dự được ! Thế nào tới cũng phải tìm một việc gì lớn để hội họp tất cả các vị thì mới thích !

Bốn năm người kể lại chuyện cũ, cùng uống mãi đến nửa đêm. Trước nhà Đỗ Thiệu Khanh ở bên sông, những ngọn đèn lồng ở giữa dòng sông còn le lói; nhưng tiếng đàn, tiếng ca đã dần dần tắt. Chợt bên tai nghe tiếng sáo ngọc, mọi người nói :

- Thôi chúng ta chia tay.

Vũ Thư cũng lên bộ đi về.

Trang Trạc Giang tuy đã già nhưng rất kính cẩn lễ phép với Trang Thiệu Quang. Khi thuyền đến nhà, Đỗ Thiệu Khanh từ biệt về nhà. Trang Trạc Giang tiễn Trang Thiệu Quang đến cầu Cửa Bắc rồi hai người cùng lên bộ. Người nhà cầm đèn lồng đưa Lư Tín Hầu đến nhà Trang Thiệu Quang rồi mới trở về. Trang Thiệu Quang giữ Lư Tín Hầu ở lại một đêm, sáng hôm sau hai người lại ra vườn hoa giữa hồ chơi. Hôm sau Trang Trạc Giang cùng con cầm tờ thiệp rủ Trang Thiệu Quang và con là Phi Hùng đến thăm Đỗ Thiệu Khanh. Thiệu Khanh lại đến cầu Liên Hoa đáp lễ và ở lại nói chuyện một ngày.

Thiệu Khanh cũng đến hồ Hậu Hồ gặp Trang Thiệu Quang. Trang Thiệu Quang nói :

- Anh cháu họ tôi không phải là tay vừa. Cách đây bốn mươi năm anh hùn vốn với một người khác mở một hiệu cầm đồ ở Tứ Châu. Người kia bị sa sút, anh đem tất cả số tiền kiếm được là hai vạn lạng bạc và cả hiệu cầm đồ nhường cho, rồi vai mang hành lý cưới một con lừa gầy, ra khỏi Tứ Châu. Mười mấy năm nay, anh buôn bán miền Việt, miền Sở lại kiếm được mấy vạn lạng bạc, dựng lên được sản nghiệp và đến ở Nam Kinh. Anh ngày thường rất tốt với bạn và tôn trọng luân lý. Khi phụ thân anh mất,

anh một mình lo việc tang lễ không hề bắt anh em phải chịu một đồng tiền. Có nhiều người bạn quen chết không có họ hàng thân thích thì anh chôn cất giúp. Anh rất kính trọng lời dạy của thầy tôi, rất quý người văn nhân và ham mê những di tích cổ. Hiện nay anh bỏ ra ba, bốn ngàn lạng bạc để xây miếu Tào Vũ Huệ Vương (1) ở núi Kế Minh. Anh Thiệu Khanh ! Khi nào miếu làm xong anh nói với anh Hành Sơn lo việc tế lễ giúp anh ta nhé !

Đỗ Thiệu Khanh nghe vậy trong lòng vui vẻ. Nói chuyện xong Thiệu Khanh từ biệt ra về.

Thấm thoát hạ qua thu tới, gió hiu hắt báo trước mùa lạnh đã về. Cảnh sông Tân Hoài lại thay đổi hẳn. Người Nam Kinh đều thuê thuyền, nhờ các hòa thượng treo tranh đức Phật ở trên thuyền, đặt đàn tụng kinh niệm Phật; họ rải những đồ cúng chúng sinh từ cửa Thủy Tây đến mãi quãng sông Tiền Hương. Trong vòng mười dặm, khói hương nghi ngút bay lên như mây mù. Tiếng thanh la, náo bạt và tiếng tụng kinh không lúc nào dứt. Đến tối người ta thả những chiếc đèn hoa sen rất đẹp trôi trên sông. Lại có những chiếc thuyền giấy rất lớn để siêu độ những cô hồn lên trời theo thuyết ngày rằm tháng bảy xá tội vong nhân của đạo Phật. Vì vậy, sông Tân Hoài ở Nam Kinh biến thành nước Tây Vực và Thiên Trúc. Vào ngày hai mươi chín tháng bảy, có lễ Địa Tạng ở núi Thanh Lương. Người ta nói rằng Địa Tạng Bồ Tát nhắm mắt quanh năm, chỉ đến đêm hôm ấy mới mở mắt. Nếu thấy nhân dân cả thành phố bày hương hoa đèn sập thì Bồ Tát sẽ cho rằng suốt năm đều như thế, người sẽ vui mừng vì mọi người đều làm việc thiện và người sẽ phù hộ. Vì vậy đêm ấy khắp Nam Kinh trước cửa nhà nào cũng bày hai cái bàn trên có một cái lư hương và thấp hai ngọn đèn sập suốt đêm. Trên con đường dài bảy tám dặm từ cầu Đại Trung đến núi Thanh Lương đèn sáng rực như một con rồng bạc.

(1) Tào Bân danh tướng đời Tống lúc chết được phong làm Huệ Vương.

Mùi hương xông lên ngào ngạt dù gặp gió to cũng không thể thổi bạt đi được. Tất cả con trai con gái trong thành đều ra đốt hương xem hội.

Thẩm Quỳnh Chi ở một cái phòng ở bên ao Vương Phủ, cùng đi ra với vợ chủ nhà để đốt hương. Từ khi Thẩm Quỳnh Chi đến Nam Kinh đến nay cũng có khách đến thuê làm thơ, viết chữ và thêu thùa. Lại có những bọn vô lại gây sự, kẻ này kháo với kẻ khác kéo nhau đến ngắm sắc đẹp của nàng, điều này xảy ra không phải chỉ một hai ngày. Hôm ấy Quỳnh Chi đi đốt hương về, ăn mặc xinh đẹp nên đằng sau có đến hơn trăm người đi theo. Trang Phi Hùng cũng theo sau. Thấy nàng đến bên ao Vương Phủ, trong lòng Phi Hùng nghi hoặc. Hôm sau Phi Hùng đến nhà Thiếu Khanh nói :

- Cô Thẩm Quỳnh Chi ở bên ao Vương Phủ có một bọn vô lại chạy theo trên thì cô ta mắng lại. Con người này xem ra kỳ lạ lắm. Anh Thiếu Khanh, ta hãy đến đó xem sao ?

- Tôi cũng nghe nói thế. Thời này có nhiều người không vừa ý, biết đâu cô ta không phải vì lánh nạn mà đến nơi đây ? Tôi cũng định đến hỏi thăm cô ta.

Thiếu Khanh giữ Phi Hùng ở lại nhà bên sông xem trăng non mới lên, lại mời thêm hai người khách nữa là Trì Hành Sơn và Vũ Thư. Sau khi nói chuyện suông một hồi Trang Phi Hùng lại đem việc Thẩm Quỳnh Chi bán thơ ra nói. Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Vô luận cô ta là người như thế nào, nhưng nếu biết thơ văn thì cũng là hiếm có.

Trì Hành Sơn nói :

- Anh không biết thành Nam Kinh thế nào ư ? Danh

sĩ bốn phương ở đây kể không hết, ai còn hơi đâu xem thơ văn của đàn bà làm quái gì ? Đó chẳng qua là mượn cớ để làm cái mỗi như người ta thôi. Có làm được hay không thì cũng mặc người ta !

Vũ Thư nói :

- Việc này cũng lạ ! Một người con gái trẻ tuổi, không có bạn bè gì, lại sống bằng cách bán thơ văn, đó là điều không có trên thế gian này ! Chắc có ẩn tình gì đây ! Nếu cô ta đã biết làm thơ thì tại sao ta không mời cô ta đến làm thơ chơi ?

Mấy người nói chuyện và ăn cơm chiều. Mặt trăng lưỡi liềm đã từ lòng sông nhô lên soi sáng trên cầu. Đỗ Thiếu Khanh nói :

- Anh Vũ Thư ! Hôm nay đã muộn rồi. Ngày mai, anh đến nhà tôi ăn cơm sáng, rồi cùng đi thăm cô ta.

Vũ Thư bằng lòng cùng Trì Hành Sơn và Trang Phi Hùng từ biệt ra về.

Hôm sau Vũ Thư đến nhà Đỗ Thiếu Khanh. Sau bữa cơm sáng, hai người cùng đến Vương Phủ, chỉ thấy một gian nhà lụp xụp ở trước cửa có hơn chục người đang hò hét om sòm. Vũ Thư và Thiếu Khanh đến gần, thấy ở trong nhà có một cô gái trạc mười tám, mười chín tuổi, đang mắng nhiếc. Tóc cô ta chải theo lối con gái nhà nghèo, người mặc áo sa rộng màu lam, cổ tròn... Đỗ Thiếu Khanh và Vũ Thư nghe một lát mới hiểu có người đến mua những túi thuốc hương, nhưng có mấy tên vô lại vô cớ mắng nhiếc họ, và bị Quỳnh Chi mắng cho một trận. Hai người nghe tất cả rồi mới bước vào. Bọn kia thấy hai người vào bèn làng ra dần.

Thấy hai người thanh nhã khác thường bước vào. Thẩm Quỳnh Chi vội vàng ra kính cẩn vái chào. Sau khi nói mấy câu chuyện, Vũ Thư nói :

- Ông Đỗ Thiếu Khanh đây là thi bá trong thi đàn, hôm qua chúng tôi nghe nói cô thơ hay cho nên đến đây thỉnh giáo.

- Tôi tới Nam Kinh đã hơn nửa năm nay. Ai đến đây nếu không cho tôi là con gái giang hồ thì cũng nghĩ là bọn trộm cắp. Những người như thế tôi không thèm chấp. Hôm nay hai vị đến đây không có ý dọa nạt tôi, cũng không nghi ngờ tôi. Tôi thường nghe cha tôi nói : "Danh sĩ Nam Kinh tuy nhiều nhưng chỉ có ông Đỗ Thiếu Khanh là người hào kiệt" Câu nói đó quả không lầm. Nhưng tôi không biết ông lên đây chơi hay là cả phu nhân cũng lên ở Nam Kinh ?

- Nhà tôi cũng lên Nam Kinh với tôi, hiện nay ở cái nhà bên bờ sông.

- Nếu vậy tôi đến quý phủ thăm phu nhân, kể lại tâm sự của tôi có được không ?

Đỗ Thiếu Khanh vui lòng nhận lời cùng Vũ Thư từ biệt đi ra.

Vũ Thư nói với Thiếu Khanh :

- Theo tôi, cô ta quả là một người lạ ! Nếu cô ta là hạng giang hồ thì tại sao không có chút gì dám dăng. Nếu là hạng tỳ thiếp chạy trốn, thế tại sao không có chút gì tỏ ra hèn hạ ? Tôi thấy cô ta tuy là hạng đàn bà nhưng vẫn có vẻ hào hiệp. Cô ta ăn nói đơn giản, bề ngoài có vẻ thùy mị nhưng nhìn hai cánh tay thì phải là tay thạo nghề quyền thuật. Cô nhiên ở thời bây giờ cũng vị tất đã có những người hiệp nữ như Xa Trung Nữ Tử, Hồng Tuyền trong tiểu thuyết đời Đường, (1) nhưng tôi cho cô

(1) Hai nữ hiệp ở trong tiểu thuyết đời Đường. Xa Trung Nữ Tử có thuật phi hành nhanh như bay, cứu người trong chốn ngục sâu. Hồng Tuyền đã từng đêm khuya lẻn vào nhà hào phú lấy trộm hộp vàng bên gối nó. Từ đó nhà hào phú sợ không dám giết hại người nữa.

ta là một người bị bạc đãi hành hạ nên trốn nhà ra đi. Khi nào cô ta đến chơi, anh thử hỏi xem con mắt nhận xét của tôi có đúng không ?

Đang nói chuyện, hai người đã đến cửa nhà Đỗ. Nhìn thấy bà Diêu đang đeo một cái giành hoa đi lại, Đỗ nói :

- Bà Diêu ! Bà đến đúng lúc quá. Hôm nay tôi có một người khách lạ, bà ở đây mà xem.

Đỗ mời Vũ Thư vào nhà ngồi và cùng bà Diêu vào nói chuyện với vợ. Một lát sau, Thẩm Quỳnh Chi đi kiệu đến. Đỗ Thiếu Khanh mời vào nhà trong, ở đây vợ Đỗ tiếp và mời uống trà. Thẩm Quỳnh Chi ngồi ghế khách, bà Đỗ ngồi ghế chủ, bà Diêu ngồi tiếp. Đỗ Thiếu Khanh ngồi bên cửa sổ. Sau mấy câu chuyện suông bà Đỗ hỏi :

- Cô Thẩm ! Tôi thấy cô còn trẻ như thế tại sao lại ở đây một mình nơi đất khách ? Cô có ai là bầu bạn không ? Trong nhà ta ông cụ bà cụ vẫn còn cả chứ? Cô đã hứa hôn với ai chưa ?

- Cha tôi bao nhiêu năm đi dạy học ở xa, mẹ tôi đã qua đời. Từ bé, tôi có học qua nghề thêu thùa cho nên đến Nam Kinh làm nghề đó để sinh sống. Vừa rồi, tôi được Đỗ tiên sinh hạ cô đến nhà và hẹn tôi lại đây chơi, nay lại được phu nhân tuy mới gặp lần đầu nhưng đã xem như người thân, thật là người tri kỷ ở nơi góc biển chân trời !

Bà Diêu nói :

- Cô Thẩm thêu đẹp tuyệt trần ! Hôm qua con được xem bức tranh thêu "Quan Âm tụng từ" ở nhà ông Cát Lai Quan ngay trước cửa nhà ja. Bà Cát mới mua về, nói là của cô thêu. Thực là không bức tranh nào đẹp bằng !

Thẩm Quỳnh Chi nói :

- Tôi làm liều đấy, nó chỉ mua cười mà thôi.

Bà Diêu đi ra. Thẩm Quỳnh Chi quì dưới chân bà Đổ. Bà Đổ hoảng sợ đỡ dậy. Thẩm Quỳnh Chi đem chuyện lên buồn muối lừ bắt làm thiệp và nằng mang theo đồ lễ nhuyển rồi trốn đi như thể nào kể lại một lượt.

- Tôi chỉ sợ hấn theo dõi, ồm ra tung tích. Vậy xin phu nhân cứu tôi với !

Đổ Thiều Khanh nói :

- Bọn buôn muối giàu có, xa hoa, nhiều bọn sĩ đại phu thấy vậy mà kinh hồn hoảng vía. Nàng là một người con gái yêu đuối lại coi chúng như cỏ rác, thực là đáng kính vô cùng. Cố nhiên, hấn sẽ dò la tung tích, tai họa của nàng ắt không xa. Nhưng cũng không có gì mà phải lo lắng.

Vừa lúc ấy, thì một người đầy tớ vào báo với Thiều Khanh.

- Ông Vũ muốn nói gì với ông.

Đổ đi ra phòng ngoài, thấy hai người buồng thông tay đang đợi ở cửa giống như hai sai nhân. Đổ giật mình hỏi :

- Các anh ở đâu đến ? Làm sao lại vào mãi đây ?

Vũ Thư nói :

- Tôi báo họ vào đây ! Lạ quá ! Quan huyện Giang Đô có giấy bắt cô ta bảo rằng cô ta là nàng hầu của người buôn muối họ Tống trốn đi. Anh thấy tôi xét có đúng không ?

- Cô ta hiện nay ở trong nhà tôi. Nếu tôi đưa ra chả hóa ra tôi gây ra việc này sao ? Việc này mà truyền đến Dương Châu thì người ta sẽ cho rằng tôi đã giấu cô ta trong nhà. Cô ta trốn hay không cái đó không quan hệ gì đến tôi, nhưng giao cô ta cho sai nhân thì không được.

Vũ Thư nói :

- Vì vậy tôi mới bảo sai nhân vào đây ! Anh Thiếu Khanh ạ. Bây giờ tốt nhất là đưa cho họ một tí tiền, bảo trở về bên ao Vương Phủ. Khi nào cô ta về nhà hãy bắt.

Thiếu Khanh nghe lời Vũ Thư thường cho sai nhân bốn đồng cân bạc, sai nhân ra đi, không dám trái lời. Đỗ Thiệu Khanh lại vào nói với Thẩm Quỳnh Chi. Vợ Đỗ và bà Diêu rất kinh hoàng. Thẩm Quỳnh Chi đứng dậy nói :

- Cái đó không can gì. Sai nhân đâu rồi ? Tôi xin cùng đi với họ.

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Tôi đã bảo sai nhân đi rồi. Cô hãy ở đây ăn cơm. Ông Vũ Thư có một bài thơ muốn tặng cô. Cô hãy đợi ông ta viết xong đã.

Thiếu Khanh bảo vợ và bà Diêu ngồi tiếp, còn mình ra phòng ngoài lấy một tập thơ đã khắc cùng với bài thơ của Vũ Thư và cân bốn lạng bạc gói lại bảo người đầy tớ đưa cho bà Đỗ biểu Thẩm Quỳnh Chi gọi là món quà khi chia tay.

Thẩm Quỳnh Chi từ biệt lên kiệu đi thẳng về ngõ Thủ Bạc. Hai tên sai nhân đứng sẵn trước cửa cản lại :

- Cô muốn đi kiệu hay là đi bộ theo chúng tôi ? Có không cần phải vào nhà làm gì ?

- Các ông ở nha môn quan huyện đến hay ở nha môn quan tuần, quan án đến ? Tôi không phải là người phạm pháp, lại không phải là can án gì quan trọng, lẽ nào các ông lại ngăn cản tôi không cho tôi về nhà ? Cái lối dọa nạt của các ông chỉ dọa được những người nhà quê ngờ nghệch mà thôi !

Nói xong Quỳnh Chi xuống kiệu khoan thai bước vào nhà. Hai người sai nhân phải để cho nàng đi.

Sau khi đã mang theo tập thơ và tiền bạc bỏ trong một cái hộp nữ trang, Quỳnh Chi đi ra, nói:

- Phu kiệu ! Cánh cửa tôi lên quan huyện !

Phu kiệu đòi tiền thêm. Sai nhân vội vàng nói :

- Này cô ! Ai sai đâu thì sai chứ bọn "sai nhân" thì không "nói sai" đâu đấy ! Chúng tôi dậy từ sáng sớm đứng đợi nửa ngày trước nhà ông Đỗ. Lại muốn giữ thế diện cho cô, chúng tôi để cô đi kiệu về nhà. Cô là đàn bà con gái lẽ nào lại không biết đến việc thết chúng tôi hay sao ?

Biết rằng bọn sai nhân đòi tiền, nàng không thêm để ý chỉ cho những người khiêng kiệu thêm hai mươi bốn đồng tiền bảo họ đưa nàng đến huyện. Bọn sai nhân không biết nói sao, chạy vào huyện bẩm :

- Chúng con đã mang Thẩm thị về đây.

Tri huyện nghe nói, sai gọi đến công đường để hỏi. Khi dẫn lên, tri huyện nhìn diện mạo cũng khá bẽn lẽn :

- Nàng đã là đàn bà tại sao không chịu ở trong chốn buồng thê lại lấy trộm vàng bạc nhà họ Tống rồi trốn đến ở huyện ta làm gì ?

Thẩm Quỳnh Chi nói :

- Tống Vi Phú ép buộc con gái nhà lương thiện làm thiếp, cha tôi đi kiện ông ta, ông ta rút tiền cho quan nên cha tôi thua kiện. Nó là kẻ thù không đội trời chung của tôi. Và chẳng, tôi tuy bất tài cũng biết qua đăm ba chữ. Tại sao một người con gái có thể lấy Trương Nhĩ lại đi làm nô tỳ cho Ngoại Hoàng ? (1) Vì vậy cho nên tôi bỏ trốn. Đó là sự thực.

(1) Thời chiến quốc, có một người đàn bà không chịu lấy Ngoại Hoàng là người giàu và ngốc, sau người ấy lấy Trương Nhĩ được phong làm Triệu Vương.

- Việc này là việc tri huyện Giang Đô ta không xét ? Nếu nàng biết chữ, vậy có thể làm một bài thơ ngay trước mặt ta không.

- Xin quan cứ ra đề để tôi được thỉnh giáo.

Tri huyện liền chỉ cây hòe ở dưới sân :

Lấy cây hòe làm đầu đề.

Thẩm Quỳnh Chi không chút sợ sệt, ngâm một bài thơ bát cú, đã lạnh lại hay. Tri huyện tán thưởng, sai người mang hành lý của nàng để ở ngoài sân vào khám xét. Khi mở hộp đồ trang sức thấy một gói bạc vụn, một cái gói trên viết "món quà lên đường" trong có một quyển sách, một quyển thơ. Tri huyện xem xong, biết nàng đã xướng họa với các danh sĩ ở Nam Kinh. Y viết công văn và dặn sai nhân :

- Chúng bay mang Thẩm Quỳnh Chi đến huyện Giang Đô. Trên đường đi phải săn sóc cô ta, không được gây sự, đến nơi phải lấy giấy chứng nhận đem về đây.

Tri huyện này là bạn đồng khoa với tri huyện Giang Đô, y bí mật viết một cái thơ kèm vào tờ công văn dặn tri huyện tha nàng, trả về với cha nàng để nàng lấy chồng khác.

Thẩm Quỳnh Chi và hai sai nhân ra khỏi huyện. Nàng thuê kiệu đến ngoài cửa Thủy Tây, xuống thuyền đi Nghi Trung. Sai nhân để hành lý ở đầu thuyền và nằm nghỉ ở đây. Thẩm Quỳnh Chi ở khoang trong. Nàng vừa ngồi xuống thì thấy có một chiếc thuyền bồng chờ hai người đàn bà đến, một người trạc hăm sáu, hăm bảy, một người trạc mười bảy, mười tám. Họ ăn mặc mộc mạc, nhưng điệu bộ có vẻ lẳng lơ. Người đàn ông đi theo đội mũ lông chiên đã rách, mặt đỏ như say rượu, lông mày mày rậm. Y mang hành lý đưa vào khoang. Hai người đàn bà cùng ngồi cạnh Quỳnh Chi và hỏi :

- Cô đi đâu ?

- Tôi đi Dương Châu. Có lẽ cùng đi một đường với hai chị.

Người đàn bà lớn tuổi hơn nói :

- Chúng tôi đến Nghi Trương không đi Dương Châu.

Một lát sau, người chủ thuyền đòi tiền. Hai người sai nhân nhỏ toẹt một cái và đưa công văn ra :

- Coi này ! Cái gì đây ! Chúng tôi đi việc công không hỏi tiền anh là may rồi ! Anh còn hỏi tiền chúng tôi sao ?

Chủ thuyền không dám hỏi tiền nữa. Quay lại hỏi tiền những người khác. Thuyền đỗ ở mòm Yên Tử. Trong đêm đó, gió tây nam thổi, sáng sớm, thuyền đến bến Hoàng Nê. Sai nhân đòi tiền Thẩm Quỳnh Chi.

Quỳnh Chi nói :

- Hôm qua tôi nghe rõ ràng các anh nói là việc công không phải trả tiền đồ kia mà !

Sai nhân nói :

- Cô Thẩm ! Cô cay nghiệt vừa vừa chứ ! Chúng tôi giữ chùa thì ăn oản chứ ! Nếu ai cũng như cô cả, không chịu mất một đồng nào thì chúng tôi hợp gió mà sống à !

Thẩm Quỳnh Chi nghe vậy nói :

- Tôi không cho các anh tiền, các anh làm gì tôi ?

Nàng ra khỏi khoang, nhảy lên bờ, hai chân nhỏ xíu chạy như bay. Sai nhân vội vàng xách hành lý chạy theo, nhưng khi vừa túm được thì liền bị mấy cái đầm ngà lẩn xuống đất. Khi họ đứng dậy thì nàng kêu la ầm ĩ đến nỗi cả chủ thuyền và người đội mũ lông chiên rách phải chạy lại can và thuê cho nàng một cái kiện. Hai tên sai nhân lẻo đẻo chạy theo.

Người đội mũ lông chiên kia đưa hai người đàn bà đi qua đập Đầu Đạo, thẳng đến ngõ Phong Gia. Vương Nghĩa An ra đón nói :

- Cô Tê và cô Thuận đến đây phải không ? Ông Ly thân hành dẫn đến đây chứ. Công việc làm ăn ở cửa Thủy Tây ở Nam Kinh gần đây ra sao ?

Lý Lão Tứ nói :

- Gần đây bọn con hát ở cầu Hoài Thanh nó phá đám nên phải chạy đến nhờ ông đây.

- Tốt lắm ! Ở đây đang thiếu hai người !

Vương Nghĩa An đưa hai người gái điếm vào một cái nhà tranh ba gian có phen ngăn ra từng buồng, đằng sau có một cái bếp. Một người đang rửa tay ở đây. Nhìn thấy hai người gái điếm, y vui mừng khôn xiết. Chỉ nhân phen này khiến cho :

Trong làng hoa nguyệt, chỉ ưa cây thể khoe quan,

Giữa đám bút nghiên, có lúc vì hoa nể liêu.

Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Công tử nói chuyện khoa trường nơi quán đi

Người nhà báo về tin tức đất Miêu Cương

Vương Nghĩa An thấy hai người gái điếm bước vào phòng bên nói với người đang rửa tay :

- Ông Lục ! Ông lại đây mà xem hai cô mới đến !

Hai người gái điếm ngẩng đầu lên. Thấy một người mặt đen, rỗ, hai con mắt hấp háp háp háp, đầu đội một cái mũ đã rách, mình mặc áo lụa xám dính bết cả đầu, chân đi đôi giày cũ mũi nhọn, đang xắn ống tay áo lên rửa tay xem chẳng có vẻ gì là văn nhân hay võ sĩ cả.

Khi hắn ở nhà bếp đi ra thì hai người con gái chạy lại :

- Chào ông Lục.

Và cúi đầu, xoay hông dí một cái, một tay sờ chéo áo, cúi chào. Lão Lục giơ hai tay đỡ lấy :

- Hai con ngoan ngoãn của tôi ! Các con đến đây gặp được lão Lục này là may phúc lắm đấy !

Vương Nghĩa An nói :

- Ông Lục nói đúng đấy ! Các cô đến đây đều nhờ ông Lục săn sóc cả đấy ! Mời ông Lục ngồi. Đem trà đến đây cho ông Lục !

Thang Lão Lục ngồi trên một cái ghế dài. Hắn kéo hai cô gái ngồi xuống, mỗi người ngồi một bên. Hắn xắn quần lên, gác cái đùi đen bóng lên trên đùi cô Tê, kéo cái bàn tay trắng nõn của cô Tê đặt lên cái đùi đen thui của hắn. Uống trà xong, hắn lấy ra một cái bị đựng cau, bỏ cau vào miệng nhai rau rầu. Nước giải tràn ra ngoài, chảy ròng ròng xuống râu. Hắn ngả người sang bên phải lại nghiêng sang bên trái, mỗi ghé vào má hai cô để chùi nước giải. Khi hai cô kia lấy khăn tay ra lau má thì hắn giục lấy khăn lau nách. Vương Nghĩa An cầm chén trà nói :

- Ông có nghe tin tức gì gần đây không ?

- Có chứ ! Hôm trước ông ta có sai một người đến Nam Kinh để thuê may hai mươi bốn lá cờ nhiều điều thêu rồng, và một cái cờ soái màu vàng lớn. Tháng này, ông sẽ lên kinh. Vào tháng chín, lúc có sương sẽ làm lễ tế cờ. Hoàng Thượng sẽ làm Đại tướng quân và ông chú của tôi làm Phó tướng quân. Hai người sẽ cùng đứng trên một tấm thảm và cúi đầu. Cúi đầu xong, chú tôi sẽ làm tổng, đốc.

Đang nói chuyện, có một tên kiếm gái gọi Vương Nghĩa An ra ngoài, thì thăm một hồi, Vương bước vào nói :

- Ông Lục, tôi xin hỏi ông. Vừa rồi có một người khách đến đây muốn gặp cô Tề, nhưng thấy ông ở đây nên không dám vào !

- Cứ đưa ông ta vào đây, có việc gì đâu ? Tôi sẽ uống rượu với ông ta.

Vương Nghĩa An đưa người kia vào. Y là một người lái buôn trẻ tuổi.

Người khách kia vào ngồi. Vương Nghĩa An liền nói với y bỏ ra một ít tiền mua một đĩa thịt lừ, một đĩa cá, mười be rượu. Vì Thang Lão Lục là người Hồi giáo nên Vương Nghĩa An lại mua thêm hai, ba mươi quả trứng gà luộc. Sau đó, thắp một ngọn đèn treo, Lão Lục ngồi ghế đầu, người khách ngồi đối diện. Lão Lục gọi cô Tề ra cùng ngồi một ghế đầu với khách. Cô Tề cứ núng nịu đòi ngồi với Lão Lục. Khi bốn người đã ngồi, rượu rót ra. Sau đó bày trò đánh đố ai thua phải uống rượu, ai được thì hát. Lão Lục được và hát giọng ô ô bài "Ký sinh thảo". Rồi đến cô Tề và khách chơi, cô Tề được Lão Lục bảo rót thêm rượu nghe cô Tề hát. Cô Tề quay mặt không chịu hát mà chỉ cười. Lão Lục lấy đĩa gỗ gõ trên bàn làm nhịp, nhưng cô Tề chỉ cười không hát ? Lão Lục dọa :

- Mặt tôi như cái rèm, cuốn lên cũng được, buông xuống cũng được ! Tôi bảo cô Tề hát một bài, thì cô phải hát ngay.

Vương Nghĩa An lại giục, cô Tề đành phải hát mấy câu. Hát xong Nghĩa An nói :

- Ông Vương đến đây rồi !

Viên Bả tổng họ Vương đi tuần đến. Thấy Lão Lục ở đây, y không nói năng gì. Những người gái điếm cúi lạy. Y vào bàn uống rượu. Người ta lại mua thêm năm, sáu be rượu nữa. Đến canh tư, một tên đầy tớ của nhà đó đốc mang đèn lồng "Đô đốc phủ" đến nói :

- Trong phủ gọi ông Lục về !

Lão Lục và ông Vương ra ngoài. Khách buồn bước vào phòng. Người múc nước rửa tay đến xin tiền, người mang khăn mặt đến xin tiền. Cô gái điểm chài đầu rửa mặt và tắm, bận rộn một hồi. Sau đó, hai người cùng lên giường. Lúc bấy giờ gà đã gáy sáng.

Sáng sớm hôm sau, Lão Lục đến bảo dọn một bữa tiệc tiễn hai công tử đi Nam Kinh. Vương Nghĩa An nghe nói hai người con của quan đô đốc đến thì mừng rỡ như bắt được vàng, vội vàng hỏi :

- Ông Lục ! Hai công tử đến ngay bây giờ hay chiều ?

Lão Lục móc ở lưng ra một gói bạc có năm mươi sáu đồng cân đưa cho Vương, bảo sửa soạn một bữa tiệc có bảy món ăn ngon và hai món điểm tâm :

- Nếu chưa đủ tiền thì đến nói với tôi.

- Không dám ! Không dám ! Nếu ông Lục tìm được đấm nào cho hai cô kia thì còn nói gì nữa. Vả lại, hôm nay lại là bữa tiệc tiễn ông cả, ông hai con quan đô đốc, chúng tôi xin cố gắng giúp ông Lục !

- Phải cho ngoan ngoãn đấy ! Tôi muốn sao cho hai cô con gái ông vợ được hai ông thì thật là có phúc mười đời ! Vàng bạc, ngọc ngà, châu báu nhà ông ta chả thiếu thứ gì. Nếu gái đúng tìm đến hai ông ấy thì tha hồ mà tiêu ! Cả đến bọn đây tớ, bọn nấu bếp cũng kiếm được chán tiền !

Lý Tử đứng bên cạnh, nghe vậy cũng mừng quýnh lên.

Dọn đồ xong, Lão Lục ra đi. Ở nhà mọi người vội vàng lo dọn tiệc. Đến chiều Lão Lục cùng hai công tử đến, đầu đội mũ lụa, một người mặc áo tía thêu kim tuyến, một người mặc áo xám nhạt thêu kim tuyến, chân đi giày đen đế trắng, mang theo bốn người hầu, ngay giữa ban ngày cũng xách hai cái đèn lồng, một cái để "Đô đốc phủ",

một cái ghế "Nam Kinh hương thí". Hai người vào ngồi. Hai cô gái cúi chào. Lão Lục đứng bên cạnh. Người lớn tuổi hơn là Thang Do, nói :

- Anh Lục, có ghế đây, ngồi xuống chứ !

- Vâng, vâng ! Xin hỏi ông cả, ông hai, còn hai cô đây thì có cho phép ngồi không ạ ?

Thang Thực nói :

- Sao lại không ? Bảo hai cô ngồi xuống chứ ! Hai người con gái làm ra vẻ rón ra rón rén, rút đầu rút cổ, ngồi lên một cái ghế dài lấy khăn tay che miệng cười.

Thang Thực nói :

- Hai cô năm nay bao nhiêu tuổi ?

Lão Lục đáp hộ :

- Một cô mười bảy, một cô mười chín.

Vương Nghĩa An mang trà lên, hai người con gái tay bưng chén trà, lấy khăn tay lau xung quanh chén cho khô rồi mang đến đưa cho hai công tử. Hai người tiếp chén trà và uống. Lão Lục hỏi :

- Khi nào hai ông đi ?

Thang Do nói :

- Ngày mai, vì quan chủ khảo đã đến Nam Kinh rồi, cho nên chúng tôi không thể ở nán lại nữa.

Trong khi Lão Lục nói chuyện với Thang Do thì Thang Thực kéo cô Tề lại ghế của mình và sờ tay, sờ chân, âu yếm một hồi.

Lát sau, rượu đem lên. Họ đã thuê một người bếp Hồi giáo dọn những món ăn Hồi giáo : yến sào, thịt vịt, thịt gà, cá. Lão Lục tự rót rượu, mời hai công tử ngồi ghế khách; còn mình ngồi dưới tiếp, hai cô ngồi hai bên. Đồ ăn đem lên, hết món này đến món khác. Lão Lục tay chân lúng túng, ngồi dưới uống rượu. Lão Lục hỏi :

- Hai ông lên Nam Kinh thì có vào trường ngay không ? Từ canh năm ngày mồng tám, trước tiên đọc tên thí sinh phủ Thái Bình. Khi đọc đến phủ Dương Châu, sợ có muộn quá chẳng ?

Thang Do nói :

- Đầu đã đọc ngay đến thí sinh phủ Thái Bình ? Trước tiên ở trước viện nổ ba phát súng và cái cổng lớn mở ra. Sau đó, nổ ba phát nữa, cái cửa chính mở, lại nổ ba phát nữa thì cửa Long Môn mở. Có tất cả chín phát súng.

Thang Thục tiếp lời : "Súng ở đây nhỏ hơn súng ở trước viên môn ông cụ tôi".

Thang Do nói :

- Nhỏ, nhưng không nhỏ hơn lắm. Sau khi đã nổ súng, người ta đốt hương án ở nhà "Chỉ Công Đường". Quan Phủ Doãn phủ Ứng Thiên mang đồ lễ mặc áo mũng bào ra làm lễ. Khi ngai đứng dậy có hai cái lọng che. Quan Bố chính quỳ xuống mời "Tam giới phước ma đại đế quan thánh đế quân" đến để trấn áp trường thi. Sau đó lại mời "Chu tướng quân" ra để kiểm soát trường thi. Cái lọng rẽ ra, quan Phủ Doãn lại ra làm lễ. Thư biện của quan Bố chính ra quỳ mời "Thất khúc văn xương", "Khai hóa tử đồng đế quân" ra trường làm chủ khảo, mời "Khôi Tinh" ra để soi sáng. Lão Lục lẽ lười :

- Mời những vị thần, Phật kia ra cả như thế rõ ràng là một việc lớn !

Cô Thuần nói :

- Hai ông thật là to gan, dám đến cái nơi có nhiều thần phật như thế ! Chúng em thì thà chết cũng không dám vào !

Lão Lục nói :

- Hai ông đều là, sao "Văn khúc tinh" ở trên trời, có phải như thứ các cô dân ?

Thang Do nói :

- Sau khi đã mời "Văn xương" quan Phù Do ăn lại vái ba vái và Thư biện mời tất cả những người cha mẹ có công đức của những người đi thi.

Lão Lục hỏi :

- Thế nào là cha mẹ có công đức ?

Thang Thực nói :

- Cha mẹ có công đức là cha mẹ những người đỗ tiến sĩ và ra làm quan. Chỉ có những người này mới được mời mà thôi. Còn hạng thi tú tài đến già đời và hạng bạch tính thì mời ra làm gì ?

Thang Do nói :

- Trước mỗi phòng có một lá cờ đỏ, dưới cắm lá cờ đen. Dưới lá cờ đỏ là linh hồn những người mà thi sinh đã cứu giúp, dưới lá cờ đen là linh hồn những người có thù oán với thi sinh. Sau khi quan Phù Doãn trở về chỗ, Thư biện hô lên : "Ân qui vào, oán qui vào !" và ở hai bên đốt vàng giấy. Một trận gió thổi ào ào, các linh hồn theo vàng giấy vào ngồi dưới những lá cờ đỏ và những lá cờ đen.

Cô Thuận nói :

- A di đà phật ! Cho hay ai là người tốt thì đến lúc ấy mới thấy rõ ràng !

Lão Lục nói :

- Như cụ nhà ta ở biển cương có nhiều công đức, cứu được bao nhiêu nhân mạng thì ân qui chắc là không biết bao nhiêu mà kể. Ở dưới cờ đỏ chắc là không đủ chỗ mà ngồi.

Thang Do nói :

- Cũng may anh Lục không đi thi. Chứ nếu đi thi thì các "oán qui" nó lỗi anh đi mất.

- Tại sao thế ?

- Cứ xem anh Nghiêm bạn tôi ở Nghi Xương thi khoa trước thì biết. Anh là một ông tú tài hay chữ. Ở trong trường thi anh đã viết xong bảy bài văn và đang cao giọng ngâm nga thì bỗng có một trận gió nhẹ làm cho ngọn nến lảo đảo, cái vải che cửa bị kéo ra một bên và một cái đầu thò vào. Anh Nghiêm nhìn kỹ thì thấy đó là đầu một cô gái giang hồ đã cùng sống với mình. Nghiêm nói :

- Người đã chết rồi còn đến đây làm gì ?

Người con gái nhìn Nghiêm cười khanh khách. Nghiêm hoảng hốt cầm thè số hiệu đập một cái, nghiền mực bị lật đổ, mực đen đổ lên quyển thi thành vết bẩn to tướng. Sau đó, người kia biến mất. Nghiêm thờ dài mà rằng : số ta phải như thế. Khi Nghiêm nộp quyển thi trời mưa to, anh liêu tướt về nhà, bị ốm ba ngày liền. Lúc tối đến thăm, anh ta nói đến việc đó, tội nói :

- Chắc vì anh đã làm hại đến đời cô ta nên cô ta tìm đến anh. Anh Lục ! trong đời anh, anh đã làm hại bao nhiêu người ? Như thế anh có vào trường thi được không ?

Hai cô gái điếm vỗ tay reo :

- Này ông Lục ! Ông đã làm hại đời chúng tôi ! Nếu ông đi thi thì hai chúng tôi sẽ làm oán qui của ông đấy.

Ăn xong, Lão Lục giở cái giọng khàn khàn ra hát một bài, hai công tử vỗ đùi cùng hát một bài. Cố nhiên hai cô gái cũng hát. Ôn ào mãi đến canh ba, hai người mới sai xách đèn để về nhà.

Hôm sau, hai người thuê một cái thuyền lớn đi Nam Kinh. Lão Lục cũng tiễn chân đến tận thuyền mới trở về. Hai người ở trên thuyền nói chuyện suông, bàn đến cái cảnh náo nhiệt khi vào thi. Thang Thục hỏi :

- Anh bảo năm nay sẽ ra đầu đề gì ?
- Ta đoán nhất định sẽ ra đầu đề về chuyện phụ thân chúng ta đánh dẹp bọn Miêu năm ngoái ở Quý Châu.
- Đề ấy thì chắc sẽ ra ở Quý Châu.
- Nếu vậy thì sẽ ra về việc cầu người hiền hay miễn thuế gì đấy thôi, chứ không có gì khác.

Họ nói chuyện suốt trên đường đến Nam Kinh. Người quản gia là Vu Râu tiếp họ, mang hành lý đến đường Điều Ngự.

Hai người đi vào nhà, đi quanh một cái nhà hai tầng qua một cái cửa nách vào ba gian nhà sạch sẽ, mát mẻ nhìn ra sông. Ngồi đây nhìn qua bên kia sông là một dãy nhà lan can màu đỏ, song cửa sổ sơn xanh và treo rèm trúc. Những người đồ tể tài ở các nơi đều về, ở đó có thể nghe tiếng ngâm thơ bình văn.

Hai người vừa đến đó liền sai ngay Vu Râu mua hai cái mũ vuông mới, giành, siêu đồng, vải che lều, vải che cửa, hòa lò, cọc sập, kéo cất bắc, đèn sập bao đựng quyển thì mỗi thứ hai cái. Rồi họ vội vàng đến chùa Tự Phong viết tên vào quyển rồi đem đi. Họ lại sắp sẵn những món ăn, bánh mặt trăng, mứt cam, mứt sen, long nhãn, nhân sâm, cốm, dưa muối, gừng, vệt muối. Người anh nói với em :

- Em nên mang theo một ít "a ngẫu" (1) ở Quý Châu đi, thứ đó làm tỉnh trí, khi viết chữ có sai thì không hoảng hốt.

(1) A ngẫu : chất nhựa cây rất hôi dùng để làm thuốc, người ta còn cho nó trừ được ma.

Họ sửa soạn một ngày mới xong ; hai người soát lại tỉ mỉ từng cái một, nói :

- Công danh là chuyện to, không có thể làm chơi được !

Sáng ngày mồng tám, hai người giao hai cái mũ vuông cũ của họ cho hai người đầy tớ đội, để cho họ có thể xách giành đến chực sẵn ở trường thi. Trên con đường đi từ cầu Hoài Thanh, hai bên là hiệu sách của những người học trò nghèo dựng lên bán những quyển văn tuyển văn bát cổ bìa đỏ, bìa xanh do Tiêu Kim Huyền, Gia Cát Thiên Thân, Quý Diêm Dật, Khuông Siêu Nhân, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu... chọn lọc. Đến mãi chiều tối, mới đọc xong danh sách những người tú tài ở Nghi Trung và đọc đến tên hai người. Hai người đầy tớ đi đến cái cổng thứ nhất thì dừng lại. Hai người phải thân hành xách giành, mang hành lý vào. Khi họ đang ngồi xuống đất để cởi áo và tháo giày thì thấy ở hai bên cúi đột lên, lửa cháy bốc cao tận trời và nghe ở trong có tiếng hô :

- Phải khám xét cẩn thận !

Hai người cùng với những thí sinh khác đi vào cái cổng thứ hai để nhận quyển rồi đi qua cửa Long Môn trở về chỗ ngồi của mình. Đến ngày mồng mười thì xong cả, hai người mỗi một, mỗi người ăn một con vịt rồi đánh một giấc. Thi tam trường xong, đến ngày mười sáu, họ báo đầy tớ mang danh thiếp của "Đô đốc phủ" thuê một ban hát để tạ ơn thần Phật.

Một lát sau, người hầu trà đến bên. Họ theo Hồi giáo cho nên có người bếp riêng của mình không thuê người ngoài. Những người trong ban hát mang rương hòm đến, theo sau là một người mang mười mấy cái đèn lồng trên có ba chữ "Tam nguyên ban". Đằng sau là một người có một đứa đầy tớ nhỏ đi theo, tay cầm một hộp danh thiếp. Đến

cửa, y nói với quản gia nhờ mang danh thiếp vào. Thang Do mở ra thì tờ danh thiếp kia viết :

"Tôi là Bảo Đình Tỷ, đưa hai cây sáo, và một ban hát đến chúc mừng"

Thang Do biết Bảo là chủ ban hát, bèn gọi vào. Bảo Đình Tỷ gặp hai người nói :

- Con có một ban hát nhỏ ở đây, chuyên hầu các văn nhân và các quan. Hôm qua nghe nói hai vị bảo diễn tuồng, hôm nay con xin đến đây hầu hai vị. Thang Do thấy Bảo Đình Tỷ vui tính, giữ y lại cùng ăn cơm. Một lát, mấy người hát tuồng đến. Họ đốt ngựa giấy cúng "Văn xương đế quân" và "Quan thánh đế quân" trong cái nhà nhìn ra sông. Hai người sụp lạy. Lễ xong, họ cũng Bảo Đình Tỷ ngồi vào một bàn. Tiếng thanh la và tiếng trống vang lên. Mờ đầu diễn bốn vở ngắn trước khi ăn cơm. Đến tối ở trong sân đốt lên mười mấy ngọn đèn chiếu sáng khắp nhà. Tuồng diễn mãi canh ba mới xong. Bảo Đình Tỷ nói :

- Những đứa trẻ của tôi chơi trò cưỡi ngựa rất hay ! Để tôi bảo nó diễn hầu các công tử xem cho tỉnh rượu !

Mấy người diễn tuồng mình mặc áo khoác bằng lông điều, đầu cắm lông trĩ, áo bên trong rất mới, nhảy ra, nhảy thành nhiều hình khác nhau. Hai người nhìn xem rất thú vị. Bảo Đình Tỷ nói :

- Nếu hai vị cho phép, tôi xin chọn hai đứa trẻ ở lại đây để hầu hạ hai vị.

Thang Do nói :

- Những đứa trẻ như thế này thì hầu hạ gì được ? Anh phải tìm một trò vui gì khác chứ ?

Bảo Đình Tỷ nói :

- Cái đó dễ lắm. Bên kia sông là nhà anh Cát Lai Quan. Anh ấy là học trò tôi. Anh ấy đã được nêu tên lên

bằng khi ông Đỗ ở Thiên Trường có mở cuộc thi hát ở trong cái đình giữa hồ. Nếu ngài đến ngõ Thủy Miệt thì thấy có cái cửa hàng của thầy thuốc ngoại khoa họ Chu, bên kia cửa hàng có một cái hàng rào đen ; đó chính là nhà của Cát Lai Quan.

Thang Thực hỏi :

- Nhà ông ta có đàn bà không ? Nếu có, ta cũng muốn đi với anh.

- Ở đây, có cái nhà "Mười hai lầu" nổi tiếng, sao hai ông không đến đó chơi ? Thế nào tôi cũng đi theo hầu.

Bấy giờ tuồng đã diễn xong, Bảo Đình Tỳ từ biệt ra về.

Hôm sau, Thang Do sắp sẵn tám hồ rượu, hai bình huyết sơn dương, bốn tám gấm Miên, và sáu gói trà ngon, bảo người mang tất cả đến nhà Cát Lai Quan. Gõ cửa, một người đàn bà chân to ra đưa vào. Nhà trước gồm có hai gian, chia thành ba phòng. Cửa ở phía bên trái đi thẳng vào các buồng, phía sau nhìn ra sông. Cát Lai Quan mặc áo cà sa màu ngọc thạch, mười ngón tay búp măng đang mân mê cái quạt lông ngỗng trời, tựa vào làn can hóng mát. Nhìn thấy Thang Do vào, y hỏi :

- Mời ông ngồi ! Ông ở đâu đến ?

Thang Do nói :

- Hôm qua ông Bảo nói với tôi rằng nhà ông nhìn ra sông rất đẹp mắt, cho nên tôi đến đây thăm ông. Tôi có mang theo ít lễ mọn, mong ông nhận giúp.

Gia nhân đưa các lễ vật đến. Lai Quan nhìn thấy vui mừng hiện ra nét mặt nói :

- Tôi dám đâu nhận tất cả những thứ này.

Và gọi người đàn bà chân to :

- Mang vào nhà và nói với bà dọn một bữa ăn.
- Chúng tôi là người Hồi giáo không ăn được thịt.
- Tôi mới mua được mấy con cua Dương Châu rất to. Không biết các ông có dùng được không ?
- Nó là sản vật quê tôi đây, tôi rất thích. Ông bác tôi ở Cao Yếu (1) viết thư cho tôi nói muốn ăn cua lắm mà không tìm được con nào.
- Ông cụ nhà ta có làm quan không ?
- Thầy tôi làm đốc đốc ở Quý Châu. Tôi về đây đi thi.

Đang nói chuyện, rượu bùng lên. Mây và sương mù bao phủ con sông trước mặt, nhà hai bên bờ sông đều lên đèn. Những người đi thuyền qua lại không ngớt. Cát Lai Quan uống xong mấy chén rượu, mặt bừng bừng đỏ, dưới ánh đèn nền, y giơ mấy ngón tay búp măng mời Thang uống rượu :

- Tôi uống nhiều rượu rồi ! Cho tôi chén trà !

Cát Lai Quan bảo người đàn bà chân to dọn cua và các đĩa trái cây, lau bàn, lấy một cái ấm đất và nấu một ấm trà mai phiến. Hai người đang vui thú như thế thì bỗng bên ngoài có tiếng ồn ào. Cát Lai Quan ra cửa nghe, thì thấy ông Chu thầy thuốc ngoại khoa mặt đỏ, bụng phệ đang mắng bà chân to tại sao bà ném cua vào đây cửa nhà ông ta. Cát Lai Quan ra nói lại bị mắng một mẻ :

- Nhà anh ở là thứ nhà gì mà ăn cua không đổ ra trước cửa nhà mình lại hắt vào cửa nhà người ta. Anh không có mắt hay sao ?

Hai người đang mắng nhau thì người quản gia của Thang ra bảo Cát vào nhà. Vừa vào nhà ngồi thì Vưu Râu đã vội chạy vào :

(1) Tức là tri huyện Thang ở hồi bốn.

- Con tìm ông khắp nơi ! Ông vẫn ở đây sao ?

- Anh làm gì mà ra về hoảng hốt thế ?

Ông Hai cùng đi với ông Bảo đến uống trà ở cái nhà nào gần chùa Tụ Phong ở vườn Đông Hoa, nhưng bị mấy thằng côn đồ xông vào lột cả áo quần. Ông Bảo hoảng sợ quá nên bỏ chạy mất. Bây giờ ông hai bị giữ lại trong cái nhà ấy và không sao về được. Ông hai như điên cuồng. Có bà Diêu bán hoa ở cạnh đấy nói rằng cô của người con gái đó đã đóng cửa lại không cho ông hai ra.

Thang Do nghe vậy, vội vàng báo về nhà lấy đèn lồng để đưa đường đến chùa Tụ Phong.

Ở đây bọn côn đồn kháo nhau :

- Đã lâu chúng ta không có dịp nào may mắn ! Nếu không có tiền chuộc thì chúng ta không thả ra.

Thang Do hùng hổ gạt mọi người đi vào, đẩy bà Diêu ra một bên và đâm bật cửa sập xuống. Người em thấy anh đến, vội vàng xông ra. Bọn côn đồ muốn cản lại nhưng thấy vẻ mặt của Thang Do hùng hổ, lại thấy cặp đèn lồng "Đồ độc phủ" thành ra sợ hãi bỏ chạy tán đi nơi khác. Hai người trở về nhà.

Hơn hai mươi ngày sau, người ta đem mực vào trường thi để viết vào "bảng nhỏ" (1), họ biết là kết quả sẽ được công bố.

Hai ngày sau, bảng công bố, cả hai không có ai đỗ. Họ ngồi trong phòng buồn bã, bảy tám ngày liền, rồi đi lấy quyển thi hông về, Thang Do lấy ba quyển, Thang Thực lấy ba quyển. Không có quyển nào được đọc suốt từ đầu đến cuối. Họ chỉ mắng các quan chấm thi dốt nát. Giữa lúc đó,

(1) Bảng nhỏ "lamin" hay "lamin bảng" là cái bảng ghi tên những người phạm quy. Ngày xưa thường gọi là "bảng gót" trái với bảng gỗ ghi những người thi đỗ.

thì một người nhà tù Quý Châu mang thư của Đô đốc đến.
Hai người mở ra đọc. Chỉ nhận phen này khiến cho :

Bẻ quế xem hoa, cảnh ấy chỉ trong giấc mộng,

Tranh long đua hổ phen này lại thấy chiến chinh.

Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phần giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Đảm Dã Dương tướng quân giết giặc

Nơi hát múa tù trưởng cướp dinh

Thang Do và Thang Thực sau khi lấy những quyển thi của mình về đang ngồi buồn bã thì một người nhà tù phủ Trấn Viễn ở Quý Châu đến đưa cho họ một phong thư. Họ mở ra và cùng đọc :

"Bọn Miêu càng ngày càng thêm hung dữ. Sau khi treo bảng rồi bất kỳ đồ hay hỏng, các con phải về ngay trấn thực của ta..."

Thang Do nói với em :

- Phụ thân muốn ta về nhà môn. Chúng ta hãy về Nghi Trung, thu xếp đồ đạc rồi sẽ đi.

Họ bảo Vưu Râu thuê một chiếc thuyền và trả tiền thuê phòng. Sau đó hai người lên kiệu, bảo đầy tớ mang hành lý đi ra cửa Thủy Tây lên thuyền. Cát Lai Quan nghe nói họ đi, bèn mang theo hai con vịt muối và trà đến thuyền để tiễn.

Thang Do lại cúi ngậm cho y một gói bốn lạng bạc. Sau đó Cát Lai Quan ra về. Đêm ấy, thuyền nhỏ sào và

sáng hôm sau đến Nghi Trung. Hai người lên bờ về nhà. Họ vừa rửa mặt xong và ngồi uống trà thì người giữ cổng vào báo :

- Có ông Lục đến.

Lão Lục vào, có một người lạ đi theo. Lão Lục nói :

- Tôi nghe tin cụ nhà đem quân đi đánh giặc dẹp quân Miêu. Quân Miêu bị đánh tan. Sang năm, triều đình nhất định mở khoa thi và cả hai ông nhất định đỗ. Cụ nhà ta sẽ được phong hầu. Cái gì chứ chức tập ấm nhất phẩm thì hai ông không cần và sẽ thưởng cho tôi chức ấy. Bây giờ tôi sẽ đem mũ sa ra khoe với cô Tề và cô ta sẽ càng kính phục tôi thêm.

Thang Do nói :

- Anh Lục ! Anh muốn có một cái mũ sa để cho cô Tề sợ không ? Nếu vậy tôi sẽ cho Vương Nghĩa An một cái.

Thang Thực nói :

- Các anh cứ lo nói chuyện mà thôi. Còn anh này thì ở đầu đến ?

Người kia cúi đầu chào, lấy ra một bức thư. Lão Lục nói :

- Anh này tên là Tang Kỳ, người huyện Thiên Trường. Thư này là của ông Đỗ Thiệu Khanh. Ông Đỗ nói Tang Kỳ là một con người có thể tin cậy được nên cho anh ta đến đây để hai công tử sai vặt.

Thang Thực mở phong thư và cùng anh xem. Lá thư bắt đầu hỏi thăm sức khỏe rồi đến : "*Tang Kỳ đã làm việc ở Quý Châu và thông thạo đường núi ở đây, có thể dùng hắn để tiện sai khiến*". Thang Do xem xong nói với Thang Thực :

- Đã lâu chúng ta không gặp anh Đỗ. Nếu anh đã

tiền cử người này thì ta giữ lại mà sai vặt.

Tang Kỳ chịu cúi đầu lạy tạ và lui ra.

Người giữ cửa lại vào :

- Ông Vương Hán Sách đến, đang đợi ở ngoài nhà sảnh.
Thang Do nói với Thang Thực :

- Em ra ngoài xem ông ta muốn gì, còn anh và anh
Lục đi ăn cơm.

Thang Thực ra tiếp khách, trong khi đó Thang Do bảo
dọn cơm và cùng ngồi ăn với Lão Lục. Hai người đang
ngồi ăn thì Thang Thực vào nói đã tiễn khách đi rồi.
Thang Do hỏi :

- Ông ta nói gì thế ?

- Ông ta nói ông chủ của ông ta là Vạn Tuyết Trai có
hai thuyền muối hai ngày nữa sẽ đi. Ông ta mong rằng khi
đi đường chúng ta để ý đến thuyền muối giúp ông ta.

Thang Thực ngồi xuống ăn. Ăn xong, Lão Lục nói :

- Tôi phải đi đây. Ngày mai tôi sẽ lại tiễn hai ông.
Ông hai có rảnh đến thăm cô Tề một chút. Tôi sẽ bảo
cố ta đợi ông.

Thang Thực nói :

- Anh Lục ! Anh thực là cái con ma đòi nợ không bằng.
Anh muốn giết người ta à ? Bây giờ oòn thì giờ đâu mà
thăm cái của nợ ấy nữa !

Lão Lục cười, đi ra. Hôm sau, hai người thuê một chiếc
thuyền lớn, Vu Râu, Tang Kỳ mang hành lý xuống
thuyền. Cờ biển cắm ở đầu thuyền rất oai nghiêm. Lão Lục
đến bến Hoàng Nê nói dăm ba câu rồi từ biệt gọi một
chiếc thuyền nhỏ để về nhà.

Người ta đốt pháo khi chiếc thuyền bắt đầu đi ngược
dòng. Lúc sắp đến Đại cô đường thì gặp gió to. Thang

Thực ra lệnh gọi mọi người lại buộc thuyền. Trên sông Dương Tử sóng bạc cuộn cuộn trắng xóa như tuyết. Hai chiếc thuyền muối bị gió đánh giạt vào bờ ở đây có hai trăm chiếc thuyền con từ trong lạch chèo ra có chừng hai trăm người mặt mày hung ác, cùng reo lên :

- Thuyền muối đã giạt vào bờ rồi ! Chúng ta mau ra khiêng đi thôi !

Chúng liền chèo thuyền con, nhảy lên hai thuyền lớn, và nhanh như chớp, cướp hết bao này đến bao khác, mang tất cả muối lên những chiếc thuyền nhỏ. Khi hai trăm chiếc thuyền kia đã đầy muối rồi, mỗi người vớ một cái chèo, chèo như bay, phút chốc đều chèo vào trong lạch chạy biến mất, không để lại một dấu vết gì !

Người lái thuyền và người coi muối nhìn nhau ngơ ngác, bó tay không biết làm thế nào. Nhìn xa, thấy cái thuyền bên cạnh mang cờ hiệu "Quý Châu tổng trấn đô đốc phủ" họ nhớ ra đó là thuyền của anh em họ Thang. Họ liền đến quỳ, kêu van thảm thiết :

- Chúng con là những người trong hai chiếc thuyền muối của ông Vạn vừa bị cướp giữa ban ngày ! Các vị cũng thấy rõ ràng. Xin các vị nghĩ cách gì cứu chúng con với !

Hai người nói :

- Chúng tôi tuy là người cùng huyện với ông chủ các anh, nhưng việc mất cướp là do quan sở tại xét. Các anh phải đến nha môn mà trình với quan địa phương.

Những người kia đành phải nghe theo. Họ viết đơn và đưa đến huyện Bành Trạch. Quan huyện nhận lá đơn xong, liền ra công đường gọi người lái thuyền, người coi muối và những người chèo thuyền đến.

- Tại sao thuyền muối của các anh lại không nhỏ neo mà đi. Tại sao các anh lại dừng thuyền ở huyện ta ? Nói cho ta biết tên những kẻ ăn cướp ! Các anh có biết chúng không ?

Người lái nói :

- Thuyền chúng con bị gió đánh tạt vào bờ. Ở đây có một cái lạch. Trong lạch có hai trăm chiếc thuyền con với hàng trăm bọn côn đồ xông ra cướp hết cả muối của chúng con để ở trên thuyền.

Quan huyện nghe vậy nổi nóng :

- Huyện ta là một huyện pháp lệnh nghiêm minh, dân cư vô sự, làm gì có những việc ấy ! Rõ ràng là chúng mày đã thông đồng với anh coi muối bán hết cả muối để lấy tiền đi chơi gái và đánh bạc. Sau khi ăn cắp và bán hết cả ở dọc đường, chúng mày bày ra cái trò này để hồng thoát thân chứ gì ! Nay đã đến huyện ta, có thể nào thì phải nói thực.

Và không cần hỏi han gì, y ném một nắm roi xuống. Bọn lính như lang như sói nhảy vào đè người lái xuống đánh hai mươi roi cho đến khi bật máu tươi. Rồi tri huyện lại chỉ vào người coi muối :

- Mày cũng là tay can dự vào vụ này ! Có nói thực ra không ?

Nói xong lại túm lấy bó roi ném ra.

Tên coi muối này vốn là người lớn lên trong cảnh ăn chơi. Gần đây hần mọc mấy sợi râu nên chủ mới sai hần đi theo thuyền muối lần đầu. Da thịt vốn non nớt, bị roi vọt thì chịu sao nổi. Cho nên thấy thế, hần sợ đái ra quần, tri huyện bảo hần nói gì thì hần nói thế, không dám cãi lại một câu. Hần lạy như tể sao và xin tha tính mạng ! Sau đó tri huyện mắng bọn thủy thủ một trận nên thân dọa bắt giam tất cả đến ngày mai sẽ đem ra xử (1). Mất hồn, mất vía, tên coi muối cho một người chạy về nói với Thang Do ở ngoài thuyền và nhờ giúp. Thang Do sai

(1) Lỗi xử kiện của quan huyện thực là kỳ quặc. Có quan huyện như thế không trách gì có nhiều giặc cướp.

Tang Kỳ mang thiệp của mình đến quan huyện. Tang Kỳ nói :

- Người nhà Vạn thật không cẩn thận gì hết ! Nhưng số muối mất đi thì cũng không nhiều. Nay ngài đã phạt người lái đò sau này hẳn cẩn thận hơn, vậy xin ngài rộng lượng mà khoan thứ cho họ.

Quan huyện bảo Tang Kỳ mang thiệp về nói với hai công tử rằng quan huyện gửi lời thăm, và xin theo đúng lời dặn.

- Đáng lý phải giải chúng mày đến huyện Giang Đô để bồi thường. Nhưng nay ta tha cho vì lần này là lần đầu !

Sau đó, cho tất cả mọi người ra.

Tên coi muối dẫn người lái đến thuyền Thang Do để vái chào và cảm tạ. Rồi mọi người im lặng trở về thuyền.

Hôm sau gió lặng, thuyền lại giương buồm ra đi. Sau khi đứng ở nhiều nơi, hai người lên bộ và đi đến phủ Trần Viễn. Họ sai Vưu Râu chạy đi trước để báo tin họ đã về và cùng đến nha môn.

Hôm ấy Thang tổng trấn đang tiếp khách. Người khách là tri phủ Trần Viễn tên là Lôi Kỳ tự là Khang Tích, tiền sĩ xuất thân, năm nay ngoài sáu mươi. Ông là khoa mục lâu năm, quê ở huyện Đại Hưng, do bộ bổ ra đây và sau năm sáu năm làm việc, ông rất thuộc tình hình người Miêu ở đây. Sau khi cùng ăn cơm uống trà với quan tổng trấn ở nhà khách phía tây, hai người bắt đầu nói chuyện về dân Miêu. Tri phủ nói :

- Có hai thứ Miêu, bọn Miêu lành và bọn Miêu dữ. Bọn Miêu lành thì rất tuân theo pháp luật không bao giờ làm điều gì bậy bạ. Trái lại bọn Miêu dữ thì luôn luôn nổi dậy. Bọn Miêu ở Thiên Thạch Nhai và Kim Cầu

Động thì lại tệ nhất ! Hôm trước đây, quan địa phương là Điền Đức có bẩm : "Tú tài Phùng Quân Thụy bị bọn Miêu ở Kim Cầu Động cầm đầu là Biệt Trang Yên bắt đi, Biệt Trang Yên không chịu trả, bắt phải có số tiền chuộc là năm trăm lạng". Theo ý cụ thì việc này nên làm như thế nào ? Phùng Quân Thụy là một người tú tài của ta, cái đó quan hệ đến danh dự của triều đình. Tên Biệt Trang Yên sao lại dám bắt cóc để đòi tiền chuộc ? Như thế thật là không coi phép nước ra cái gì nữa ! Cách duy nhất bây giờ là kéo quân vào động quét sạch bọn Miêu nghịch tặc kia bắt Phùng Quân Thụy về giao cho quan địa phương để xét xem thủ phạm là ai mà trị tội. Ngoài ra không còn cách gì khác.

Lôi tri phủ nói :

- Ý định của cụ rất phải. Nhưng nay vì việc của một người mà ta huy động binh mã, tôi sợ không nên. Theo ý tôi chỉ bằng đưa Điền Đức đến động gặp tù trưởng Miêu, bảo nó trả Phùng Quân Thụy lại. Như thế công việc có thể xong.

- Ông nói thế là sai rồi ! Bây giờ nếu cho ông Điền đến động lại bị bọn Miêu bắt cóc đi và đòi chuộc một ngàn lạng, rồi đến ông thân hành đến thuyết phục, nó lại bắt ông và đòi chuộc một vạn lạng... như thế thì làm thế nào ? Và chẳng, mỗi năm triều đình tốn hàng triệu bạc lương, tiền nuôi lính tráng để làm gì ? Nếu cứ sợ huy động binh mã thì đừng nuôi những người ăn không còn hơn.

Lôi tri phủ không biết nói sao, đành nói :

- Thế cũng được ! Tôi sẽ viết một công văn trình rõ việc này để quan trên phê như thế nào ! Chúng ta sẽ tuân theo lệnh mà thi hành.

Sau đó Lôi tri phủ cảm ơn và về nha môn.

Ở viên môn sừng nổ và cửa đóng lại. Thang tổng trấn sau khi tiễn khách ra, trở vào phòng. Hai con ra chào và hỏi thăm sức khỏe. Tang Kỳ cũng cúi đầu chào. Thang tổng trấn hỏi qua về việc nhà, mấy câu, mọi người đi ngủ.

Vài ngày sau, có lệnh quan tổng đốc đưa xuống :
"Giao cho quan tổng trấn lĩnh binh mã của mình đi dẹp bọn Miêu phản nghịch để nêu phép tắc và kỷ luật. Mệnh lệnh này phải thi hành ngay !"

Thang tổng trấn nhận được công văn lập tức sai gọi người thư biện của phòng binh ở phủ đến và cho y vào thư phòng rồi khóa lại. Thư biện hoảng sợ không hiểu tại sao. Đến gần nửa đêm, tổng trấn mới đến thư phòng và ra lệnh cho bọn tôi tớ đều phải rút lui hết. Y đưa ra năm mươi lạng bạc đặt ngay ở trên bàn và nói :

- Nhờ ông cảm lấy cho ! Tôi mời ông đến đây là chỉ có việc này thôi. Tôi muốn mua của ông một chữ.

Thư biện run cầm cập :

- Xin cụ nói cho con biết cái gì ; nếu con có thể làm được thì xin làm. Nhưng dù chết con cũng không dám nhận một cái gì của cụ thưởng.

- Đừng nói thế ! Ta không làm việc gì liên lụy đến anh đâu ! Ngày mai có lệnh cấp trên cho ta đem quân đi. Khi nào lệnh này đến phủ, anh chỉ việc thay cái chữ "đem binh mã của mình" bằng "đem nhiều binh mã". Đây là tiền thưởng công cho anh. Tôi không đòi hỏi gì nữa.

Thư biện vâng dạ, lấy số tiền và được thả về.

Mấy hôm sau, tri phủ đưa lệnh xuất quân đến giục Thang tổng trấn, trong lệnh có câu "đem nhiều binh mã" Thang lấy ba "đinh" và hai "hiệp" (1) do mình điều khiển.

(1) Một đinh cơ năm trăm người, một hiệp có ba nghìn người

Quân sĩ đều chuẩn bị lương thực sẵn sàng.

Đêm giao thừa, tham tướng và thủ bị ở hai hiệp Thanh Giang và Đông Nhân bẩm :

- Binh pháp tránh dùng binh ngày hội. (1)

- Không can gì ! Dùng binh kỳ diệu là tùy theo người ! Hôm nay bọn Miêu đang ăn tết, ta có thể nhân lúc chúng sơ hở mà đánh.

Tổng trấn ra lệnh cho tham tướng Thanh Giang dẫn quân của mình từ Tiểu Thạch Nhai đến Cổ Lâu Pha để cắt đứt đường rút lui của địch. Lại sai thủ bị Đông Nhân dẫn quân của mình đi từ núi Thạch Bình thẳng đến gò Cửu Khúc để đánh vào phía trước. Còn mình dẫn trung quân đến Dã Dương. Điều động xem, bắt đầu tiến quân. Thang nói :

- Sào huyết của bọn Miêu phản nghịch ở đầm Dã Dương. Nếu chúng ta theo đường cái mà đánh vào thì chúng sẽ dựa vào chỗ hiểm, cứ ung dung đợi chúng ta đến để đánh và do đó khó lòng đánh thắng được.

Thang tổng trấn hỏi Tang Kỳ :

- Người có biết đường nhỏ nào đi xuyên về phía sau không ?

- Tôi biết. Nếu đi từ sườn núi Hương Lô vượt núi đến khe Thiết Khê đi quặt ra phía sau thì có thể bắt được mười tám dặm. Nhưng suối ấy lạnh lẩn, nay đã đóng băng rồi và đi cũng khó.

Thang tổng trấn nói :

- Không ngại.

(1) Ngày ba mươi.

Bèn ra lệnh cho đội kỵ binh mang giày da sơn dầu và đội bộ binh mang giày tườ nũi. Rồi tất cả trung quân đi theo con đường đã định.

Bấy giờ, tù trưởng Miêu đang tụ tập đông đủ đàn ông đàn bà ở trong động để ăn mừng năm mới, uống rượu và chơi nhạc, Phùng Quân Thụy vốn là một thằng lưu manh, đã lấy con gái của tù trưởng Miêu, đang ngồi với bố vợ nhìn những người đàn bà Miêu mặc áo xanh, áo đỏ đánh trống và thanh la, múa hát theo điệu Miêu. Đột nhiên người lính canh chạy vào !

- Nguy rồi ! Hoàng đế đã sai binh mã đến đây tiêu diệt chúng ta ! Họ đã đến gò Cừ Khúc rồi !

Tù trưởng hồn vía bay lên mây, vội vàng ra lệnh cho hai trăm người mang giáo ra đối địch. Một tên lính canh khác lại chạy vào báo :

- Rất nhiều binh mã đã đến sườn Cô Lâu ! Nhiều vô kể !

Tù trưởng và Phùng Quân Thụy đang hoảng hốt không biết tính sao thì nghe tiếng súng nổ, đằng sau núi, đuốc sáng rực trời và tiếng hò hét "giết ! giết !" vang trời, rồi quân lính từ trên cao ào ào đổ xuống như mưa. Tù trưởng dẫn quân ra liều mạng giáp chiến. Nhưng địch làm sao nổi quân lính của Thang, tay cầm giáo, kích quét sạch đến đầm Dã Dương. Binh lính Miêu chết và bị thương quá nửa. Tù trưởng và Phùng Quân Thụy tìm một con đường nhỏ chạy đến một động Miêu khác.

Tiền quân của thù bị Đồng Nhân và hậu quân của tham tướng Thanh Giang đều gặp nhau ở đầm Dã Dương. Họ lung vào tất cả các sào huyệt, giết tất cả những người Miêu sống sót, bắt gái Miêu thối cơm hẩu hạ trong doanh trại. Thang tổng trấn ra lệnh cho ba quân đóng ở đầm Dã Dương. Sau đó, tham tướng và thù bị đến tướng để chúc mừng thắng trận. Thang nói :

- Hai tướng quân không nên coi thường. Mặc dầu bọn Miêu bại trận, nhưng chúng đã chạy đến động khác rồi. Chắc chắn chúng đã xin quân cứu viện và tối nay sẽ đánh vào dinh trại chúng ta. Chúng ta phải phòng bị mới được.

Và hỏi Tang Kỳ :

- Động gần đây nhất là động gì ?

- Có động Thụ Nhân cách đây không đầy ba mươi dặm. Thang tổng trấn nói :

- Ta đã có cách!

Và quay lại nói với tham tướng và thủ bị :

- Hai vị tướng quân ! Hãy đem binh mã của mình mai phục ở cầu Thạch Trụ vì chắc chắn bọn Miêu sẽ đi theo đường ấy. Đợi đến khi chúng rút lui và nghe tiếng súng hãy ra lệnh cho tất cả nhày xổ ra quét sạch chúng.

Hai người vâng lệnh ra đi. Sau đó, Thang tổng trấn sai chọn những người đàn bà Miêu hát hay nhất, bảo họ chải tóc, mặc quần áo thêu rồi hát và múa ở trong trướng trung quân, trong khi tất cả lính, ngựa và tướng sĩ ẩn sâu vào trong núi. Quả nhiên, canh năm đêm ấy, tù trưởng Miêu dẫn binh lính từ động Thụ Nhân mang dao, giáo, im lặng sang qua cầu Thạch Trụ. Chúng thấy đèn lồng và đèn sáp sáng trưng trong trướng trung quân ở đầm Dã Dương, lại nghe tiếng hát và tiếng nhạc. Chúng vừa xông vào vừa reo hò. Nhưng chúng lầm ! Trong trướng ngoài mấy mươi người đàn bà Miêu thì không còn ai nữa. Biết là bị mắc mưu, chúng lao ra ngoài. Bầy giở binh mã mai phục sẵn ở trong núi nhất tể xông ra, tiếng hò reo vang tận trời xanh. Tù trưởng Miêu liều mạng dẫn quân xông ra phía cầu Thạch Trụ. Vừa lúc ấy, súng nổ vang và quân mai phục dưới cầu nhày lên, vây lấy quân Miêu. Cũng may, quân Miêu đã chân rất dày, không sợ

núi đá cũng như gai nhọn. Cho nên nhanh như những con
khỉ hay những con thỏ, chúng trèo lên núi trốn thoát.

Tổng trấn đại thắng. Sau khi điểm lại người ngựa ba
"đinh" hai "hiệp" thì thấy tổn thất rất ít. Họ đắc thắng trở
về, đến phủ Trấn Viễn, ở đây Lôi tri phủ ra gặp và chúc
mừng.

Sau đó tri phủ hỏi về tù trưởng Miêu là Biệt Trang
Yên và Phùng Quân Thụy. Thang nói :

- Chúng ta đã đánh thắng mấy trận, chúng chạy bán sống
bán chết. Tôi cho rằng chúng chết rấp ở ngòi rãnh nào
rồi !

Lôi nói :

- Đành rằng thế ! Nhưng các quan trên hỏi việc ấy thì
khó mà trả lời ngay. Nói như thế có vẻ qua loa quá !

Thang không biết trả lời sao. Y trở về nha môn,
hai con chào đón và hỏi thăm sức khỏe. Nhưng vì việc
trên, y cứ áy náy không yên, đêm đó không sao ngủ được.
Sáng sau, y gửi một báo cáo tỉ mỉ về việc xuất binh và
thắng trận. Lời phê của tổng đốc cũng y như lời nói của
Lôi tri phủ. Tổng đốc chỉ hỏi về hai người tội phạm
chính là Biệt Trang Yên và Phùng Quân Thụy :

*"Phải bắt được chúng ngay và gửi về nha môn, sau đó
mới tâu lên trên được".*

Thang hoảng sợ không biết tính sao. Bấy giờ Tang Kỳ
đang đứng bên cạnh quỳ xuống mà bẩm :

- Con biết tất cả mọi con đường ở trong động Miêu.
Để con đi tìm xem Biệt Trang Yên ở đâu, rồi cụ hãy
nghĩ cách bắt hắn.

Thang tổng trấn mừng quá, cho Tang Kỳ năm mươi lạng
bạc bảo y đi điều tra cho cẩn thận.

Tám chín ngày sau, Tang Kỳ trở lại nói :

- Con đã đi thẳng đến động Thụ Nhân. Con biết tin vì Biệt Trang Yến mượn binh đánh cướp dinh bị thua nên tù trưởng Miêu ở đây bức bối với hần bây giờ hần lại chạy sang động Bạch Trùng và nghe tin rằng Phùng Quân Thụy cũng ở đây. Tất cả chỉ có độ trên mười người trong gia đình thôi, không còn một tên lính và một con ngựa nào nữa ! Con cũng nghe nói đến cái kế chúng định bày ra ngày mười tám tháng giêng là ngày thần Thiết Khê xuất hiện, khắp thành ai nấy đều đóng cửa ngồi ở trong nhà. Hôm ấy chúng định ăn mặc giả làm ma và vào nhà môn ngài để trả thù. Mong ngài nghĩ cách đề phòng.

Thang tổng trấn nói :

- Được rồi !

Bèn thưởng dê và rượu cho Tang Kỳ và bảo y đi nghỉ.

Theo phong tục nhân dân địa phương phủ Trấn Viễn thì ngày mười tám tháng giêng là ngày Thần Long cho em gái đi lấy chồng. Vì cô em xấu xí lắm, nên cô ta không muốn cho ai nhìn mình. Thần Long sai một đoàn binh đi hộ vệ. Nhà nào cũng phải đóng cửa và không ai được ra ngoài nhìn. Nếu ra ngoài, cô ta mà biết thì sẽ làm mưa to gió lớn nước dâng cao ba thước và nhiều người chết. Đó là tục lệ lâu đời ở đây.

Hôm mười bảy, Thang tổng trấn gọi binh lính tùy tùng đến bảo :

- Đây có ai biết Phùng Quân Thụy không ?

Trong đó có một người cao lớn ra quỳ xuống b磕 :

- Con biết !

- Tốt lắm !

Thang bảo y mặc một bộ áo trắng đội một cái mũ đen bằng giấy thật cao, lấy phấn bôi mặt cho đúng như câu

chuyện là con quỷ ở đây. Lại bảo bọn đầy tớ giả làm lũ đầu trâu mặt ngựa Diêm vương, quỷ dạ xoa, những quái vật rất hung ác. Thang nói với người cao lớn :

- Thấy Phùng Quân Thụy thì ngươi phải túm cho được hẳn rồi ta sẽ trọng thưởng.

Khi tất cả đã sẵn sàng, tổng trấn ra lệnh cho người giữ cửa Bắc mở cửa thành trước khi trời sáng.

Biệt Trang Yên và Phùng Quân Thụy trá hình là người nhà quê đi xem hội, mang theo trong người một con dao nhọn, đang giữa nửa đêm lên đến cửa Bắc. Thấy cửa thành mở, chúng lên đến tường chuồng ngựa của Thang tổng trấn, mười người tay cầm vũ khí treo tường nhảy vào sân. Ánh trăng lơ mờ chiếu sáng cái sân rộng. Chúng đang ngờ ngác không biết đi đường nào, thì bỗng thấy một con quái vật nằm nấp ở bên tường, tay cầm cái thanh la, đánh hai hồi lanh lảnh. Tường lung lay như bị đổ, rồi hàng chục ngọn đuốc chiếu sáng và hàng chục con quỷ nhảy ra tay cầm giáo, câu liêm.

Biệt Trang Yên và Phùng Quân Thụy hoảng sợ quá chân như bị chôn xuống đất, thần Thiết Khê bước ra, lấy câu liêm móc lấy Phùng và reo lên :

- Tao đã bắt được thằng Phùng Quân Thụy rồi !

Mọi người xông vào, cả bọn Miêu mười mấy người đều bị bắt. Không đứa nào chạy thoát. Chúng bị đưa vào gian nhà thứ hai cho tổng trấn điểm số và hôm sau dẫn cả bọn đến nha môn tri phủ. Lôi tri phủ mừng rỡ thấy tên đầu sỏ và Phùng Quân Thụy đều bị bắt. Sau khi đọc mệnh lệnh nhà vua. Lôi tri phủ đem chém và bêu đầu Biệt Trang Yên và Phùng Quân Thụy để răn dân chúng. Những người Miên khác cũng bị giết. Sau đó y tâu về kinh. Dụ ở kinh ra trả lời :

"Để trừng trị bọn Miêu ở động Kim Cầu, Thang Tần đã khinh suất tiến vào sâu, làm hao tổn tiền và lương. Nay giáng ba cấp và điều đi nơi khác để răn những kẻ khác tham công Khâm thú".

Thang tổng trấn nhận được bản sao tờ dài. Sau đó có công văn ở bộ đến và viên quan mới đến thay. Sau khi bàn giao ấn tín xong. Thang bàn với hai con cùng thu xếp hành lý về nhà.

Chỉ nhân phen này khiến cho :

Tướng quân đi mất, cây cao xơ xác luống bụi ngùi;

Danh sĩ ngồi bàn, mô mã tiên nhân lo cất đặt.

Muốn biết việc sau thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Thang tổng trấn thành công về cố hương

Dục minh kính nâng chén bàn tăng sự.

Thang tổng trấn bàn bạc với hai con thu xếp hành lý để về. Lôi tri phủ đưa ra bốn lạng bạc nhờ bọn bếp của Thang làm một bữa tiệc rồi mời Thang đến nhà môn của mình ăn. Hôm Thang lên đường, các quan trong thành đều đi tiễn. Thang đi đường thủy đến Thường Tứ, qua hồ Động Đình theo Trường Giang về Nghi Trung. Trên đường vô sự. Thang hỏi hai con về việc học hành hàng ngày và ngắm xem phong cảnh trên sông. Trong vòng hai mươi ngày đến đảo Sa Mã, Thang sai một người đẩy tời về nhà trước để chuẩn bị đón tiếp. Lão Lục nghe tin liền đến bến Hoàng Nê đón, chào chú và hai em họ và nói chuyện ở nhà. Thang thấy hân ân nói liền thoáng nên rất bực và nói :

- Ta đi đã ba mươi năm về thấy mày đã lớn, nhưng mày học ở đâu cái lời ăn nói hạ lưu ấy ?

Rồi Thang để ý thấy thằng cháu hể mở miệng thì một là "bầm cụ" hai là "bầm cụ" nên nổi giận :

- Đồ hạ lưu ! Sao mày ăn nói như thế ! Tao không phải chú của mày sao ? Tại sao mày không gọi tao là "chú" mà cứ gọi là "cụ".

Nhưng Lão Lục thì vẫn cứ nói với hai công tử là "ông cả" "ông hai". Cái đó càng làm cho Thang tổng trấn nổi giận hơn nữa :

- Đồ ăn cướp, mày đáng chết ! Mày đã không lo dạy dỗ em họ mày, lại gọi nó là ông cả, ông hai à !

Lão Lục bị mắng mất hồn cúi mặt xuống.

Về đến nhà, Thang tổng trấn lạy tạ tổ tiên và mở hành lý ra. Người anh nguyên là tri huyện Cao Yêu nay cũng cáo lão về nhà, anh em gặp nhau rất vui mừng, cùng uống rượu mấy ngày liền. Thang không đi ra phố cũng không đi lên phủ thăm các quan, chỉ ở trong cái biệt thự gần bờ sông, vui chơi cầm sách và dạy con học. Tuy vậy sau ba bốn tháng, y vẫn không vừa lòng về những bài văn bát cổ của con mình. Y nghĩ bụng :

- Văn chương như thế này thì không bao giờ thi đỗ ! Bây giờ nhân lúc ở nhà, ta phải tìm cho chúng một thầy học.

Và trong lòng y cứ lo lắng về việc ấy.

Một hôm người giữ cổng đi vào báo :

- Có ông Tiêu thứ hai ở Dương Châu đến thăm.

Thang tổng trấn nói :

- Đó là con ông bạn ta, nhưng không biết khi gặp anh ta, ta có nhận ra được không ?

Bèn bảo mời ngay vào, Tiêu Bá Tuyền vào chào. Tổng trấn thấy y đẹp trai và ăn mặc rất lịch sự ; tổng trấn đáp lễ, hai người ngồi xuống. Tiêu Bá Tuyền nói :

- Xin chúc mừng chú đã về. Cháu đáng lý phải đến sớm hơn để hầu thăm. Nhưng gần đây ông cụ Cao hàn lâm thi giảng ở Nam Kinh về hưu, cụ Cao đi qua Dương Châu nên cháu có giữ cụ ở lại ít hôm. Vì vậy cháu đến đây hơi muộn.

- Anh đã thi đỗ vào trường chưa ?

- Cháu được may mắn là ông chủ khảo trước đây đã lấy cháu vào ở trường bác sĩ. Tuy điều này không phải là hiếm nhưng cháu rất mừng là cách đây ba hôm cả thành đều học văn chương của cháu, điều đó chứng tỏ nhận xét và sự cất nhắc của quan chấm thi không phải là thiên lệch.

Thang tổng trấn thấy y ăn nói linh lợi, nên giữ lại thư phòng ăn cơm, gọi hai con ra tiếp. Chiều hôm ấy, Thang nói với y rằng mình muốn tìm một thầy học để giảng cử nghiệp cho hai con. Tiêu Bá Tuyền nói :

- Cháu gần đây có biết một người, ông ta tên là Dư Đặc, tự là Hữu Đạt người huyện Ngũ Hà đỗ khoa minh kinh, rất thông thạo về cử nghiệp. Hiện nay ông ta dạy trong nhà một người buôn muối, nhưng ở đây ông ta không vừa ý lắm. Nếu chú muốn mời thầy dạy thì mời ông ta là hơn cả. Chú gửi một cái thư cho ông ta và cho một trong hai anh cùng đi với cháu thì ông Dư sẽ đến ngay. Tiền nuôi mỗi năm chẳng qua chỉ đến năm mươi lạng bạc thôi.

Thang tổng trấn nghe vậy rất mừng, giữ Tiêu Bá Tuyền ở luôn hai đêm, sau đó viết thư mời và bảo người con cả thuê một chiếc thuyền con cùng đi với Tiêu đến Dương Châu, đến cái nhà ở bên bờ sông của một người buôn muối họ Ngô để thăm Dư tiên sinh. Tiêu Bá Tuyền bảo Thang Do viết một tờ danh thiếp để "văn sinh", sau này ông Dư đã làm thầy rồi thì sẽ đổi là "môn sinh", Thang Do nói :

- Ông ta vừa là thầy vừa là bạn mà thôi. Bèn viết "bạn học và em".

Tiêu Bá Tuyền không làm thế nào được, đành phải miễn cưỡng cầm danh thiếp và cùng đi đến nhà Dư. Người giữ cửa đưa thiếp của Tiêu và mời vào thư phòng. Thấy Dư đi ra đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, chân đi giày đỏ, da mặt trắng, râu ba chòm, mắt cận thị, trạc độ năm mươi. Sau khi vào thư phòng, Dư chào hai người và ngồi xuống :

- Anh Bá Tuyền ! Hôm trước anh đi Nghi Trung phải không ? Anh về đây từ bao giờ thế ?

- Tôi đi Nghi Trung thăm chú tôi là Thang tổng trấn. Chú tôi giữ tôi lại mấy hôm. Đây là người con của chú tôi là anh Thang Do.

Tiêu lấy ở trong ống tay áo ra một tờ danh thiếp. Sau khi nhìn tờ danh thiếp Dư đặt nó trên bàn nói :

- Như thế này thật là hân hạnh cho tôi quá !

Tiêu nói Thang tổng trấn muốn mời Dư làm thầy dạy học !

- Vì thế cho nên chúng tôi đến đây. Nếu anh vui lòng nhận, tôi sẽ đưa thư và tiền.

Dư Hữu Đạt cười, nói :

- Cụ nhà làm quan cao, các công tử lại tài giỏi, tôi già nua và dốt nát dám đâu dạy ! Xin để cho tôi suy nghĩ rồi sẽ trả lời.

Hai người từ biệt ra đi. Hôm sau, Dư Hữu Đạt đến thăm Tiêu Bá Tuyền, Dư nói :

- Anh Bá Tuyền ạ ! Tôi không thể làm được việc anh nói hôm qua.

- Tại sao thế ?

- Nếu ông ta đã nhận tôi làm thầy, tại sao lại viết danh thiếp để là "em". Rõ ràng ông ta không muốn học

gì ở tôi. Sự việc là như thế. Tôi có một người bạn cũ nay làm tri châu ở châu Vô Vi. Hôm trước đây, tôi có nhận được thư của ông ta mời tôi đến đây, cho nên tôi định đến thăm. Nếu ông ta giúp đỡ tôi một ít thì còn hơn là dạy học một năm. Trong vài ngày nữa tôi sẽ từ biệt ra đi. Nhờ anh thưa lại và tiễn cử người khác cho quan tổng trấn.

Tiêu Bửu Tuyền biết không sao ép nài được nữa, nên nói lại với Thang Do để tìm người khác.

Vài hôm sau quả nhiên Dư Hữu Đạt cáo từ nhà chủ, thu xếp hành lý để trở về Ngũ Hà. Nhà Dư ở đường Kim Gia. Mới bước vào cửa, người em ruột đã chạy ra. Người này là Kim Trì tự là Hữu Trọng cũng là một trong những người tú tài giỏi nhất ở Ngũ Hà.

Bây giờ ở Ngũ Hà, họ Bành có mấy người đồ tiền sĩ, hai người được vào hàn lâm. Người ở Ngũ Hà vốn tâm mắt hẹp hòi, cho nên tất cả huyện đều kính phục họ. Lại có một gia đình khác họ Phương, người Huy Châu, mở hiệu cầm đồ ở Ngũ Hà, sau chuyển sang buôn muối, mạo nhận là người ở địa phương và muốn lấy người địa phương đó. Trước đây, họ Dư ở đường Dư Gia vẫn dòi dòi kết hôn với gia đình họ Ngu là gia đình hương thân. Lúc đầu, cả hai họ đều không muốn kết hôn với họ Phương. Nhưng về sau, cũng có một vài người bắt tài và vô liêm sỉ tham của hồi môn của họ Phương nên bắt đầu lấy con gái họ Phương và hai bên thành bà con. Nhưng sau nhiều đám cưới như thế thì họ Phương không những không cho của hồi môn mà lại nói vung lên rằng họ Dư và họ Ngu tham tiền họ Phương nên đến cầu thân.

Trong họ Ngu và họ Dư có hai hạng người không kể gì đến thể diện ông cha. Một bọn là bọn ngốc. Hành động của họ tóm lại trong tám chữ "Lấy gái họ Phương, chơi bạn họ Bành". Một bọn thì tinh ranh hơn, hành động của họ tóm lại trong tám chữ "Bụng nghĩ họ Phương,

miệng nói họ Bành". Hai câu đó đủ nói lên họ là người vô si như thế nào. Giả thử không phải họ Phương mà mạo nhận là người Ngũ Hà thì chắc họ sẽ không sao có vợ, và nếu họ Bành không có ai đỡ tiền sí cả thì họ sẽ không có bạn. Bọn này trong bụng chỉ toàn nghĩ đến thể lợi. Nhưng kỳ thực chỉ là bọn ngốc thượng hạng. Còn như bọn gian giáo thì trong bụng muốn lấy con gái họ Phương, nhưng họ Phương lại không thèm. Đã không dám nhận việc đó cho rồi, chúng lại mở miệng nói quanh nói quẩn để lừa người khác. Người thì nói : "Cụ Bành là thầy học của tôi ! Ông Bành thứ ba có mời tôi vào thư phòng, chúng tôi nói chuyện tâm sự nửa ngày trời. Người thì nói : "Ông Bành thứ tư ở Bắc Kinh mới viết cho tôi một lá thư :

Nhờ cách ăn nói như vậy cho nên khi họ được mời đi dự tiệc, họ thường đem những câu chuyện ấy nói trong bữa tiệc để lừa người khác. Phong tục ở Ngũ Hà xấu như vậy.

Nhưng anh em Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng thì vẫn giữ lời giáo huấn của ông cha, cho nên đóng cửa đọc sách, không nghĩ gì đến việc thể lợi bên ngoài. Dư Hữu Đạt tuy trong lúc giao du quen nhiều người làm quan ở các phủ, châu, huyện nhưng khi nào về thì không bao giờ ông ta nhắc đến họ. Lý do là vì dân Ngũ Hà yên chí rằng ai đỡ cử nhân, tiền sí thì cũng như là tri châu, tri huyện vậy. Khi những người này xin xỏ việc gì, thì nhất định quan tri châu, tri huyện phải y. Nếu có ai nói cho họ biết quan huyện kính trọng người nào đấy vì phẩm hạnh của ông ta hay quan chơi với người nào đấy vì ông ta là một danh sĩ, thì họ sẽ cười méo cả miệng. Đó là không nói đến những người thi hỏng. Nếu họ đưa danh thiếp vào thì dân Ngũ Hà, nói chung, cho rằng gặp tri huyện không phải là việc dễ. Về phẩm hạnh và văn chương, hai anh em họ Dư xưa nay không mấy ai bằng. Nhưng vì quan huyện không bao giờ đến thăm họ và

họ cũng không lấy con gái họ Phương, không chơi với họ Bành nên mặc dầu bà con không dám khinh nhưng cũng không kính trọng họ.

Hôm ấy Dư Hữu Trọng đưa anh vào nhà, chào và sửa soạn cơm rượu để tiếp anh. Hai anh em vừa ăn vừa nói chuyện việc xảy ra trong năm. Uống rượu xong, Dư Hữu Đạt không vào phòng nghỉ mà ở lại thư phòng cùng ngủ một giường với em. Đến đêm, Hữu Đạt nói ý định của mình đi châu Vô Vi thăm một người bạn. Dư Hữu Trọng nói :

- Anh ở nhà một thời gian nữa chứ ! Em muốn lên phủ thì một chút, anh đợi khi nào em về hẵng đi.

- Em không biết bao nhiêu tiền dạy học ở Dương Châu ta tiêu hết ráo cả rồi à ! Bây giờ phải đi ngay đến châu Vô Vi lấy ít tiền để tiêu vào mùa hạ đây ! Em cứ lên phủ mà thi. Ở nhà đã có vợ và chị lo liệu cho. Anh em mình bấy lâu vẫn cứ đóng cửa mà sống. Vậy em cần anh ở nhà làm gì ?

- Lần này anh đi, nếu có được vài chục lượng thì khi trở về chúng ta có thể chôn cất cho thầy mẹ. Quan tài cha mẹ mười mấy năm nay ở trong nhà. Mỗi khi nghĩ đến việc đó là em không sao an tâm được.

- Phải đấy ! Khi nào trở về, ta phải làm việc ấy ngay.

Vài ngày sau, Dư Hữu Đạt đi châu Vô Vi. Mười hôm sau, quan chủ khảo đến Phụng Dương. Dư Hữu Trọng thu xếp hành lý đến đây thuê một cái phòng để ở. Hôm ấy là ngày mồng tám tháng tư. Hôm mồng chín, quan chủ khảo hành hương. Mồng mười, treo bảng nhận đơn. Ngày mười một, niêm yết số học sinh tám huyện ở Phụng Dương được thi. Ngày mười lăm công bố người đỗ : Mỗi huyện ba người đỗ, trong đó có Dư Hữu Trọng. Ngày mười sáu, thi phúc thí. Ngày mười bảy, công bố kết quả.

Hữu Trọng đỗ thứ hai trong số hạng nhất. Y ở Phụng Dương đến ngày hai mươi tư tiễn quan chấm thi xong mới trở về Ngũ Hà.

Khi người anh là Hữu Đạt đến châu Vô Vi, tri châu ở đây nhớ tình bạn cũ, giữ lại mấy ngày nói :

- Tôi mới làm quan ít lâu nên không có tiền cho anh. Nay có một việc anh có thể giúp và tôi sẽ chuẩn y. Con người ấy có thể đưa ra bốn trăm lạng chia cho ba người. Như vậy, phần của anh là một trăm ba mươi lạng. Khi trở về anh có thể dùng số tiền ấy để chôn cất hai bác. Sau này tôi sẽ giúp anh việc khác nữa.

Hữu Đạt mừng lắm cảm ơn tri châu và tìm bị cáo. Hắn là Phong Ảnh can tội giết người. Dư nói giúp hắn Quan tri châu chuẩn y. Hắn đưa tiền ra và Dư từ biệt tri châu thu xếp hành lý để về nhà.

Đường về đi qua Nam Kinh, Hữu Đạt nghỉ bụng :

Đỗ Thiếu Khanh bây giờ đang ở cái nhà bên sông gần cầu Lợi Thiệp. Ông ta là em họ mình ; mình nhân tiện đến thăm chơi.

Hữu Đạt bèn vào thành đến tìm Đỗ Thiếu Khanh. Thiếu Khanh ra tiếp. Thấy Dư, Thiếu Khanh mừng rỡ. Chào nhau xong, hai người cùng ngồi, ôn lại những chuyện xảy ra hơn mười năm từ khi xa nhau. Dư thờ dài mà rằng :

- Cả cái cơ nghiệp đồ sộ như thế, thật là đáng tiếc. Em trước là con một ông quan, nay phải viết văn mà sông. Cuộc đời sa sút như thế thì chịu làm sao được !

- Tôi ở đây vui với bạn bè sông núi. Bây giờ cũng quen rồi. Không giấu vì anh, tôi là cái thằng quê mùa mộc mạc, vợ chồng nuôi mấy đứa con, áo vải ăn rau, trong lòng bình thản. Việc cũ đã qua có tiếc cũng vô ích.

Nói xong Thiếu Khanh bưng trà mời anh họ uống.

Uống trà xong, Đổ đi vào nhà hỏi vợ xem có thể dọn một bữa tiệc mời Hữu Đạt ăn không. Bấy giờ Đổ Thiếu Khanh đã nghèo, không dọn được tiệc nên đang nghĩ đến việc đem cái gì để cảm. Hôm ấy là mồng ba tháng năm, vừa gặp lúc nhà Trang Trạc Giang gửi đến một gánh lễ vật tết Thiếu Khanh. Người đẩy tớ mang một cái quả trong có một con cá, hai con vịt rán, một trăm bánh nếp, hai cân đường trắng, lại có bốn lạng bạc. Đổ Thiếu Khanh nhận lễ vật xong viết thiệp cảm ơn và đưa cho người đẩy tớ cảm về. Đổ Thiếu Khanh nói với vợ :

- Thế là có thể tiếp khách rồi đây !

Thiếu Khanh sai mua thêm ít thức ăn nữa và vợ Đổ thân hành dọn tiệc. Trì Hành Sơn và Vũ Thư vẫn ở cạnh. Thiếu Khanh cũng viết giấy mời họ đến gặp Dư Hữu Đạt. Khi họ đến, hỏi thăm sức khỏe xong mọi người cùng ngồi vào bàn uống rượu. Trong khi ăn tiệc, Dư nhắc đến ý định của mình muốn tìm một chỗ để chôn cất cha mẹ. Trì Hành Sơn nói :

- Này anh ! Miền là đất khô ráo, không có gió và mối là anh có thể chôn cất hai cụ. Còn cái chuyện phát phú, phát quý, hoàn toàn là bịa đặt tất.

Dư nói :

- Đúng thế ! Nhưng ở quê tôi, người ta chú ý việc này lắm. Do việc tìm đất rất khó khăn nên họ thường hoãn việc chôn cất cha mẹ. Tôi không bao giờ để tâm đến việc phong thủy. Các anh có biết nguồn gốc câu chuyện về Quách Phác (1) như thế nào không ?

(1) Quách Phác người đời Tần ; tục truyền là tổ phong-thủy ; làm sách táng kinh. Sau bị Vương Đôn giết khi chính tưa.

Trì thờ dài :

- Từ khi chức quan coi việc chôn cất bị bỏ bê, lệ chôn theo họ (1) không được tôn trọng nữa. Nhiều người có học thức cũng chạy theo thuyết phong thủy. Nhưng càng chạy theo phong thủy thì càng tỏ ra bất hiểu.

Dư kinh ngạc :

- Anh nói gì thế ?

- Để tôi đọc anh nghe mấy câu thơ :

Khí tán gió xông đất chẳng lành,

Tiền sinh điểm huyết lẽ sao đành ?

Giữa trưa chưa khỏi vòng tai nạn.

Người thế tin gì sách táng kinh !

Đó là một bài thơ của một nhà thơ viết trên mộ Quách Phác. Không hiểu gì làm tôi bức mình hơn là bọn thầy địa lý ngày nay, chúng chỉ mượn lời Quách Phác nói : đất này phát tiền sĩ, đất này phát trạng nguyên. Tôi hỏi anh : danh hiệu trạng nguyên là bắt đầu từ đời Đường mới có. Như thế thì Quách Phác sống ở đời Tấn làm sao biết được danh hiệu đó mà lại nói đất thế nào thì phát trạng nguyên ? Thật là buồn cười vô cùng. Nếu từ xưa có thể đoán được công danh theo địa lý thì tại sao Hàn Tín lúc chôn mẹ tìm một nơi cao ráo rộng rãi, sau đó làm đến Hoài âm hầu nhưng vẫn không khỏi bị tru di tam tộc ? Như thế thì đất kia tốt hay xấu ? Lại càng buồn cười hơn khi những cái bọn tục nhân kia nói rằng lăng mộ triều ta là do Lưu Cơ chọn đất. Lưu Cơ là con người đại diện nhất trong triều đại ta. Ông ta lo việc binh, nông, lễ, nhạc, còn chưa đủ thì giờ, hơi đâu mà lo

(1) Thời xưa có lệ chôn cất theo họ, trong vòng năm đời chôn ở một nơi.

đến việc chọn đất ? Không ! Khi Hồng Vũ lên ngôi thì việc chọn đất là việc bọn thuật sĩ làm chứ Lưu Cơ không có liên quan gì đến đó hết.

Dư Hữu Đạt nói :

- Anh giảng giải như vậy thật là rõ ràng, điếc cũng phải tỏ, mù cũng phải sáng.

Vũ Thư nói :

- Lời của anh Hành Sơn thật là không sai chút nào. Năm trước đây ở trong thành này có một chuyện xảy ra, tôi xin nói các anh nghe.

Hữu Đạt nói :

- Tôi muốn nghe lắm, anh nói đi.

- Ở cầu Hạ Phù ngô Thi gia có nhà Thi ngự sử...

Trì Hành Sơn nói :

- Cái việc của Thi ngự sử tôi cũng có nghe nhưng không rõ lắm.

Vũ Thư nói :

- Thi ngự sử có một người em, anh này cho rằng Thi ngự sử đồ tiền sĩ mà mình thì không đồ là vì mồ mà bà mẹ không tốt nên chỉ phát về phía người anh mà không phát về phía người em. Ông ta mới nuôi một thầy phong thủy ở trong nhà và suốt ngày bàn bạc về việc chôn cất mẹ. Ngự sử nói : Mẹ chôn cất đã lâu rồi không nên dời đi nơi khác nữa. Nói rồi khóc lóc van xin người em, nhưng người em vẫn cứ đòi dời mà mẹ đi. Anh chàng phong thủy kia dọa dẫm : Nếu ông mà không dời mà mẹ đi thì không những ông hai không bao giờ làm quan mà còn sẽ bị mù mất. Người em lại càng hoảng sợ, liền nhờ thầy phong thủy đi khắp nơi tìm đất. Người em nuôi sẵn một thầy phong thủy trong nhà nhưng lại quen rất nhiều

phong thủy ở ngoài. Khi ông thấy phong thủy này đã tìm ra được đất, người em mới thêm mấy thầy phong thủy khác đến xem. Trò đời thật buồn cười ! Mấy ông thầy kia cứ chê bai lẫn nhau chẳng ai chịu ai. Khi một thầy phong thủy tìm được đất này, thì tức khắc thầy phong thủy kia cho đất ấy hồng.

Cuối cùng, ông thầy phong thủy lại tìm một nơi khác. Hắn dứt tiền cho một người thân thích ở bên trái miếng đất kia tung tin rằng một đêm nằm mê thấy bà cụ ông ngự sử mặc áo lễ, đội mũ phượng đã chỉ miếng đất ấy cho hắn, ý muốn được cất mộ ở đây. Vì chính bà cụ đã chọn đất cho mình, nên tất cả các thầy phong thủy kia không nói vào đâu được. Thế là đời mà mẹ đến để vào đó. Hôm ấy, Thi ngự sử và người em quỳ bên cạnh mẹ. Khi mẹ vừa đào lên thì hơi nóng trong quan tài phụt ra, đập vào mắt người em. Người em mù ngay tại chỗ. Nhưng hắn lại càng yên chí rằng ông thầy phong thủy của hắn là một ông thầy biết cả quá khứ lẫn tương lai. Sau đó, hắn trả cho ông ta mấy trăm lạng.

Dư Hữu Đạt nói :

- Dân ở chỗ tôi rất thích việc đời mà. Anh Thiếu Khanh ! Theo anh như thế là đúng hay sai ?

- Tôi xin nói thẳng : triều đình phải ra một cái luật bắt buộc ai muốn đời mà thì phải làm một cái đơn đưa đến nha môn và người thầy phong thủy phải cam đoan rành mạch rằng trong quan tài có bao nhiêu tấc nước, có bao nhiêu đấu mồi. Nếu mở ra mà quả như vậy thì được. Trái lại nếu có mồi có nước mà khi khai quật lên không có, thì người đào phủ đứng bên cạnh sẽ chặt ngay đầu thầy phong thủy chớ má, còn người cất ma sẽ bị xử vào tội con cháu mưu giết ông cha và bị xẻo ra từng mảnh. Có thế, cái trò phong thủy mới có thể chấm dứt được.

Dur, Vũ, Trì vỗ tay reo :

- Hay, hay, phải uống một chén rượu mới được !

Nói chuyện một hồi, Dur đem việc Thang tổng trấn mời mình dạy hai người con ra nói, và cười :

- Rõ thật là vũ phu !

Vũ Thư nói :

- Cũng có những người vũ phu nhưng lại nhã hết sức.

Vũ Thư đem chuyện Tiêu Vân Tiên ra kể lại và nói :

- Anh Thiếu Khanh, anh đem tập tranh ấy đưa cho anh Dur xem.

Thiếu Khanh đem tập tranh ra. Sau khi nhìn bức tranh, Hữu Đạt đọc mấy bài thơ của Ngu bác sĩ và của những người khác. Và nhân hơi men, Hữu Đạt làm thêm một bài thơ họa theo vần của mọi người. Ba người kia khen ngợi. Họ uống mãi đến nửa đêm và Dur ở lại với Đỗ liên ba ngày.

Ngày thứ ba, một người buồn vệt ở Ngũ Hà đến, mang một bức thư của Hữu Trọng. Khi Dur Hữu Đạt giờ ra đọc thì mặt tái ngắt. Nhân phen này khiến cho : *anh em giúp đỡ, tình cốt nhục nào dám hững hờ ; bầu bạn nhường nhau, nghĩa thanh khí càng thêm quân tử.*

Muốn biết nội dung bức thư thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Dày hữu nghị thay anh chịu tội lỗi,

Bản địa lý về quán táng song thân.

Dur Hữu Đạt đưa bức thư nhà cho Đỗ Thiếu Khanh xem. Đại khái bức thư viết : *"Ở nhà vừa xảy ra một việc, em*

đang lo liệu. Anh' nhất thiết chỗ có về. Nghe tin anh ở đây với chú. Thiếu Khanh, em rất yên tâm. Anh cứ ở đây và đừng có bận tâm gì hết. Khi nào thu xếp công việc xong, em sẽ đến đón anh về"

Dư Hữu Đạt hỏi :

- Có việc gì xảy ra ?

Đỗ nói :

- Nếu em anh không muốn nói ra thì anh cũng không có cách gì biết được. Anh cứ ở đây rồi sẽ biết.

Dư Hữu Đạt viết thư cho em : "Có việc gì thế ? Em viết tắt cả cho anh biết thì anh mới yên tâm được. Em không nói chi càng làm anh thêm lo lắng mà thôi".

Người bán vịt mang bức thư về cho Dư Hữu Trọng. Lúc đó Hữu Trọng đang nói chuyện với một tên sai nhân ở nha môn phái đến. Hữu Trọng cầm bức thư và bảo người bán vịt về. Hữu Trọng nói với tên sai nhân :

- Tờ công văn này là để bắt tên phạm tội Dư Hữu Trọng. Nhưng tôi không bao giờ ở Vô Vi cả. Như vậy tôi đến nha môn để làm gì ?

- Ai biết ông đến hay không ? Tất cả công việc của bọn sai nhân chúng tôi là cứ chiếu theo công văn mà bắt người. Trong nha môn chúng tôi, khi bắt bọn ăn cắp thì dờn nào chúng lại thú nhận, ngay lúc bị kim kẹp gần chết chúng cũng chẳng nói thực bao giờ !

Hữu Trọng đành phải lên nha môn với hấn. Y đến công đường gặp tri huyện, quỳ và bẩm :

- Con không bao giờ đến Vô Vi. Con không biết gì về việc này hết.

- Ta không biết anh có ở đây hay không ! Nhưng ta có một tờ công văn ở châu Vô Vi gửi đến. Anh nói không bao giờ ở châu Vô Vi hết thì hãy nhìn đây.

Tri huyện lấy một công văn có dấu son đỏ, bảo sai nhân đưa cho Hữu Trọng. Hữu Trọng đọc : "Về việc quan tri châu ở châu Vô Vi ăn hối lộ. Dư công sinh người Ngủ Hà đã nhận của hối lộ...".

Hữu Trọng nói :

- Việc này thì ngài thấy rất rõ : Tờ công văn này nói "công sinh Hữu Trọng". Nhưng con là tú tài, ít nhất cũng phải mười năm nữa mới là công sinh.

Hữu Trọng nói xong trả tờ công văn và định quay đi ra. Tri huyện nói :

- Ông Dư ! Đợi một lát đã ! Tôi hiểu lời của ông ! Cái đó có thể rõ ngay.

Và quay hỏi người thơ lại :

- Trong huyện có ai là công sinh Dư Hữu Trọng không ?

- Gia đình ông Dư có một người đỗ công sinh nhưng không phải tên là Hữu Trọng.

Hữu Trọng nói :

- Như thế thật là tờ công văn này nói vu vơ không vào đâu ! Hữu Trọng lại đứng dậy định đi ra. Tri huyện nói :

- Ông Dư ! Ông về nhà viết một tờ trình nói rõ mình vô tội. Sau đó tôi sẽ trả lời hộ ông.

Hữu Trọng vâng dạ đi ra. Y cùng với tên sai nhân ra khỏi nha môn vào một tiệm trà để uống trà. Hữu Trọng đứng dậy định đi thì sai nhân nói :

- Ông đi đâu thế ? Tôi theo ông từ nhà đến nha môn suốt cả buổi sáng mà chưa hề có cơm nước gì cả. Mặc dầu đây là việc của triều đình, nhưng ông cũng phải nể tôi thế nào chứ ? Tôi giờ hơi sức đâu đi mãi với ông được nữa.

- Quan huyện bảo tôi về nhà viết một tờ trần tình.

- Ở công đường, ông vừa nói rằng ông là tú tài. Nhưng tú tài thì suốt năm viết đơn hộ người khác, còn về đơn của mình lại phải nhờ người khác viết hộ. Bên kia đường sau tiệm trà là chỗ cho các ông tú tài viết đơn. Ông vào đấy mà nhờ người ta viết.

Hữu Trọng và tên sai nhân vào một cái nhà sau tiệm trà. Tên sai nhân nói với một người ngồi đấy:

- Ông Dur muốn viết một cái đơn, anh viết giúp, ông Dur sẽ viết bản nháp và anh chép lại. Nếu ông ta mà không trả tiền cho anh thì thật là nguy cho tôi. Tôi còn phải đến hàng cơm tìm cái thằng bị nhốt hôm qua, rồi tôi sẽ trở lại đây.

Hữu Trọng vái chào người viết hộ.

Người kia ngồi cái ghế ở bên bàn, đầu đội mũ rách, mặc áo cánh rách, đi đôi giày long cả đế. Hữu Trọng nhận ra là Đường Tam Đàm, một người bạn ở trong huyện, vốn là một người gây kiện tụng, lừa đảo. Đường Tam Đàm thấy Hữu Trọng liền nói :

- Ông Dur ! Mời ông ngồi !

- Ông Đường ! Ông đến đây sớm thế ?

- Nào có sớm gì đâu ! Sáng sớm tỉnh mơ, tôi ăn miễn ở nhà ông Phương thứ sáu. Sau khi tiễn ông ta ra khỏi thành tôi mới đến đây. Việc ấy tôi biết cả rồi.

Y kéo Hữu Trọng ra một phía và nói thầm :

- Này ông hai ! Việc này tuy không phải là án quan trên đưa xuống, nhưng cũng gần như là án quan trên đưa xuống. Ai lại không biết ông anh của ông hiện nay đang ở Nam Kinh sao ? Nhưng trong những việc như thế này, điều quan trọng nhất vẫn là việc xét xử của quan huyện ở đây. Mà quan huyện ở đây thì họ Bành nói gì là quan làm nấy. Như vậy, ông nên mau mau đến gặp ông Bành thứ ba để bàn bạc. Tất cả gia đình họ Bành đều dữ tợn như sói

như cộp cã. Chỉ có ông Bành thứ ba là người tốt mà thôi. Nếu nhờ ông ta giúp đỡ trong lúc nguy cấp thì có lẽ ông ta cũng chẳng nghĩ gì đến việc trước đây anh không đi lại với ông ta. Ông ta là người nhân đức độ lượng, anh không sợ gì hết. Nếu như anh muốn, tôi sẽ cùng đi với anh. Thực ra hằng ngày phải năng lui tới với những người thân sĩ như thế. Tất cả chỉ vì ông anh của anh quá kiêu ngạo. Bây giờ, gặp phải việc này, anh biết nhờ vả vào ai.

- Cám ơn anh có lòng sẵn sóc đến tôi. Nhưng vừa rồi quan huyện bảo tôi viết tờ trình để cho ngài trả lời hộ. Còn việc kia xin cho tôi suy nghĩ sau.

- Cũng được ! Tôi xem anh viết như thế nào.

Dư viết ngay tờ trình và nộp cho tri huyện, tri huyện bảo thư biện căn cứ vào đó viết công văn trả lời cho châu Vô Vi. Và cố nhiên thư biện không quên đòi tiền giấy bút. Nửa tháng sau, một công văn khác lại đến. Lần này viết rõ ràng hơn : "Phạm nhân Dư Hữu Trọng là công sinh ở Ngũ Hà, người tầm thước, mặt trắng và lún phún râu trọc độ năm mươi tuổi. Ngày mồng tám tháng tư, hấn đến châu Vô Vi gặp Phong Ảnh trong miếu Thành Hoàng để đập tắt một vụ án mạng. Ngày mười một, hấn đến nha môn Vô Vi để xin xỏ, ngày mười sáu sau khi thăm cung ở châu, Phong Ảnh sửa soạn một bữa tiệc đưa đến miếu Thành Hoàng. Phong Ảnh đưa ra bốn trăm lạng chia cho ba người. Dư Hữu Trọng lấy một trăm ba mươi ba lạng về phần mình. Ngày hai mươi hấn rời khỏi nha môn đi Ngũ Hà theo đường qua Nam Kinh. Chúng tôi có những chứng cứ rõ ràng về việc hấn đã nhận số tiền hối lộ. Tại sao lại nói không có người như thế ? Đây là một vụ án mạng và luật pháp bị vi phạm. Phiền quý huyện tra xét việc này và giải ngay phạm nhân đến châu chúng tôi để có thể xét xử cho ra manh mối. Việc gấp."

Tri huyện lại bảo sai nhân đến tìm Hữu Trọng. Hữu Trọng nói :

- Việc này rõ ràng lắm rồi. Để tôi viết một cái đơn khác, xin quan xét giúp cho.

Sau đó, Hữu Trọng về nhà viết một cái đơn khác. Người em vợ là Triệu Lâm Thư nói :

- Anh không nên làm thế. Rõ ràng là ông anh của anh can vào việc ấy ! Ngày nay công văn về tới tấp. Anh còn chuốc lấy tội vào thân làm gì ? Anh nên trình bày sự thực đi, và nói toạc ra rằng người anh của anh hiện nay ở Nam Kinh, để họ viết công văn đến đó bắt. Như thế là anh vô sự "Con nít không khóc thì bao giờ mẹ cho bú". Rước quan tài người ta về khóc lóc để làm gì ?

- Việc của anh em tôi, tôi sẽ có cách, cậu không phải lo.

- Nếu không phải tôi thì ai nói thế làm gì ! Anh xem, tính khí ông anh của anh thật là ngang ngược, cứ sinh sự với người ta. Ông Phương thứ ba ở hiệu "Nhân xương" và ông Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân đại" là hai hương thân khét tiếng ở Ngũ Hà. Họ chơi với quan huyện Vương thân nhau như ruột thịt. Thế mà ông anh của anh lại gây chuyện với họ. Cách đây một hai ngày, con ông Phương thứ hai kết hôn với con gái ông Bành thứ năm. Ông Bành thứ năm lại vừa đỗ tiến sĩ. Tôi nghe nói ông huyện Vương làm mối và đám cưới định vào ngày mồng ba tháng sau. Trong đám cưới thế nào người ta cũng bàn chuyện này. Ông Bành thứ năm không cần nói nhiều về những tật xấu của ông anh anh. Ông chỉ cần nói bóng một câu là quan huyện hiểu. Lúc ấy quan huyện nổi giận cho là anh đã giấu ông ta thế là anh đủ chết. Anh phải nghe tôi mới được.

- Tôi hãy viết tờ trình một lần nữa, nếu quan thúc bách riết lắm, tôi sẽ nói thật cũng chưa muộn.

- Anh có thể nhờ ông Bành thứ năm giúp cho.

- Cái đó hãy khoan !

Triệu Lâm Thư thấy Hữu Trọng không nghe mình, liền bỏ đi. Hữu Trọng viết một tờ trình khác đưa lên huyện. Quan huyện căn cứ theo tờ trình, viết công văn trả lời như sau : *"Tờ công văn của quí châu bảo phải bắt phạm nhân Dư Hữu Trọng, công sinh ở Ngũ Hà, đáng người tâm thước, có râu lún phún, năm mươi tuổi, da mặt trắng, mông tám tháng tư hấn ở Vô Vi, gặp Phong Ảnh trong miếu Thành Hoàng bàn việc dìm vụ án mạng. Ngày mười một, hấn đến nha môn châu Vô Vi để xin xỏ. Sau khi vụ án đã xét xong, ngày mười sáu Phong Ảnh có làm một bữa tiệc đưa đến miếu Thành Hoàng. Phong Ảnh đưa ra bốn trăm lạng bạc chia đều cho ba người. Hữu Trọng được một trăm ba mươi ba lạng. Ngày hai mươi tám, hấn rời khỏi Vô Vi về Ngũ Hà theo đường qua Nam Kinh. Có những chứng cứ rõ ràng về việc hấn nhận số tiền hối lộ. Sao lại nói là không có con người nào như thế ? Đây là vụ án mạng và luật pháp bị vi phạm... Khi chúng tôi nhận được công văn thì lập tức chờ người bắt Hữu Trọng. Theo trong lời khải : Hữu Trọng đáng người tâm thước, mặt đỏ, râu lún phún, bốn mươi tư tuổi là một lăm sinh chưa phải là công sinh. Ngày mông tám tháng tư ; quan chủ khảo đến Phụng Dương, mông chín quan hành hương, mông mười treo bảng, mười một thí sinh tám huyện đều thi. Dư Hữu Trọng cũng đi thi. Ngày mười lăm, công bố kết quả. Hữu Trọng đỗ. Ngày mười sáu Hữu Trọng thi Phúc Thí, đỗ thứ hai trong thứ nhất. Ngày hai mươi tư, Hữu Trọng tiễn quan chấm thi lên đường rồi trở về nhà. Như vậy làm thế nào một người đồng thời thi ở Phụng Dương, đồng thời lấy tiền hối lộ ở Vô Vi ? Huyện tôi sau khi hỏi, có đem sổ sách*

nhà trường ra xem thì quả là y có thi ở Phụng Dương, vì vậy không thể nào đến Vô Vi lấy tiền hồi lộ cho nên không thể bắt y được. Chúng tôi nghĩ rằng có tên vô lại nào mạo danh Dư Hữu Trọng báo với ngài như vậy để trốn tránh tội của mình."

Sau khi tờ công văn gửi đi, không thấy hồi han gì nữa. Hữu Trọng như người cất được gánh nặng, viết thư cho anh về nhà. Hữu Đạt về nhà hỏi tỉ mỉ xem công việc như thế nào, nói :

- Tất cả thật là đều nhờ ở em hết. Và nói :

- Em tiêu ở nha môn mất bao nhiêu tiền ?

- Việc đó anh hỏi làm gì ? Nay anh có tiền đem về đây, chúng ta lo việc chôn cất cho cha mẹ.

Vài ngày sau, hai người bàn với nhau đến nhà thầy phong thủy là Trương Văn Phong. Vừa lúc ấy có một người bà con mời hai người đến nhà uống rượu. Sau khi đến thăm Trương Văn Phong, hai người đến nhà người bà con. Ở đây không có người khách nào, ngoài hai người anh họ là Dư Phu và Dư Ân. Thấy Hữu Đạt và Hữu Trọng đến, hai người ra chào. Mọi người ngồi nói chuyện. Dư Phu nói :

- Hôm nay quan huyện Vương uống rượu ở nhà ông Bành thứ hai.

Người chú nói :

- Quan huyện Vương chưa đến đâu, quan vừa sai thầy bói cầm danh thiếp đến đây.

Dư Ân nói :

- Ông Bành thứ tư lần này làm chủ khảo. Hôm trước tôi nghe nói khi ông ta ở triều ra đi, ông có nói một câu gì sai nên bị nhà vua tát một cái.

Hữu Đạt cười, nói:

- Không biết ông ấy có nói gì sai không ? Nhưng nếu ông ta có nói sai thì nhà vua ở xa làm sao mà tát được ?

Dư Ân đỏ mặt nói :

- Không phải thế ! Nay ông ta làm quan to, làm hàn lâm viện đại học sĩ. Ngày nào ông ta cũng ở trong nội các bàn bạc. Nếu ông ta có nói cái gì sai thì chắc là bị nhà vua đánh. Không có lẽ nhà vua lại sợ ông ta ?

Người chủ nói :

- Anh Hữu Đạt, trước đây ở Nam Kinh, anh có nghe quan phủ Ứng Thiên đổi về kinh không ?

Dư Ân chưa trả lời, thì Dư Phu đã nói :

- Việc này cũng do ông Bành thứ tư đấy. Một hôm nhà vua hỏi ông ta có nên thay người khác làm tri phủ Ứng Thiên không ? Ông Bành muốn tiến cử người bạn học của mình là Thang Tâu liền tâu với vua xin đổi. Ông lại muốn tránh tiếng nên viết một bức thư dặn quan Phủ Doãn lên kinh tể kiến. Vì vậy cho nên quan Phủ Doãn phải lên kinh.

Hữu Trọng nói :

- Viện hàn lâm không lo việc chuyển quan lại. Chưa chắc việc này đã đúng !

Dư Ân nói :

- Đó là chính miện quan huyện Vương, hôm trước nói ở bữa tiệc trong hiệu Nhân Đại, không đúng sao được ?

Đang nói chuyện thì tiệc rượu bùng lên. Có chín đĩa : thịt xào rau, cá chiên, gà nấu miến, trứng, tôm xào hành, một đĩa hạt dưa, một đĩa sấm, một đĩa lựu, một đĩa đậu phụ khô. Lại có một vò rượu nóng đầy kín mít. Họ uống rượu một lát, người chủ vào phòng lấy ra một cái bao bằng vải đỏ, ngoài buộc sợi dây đỏ, có mấy cục đất. Y hỏi Dư Phu và Dư Ân :

- Hôm nay tôi mời hai ông đến muốn nhờ hai ông xem hộ cái đất này ở trên núi có thể dùng được không ?

Hữu Trọng hỏi :

- Đất này lấy lúc nào ?

- Lấy hôm kia.

Dư Phu muốn mở túi ra xem hòn đất thế nào. Dư Ân tranh lấy và nói :

- Để tôi xem đã.

Y giật lấy móc hòn đất ra đặt trước mặt, hết nghiêng đầu về bên phải, lại ngả đầu về bên trái để nhìn, cuối cùng bẻ hòn đất ra, bỏ vào miệng nhai lấy nhai để. Nhai một hồi, Dư Ân đưa hòn đất cho Dư Phu và nói :

- Anh Bốn, anh xem đất này như thế nào ?

Dư Phu cầm hòn đất để dưới đèn hết quay bên nọ lại quay bên kia rồi bỏ một miếng vào miệng nhai chậm chậm, mắt nhắm tít, miệng ngậm lại (1). Nhai một hồi lâu mới mở mắt ra và hít cục đất một lát rồi nói :

- Đất này không ra gì thực !

Người chủ hoảng hốt :

- Có thể chôn cất được không ?

Dư Ân nói :

- Đất này không thể chôn cất được. Nếu chôn vào đấy thì gia đình nghèo đói ngay lập tức.

Dư Hữu Đạt nói :

- Tôi xa nhà đã mười mấy năm, không ngờ ngày nay hai em lại tình thông phong thủy như vậy.

Dư Phu nói :

- Không giấu gì anh, đất nào hai anh em tôi đã xem thì không có ai trách vào đầu được nữa.

Dư Hữu Đạt hỏi :

- Đất này lấy ở núi nào ?

Dư Hữu Trọng chị người chủ nhà nói :

- Đây là đất lấy ở mộ chú Tư. Họ đang làm việc dời mộ đấy.

(1) (1) Miêu tả cử chỉ của thầy phong thủy thực là sinh động

Dư Hữu Đạt tỉnh đột ngón tay nói :

- Chú Tư chết đến nay đã hai mươi năm, cả gia đình đều bình yên, dời đi làm gì ?

Dư Ân nói :

- Sao anh lại nói như vậy ? Đất này nước ngầm vào, lại bị mối ăn, làm con cháu mà để cha nằm ở nơi nước ngầm vào, bị mối ăn không dời đi sao còn là người được ?

Dư Hữu Đạt nói :

- Bây giờ tìm đất mới ở đâu ?

Dư Ân nói :

- Đất này không phải tôi tìm, đất chúng tôi tìm là ở đỉnh núi Tam Tiêm. Để tôi nói cho anh biết kiểu đất ấy như thế nào ?

Bèn cất hai đĩa ở trên bàn đi, chấm ngón tay vào rượu, vẽ một vòng lên bàn và nói :

"Đây anh xem, đây là đỉnh Tam Tiêm mạch bắt đầu từ núi Phổ Khẩu chạy xuống, cứ một cồn to lại một cồn nhỏ, ngoằn ngoèo quanh lượn đi mãi, dần đến gò Chu Gia Cương trong huyện, "long thần" uốn khúc đi qua, rồi lại một cồn to, một cồn nhỏ, lô nhô mấy mươi cái cồn đi thẳng xuống, kết thành một cái huyết tình. Huyết tình này gọi là "hoa sen mặt nước".

Đang nói chuyện thì người đầy tớ đem vào năm bát miến. Chủ nhà đổ đĩa thịt xào vào bát miến, tưới dấm, rồi mời mấy người ăn, mọi người cầm đũa, bắt đầu ăn. Dư Ân ăn xong lấy ra hai sợi miến đặt nằm ngoằn ngoèo trên bàn giống như con rồng rồi mở tròn đôi mắt mà nói :

- Đất tôi chọn thì phải đồ trạng nguyên. Nếu đã chôn vào đây mà đồ bằng nhân thì cứ móc mắt tôi đi.

Người chủ hỏi :

- Ông có chắc là chôn ở đây thì phát không ?

Dư Phu nói :

- Sáo lại không ? Phát chứ lý ! Không phải đợi đến ba bốn năm đâu !

Dư Ân nói :

- Chôn cất xong là phát liền. Ông cứ đem đến đây thì biết ngay.

Dư Hữu Đạt nói :

- Trước đây, ở Nam Kinh, tôi nghe mấy người bạn nói việc chôn cất chỉ cốt yên lòng cha mẹ, còn việc con cháu phát đạt là việc hoang đường.

Dư Phu nói :

- Không phải thế đâu ! Cha mẹ được yên thì con cháu sẽ phát đạt chứ !

Dư Ân nói :

- Đúng thế ! Cứ xem mộ của nhà họ Bành thì biết ! Móng con rồng vừa nằm ngay vào phía tay trái của ông thân sinh ra ông Bành, vì vậy, nên ông Bành thứ tư bị vua tạt đầu. Ông có thể chối không phải là móng con rồng được không ? Này anh ! Nếu anh không tin, ngày mai tôi sẽ đưa đến mộ xem thì anh thấy ngay.

Uống vài chén rượu nữa, mọi người đứng dậy ra về. Một người đầy tớ mang đèn lồng đưa họ về đường Dư Gia. Mọi người về nhà ngủ.

Hôm sau Hữu Đạt nói với em :

- Theo ý em thì hai người em họ của chúng ta nói như thế nào ?

- Nói thì hay lắm nhưng học không đúng thầy. Chúng ta đến mời ông Trương Văn Phong thì hơn.

- Nói như vậy đúng đấy.

Hôm sau hai người sửa soạn bữa cơm, mời Trương Văn Phong đến. Trương Văn Phong nói :

- Ngày thường tôi nhờ vả các ông rất nhiều. Bây giờ các ông có việc đại sự tôi xin hết lòng.

Dư Hữu Đạt nói :

- Anh em tôi là học trò nghèo, được ông thương đến, có việc gì thất lễ xin ông bỏ qua cho.

Hữu Trọng nói :

- Chúng tôi chỉ muốn chôn cất cha mẹ cho phải phép, nên đến đây nhờ ông. Chúng tôi không mong phú quý, chỉ mong có chỗ đất khô ráo, ẩm áp, không có gió, không có mối như thế là chúng tôi cảm ơn ông hết sức.

Trương nhận lời, vài hôm sau Trương tìm được một miếng đất ở bên cạnh mộ tổ. Hữu Đạt và Hữu Trọng cùng Trương Văn Phong đến đây xem. Hữu Đạt đưa ra hai mươi lạng bạc để mua miếng đất, nhờ Trương Văn Phong chọn ngày tốt. Hôm ấy, trước khi chọn được ngày tốt Hữu Đạt ở nhà sắn, mua hai chai rượu, làm sáu, bảy đĩa nhắm định mời em đến nói chuyện. Vừa lúc ấy vào buổi chiều có tờ danh thiếp đưa đến, viết :

"Chiều nay ở nhà em có bữa cơm rau, mời hai anh đến chơi, nói chuyện, xin đừng chối từ. - Ngụ Lương"

Hữu Đạt xem danh thiếp, nói với người đầy tớ :

- Tôi biết rồi, về nói với ông chủ rằng chúng tôi sẽ lại.

Người đầy tớ vừa đi khỏi, thì có một người ở Tô Châu mở hàng rượu cho người mời Hữu Đạt và Hữu Trọng đến nhà để uống. Hữu Đạt nói với Hữu Trọng :

- Thế nào ông Lăng Phong cũng mời chúng ta đến uống rượu. Chúng ta đến đó trước rồi hãy đến nhà ông Ngụ.

Hai anh em đến nhà Lăng Phong. Vừa mới bước vào cửa thì đã nghe thấy tiếng ồn ào. Vì gia đình Lăng Phong không ở đây nên y có thuê hai cô gái chân to làm việc. Đàn ông ở Ngũ Hà đều thường ngủ với hai cô này. Ngay trong những bữa tiệc của những gia đình lớn, mọi người đều

đem việc này ra nói, cười lẫn cười lóc, cho đó là vui và chẳng lấy thế làm xấu hổ gì cả. Hai cô gái này ở nhà họ Lãng, ngồi vức lẫn nhau. Người này nghi người kia, lấy được nhiều tiền của chủ, nên mắng mỏ nhau và đánh lẫn nhau. Trong lúc mắng nhau, hai người lại bới móc nhau rằng họ ngủ cả với người thư ký trong hiệu, cho nên người thư ký chạy vào cãi nhau với hai người này. Sau khi đã đập vỡ cả chén đĩa, họ đập vỡ luôn cả thùng nước tắm. Hai anh em họ Dư đến đây đã không được uống rượu, không được tắm lại phải đàn xếp đến nửa ngày mới xong. Hai người cáo từ chủ nhà ra về. Chủ nhà bẽ mặt, cứ xin lỗi hoài và mời hôm sau đến. Hai người ra khỏi nhà Lãng đến nhà Ngu, thì thấy tiệc rượu đã tàn, cổng đã đóng. Hữu Đạt cười, nói với em :

- Thôi chúng ta về nhà ăn tiệc của chúng ta đi.

Dư Hữu Trọng cười, cùng anh về nhà bảo lấy rượu ra uống không ngờ hai chai rượu và sáu bảy đĩa nhắm đã được hai bà vợ dùng hết, giờ chỉ còn trơ lại có chai không, và mấy đĩa không. Dư Hữu Đạt nói :

- Hôm nay chúng ta có ba bữa rượu, rồi cục chả còn bữa nào. Mới biết đến cả việc ăn uống cũng là do trời định trước !

Hai người cười vang, lấy cơm rau ra ăn. Ăn xong, uống vài chén trà, hai người lại trở về phòng ngủ.

Đến canh tư, ở ngoài cửa có tiếng ồn ào. Hai người kinh ngạc nhìn ra thì thấy cửa sổ đỏ rực, mới biết nhà trước mặt bị cháy, hai người vội vàng mang quần áo chạy ra, gọi người láng giềng mang giúp quan tài của cha mẹ ra ngoài đường. Hai cái nhà bị cháy mãi đến sáng mới dập tắt được ngọn lửa. Quan tài vẫn để ngoài đường. Theo như tục lệ Ngũ Hà, nếu quan tài đưa vào nhà thì nhà sẽ

nghèo túng. Vì vậy bạn hữu giục Hữu Đạt và Hữu Trọng mang đi và chọn ngày để chôn cất. Hữu Đạt nói với em :

- Theo ý anh thì ta cứ khiêng quan tài vào nhà rồi chọn ngày chôn cất sau.

- Anh nói thế là phải, nếu có nghèo thì cũng chỉ trong hai anh em ta thôi.

Mọi người đều khuyên bảo nhưng họ không nghe, gọi người khiêng quan tài vào nhà, đợi Trương Văn Phong chọn ngày tốt đem chôn theo đúng nghi lễ. Hôm ấy cũng có nhiều người ở Ngũ Hà đi đưa. Gia đình họ Đỗ ở Thiên Trường cũng có mấy người đi. Từ đây đầu đầu cũng nghe nói đến câu chuyện ấy. Họ cho là anh em họ Dư càng ngày càng ngu ngốc toàn gây những việc rắc rối. Chỉ nhân phen này khiến cho :

*Trong nơi thói xấu phong trần, cũng còn người giỏi ;
Ngoài việc tính com lương củi, lại có kinh luân.*

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Cửa Tam Sơn người hiền tiễn biệt,

Huyện Ngũ Hà thế lợi nức lòng.

Sau khi đã chôn cất cha mẹ, Dư Hữu Đạt bàn với em rằng mình muốn trở lại Nam Kinh để cảm ơn Đỗ Thiếu Khanh và tìm một chỗ dạy học vì tiền bạc đã hết. Hữu Đạt thu xếp hành lý qua sông Dương Tử đến nhà Thiếu Khanh ở bên bờ sông, Thiếu Khanh hỏi về vụ án, Hữu Đạt kể lại tỉ mỉ mọi việc xảy ra, Thiếu Khanh hết sức thân phục Dư Hữu Trọng. Hai người đang nói chuyện thì ở ngoài

có người vào báo rằng cụ Thang ở Nghi Trung đến chơi. Dư hỏi cụ Thang là ai. Thiều Khanh nói :

- Cụ chính là người đã nhờ anh dạy con học. Anh cũng nên gặp cụ một chút.

Hai người đang nói chuyện thì Thang tổng trấn vào, vái chào rồi ngồi xuống. Thang nói :

- Ông Thiều Khanh ! Ngày tối được hân hạnh gặp ông ở nhà ông Ngu, bỗng nhiên, bao nhiêu thói xấu xa què mùa của tôi đều tiêu tan hết. Tôi liền đến nhà ông, nhưng không được gặp làm cho tôi chờ đợi suốt ngày. Vị này là ai ?

- Đó là người anh họ của tôi là Dư Hữu Đạt, năm ngoái bác có mời anh ấy đến dạy học.

Thang cười vang mà rằng :

- May mắn quá, không ngờ lại được gặp một vị hiền sĩ ở đây. Thật là hân hạnh.

Thang đứng dậy vái chào một lần nữa rồi ngồi xuống. Dư Hữu Đạt nói :

- Ngài đã khó nhọc đối với xã tắc, nay lại về nhà ở ẩn, không hề nhắc đến công lao của mình. Thực là phong thái của những vị tướng ngày xưa.

Tiêng đáp :

- Đó chẳng qua là tình thế bắt buộc, không thể nào làm khác. Ngày nay nghĩ lại, thấy mình không quá nóng nảy chưa làm được việc gì có ích cho triều đình chỉ làm cho các quan trường thêm tổ ghét. Nhưng nay hối cũng muộn rồi.

Dư Hữu Đạt nói :

- Ngài làm việc như thế nào thiên hạ đều biết cả. Ngài không cần phải khiêm tốn quá đáng như vậy.

Đỗ Thiều Khanh nói :

- Bác đến Nam Kinh lần này có việc gì ? Hiện nay bác ở đâu ?

- Ở nhà không có việc gì tôi mới lên Nam Kinh để được gặp các vị danh sĩ. Hiện nay tôi ở nhà Thừa Ân. Tôi định đến chào Ngu bác sĩ, Trang Thiệu Quang và người cháu của ông.

Uống trà xong, Thang từ biệt đi ra, hai người tiễn Thang lên kiệu. Hữu Đạt ở tạm tại nhà Thiệu Khanh. Nhưng khi Thang tổng trấn đến trường Quốc Tử Giám và đưa danh thiếp vào thì Ngu bác sĩ không ở nhà. Thang lại đến cầu Bắc Môn thăm Trang Trạc Giang. Trang liền mời vào. Thang xuống kiệu và đi vào nhà khách. Chủ nhân đi ra, hai người vái chào ngồi xuống, đều nói mình mấy lâu ngưỡng mộ nay mới gặp. Thang nói ý định muốn đến thăm Trang Thiệu Quang ở Hậu Hồ.

Trang Trạc Giang nói :

- Chú tôi hiện nay ở đây. Ông có muốn gặp không ?

- Thế thì còn gì hơn nữa !

Trang Trạc Giang bảo người nhà mời Trang Thiệu Quang ra. Trang Thiệu Quang ra chào Thang tổng trấn rồi ngồi xuống. Mấy người lại uống một lượt trà, Trang Thiệu Quang nói :

- Lần này cụ đến đây vừa đúng lúc ông Ngu sắp đi nơi khác. Ngày trùng cửu gần đến, tại sao chúng ta không hội họp một buổi nhân tiện tiễn ông Ngu, lại vui chơi được một ngày tròn.

Trang Trạc Giang nói :

- Hay lắm ! Đến ngày ấy chúng ta có thể gặp nhau ở đây.

Thang tổng trấn ngồi một lát rồi đứng dậy ra về, nói :

- Vài hôm nữa vào ngày họp, tôi sẽ đến. Chúng ta sẽ nói chuyện suốt cả ngày.

Hai người tiễn Thang ra cửa. Thang lại đến thăm Trì

Hành Sơn và Vũ Thư. Trang Trạc Giang sai đầy tớ đem năm lạng bạc đến nhà trọ của Thang để thay cho bữa tiệc. Ba ngày sau người quản gia của Trang Trạc Giang mang giấy mời các vị khách đến sớm. Trạc Giang ngồi ở nhà đợi. Thiệu Quang cũng đã ở đây. Một lát sau, Vũ Thư, Trì Hành Sơn và Đỗ Thiệu Khanh đều đến. Trang Trạc Giang sai dọn dẹp một gian phòng rộng, bốn phía đều trồng hoa cúc. Bấy giờ là mùng năm tháng chín, trời trong sáng, mọi người mặc áo kép, vừa ngồi nói chuyện vừa uống trà. Một lát sau, Thang đó đó, Tiêu thủ bị và Ngu bác sĩ đến. Mọi người đón chào. Thi lễ xong, tất cả ngồi xuống Thang nói :

- Chúng ta đều là những kẻ chân trời góc bể, nay may mắn được chủ nhân mời đến gặp nhau ở đây, thực là duyên nợ ba sinh ! Chỉ tiếc rằng ông Ngu chẳng bao lâu nữa sẽ đi. Cuộc gặp gỡ như thế này chẳng biết bao giờ lại có.

Trang Trạc Giang nói :

- Các vị là những bậc kỳ tài, hôm nay đến đây thực là vinh dự cho nhà chúng tôi. Quả thực những người hiền nhân năm trăm dặm xung quanh bây giờ đều ở đây cả !

Mấy người ngồi xuống, người nhà bưng trà lên. Nhìn nước trà trong như nước lã, nhưng hương đặc biệt thơm, vàng trắng nổi trên mặt nước. Sau đó lại uống trà Thiên Đô. Trà này tuy cất đã một năm nay nhưng hương lại càng thơm hơn. Ngu bác sĩ uống trà, mỉm cười hỏi :

- Lúc ở trong quân ngũ, tôi chắc hai vị không bao giờ thấy thứ trà như thế này.

Tiêu Vân Tiên nói :

- Không những ở trong quân ngũ mà thôi, suốt cả sáu năm ở thành Thanh Phong, tôi cho được uống nước lã đã là

may mắn rồi. Nó còn hơn nước đá ngựa.

Thang tổng trấn nói :

- Bây giờ ở thành Thanh Phong có đủ nước và cỏ cho quan sĩ sống mấy năm.

Trang Thiệu Quang nói :

- Ông Tiêu có thể sánh với Thôi Hạo thời Bắc Ngụy (1) được.

Trì Hành Sơn nói :

- Mỗi thời mỗi khác ! Ngày nay hoàn cảnh khác trước.

Đỗ Thiệu Khanh nói :

- Những người tể tướng phải là những người đọc sách đã đành, nhưng tướng soái cũng cần phải là những người đọc sách. Nếu không có học thức, Tiêu tiền sinh làm gì có được những công lao to tát như vậy !

Vũ Thư cười mà rằng :

- Tôi thấy cái này rất buồn cười : vị tướng ở biên cương không biết có nước và cỏ thế mà hạng thư biện khi tính đến việc đó lại biết là có. Vậy thì đó là quan thượng thư có học vấn hay là hạng thư biện có học vấn ?

Nếu các quan thượng thư có học vấn thì triều đình trọng văn khinh võ cũng là phải. Nhưng nếu việc này lại chính là do bọn thư biện tính toán, thì cũng thấy rõ phép tắc tính toán không thể thay đổi được.

Nói đến đây, tất cả đều cười rộ. Nhạc dừng lại, mọi người ngồi vào bàn tiệc. Những người diễn tuồng đến chào. Trang Phi Hùng đứng dậy.

- Hôm nay các vị đến đây, con có thuê mười chín người hát tuồng nổi danh ở trong bảng "Lê Viên". Xin các

(1) Thôi Hạo thời Bắc Ngụy giỏi cả văn chương và quân sự.

vị mỗi người chọn một đoạn để diễn.

Ngu bác sĩ hỏi :

- Bảng "Lê Viên" là bảng gì ?

Dư Hữu Đạt kể lại câu chuyện phong lưu năm xưa của Đỗ Thận Khanh. Mọi người cười vang. Thang hỏi Đỗ Thiệu Khanh :

- Người anh họ của ông đã được tuyển vào bộ chưa ?

Đỗ Thiệu Khanh trả lời :

- Đã !

Vũ Thư nói :

- Sự đánh giá của ông Thận Khanh có thể nói bao giờ cũng công bình và đúng đắn. Nhưng tôi chỉ sợ sau khi làm quan, làm chủ khảo, biết đâu ông ta sẽ quáng mắt trước những màu sắc chói lọi cũng nên.

Mọi người lại cười. Họ ăn tiệc suốt cả ngày, khi tất cả các vở tuồng đều diễn xong, đến hoàng hôn tiệc mới tan. Trang Trạc Giang nhờ một họa sĩ vẽ một bức tranh "Đăng cao tống biệt" (1) ghi lại cuộc tiễn biệt hôm ấy và tất cả mọi người đều để thơ. Sau đó mọi người lần lượt đến nhà Ngu bác sĩ để tiễn biệt.

Hơn một ngàn gia đình ở Nam Kinh đã đến tiễn Ngu bác sĩ. Ngu cảm thấy mệt quá, cho nên không để ai tiễn mình xuống thuyền. Hôm ấy, Ngu thuê một chiếc thuyền con, cắm sào ở Thủy Tây chỉ để một mình Đỗ Thiệu Khanh tiễn xuống thuyền. Thiệu Khanh bái biệt và nói :

- Chú đi rồi, cháu sẽ không còn có ai nương tựa.

Ngu bác sĩ cũng buồn rầu khôn xiết, mời Đỗ vào khoang thuyền, nói :

(1) Lên chỗ cao tiễn nhau

- Anh Thiếu Khanh, tôi không giấu gì anh, tuy tôi là anh học trò nghèo nhưng sáu bảy năm nay làm bác sĩ ở Nam Kinh, tôi đã để dành mỗi năm được mấy lạng bạc đủ để mua một thửa ruộng, một năm kiếm được ba mươi gánh gạo. Lần này tôi có thể được bỏ vào bộ, hoặc bỏ đi các châu các huyện. Tôi sẽ làm nhiều là ba năm, ít là hai năm, để dành một ít tiền, mua thêm một thửa ruộng, một năm được thêm hai chục gánh gạo. Như thế vợ con tôi không phải chết đói là đủ lắm rồi. Còn về việc con cháu, tôi cũng không để ý đến. Hiện nay, ngoài việc dạy chữ cho con, tôi còn dạy thuốc cho nó để nó kiếm ăn sau này. Tôi thích gì làm quan ? Anh ở Nam Kinh, tôi sẽ gửi thư cho anh luôn.

Hai người gạt lệ chia tay. Đổ lên bờ chờ cho thuyền của Ngu bác sĩ đi khuất, mới quay về nhà. Dư Hữu Đạt đang ngồi ở đó. Đổ kể lại những câu Ngu bác sĩ vừa dặn. Dư Hữu Đạt thờ dài mà rằng :

- Không thích làm quan, chỉ thích rút lui, ông Ngu thực là một người quân tử. Nếu chúng ta có ra làm quan chúng ta phải bắt chước ông ta.

Hai người tán thưởng một hồi. Chiều hôm ấy, Hữu Đạt nhận được thư của em, thư viết :

"Thấy học ở nhà Ngu Lương em họ của chúng ta này đã đi nơi khác. Ông ta muốn nhờ anh dạy con ông ta. Xin anh về ngay".

Dư Hữu Đạt nói cho Đổ Thiếu Khanh biết rồi từ biệt. Hôm sau Hữu Đạt mang hành lý qua sông, Đổ Thiếu Khanh tiễn Hữu Đạt sang sông mới trở về.

Hữu Đạt qua sông về nhà. Người em ra đón và đưa cho anh xem bức thư viết :

"Em họ là Ngu Lương kính mời anh Dư đến dạy cho đứa con của em, mỗi năm tiền công bốn mươi lạng bạc lễ tết không kể.

Dư Hữu Đạt xem xong, hôm sau đến nhà Ngu Lương, Ngu ra đón trong lòng mừng rỡ. Hai người vái chào và ngồi xuống. Người đầy tớ mang trà ra. Ngu Lương nói :

- Cháu nó ngu ngốc, thất học từ nhỏ. Mấy năm nay, em muốn nhờ anh dạy cho cháu, nhưng anh cứ ở xa. Nay anh về đây thực là may mắn cho cháu. Gia đình anh và gia đình em, người thì ở ở tỉnh và ở kinh chờ hàng xe không hết chẳng phải hiểm hoi gì. Em chỉ mong cháu học được phẩm hạnh của anh, mới là có ích hơn nhiều.

- Anh vốn già và vụng. Hai gia đình ta mấy đời họ hàng với nhau nhưng chỉ có em là tâm đầu ý hợp với anh. Con của em cũng như con của anh cố nhiên anh phải hết lòng dạy dỗ. Về việc nó có đỗ cử nhân tiến sĩ hay không thì ngay bản thân anh cũng chưa đỗ bao giờ, chưa chắc anh đã làm được. Còn về phẩm hạnh và văn chương thì cháu vẫn có nề nếp gia giáo, anh cũng không phải lo đến việc đó.

Hai người đều cười, định ngày tốt mời thầy đến khai trường. Sáng hôm ấy Hữu Đạt dậy thật sớm, đưa con của Ngu Lương ra chào. Nó rất thông minh. Chào xong Ngu đưa nó đến lớp học, Hữu Đạt ngồi ghế thầy. Ngu Lương cáo từ và vào thư phòng. Ngu đang ngồi thì người giữ cửa đưa một người khách đến. Người này là anh ruột của Đường Tam Đàm, tên là Đường Nhị Bổng Chùy. Trong khoa thi trước y đỗ cử nhân văn và trước đây cũng vào trường một năm với Ngu Lương. Nhân hôm ấy trong nhà mới nuôi thầy, Đường cũng đến để tiếp thầy học. Ngu Lương giữ Đường Nhị ngồi lại uống trà. Đường Nhị hỏi :

- Hôm nay cháu bắt đầu học phải không ?

- Vâng.

- Ông thầy này học rất giỏi, nhưng thiếu kiên nhẫn, lại thích những thứ học nhảm, mà sao lãng việc chính. Còn về việc thi cử, tuy ông không bắt chước thói xấu của bọn học trò ngày nay, nhưng lại muốn theo đòi những nho sĩ thời khai quốc. Như thế cũng đều là quá đáng !

- Cháu nó còn nhỏ quá chưa lo việc thi cử được. Tôi mời anh Dư đến cốt để dạy cho cháu đạo đức, đừng bắt chước bọn tiểu nhân, chạy theo thế lợi, như thế là đủ.

Một lát sau Đường Nhị nói :

- Anh Ngu, tôi có một điều muốn hỏi con người thông thạo cổ học như anh.

- Tôi nào có thông thạo cổ học gì đâu ? Anh đùa tôi đây phải không ?

- Không phải đùa đâu. Tôi muốn hỏi thực anh đây mà ! Trong kỳ thi trước đây tôi may mắn đỗ. Tôi có một người cháu, nhà ở phủ Phụng Dương, anh ta cũng thi đỗ ở phủ Phụng Dương. Như thế là cùng đỗ một bảng lại là bạn học. Từ khi anh ta đỗ rồi, chưa bao giờ anh ta đến huyện. Nhưng nhân việc tế tổ, nên hôm qua anh đến nhà tôi, đưa tờ danh thiếp viết : "*Cháu và bạn học*". Nay tôi đến thăm lại, có nên viết "*Chú và bạn học*" hay không ?

- Anh muốn nói gì vậy ?

- Anh không nghe sao ? Người cháu cùng đỗ một bảng với tôi, cũng do một quan chấm thi lấy đỗ, viết : "*Cháu và bạn học*" bây giờ tôi nên viết danh thiếp thế nào ?

- Cổ nhiên hai người cùng được một quan giám khảo lấy đỗ cả thì gọi nhau là "bạn học". Nhưng viết chữ "*cháu và bạn học*" thì nó quá gò, gờ, ngớ ngẩn thế nào ấy ?

- Tại sao lại ngớ ngẩn ?

Ngu ngẩng mặt lên trời cười mà rằng :

- Từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ nghe một việc lạ như thế này.

Đường Nhị biến sắc mặt nói :

- Anh không nên giận tôi ! Mặc dầu anh là con nhà gia thế, nhà anh có nhiều người thi đỗ, nhưng anh chưa thi đỗ. Có lẽ anh không rõ những nghi lễ trong quan trường. Người cháu của tôi đã gặp nhiều cụ lớn ở kinh, anh ta viết như vậy chắc là có duyên cớ, không thể nói là viết bừa được.

- Nếu anh đã cho như thế là đúng thì anh hỏi tôi làm gì ?

- Anh không hiểu. Đợi ông Dư ra đây ăn cơm, tôi sẽ hỏi.

Đang nói chuyện thì người đầy tớ vào bẩm :

- Ông Diêu thứ năm vào thăm.

Cả hai đứng dậy, Diêu bước vào vái chào và ngồi xuống. Ngu Lương nói :

- Anh Năm, hôm qua sau bữa cơm anh đi đâu ? Buổi chiều rượu đã sẵn sàng cả nhưng anh không tới.

Đường Nhị nói :

- Ông Năm, hôm qua ông ăn cơm ở đây sao ? Chiều qua tôi gặp ông thì nói rằng ông vừa ăn cơm với cụ Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân Xương". Tại sao ông lại nói dối như vậy ?

Người đầy tớ đem cơm ra, mời Dư Hữu Đạt ăn. Dư ngồi ghế đầu. Đường Nhị ngồi đối diện, Diêu ngồi ghế khách, chủ nhân ngồi tiếp. Ăn cơm xong, Ngu cười đem chuyện danh thiếp ra kể lại với Dư Hữu Đạt. Dư mặt đỏ gay, gân cổ nổi lên nói :

- Ai dám nói như vậy ? Tôi hỏi ở trên đời việc tổ tiên, cha ông quan trọng hơn hay việc công danh quan trọng hơn ?

Ngu nói :

- Cổ nhiên là việc tổ tiên quan trọng hơn. Cái đó không cần bàn nữa !

Dur Hữu Đạt nói :

- Nếu vậy tại sao vừa mới đỡ cừ nhân lại vút tổ tiên đi, gọi chú là bạn học ? Như thế là có tội với đạo đức luân lý. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy điều đó. Ông ta có đỡ cừ nhân cũng là một anh dốt đặc cán mai. Nếu cháu tôi mà như vậy thì tôi lòi ra trước bàn thờ tổ tiên đánh cho mấy chục gậy !

Đường Nhị và Diêu thấy Dur Hữu Đạt nóng mặt, biết rằng Dur nổi giận nên nói lảng sang chuyện khác.

Một lát sau uống trà xong, Dur trở lại lớp học. Diêu đứng dậy nói :

- Tôi đi chơi một lát rồi sẽ trở lại.

Đường Nhị nói :

- Hôm nay đi ra chắc ông sẽ nói vừa ăn cơm với cụ Bành thứ hai.

Diêu cười mà nói :

- Hôm nay tôi ngồi tiếp thầy học ở đây, ai mà chẳng biết, không thể nói tôi ăn cơm đâu được.

Diêu cười và đi ra, một lát quay trở lại nói :

- Ông Ngu, ở ngoài sảnh có người khách đến thăm. Ông ta nói ở nhà môn quan phủ đến. Hiện nay ông ta đang ngồi đợi ngoài nhà khách. Ông mau ra mà tiếp.

- Ông ta ở đâu ? Tôi chẳng quen biết bao giờ.

Đang lúc phân vân thì người đầy tớ đưa danh thiếp vào. Danh thiếp đề : *"Bà con và bạn học là Quý Vi Tiêu đến thăm"*.

Ngu Lương ra ngoài sảnh tiếp. Quý Vi Tiêu vái chào ngồi xuống rồi đưa ra một bức thư mà rằng :

- Tôi ở Bắc Kinh lại. Tôi nhân cùng quan phủ đến huyện này, người anh họ của ông là ông Đỗ Thận Khanh có nhờ tôi mang bức thư cho ông. Hôm nay được gặp ông đây, thực là hân hạnh.

Ngu Lương cầm bức thư giờ ra xem, hỏi :

- Ông có phải là bạn với Lệ tri phủ ở phủ tôi không ?
- Lệ tri phủ là học trò của bác tôi là cụ Tuấn. Vì vậy ông ta mời tôi đến làm việc trong nha môn.

- Ông đến đây có việc gì ?

- Ở đây chẳng có ai, tôi có thể nói cho ông biết. Lệ tri phủ nhận thấy những hiệu cầm đồ ở đây cho vay nặng lãi quá, bóc lột dân, cho nên bảo tôi đến đây xem xét. Nếu quả thực như vậy thì phải làm thế nào để trừ bỏ cái tệ ấy đi.

Ngu Lương kéo ghế lại gần Quý Vi Tiêu và nói thầm :

- Như thế dù thấy rõ việc cai trị của quan phủ thực là nhân đức. Trong huyện tôi không ai cho vay nặng lãi trừ hai hiệu cầm đồ của họ Phương là hiệu "Nhân Xương" và hiệu "Nhân Đại". Họ đều là bậc hương thân, lo việc buôn muối đồng thời lại quen biết các quan phủ, huyện, cho nên họ muốn làm gì thì làm. Nhân dân rất căm ghét nhưng không ai dám nói ra. Muốn trừ cái tệ này thì chỉ cần trị hai nhà kia. Nay cụ lớn đường đường là một ông phủ cần gì phải đi lại với những người như thế ! Tôi nói như vậy để ông nghe thôi ông đừng cho ai biết tôi nói đây nhé !

- Tôi xin lĩnh giáo.

- Được ông đến thăm, tôi cũng muốn mời ông ăn một bữa cơm xoàng để cùng nói chuyện. Nhưng tôi sợ làm không ra gì. Ở đây tai vách mạch rừng, ông ăn không tiện. Ngày mai tôi sẽ đưa một bữa ăn đến nhà ông. Xin ông đừng chối từ.

- Tôi đâu dám thế !

Nói xong Vi Tiêu từ biệt đi ra. Ngu quay vào thư phòng. Diêu đón hỏi :

- Có phải ông ta ở nha môn quan phủ lại đây không ?

- Chứ gì nữa !

Diêu lắc đầu, cười mà nói :

- Tôi không tin.

Đường Nhị trầm ngâm :

- Ông Diêu nói có lẽ đúng, khi nào ông ta lại ở nha môn đến đây ? Quan phủ không phải là chỗ quen biết với ông. Quan phủ chỉ có đi lại thân thiết với cụ Bành thứ ba và cụ Phương thứ sáu mà thôi. Nghe nói ông kia đến, trong bụng tôi cũng lấy làm ngờ. Nếu ông ta quả ở nha môn quan phủ đến thì ông ta nhất định đã đến nhà cụ Bành, cụ Phương trước, chứ đến nhà anh để làm gì ? Nói ra khó tin lắm ! Tôi sợ rằng anh chàng kia là một tên lường gạt, tự cho rằng mình ở nha môn quan phủ đến để lừa người ta lấy tiền thôi. Anh phải đề phòng mới được.

Ngu nói :

- Có lẽ ông ta chưa đến nhà hai người kia.

Diêu cười và nói :

- Cổ nhiên là chưa đến. Nếu đã đến nhà họ thì còn đến nhà anh làm gì ?

Ngu nói :

- Không phải quan phủ bảo ông ta đến đây. Người anh họ của tôi là Đỗ Thận Khanh người Thiên Trường, hiện nay ở Bắc Kinh có nhờ ông ta đưa cho tôi một bức thư. Ông ta là Quý Vi Tiêu, một danh sĩ nổi tiếng.

Đường Nhị hoa tay nói :

- Thế lại càng khó tin nữa ! Quý Vi Tiêu là một nhà danh sĩ đã chấm thi ở trong cuộc thi những người hát tuồng. Là một danh sĩ như vậy, chắc chắn ông ta biết các nha môn và các viện hàn lâm ở kinh. Hơn nữa, Đỗ Thận Khanh

người Thiên Trường lại rất thân với ông Bành thứ tư. Nếu ông Vi Tiêu mang thư ở Bắc Kinh về cho anh, có lẽ nào lại không mang thư đến cho ông Bành ! Nhất định không thể là Quý Vi Tiêu được.

Ngu nói :

- Chuyện ấy bây giờ không cần bàn đến. Ta nói sang chuyện khác.

Và quay lại mắng đầy tớ :

- Tại sao tiệc rượu mãi đến giờ vẫn chưa xong ?

Một người đầy tớ vào bẩm :

- Thưa ông, tiệc rượu đã dọn lên rồi.

Một người đầy tớ khác bước vào, vai mang hành lý, nói :

- Cụ Thành ở nhà quê lên.

Một người bước vào, đầu lôm đôm bạc, trông mặt ra vẻ một tay bợm rượu, đột mũ vuông, mặc áo vải xanh, đi giày vải đế mỏng. Y vào vái chào và nói :

- May quá ! Tôi đến vừa đúng lúc ông mới mời thầy dạy học, nhân tiện vào uống vài chén rượu để chúc mừng.

Ngu bảo đầy tớ đem nước ra để cho cụ Thành rửa mặt, kỳ cọ sạch bùn trên quần áo và búp chân. Sau đó Ngu mời tất cả mọi người vào phòng khách. Trong phòng khách, tiệc đã dọn. Dư ngồi ghế đầu, mọi người ngồi tiếp. Trời đã tối, Ngu bảo thắp một cặp đèn. Cặp đèn này là do hoàng đế lấy ở điện "Vũ Anh" ra tặng người cô của Ngu xưa kia làm thượng thư, đến nay đã hơn sáu mươi năm nhưng vẫn hoàn toàn như mới. Dư nói :

- Cổ nhân có câu : "Nhà xưa, cây cao". Câu ấy thực là đúng. Tôi không thấy gia đình nào trong huyện ta lại có những cái đèn như thế này.

Cụ Thành nói :

- Ông Dư, "cứ ba mươi năm thì nhân dân ở phía đông bờ sông phát đạt, rồi lại đến lượt nhân dân ở phía tây". Cách đây ba mươi năm, hai gia đình của hai ông thịnh vượng biết là dường nào ! Chính mắt tôi trông thấy điều ấy. Nhưng ngày nay gia đình họ Bành và họ Phương mỗi năm làm ăn một khá hơn. Không nói gì khác cứ xem quan phủ và quan huyện Vương đi lại với họ thân mật như thế nào, có chuyện gì cũng sai thơ lại trong nhà đến báo họ. Như vậy dân đen ai mà chả sợ họ. Đây cứ xem những người thơ lại kia chẳng vào nhà ai bao giờ đâu !

Đường Nhị hỏi :

- Gần đây có người thơ lại nào ở nhà môn quan phủ đến đây không ?

Cụ Thành nói :

- Gần đây có một người họ "Cát" (1) đến có việc gì đây. Ông ta ở với vị tăng trong chùa Bào Lâm. Sáng hôm nay, ông ta đến hiệu Nhân Xương của cụ Phương thứ sáu. Cụ Phương thứ sáu lại mời cụ Bành thứ hai đến nhà để tiếp khách. Cả ba người vào thư phòng nói chuyện một ngày trời. Không biết trong nhà quan phủ làm việc gì không hay nên mới sai ông Cát kia đến đây hỏi.

Đường Nhị liếc mắt nhìn Diêu và cười nhạt :

- Thấy không !

Dư Hữu Đạt nghe vậy lấy làm chán ngán, bèn hỏi cụ Thành :

- Năm ngoái cụ có nhận được áo và mũ tử tài không?
4(2)

(1) Tức là Quý Vĩ Tiên. Theo âm Trung Quốc, chữ "Cát" và chữ Quý đọc gần như nhau.

(2) Tử tài đến một tuổi nào đó có thể mặc áo quần tử tài.

Cụ Thành đáp :

- Có, may quá, người giám khảo lại là bạn học với cụ Bành thứ tư. Tôi nhờ cụ Bành viết cho một bức thư nên nhận được áo mũ ngay.

Dur cười và nói :

- Khi quan giám khảo thấy bộ mặt đỏ gay của cụ thì chắc gì ông ta đã cho ?

Cụ Thành nói :

- Tôi nói là cái mặt tôi nó bị sưng lên đấy.

Mọi người đều cười rộ và cùng uống rượu. Cụ Thành nói :

- Ông Dur, tôi với ông đều là những người già cả bỏ đi rồi. Bây giờ hạng anh hùng là thuộc những người trẻ. Tôi mong rằng anh Ngu đến kỳ thi tới đây sẽ đỗ cao, cùng với ông Đường cả hai đều đỗ tiến sĩ. Như vậy, tuy không làm quan to như cụ Bành thứ tư, thì hai ông cũng được làm quan huyện như cụ Bành thứ ba, thứ hai, như thế cũng làm vinh hiển cho tổ tiên và chúng tôi cũng được nở mày nở mặt.

Câu nói ấy lại càng làm cho Dur Hữu Đạt chán ngấy.

Dur nói :

- Thôi chúng ta đừng bàn chuyện ấy nữa, chúng ta hãy chơi trò uống rượu đi.

Mọi người bèn chơi trò gọi là "trò uống rượu vui". Họ cười mãi đến nửa đêm, tất cả mọi người đều say mềm. Cụ Thành được đưa vào phòng ngủ. Người nhà Ngu mang đèn lồng dẫn Dur Hữu Đạt, Đường Nhị, Diêu về nhà. Cụ Thành ngủ, nửa đêm tỉnh dậy vừa mưa vừa đi đông. Không đợi đến trời sáng, cụ gọi một người đầy tớ vào để quét tước. Sau lại bảo nhỏ một đứa đầy tớ gọi hai người quản gia lo về việc thu tô vào để bàn bạc. Mấy người thì thăm với nhau một lúc, không biết nói chuyện gì. Sau đó mời Ngu Lương vào. Chỉ nhân phen này khiến cho : "Ở chốn

làng quê, thối mệ thể nghĩ mà chán ngất ; trước nơi trường học, việc lãng nhăng lại thấy xảy ra"

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

*Gác Huyền Vũ, Ngu tử tài tu lý,
Đền Tiết Hiếu, Phương diêm thương làm ôn.*

Ngu Lương không phải là hạng người vừa. Từ năm lên bảy, lên tám, Ngu đã là thần đồng. Về sau, Ngu đọc tất cả kinh sử, bách gia chư tử, không có cái gì là không đọc, không có cái gì là không tinh và không có cái gì là không thông suốt. Năm hai mươi tuổi, học văn toàn tài, tất cả mọi việc từ binh pháp, canh nông, nghi lễ, âm nhạc, thủ công, săn bắn, thủy lợi... đều biết. Văn chương hay như Mai Cao, Tư Mã Tương Như (1). Thi phú như Lý Bạch, Đỗ Phủ. Người cổ làm thượng thư, ông làm hàn lâm, cha làm tri phủ, thực là một nhà nổi tiếng. Mặt dầu Ngu học văn sâu rộng, người ở Ngũ Hà đều không coi Ngu ra gì. Phong tục ở Ngũ Hà nghe nói ai có phẩm hạnh là họ cười méo cả miệng. Nghe nói người nào là đồng dối thể gia mấy chục năm trước đây thì họ khịt mũi chế nhạo. Ai đi làm thơ phú cổ văn thì họ cau mày mà cười. Hồi họ ở huyện Ngũ Hà có phong cảnh núi non gì thì họ nói: "Cụ Bành". Hồi họ ở Ngũ Hà có sản vật gì kỳ lạ, họ nói "Cụ Bành". Hồi họ ở Ngũ Hà có ai có tài năng và

(1) Hai nhà văn nổi tiếng thời Hán

đạo đức, họ nói "Cụ Bành". Hỏi họ ở Ngũ Hà có ai được mọi người kính trọng, họ cũng nói "Cụ Bành". Lại còn một việc làm cho họ phục nhất là việc gia đình họ Phuong ở Huy Châu kết hôn với gia đình họ Bành. Mọi người để ý nhất đến việc họ Bành bỏ số bạc lớn ra để mua ruộng. Ngu Lương sống trong cái nơi phong tục hủ bại này, lại vì có mấy mẫu ruộng vườn, không đi đâu được, cho nên càng thêm bức tức. Người cha làm tri phủ thanh liêm ngay lúc làm quan, gia đình cũng sống một cách thanh bạch. Ở nhà, Ngu Lương ăn tiêu tiết kiệm nên để dành được một ít tiền. Bấy giờ người cha về hưu không lo gì việc nhà. Mỗi năm Ngu Lương dành dụm được vài lạng bạc, nhờ anh em mua giúp mảnh ruộng hay một cái nhà. Nhưng khi bàn bạc gần xong thì Ngu lại mắng anh em một trận và không chịu mua nữa. Cả huyện đều cho Ngu là một người điên, nhưng họ thềm mấy lạng bạc của y, cho nên cũng làm quen.

Cụ Thành là người cầm đầu việc mỗi lái về ruộng đất. Hôm ấy cụ bảo những người quản gia mời Ngu vào thư phòng và nói :

- Hiện nay có một thửa ruộng ở bên trái nhà tôi. Ruộng này không phải lo gì hạn hán và nước lụt, mỗi năm có thể thu về được sáu trăm đấu gạo. Họ đòi hai ngàn lạng bạc. Hôm kia, ông Phuong thứ sáu đã muốn mua, người chủ đã định bán cho ông ấy ; nhưng người ở trại đấy không bằng lòng.

- Tại sao họ không bằng lòng ?

- Bởi vì hôm ông Phuong xuống thăm ruộng, chủ ruộng đòi người ở trại đó phải bày "huơng án" đón tiếp ông ta. Nếu như tổ nộp không đủ thì họ sợ bị đánh cho nên họ không chịu bán !

- Đã không bán cho ông ta thì còn bán cho tôi làm gì ? Tôi xuống thăm ruộng họ có bày "xú án" (1) ra đón tiếp không ? Tôi không đánh họ thì họ có đánh tôi không ?

- Không phải vậy ! Người ta biết rằng ông là người rộng rãi nhân đức, chứ không phải ác nghiệt như người khác, cho nên tôi đến đây bàn với ông. Không biết ông có sẵn tiền không ?

- Tiền thì tôi có đấy, để tôi bảo đầy tớ mang ra cho cụ xem.

Ngu bảo đầy tớ mang ra ba mươi đỉnh bạc đặt lên trên bàn. Bạc lấn long lốc. Cặp mắt của cụ Thành cũng nhấp nháy theo những đỉnh bạc. Ngu bảo đem bạc vào nhà cất đi và nói với cụ Thành :

- Tôi không phải lừa cụ đâu, cụ cứ về làng thu xếp công việc cho xong, thế nào tôi cũng mua.

- Tôi còn phải ở lại đây mấy hôm chưa về làng được.

- Có việc gì thế !

Ngày mai tôi phải đến thăm quan huyện Vương để lĩnh tiền làm một cái "nhà bia" cho người thím của tôi đã chết được khen là có tiết hạnh. Đồng thời tôi muốn nộp thuế luôn. Ngày kia tôi phải đến chúc thọ người con gái cụ Bành đúng mười tuổi. Ngày kia lại là ngày ông Phụng thứ sáu mời tôi đến ăn cơm trưa. Tôi phải đến đấy rồi mới về quê được.

Ngu khịt mũi cười, giữ cụ Thành ở lại ăn cơm trưa. Khi cụ Thành đến Nha Môn, Ngu sai một người đầy tớ mời Đường Tam Đàm đến. Vì họ Phụng hàng ngày chỉ mời Đường Nhị đã đỗ cử nhân đến ăn tiệc, mà không mời Tam Đàm, cho nên Đường Tam Đàm luôn luôn dò la tin

(1) "Xú án" xú là thổi ngược với "huong" là thơm. Đây Ngu Lương dùng lối chơi chữ.

tức họ Phương : Ông ta biết hôm nào gia đình họ Phương mời khách, mời bao nhiêu người và cách đồ la của ông ta bao giờ cũng đúng. Ngu biết ông ta có cái tật ấy nên mới đến nhà hỏi :

- Ông làm ơn hỏi xem ông Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân Xương" chừng ba hôm nữa có mời cụ Thành đến ăn tiệc không ? Nếu ông hỏi dò đúng thì hôm ấy tôi mời ông ăn một bữa cơm.

Đường Tam Đàm nhận lời, đi một lát rồi trở về nói :

- Không có việc ấy đâu. Ba ngày nữa ông Phương thứ sáu không mời ai hết.

- Tốt ! Tốt lắm ! Ba ngày nữa ông đến đây từ sáng sớm và chúng ta ăn tiệc suốt ngày.

Đường Tam Đàm đi rồi, Ngu bảo đầy tớ đến hiệu buôn hương, sắp nhờ người làm công ở đấy viết giúp một tờ thiệp đỏ, trên đề mấy chữ : "*Trưa mười tám mời ông đến nhà tôi ăn cơm*". Dưới đề : "*Phương Thuộc*". Tờ thiệp được bỏ vào phong bì và dán lại. Ngu sai bỏ trên án thư trong phòng cụ Thành ngủ. Sau khi đã nộp thuế xong, cụ Thành trở về thấy tờ danh thiệp mời, mừng quýnh, nghĩ bụng :

- Ta thế mà gặp may ! Nói liều một cái mà lại hóa đúng.

Cụ Thành vui vẻ đi ngủ.

Đến ngày mười tám, Đường Tam Đàm đến từ sáng sớm. Ngu mời cụ Thành vào nhà khách, cụ Thành thấy đầy tớ lần lượt đi qua cổng xuống nhà bếp. Người thì mang rượu, người thì mang gà vịt, người lại mang cá, đồ lợn, người mang bốn gói mứt, người mang một đĩa bánh nướng. Cụ biết là có bữa tiệc nhưng không hỏi gì. Ngu hỏi Đường :

- Anh có nói với những người thợ nề và thợ mộc về việc sửa nhà Nguyễn Vũ không ?

- Tôi đã nói rồi. Cần rất nhiều vật liệu. Tường ngoài đã đổ, cần phải xây lại, lại phải làm một cái nền mới. Như thế, thợ lợp nhà phải làm mất ba tháng. Cột nhà kèo cần phải thay và xà nhà phải đóng đinh. Cần nhiều thợ mộc. Nhưng trong việc sửa chữa nhà, thợ mộc, thợ nề chỉ làm nửa ngày thôi. Họ nói mất ba trăm lạng nhưng tôi sợ phải mất đến năm trăm lạng mới chữa xong.

Cụ Thành nói với Ngu :

- Tổ tiên ông ngày xưa đã dựng nên nhà Nguyễn Vũ, nó đã làm cho nhiều người ở trong huyện này thi đỗ. Nhưng nay lại phát về họ Bành. Như vậy họ Bành phải xuất tiền ra chữa mới phải. Việc đó có liên quan gì đến ông; tại sao ông lại chịu mất nhiều tiền như vậy ?

Ngu nói :

- Đúng đấy ! Nhờ cụ làm ơn nói hộ với họ Bành để họ giúp tôi ít tiền. Tôi sẽ trả ơn cụ sau.

- Khi tôi gặp họ, tôi sẽ nói việc đó. Mặc dầu trong gia đình ấy có nhiều người làm quan, tự phụ và khinh người, nhưng họ vẫn tin những điều lão già này nói lắm.

Người đầy tớ của Ngu thì thầm với một người bán cò ở cửa sau, đưa cho người kia bốn đồng tiền bảo vào trước cổng gọi :

- Cụ Thành, tôi ở nhà ông Phương thứ sáu lại đây, ông Phương mời cụ đến chơi. Ông đang đợi cụ ở nhà.

Cụ Thành nói :

- Về bẩm với cụ tôi sẽ lại ngay.

Người bán cò ra ngay. Cụ Thành chào Ngu Lương đi thẳng đến hiệu Nhân Xương. Người giữ cổng đưa vào, chủ nhân là ông Phương thứ sáu ra đón. Hai bên thì lễ rồi ngồi xuống. Phương hỏi :

- Cú đến đây bao giờ ?

Cụ Thành kinh ngạc đáp :

- Đến đây hôm kia.

- Cú ở đâu ?.

Cụ Thành lại càng hoảng sợ trả lời :

- Ở nhà ông Ngụ Lương.

Đây tờ bùng trà vào. Cụ Thành nói :

- Hôm nay tốt trời !

- Phải.

- Cú đã gặp quan phủ mẫu chưa ?

- Tôi đã gặp hôm kia.

Hai người ngồi không biết nói gì, chỉ uống trà. Cụ Thành nói :

- Quan phủ mấy lâu nay không xuống huyện. Nếu quan phủ xuống huyện thì thế nào cũng đến nhà cụ trước. Ngài thân với cụ nhất. Thực ra cụ là người mà ngài kính trọng nhất chẳng ai có thể sánh được !

- Quan án sát mới đã đến. Tôi chắc quan phủ thế nào cũng xuống huyện.

- Phải đấy !

Hai người ngồi, uống một lượt trà nữa nhưng không thấy có khách nào đến và cũng không thấy tiệc tùng gì bày ra. Cụ Thành rất phân vân, trong bụng lại dỗi, đành phải cáo từ một tiếng để xem cụ Phương nói thế nào. Bèn đứng dậy nói :

- Tôi xin chào cụ.

Phương cũng đứng dậy nói :

- Cụ ngồi chơi lát nữa.

- Không, tôi bận phải đi.

Cụ Thành từ biệt, Phương tiễn ra cổng. Cụ Thành ra khỏi cổng vô đầu, gãi tai, trong lòng suy nghĩ :

- Hay là ta đến sớm quá chăng ?

Lại nghĩ :

- Hay là ta đã làm phật ý ông ta chăng ?

Lại nghĩ :

- Hay là ta đọc tờ danh thiếp sai chăng ?

Cụ chỉ suy nghĩ mãi nhưng không sao hiểu được. Rồi lại sức nhớ :

- Ở nhà ông Ngu hiện nay có bữa tiệc. Mình phải về ăn ngay, rồi sau hẵng hay.

Cụ Thành đi một mạch về nhà Ngu. Ngu đang ngồi ăn với Đường Tam Đàm, Diêu và hai người nhà ở trong thư phòng. Trước mặt là năm sáu bát đồ ăn, hơi bốc nghi ngút. Họ đang ăn uống vui vẻ thì thấy cụ Thành vào. Tất cả đứng dậy.

Ngu nói :

- Cụ Thành bỏ chúng ta đến nhà cụ Phương ăn một bữa tiệc ngon hơn.

Rồi lại thêm :

- Mau mau đưa một cái ghế ra đây cho cụ ngồi. Rót một chén trà lâu năm cụ uống cho tiêu cơm.

Đây tớ đem ra một cái ghế đặt trước mặt mời cụ Thành ngồi. Lại rót trà liên tiếp cho cụ uống, hết chén này đến chén khác. Cụ Thành càng uống càng đói, cực quá nói không ra lời. Mắt nhìn thấy người ta xoi thịt lợn, thịt vịt, cá, ba ba, mà thèm chảy nước dãi tức phát điên lên được. Họ ăn mãi đến tối mà cụ Thành thì phải nhịn đói tràn. Đợi cho Ngu tiễn khách ra cửa, cụ Thành mới gọi quản gia vào phòng xin một bát cơm rang qua rồi ăn. Sau đó cụ vào buồng ngủ, nhưng giận quá không sao ngủ được. Hôm sau, cụ Thành từ biệt Ngu Lương về làng. Ngu Lương nói :

- Bao giờ cụ trở lại ?

- Khi nào việc ruộng kia thu xếp xong xuôi tôi sẽ trở lại. Nếu chưa xong, tôi phải đợi cho đến khi bà thím của tôi được vào đến thờ tiết hạnh tôi mới trở lại.

Nói xong cụ từ biệt ra về.

Một hôm Ngu Lương ở nhà không có việc gì. Đường Nhị đến chơi, hỏi :

- Anh Ngu, ông họ Quý hôm trước quả thật là ở nhà quan phủ đến đây. Ông ta ở chùa Bảo Lâm. Ông Phương thứ sáu và ông Bành thứ hai đều gặp ông ta rồi. Anh nói đúng thực !

- Hôm trước chính anh nói là không đúng, hôm nay lại chính anh nói là đúng. Nhưng thôi, đúng hay không ta cũng không cần bàn chuyện đó nữa.

Đường Nhị cười và nói :

- Tôi chưa bao giờ gặp quan phủ. Thế nào anh cũng đến phủ thăm ông Quý vậy cho tôi cùng đi để được gặp quan phủ có được không ?

- Như thế cũng được.

Mấy hôm sau, hai người thuê hai cái kiệu đến phủ Phụng Dương. Đến nha môn, họ đưa danh thiếp. Ngu lại đưa một danh thiếp khác gửi cho Quý Vi Tiêu. Sau khi nhận danh thiếp, một người ra nói :

- Ông Quý đã đi Dương Châu rồi. Cụ mời các ông vào.

Hai người vào, tri phủ tiếp ở thư phòng. Sau khi đi ra, hai người vào trọ trong một gian phòng ở phía đông thành phố. Tri phủ viết thiếp mời họ ăn cơm. Đường Nhị nói với Ngu Lương :

- Quan phủ mời chúng ta đến mai ăn cơm nhưng nếu chúng ta cứ ngồi đây đợi cho quan phủ cho người đến tìm thì không tiện. Ngày mai chúng ta cứ vào chùa Long Hưng ở trước cổng phủ, hễ thấy quan sai người đến mời là chúng ta vào luôn.

Ngu cười mà nói :

- Cũng được !

Hôm sau, ăn cơm trưa xong, hai người đến ngồi đợi trong nhà một vị hòa thượng ở chùa Long Hưng. Nghe ở nhà một vị hòa thượng bên cạnh có tiếng đàn, tiếng hát rất hay. Đường Nhị nói :

- Hát hay lắm. Tôi phải sang xem mới được.

Đường đi xem nhưng quay trở lại ngay, mặt mày giận dữ trách Ngụ Lương :

- Anh chơi tôi một vỏ cay quá. Anh có biết ai hát ở đây không ? Đó là cụ Phương thứ sáu chủ hiệu Nhân Xương ở huyện ta với công tử con quan phủ. Bữa tiệc hết sức sang trọng. Mỗi người lại ôm một con hát tuồng. Quả thực họ ăn chơi sung sướng quá. Nếu tôi biết họ thân thiết với nhau như vậy thì hôm qua tôi đã cùng cụ Phương thứ sáu đến thăm quan phủ rồi. Nếu tôi cùng đến với ông ta thì nay tôi đã cùng ngồi một chỗ với công tử. Còn tôi đi với anh thì tuy được gặp mặt quan phủ đây nhưng không sao thân mật như đi với cụ Phương được. Quả thực là tiếc !

- Đó là anh nói với tôi đấy chứ ! Tôi có ép anh đâu. Bây giờ cụ Phương ở đây, anh cứ việc vào nhập bọn với ông ta cũng được chứ sao !

- Đã cùng đi với nhau thì phải đi cho trót. Tôi đã cùng anh đến thăm quan phủ, thì cùng phải đến ăn tiệc ở đấy chứ !

Vừa lúc ấy, trong nhà môn có người ra mời, hai người đi vào. Trì phủ ra tiếp nói rằng mình ngưỡng mộ đã lâu, lại hỏi :

- Khi nào những người tiết hạnh ở trong huyện được đưa vào đền thờ, tôi sẽ phải xuống huyện để dự lễ.

Hai người đáp :

- Lúc trở về chúng tôi sẽ định ngày, thế nào cũng xin mời ngài đến.

Ăn cơm xong họ từ biệt ra về. Hôm sau, họ lại viết thiệp cáo từ và trở về huyện. Ngu Lương về nhà được một ngày thì Dư Hữu Đạt đến nói :

- Ngày mồng ba sắp đến sẽ làm lễ đưa những người tiết hạnh vào đền thờ. Hai gia đình chúng ta có nhiều bà bác và bà thím được đưa vào đền thờ. Chúng ta phải sắm đồ tế lễ, tất cả họ hàng đều phải ra để rước vào nhà thờ. Chúng ta nên đi báo mọi người.

- Cổ nhiên, gia đình em có một người, gia đình anh có hai người được phong tiết hạnh. Hai gia đình chúng ta có tất cả non một trăm năm mươi người, chúng ta phải ăn mặc đồ lễ phục để rước vào nhà thờ, như thế mới gọi là làm theo lối một gia đình lớn chứ.

- Tôi sẽ đi báo với gia đình và họ hàng tôi, anh sẽ đi báo với gia đình và họ hàng anh.

Ngu đi thăm họ hàng một lượt, bực bội vô cùng, về nhà cả đêm không sao ngủ được. Sáng hôm sau Dư đến, cặp mắt tròn xoe nói một cách giận dữ :

- Họ hàng của em nói như thế nào ?

- Còn họ anh thì sao ? Tại sao anh có vẻ tức tối như vậy.

- Em đừng hỏi anh nữa ! Anh đem việc ấy nói với họ hàng anh, không ai đi cả, cái đó không cần nói. Nhưng họ lại nói rằng bà cụ Phương được đưa vào đền thờ, thế nào họ cũng phải đi rước và họ lại kéo anh cùng đi. Anh không nghe, họ chế nhạo bảo anh không hiểu gì thời thế hết. Em thấy như thế có tức không ?

Ngu cười và nói :

- Họ hàng em cũng thế. Cả đêm em không sao ngủ được. Đến mai em sẽ sắm sửa đồ tế lễ và rước bà thím, không cần gì đến họ.

- Anh cũng phải làm như thế mới được.

Bàn định như thế là xong.

Đến này mỏng ba Ngu mặc áo, đội mũ mới sai đầy tớ mang một bàn lễ vật đến nhà người em họ thứ tám. Vào cửa, Ngu thấy vắng tanh không có một người khách nào. Người em họ là một anh tú tài xác, áo quần rách rưới ra vái chào. Ngu vào nhà đến trước bàn thờ bà thím vái lạy đưa bài vị lên xe. Họ thuê một cái long đình (1) cũ, nhờ bốn người khiêng. Bốn người nhà quê thất thiếu khiêng đi. Đằng sau không có một ai đi theo, chỉ có bốn người thổi sáo đi trước thổi lung tung trong khi khiêng long đình đi qua phố. Ngu Lương và em họ đi theo sau. Từ cửa từ đường nhìn ra, hai anh em Ngu Lương nhìn thấy hai cái long đình đã rách, lại không có người thổi sáo, theo sau chỉ có hai anh em Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng. Đến trước cửa từ đường bốn người gặp nhau vái chào. Nhìn thấy ở lầu Tôn Kinh trước nhà thờ đã treo đèn, treo cờ bày tiệc rượu. Lầu này rất cao lớn, lại ở ngay giữa đường, đứng ở đầu cũng nhìn thấy. Những người hát tuồng đang mang rương hòm đến. Những người khiêng long đình nói :

- Những người hát tuồng của cụ Phương đã đến rồi.

Họ đứng đầy một lát thì nghe tiếng súng ở cửa tây. Những người khiêng long đình nói :

- Bà cụ Phương đã ra !

Lát sau nghe tiếng thanh la và tiếng trống. Hai cái dù vàng, tám cái cờ, và bốn đội cưỡi ngựa mang theo những cái biển đề : "Thượng thư bộ lễ", "Hàn lâm học sĩ", "Đỗ đốc học viện", "Trạng nguyên cập đệ". Những cái biển này đều do gia đình họ Dư và họ Ngu đưa đến cả. Khi đám rước đi qua, tiếng thanh la, tiếng kèn vang lên, khói

(1) Long đình : Hương án trên có lợp mái, ở trong đề bài vị, hương hoa, có thể khiêng đi.

trăm nghi ngút, đoàn người rước bài vị của bà cụ Phương đến. Bài vị này được tám người đàn bà chân to khiêng đi. Cụ Phương thứ sáu đầu đội mũ sa tròn đi theo sau bài vị. Đằng sau, là hai hàng quan khách, hương thân và tú tài. Trong đám hương thân có ông Bành thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ bảy. Ngoài ra, những người đồ cử nhân, tiến sĩ, công sinh, giám sinh trong hai gia đình của Dư Hữu Đạt và Ngu Lương, tất cả đến sáu bảy mươi người đều đội mũ sa mặc áo cổ tròn, ra về cung kính lắm. Lại đến sáu bảy mươi người tú tài của hai gia đình Ngu và Dư mặc áo dài, đội mũ vôi vàng chạy theo sau. Người hương thân đi cuối cùng là Đường Nhị, tay cầm một quyển sổ đang ghi chép. Người tú tài cuối cùng là Đường Tam Đàm, tay cũng cầm một quyển sổ đang ghi chép. Bởi vì gia đình họ Ngu và họ Dư là gia đình thi lễ và cũng còn biết tự trọng cho nên khi đến trước bàn thờ, nhìn thấy long đình của người trong họ mình ở đây, cũng có bảy, tám người đến vái lạy. Sau đó tất cả đoàn người xô nhau đưa long đình của bà cụ Phương vào nhà thờ. Đằng sau là tri huyện, đốc học, thơ lại, bá tổng có đủ các đồ chấp sự, kèn trống. Quan huyện, quan học đạo, thơ lại, hương thân, tú tài, nhà chủ lần lượt vào lạy. Lạy xong, mọi người kéo nhau ra, đến lầu "Tôn Kinh" ăn uống. Đợi cho mọi người đi hết, Dư và Ngu mang long đình đặt vào đúng chỗ. Trong họ Ngu, thì Ngu Lương soạn một bàn lễ tế, trong họ Dư thì Dư Hữu Đạt sửa lễ tam sinh. Lễ xong, họ khiêng bàn tế ra ngoài. Nhưng không có nơi nào ăn, họ định mượn nhà người giữ trường thi. Dư Hữu Đạt ngẩng đầu lên nhìn lầu "Tôn Kinh" thấy khách khứa mặc áo gấm đi giày đỏ đang rót rượu chúc nhau. Cụ Phương thứ sáu sau buổi lễ thấy gò bó nên cất cái mũ sa và áo cổ tròn, đội một cái mũ vuông, mặc quần áo thường, đi đi, lại lại ngoài hành lang. Có một người đàn bà bán hoa họ Quyền, có đôi bàn chân to, bước lên lầu vừa cười vừa nói :

- Tôi đến đây để xem đưa bà cụ vào đền thờ.

Vẻ mặt cụ Phương thứ sáu vui mừng hơn hớn. Cụ đứng dựa vào lan can nhìn những ngọn cờ và những người chơi nhạc, chỉ vào vật này, vật kia và cất nghĩa cho bà kia nghe. Bà Quyền thì một tay vịn vào lan can, một tay sờ vào lưng bất rận. Bất được con nào lại bỏ vào miệng cắn. Nhìn thấy thế, Dư Hữu Đạt chịu không nổi, nói :

- Này em, chúng ta không uống rượu ở đây làm gì, hãy khiêng bàn về nhà chúng ta. Hai anh sẽ đến nhà em ăn. Như thế còn hơn ngồi nhìn cái cảnh tượng này.

Mọi người bèn khiêng bàn thờ về nhà, bốn năm người theo sau. Trên đường cái, Hữu Đạt nói với Ngu Lương :

- Này em ! Trong cái huyện này không còn biết lễ nghĩa, liêm sỉ gì nữa, cũng vì ở đây chẳng còn một ông thầy nào ra hồn. Nếu ở Nam Kinh chỗ Ngu bác sĩ thì làm gì có những việc như thế này !

Dư Hữu Trọng nói :

- Ngu bác sĩ không ngăn cấm ai việc gì. Nhưng nhìn những hành động của ông mọi người đều cảm hóa nên không ai làm những việc trái lễ.

Mấy người thờ dài, cùng về nhà uống rượu rồi ai về nhà nấy.

Lúc này đã bắt đầu sửa chữa lầu Nguyên Vũ. Ngày nào Ngu Lương cũng đến đón đốc công việc. Hôm ấy Ngu trở về nhà thì thấy cụ Thành đã ngồi trong thư phòng. Ngu vái chào, sai đem trà ra uống và hỏi :

- Tại sao trong ngày lễ trước đây không thấy cụ đến ?

- Hôm ấy tôi cũng muốn đến lắm nhưng còn mắc bệnh không thể đến được. Em tôi về làng nói buổi lễ thật là náo nhiệt, người đi đưa đám nhà cụ Phương chật mất nửa đường, quan huyện Vương và nhà cụ Bành cũng đều đi

đưa. Ở trên lầu "Tôn Kinh" có ăn uống, hát xướng. Người các nơi đều kéo nhau đến xem, họ nói rằng : Ngoài gia đình cụ Phương ra, không có ai làm được một cái lễ như vậy. Thế nào ? Ông cũng có mặt và uống rượu ở trên lầu có phải không ?

- Cụ không biết hôm ấy tôi cũng phải đưa bà thím của tôi.

Cụ Thành cười nhạt nói :

- Ông em họ của ông nghèo quá không có tiền mua quần áo mà mặc, còn ai chịu đưa đám làm gì ? Chắc ông đùa với tôi đấy thôi. Thế nào ông cũng đưa đám bà cụ Phương.

- Thôi, việc ấy đã qua rồi, nói làm gì nữa.

Ăn cơm chiều xong, cụ Thành nói :

- Người chủ ruộng và người mách mỗi đều lên đây. Hiện nay họ ở trong chùa Bảo Lâm. Nếu ông muốn mua ruộng thì đến mai là có thể xong.

- Như thế cũng được.

- Lại còn một việc nữa. Tôi chính là người nói cho ông biết về thửa ruộng ấy. Tôi muốn được năm mươi lạng về tiền công. Ông phải trả cho tôi số tiền ấy, tôi lại sẽ lấy tiền ở người mách mỗi nữa.

- Cái đó chẳng cần phải bàn.

Cụ Thành mới kể lại tất cả tờ, giá tiền mua ruộng, cần để cần, số bạc, giá tiền về gà, cò, tiền tô, tiền rượu, tiền chữ ký, tiền biểu nghiệp chủ vân vân... Cụ Thành đem người chủ ruộng, người mách mỗi đến nhà Ngu Lương từ sáng sớm. Cụ Thành đến, bảo viết khế cho xong. Nhưng khi bước vào thư phòng bảo Ngu Lương ký vào khế bán ruộng thì cụ Thành thấy những người thợ nề, thợ mộc đang lĩnh tiền ở đây. Ngu Lương đem tiền ra phân

phát từng đĩnh năm mươi lạng một, một lát phát hết mấy trăm lạng. Chờ cho họ đi hết, cụ Thành đến bảo ký vào khế bán ruộng. Ngu Lương trợn mắt nói :

- Ruộng đất quá, tôi không muốn mua.

Cụ Thành giật mình không biết nói gì. Ngu Lương nói :

- Thừa cụ, quả thật tôi không muốn. Và quay lại bảo đầy tớ :

- Mày ra bảo những người nhà quê ở ngoài sảnh đi cho rảnh mắt.

Cụ Thành cau mày nhăn mặt đành phải đi ra. Chỉ nhân phen này khiến cho : *Lìa nơi ác tục, thói nhà nho lại rạng môn tường ; đến chôn danh bang, người hiền triết tiếc không gặp mặt.*

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

*Phù Huy Châu liệt phu chết theo chồng
Đền Thái Bá hiền xưa ghi việc cũ*

Dư Hữu Đạt dạy học ở nhà Ngu Lương, theo thường lệ cứ sáng đi chiều về. Hôm ấy Hữu Đạt dậy sớm, rửa mặt xong, uống trà định sang lớp học. Nhưng vừa ra đến cửa thì thấy ba người cưỡi ngựa đến. Tất cả xuống ngựa chào mừng Dư Hữu Đạt. Hữu Đạt hỏi :

- Có việc gì mà chúc mừng thế ?

Những người báo tin đưa ra một tờ giấy báo rằng Dư Hữu Đạt đã được bổ làm huấn đạo ở Huy Châu, Dư rất mừng rỡ, mời họ ăn cơm, uống rượu rồi cho tiền để họ về. Sau đó, Ngu Lương và bà con, bạn bè cùng đến mừng. Dư Hữu

Đạt lo bận việc tiếp khách mất mấy ngày, rồi thu xếp để đến An Ninh lĩnh bằng. Lĩnh bằng xong, Hữu Đạt đem gia đình đến nơi làm việc. Hữu Đạt mời Hữu Trọng cùng đi với mình. Hữu Trọng nói :

- Lương anh chẳng bao nhiêu. Khi anh đến đây sợ không đủ chi dùng. Em ở nhà thôi.

Hữu Đạt nói :

- Hai anh em ta gặp được nhau ngày nào là quý ngày ấy. Trước đây, hai ta đều phải đi dạy học các nơi, có khi hàng năm không gặp mặt nhau. Nay chúng ta đã già rồi, chỉ mong anh em được sống với nhau cho lâu dài chứ việc no hay đói thì ta sẽ bàn sau. Làm quan lẽ nào chẳng hơn dạy học ở nhà riêng sao ! Em cứ đi với anh.

Dur Hữu Trọng bằng lòng thu xếp hành lý, cùng đến Huy Châu. Vì Hữu Đạt là một nhà văn rất nổi tiếng, mọi người ở Huy Châu đều biết, cho nên ông đến đây làm quan, nhân dân Huy Châu nghe tin đều mừng rỡ. Sau khi đến nhậm chức, mọi người thấy Hữu Đạt tính tình rộng rãi, ăn nói to thông suốt, cho nên những người tú tài nào chưa đến gặp cũng đều muốn đến. Họ đều thấy mình được một vị thầy, sáng suốt. Đến lúc nói chuyện với Hữu Trọng thấy lời nói nào của Hữu Trọng cũng là lời của con người có học vấn, mọi người lại càng thêm kính trọng. Ngày nào cũng có mấy người tú tài đến thăm. Hôm ấy, Hữu Đạt đang ngồi ngoài nhà sảnh bỗng thấy ở bên ngoài có một người tú tài bước vào. Y đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, da mặt đen sạm, râu lởm đóm bạc, tuổi trạc sáu mươi. Người này cầm trên tay một tờ danh thiếp đưa cho Hữu Đạt. Hữu Đạt xem tờ danh thiếp đề : "Học trò là Vương Uẩn". Sau khi đưa danh thiếp, Vương vái chào. Hữu Đạt đáp lễ và hỏi :

- Có phải tên tự của ông là Ngọc Huy phải không ?

- Vâng chính tôi.

- Anh Ngọc Huy ! Tôi mong anh đã hai mươi năm nay, ngày nay mới được gặp mặt. Chúng ta chỉ nên xem nhau là anh em, không cần phải theo lệ tục làm gì.

Hữu Đạt mời Vương vào thư phòng sai đầy tớ mời Hữu Trọng ra. Hữu Trọng ra gặp Vương Ngọc Huy. Cả hai đều nói mình mấy lâu khao khát nay mới được gặp nhau. Sau đó, cả ba ngồi xuống. Vương Ngọc Huy nói :

- Con là tú tài ở trường này đã ba mươi năm nay. Con vốn là một con người ngông cuồng, mấy năm trước đối với thầy học chẳng qua chỉ gặp qua một lần ở công đường mà thôi, nhưng nay được tin thầy và chú ở đây là hai người nổi tiếng, con sẽ xin đến luôn để được thầy và chú dạy bảo. Mong thầy không xem con như mọi người môn sinh khác mà xem con như đứa học trò mới học.

Hữu Đạt nói :

- Sao anh nói như vậy ? Chúng ta là bạn bè từ lâu.

Hữu Trọng nói :

- Trước đây tôi có nghe nói ông gia thế thanh bản. Độ này ông có dạy học ở nhà không. Mấy lâu nay ông làm nghề gì để sống ?

- Chẳng giấu gì chú, sinh bình tôi, có một chí hướng. Tôi muốn viết ba bộ sách để giúp đời.

Hữu Đạt hỏi :

- Ba bộ sách gì vậy ?

- Một bộ sách về lễ, một bộ sách về văn tự, một bộ sách về hương ước.

Hữu Trọng hỏi :

- Bộ sách về lễ nói gì ?

- Bộ sách về lễ nói đến ba thứ lễ lớn như nói về lễ với cha mẹ, lễ với người lớn, bậc huynh trưởng

chẳng hạn. Những chữ lấy trong kinh ra thì viết lớn ở dưới có chú thích thêm lời bàn của các nhà và lấy những việc trong sử để dẫn chứng. Như vậy học sinh từ bé có thể học tập được.

Hữu Đạt nói :

- Một bộ sách như vậy cần phải được bộ học cho lưu hành khắp thiên hạ. Còn bộ sách về văn tự nói gì ?

- Bộ này con làm mất bảy năm. Nay đã xong, con sẽ đưa lên để thầy xem.

Hữu Đạt nói :

- Việc học về văn tự mấy lâu nay người ta đã bỏ. Nay có quyển sách này thực là công lao không phải nhỏ. Còn quyển về hương ước thì nói gì ?

- Quyển hương ước chẳng qua là ghi thêm những lễ nghi để dạy cho nhân dân. Ba bộ sách này làm cho con bận rộn suốt ngày cho nên không có thì giờ dạy học.

Hữu Đạt hỏi :

- Ông có mấy người con trai ?

- Con chỉ có một cháu trai, bốn cháu gái ! Cháu gái đầu góa chồng ở nhà. Mấy cháu gái nhỏ cũng vừa lấy chồng một năm nay.

Dư Hữu Đạt giữ Vương ở lại ăn cơm, trả lại Vương tờ danh thiếp, mà rằng :

- Hai anh em tôi mời ông thỉnh thoảng đến chơi, xin ông đừng nề hà gì cái cảnh cơm rau của chúng tôi.

Sau đó, hai người tiễn Vương ra cửa. Vương bước thung thình về nhà. Nhà ở cách thành phố đến mười lăm dặm.

Wương Ngọc Huy trở về nhà nói với vợ và con về việc Dư huân đạo đối đãi mình tốt như thế nào. Hôm sau, Dư Hữu Đạt đi kiệu xuống làng thăm và ngồi trong gian

nhà tranh nói chuyện. Một lát rồi về. Hôm sau nữa, Dư Hữu Trọng lại thân hành đến mang theo một người đầy tớ quảy một đấu gạo. Hữu Trọng bước vào chào Vương Ngọc Huy, hai người cùng ngồi. Hữu Trọng nói :

- Đấu gạo này là bổng lộc của anh tôi.

Và lấy trong tay áo ra một gói bạc nói :

- Đây là một lạng bạc tiền lương của anh tôi, chúng tôi đưa đến cho ông mong để góp phần vào việc cũi nước vài ngày.

Wương Ngọc Huy nhận lấy bạc và nói :

- Tôi không có chút gì kính biểu thầy và chú nay lại được thầy săn sóc đến thật là quá đáng.

Hữu Trọng cười mà rằng :

- Nói làm gì cái việc ấy ! Lương huân đạo vốn chẳng bao nhiêu, anh tôi lại mới đến nhậm chức. Ngu bác sĩ ở Nam Kinh vẫn thường biểu những người danh sĩ hàng chục lạng bạc. Anh tôi cũng muốn bắt chước ông ta.

- Đây là vật tặng của bậc trưởng giả, tôi dám đâu không nhận, vậy xin bái lĩnh.

Ngọc Huy giữ Hữu Trọng ở lại ăn cơm rồi đưa ra bản thảo của cả ba quyển sách cho Hữu Trọng xem, Hữu Trọng xem rất kỹ, trong lòng khôn xiết thán phục.

Hữu Trọng ngồi mãi đến chiều, chợt thấy một người vào báo với Ngọc Huy :

- Thưa ông, anh ấy ở nhà bệnh rất nặng, chỉ bảo tôi đến mời ông về thăm. Xin mời ông đi gấp cho.

Wương Ngọc Huy bảo Dư Hữu Trọng :

- Đó là người nhà của đứa con gái thứ ba của tôi. Vì thằng con rể của tôi mắc bệnh cho nên nó bảo tôi về thăm.

Hữu Trọng nói :

- Như vậy tôi cũng xin từ biệt. Tôi xin đem bản thảo của ông về cho anh tôi xem. Xem xong tôi sẽ trả lại.

Nói xong Hữu Trọng ra về. Người đầy tớ đã ăn xong bữa cơm cùng bỏ mấy quyển sách vào cái thùng không gánh về thành.

Vương đi được hai mươi dặm đến nhà con rể. Quả nhiên thấy con rể mắc bệnh rất nặng. Thấy thuốc ở ngay đây nhưng cũng vô hiệu. Sau mấy hôm người con rể qua đời. Vương Ngọc Huy khóc rống. Con gái của Ngọc Huy kêu trời gào đất thảm thiết đợi đến khi khâm liệm chồng xong mới ra lạy cha mẹ chồng và cha mình rồi nói :

- Thưa cha, chị cả của con đã góa chồng, ở nhà bắt cha mẹ phải nuôi. Ngày nay đến lượt chồng con cũng mất. Có lẽ nào con lại bắt cha mẹ nuôi nữa. Nghèo như cha nuôi làm sao được bấy nhiêu đứa con gái !

Vương Ngọc Huy nói :

- Bây giờ con định làm gì ?

- Nay con muốn xin từ biệt cha mẹ chồng, từ biệt cha và xin xuống tuổi vàng với chồng con.

Cha mẹ chồng của nàng nghe vậy kinh hoàng, nước mắt như mưa và nói :

- Con ơi ! Con điên rồi sao ? Từ xưa đến nay con sâu con kiến còn tham sống kia mà ! Tại sao con ăn nói như vậy ? Con sống là người nhà của ta, chết là ma của gia đình ta. Ta sẽ nuôi nấng con, không cần đến cha mẹ đẻ con đâu. Con không nên nghĩ như vậy !

Người con gái nói :

- Cha mẹ nay đã già rồi. Con làm dâu không hiểu thuận với cha mẹ lại làm cho cha mẹ phải lo lắng về con, như thế lòng con thật không yên. Cha mẹ cứ để con

làm theo ý của con. Vài hôm nữa thì con chết, xin cha về nhà nói với mẹ con, đến đây để con gặp mặt, từ biệt trước khi chết. Con tha thiết mong việc đó.

Vương Ngọc Huy nói :

- Tôi đã nghĩ kỹ việc đó rồi. Đứa con gái của tôi thiết tha muốn chết theo chồng, đó là ý muốn của con tôi. Ta cứ để cho nó làm theo ý nó. Từ xưa đã có câu :
"Lòng đã muốn làm sao mà cản được"

Bèn quay lại nói với 'con gái :

- Con ơi ! con đã muốn thì đó là một việc lưu danh sử sách. Cha ngăn cản con làm gì ! Con đã biết điều hay lẽ phải. Cha sẽ về nhà nói với mẹ con đến đây để từ biệt con.

Bên cha mẹ chồng không chịu nghe, nhưng Vương Ngọc Huy vẫn cứ giữ ý của mình, bước một mạch về nhà, đem việc ấy nói với vợ. Bà vợ nói :

- Ông càng già lại càng điên rồi sao ? Con gái ông muốn chết, ông không khuyên nó thôi đi lại giục nó chết. Như thế là nghĩa làm sao ?

- Bà làm gì mà hiểu được những việc như thế !

Người vợ nghe vậy, nước mắt nước mũi ròng ròng vội vàng lên kiệu đến nhà con gái để khuyên bảo con. Trong lúc ấy Vương Ngọc Huy ở nhà vẫn cứ điềm nhiên xem sách như trước chờ đợi tin tức con gái. Bà mẹ đến khuyên bảo con, nhưng người con vẫn không lay chuyển. Mỗi ngày nàng chải đầu rửa mặt ngồi hầu cạnh mẹ chồng nhưng không hề húp qua một thìa cháo. Mẹ chồng và mẹ đẻ cố ra sức khuyên lơn. Mặc dầu trăm phương nghìn kế nàng vẫn không ăn. Nhịn được sáu ngày, yếu quá không dậy nổi. Bà mẹ đẻ đến nhìn thấy đau lòng xót ruột nên cũng mắc bệnh phải kiêng về nhà nằm. Ở nhà, được ba ngày, chừng canh hai, có mấy người cầm mấy bó đuốc đến nhà, gõ cửa báo tin.

- Cô ba nhin dối đã tám ngày và đã mất vào trưa hôm qua.

Bà mẹ nghe vậy khóc ngất đi, phải múc nước tưới vào mắt mới tỉnh dậy. Tỉnh dậy lại khóc mãi không thôi. Vương Ngọc Huy đến trước giường nói :

- Bà mầy thật là ngốc ! Con bà nay đã thành tiên rồi. Bà khóc mà làm gì ? Chết như thế là giỏi ! Chỉ sợ sau này ta muốn chết cho có một đề tài hay như thế mà không chết được thôi !

Bèn ngẩng lên trời cười khanh khách :

- Chết như thế là giỏi ! Chết như thế là giỏi !

Và cứ cười khanh khách bước từng bước dài ra khỏi phòng.

Hôm sau Dư Hữu Đạt biết tin, kinh ngạc khôn xiết. Bèn đem hương hoa, đồ tam sinh đến trước quan tài làm lễ. Làm lễ xong trở về nha môn, lập tức bảo người thư lại làm công văn xin cho nàng được sắc phong làm liệt nữ. Dư Hữu Trọng cũng giúp đỡ trong việc làm công văn gửi đi ngay đêm đó. Sau đó, Hữu Trọng cũng đem đồ lễ vật đến viếng. Học trò thầy thầy học của mình kính trọng người đàn bà mới mất như vậy nên cũng kéo nhau đến viếng không biết bao nhiêu mà kể. Hai tháng sau, quan trên chuẩn y cho phép đưa vào đền thờ. Ở ngoài cổng đền làm một cái cổng chào. Đến ngày đưa vào đền thờ, Dư Hữu Đạt mời tri huyện đưa người liệt nữ vào đền. Các quan thân trong huyện cũng đều mặc lễ phục rước vào đền thờ. Sau khi đã đưa bài vị vào đền thờ, tri huyện, các quan thân, Dư Hữu Đạt và bà con hai gia đình tất cả đều vào làm lễ. Lễ kéo dài một ngày. Người ta bày tiệc ở nhà Minh Luân và mời Vương Ngọc Huy vào, nói rằng Vương Ngọc Huy dè một người con gái quý như vậy làm nổi tiếng cho cả họ. Nhưng Vương Ngọc Huy bầy giờ

cảm thấy đau đớn từ chối không vào dự tiệc (1). Mọi người ở Minh Luân Đường uống rượu xong rồi về.

Hôm sau Vương Ngọc Huy đến trường học cảm tạ Dư Hữu Đạt. Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng tiếp và giữ lại ăn cơm. Vương Ngọc Huy nói :

- Ở nhà, tôi thấy nhà tôi luôn luôn khóc lóc, trong lòng không chịu được cho nên muốn đi chơi xa ít lâu. Tôi nghĩ rằng nơi đi chơi thích nhất là Nam Kinh. Ở đây có những nơi in sách rất lớn, tôi có thể in được ba bộ sách này.

Dư Hữu Đạt nói :

- Ông muốn đến Nam Kinh nhưng tiếc rằng Ngu bác sĩ đã đi rồi. Nếu Ngu bác sĩ còn ở Nam Kinh thì chỉ cần ông ta xem một lần và khen một tiếng là các hiệu in tranh nhau in.

Dư Hữu Trọng nói :

- Nếu ông đi Nam Kinh thì anh có thể viết một bức thư cho ông Thiệu Khanh là em họ, và ông Thiệu Quang. Lời nói của những người này rất có giá trị.

Hữu Đạt vui lòng viết mấy bức thư cho Trang Thiệu Quang, Đỗ Thiệu Khanh, Trì Hành Sơn, Vũ Thư.

Vương Ngọc Huy già nên không thể đi bộ, xuống thuyền đi từ Nghiêm Châu tới Tây Hồ. Trên đường nhìn phong cảnh nước non xinh đẹp lại chạnh nhớ đến con gái, Vương càng buồn rầu. Đến Tô Châu phải chuyển sang thuyền khác. Vương nghĩ bụng. Ta có một người bạn cũ ở núi Đặng Úy, ông ta rất thích sách của ta, nhân tiện ta cũng đến thăm một thể.

(1) Tình cảm chân thật của cha con đã thắng luận lý Tống nho

Vương bèn để hành lý trong một cái quán ở hồ Sơn Đường, rồi thuê thuyền đến núi Đặng Úy. Bấy giờ trời còn sớm, đến chiều thuyền này mới bắt đầu đi. Vương Ngọc Huy hỏi chủ quán :

- Ở đây, nơi nào xinh đẹp có thể du ngoạn ?

- Cách đây chỉ độ sáu bảy dặm là gò Hồ Khâu. Đó là một nơi rất xinh đẹp.

Vương khóa trái cửa rồi đi ra. Đường đi lúc đầu còn hẹp. Đi được độ hai ba dặm, đường dần dần rộng. Bên đường có một quán trà, Vương vào uống một chén trà rồi nhìn những chiếc thuyền đi qua. Có những chiếc thuyền rất lớn, cột kèo làm bằng gỗ, chạm trổ tinh vi. Ở trong người ta đốt hương, bày tiệc rượu, Vương đi thẳng đến gò Hồ Khâu. Hết những thuyền của các du khách đi qua, lại đến những chiếc thuyền không treo rèm, ở trong có những người đàn bà ăn mặc rất xinh đẹp, ngồi uống rượu. Vương nghĩ bụng :

- Phong tục ở Tô Châu đây không ra gì, đàn bà thì phải ở trong chôn buồng the, có lẽ nào lại chơi thuyền xuôi ngược trên dòng sông như thế này !

Nhìn một lát, lại thấy một người đàn bà trẻ làm Vương sức nhớ đến con gái mình. Lòng Vương ghen ngào nước mắt là chảy tuôn rơi. Vương Ngọc Huy lau nước mắt bước ra, đi thẳng đến gò Hồ Khâu. Trên đường chỉ thấy người bán đậu phụ, bán chuối, bán đồ chơi, bán hoa bốn mùa rất là náo nhiệt. Cũng có những người bán rượu, bán đồ điểm tâm. Vì Vương đã già, đi không được nhanh nên phải đi thủng thỉnh mất một lúc mới đến cửa chùa Hồ Khâu. Bước lên mấy bậc tam cấp rồi đi quanh thì đến cái bia "Thiên nhân bi" ở đây người ta đã bày một bàn trà. Vương ngồi xuống uống một chén trà, nhìn quanh bốn phía, phong cảnh thực là hoa lệ. Bấy giờ sắc trời u ám, hình như sắp có trận mưa. Vương không dám ngồi lâu, đứng dậy bước ra cửa chùa. Đi được nửa đường cảm thấy đói, Vương vào quán

ăn mấy cái bánh, mỗi cái sáu đồng tiền, trả tiền rồi đi ra, thùng thỉnh về quán trọ. Khi ấy trời đã tối sẫm, chủ thuyền giục Vương mang hành lý xuống thuyền. Cũng may mưa không to nên đêm ấy thuyền đi suốt đêm, đến núi Đặng Uy. Vương đến nhà người bạn thì thấy cái nhà lụp xụp, ngoài cổng có mấy cây liễu rủ, hai cánh cổng đóng kín, ở ngoài dán giấy trắng. Vương giật mình, vội vàng gõ cửa. Chỉ thấy người con của bạn mình mặc đồ tang đi ra cửa. Thấy Vương Ngọc Huy, y liền hỏi :

- Tại sao mãi đến bây giờ bác mới đến ? Cha cháu ngày nào cũng mong gặp bác. Ngay đến lúc nằm trên giường bệnh hấp hối cha cháu còn muốn gặp bác một lần nữa, trong lòng cứ tiếc không sao được đọc hết sách của bác.

Wương Ngọc Huy nghe vậy biết rằng bạn mình đã qua đời, nước mắt rơi như mưa, nói :

- Cha cháu mất từ bao giờ.
- Chưa được bảy ngày.
- Quan tài có ở nhà không ?
- Vẫn còn ở trong nhà.
- Cháu dẫn bác đến !
- Mời bác hãy rửa mặt uống trà rồi cháu xin đưa bác vào.

Y mời Vương Ngọc Huy vào nhà, múc nước cho Vương rửa mặt. Nhưng Vương không chịu uống trà cứ bảo người con đưa mình đến trước quan tài. Người con đưa vào gian giữa, quan tài còn để ở giữa nhà. Trước mặt là lư hương, đèn sáp, chân dung người chết, cờ phan. Vương Ngọc Huy khóc một hồi, sụp lạy bốn lạy. Người con đáp lễ. Vương uống trà xong, lại lấy một số phần tiền đi đường để mua hương, giấy mã, thịt tế, rồi đặt những quyển

sách của mình trước linh cữu, khóc ròng một hồi. Vương nghỉ lại một đêm hôm sau mới ra đi. Người con giữ lại không được. Vương lại đến trước quan tài của bạn để cáo từ, khóc lóc thảm thiết rồi gạt nước mắt xuống thuyền. Con của người bạn tiến chân đến tận thuyền mới trở về.

Wương đến Tô Châu, sang thuyền khác đi thẳng một mạch đến cửa Thù Tây, thành Nam Kinh, mới lên bờ. Bước vào thành, Vương vào trọ trong am Ngưu Công. Hôm sau Vương mang thư đến để tìm gặp các danh sĩ. Nhưng bấy giờ Ngưu bác sĩ đã được bổ đi Chiết Giang. Đỗ Thiệu Khanh cũng đi Chiết Giang thăm bạn. Trang Thiệu Quang trở về làng để sửa lại phần mộ tổ tiên, Trì Hành Sơn, Vũ Thụ đều đi xa. Vương Ngọc Huy không gặp được ai nhưng cũng không lấy làm buồn, hàng ngày vẫn ở am Ngưu Công đọc sách như thường. Hơn một tháng sau, số tiền đã hết, Vương đang dạo chơi trên đường rẽ vào ngõ hẹp thì gặp một người vái chào hỏi :

- Bác tại sao lại đến đây ?

Wương nhìn ra, thì người kia là người đồng hương tên là Đặng Nghĩa tự là Chất Phu. Cha của Đặng Chất Phu là bạn học với Vương. Đặng Chất Phu vào trường chính nhờ Vương Ngọc Huy làm bảo lãnh, vì vậy Đặng Chất Phu gọi Vương Ngọc Huy là bác. Vương Ngọc Huy nói :
- Đã lâu không gặp cháu. Hiện nay cháu ở đâu ?

- Bác ở đâu ?

- Bác ở am Ngưu Công trước mặt, cách đây không xa.

- Cháu hãy đến nhà bác đã.

Đến nhà, Đặng Chất Phu vái chào và nói :

- Từ khi cháu xa bác, cháu ở Dương Châu được bốn năm năm. Gần đây ông chủ của cháu bảo cháu đến bán

muối ở trên sông. Cháu trọ ở Triều Thiên Cung. Bấy lâu nay cháu cứ nhớ bác, bác có mạnh khỏe không ? Bác đến Nam Kinh làm gì ?

Vương Ngọc Huy mời ngồi và nói :

- Cháu có nhớ không ? Trước đây mẹ cháu thù tiết thờ chồng, nhà lán giếng bị cháy, mẹ cháu cầu trời khấn Phật, có cơn gió nổi lên thổi tắt ngọn lửa. Việc đó thiên hạ đều biết. Ngày nay người con gái thứ ba của bác cũng là một người liệt nữ.

Vương kể lại câu chuyện con gái mình tuân tiết theo chồng. Và nói :

- Vì bác ở nhà thấy bác gái khóc lóc trong lòng không đành. Quan huân đạo ở phủ là ông Dư Hữu Đạt có viết mấy bức thư cho bác để gặp mấy người bạn ở Nam Kinh. Không ngờ bác đến đây không được gặp ai.

- Họ là ai ?

Vương Ngọc Huy kể lại đầu đuôi. Đặng Chất Phu thờ dài mà rằng :

- Cháu cũng tiếc bác đến đây đã muộn. Trong thời gian Ngu bác sĩ ở Nam Kinh, ở đây có nhiều người danh sĩ nổi tiếng, mọi người đều biết đến việc tế ở đền Thái Bá. Từ khi Ngu bác sĩ đi rồi, các vị danh sĩ cũng tản đi bốn phương như mây trời nước chảy. Năm ngoái cháu có được gặp ông Đỗ Thiệu Khanh và nhờ ông Đỗ Thiệu Khanh, cháu được gặp ông Trang Thiệu Quang ở hồ Nguyên Vũ. Nhưng nay, họ đều không có ở nhà. Bác ở đây không tiện, mời bác đến Triều Thiên Cung ở với cháu.

Vương Ngọc Huy nhận lời, từ biệt hòa thượng sai người mang hành lý, cùng Đặng Chất Phu đến ở tại Triều Thiên Cung. Buổi tối, Đặng Chất Phu dọn tiệc rượu kể lại câu chuyện về đền Thái Bá. Vương Ngọc Huy nói :

- Đến Thái Bá ở đâu ? Ngày mai tôi muốn đến thăm.

- Ngày mai cháu sẽ cùng đi với bác.

Hôm sau, hai người đi ra cửa nam, Đặng Chắt Phu cho người giữ cổng mấy đồng tiền. Cổng mở, họ bước vào điện chính. Sau khi làm lễ ở điện chính, họ đi ra phía nam. Ở dưới lầu họ nhìn thấy tờ giấy vạc chương trình buổi lễ và những người được cử vào tế do Trì Hành Sơn dán trên tường trước kia. Hai người lấy ống tay áo lau bụi bặm và cầm lên xem. Họ lại bước lên lầu, thấy tám cái tủ lớn đựng các nhạc cụ, đồ tế. Vương Ngọc Huy muốn xem, người giữ điện nói :

- Chìa khóa hiện nay ở trong nhà ông Trì Hành Sơn.

Họ đành phải đi xuống theo hai đường hành lang, ở hai bên là phòng đọc sách. Họ đi thẳng đến gian nhà khám thịt tế rồi từ biệt người giữ đền thờ. Hai người lại đến chùa Báo Ân xem. Họ uống trà ở dưới chân tháp Lưu Ly và ăn cơm trong một quán rượu trước cửa chùa. Vương Ngọc Huy nói với Đặng Chắt Phu :

- Bác đi chơi đã lâu, nay muốn trở về nhưng không sao có tiền đi đường.

- Bác nói gì vậy ? Cháu xin đưa tiền đi đường để bác về nhà.

Đặng Chắt Phu làm một bữa tiệc tiễn hành, đưa ra mười mấy lạng bạc cho Vương, lại thuê một cái kiệu đưa Vương về Huy Châu. Đặng Chắt Phu nói :

- Nay tuy bác đã đi nhưng bác cứ để lại cho cháu mấy bức thư của ông Dư Hữu Đạt. Khi nào các vị danh sĩ trở về, cháu sẽ đem thư đến cho họ, để họ biết rằng bác đã đến thăm.

- Như thế thì rất tốt !

Vương bèn trao mấy bức thư cho Đặng Chắt Phu và lên kiệu về nhà. Vương Ngọc Huy đi được một vài hôm,

Đặng Chắt Phu nghe tin Vũ Thư đã trở về bèn đem thư đến nhà. Vũ Thư không ở nhà, Đặng không gặp mặt nhưng để thư ở lại và bảo người nhà rằng :

- Thư này là của ông Đặng ở Triều Thiên Cung đem đến. Ông ta muốn gặp ông chủ để trình bày đầu đuôi.

Vũ Thư về nhà đọc thư, định đến Triều Thiên Cung để thăm lại. Nhưng vừa lúc ấy thì Cao Hàn Lâm mời, chỉ nhân phen này khiến cho :

Bạn bè yến hội, bỗng dừng lại gặp người kỳ ;

Hoạn nạn giúp nhau, cũng phải nhờ tay giỏi võ.

Muốn biết sự việc như thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Hàn lâm bàn tán bàng long hổ

Trung Thư mạo chiếm áo phượng hoàng

Vũ Thư định đến nhà Đặng Chắt Phu thì có người đưa tờ danh thiếp đến. Tờ danh thiếp viết :

"Cao hàn lâm hôm nay mời ông đến chơi" Vũ Thư trả lời người kia :

- Tôi phải đi thăm một người khách rồi sẽ đến ngay. Anh về trước báo với ông chủ như vậy.

- Ông chủ tôi gửi lời thăm ông. Ông chủ tôi có mời ông Vạn ở Chiết Giang là người bạn rất thân từ trước đến nay. Lại có mời cả ông Trì nữa. Ngoài ra có ông Tần là bà con ông chủ.

Vũ Thư nghe nói có Trì Hành Sơn nên cũng miễn cưỡng nhận lời. Vũ Thư đến thăm Đặng Chắt Phu nhưng không gặp. Buổi chiều, người nhà Cao đến mời hai lần, Vũ Thư

mới đi. Cao Hàn Lâm ra tiếp, mời vào thư phòng. Thi Ngự Sứ, Tần Trung Thư cũng đến ở đây. Mấy người đang uống trà thì Trì Hành Sơn đến. Cao bảo quản gia mời ông Vạn đến và nói với Thi ngự sừ.

- Ông Vạn là một người bạn của tôi giỏi bậc nhất ở Chiết Giang, viết chữ rất tốt. Cách đây hai mươi năm, lúc tôi đỗ tú tài tôi có gặp ông ở Dương Châu. Lúc đó, ông cũng đỗ tú tài, nhưng hành động của ông khác hẳn người thường. Bấy giờ mấy ông quan coi muối đều không dám khinh thường ông và việc ông làm ở đây hơn tôi. Từ khi tôi lên kinh đến nay hai bên không gặp nhau nữa. Hôm trước đây, ông ở kinh về nói đã được bổ làm trung thư. Như vậy, nay mai ông sẽ là bạn cùng nhà môn với ông Tần đây...

Tần cười :

- Ông là bạn đồng sự với tôi mà được cụ tôn kính như thế sao ? Nếu vậy, ngày mai cụ phải đến chơi nhà tôi mới được.

Bấy giờ Vạn đã đi kiệu đến cửa và đưa danh thiếp vào. Cao Hàn Lâm chấp tay đứng dưới thềm nhà khách bảo quản gia mở cửa cho kiệu đi vào. Vạn xuống kiệu từ ngoài cửa bước vào, vái chào mọi người và ngồi.

Vạn nói :

- Tôi được cụ mời thực là hân hạnh ! Xa nhau đã hai mươi năm, nay tôi cũng muốn mượn chén rượu nói chuyện xưa. Không biết hôm nay cụ có mời vị khách nào nữa không ?

- Hôm nay không có vị khách nào khác, chỉ có Thi ngự sừ, ông Tần là bà con và ông Vũ, ông Trì là bạn của tôi. Hiện nay tất cả đều ở trong nhà khách phía tây.

- Cho tôi được gặp mặt.

Người quản gia vào mời bốn người khách vào gian nhà khách chính. Thi ngự sừ nói :

- Cụ Cao mời chúng tôi đến đây để tiếp ông.

Vạn nói :

- Tôi gặp cụ Cao cách đây hai mươi năm ở Dương Châu khi cụ chưa hiển đạt. Nhưng nhìn cụ, thấy khác người thường ; tôi cũng đoán biết sau này cụ sẽ thành một cột trụ của triều đình. Sau khi cụ Cao thi đỗ cao, tôi lưu lạc bốn phương chưa bao giờ có dịp trở về kinh để gặp mặt. Năm ngoài tôi có lên kinh, không ngờ cụ Cao đã về hưu. Hôm qua, tôi ở Dương Châu gặp mấy người bạn, bạn chú ý việc cho nên mãi đến giờ mới được gặp. May sao hôm nay lại được gặp cụ và các vị.

Tần nói :

- Ông bao giờ thì nhậm chức. Tại sao ông lại rời khỏi kinh đô ?

Vạn nói :

- Chức trung thư thì có thể đi theo con đường tiến sĩ, hay con đường giám sinh. Nhưng tôi thì được cử theo con đường ty thuộc chứ không phải theo đường khoa cử, cho nên sau này sợ suốt đời cũng không thoát khỏi hai chữ "trung thư". Còn muốn làm đến hàn lâm, học sĩ thì sợ không làm được.

- Gần đây, việc tìm được một chức khuyết cũng rất khó.

Tần nói :

- Gặp dịp làm quan mà không làm thì cũng như là không gặp.

Vạn lắng sang chuyện khác, nói với Vũ Thư và Trì Hành Sơn :

- Hai ông đều là những bậc tài cao nhưng đã lâu vẫn chưa hiển đạt. Người tài cao thường thành đạt chậm. Chức quan của tôi thực ra nó chẳng ra gì. Kẻ sĩ thì trước sau phải xuất thân theo con đường khoa giáp.

Trì Hành Sơn nói :

- Chúng tôi đều là bọn tầm thường dám đầu sánh với bậc đại tài như cụ.

Vũ Thư nói :

- Cụ Cao cùng với cụ là bạn thân. Sau này biết đầu hai người chẳng hiển đạt như nhau ?

Vừa lúc ấy một người đẩy tứ vào báo :

- Mời các vị ra ngoài nhà khách phía tây dùng cơm.

Cao Hàn Lâm nói :

- Chúng ta ăn cơm xong rồi sẽ nói chuyện.

Sau khi mọi người sang nhà sảnh phía tây ăn cơm, Cao Hàn Lâm bảo quản gia mở cửa vườn hoa mời mọi người xem. Mọi người đi từ ngôi nhà phía tây qua một cái cửa tròn rồi đi dọc theo một cái tường dài quét vôi trắng, đến một cái cửa nhỏ ở góc tường đi vào cái hành lang. Họ theo hành lang rẽ sang phía đông, đi xuống mấy bậc tam cấp, đến một cái vườn hoa lan hình vuông. Bấy giờ khí trời âm áp, lan đang nở hoa. Trước mặt là một hòn non bộ. Một cái bình phong bằng đá được đắp rất công phu. Trên núi là một cái đình nhỏ có thể ngồi ba bốn người. Bên cạnh bình phong là hai cái đồn sứ và đằng sau có hơn một trăm cây trúc. Sau bụi trúc là một cái lan can thấp, màu đỏ, bao bọc những khóm thực dược chưa nở. Cao Hàn Lâm và Vạn trung thư to nhỏ với nhau trong khi dắt tay nhau bước lên đình. Thi ngự sử và Tân trung thư ngồi dưới bình phong bằng đá. Trì Hành Sơn và Vũ Thư đi bộ từ bụi trúc đến vườn thực dược. Trì Hành Sơn nói với Vũ Thư.

- Vườn rất tĩnh mịch nhưng phải cái có ít cây to.

Vũ Thư nói :

- Người xưa đã nói : "Đình và ao cũng như công danh, gặp thời là có thể có. Cây to như khí tiết, không nuôi dưỡng thì không thành".

Lúc ấy Cao Hàn Lâm và Vạn trung thư đã ở trên đỉnh bước xuống. Cao nói :

- Năm ngoái, trong nhà ông Trang Trạc Giang, tôi có được đọc bài thơ "*Hoa thược được nở*" của ông Vũ. Vài hôm nữa, hoa thược được sẽ nở.

Tất cả chủ và khách sáu người dạo chơi một lát, rồi trở về nhà khách phía tây. Quán gia bảo những người pha trà rót một tuần trà. Trì Hành Sơn hỏi Vạn trung thư :

- Tôi có một bạn ở Xứ Châu cùng tỉnh ông, không biết ông có biết ông ta không ?

Vạn trung thư nói :

- Nổi tiếng nhất ở Xứ Châu không ai bằng ông Mã Thuần Thượng. Tôi có mấy người bạn khác nữa nhưng không biết người bạn ông nói đây là ai ?

- Chính là ông Mã Thuần Thượng đấy !

- Ông Mã là bạn rất thân với tôi, tại sao tôi lại không biết ! Lần này ông ta đã lên kinh. Ông lên kinh lần này chắc là gặp thời vận.

Vũ Thư vội vàng hỏi :

- Ông ta đến nay vẫn chưa thi đỗ, vậy ông ta lên kinh để làm gì ?

Vạn đáp :

- Sau khi đến nhậm chức ba năm, quan học đạo nhận thấy ông ta là người có đức hạnh nên đề cử ông ta. Nay ông ta lên kinh là đi theo con đường tắt. Chính vì vậy cho nên tôi nói rằng ông ta gặp thời vận.

Thi ngự sử ngồi bên cạnh nói :

- Công danh đi theo con đường tắt cũng không đi được xa đâu ! Những người có chí khí nhất định phải xuất thân theo con đường khoa cử.

Trì Hành Sơn nói :

- Năm ngoái ông ta có đến đây chơi, tôi thấy ông ta quả thông thạo về cử nghiệp. Không hiểu tại sao mãi đến nay vẫn cứ mãi mãi là một anh tú tài. Cho hay việc thi cử không lấy đầu làm bằng cứ hết

Cao Hàn Lâm nói :

- Ông Trì nói như vậy là sai ! Triều đại ta hai trăm năm nay, không có thay đổi chút nào về việc này hết. Ai đỗ đầu bao giờ cũng cứ là đỗ đầu. Ông Mã Thuần Thượng bàn về thi cử, thực ra chỉ biết lột phốt bên ngoài, còn như cái phần bí ẩn bên trong thì tuyệt nhiên không biết gì. Nếu ông ta có làm anh tú tài suốt ba trăm năm thì ở huyện, hai trăm lần đỗ đầu, nhưng lúc thi ở phủ cũng cứ hỏng.

Vũ Thư nói :

- Như vậy thì cụ cho rằng các quan chấm thi ở phủ và quan học đạo xem bài khác nhau chăng ?

Cao Hàn Lâm nói :

- Tại sao lại không ? Ai trong kỳ thi ở huyện đỗ cao thì khi thi ở phủ lại không đỗ. Vì vậy cho nên tôi không dám cầu may, tôi hết sức chú ý vào việc thi ở phủ. Lúc thi ở huyện học đạo chấm tôi vào hạng thứ ba cơ !

Vạn nói :

- Thế nhưng bài thi của cụ được đứng đầu, học sinh tỉnh tôi không ai không học thuộc lòng bài ấy.

Cao Hàn Lâm nói :

- Phải đoán biết ý thích của người chấm thi đó là cái mánh khéo trong nghề thi cử. Trong ba bài văn đi thi hương của tôi không có câu nào do tôi đặt ra, chữ nào cũng có điển tích. Vì vậy nên tôi đỗ. Nếu không biết mánh khéo ấy thì đến thánh cũng không đỗ nổi.

Ông Mã kia mấy lâu nay bàn về thi cử, những điều ông bàn chẳng phải là cử nghiệp. Nếu ông ta hiểu được mảnh khóc này thì ông ta không biết đã làm đến chức quan gì rồi.

Vạn nói :

- Lời nói của cụ quả thực là theo ý tôi "khuôn vàng thước ngọc" cho bọn hậu bối. Nhưng ông Mã vẫn là người học rộng. Tôi có được đọc kinh "*Xuân Thu*" của ông xuất bản trong nhà người bạn của tôi ở Dương Châu. Tôi thấy ông ta chú thích rất công phu.

Cao nói :

- Ông không nên nói như vậy, ở đây có một ông họ Trang. Ông ta được triều đình mời ra. Nhưng ngày nay ông vẫn đóng cửa chú thích "*Kinh Dịch*". Hôm trước có một người bạn gặp ông ta trong một bữa tiệc nghe ông ta nói : "Ông Mã Thuần Thượng biết tiền mà không biết lui như con rồng ở trong *Kinh Dịch*" (1). Ông Mã sánh với con rồng được hay không điều đó chưa cần bàn đến. Nhưng lấy một ông ú tú mà còn sống để giải thích cho lời dạy của thánh hiền thì thực là buồn cười hết sức !

Vũ Thư nói :

- Ông Trang nói như vậy chẳng qua là ngẫu nhiên nói cho vui thôi. Nếu không lấy người sống ra để làm thí dụ được thế tại sao Chu Văn Vương, Chu Công lại lấy Vi Tử, Cơ Tử ra làm thí dụ ? Tại sao sau này Khổng Tử lại nói đến Nhan Tử ? Những người kia lúc bấy giờ vẫn còn sống cả.

(1) Kinh Dịch nói "Cang long hữu hồi" ý nói lúc tiền thì phải biết lui.

Cao Hàn Lâm nói :

- Câu nói của ông chứng tỏ ông học rất rộng. Tôi chuyên học về "*Kinh Thi*" không học về "*Kinh Dịch*" cho nên có những việc trong "*Kinh Dịch*" tôi không rõ lắm.

Vũ Thư nói :

- Cụ nhắc đến "*Kinh Thi*" làm tôi nghĩ đến một việc buồn cười. Gần đây, những người đi thi cứ câu nệ theo những lời chú giải của Chu Tử; nên càng giải thích lại càng khó hiểu. Bốn năm năm trước đây, ông Đỗ Thiệu Khanh ở Thiên Trường soạn quyển "*Thi Thuyết*" có trích dẫn những lời nói của các vị danh nho đời Hán, tất cả những người bạn xem đều thần phục. Như vậy đủ thấy trong việc học văn thì đồ chưa phải là giỏi.

Trì Hành Sơn nói :

- Nói như vậy đều lệch hết ? Cứ theo ý tôi, ai theo đuổi học văn thì cứ lo theo đuổi học văn không cần hỏi đến công danh. Ai theo đuổi công danh thì cứ theo đuổi công danh không cần nghĩ đến học văn. Muốn được cả hai đường thì rút cục chẳng được đường nào.

Vừa lúc ấy người quản gia vào báo :

- Mời các vị xơi cơm.

Cao Hàn Lâm mời Vạn trung thư ngồi ghế đầu, Thi ngự sử ngồi ghế thứ hai, Trì Hành Sơn ngồi ghế thứ ba, Vũ Thư ngồi ghế thứ tư, Tân ngồi ghế thứ năm, còn mình ngồi ghế chủ. Tiệc bày ra ba bàn ở nhà khách phía tây. Rượu và các món ăn rất chỉnh tề, nhưng không có hát tuồng. Trong bữa tiệc họ bàn về việc triều chính. Trì Hành Sơn nói với Vũ Thư :

- Từ khi Ngu liên sinh ra đi đến nay chúng ta dần dần ít tụ họp.

Một lát sau, lại chuyển sang bữa tiệc khác. Đèn sáp đốt lên, uống được một tuần rượu, Vạn trung thư đứng dậy cáo từ. Tần trung thư giữ lại nói :

- Ông đến chơi nhà người bạn thân của người bà con tôi thì cũng như là bà con của tôi. Và chẳng, tôi với ông đều làm trung thư cả. Nay mai được bổ làm quan chắc cũng được làm một nơi. Ngày mai thế nào ông cũng phải đến nhà tôi chơi. Lần này, tôi về nhà sẽ viết danh thiếp đưa đến mời ông.

Và quay lại nói với mọi người :

- Đến ngày mai vẫn sáu người chúng ta không thêm cũng không bớt một ai.

Trì Hành Sơn, Vũ Thư không nói một lời, Thi ngự sử nói :

- Tốt lắm ! Tôi cũng có ý muốn mời ông Vạn ngày mai đến nhà tôi chơi. Nhưng nếu như thế này thì phải đợi đến ngày kia.

Vạn trung thư nói :

- Tôi mới đến đây hôm qua, không ngờ hôm nay lại được cụ Cao mời. Tôi chưa đến thăm các vị lần nào, tôi đâu dám quấy nhiễu các vị, như thế !

Cao Hàn Lâm nói :

- Có ngại gì việc đó ! Ông Tần là bà con của tôi lại là bạn trung thư với nhau. Ông cứ xem ông Tần như người quen. Ngày mai ông phải đến thật sớm đấy nhé !

Vạn trung thư miễn cưỡng nhận lời. Mọi người từ biệt chủ nhân ra về. Tần trung thư về nhà viết năm cái danh thiếp mời Vạn trung thư, Thi ngự sử, Trì Hành Sơn, Vũ Thư và cụ Cao. Tần viết giấy mời một bọn tuồng đến diễn vào sáng hôm sau, lại ra lệnh cho những người đầy tớ hầu trà và bọn quản gia phải làm một bữa tiệc thực long trọng.

Hôm sau, Vạn trung thư dậy, nghĩ bụng : "Nếu ta đến nhà ông Tần trước thì ông ta sẽ giữ ở lại. Bây giờ ta phải đi thăm mấy người kia. Như thế họ sẽ không giận, cho rằng ta chỉ đến thăm con người mời ta ăn tiệc. Ta phải đến nhà họ trước, sau mới đến nhà ông Tần". Vạn bèn viết bốn cái danh thiếp. Trước tiên Vạn đến nhà Thi ngự sử. Ngự sử ra tiếp. Biết rằng Vạn còn phải đến nhà Tần trung thư uống rượu nên Thi ngự sử không dám giữ lại. Vạn lại đến thăm Trì Hành Sơn. Người nhà Trì Hành Sơn nói :

- Tôi qua ông đã đi Cầu Dung xem chữa trường học, nay chưa về.

Vạn đến nhà Vũ Thư, người nhà nói :

- Ông chủ từ tôi qua vẫn chưa về, khi nào về, ông sẽ đến thăm.

Hôm ấy vào buổi ăn sáng, Vạn trung thư đến nhà Tần trung thư. Thấy ở ngoài cửa là một cái tường xanh dài. Ở giữa là một cái cửa lớn có lầu đắp hoa nổi. Kiệu của Vạn dừng ở cổng. Vạn thấy ở trên bình phong quét vôi có dán một tờ giấy đỏ viết bằng chữ son : "*Nội các trung thư*". Hai bên là những người quân gia sắp thành hai hàng. Sau lưng họ là những giá mũ của những người làm việc ở trên dán hai tờ cáo thị đề : "*Những điều ngăn cấm*". Tần trung thư ra đón tiếp. Cửa giữa mở rộng. Vạn trung thư xuống kiệu, cầm tay Tần vào nhà khách. Hai người vái chào rồi ngồi uống trà. Vạn trung thư nói :

- Tôi rất hân hạnh được làm bạn đồng sự với ông, sau này có việc gì mong ông chỉ bảo. Hôm nay tôi đưa danh thiếp đến đây để bái yết. Lần sau, tôi sẽ đến thăm để cảm tạ.

- Người bà con của tôi cho tôi biết ông là một người rất có tài. Sau này tôi được làm quan, có việc gì cũng mong ông che chở cho.

- Cụ Cao bao giờ lại đây ?

- Cú vừa cho người đến đây nói hôm nay thế nào cú cũng đến. Chắc chỉ lát nữa thôi.

Đang nói chuyện thì Cao Hàn Lâm và Thi ngự sử đã đi hai cái kiệu đến trước cửa. Hai người xuống kiệu bước vào, ngồi uống trà. Cao Hàn Lâm nói :

- Nay ông Tần ! Bao giờ ông Trì và ông Vũ đến đây.

- Tôi đã cho người đi mời.

Vạn trung thư nói :

- Ông Vũ thì có lẽ còn đến, chứ ông Trì thì không đến được.

Cao Hàn Lâm hỏi :

- Tại sao cú lại biết ?

Vạn trung thư nói :

- Tôi vừa đến thăm hai ông. Người nhà ông Vũ nói đêm qua ông chưa về. Còn ông Trì thì đã đi Cầu Dung chữa trường học cho nên tôi biết ông ta không đến được.

Thi ngự sử nói :

- Hai ông ấy thực là lạ ! Hễ tôi mời họ, thì mười lần là chín lần họ không đến. Nếu nói rằng họ bận thì mới dở tú tài mà bận cái gì chứ ? Mới là một anh tú tài mà đã làm bộ làm tịch như thế ?

Tần trung thư nói :

- Thôi được ! Miễn là cú và cú Vạn ở đây còn hai ông kia đến hay không cũng được.

Vạn trung thư nói :

- Hai ông kia chắc là những người có học văn sâu rộng.

Cao Hàn Lâm nói :

- Nào có học văn gì đâu ! Nếu có học văn thì đã chẳng là một anh tú tài xác. Chỉ vì năm trước đây trong trường Quốc Tử Giám có Ngu bác sĩ thương họ nên nhiều người cũng chơi bời với họ. Nhưng gần đây đã ít đi rồi.

Vừa lúc ấy thấy ở phòng bên trái có một người kêu to :

- Hay quá ! Hay quá !

Mọi người đều kinh ngạc. Tản trung thư báo quản gia vào nhà sau xem người nào làm ồn ào như thế.

Quản gia bẩm :

- Đó là ông Phụng người bạn ông hai.

Tản trung thư nói :

- Có ông Phụng ở sau nhà, sao không mời ông vào nói chuyện ?

Người quản gia vào thư phòng mời thì thấy một người to lớn trạc độ bốn mươi, hai con mắt ốc nhồi, cặp lông mày thẳng, râu đen dài mãi đến ngực, đầu đội mũ lục sĩ, mình mặc áo đoạn màu xám, chân đi đôi giày mũi nhọn, thắt dây lưng tơ, dưới nách lưng lảng một cái dao ngắn. Người kia bước vào nhà khách vái chào mọi người và nói :

- Các vị đều ở đây cả, tôi ở nhà sau không biết xin thất lễ !

Tản trung thư mời Phụng ngồi và nói với Vạn trung thư :

- Ông Phụng đây là một người rất có nghĩa khí ở miền này. Ông rất giỏi về quyền thuật, thuộc lâu cả bộ "Dịch càn kinh" nếu ông ta lên gân thì dù một tảng đá nặng mấy ngàn cân rơi trên đầu hay trên mình cũng không hề gì. Em tôi mời ông ở đây để dạy võ nghệ.

Vạn trung thư nói :

- Xem vẻ người của ông tôi cũng đủ thấy là người khác thường thực chẳng phải là hạng trời gà không chặt !

Tản trung thư lại nói với Phụng :

- Ông vừa bảo hay quá, hay quá, là vì có gì ?

- Đó không phải là tôi nói, mà là lời người em của ông. Ông ta vừa bảo tôi rằng người ta mạnh hay yếu là

do trời sinh ra. Tôi bảo ông ta nín thở rồi sai người lấy gậy đánh vào người, càng đánh càng không thấy đau. Ông ta mừng quá nên mới kêu lên như vậy.

• Vạn nói với Tần trung thư :

- Nếu người em của cụ ở đây sao không mời ông ta vào ngồi ?

Tần trung thư bảo quân gia ra mời nhưng Tần Nhị đã ra cửa sau, cưỡi ngựa đi xem bắn tên ở ngoài trại lính rồi. Người đây tổ mời mấy người khách vào sảnh dùng cơm. Cơm xong, những người đây tổ mở cửa phía bên trái mời mọi người vào. Mọi người bước vào thấy hai gian nhà nhỏ hơn nhà khách một chút, nhưng bày biện rất là đẹp mắt. Mọi người thích đậu ngồi đấy. Họ uống mười hai thứ trà ngon trong lúc một cậu bé mười một, mười hai tuổi bỏ trầm vào lư hương. Vạn trung thư nghĩ bụng : nhà ông ta bày biện thực là đẹp mắt. Khi ta trở về cũng bày biện như thế này, chỉ tiếc cái cổng nhà ta không to lớn bằng, các quan sớ tại không đến, và không đủ người phục dịch như ở đây.

Đang lúc suy nghĩ thì một người mặc áo hoa vào quì xuống trình bày bốn vờ tuồng và nói :

- Mời cụ chọn một hai vờ tuồng !

Vạn trung thư nhường cho Cao Hàn Lâm và Thi ngự sử chọn trước, sau đó chọn vờ "Mời ăn tiệc", vờ "Tiễn biệt". Thi ngự sử chọn vờ "Anh em gặp nhau trên núi Ngũ Đài. Cao Hàn Lâm lại chọn vờ "Đuổi theo Hàn Tín". Người kia viết tên các vờ tuồng vào cái hốt rồi đem vào phòng để các diễn viên chuẩn bị. Tần trung thư lại bảo rót một lượt chè xanh. Người quân gia vào bẩm :

- Mời các vị ra ngoài ngồi.

Mọi người theo Vạn trung thư ra cái nhà khách thứ hai ; ở đây đã thấy chỗ diễn tuồng bày biện rất chỉnh tề. Hai bên là năm cái ghế dựa lót vải đỏ thêu kim tuyến. Mấy

người lần lượt ngồi. Người trùm trò dẫn toàn ban ra chào, người nào ăn mặc theo vai của người ấy. Những người đánh trống đứng ở trước và gõ nhẹ nhẹ. Người đóng vai Hồng Nương dáng người yếu đuối bước ra. Người trùm trò lại vào quì một chân nói : "Xin cho phép ngồi". Lúc bấy giờ những người thổi sáo mới ngồi xuống. Hồng Nương mới hát được một câu thì ở ngoài cửa nghe có tiếng thanh la. Lại có những người đội mũ đỏ viền đen bước vào. Mọi người đều ngờ vực vì trong vở "*Mời ăn tiệc*" không thấy mở đầu như thế này. Người quản gia chạy vào nói không ra lời. Thấy một vị quan đầu đội mũ sa mình mặc áo màu ngọc thạch, chân đi giày đen để trắng bước vào nhà khách. Đằng sau là hai mươi người lính.

Hai người đi trước đến nắm lấy Vạn trung thư, lấy xích sắt xích cổ rồi kéo tuột ra ngoài. Vị quan cũng đi ra không nói nửa lời. Mọi người nhìn nhau ngờ ngác. Chỉ nhận phen này khiến cho :

Con em bạn hát, từ nay coi rẻ hương thân ;

Anh kiệt giữa đường, ra sức gánh thay hoạn nạn.

Muốn biết việc sau thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI

Già quan viên giữa đường lộ tấy

Thật nghĩa khí thay bạn cầu danh

Vạn trung thư đang ngồi trong nhà khách của Tần trung thư xem diễn tuồng thì đột nhiên có một ông quan đến, mang theo mấy người lính xích tay Vạn rồi đem đi. Cao Hàn Lâm, Thi ngự sử, Tần trung thư nhìn nhau ngờ ngác

không biết nên làm thế nào. Việc diễn tuồng cũng dừng lại. Mọi người im lặng. Thi ngự sử nói với Cao Hàn Lâm :

- Cụ có đoán biết tại sao ông ta bị bắt không ?

- Việc này thực tôi không hiểu lắm. Nhưng tôi cho rằng ông huyện Phương như vậy cũng buồn cười thực. Hà tất phải làm thế.

Tân trung thư cố nén giận nói :

- Quan huyện xích tay người khách của tôi ngay trong bữa tiệc thực làm cho tôi bẽ mặt quá !

Cao Hàn Lâm nói :

- Cụ không nên nói như vậy. Ta ngồi trong nhà, làm sao biết được ông ta làm việc gì ? Dẫu sao người bắt cũng là ông ta, chứ không phải tôi. Như vậy thì sợ cái gì.

Vừa lúc ấy, quân gia vào bẩm !

- Những người diễn tuồng xin cụ cho biết có nên diễn nữa hay để họ về.

Tân trung thư nói :

- Khách của tôi phạm tội chứ người trong nhà tôi không ai phạm tội, tại sao lại không diễn ?

Mọi người lại ngồi xem tuồng. Phương ngồi một mình ở xa và nhìn mọi người cười nhạo. Tân trung thư liếc mắt thấy hỏi :

- Ông Phương, chắc ông có biết chút gì về việc này chứ !

- Tôi biết làm sao được.

- Ông không biết, thế làm sao ông lại cười ?

- Tôi cười vì buồn cười cho các vị. Người ta đã bị bắt rồi, lo lắng cũng vô ích. Cứ theo ý tôi, phải sai một người nhà lãnh lợi đến huyện dò la tin tức xem thế nào. Trước hết, để biết ông Vạn bị tội gì, thứ hai, để biết các vị

có bị liên can hay không.

Thị ngự sử nói :

- Đúng lắm, đúng lắm.

Tân trung thư cũng nói ngay :

- Đúng lắm, đúng lắm !

Liền sai một quản gia đến huyện dò la tin tức. Người quản gia ra đi. Bốn người lại ngồi. Những người điếu tuồng lại ra diễn vở "Mời ăn tiệc" rồi đến vở "Tiễn biệt". Thị ngự sử nói với Cao Hàn Lâm :

- Chọn hai vở này rõ ràng là không có lợi. Vừa mới "mời ăn tiệc" đã "tiễn biệt" ngay. Thực ra thì chưa mời ăn tiệc mà đã tiễn biệt rồi.

Lại diễn một vở "Anh em gặp nhau ở núi Ngũ Đài". Lúc sắp diễn đến vở "Đuổi theo Hàn Tín" thì người quản gia trở về, y đến trước mặt Tân trung thư nói :

- Đến cả huyện cũng không ai hiểu gì hết. Con có nhờ ông Tiêu làm thơ lại ở phòng hình luật chép cho cái công văn sức bắt ở đây. Vừa nói, y đưa công văn cho Tân trung thư xem. Mọi người đều đến xem. Chỉ thấy trên tờ giấy viết nguệch ngoạc mấy chữ : "Kỳ tri phủ ở Thái Châu báo về việc tuần phòng ở biển. Trong án của quan Trâu tuần vũ Chiết Giang kiêm đô sát viện, trị tội viên tổng binh Thái Chân là Miêu Nhi Tú có một tên phạm nhân quan trọng là Vạn Lý (tức Vạn Thanh Vân). Vạn Lý đã bị cách chức sinh viên ở phủ. Y đáng người tâm thước, da vàng, râu thưa, bốn mươi chín tuổi đã trốn khỏi phủ chúng tôi. Hiện nay quan tuần vũ ra lệnh bắt, chúng tôi đã phái người đi bắt và thông tri đi các nơi. Bắt được ở đâu đem ngay lên phủ để tra xét, không được chậm trễ. Việc gấp".

Lại có một dòng chưa thêm vào : "Các quan huyện đều phải để ý việc này".

Nguyên do là có sai nhân mang công văn đến huyện. Tri huyện vốn người Chiết Giang, thấy quan tuần vũ tỉnh

mình muốn bắt một người phạm tội thì lập tức thân hành mang sai nhân đi bắt chứ cũng không hiểu ông ta phạm tội gì. Cao Hàn Lâm nói :

- Không những việc bắt hồ đồ mà đến cả lời lẽ ở trong công văn cũng hồ đồ nốt. Ông Vạn nói ông ta làm trung thư, tại sao ở đây lại bảo ông ta bị cách chức sinh viên ? Nếu ông ta làm sinh viên bị cách chức thì liên quan gì đến cái án của Miêu tổng binh ?

Tân trung thư nói với Phụng :

- Ông vừa cười chúng tôi. Bây giờ ông có hiểu tại sao không ?

Phụng đáp :

- Anh chàng quân gia kia thì nghe ngóng được cái gì ! Để tôi đi cho.

Nói xong đứng dậy ra đi. Tân trung thư nói :

- Ông nói thực đấy chứ ?

- Tôi nói dối ông làm gì.

Phụng nói xong, ra đi.

Phụng đi một mạch đến cửa huyện, thấy hai người lính ở đây. Hai người này thấy Phụng bảo gì thì làm theo không dám cưỡng lại. Phụng nói với hai người lính dẫn mình đến gặp những người sai nhân từ Chiết Giang, đến.

Hai người lính đưa Phụng đến Tam Quan Đường để gặp. Phụng hỏi những người sai nhân :

- Các ông ở phủ Thái Châu phải đến phải không ?

- Vâng.

- Ông Vạn phạm tội gì ?

- Chúng tôi cũng không biết, chỉ thấy quan phủ chúng tôi nói ông ta là một tên phạm nhân nguy hiểm vì vậy đã có công văn gửi đi các tỉnh. Bây giờ ông có dặn điều gì chúng tôi sẽ cố gắng làm.

- Hiện nay ông ta ở đâu ?

- Như thế thì thôi ! Việc này không liên quan gì đến chúng ta.

Phượng nói :

- Tôi đã có chủ ý, ngày mai tôi sẽ đi cùng ông ta. Nếu như vụ án này có gì nguy hiểm tôi sẽ giúp đỡ ông ta, vì cũng là nơi quen biết.

- Cao Hàn Lâm vốn sợ bị liên lụy đến mình nên cũng giục Phượng đi. Chiều hôm ấy, Cao Hàn Lâm đem đến nhà Phượng mười lạng bạc và nói :

- Ông nhận số tiền này để làm tiền ăn đường.

Phượng nhận số tiền.

Hôm sau vừa ngủ dậy, Phượng đến "Tam Quán đường" để gặp những người sai nhân. Những người sai nhân nói :

- Ông đến sớm quá !

Phượng cùng những người sai nhân đến cửa huyện vào phòng lo việc hình gặp người thư lại họ Tiêu giục ông ta làm xong giấy tờ để đưa lên quan huyện phê và làm giấy chọn bốn tên lính để quan cho chữ, đóng dấu. Quan huyện ngồi ở công đường bảo lính lệ hầu ban gọi Vạn đến. Những người sai nhân ở Thái Châu đứng đợi ngoài cửa. Vạn trưng thư đầu vắn đội mũ sa, mình mặc áo thất phẩm. Phượng tri huyện sực nhớ :

"Trong công văn nói ông ta là sinh viên bị cách chức, tại sao lại ăn mặc như vậy ?".

Rồi lại nhìn xem tên và diện mạo, nhưng thấy không có gì sai rồi hỏi tiếp :

- Anh là sinh viên hay là quan ?

- Tôi vốn là sinh viên ở trường phủ Thái Châu. Năm nay tôi ở kinh đô vì viết chữ đẹp nên được cử làm trung thư. Tôi không bao giờ bị cách chức sinh viên hết.

- Giấy nhậm chức của ông chưa bao giờ đến Thai Châu cả. Vì ông phạm tội, quan tuần vũ đã cách chức sinh viên của ông cũng chưa biết chừng. Ông là người Chiết Giang, tôi cũng là người Chiết Giang. Tôi cũng không muốn khó dễ với ông làm gì. Việc của ông, ông cứ về xem xét xử thế nào.

Tri huyện nghĩ bụng :

"Khi ông ta về nhà, quan địa phương cho ông ta là sinh viên bị cách chức, tội như một người thường, nhưng ta với ông là người đồng tỉnh, lẽ nào lại không giúp đỡ một chút ?".

Và cầm lấy bút son, tri huyện viết thêm một hàng :

"Tuổi tác và diện mạo của phạm nhân Vạn Lý thì đúng như trong công văn. Nhưng hần đội mũ sa, mặc áo thất phẩm, lại nói rằng năm nay ở kinh đô được cử chức làm trung thư. Tôi cho giải hần về. Bọn sai nhân không được đòi tiền của hần, cũng không được để hần trốn thoát".

Viết xong tri huyện cho gọi sai nhân Triệu Thăng và những người sai nhân ở Thai Châu dẫn :

- Người này không phải là trộm cướp. Hai anh với một người trong huyện ta dẫn hần đi là đủ. Trên đường cần phải cẩn thận.

Ba người sai nhân cầm công văn dẫn Vạn đi ra. Phương đứng đợi ở ngoài cửa hỏi sai nhân ở phủ :

- Có phải ông áp giải ông ta đi không ? Công việc xong rồi chứ ?

Và chỉ sai nhân ở huyện hỏi :

- Ông áp giải ông ta đi có phải không ?

Người sai nhân ở phủ nói :

- Xong rồi ! Ông ta đi áp giải đây.

Thấy một người đội mũ sa, mặc áo quần bị xích tay ra khỏi cửa huyện, hai trăm người vây quanh lại xem, người chen không lọt.

Phượng nói :

- Ông Triệu ! Ông ở đâu ?

Triệu Thăng nói :

- Tôi ở gần đây thôi.

Phượng nói :

- Chúng ta đến nhà ông Triệu đã.

Mọi người đến nhà Triệu Thăng, vào ngồi trong nhà. Phượng bảo Triệu Thăng tháo xích cho Vạn trung thư rồi cởi áo ngoài của mình đưa cho Vạn bảo Vạn cởi áo thất phẩm, mặc áo mình vào. Phượng lại bảo người sai nhân ở Thai Châu về nhà Vạn gọi người quản gia của Vạn lại. Sai nhân đi một lát trở về báo : -

- Những người quản gia đều không về đây chắc là họ chạy trốn cả rồi ! Hành lý của ông Vạn còn ở nhà, nhưng hòa thượng không cho đem đi. Phượng nghe vậy lấy mũ của mình cho Vạn đội, mình chỉ mặc một cái áo chèn, đội một cái bao tóc (1). Phượng nói :

- Phòng này chật lắm. Các ông về nhà tôi.

Ba người sai nhân cùng Vạn đến nhà Phượng ở, đường Hồng Vũ. Họ bước vào cửa, đi vào cái nhà khách hai tầng. Vạn trung thư bước vào sụp xuống lạy. Phượng đỡ dậy.

- Nay không phải lúc làm lễ, ông cứ ngồi.

Và nói với mấy người sai nhân :

- Ba ông đều là những người hiểu biết. Cái đó không phải nói nhiều. Các ông cứ ở đây. Ông Vạn là bạn tôi.

(1) Bao tóc : cái lưới úp trên đầu cho tóc khỏi rối trước khi đội mũ

Chuyến này tôi cũng muốn lên quan với ông ta xem công việc như thế nào. Tôi cũng không làm khó dễ gì với các ông đâu !

Triệu Thăng hỏi hai người sai nhân kia.

- Các ông nghĩ thế nào ?

Hai người kia nói :

- Ông Phụng bảo gì chúng tôi xin làm nấy. Nhưng mong ông làm chong chóng cho.

- Cố nhiên !

Và chỉ cho ba người sai nhân cái phòng để không ở trước mặt và nói :

- Các ông ở tạm đây hai ngày. Ba ông cứ đem hành lý vào đây.

Ba người sai nhân giao Vạn lại cho Phụng giữ, yên tâm đi lấy hành lý về. Phụng kéo Vạn trung thư vào thư phòng ở phía tay trái và hỏi :

- Ông Vạn ! Ông phải cho tôi biết sự thật về việc này. Dầu có việc gì to xảy trời tôi cũng vẫn giúp ông. Nhưng nếu ông nói mập mờ thì tôi không giúp đỡ gì được.

- Trong việc này tôi thấy ông thật là một người hào kiệt. Trước mặt một con người quân tử tôi dám đầu gối. Nếu việc này xảy ra ở phủ Thái Châu thì tôi không thua đâu. Nhưng ở đây lại là huyện Giang Ninh.

- Ông nói gì vậy ? Ông huyện Phụng ở Giang Ninh đối với ông từ tế lắm chứ ?

- Không giấu gì ông ! Tôi chỉ là một anh tú tài không phải là trung thư. Vì trong nhà làm ăn khó khăn, tôi phải đi đây đi đó. Nếu tôi nói rằng tôi chỉ là anh tú tài thì tôi sẽ chết đói, nhưng nếu tôi nói rằng tôi làm trung thư thì những thương nhân và những hương thôn sẽ vui lòng giúp đỡ tôi. Không ngờ hôm nay quan huyện lại viết cả chức

tước, áo quần của tôi vào công văn. Lần này đến Thái Châu, về cái án thì tôi không ngại ; nhưng tội giả làm quan thì chắc là nặng lắm.

Phượng trầm ngâm một lát rồi hỏi :

- Ông Vạn, giờ nếu ông là ông quan thực thì ông có thắng trong việc này không ?

- Tôi có quen với Miêu tổng binh. Tôi không bao giờ ăn hối lộ hay phạm pháp gì cả. Tội tôi nhất định không nặng, miễn là họ không biết cái việc giả mạo làm quan thì tất cả xong xuôi.

- Ông ngồi đây ! Tôi đã nghĩ ra một kế.

Vạn trung thư ở lại thư phòng. Ba người sai nhân ở trong cái phòng bên cạnh nhà sảnh. Phượng một mặt sai người làm một bữa tiệc, một mặt đến nhà Tần trung thư.

Tần trung thư nghe tin Phượng đến nhà, vội vàng chạy ra, không có thì giờ mặc áo ngoài. Tần hỏi :

- Ông Phượng ! Bây giờ công việc như thế nào rồi ?

- Ông không biết gì sao, ông đóng cửa ngồi trong nhà, tai vạ trên trời rơi xuống ông không biết sao ?

Tần trung thư hoảng hốt hỏi :

- Cái gì ? Cái gì ?

- Cái gì với cái gì nữa ! Có một việc nó làm ông nửa đời thân oan không xong.

Tần trung thư mặt xám như chàm đỏ, nói không ra tiếng. Phượng nói :

- Ông nói ông ta làm chức quan gì nào ?

- Ông ta nói ông ta làm trung thư !

- Sau này, xuống âm phủ ông ta sẽ làm trung thư.

- Có lẽ nào ông ta lại giả làm trung thư ?

- Giả chứ còn gì nữa ! Một người mắc tội nặng, giả làm quan lại bị bắt trong nhà ông. Tuấn Vũ Chiết Giang chỉ

cần phê một câu ấy thì thực không giấu gì ông; đời của ông sau này cũng như là "con chuột bị gội nước nóng".

Tần trung thư nghe nói vậy cặp mắt trắng đã nhìn Phụng mà rằng :

- Bây giờ làm thế nào ? Ông bảo tôi bây giờ làm thế nào ?

- Không có cách gì khác. Nếu ông làm cho ông ta thắng trong vụ này thì số phận của ông mới khá được.

- Làm cho ông ta thắng là làm thế nào ?

- Nếu ông ta là ông quan giả thì thua. Trái lại nếu ông ta là ông quan thực thì không thua chứ gì nữa !

- Bây giờ ông ta đã làm giả rồi, làm sao có thể thành một ông quan thực được.

- Ông là ông quan giả hay ông quan thực ?

- Tôi được đề cử hẳn hoi theo đúng luật lệ.

- Ông được đề cử, vậy ông ta cũng có thể được đề cử chứ !

- Dù có đề cử đi nữa thì cũng chậm mất rồi.

- Tại sao lại chậm ? Có tiền thì làm được quan ! Có Thi ngự sử đây thu xếp việc đó chứ sợ gì !

- Phải mau mau bảo ông ta lo liệu việc ấy.

- Nếu như ông ta có thể lo liệu được thì ông ta đã chẳng làm ông quan giả làm gì !

- Theo ý ông nên làm như thế nào ?

- Theo ý tôi nếu như ông không ngại bị liên quan vào việc này thì cứ để mặc ông ta. Còn nếu như ông muốn được yên ổn thì phải lo liệu giúp ông ta. Khi nào được kiện và được làm quan rồi ông ta sẽ trả tiền lại. Bây giờ sẽ không lo thiếu một đồng, hay ông ta có rút bớt đi vài ba phần thì cũng chẳng hề gì.

Tân trung thư nghe vậy, thờ dài một cái và nói :

- Không ngờ lại liên lụy như thế này. Thôi không có cách gì khác ông Phụng ạ. Tôi sẽ xuất tiền, ông sẽ thu xếp giúp.

- Việc này có khác gì mò trăng ở dưới nước. Còn phải có cả cụ Cao nữa mới được.

- Tại sao lại cần đến cụ Cao ?

- Thi ngự sử là bạn thân của cụ Cao. Cụ Cao có thể nhờ ông ta viết ngay một cái giấy đưa vào nội các như thế thì mới được chứ.

- Ông Phụng ! Ông quả là con người biết việc !

Tân lập tức viết một cái thiệp mời cụ Cao đến bàn. Một lát sau Cao Hàn Lâm đến. Tân trung thư đem chuyện của Phụng nói lại một lượt. Cao Hàn Lâm vội vàng nói :

- Tôi sẽ lo liệu việc ấy !

Phụng đứng bên cạnh nói :

- Việc này rất gấp xin cụ lo liệu cho. Ông Tân mau mau đem khoản tiền để cho cụ Cao lo liệu.

Tân liền vào nhà, một lát sau, người quản gia đưa ra mười hai gói bạc, mỗi gói một trăm lạng, giao tất cả cho Cao Hàn Lâm, Tân nói :

- Cái này một nửa trang trải nhà môn, một nửa là lễ vật. Tôi xuất tiền để cung vào việc tiêu dùng trong nội các. Ông là bà con với Thi ngự sử, có việc gì nhờ giúp hộ.

Cao Hàn Lâm lúng túng không biết nói sao đành phải ưng thuận. Y cầm số tiền đến nhà Thi ngự sử giục Thi ngự sử ngay đêm đó phái người lên kinh lo liệu.

Phụng về nhà đi thẳng vào thư phòng thấy Vạn trung thư đang ngồi trên ghế chờ đợi. Phụng nói :

- Xin chúc mừng ông, việc như thế là được đấy.

Bèn kể lại mọi việc rất tỉ mỉ. Vạn nhảy xuống đất lạy Phụng lìa lìa hai ba mươi lạy, Phụng phải khó khăn lắm mới kéo dậy được. Phụng nói :

- Ngày mai ông cứ mặc áo quan của ông đến nhà hai vị kia mà tạ ơn.

- Như thế là phải, nhưng tôi thấy thế nào ấy !

Sai nhân vào hỏi Phụng bao giờ thì có thể đi. Phụng nói :

- Ngày mai chưa đi được, hãy đợi đến ngày kia.

Hôm sau, Phụng dẫn Vạn đến cảm ơn Cao và Tần. Hai người nhận danh thiếp của Vạn nhưng đều nói không ở nhà. Khi Vạn trở về, Phụng lại bảo Vạn đến chùa Báo Ân lấy hành lý. Hôm sau Phụng cũng thu xếp hành lý và cùng với những người sai nhân đưa Vạn đến phủ Thái Châu tỉnh Chiết Giang. Chỉ nhâr phen này khiến cho :

Nho sinh lận đận, hóa nên áo gấm về làng.

Ngự sử rủ lòng, chỉ sợ một người oan khuất.

Muôn biết việc sau thế nào hãy xem phần sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỘT

Gái diêm lửa người phụ trắng gió

Trắng sứ cao hững hờ quan hình

Sau khi đã thu xếp cho Vạn thành một người trung thực sự, Phụng cũng thu xếp hành lý của mình cùng ba người sai nhân đưa Vạn đến Thái Châu để cho quan tra xét. Bây giờ là lúc đầu tháng tư, khí trời ẩm áp, cả năm người đều mặc áo đơn đi ra cửa Hán Tây gọi thuyền đi thẳng đến Chiết Giang. Họ gọi mãi cũng không có một

chiếc thuyền nào đi Hàng Châu, nên phải thuê một chiếc thuyền đi Tô Châu. Đến Tô Châu, Phụng trả tiền rồi thuê thuyền đi Hàng Châu. Thuyền này to gấp rưỡi thuyền đi từ Nam Kinh lên. Phụng nói :

- Chúng ta không cần một thuyền lớn làm gì, chỉ cần hai khoang mà thôi.

Phụng trả một lạng tám đồng tiền ở bến để thuê một khoang giữa và một khoang đầu thuyền. Sau đó, năm người xuống thuyền đi Tô Châu. Đợi một ngày, mới có một người buôn tơ ngồi ở khoang trước. Người này trạc độ hai mươi, dáng người rất xinh đẹp, chỉ có một gánh hàng lý nhưng rất nặng. Đến chiều chủ thuyền cho thuyền đỗ và cắm sào ở một cái bến cách làng độ năm dặm. Người lái thuyền nói với những người chèo thuyền.

- Cắm thuyền cho chắc, thả hai cái neo xuống, chăm sóc các vị hành khách còn tôi đi về nhà một lát.

Những người sai nhân ở Thai Châu cười và nói :

- Chúc ông đi thuận đường xuôi gió nhé !

Người lái thuyền cười khảnh khách rồi đi.

Vạn và Phụng lên bờ đi bách bộ. Xa xa thấy khói chiều tan dần, ánh trăng chiếu sáng trên mặt nước. Hai người dạo chơi một lát lại lên thuyền nằm ngủ. Họ nghe tiếng nước bị bơm, có một chiếc thuyền con chèo ngược dòng sông đến chỗ bên cạnh. Lúc bấy giờ, những người chèo thuyền đã đắp chăn ngủ kỹ còn ba người sai nhân thấp đèn đánh bài, Vạn trung thư, Phụng và người buôn tơ mở cửa sổ ngắm trăng. Trong chiếc thuyền con có một người trạc độ bốn mươi tuổi, gầy gò, đang cắm sào. Đằng sau là một người đàn bà mười tám, mười chín tuổi, đứng bẻ lái. Nhìn thấy ba người đàn ông đang ngắm trăng, cô ta nấp vào khoang sau. Được một lát, Phụng và Vạn đều đi ngủ chỉ còn người khách bán tơ chưa ngủ.

Hôm sau lúc mặt trời chưa mọc, người lái thuyền trở về với một cái bị trên vai. Thuyền lập tức buồng chèo. Thuyền đi được ba mươi dặm mới ăn sáng. Ăn sáng xong, Phụng ngồi trong khoang nói chuyện với Vạn trung thư :

- Tôi cho rằng lần này ông không đáng sợ lắm. Nhưng một cái án làm theo lệnh quan tuần vũ thì cũng khá gay go. Theo như ý tôi, khi người ta hỏi, ông cứ nói là do một người du khách ở trong nhà là Phụng Minh Kỳ làm. Khi họ bắt tôi, tôi sẽ có cách xử trí.

Vừa lúc ấy thì người bán tơ, cặp mắt đỏ gay ra trước thuyền đứng khóc. Phụng và mọi người liền hỏi :

- Ông khách ! Ông có việc gì thế ?

Người kia không đáp, Phụng đột nhiên nhớ ra, chỉ vào người khách bán tơ mà nói :

- Tôi biết rồi. Ông mắc mưu chứ gì, tré người non dạ như ông...

Người khách cảm thấy xấu hổ lại càng khóc. Phụng hỏi căn vặn thì biết ra người khách đêm qua lúc mọi người đều ngủ cả có thò cổ ra ngoài cửa sổ để nhìn người đàn bà ở thuyền bên kia. Khi thấy hai người khách trong thuyền đã đi ngủ, người đàn bà cũng ra khỏi khoang thuyền và cười với anh ta. Hai chiếc thuyền nắm cạnh nhau với tay nhau được. Người khách bán tơ khư thò tay sang. Người đàn bà cười khì khì, trèo qua cửa sổ sang ngủ với người khách. Khi người khách đã ngủ say, người đàn bà mở hành lý lấy trộm bốn gói bạc có tất cả là hai trăm lạng rồi mang đi. Sáng dậy, thuyền nhỏ sào đi, người khách vẫn còn đang mê mán. Một lát sau, thấy hành lý bị người ta mở tung, anh ta mới biết mình bị mất cắp. Bấy giờ anh ta như người cảm nằm mê gặp mẹ, không biết nói năng thế nào. Phụng trầm ngâm một lát, hỏi chủ thuyền :

- Ông có nhận ra được chiếc thuyền nhỏ đến đây hôm qua không ?

- Nhận thì nhận được, nhưng kiện lên quan thì không kiện được đâu vì không có bằng chứng gì hết.

Phượng nói:

- Nhận được là tốt rồi ! Hôm qua hắn lấy trộm được tiền thì hôm nay nhất định hắn đi ngược chiều với chúng ta. Các anh cuốn buồm đi, lấp chèo vào rồi chèo quay trở lại xem. Khi nào thấy được thuyền kia thì chúng ta đổ ở nẻo xa. Nếu lấy được tiền rồi, chúng tôi sẽ thưởng cho các anh.

Những người chèo thuyền bằng lòng quay trở lại. Chèo đến chiều mới đến chỗ cắm sào tối qua, nhưng vẫn không thấy chiếc thuyền kia đâu cả. Phượng bảo cứ chèo nữa.

Chèo được hai dặm nữa, thấy chiếc thuyền con kia buộc dưới cây liễu. Đứng xa nhìn không thấy người. Phượng bảo chèo thuyền đến gần cắm sào dưới một cây liễu khác, bảo mọi người nằm không được nói năng gì, còn mình thì đi bộ lên bờ dạo chơi đến trước chiếc thuyền con. Quả nhiên thấy đúng là chiếc thuyền hôm qua. Người đàn bà và người đàn ông gầy đang nói chuyện với nhau ở trong thuyền. Phượng đi chơi một lát rồi quay trở lại thì thấy chiếc thuyền con kia lại đến đỗ bên cạnh thuyền mình và người gầy gò kia không thấy đâu nữa. Đêm ấy, ánh trăng sáng hơn đêm trước. Người đàn bà đang buông mớ tóc đen lấy ngồi một mình, chải tóc ngấm trắng. Phượng hỏi nhỏ :

- Đêm yên tĩnh thế này cô em ngồi trên thuyền một mình không sợ sao ?

Người con gái đáp :

- Anh hỏi tôi làm gì ? Tôi ngồi như thế này quen rồi, sợ cái gì ?

Vừa nói vừa dựa mắt nguyệt một cái, Phượng nhảy sang thuyền kia ôm lấy người con gái. Người con gái giả vờ

đẩy ra, nhưng không kêu. Phụng bế người con gái để lên đùi. Người con gái ngồi yên, thu mình vào trong lòng. Phụng nói :

- Thuyền này không có ai, đêm nay em hãy tiếp anh một đêm, chúng ta gặp gỡ là do duyên trời.

- Em là người ở trên thuyền xưa nay không hề bày bả với ai. Đêm nay, không ngờ lại gặp anh phải gió này, em biết làm thế nào ? Anh ở đây, em không sang đâu !

- Trong hành lý của anh ở bên kia thuyền có tiền, anh không yên tâm ở thuyền em. Vừa nói, Phụng vừa nhắc bóng người con gái qua thuyền mình.

Lúc bấy giờ những người trên thuyền đều giả ngủ, chỉ có một đĩa đèn dầu leo lét và một cái chăn đơn, Phụng đặt người con gái xuống đệm, người con gái cởi quần áo nằm vào trong chăn. Nhưng lạ thay người con gái thấy Phụng không cởi áo quần mà tai lại nghe tiếng chèo khoáy nước. Người đàn bà ngẩng đầu lên nhìn nhưng Phụng đã lấy đùi ấn xuống nằm chặt cứng không dậy được. Cô ta lắng tai nghe biết chiếc thuyền đang đi, bèn hoảng hốt nói :

- Tại sao chiếc thuyền lại đi ?

- Thuyền đi mặc kệ nó, em cứ ngủ cho sướng !

Người đàn bà càng hoảng hốt nói :

- Thả cho tôi về !

- Đổ ngọc, mảy lừa người ta lấy tiền thì tao cũng lừa người ta cướp vợ. Cùng là hạng lương gạt thì mày còn sợ cái gì !

Người con gái biết rằng mình bị mắc mưu, chỉ còn cách kêu xin :

- Ông thả cho tôi đi, số tiền kia tôi xin trả lại ông.

- Để cho mày đi sao được ! Mày có đưa tiền đến đây thì tao mới thả về, tao không làm gì mày đâu.

Người đàn bà đứng dậy thì cả áo quần cũng không còn nữa. Vạn trung thư và người khách bán tơ trong khoang thuyền nhìn thấy thế, nhin cười không được.

Phượng hỏi nhà ở của người đàn bà và tên của người chồng rồi bảo chủ thuyền cắm thuyền ở một nơi vắng vẻ. Sáng hôm sau, Phượng bảo người khách buôn tơ mang quần áo người đàn bà đi hơn mười dặm đường, đến tìm người chồng. Người chồng thấy thuyền đi đâu mất, vợ cũng biến đi đâu, đang ngồi lo lắng dưới gốc liễu. Người buôn tơ nhận ra liền đến vỗ vai mà rằng :

- Chuyện này thì anh xối hông bông không rồi. Cái đó là do trời trả nợ đấy.

Người chồng không dám nói năng gì.

Người khách mở gói lấy áo quần đồ lót và giày của vợ y ra. Tên kia hoảng sợ chỉ còn cách sụp lạy. Người khách nói :

- Tao không bắt mày đâu ! Mày phải mau mau đem bốn gói bạc trả cho tao rồi tao trả vợ cho mày.

Người chồng vội vàng xuống thuyền lật miếng ván ở đầu lái lấy ra một cái bị lớn và nói :

- Số tiền này tôi chưa động đến một ly nào, mong ông làm ơn trả vợ lại cho tôi !

Người buôn tơ mang bạc về, người chồng mang theo quần áo của vợ đến nhưng không dám lên thuyền. Nghe tiếng vợ ở dưới thuyền gọi, hắn mới liệu mạng bước xuống. Thì thấy vợ mình cuốn chân đang nằm tròn ở khoang giữa. Người chồng đến đưa áo quần cho vợ. Sau khi mặc áo quần xong hắn ra lạy mỗi người hai lạy lùi lùi lên bờ. Người buôn tơ biểu Phượng một gói năm mươi lạng bạc để cảm ơn. Phượng suy nghĩ một lát rồi nhận, chia làm ba phần cho ba người sai nhân và nói :

- Trong việc này các anh cũng khó nhọc, biểu các anh ít tiền.

Những người sai nhân cảm tạ.

Chẳng bao lâu, thuyền đến Hàng Châu. Mọi người lại đổi thuyền đi thẳng đến Thái Châu. Cả năm người đều vào thành. Người sai nhân ở Thái Châu nói :

- Ông Phụng ! Việc này sợ có tai tiếng, nếu quan phủ biết thì con làm thế nào ?

Phụng nói :

- Cứ để mặc tôi !

Phụng thuê bốn cái kiệu nhỏ buồng rèm xuống, bảo ba người sai nhân và Vạn lên kiệu, còn mình thì đi chậm theo sau. Đến nhà Vạn, mọi người bước vào cửa lớn. Thấy cái nhà trước có hai cửa, ở sau là cái nhà khách chứa đi chứa lại đã hai ba lần. Vạn trung thư vừa mới bước vào nhà thì thấy có tiếng khóc. Một lát sau không có tiếng khóc nữa. Ở trong đang sửa soạn làm cơm. Ăn cơm xong, Phụng nói :

- Các ông hãy khoan đi bây giờ, tôi thấp đèn đã rồi đến báo với người thơ lại lo việc này, tôi đã có cách nói với ông ta.

Những người sai nhân vâng lời. Thắp đèn xong, họ trở về nhà môn phủ Thái Châu nói với người thơ lại Triệu Căn. Triệu Căn nghe nói ông Phụng ở Nam Kinh cũng đến với họ, giật mình nói :

- Ông Phụng là một người hào kiệt. Chuyện này ông Vạn cùng đi với ông ta thực là tốt-phúc !

Và cùng sai nhân đến ngay nhà Vạn. Triệu gặp Vạn, hai người coi nhau như bạn cũ. Phụng nói :

- Ông Triệu, tôi chỉ nhờ ông việc này, ông thu xếp thế nào để khi biên cung, người bị khai ra sẽ được giải đi ngay.

Triệu thư biện nhận lời.

Hôm sau, Vạn trung thư đi kiệu đến miếu Thành Hoàng ở nhà môn. Ông ta vẫn mặc áo thất phẩm, đội mũ

sa, đi giày nhưng ở cổ có một dây xích. Những người sai nhân đưa giấy vào. Kỳ tri phủ lập tức ra công đường. Triệu Thăng đưa công văn lên, đem giải Vạn trung thư ra trước mặt. Kỳ tri phủ thấy Vạn trung thư đội mũ tròn, giặt mình, lại nhìn thấy công văn phê nói Vạn "làm trung thư" lại càng kinh ngạc. Tri phủ đưa mắt nhìn thấy Vạn vẫn đứng không chịu quỳ, bèn hỏi :

- Ông được làm trung thư bao giờ ?
- Tháng giêng năm nay.
- Tại sao tôi không thấy chiếu chỉ ?
- Chiếu chỉ ở trong nội các đưa ra, rồi từ nội các đến tuần vũ cũng phải mất một thời gian. Nhưng có lẽ bây giờ chiếu chỉ đã đến rồi.
- Như vậy sớm muộn ông cũng bị cắt chức !
- Năm ngoái tôi đi Bắc Kinh, năm nay tôi về Nam Kinh, tôi có làm điều gì phạm pháp đâu. Tôi xin hỏi quan. Tại sao quan lại cho người đi bắt tôi ở trong tỉnh khác về ? Phải có lý do gì chứ !
- Miêu đó độc không lo việc đề phòng bờ biển bị quan tuần vũ bắt. Ở trong nha môn ông ta có một bài thơ của ông. Đó là một bài thơ chúc tụng, lời lẽ xu nịnh (1). Hẳn cho ông tiền để làm. Số tiền bao nhiêu ở đây có chứng cứ. Ông còn chối nữa đi !
- Đó là điều hết sức oan uổng. Khi tôi ở nhà tôi không bao giờ thấy mặt Miêu đó độc như thế thì làm sao lại có thơ tặng ông ta được !
- Chính mắt tôi trông thấy. Đó là một bài thơ trường thiên dài dằng dặc, có đóng dấu của ông. Hiện nay quan

(1) Trong Nho lâm ngoại sử toàn là những vụ "văn tự ngục" !

tuần vũ đi trấn ở bờ biển. Quan tuần vũ đang dừng ở đây để xét cho xong vụ án này. Ông cứ chối nữa đi !

- Mặc dầu tôi là học trò nhưng tôi không biết làm thơ, còn như dấu và tên hiệu thì tôi không có. Ở nhà tôi có một người khách khắc cho mấy con dấu lớn, nhỏ. Tôi để nó trong thư phòng không cất đi. Có lẽ anh ta làm thơ rồi đóng dấu của tôi xin cụ xét cho.

- Tên anh ta là gì ? Bây giờ ở đâu ?

- Tên anh ta là Phụng Minh Kỳ hiện nay ở nhà tôi.

Kỳ tri phủ lập tức cấp một cái thẻ hỏa tặc cho sai nhân đi bắt Phụng Minh Kỳ, đem đến hỏi.

Sai nhân đi một lát dẫn Phụng Minh Kỳ về. Kỳ tri phủ ngồi ở công đường, sai nhân vào bẩm :

- Phụng Minh Kỳ đã đến.

Tri phủ sai gọi đến hỏi:

- Anh có phải là Phụng Minh Kỳ không ? Anh xưa nay có bạn bè gì với Miêu đồ độc không ?

- Tôi không bao giờ gặp ông ta cả.

- Vạn Lý có viết tặng ông ta một bài thơ. Hôm nay tra hỏi thì Vạn Lý nói anh đã viết bài thơ ấy và đóng dấu của ông ta vào đây, dấu kia do tay anh khắc. Tại sao anh lại làm việc phạm pháp như vậy ?

- Không những trong đời tôi không làm thơ bao giờ, mà ngay tôi có làm thơ tặng người khác thì đó cũng không phải là việc phạm pháp.

- Thằng kia mày dám ăn nói thế à !

Tri phủ ra lệnh đánh. Bọn lính ở trên công đường và ở ngoài sân dạ vang một loạt, vào công đường. Hai người vật Phụng xuống đất và kẹp chặt lấy chân. Kỳ thái thú nói :

- Bay cứ kẹp thật chặt cho tao !

Người lính cố hết sức buộc dây thừng thật chặt thì chỉ nghe rắc một tiếng cái kẹp gãy làm sáu mảnh. Kỳ thái thú nói :

- Hay là cái thừng kia có pháp thuật gì !

Bèn ra lệnh lấy một cái kẹp thật mới, lấy dầu sơn đóng lên rồi báo kẹp ngay vào chân của Phụng. Nhưng dây thừng chưa buộc chặt thì đánh rắc một cái, kẹp lại gãy. Làm liền ba lần như vậy chỉ thấy kẹp gãy thành mười tám mảnh. Phụng chỉ mỉm cười không nói một câu. Kỳ tri phủ hoảng sợ rời khỏi công đường bắt giam phạm nhân, còn mình thì lên kiệu, đến công quán bẩm với tuần vũ. Tuần vũ nghe nói biết Phụng Minh Kỳ vốn là người trảng sĩ, trong việc này chắc có duyên cớ. Và chẳng Miêu đồ độc đã chết trong ngục, chiều chỉ cử Vạn Lý làm trung thư đã đến, việc Vạn phạm tội không lấy gì làm nặng cho nên tuần vũ bảo tri phủ khoan thứ. Vạn và Phụng đều được tha. Tuần vũ trở về Hàng Châu. Vụ án này thực là như lửa cháy ngùn ngụt chỉ một gáo nước lạnh của Phụng dội vào là tắt hết. Khi vụ kiện xong, Vạn trung thư cho những người sai nhân về, Vạn cùng Phụng về nhà, miệng luôn luôn nói cảm ơn :

- Ông thực là cha mẹ cứu sống tôi lại ! Tôi biết lấy gì báo đáp.

Phụng cười mà rằng :

- Tôi với ông không phải là chỗ quen cũ, tôi cũng không chịu ân huệ gì của ông. Đó chẳng qua là một việc cao hứng ngẫu nhiên. Nếu ông cứ nói chuyện cảm ơn mãi tôi thấy nó cũng tầm thường quá. Bây giờ tôi phải đi Hàng Châu tìm một người bạn. Đến mai là phải đi rồi !

Vạn trung thư hai ba lần giữ lại, Phượng vẫn cứ đòi đi. Hôm sau Phượng từ biệt Vạn, không hề uống một cốc nước tạ ơn, lên đường đi một mình đến Hàng Châu. Chỉ nhân phen này khiến cho :

Kẻ nghĩa sĩ lay thành cũ vạc (1) lại tỏ thần thông ;

Bọn gian đồ chước đổi mưu sâu, kíp đền nợ cũ.

Muốn biết Vạn tìm ai, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HAI

Đầu vô thù công tử bị thương

Phá nhà chơi anh hùng đòi nợ

Phượng từ biệt Vạn trung thư đi Hàng Châu. Ở Hàng Châu Phượng có một người bạn là Trần Chính Công trước đây có vay Phượng mấy mươi lạng bạc. Phượng nghĩ bụng.

- Ta phải đến thăm ông ta đồng thời lấy tiền ăn đường để về nhà.

Trần Chính Công ở ngoài cửa Tiền Đường, Phượng đi đến đó tìm. Mới đi được một quãng thì thấy trên bờ đê Tô Đông Pha có một nhóm người đang vây xung quanh hai người tập cưỡi ngựa ở dưới bóng liễu. Một người nhận ra Phượng vội kêu lớn :

- Anh Phượng ! Anh ở đâu đến đây ?

Phượng đến gần để nhìn, người kia nhảy xuống ngựa nắm lấy tay Phượng. Phượng nói :

- Tưởng ai hóa ra anh Tản Nhị ! Anh đến đây bao giờ ? Anh làm gì ở đây ?

(1) Sức mạnh chuyển núi, lay thành cắt được cái vạc ; nói sức mạnh phi thường.

Tần Nhị nói :

- Anh ra đi đã lâu, việc ông Vạn liên quan gì đến anh ? Công đâu "ăn cơm nhà vác ngà voi", như thế có phải là diên không ? Được anh đến đây đúng lúc quá, tôi và Hồ công tử vừa nhắc đến anh. Phụng nói :

- Vị này là ai ?

Tần Nhị nói :

- Vị này là Hồ công tử, con thứ tám của Hồ thượng thư ở địa phương đây, một người rất vui tính lại là bạn rất thân của tôi.

Khi Hồ công tử biết là Phụng, hai bên đều nói mình bấy lâu khao khát được gặp nhau. Tần Nhị nói :

- Nay có ông Phụng đến đây, chúng ta không đi ngựa nữa, hãy trở về nhà uống một chén rượu đi.

Phụng nói :

- Tôi phải đi thăm một người bạn.

Hồ công tử nói :

- Ngày mai ông đi thăm bạn cũng được. Hôm nay may mắn chúng ta được gặp nhau, chúng ta hãy đến nhà anh Tần chơi.

Và Phụng nói thế nào họ cũng mặc, cứ kéo đi, bảo người nhà đem đến cho Phụng một con ngựa. Đến trước đền thờ Ngũ Tử Tư, họ xuống ngựa cùng vào.

Tần Nhị ở tại tầng dưới về phía sau lầu. Phụng vào nhà thì lễ rồi ngồi xuống. Tần bảo người nhà mau mau dọn cơm rượu. Tần Nhị nói với Hồ công tử :

- Hôm nay may mắn có anh Phụng đến, ngày mai anh sẽ thấy tài võ nghệ của anh ta. Hôm khác tôi và anh Phụng sẽ đến nhà anh và sẽ còn làm phiền anh nhiều.

Hồ công tử nói :

- Cố nhiên !

Phượng chỉ câu đối trên tường nói với hai người :

- Tôi biết ông Hồng Hám Tiên. Có một thời gian ông ta cũng thích học võ nghệ. Về sau không hiểu sao, ông ta học pháp thuật và cứ lừa người ta về việc luyện đan. Không hiểu bây giờ ông ta còn sống nữa không ?

Hồ công tử nói :

- Nói ra cũng buồn cười. Anh Ba tôi suýt nữa cũng bị lừa một vố. Năm ấy ông Hồng kéo ông Mã Thuần Thượng ở Xứ Châu và bày cho anh tôi luyện đan. Anh tôi đã đem bạc gói sẵn cả. Cũng may số anh tôi còn dó, đột nhiên ông Hồng mắc bệnh, được vài ngày thì chết. Nếu không thì rõ ràng bị ông ta lừa !

Phượng nói :

- Có phải ông Ba tên là Thận không ?

- Đúng đấy, anh tôi và tôi tính tình khác nhau. Anh tôi ham chơi với một bọn không ra gì, lo làm thơ và tự xưng là danh sĩ. Thực ra, anh ta không dám uống một cân rượu ngon hay ăn một cân thịt ngon, nhưng bị người ta lừa mất hàng ngàn, hàng trăm lạng bạc mà cũng không tỉnh ngộ. Trái lại, tính tôi thì thích nuôi ngựa. Anh tôi sinh chuyện nói rằng ngựa hay vào phá sản, tôi chịu không được, cho anh tôi cái nhà cũ rồi dời đi ở chỗ khác. Thế là hai người đoạn tuyệt với nhau.

Tần nói :

- Chỗ ở mới của anh Hồ rất là sạch sẽ, khi nào anh Phượng đến với tôi sẽ thấy.

Đang lúc nói chuyện thì rượu bùng lên. Ba người rót rượu mời nhau. Rượu đã ngà ngà say, Tần Nhị nói :

- Anh Phượng ! Anh vừa nói đi tìm người bạn. Vậy anh đi tìm người nào ?

- Tôi có một người bạn là Trần Chính Công người ở đây. Anh ta nợ tôi mấy lạng bạc, tôi đến đây để lấy.

Hồ nói :

- Có phải ông ta trước ở ngõ Trúc Can, nay đã dời đến cửa Tiền Đường phải không ?

Phượng nói :

- Đúng đấy.

Hồ nói :

- Hiện nay ông ta không ở nhà. Ông ta đã đi Nam Kinh bán tơ với Mao Nhị rồi. Mao Nhị là người khách trong nhà anh Ba tôi. Anh Phượng ! Anh không cần đi tìm ông ta làm gì. Tôi sẽ cho người nhà đem thư đến nhà ông ta báo khi nào ông ta trở về sẽ đến đây.

Com xong, mọi người ra về. Hồ cáo từ về trước. Tân Nhị giữ Phượng ở lại. Hôm sau, Tân Nhị đem Phượng đến thăm Hồ công tử. Hồ công tử lại đến nhà đáp lễ và cho người nhà đến mời.

- Ngày mai mời ông Tân và ông Phượng qua nhà ăn com xoàng. Ông chủ tôi nói vì chỗ thân nên không viết thiệp.

Hôm sau, ăn sáng xong, Tân báo người nhà chuẩn bị hai con ngựa cùng Phượng đến nhà Hồ công tử. Người nhà đi theo sau. Chủ nhà ra tiếp mời vào sảnh ngồi. Tân hỏi :

- Tại sao chúng ta không vào thư phòng mà ngồi ?

- Chúng ta hãy dùng trà đã.

Uống trà xong, Hồ công tử mời hai người đi theo một con đường ra phía sau, đường đầy cả phân ngựa. Đến thư phòng, thấy có mấy người khách đều là những người bạn thường ngày cưỡi ngựa và đánh kiếm với Hồ công tử. Hôm nay, tất cả đều đến đây để xem võ nghệ của Phượng. Mọi người vói chào nhau rồi ngồi xuống. Hồ nói :

- Những người này đều là bạn thân của tôi. Nghe nói hôm nay có ông Phụng đến, nên họ đều đến đây để được dạy bảo.

Phụng nói :

- Đầu đảm thế.

Uống trà xong, mọi người đều đứng dậy đi dạo chơi. Ba gian lầu của Hồ công tử không lớn lắm. Ở bên cạnh nhà có hành lang, trên hành lang bày nhiều yên ngựa, ở trên tường lại có mấy cái bao đựng tên. Sau khi đi qua cái cửa tròn, mọi người đến một cái sân rộng rồi đến một cái chuồng ngựa. Hồ công tử nói với Tân Nhị :

- Anh Tân ! Tôi mới mua một con ngựa vốc đặc cũng khá, anh xem thử nó đáng giá bao nhiêu.

Bên sai người chặn ngựa dắt ngựa ra. Những người khách xúm lại xem. Con ngựa này hết sức dữ tợn. Thấy mọi người không để phòng, nó đá một cái làm một người khách trẻ ngã lăn ra đất đau đớn vô cùng.

Hồ công tử nổi giận tức đến đá một cái vào đùi chân con ngựa, chân con ngựa gãy gục xuống. Mọi người kinh sợ.

Tân Nhị nói :

- Hay quá, mấy lâu nay tôi không gặp anh, không ngờ võ nghệ của anh nay đã cao cường như vậy.

Người khách bị thương được đưa về nhà. Tiệc rượu lại bày ra. Chủ và khách, bảy tám người uống những chén to, ăn những đĩa lớn rất là vui vẻ. Ăn tiệc xong Tân Nhị nói :

Anh Phụng, anh phải trở một vài món võ để mọi người xem chứ !

Mọi người đều nói :

- Chúng tôi muốn xem lắm.

Phụng nói :

- Tôi cũng xin làm trò cười để anh em xem cho vui.

Và chỉ vào một cái bồn hoa cao ở sân trong nói :

- Đem mấy viên gạch vuông đầu kia lại đây.

Tân Nhị bảo người nhà đem tám viên gạch đến. Phượng thông thả xắn ống tay phải. Tám viên gạch vuông chồng lên nhau ở trên thềm làm thành một chồng cao hơn một thước. Phượng lấy tay đập một cái. Cả tám viên gạch đều vỡ tan thành mười mấy mảnh không sót viên nào. Mọi người đều tán thưởng. Tân Nhị nói :

- Ông Phượng của chúng ta đã luyện được môn này. Trong sách của ông học nói "*Nắm tay lại có thể đập nát đầu con hổ, mở tay ra có thể chặt đứt đầu con bò*". Nhưng đó chưa phải là cái tài giỏi nhất của ông. Anh Hồ ! Anh vừa lấy chân đá gãy chân ngựa. Như vậy chân anh cứng lắm. Nếu anh dám đá vào đùi ông Phượng thì tôi mới thực phục anh là người tài giỏi.

Mọi người đều cười mà nói rằng :

- Làm như thế sao được !

Phượng nói :

- Anh Hồ ! Nếu anh muốn thử thì anh cứ tự nhiên. Nếu tôi có bị thương thì tôi cũng không trách anh đâu, tôi chỉ trách anh Tân mà thôi.

Mọi người đều nói :

- Ông Phượng đã bằng lòng chắc là phải có lý do.

Mọi người giục Hồ công tử cứ đá đi. Hồ công tử nghĩ bụng. Ông Phượng kia cũng không phải là Kim Cương. Cừ Vô Bá (1) mình sợ cái gì ? Và nói :

- Anh Phượng ! Nếu anh bằng lòng thì tôi xin làm.

(1) Kim Cương là phật Kim Cương. Cừ Vô Bá là người không lỗ đời. Hèn đứng lên cao quý của thành. Ý nói những con người to lớn đời xưa.

Phượng kéo thân áo trước ra để lộ cái quần. Hồ đem tất cả sức lực bình sinh đá ngay vào quần đùi nhưng lạ lùng sao, chân không phải đá vào thịt mà đá vào một cục sắt. Năm ngón chân cơ hồ bị gãy. Hồ suýt ngất đi vì đau. Phải một lát sau cái chân mới cử động được. Phượng đến nói "xin lỗi".

Mọi người thấy vậy vừa kinh sợ vừa buồn cười. Một lát sau, tất cả cáo từ ra về. Hồ đi khắp khiêng tiễn khách ra cửa. Chân không thể xỏ giày vì sưng lên đau nhức bảy tám ngày.

Phượng ở lại nhà Tần. Ngày nào cũng đánh quyền, phi ngựa cho nên không cảm thấy buồn. Một hôm, đang tập đánh quyền thì thấy một người gầy gò nhỏ bé, trạc độ hai mươi tuổi đến hỏi :

- Ông Phượng ở Nam Kinh có ở đây không ?

Phượng đi ra gặp, nhận ra là người cháu của Trần Chính Công tên là Trần Hà Từ. Phượng hỏi đến đây có việc gì. Trần Hà Từ nói :

- Hôm trước Hồ công tử có viết thư nói ông đã đến đây. Chú tôi hiện nay còn ở Nam Kinh bán tơ. Lần này tôi đi Nam Kinh rồi cùng chú tôi về. Ông có dặn gì tôi, có viết thư, thì tôi sẽ đem đi.

- Tôi muốn gặp chú anh. Ngoài ra không có việc gì. Chú anh trước đây nợ tôi năm mươi lạng bạc, nếu tiện thì trả cho tôi ngay. Tôi còn ở đây một ít hôm cho đến khi chú anh về. Anh làm ơn nói hộ với chú anh như vậy, tôi cũng không viết thư làm gì.

Trần Hà Từ vâng dạ về nhà thu xếp hành lý đáp thuyền đi Nam Kinh. Y đi đến hiệu bán tơ của ông Phó trước cửa huyện Giang Ninh, tìm Trần Chính Công. Bấy giờ Trần Chính Công đang ngồi ăn cơm cùng một bàn với Mao Nhị. Thấy cháu đến, Trần bảo vào ngồi cùng ăn và

hỏi việc nhà. Trần Hà Từ đem chuyện ông Phương đòi tiền nói lại rồi mang hành lý lên lầu.

Mao Nhị trước kia mở một cửa hàng chỉ ở Hàng Châu với một số vốn là hai ngàn lạng bạc. Sau này y lại kết bạn với Hồ Tam công tử lấy được thêm hai ngàn lạng bạc rồi đến phủ Gia Hưng mở một hiệu cầm đồ nhỏ. Anh chàng này có cái tật là hà tiện vắt ra nước xem đồng tiền quý hơn mạng của mình. Phen này y lại cùng Trần Chính Công bán tơ. Trần Chính Công cũng là con người coi đồng tiền quý hơn mạng của mình cho nên hai người tương đắc với nhau lắm.

Cửa hàng bán tơ ở Nam Kinh cho khách bán tơ ăn uống rất hậu. Mao Nhị nói với Trần Chính Công :

- Ông chủ của phường buôn chúng ta ngày nào cũng cho chúng ta ăn thịt. Đây không phải là thịt của ông chủ chúng ta mà là thịt của chúng ta vì chúng ta sẽ phải tính tiền vào đây. Chỉ bằng chúng ta chỉ ăn cơm không của ông ta thôi, còn thịt thì tự mua lấy. Như thế rẻ hơn.

Trần Chính Công nói :

- Nói như vậy đúng lắm !

Đến bữa ăn, Trần Chính Công sai Trần Hà Từ mua mười bốn đồng uần lòng ở hàng bán thịt nấu cho tất cả ba người ăn. Trần Hà Từ không ăn được bao nhiêu nên cứ âm ỉc trong lòng.

Một hôm Mao Nhị nói với Trần Chính Công :

- Hôm qua tôi nghe một người bạn nói ông Tần Trung Thư ở ngõ Yên Chi lên Bắc Kinh làm quan. Ông ta không có tiền đi đường, muốn vay một ngàn lạng khẩn lai trước ba mươi phân. Tôi thấy ông ta là một chủ nợ rất chắc chắn. Chỉ trong ba tháng là trả nợ. Số tiền mua tơ của anh còn thừa lại hơn hai trăm lạng. Sao anh không lấy hai trăm mười lạng cho ông ta vay, sau ba tháng là có thể được ba trăm

lạng. Như thế chẳng lời hơn là bán tơ sao ? Nếu anh không tin tôi thì tôi viết cho anh một tờ giấy cam đoan. Tôi quen biết người mách môi. Không có chút mảy may nào đáng ngại cả.

Trần Chính Công nghe lời cho vay. Ba tháng sau Mao Nhị trả lại cả vốn lẫn lãi. Bạc toản bạc tốt, cân lại rất đúng. Trần Chính Công rất mừng rỡ.

Một hôm, Mao Nhị lại nói với Trần Chính Công :

- Hôm qua tôi gặp một người bạn. Ông ta bán nhân sâm. Ông ta nói Từ công tử trong phủ Quốc Công có một người anh họ là ông Trần mua của ông ta một cân nhân sâm. Nay ông ta muốn về Tô Châu, ông Trần hiện nay chưa đủ tiền cho nên muốn vay một trăm lạng. Sau hai tháng sẽ được trả hai trăm lạng. Cái này cũng hoàn toàn chắc chắn. Trần lại đưa một trăm lạng bạc cho Mao Nhị để Mao Nhị cho vay. Sau hai tháng được hai trăm lạng còn thêm ba mươi đồng nữa. Trần Chính Công lại càng mừng rỡ.

Còn Trần Hà Từ thì bị Mao Nhị dối xù không ra gì, rượu không có, thịt cũng không, cho nên Trần Hà Từ rất ghét Mao Nhị. Nhân lúc vắng, y nói với Trần Chính Công :

- Chú ở đây bán tơ. Được lãi bao nhiêu thì giao cho người chủ phường buôn để mua tơ. Nếu chú mua được thứ tơ tốt và đem cầm thì sẽ có lời. Lại lấy số tiền lời mua tơ thì chú sẽ có nhiều tơ nữa để đem cầm. Tiền lãi ở hiệu cầm đồ thì rất nhẹ. Như vậy, cứ mua tơ rồi lại cầm đi, thì với một ngàn lạng bạc, chẳng bao lâu chú sẽ được hai ngàn. Như thế chẳng hơn sao ? Đẳng này chú lại nghe lời ông Mao Nhị đem tiền cho vay. Cho vay là việc không chắc chắn. Nếu chú cứ mắc cứng ở đây thì bao giờ mới trở về nhà.

Trần Chính Công nói :

- Không hề gì, trong vài hôm nữa chúng ta sẽ thu xếp hành lý trở về.

Một hôm Mao Nhị tiếp được thư ở nhà. Mao xem thư rồi mỉm cười có vẻ dăm chiêu suy nghĩ một mình.

Trần Chính Công hỏi :

- Ở nhà ông có việc gì mà thư người như thế ?

- Không can gì. Việc này nói với anh không tiện.

Trần Chính Công hỏi hai ba lần Mao Nhị mới nói :

- Tôi mới nhận được thư của đứa con ở nhà nói cửa hàng cầm đồ của họ Đàm ở đường phía đông đã vỡ nợ sắp giao cho người khác. Hiện nay họ có một cái nhà đầy cả đồ đạc, đáng giá một ngàn sáu trăm lạng. Nhưng vì gấp quá, họ sẽ để lại với giá một ngàn lạng. Tôi đang nghĩ cách làm thế nào để có thể có những đồ đạc ấy đem về hiệu tôi thì thực là một dịp phát tài. Chỉ tiếc rằng nay gấp lúc đen, tiền không có sẵn.

Trần Chính Công hỏi :

- Thế tại sao ông không hùn vốn với người khác ?

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Nếu tôi hùn vốn với người khác với tám phần trăm tiền lời thì tôi vẫn còn lời một ft. Nhưng nếu họ đòi thêm hai phần nữa thì tôi mất sạch : *"Thịt dê không được nếm mà chỉ người được mùi dê"* như thế chẳng bỏ công.

- Tại sao anh lại ngốc thế, anh không đem bàn với tôi chẳng hơn ư ? Tôi có ít tiền đây, có thể cho anh mượn. Tôi không sợ anh lừa đâu.

- Thôi, thôi, anh ơi ! Việc làm ăn có chỗ nào không chắc chắn hoặc là nếu sau này bị lỗ vốn, tôi không trả cho anh được thì còn mặt mũi nào mà nhìn anh !

Thấy anh ta thực thà như vậy, Trần Chính Công quyết tâm cho vay.

- Nay anh, chúng ta cùng bàn việc ấy cho kỹ. Anh có thể lấy tiền của tôi để mua đồ đạc. Tôi không đòi nhiều lãi đâu. Chỉ mỗi tháng hai phần thôi. Như thế anh sẽ lãi to. Sau này anh sẽ trả tôi dần. Nếu anh không trả được ngay tất cả thì chúng ta là bạn thân với nhau, lẽ nào tôi lại làm khó dễ với anh.

- Như thế thì anh tốt quá. Nhưng việc này phải có người làm chứng viết giấy hẳn hoi giao cho anh làm bằng thì anh mới yên tâm. Lẽ nào việc này lại đem bàn riêng giữa hai người ?

- Tôi biết anh có phải như người ta đâu ? Có gì mà không an tâm. Không những không cần ai làm chứng mà cũng không cần giấy tờ gì hết. Chỉ cốt lấy việc tin cậy nhau là hơn.

Rồi Trần Chính Công giấu Trần Hà Từ, đem tất cả số tiền của mình ở trong bị cũng như số tiền nợ đã thu được, gộp lại được một ngàn lạng, gói ghém cẩn thận rồi giao cho Mao Nhị và nói :

- Tôi đang đợi ông chủ phường buôn định giá về số tơ của tôi. Tôi cũng định đem số tiền này về Hồ Châu mua một ít tơ nhưng nay tôi giao tất cả cho anh để thu xếp việc ấy. Vài ngày nữa, tôi cũng về nhà.

Mao Nhị cảm ơn rồi nhận số tiền, trở về Gia Hưng.

Vài hôm sau khi đã thu được tiền bán tơ, Trần Chính Công từ giả người chủ phường buôn, mang theo Trần Hà Từ xuống thuyền về Hàng Châu. Nhân tiện đường, y ghé qua Gia Hưng thăm Mao Nhị. Hiệu cầm đồ của Mao Nhị ở đường phía tây. Chính Công hỏi thăm đường đi đến. Chỉ thấy ba gian nhà nhỏ cửa nhìn ra đường, bên ngoài có bình phong. Đi qua bình phong thấy một cái nhà khách có ba gian. Có một cái quầy hàng và mấy người buôn ở đấy. Trần Chính Công hỏi :

- Đây có phải là hiệu buôn của Mao Nhị không ?

Người buồn ở quấy hàng nói :

- Ông là ai ?

- Tôi là Trần Chính Công, mới ở Nam Kinh đến đây thăm ông Mao Nhị.

- Mời ông vào trong nhà ngồi chơi.

Đang sau là một cái lầu để đồ đạc, Trần Chính Công bước vào ngồi ở dưới lầu. Người kia đem trà đến.

- Ông Mao có nhà không ?

- Hiệu này trước kia của ông Mao nhưng nay ông ta đã bán cho ông chủ chúng tôi là ông Ưông rồi.

Trần hoàng hốt nói :

- Hôm trước ông ấy có đến đây không ?

- Đây không phải là hiệu của ông ta, ông ta đến đây làm gì ?

- Bây giờ ông ấy ở đâu ?

- Ông ta đi lang thang khắp nơi, ai biết đi Bắc Kinh hay Nam Kinh mà tìm ?

Trần Chính Công nghe thấy câu chuyện đầu Ngô mình Sở, mồ hôi toát ra như tắm. Y cùng Trần Hà Tử xuống thuyền về nhà. Hôm sau, có người đến gõ cửa. Mở cửa ra thì thấy Phụng. Trần mời vào phòng khách kể chuyện. Mấy lâu xa cách nhớ nhung, Trần nói :

- Đáng lý tôi phải trả tiền cho anh đã lâu, nhưng ngày nay tôi bị lừa, không có cách gì trả cho anh cả.

Công việc xảy ra như thế nào ?

Trần kể lại đầu đuôi cho Phụng nghe. Phụng nói :

- Không hề gì, anh cứ để mặc tôi. Ngày mai tôi sẽ đi Nam Kinh với ông Tần. Anh cứ ở Gia Hưng đợi tôi. Tôi cam đoan sẽ đưa tiền về cho anh không thiếu một đồng. Anh nghĩ thế nào ?

- Nếu anh làm được thế, tôi không biết lấy gì cảm ơn.

- Cái việc cảm ơn không cần nói đến !

Phượng về nhà kể lại câu chuyện đầu đuôi với Tân Nhị. Tân Nhị nói :

- Bây giờ ông lại có việc rồi. Việc này chắc ông thích làm lắm.

Tân gọi người nhà để trả tiền thuê phòng rồi cùng Phượng thu xếp hành lý đến bến Đan Hà xuống thuyền. Sắp đến Gia Hưng, Tân nói :

- Tôi cũng đi theo anh để xem anh làm gì.

Tân cùng Phượng lên bờ đến thẳng hiệu cầm đồ của Mao. Thấy Trần Chính Công đang cãi nhau với người ta ở trong hiệu buôn của Mao. Phượng bước nhanh đến cổng và nắm lấy cổng gọi to :

- Ông Mao có ở nhà không ? Ông có muốn trả tiền cho ông Trần hay là không trả ?

Người coi hàng chưa kịp chạy ra thì Phượng đã nắm lấy cửa, ngã mình về phía sau một nửa bức tường bị đẩy đổ sầm xuống. Tân Nhị bước vào xem suýt nữa vỡ đầu. Khách hàng và người buôn đứng nhìn mắt tròn miệng há hốc. Phượng lại bước vào nhà khách dựa lưng vào cột ở quầy hàng, hỏi :

- Chúng bay muốn sống thì mau mau chạy ra.

Nói xong kéo hai tay ra đằng sau, vặn mình một cái, cột bị nhổ bật lên. Một nửa nhà khách đổ sụp, ngói và gạch rơi xuống như mưa, tro bụi bay tứ tung. May sao, những người coi hàng đều đã chạy ra hết, nên không việc gì. Người ở ngoài đường xúm lại xem vì họ nghe thấy tiếng nhà đổ. Mao Nhị thấy vậy đành phải chạy ra. Phượng mặt mày đầy bụi lại càng kiên quyết. Phượng bước đến chân lầu dựa vào cột chính. Mọi người chạy đến lay lục. Mao Nhị phải nhận lỗi ; hứa trả cả vốn lẫn lãi và van xin Phượng đừng làm đổ sụp nhà cửa của mình. Phượng cười mà nói :

- Cái tổ của anh to lớn bao nhiêu thì chỉ trong một bữa cơm ta cũng có thể san phẳng.

Tân Nhị và Trần Chính Công đều ở dưới lầu nhìn. Tân nói :

- Anh Mao ! Anh làm như vậy là không đúng ; anh tưởng không có ai làm chứng thì ông Trần không thể lên quan kiện. Vì vậy anh lừa ông ta. Cho hay : "Sợ chi kẻ khó đi vay. Sợ chẳng, đòi nợ là tay anh hùng". Ngày nay anh đã gặp ông Phụng chắc chả ăn quít được đâu.

Mao Nhị không biết làm thế nào đành phải trả lại cả vốn lẫn lãi và việc ấy như thế là xong. Trần Chính Công nhận được tiền, tiễn Tân và Phụng xuống thuyền. Sau khi mọi người đã rửa mặt xong, Trần đưa cho Phụng hai gói bạc, tất cả một trăm lạng để cảm tạ. Phụng cười mà nói :

- Đó chẳng qua tôi cao hứng mà giúp anh đẩy thôi. Tôi không muốn anh cảm ơn gì hết. Tôi chỉ lấy năm mươi lạng số tiền anh nợ tôi, còn năm mươi lạng kia thì anh cầm lấy.

Trần Chính Công cảm tạ nhận số bạc, từ biệt hai người, thuê một chiếc thuyền nhỏ về nhà.

Tân và Phụng vừa cười vừa nói chuyện, chẳng bao lâu đến Nam Kinh và trở về nhà. Hai ngày sau, Phụng đến ngõ Yên Chi để thăm Tân Trung Thư. Người giữ cổng nói :

- Chủ chúng tôi gần đây cứ đi chơi suốt ngày với ông Trần Tứ, người phủ Thái Bình trong nhà ông Trương ở lầu Lai Tân, không thấy về nhà.

Sau đó Phụng gặp Tân Trung Thư, khuyên Tân Trung Thư không nên làm như vậy. Vừa lúc ấy, may sao có một bức thư ở kinh đô đưa đến, nói rằng Tân sắp sửa được bổ

làm quan. Tần vội vàng thu xếp hành lý lên kinh. Chỉ còn một mình Trần Tứ vui chơi ở lầu Lai Tân. Chỉ nhân phen này khiến cho :

*Phủ Quốc Công chơi tuyết, cùng dốc chén quỳnh,
Lầu Lai Tân đêm khuya, chợt mơ giấc mộng.*

Muốn biết lầu Lai Tân như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BA

*Phủ Quốc Công đêm tuyết tiếp tân bằng
Lầu Lai Tân hoa đèn kinh giấc mộng*

Mười hai cái lầu này ở Nam Kinh, cửa trước, ở cầu Vũ Định cửa sau ở vườn Đông Hoa, về cuối phía nam đường Sao Khô ở cầu Trường Bản. Từ khi đã lấy được thiên hạ, Minh Thái Tổ bắt con cái các công thần nhà Nguyên đều phải làm con hát, đặt ty giáo phường (1) cai quản. Người cai quản ở đây có nha dịch hàng ngày ngồi cổng đường đánh người. Chỉ khi nào các vương tôn, công tử đến chơi thì họ mới không dám xem mình ngang hàng với khách và buông tay đứng hầu. Mỗi năm vào mùa xuân tháng hai, tháng ba các chị em ở đây tô son, điểm phấn, đứng trước cửa dưới bóng liễu mời khách vào chơi. Lại có một hội chơi nhiều người thường đến, các thức ăn hết sức ngon lành, những người bấp tranh nhau trở tài. Chị em nào có nhan sắc không phải bạ ai cũng tiếp. Lại có những bà già, chuyên đến các nhà, đốt hương, chùi lư hương. bày biện các bình hoa, lau bàn ghế, dạy đánh đàn, đánh cờ, vẽ và

(1) Cơ quan quản lý các con hát dạy hát múa và phân phối ... để phục vụ sở thích của khách chơi.

viết. Mặc dầu các chị em có nhiều khách làng chơi, nhưng người nào cũng muốn có vài danh sĩ lui tới để cho có vẻ khác tặc. Ở lầu Lai Tân có một người con gái tên là Sinh Nương. Người cha ngày xưa là con hát trong ban Lâm Xuân, lúc còn trẻ nổi tiếng trong việc đóng vai con gái, sau này có râu, nên phải bỏ nghề, đi lấy một bà vợ, hy vọng bà ta sẽ tiếp khách hộ mình. Không ngờ bà vợ đã béo lại đen. Từ khi vợ chồng lấy nhau, không có ma nào đến chơi cả. Về sau, không biết làm sao, đành phải nuôi một người con nuôi và kiếm cho y một cô gái nhỏ để làm vợ. Khi lên mười sáu tuổi ; cô rất xinh đẹp. Từ đây khách khứa kéo nhau đến chơi chật cả nhà. Mặc dầu Sinh Nương là gái giang hồ, cô ta vẫn thích đi lại với các quan. Người cậu là Kim Tu Nghĩa con Kim Thứ Phúc, thỉnh thoảng cũng đưa đến nhà một, hai ông quan. Hôm ấy Kim Tu Nghĩa nói :

Ngày mai, sẽ có một người khách đến nhà cháu chơi. Ông ta là anh em chú bác với Từ công tử ở trong phủ Quốc Công. Ông ta họ Trần, vì là con thứ tư nên mọi người gọi là Trần Tứ. Hôm qua ở trong phủ Quốc Công diễn tuồng, ông Trần Tứ có nói với cậu rằng ông ta nghe tiếng cháu, muốn đến xem mặt. Cháu mà đi lại với ông ta thì rồi sẽ được làm quen Từ công tử. Như thế là may cho cháu lắm !

Sinh Nương nghe nói mừng rỡ vô cùng. Kim Tu Nghĩa uống trà xong đi ra.

Hôm sau Kim Tu Nghĩa lại đến thăm Trần Tứ. Trần Tứ là người phủ Thái Bình trọ ở cái nhà bên bờ sông của ông Đồng ở cửa Thủy Đông. Khi Kim Tu Nghĩa đến thì có hai người đầy tớ mặc quần áo mới tinh ra đưa vào. Trần đi ra, đầu đội mũ vuông mình mặc áo màu ngọc thạch, ở trong là cái áo lông chồn, chân đi giày đen đế trắng, da mặt trắng, ước chừng hai mươi tám, hai mươi chín tuổi. Thấy Kim Tu Nghĩa, Trần hỏi :

- Hôm qua ông có nói việc ấy giúp tôi không ? Khi nào thì chúng ta đi ?

- Hôm qua con đã đến nói, hôm nay cô ta đợi ông.

- Tốt lắm ! Thế chúng ta cùng đi thôi.

Nói xong, Trần vào nhà thay áo quần mới, rồi ra báo hai người đầy tớ gọi người khiêng kiệu đến. Vừa lúc ấy, có một người đầy tớ nhỏ mang đến một bức thư, Trần nhận ngay là người nhà của Từ công tử, bèn cầm bức thư mở ra đọc, thư viết : *"Kính gửi anh, họ là Mộc Nam. "Bây giờ tuyết bắt đầu tan, ở trong vườn, hoa hồng mai đã bắt đầu nở. Mong anh đến nhà em nói chuyện. Anh chó có từ chối. Từ Vinh kính thư"* Trần xem xong nói với Kim Tu Nghĩa :

- Nay tôi phải đến phủ Quốc Công. Ngày mai, ông lại đến đây.

Kim Tu Nghĩa đi rồi, Trần lại lên kiệu, có hai đầy tớ theo hầu. Đi đến đường Đại Công. Kiệu dừng trước phủ Quốc Công. Người đầy tớ vào trước. Một lát sau, ở trong nhà có tiếng nói :

- Mời vào !

Trần xuống kiệu bước vào cửa đi qua điện Ngân Loan. Từ công tử đang đứng ở trước cửa vườn đón chào và nói :

- Anh Từ, anh mặc áo quần gì mà nhiều thế ?

Trần thấy Từ công tử đội mũ điều đen, mình mặc áo kép đoạn thêu kim tuyến, lưng thắt đai tơ, chân đi giày đỏ. Hai người cầm tay nhau. Trong vườn những hòn núi giả lóng la lóng lánh, cái cao, cái thấp lờ nhô xây toàn bằng đá lấy ở Thái Hồ. Tuyết trên núi vẫn chưa tan hết. Từ công tử dắt Trần Tử đi men theo cái lan can quanh co, đến một cái đình. Cái đình này là nơi cao nhất trong vườn. Đứng ở đây có thể nhìn thấy mấy trăm cây mai nở hoa lốm đốm hồng. Từ công tử nói :

- Tiết trời ở Nam Kinh độ rày âm áp sớm hơn mọi ngày. Chưa đến tháng mười mà hoa mai đã nở hết.

Trần nói :

- Ở đây không phải như ở chỗ khác. Mặc dầu đình nhìn ra bốn phía nhưng người ta không cảm thấy lạnh chút nào. Trong thơ Đường có câu : "*Trời lạnh bên ngoài ai biết đâu ?*" Không đến đây thì không thể biết cái hay của câu thơ người xưa.

Đang nói chuyện thì rượu đem lên. Cái mâm bằng bạc để trên một cái giá dưới đốt bằng rượu, rượu vẫn cháy sôi làm cho những thức ăn nóng mà không có một chút mùi khói nào. Hai người uống rượu, Từ công tử nói :

- Những đồ dùng gần đây rất đẹp mắt. Những người xưa cũng không biết làm như vậy. Cho hay người xưa cũng không khéo tay bằng người bây giờ.

Trần nói :

- Tôi tiếc rằng tôi đến đây hơi chậm. Năm Ngu bác sĩ ở Quốc Tử Giám, Trì Hành Sơn có mời Ngu bác sĩ làm chủ lễ ở đền Thái Bá thì chỉ dùng lễ nhạc xưa, các đồ vật dùng trong buổi lễ đều bắt chước đồ xưa. Nếu bây giờ tôi ở Nam Kinh thì thế nào cũng đến dự lễ để xem lễ nhạc ngày xưa như thế nào.

- Mười năm nay tôi cứ ở Kinh Đô, không biết ở nhà có những vị hiền nhân quân tử như vậy ! Nay về đây không được gặp mặt thật lấy làm tiếc.

Uống rượu một lát, Trần cảm thấy trong người nóng rực bên cội áo ngoài ra. Người quản gia vội vàng dỡ lấy áo, xếp lại và đặt lên giá. Từ công tử nói :

- Tôi nghe trước đây có ông Đỗ nào đấy ở Thiên Trường có mở một cuộc thi hát tuồng ở Mạc Sầu Hồ. Lúc

bây giờ còn có vài người đóng tuồng khá. Nhưng tại sao ngày nay không tìm thấy một người nào đóng vai đàn bà nên hôn ? Hay là ngày nay không còn hạng người ấy nữa sao ?

- Cái việc ấy thật là ông Đỗ bày đặt ra ! Từ xưa đến nay đàn bà không có ai hôn, ai quí. Ngay một cô tỳ thiếp ở thanh lâu cũng có thể làm hầu và nếu sinh được một người con trai làm quan thì người mẹ lại được phong nữa. Còn những người đi hát tuồng thì bất kỳ anh ta như thế nào chung qui vẫn là một con người hèn hạ. Từ ngày ông Đỗ bày ra cái trò chằm thi ấy, các danh sĩ hay các quan ở đây khi nào có tiệc thường mời mấy người hát tuồng đến cùng ngồi nói chuyện, hết chuyện này sang chuyện khác, không còn ra thể thống gì nữa ! Ông Đỗ phải chịu lỗi về việc đó.

- Đó cũng là do lỗi của những nhà mới nổi lên, chứ trong nhà tôi không có anh hát tuồng nào dám làm thế.

Nói chuyện một lát, Trần lại thấy bức hơn và cời thêm một cái áo nữa. Người quản gia lại đỡ lấy. Trần nói :

- Tôi biết ở phủ này không phải như ở bên ngoài. Nhưng tại sao lại ấm như vậy ?

Từ công tử nói :

- Anh Tử, anh không thấy cách đình một trượng thì không có tuyết hay sao ? Đình này làm trong thời cha tôi còn làm quốc công. Nó đúc toàn bằng đồng trắng, ở trong đó than cho nên mới nóng như vậy. Anh không thể thấy ở đâu có một cái đình như thế này, nữa !

Bây giờ Trần mới hiểu nguyên do. Hai người cùng uống rượu một lúc thì trời bắt đầu tối. Trên mấy trăm cây mai có treo những ngọn đèn lồng, cái cao, cái thấp, trông như hàng ngàn hòn ngọc chiếu sáng khắp nơi. Ánh sáng chiếu vào

những cây mai và những cành mai lại càng thêm xinh đẹp. Uống trà xong, Trần cáo từ ra về.

Hôm sau, Trần viết thư cho người nhà đem đến phủ Quốc công vay Từ công từ hai trăm lạng bạc. Trần đem tiền mua mấy tấm đoạn may mấy bộ áo quần cùng người đầy tớ mang đến nhà Sính Nương để làm lễ ra mắt. Đến cửa lâu Lai Tân, nghe tiếng chó sủa thấy một người đàn bà đen và béo đi ra. Thấy Trần đáng người phong nhã, người đàn bà liền mời vào nhà. Trần bước vào thấy hai gian phòng ngủ, trước mặt là một cái phòng trang điểm, có những bình hoa và lư hương rất đẹp mắt. Bấy giờ Sính Nương đang cùng một người đánh cờ. Nghe nói Trần đến, cô ta vội vàng bỏ ván cờ và ra chào, nói :

- Không biết ngài đã đến, xin ngài tha lỗi.

Mụ đầu nói :

- Đây là ông Trần Tứ ở Thái Bình. Cô thường đọc thơ của ông và khao khát mong được gặp. Ông Tứ vừa ở phủ Quốc Công đến đây.

Trần nói :

- Đây có hai bộ áo quần. Nếu bà nhận giúp, tôi rất vui lòng.

Mụ đầu nói :

- Sao ông lại nói như thế ? Có khi mời chưa chắc ông đã đến cho.

Trần nhân tiện hỏi :

- Vị này là ai ?

Sính Nương đỡ lời :

- Đây là ông Trâu Thái Lai ở cầu Cửa Bắc. Ông là người đánh cờ giỏi nhất Nam Kinh và là thầy dạy đánh cờ của em.

Trần nói :

- Đã lâu mong được gặp.

Trâu Thái Lai nói :

- Ông là ông Trần Tứ phải không ? Tôi nghe nói ông là anh họ của Từ công tử, thực là một vị quý nhân. Hôm nay ông hạ cố đến đây thực là điểm phúc cho Sính Nương.

Sính Nương nói :

- Chắc ngài là một tay cao cờ, sao ngài không đánh với thầy học tôi một ván ? Tôi học cờ ông Trâu đã hai năm nay, nhưng không bao giờ hạ được những nước hay của ông cả.

Mụ đầu nói :

- Mời ngài cùng đánh với thầy Trâu một ván, tôi xin đi làm cơm.

Trâu nói :

- Tôi đâu dám, mong được ông dạy bảo.

Sính Nương nói :

- Không ngại, thầy Trâu thích đánh cờ hơn gì hết.

Nói xong, Sính Nương bèn bày cờ ra để hai người đánh. Trâu Thái Lai nói :

- Tôi và ông Tứ cùng đánh cờ ngang nhau.

Trần nói :

- Ông là tay đánh cờ giỏi nhất nước. Tôi đánh với ông sao nổi, ông phải bớt cho tôi vài con mới đánh được.

Sính Nương ngồi bên cạnh không đợi nói năng gì, lấy đi bảy con cờ đen. Trâu Thái Lai nói :

- Tại sao lại lấy đi nhiều thế ? Cô muốn tôi làm trò cười phải không ?

Trần nói :

- Tôi biết ông không đánh không tiện, tôi xin đặt số tiền đây.

Nói xong lấy ra một đỉnh bạc đưa cho Sính Nương. Sính Nương ngồi bên cạnh giục Trầu Thái Lai. Trầu Thái Lai miễn cưỡng đi một con cờ. Lúc đầu, Trầu chưa thấy gì, nhưng đi được nửa ván thì bị bao vây bốn phía, khi muốn tấn công thì quân của Trầu đã bao vây ở ngoài, muốn dừng tấn công thì thế cờ đã thua. Cuối cùng, mặc dầu được Trầu về quân nhưng phải tốn rất nhiều sức mới đánh nổi. Trầu Thái Lai nói :

Ông Tư cao cờ quá là đối thủ của Sính Nương vậy. Sính Nương nói :

- Thấy Trầu không bao giờ thua. Nhưng hôm nay như thế này cũng là thua rồi !

Trầu nói :

- Đó là vừa rồi ông Trầu có ý nhường tôi, chứ tôi định sao nổi. Ông nhường tôi hai con nữa, rồi chúng ta cùng đánh một ván.

Vì đánh cờ tiền, lại thấy Trầu đánh rất tồi, cho nên chẳng sợ Trầu giận, Trầu nhường luôn chín con không chút ngần ngại mà ván còn hơn ba mươi con. Trầu lại càng tức tức, đời đánh nữa. Mặc dầu Trầu nhường mười ba con cờ, Trầu cũng không sao thắng nổi. Trầu nói :

- Ông qua thực là cao cờ. Giờ ông nhường cho tôi vài con

- Nếu tôi nhường thêm vài con nữa thì còn chỗ đâu đặt con cờ !

Sính Nương nói :

- Trầu sư phụ ! Bây giờ chúng ta chơi một trò khác, sư phụ không được đi con đầu tiên. Tôi cầm con cờ thả xuống bàn, nó nằm ở đâu thì phải để ở đấy. Như thế gọi là "để trời ban phúc".

Trầu Thái Lai nói :

- Cái trò chơi ấy tôi chưa bao giờ thấy.

Nhưng Trần vẫn muốn đánh, Trâu phải để Sính Nương cầm một con cờ trắng thả xuống bàn và hai người lại bắt đầu đánh. Lần này, bốn năm con cờ của Trâu bị loại. Trần vui mừng hơn hờ nhưng Trâu lại tìm cách gỡ các nước bị, và Trần lại sắp thua. Lúc bấy giờ con mèo hoa của Sính Nương nhảy vào giữa bàn cờ, làm bàn cờ đổ. Mọi người cười ô đúng đây. Vừa lúc ấy, mù dầu vào báo cơm đã dọn xong.

Khi rượu bùng lên, Sính Nương giờ cao ống tay áo màu cánh trà, uống một chén mừng Trần Tứ, uống chén thứ hai mừng Trâu Thái Lai. Trâu Thái Lai không dám nhận, giờ tay đỡ lấy chén rượu và để lên bàn. Mù dầu vào, ngồi bên cạnh. Chờ Trần đã uống xong một chén rượu, mù dầu cũng uống một chén rượu mừng và nói :

- Ngài đã uống các thứ rượu ngon, nếm các thứ ăn ngon ở trong phủ Quốc Công, chắc ngài không quen ăn ở trong nhà chúng tôi.

Sính Nương nói :

- Mọi nói gì vậy ? Ở trong nhà ngài thiếu gì những thức ăn ngon, cần gì phải đến phủ Quốc Công.

Mù dầu vừa nói vừa cười :

- Cô nói như vậy là đúng. Tôi sai rồi, xin uống một chén rượu phạt !

Sau đó rót ngay một chén rượu lớn và uống hết cả. Trần cười mà nói :

- Rượu và thức nhắm thì ở đâu cũng thế cả.

Mù dầu nói :

- Tôi sống ở Nam Kinh đã hơn năm mươi năm nay, ngày nào cũng nghe nói đến phủ Quốc Công, nhưng chưa bao giờ tôi bước chân tới. Trong phủ chắc là phải đẹp như trong động tiên. Tôi nghe nói trong phủ Quốc Công người ta không thấp nền.

Sinh Nương lườm mẹ một cái và nói :

- Người ta sinh trên đời, xấu hay đẹp đâu phải ở chỗ sang hay hèn mà ra. Nếu vậy thì con gái các quan có tiền đều đẹp hết cả hay sao ? Năm xưa em đến dâng hương ở am Thạch Quan Âm thấy hơn mười người ở trong phủ Quốc Công đi kiệu ra, người nào mặt mũi cũng tròn trĩnh không có gì khác mọi người.

Mụ đầu lại nói :

- Tôi lại sai rồi. Cô nói như vậy là đúng. Tôi xin uống một chén rượu phạt.

Sau khi uống một chén rượu nữa, mụ đầu lão đảo, thu dọn đồ đạc, bảo người nhà cầm đèn đưa Trầu Thái Lai về nhà và mời Trần Tứ vào phòng ngủ.

Trần Tứ xuống lầu bước vào phòng thì ngửi thấy một mùi hương ngào ngạt. Cạnh cửa sổ, trên bàn gỗ có một cái giá gương, trên tường treo một bức tranh do Trần Mi Công vẽ (1). Một bức tượng quan âm bằng ngọc để trên bàn, hai bên là tám cái ghế bằng gỗ nam, ở giữa phòng là cái giường khám xà cừ, mắc cái màn bằng nhiễu đỏ. Trên giường, nệm chồng cao đến ba thước, đầu giường là một cái lông ấp. Trước giường là một cái giá có chục quả thanh yên buộc lại làm thành một cái rèm tua. Ở trong phòng có một cái hỏa lò lớn, than hồng chiếu sáng rực. Trên hỏa lò là một ấm nước bằng đồng, ở trong là nước mưa đang sôi. Sinh Nương giơ hai tay mềm mại ra lấy một ít trà ở trong bình bằng bạc và bỏ vào cái ấm trà Nghi Hưng, rót nước vào ấm và mời Trần Tứ uống. Hai người sánh vai nhau ngồi uống và sai một người đầy tớ gái đem nước vào. Sinh Nương trải khăn tay đỏ trên đại Trần Tứ và hỏi :

- Anh Tứ ! Anh là bà con với phủ Quốc Công, như vậy bao giờ anh sẽ làm quan ?

(1) Trần Mi Công là một nhà họa sĩ nổi tiếng đời Tống.

- Điều này anh không muốn nói với ai, anh chỉ nói với em rằng người anh họ của anh ở kinh đã tiễn cử anh. Trong một năm nữa, anh sẽ làm tri phủ. Nếu em yêu anh thì anh sẽ nói với mẹ em đem vài trăm lạng bạc để chuộc em rồi em sẽ đi với anh.

Sinh Nương nghe nói vậy vội nắm lấy tay của Trần, ngã vào lòng và nói :

- Điều anh nói tối nay có ông Thần đèn nghe hết ! Nếu anh bỏ em mà đi lấy người khác thì Quan Âm Bồ Tát của em rất là linh nghiệm. Em chỉ quay mặt quan âm vào tường thờ là khi nào anh nằm với người khác là đầu sẽ đau. Bao giờ anh đứng dậy mới hết đau. Em là con nhà danh giá, không phải em ham làm bà quan đầu nhưng em yêu anh, xin anh chớ phụ lòng em.

Người đẩy tờ giấy đẩy cửa phòng mang thùng nước vào, Sinh Nương ngồi dậy kéo ngắn kéo ra lấy một nhúm gỗ đàn hương vụn bỏ vào nước, bảo Trần Tứ ngồi xuống và rửa chân cho Trần. Đang lúc rửa chân thì một người đẩy tờ giấy khác cầm đèn lồng vào ; theo sau là bốn năm chị em cũng đều đội mũ điều, mặc áo quần sang trọng. Họ ngồi trên mấy cái ghế, cười nói vui vẻ.

- Chị Sinh Nương hôm nay tiếp một người khách quý, ngày mai thế nào cũng có một bữa tiệc và phải mời tất cả chúng tôi đây nhé.

Sinh Nương nói :

- Cái đó là cố nhiên.

Chị em cười đùa một lát rồi đi ra. Sinh Nương cởi áo lên giường. Trần Tứ thấy Sinh Nương da thịt mấp mạp, mềm mại, rất lấy làm sung sướng. Lát sau Sinh Nương ngủ say, lúc tỉnh dậy thấy ngọn đèn đã tắt, quay lại nhìn Trần Tứ, thấy Trần Tứ ngủ mê mết. Lúc ấy là nửa đêm, canh ba vừa đánh, Sinh Nương quần chân xung quanh người Trần Tứ rồi lại nằm ngủ.

Nằm được một lát thì nghe ở ngoài cửa có tiếng thanh la, Sính Nương nghĩ bụng :

- Bây giờ là nửa đêm, tại sao ở trước cửa nhà ta lại có thanh la inh ỏi ?

Lại nghe tiếng thanh la đến gần, ở ngoài phòng có người nói :

- Mời bà đến nơi bổ nhiệm.

Sính Nương mặc áo thêu, đi giày rồi ra cửa thì thấy bốn người đẩy tứ gú đang quì ở ngoài nói :

- Ông Trần nay được bổ làm tri phủ Hàng Châu, cho chúng con đến đây mời bà đến Hàng Châu để cùng hưởng phú quý.

Sính Nương nghe vậy vội vàng vào phòng chải đầu, mặc áo quần. Những người đẩy tứ gú lại đưa mũ phượng đồ lễ phục đến. Ra ngoài sảnh thì thấy một cái kiệu lớn, Sính Nương lên kiệu ra cửa thì thấy ngoài cửa, cờ, quạt, long, âm nhạc, kẻ hầu, người hạ đứng đợi tấp nập. Một người nói :

- Đưa bà đến phủ Quốc Công đã !

Đang lúc hứng thú như vậy thì ở bên đường có một ni cô đầu trọc, mặt vàng, tiến đến bên kiệu nắm lấy Sính Nương và mắng :

- Đây là đồ đệ của tôi. Các ông đưa nó đi đâu ?

Sính Nương nói :

- Ta là vợ quan tri phủ Hàng Châu. Mụ ni cô trọc đầu này là ai mà dám nắm lấy ta.

Sính Nương định ra lệnh cho tối tứ xích người kia thì bỗng thấy người kia biến mất. Sính Nương kêu thất thanh và va phải người Trần Tứ. Bây giờ Sính Nương mới biết là giấc chiêm bao. Nhân phen này khiến cho :

Phong lưu công tử, bồng dung du lịch đất Mân

Yếu diệu giai nhân, kết cục quy y cửa Phật.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI TƯ

*Giai nhân ốm, đoán số lầu xanh,
Danh sĩ khờ dâng thơ quán đĩ*

Sính Nương đang ngủ với Trần Tứ, mơ thấy Trần Tứ đã được làm tri phủ Hàng Châu, lúc tỉnh dậy nhìn ra ngoài cửa sổ thấy trời đã sáng. Sính Nương dậy rửa mặt chải đầu. Trần cũng dậy. Mụ đầu vào phòng hỏi thăm sức khỏe. Đang lúc ăn điểm tâm thì Kim Tu Nghĩa vào đòi Trần Tứ cho mình uống rượu mừng, Trần Tứ nói :

- Hôm nay tôi phải lên phủ Quốc Công, ngày mai tôi sẽ trở lại và đãi anh một bữa.

Kim Tu Nghĩa bước vào phòng thấy Sính Nương vẫn chải đầu chưa xong. Bộ tóc mây đen nhánh buông thõng đến đất. Kim Tu Nghĩa nói :

- Chúc mừng cháu Sính Nương hôm nay được một người khách quý. Kia ! Đến bây giờ cháu vẫn còn tô điểm chưa xong kia à ! Thế này thì càng ngày lại càng lười biếng rồi.

Nói xong quay lại hỏi Trần Tứ :

- Ngày mai lúc nào ông trở lại đây ? Tôi sẽ thổi sáo và bảo Sính Nương hát vài khúc cho ông nghe. Trong tất cả các chị em ở mười sáu lầu này không ai hát bài "Thanh bình điệu" của Lý Bạch hay bằng Sính Nương cả.

Trong khi Kim Tu Nghĩa nói thì Sính Nương lấy khăn tay lau bụi trên mũ Trần Tứ và dặn :

- Chiều mai thế nào anh cũng phải đến, đừng để em đợi đấy !

Trần Tứ gật đầu về nhà với hai người hầu. Vì không còn tiền nữa Tứ viết một cái thư khác sai người đưa đến

phủ Quốc công nhờ Từ công tử thứ chín ở phủ Từ quốc công cho mượn hai trăm lạng nữa. Một lát sau, người đầy tớ trở về báo :

- Ông Chín gửi lời thăm ông, ông ta vừa ở Bắc Kinh đến phủ Quốc Công. Ông Ba được bổ làm tri phủ Chương Châu tỉnh Phúc Kiến. Trong ngày mai, ông Chín sẽ đến thăm ông rồi sẽ cùng đi Phúc Kiến để giúp việc cho ông Ba. Còn số tiền thì ngày mai ông Chín sẽ mang lại, nhân tiện để từ biệt ông một thể.

- Nếu ông Ba đã về thì ta phải đến thăm trước.

Nói xong Trần lập tức lên kiệu, mang theo người hầu đến phủ Quốc Công. Khi người giữ cổng vào báo, một người quản gia ra nói :

- Ông Ba và ông Chín đều đi ăn tiệc ở Mộc Phủ. Nếu ông có danh thiếp, tôi xin đưa lại.

- Tôi cũng không có việc gì nổi, chỉ đến hầu thăm ông Ba thôi.

Nói xong, Trần trở về nhà. Hôm sau hai công tử đến nhà Trần để từ biệt. Họ xuống kiệu ở ngoài cửa, Trần ra tiếp, đưa vào ngồi trong nhà khách ở bên bờ sông. Công tử thứ Ba nói :

- Đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau. Nay trông em lại đẹp trai hơn trước. Khi cô mất đi thì anh ở Bắc Kinh không thể đến điều. Mấy năm nay, chắc học vấn của em lại càng sâu rộng hơn trước.

- Mẹ em mất đi đến nay đã hơn ba năm. Vì em rất phục học vấn của em. Chín nên em đến Nam Kinh để mong được học tập. Nay em anh lại được bổ nhiệm đến Phúc Kiến, cả em Chín cùng đi theo, em không biết nhờ vào ai.

Công tử thứ chín nói :

- Nếu anh không ngại gì xin anh cùng đi với em. Đường xa đi đồng cho đỡ buồn.

- Em cũng muốn cùng đi lắm, nhưng trong nhà còn ít việc vặt chưa thu xếp xong, phải đợi hai ba tháng sau mới có thể đến Phúc Kiến được.

Công tử thứ chín bảo người nhà mang vào một cái hộp trong đó có hai trăm lạng bạc, đưa cho Trần Công tử thứ ba nói :

- Anh đợi em đến nha môn. Ở đây có nhiều việc cần em giúp đỡ, thế nào em cũng đến giúp anh.

Uống trà xong, hai người cáo từ ra về. Trần cũng lên kiệu đến phủ Quốc Công. Trần tiễn hai người đến tận thuyền rồi cáo từ về nhà.

Bây giờ Kim Tu Nghĩa đang ngồi đợi ở nhà liền theo Trần Tử đến Lầu Lai Tân. Hai người bước vào phòng ngủ; thấy Sinh Nương vẻ mặt xanh xao. Kim Tu Nghĩa nói :

- Mấy lâu nay cháu không được gặp ông Trần nên đau tim.

Mụ đầu đứng bên cạnh nói :

- Cháu nó được nuông chiều từ lúc còn bé, khi nào cháu nó buồn bực việc gì thì bệnh đau tim lại phát ra. Hai hôm nay ông không đến, cháu nói rằng ông ghét cháu, nên bệnh lại phát.

Sinh Nương nhìn thấy Trần Tử, hai hàng nước mắt rung rung không nói được một tiếng. Trần Tử nói :

- Em đau ở đâu ? Muốn chữa bệnh này thì làm thế nào ? Trước đây khi bệnh này phát ra thì uống thuốc gì ?

Mụ đầu nói :

- Trước đây cháu mắc bệnh này, cháu thường không chịu uống một ít nước trà nào. Thấy thuốc có cho đơn ; nhưng cháu chê thuốc đắng không chịu uống. Tôi phải nấu nhân sâm cho uống từng thìa một; như thế dần dần mới khỏi được.

Trần Tứ nói :

- Tôi có tiền đây. Tôi sẽ đưa năm mươi lạng bạc để bà mua nhân sâm cho nàng dùng. Sau này mua được thứ nhân sâm tốt tôi sẽ đưa lại.

Sính Nương nghe vậy đưa lưng vào gối thều, quần chần xung quanh mình ; mặc một áo lót màu đỏ, thò dài một cái và nói :

- Khi nào bệnh này phát ra, không hiểu tại sao trong lòng em thấy rờn rợn. Thấy thuốc bảo em nếu uống nhân sâm thôi thì hư hỏa càng mạnh. Vì vậy em phải dùng nhân sâm với hoàng liên. Như vậy đêm mới chợp mắt được. Nếu không thì mắt cứ mở thao láo mãi đến sáng.

Trần nói :

- Cái đó cũng dễ. Ngày mai anh sẽ đưa hoàng liên đến cho em.

Kim Tu Nghĩa nói :

- Ông Tứ ở trong phủ Quốc Công, nhân sâm và hoàng liên đáng giá là bao Sính Nương cứ tha hồ mà dùng.

Sính Nương nói :

- Em không hiểu tại sao trong lòng em thấy rờn rợn, cứ nhắm mắt là nằm mơ lung tung. Ngay cả ban ngày cũng còn sợ.

Kim Tu Nghĩa nói :

- Đó là vì con người cô yếu đuối cho nên không chịu đựng được sự khó nhọc không chịu được điều phiền muộn !

Mụ đầu nói :

- Hay là có xúc phạm đến vị thần nào chăng ? Phải nhờ một nhà sư đến giải hạn cho mới được.

Vừa lúc ấy bên ngoài có tiếng mõ. Mụ đầu chạy ra thấy sư cô Bàn Tuệ trong am Diên Thọ đến để xin gạo hàng tháng. Mụ đầu nói :

- Ôi chào ! Sư cô đây rồi. Hai tháng nay không gặp. Mấy lâu nay sư cô ở trong chùa lễ Phật có bận lắm không ?

- Không giấu gì bà, năm nay gặp lúc không may. Tôi có một cô tiểu hai mươi tuổi, vừa mất tháng trước. Đến cả lễ Quan âm cũng chưa làm được. Người dâu của bà như thế nào ?

- Cứ nay khỏe, mai lại đau. May có ông Trần ở phủ Thái Bình chăm sóc cho. Ông Trần là anh em họ với Từ công tử trong phủ Quốc Công, thường hay đến nhà tôi. Nay bệnh của cháu lại phát ra. Mời sư cô vào xem.

Sư cô đi theo vào phòng. Mụ dẫu nói :

- Đây là ông Trần Tứ ở phủ Quốc Công.

Sư cô chào và hỏi thăm. Kim Tu Nghĩa nói :

- Ông Tứ ! Sư cô đây là một người rất có đạo đức.

Sau khi chào Trần Tứ, sư cô đến giường nhìn Sính Nương. Kim Tu Nghĩa nói :

- Chúng tôi vừa bàn đến việc lễ giải hạn. Nay không gì bằng mời sư cô cùng giúp.

- Tôi không biết việc lễ giải hạn nhưng để tôi xem sắc mặt như thế nào.

Và bước vào ngồi bên giường. Sính Nương vốn biết sư cô. Nàng vừa cất đầu lên nhìn, thấy cái mặt vàng, cái đầu trọc, đột nhiên nhớ đến sư cô ở trong giấc chiêm bao lại càng hoảng sợ, liền kêu lên một tiếng : "Xin lỗi" lấy chân trùm lên đầu nằm xuống. Sư cô nói :

- Xem cô có vẻ mệt, tôi xin ra. Sư cô chào mọi người ra khỏi phòng. Mụ dẫu đem gạo hàng tháng cho sư cô. Sư cô tay cầm mõ, tay phải cầm túi gạo đi ra.

Trần Tứ về nhà trọ đưa cho người nhà một ít tiền bảo đi mua nhân sâm và hoàng liên. Bà cụ Đồng là chủ nhà chống gậy ra hỏi :

- Ông Tứ, người ông mạnh khỏe như vậy thì mua nhân sâm và hoàng liên làm gì ? Tôi nghe nói độ này ông chơi bời ở ngoài. Tôi là chủ nhà, lại là một người già cho nên không muốn nói với ông. Nhưng người xưa đã nói : *"Cá một chiếc thuyền dấy vàng cũng không trả được cái nợ yên hoa"*. Những người đàn bà như thế không phải là người tốt gì đâu. Khi nào ông hết tiền thì người ta quay đít lại với ông ngay thôi. Năm này tôi đã bảy mươi tuổi. Ngày ngày tôi tụng kinh, niệm Phật, có Quan Âm Bồ Tát chứng giám tôi nhờ nào giương mắt nhìn ông lại bị lừa như thế.

- Cụ nói phải lắm, tôi biết hết cả rồi. Nhân sâm và hoàng liên này là phù Quốc Công nhờ tôi mua đấy !

Vì sợ cụ Đồng nói thêm nên Trần Tứ nói tránh :

- Tôi cũng sợ chúng nó mua những thứ không tốt, tôi phải thân hành đi mua, mới được.

Bèn đi đến hiệu thuốc, sai người nhà mua nửa cân nhân sâm, nửa cân hoàng liên và bọc như giấu vàng, đem đến lầu Lai Tân. Vừa bước vào lầu thì nghe thấy tiếng đàn tam huyền ở trong. Mụ đầu đã nhờ một người mù đoán số cho Sính Nương. Trần Tứ đem nhân sâm, hoàng liên đưa vào cho mụ đầu và cùng ngồi nghe đoán số. Thấy số nói :

- Năm nay cô mười bảy. Nhưng lại gặp phải một điều không hay, phạm phải ngôi sao "kê đồ" (1) làm cô bức bối không yên. Nhưng việc này không lo ngại gì. Tôi xin nói thẳng, cung bản mệnh của cô nương phạm vào "sao hoa cái" (2) bây giờ cô phải thờ một vị Phật thì mới khỏe được. Sau này cô sẽ lấy chồng quan, sẽ đội mũ phượng và làm bà lớn.

(1) (2) Sao "kê đồ" là một thứ sao xấu, sao "hoa cái" cũng vậy. Theo mê tín thì các ngôi sao có ảnh hưởng đến số mệnh con người nên phải cúng, giải hạn.

Nói xong người kia cầm đàn tam huyền vừa đánh vừa hát rồi đứng dậy đi ra. Mụ dầu mời uống trà, đưa ra một đĩa kẹo, một đĩa táo đặt lên bàn, cùng ngồi. Người đầy tớ gái rót trà. Trần hỏi :

- Ông ở Nam Kinh làm ăn ra sao ?

Người mù nói :

- Nói làm gì việc ấy ! Chẳng bằng mọi năm. Mọi năm chỉ có những người mù chúng tôi làm thầy bói thôi. Nhưng dạo này những người mắt sáng cũng làm thầy bói, cướp mất nghề của chúng tôi. Cách đây hai mươi năm, ở Nam Kinh có ông Trần Hòa Phủ. Ông ta ở xa đến, nhưng vừa đến Nam Kinh thì các cụ lớn tranh nhau nhờ đoán số. Nay ông ta đã chết; có một người con trai lấy con gái người láng giềng của tôi. Ngày nào anh ta cũng cãi nhau với bố vợ, làm cho xung quanh hàng xóm không thể ở yên được. Bây giờ tôi về nhà thế nào cũng nghe hán cãi cộ thôi.

Nói xong, y đứng dậy cảm ơn rồi ra về. Người kia về nhà đi đến vườn Đông Hoa, vào một con đường nhỏ thì quả nhiên nghe thấy tiếng con trai Trần Hòa Phủ đang cãi nhau với bố vợ. Ông bố vợ nói :

- Ngày nào anh cũng đi bói, anh kiếm được mấy mươi đồng tiền thì đem mua thịt thù lợn, bánh ngọt ăn hết, không đưa về nhà lấy một đồng. Anh tưởng tôi nuôi vợ cho anh phải không ? Ừ ! Nó là con gái của tôi, cái đó còn có lý, nhưng tại sao tiền thịt lợn anh không trả lại cứ hỏi tôi ? Tại sao anh lại cứ âm ỉ suốt ngày ? Số tôi sao mà đen như thế ?

- Nếu thầy ăn cái thù lợn ấy thì phải trả tiền chứ ?

- Thằng này láo, nếu tao ăn thì tao trả tiền. Nhưng chính, mày ăn cơ mà !

- Giả thử con đã trả tiền cho thầy rồi, thầy đem tiền đi thì thầy phải trả tiền chứ.

- Đồ chó ! Mày mắc nợ người ta, sác lại bắt tao tiêu tiền của mày ?

- Nếu như con lợn không có đầu thì người ta đến hỏi tiền con làm gì ?

Nghe anh ta nói liều lĩnh như thế, ông bố vợ bèn cầm một cái gậy mà đánh... Người mù lại can. Ông bố vợ giận run lên, nói :

- Ông ơi ! Nó không phải là cái thứ người. Tôi bảo nó thì nó quay lại nói hỗn với tôi. Như thế ai mà không tức !

- Con có hỗn láo gì đâu ? Con không uống rượu, không đánh bạc, cũng không chơi gái, mỗi ngày ngoài lúc bói lại đọc một quyển thư. Như thế thì có gì là bậy ?

- Mày không lo nuôi vợ lại bắt tao phải nuôi, mày làm khổ tao.

- Thầy không muốn gả con gái cho con thì thầy cứ đem về nhà.

Bố vợ mắng :

- Đồ súc sinh ! Tao đem nó về để làm gì !

- Thầy đem về gả cho người khác cũng được.

Ông bố vợ giận quá nói :

- Thằng chết toi này ! Trừ khi mày chết đi hay đi tu thì mới làm được thế chứ !

- Chết thì con chưa chết đâu, nhưng ngày mai thì con đi tu.

Ông bố vợ tức giận quá nói :

- Ừ, mai mày cứ đi tu.

Người mù nghe một hồi lâu thấy hai người nói toàn là chuyện nhảm nhí, nên cũng không can ngăn gì nữa, lần đường về nhà.

Hôm sau con trai của Trần Hòa Phủ đem bán mũ của mình đi cạo tóc đầu mua một cái mũ hòa thượng rồi đến trước mặt bố vợ chấp tay chào nói :

- Thưa cụ, bán tăng đến đây để xin từ biệt.

Bố vợ thấy vậy, nước mắt chảy ròng ròng, trách người con rể một hồi, nhưng biết sự việc đã rồi, không làm sao được nữa bèn bảo con rể viết một tờ giấy ly hôn và để con gái cùng sống với mình.

Từ đây Trần hòa thượng không bận bịu về việc vợ con, ngày nào cũng có thịt ăn. Mỗi ngày bói được tiền, lại đem mua thịt. Ăn no nê rồi ý lên cầu Văn Đức ngồi trước bàn bói chữ để đọc thơ rất ung dung. Được nửa năm như vậy, một hôm, đang đọc sách thì có một người bói chữ là Đinh Ngồn Chí đến. Thấy Trần đang đọc sách, người kia hỏi :

- Ông mua quyển sách này bao giờ ?

- Mới mua được ba bốn hôm nay thôi.

- Đây là những bài thơ xướng họa ở hồ Oanh Đậu. Năm ấy công tử Hồ Tam có hẹn với Triệu Tuyết Trai. Cảnh Lan Giang, Dương Chấn Trung, cùng các vị danh sĩ Khuông Siêu Nhân, Mã Thuần Thượng họp nhau ở hồ Oanh Đậu, chia vắn làm thơ. Tôi còn nhớ ông Triệu Tuyết Trai chọn được vắn "bát tề". Ông xem câu mở đầu :

Hồ tựa diều Oanh (1) bóng xế chiều

Chỉ một câu ấy, chủ đề của bài đã nổi bật. Những câu sau, câu nào cũng gắn liền với chủ đề, ta thấy rõ không thể đem gắn nó vào đề mục của cuộc hội họp nào khác.

(1) Hồ giống như cái diều con Oanh.

Trần hòa thượng nói :

- Ông nói như vậy không đúng ! Đáng lý ông phải hỏi tôi mới phải. Công tử Hồ Tam không phải là chủ trong cuộc họp mặt ở hồ Oanh Đậu. Buổi tiệc này do hai công tử ở Lâu Phù, ông Ba và ông Tư làm chủ. Thấy tôi ngày xưa chơi rất thân với hai công tử ở Lâu Phù. Lúc bấy giờ họp nhau ở hồ Oanh Đậu có ông Dương Cháp Trung, thấy tôi, ông Quyền Vật Dụng, ông Ngưu Bồ Y, ông Cừ Dật Phu, ông Trương Thiết Tý, hai công tử. Lại còn có con trai ông Dương Cháp Trung, cộng lại tất cả là chín người. Thấy tôi nói với tôi, tôi không nhớ hay sao. Ông biết làm sao được ?

- Cứ theo như ý ông thì những bài thơ này của Triệu Tuyết Trai, Cảnh Lan Giang đều do người khác làm chẳng ? Ông cứ nghĩ xem ông có làm được không ?

- Ông nói như vậy lại càng vô lý nữa. Ông Triệu Tuyết Trai của ông và những người khác làm thơ ở Tây Hồ chứ không phải ở Oanh Đậu.

- Ông không thấy rõ ràng bài thơ nói "Hồ tựa điều Oanh bóng xế chiều !" như thế không phải là cuộc họp ở hồ Oanh Đậu sao ?

- Đây là tập thơ tuyển tập của các vị danh sĩ. Cứ xem ông Mã Thuần Thượng thì biết. Ông ta thường không làm thơ, nhưng tại sao ở đây lại có một bài của ông ta ?

- Ông nói như người ngủ mê vậy ! Ông Mã Thuần Thượng và ông Cừ Dật Phu làm không biết bao nhiêu là thơ, ông làm sao mà biết được !

- Ừ, dù cho tôi chưa được xem chẳng nữa, còn ông thì ông xem rồi. Nhưng ông không biết rằng trong cuộc họp ở hồ Oanh Đậu không có ai làm thơ hết. Không biết ông nghe chuyện này ở đâu rồi đến đây cãi lộn với tôi.

- Tôi không tin ! Làm gì có chuyện những người danh sĩ nổi tiếng gặp nhau lại không làm thơ ! Có lẽ ông thần sinh ông chưa chắc đã đến họp ở hồ Oanh Đậu. Nếu ông ta có ở buổi họp đó thì ông ta đã là một vị danh sĩ rồi. Và, nếu như thế, thì tôi sợ ông không phải là con ông Trần đầu.

Trần hòa thượng nóng iết nói :

- Ông nói nhảm ! Trong thiên hạ có ai nhận người khác làm cha bao giờ.

- Trần Tư Nguyễn ! Mày muốn làm đắm ba câu thơ thì mày cứ làm, nhưng mày không được mạo nhận là con ông Trần Hòa Phù được !

Trần hòa thượng nổi giận :

- Đinh Ngôn Chí ! Mày là thứ "con nhà chùa thì quét lá đa". Mày đi đi ! Học lỏm được mấy bài thơ của ông Triệu Tuyết Trai rồi cũng học đòi bàn bạc về các danh sĩ được à !

Đinh Ngôn Chí nhảy chồm lên nói :

- Tao nói đến các danh sĩ đây đã can gì ? Cái hạng mày nhất định không thể là một danh sĩ được !

Hai người nóng iết nắm lấy cổ áo nhau, bắt đầu đánh nhau. Đinh cứ nhằm cái đầu trọc của Trần mà nện thật đau, lồi Trần lên cầu, Trần hòa thượng mắt hoa lên, lồi Đinh xuống sông. Đinh Ngôn Chí mạnh hơn, đập Trần một cái. Trần lặn xuống chân cầu, vừa nằm vừa la.

Vừa lúc ấy, Trần Tư đến. Thấy một vị hòa thượng nằm lặn dưới đất, không còn ra hình thù gì nữa, Trần đỡ dậy và hỏi :

- Tại sao thế ?

Trần hòa thượng nhận ra được Trần Tư liền chỉ lên trên cầu và nói :

- Cái thằng Đinh Ngôn Chí ngu dốt kia, nó đến nói với tôi rằng cuộc họp ở hồ Oanh Đậu là do Hồ Tam

công tử mời. Tôi cắt nghĩa cho nó nghe, nó vẫn cứ khẳng
khăng cô cải kỳ được. Nó lại nói ông Trần Hòa Phủ không
phải là cha tôi ! Ông xem còn trời đất nào nữa.

- Việc này có gì quan trọng đâu mà phải mắng nhau
như thế. Thực ra ông Đinh Ngôn Chí không nên nói ông
Trần mạo nhận cha. Nói như vậy là có lỗi.

Đinh Ngôn Chí nói :

- Ông Trần, ông không biết đâu. Có lẽ nào tôi lại
không biết anh ta là con ông Trần Hòa Phủ ? Nhưng anh
ta cứ làm ra vẻ một nhà danh sĩ thực là khó coi.

Trần Tứ cười, nói :

- Hai ông đều là cùng hội cùng thuyền với nhau, tại
sao lại đối đãi với nhau như thế ? Nếu ông Trần Tư
Nguyễn làm danh sĩ thì những ông Ngu bác sĩ hay Trang
Thiệu Quang sẽ làm cái gì ? Thôi mời hai ông cùng tới
vào quán uống trà rồi dần hòa với nhau đi, không nên
cãi cọ nữa.

Trần Tứ kéo hai người vào một quán gần cầu uống trà,
Trần hòa thượng nói :

- Tôi nghe nói người anh em họ ông có mời ông đi
Phước Kiến, tại sao đến nay ông vẫn chưa đi ?

- Chính vì vậy tôi đến đây để nhờ ông bói đây. Khi
nào thì nên đi ?

Đinh Ngôn Chí nói :

- Thưa ông, cái nghề bói chữ của chúng tôi là cái nghề
bịp người ta để kiếm ăn. Ông cứ chọn ngày để đi, không
cần bói nữa.

Trần hòa thượng nói :

- Đã nửa năm nay tôi không được gặp ông. Ngày thứ hai
sau khi tôi đi tu, tôi có làm một bài thơ về việc cạo đầu
đi tu, có đưa đến nhà ông, để nhờ ông chỉ giáo. Nhưng

ông Đồng là chủ nhà nói rằng ông đi chơi. Mấy lâu nay ông ở đâu ? Tại sao không thấy người hầu đâu cả mà đi chơi một mình như vậy ?

- Cô Sính Nương ở lầu Lai Tân thích thơ của tôi cho nên mời tôi đến chơi.

Đinh Ngôn Chí nói :

- Một người còn gái ở thanh lâu mà cũng biết yêu tài, cái đó thực hết sức phong nhã.

Và quay lại nói với Trần hòa thượng :

- Đây ông xem ! Họ là đàn bà mà biết xem thơ. Như vậy, những người danh sĩ gặp nhau ở hồ Oanh Đầu lại không làm thơ sao được !

Trần Tứ nói :

- Ông Trần Tứ Nguyễn nói không sai đâu. Ông Lâu Ngọc Đình là bác của tôi, ông ta rất thân với ông Dương Chấp Trung và ông Quyền Vật Dụng. Những người này đều nổi tiếng hay thơ.

Trần hòa thượng hỏi :

- Tôi nghe nói ông Quyền Vật Dụng về sau có phạm lỗi gì, không biết kết quả ra sao ?

Trần Tứ nói :

- Ông ta bị mấy người tú tài vu khống. Nhưng sau quan xét ra thì không có việc gì.

Nói chuyện một lát, Trần hòa thượng và Đinh Ngôn Chí đều cáo từ ra về.

Trần Tứ trả tiền xong, một mình đến lầu Lai Tân. Bước vào cửa thấy mộ đầu cùng với một người bán hoa xâu những vành hoa quế. Thấy Trần Tứ, mộ đầu nói :

- Ông Trần, mời ông ngồi.

- Tôi phải lên lầu để thăm cô Sính Nương.

- Hôm nay cháu không ở nhà, cháu đi lầu Khinh Yên, có bữa tiệc ở đây.

- Tôi đến đây để từ biệt. Nay mai tôi sẽ đi Phúc Kiến.

- Ông đi ngay ư ? Sau này ông có trở về không ?

Đang nói chuyện thì người đầy tớ gái bưng trà lên. Trần Tứ lấy chén trà, nhưng chỉ uống một ít lại đặt chén xuống vì trà nguội. Mụ đầu hỏi :

- Tại sao mày không nấu trà mới ?

Và bỏ hoa quả đấy, mụ đi vào nhà trong mang tiền kiểm gái.

Trần Tứ thấy mụ ta lạnh nhạt với mình nên đi ra. Đi được vài bước thì gặp ngay một người, người kia reo lên :

- Ông Trần ! Ông phải giữ lời hứa chứ ? Tại sao ông bắt tôi tìm ông suốt một ngày như thế ?

- Hiệu ông là một hiệu lớn chuyên bán nhân sâm, có mấy mươi lạng bạc mà ông phải lo như vậy ? Tôi sẽ trả tiền cho ông ngay.

- Tôi không thấy mặt hai người đầy tớ của ông đâu cả. Đến nhà ông trọ chỉ thấy bà chủ nhà là cụ Đồng. Ông bảo tôi nói gì với bà cụ già ấy.

- Ông đừng sợ, "trốn hòa thượng không trốn được chùa". Thế nào tôi cũng trả tiền cho ông. Ngày mai ông đến nhà tôi.

- Ngày mai thế nào ông cũng phải ở nhà. Ông đừng bắt tôi phải chạy đi tìm ông nữa đấy nhé.

Nói xong người chủ hiệu đi về. Trần Tứ về nhà nghĩ bụng :

- Mình bây giờ nguy rồi. Đầy tớ thì bỏ trốn, mụ đầu thì không cho vào nhà, tiền bạc thì hết sạch, nợ nần thì chồng chất. Ta phải cuốn gói đi ngay Phúc Kiến mới được.

Và giấu bà cụ Đồng, Trần Tứ đi thẳng. Hôm sau chủ hiệu nhân sâm đến từ sáng sớm, ngồi mãi chẳng thấy

bóng ma nào ra. Có tiếng kẹt cửa, một người bước vào, phe phẩy một cái quạt giấy trắng, người bán nhân sâm hỏi :

- Ông là ai ?

- Tôi là Đinh Ngôn Chí, tôi mới làm một bài thơ đem đến đây nhờ ông Trần chỉ giáo.

- Tôi cũng đang đợi ông ta.

Lại ngồi một hồi lâu không thấy ai ra, người bán nhân sâm gõ cửa. Bà cụ Đồng chống gậy đi ra, hỏi :

- Ông đến đây tìm ai ?

- Tôi đến đòi nợ ông Trần.

- Ông Trần phải không ? Hiện nay chắc ông ta đã đến chùa Quan Âm.

Người bán nhân sâm kinh ngạc hỏi :

- Như vậy ông ta có để tiền lại cho cụ không ?

- Ông nói gì lạ vậy ? Tiền nhà của tôi ông ấy còn quít nữa là ! Từ khi chết mẹ chết một với con đi ở lầu Lai Tân thì ông ta lừa dối hết mọi người để kiếm tiền. Ông còn tưởng ông ta trả lại cho ông mấy lạng bạc sao ?

Người bán nhân sâm nghe vậy như người cầm nắm mơ thấy mẹ nói không ra tiếng, giẫm chân đành dạch. Đinh Ngôn Chí nói :

- Ông không nên nóng ruột như vậy. Nếu ông làm thế cũng vô ích. Ông cứ trở về đi. Ông Trần là học trò, không có lẽ ông ta lại lừa ông. Thế nào ông ta cũng trả nợ ông.

Người kia giẫm chân một hồi. Không biết làm thế nào, đành phải trở về.

Đinh Ngôn Chí phe phẩy cái quạt đi ra, nghĩ bụng :

Đầu bà cũng biết xem thơ sao ? Ta chưa từng đến "mười sáu lầu" bao giờ, nay bói toán được ít tiền, ta đến đây xem sao.

Chủ ý đã định ; Đình về nhà mang một quyển thơ, mặc một bộ đồ đã hơi cũ, đội một cái mũ vuông rồi đến lầu Lai Tân. Tên kiếm gái thấy y có vẻ ngốc bèn hỏi y đến để làm gì. Đình Ngôn Chí nói :

- Ta đến đây cùng cô nương của anh nói chuyện *thơ.
- Nếu vậy thì phải cho tiền vào cửa.

Tên kiếm gái đưa ra một cái cân màu vàng. Đình Ngôn Chí đưa ra một gói tất cả là hai lạng bốn mươi lăm phân.

Người kia nói :

- Còn thiếu năm mươi lăm phân nữa.
- Để ta gặp cô nương đã rồi ta đưa tiền.

Đình Ngôn Chí bước lên lầu thấy Sính Nương đang học đánh cờ. Đình Ngôn Chí tiến đến vái dài một cái. Sính Nương cổ nhin cười, mời ngồi, hỏi y đến có việc gì. Đình Ngôn Chí nói :

- Lâu nay nghe tiếng cô thích thơ, tôi có mấy bài thơ, muốn nhờ cô chỉ giáo.
- Trong nhà tôi có lệ không đọc thơ suông, ông phải cho tiền tôi mới đọc.

Đình Ngôn Chí sờ vào thắt lưng mãi, chỉ còn hai mươi đồng tiền đồng. Y đặt trên bàn, Sính Nương cười rộ :

- Mấy đồng tiền này thì đưa đến cho bọn kiếm gái ở ngõ Phong Gia ở Nghi Trung, chứ đừng có làm bẩn bàn của ta. Mau mau đem tiền về nhà mua mấy cái bánh nướng mà ăn.

Đình Ngôn Chí thẹn đỏ mặt cúi đầu cầm quyển thơ nhét vào tay áo lạng lẽ xuống lầu về nhà.

Tên kiếm gái nghe Sính Nương đòi tiền chàng ngốc, bèn bước lên lầu hỏi Sính Nương :

- Thằng ngốc ấy cho mày mấy lạng ? Mày đưa cho tao, tao muốn mua một ít vải đoạn.

- Thằng ngốc ấy làm gì có tiền ! Nó chỉ có hai mươi đồng tiền, cổ nhiên là tôi không nhận. Bị tôi cười, nó đã bỏ đi rồi.

- Mày khéo nói dối lắm. Mày kiếm được một thằng ngốc đã không lấy được tiền của nó lại đuổi nó đi. Mày tưởng tao tin mày sao ? Mày kiếm được biết bao nhiêu tiền thưởng của khách thể mà mày chẳng cho tao đồng nào hết !

- Tôi kiếm cho nhà anh biết bao nhiêu tiền, tại sao anh lại đối đãi với tôi như vậy ? Mai đây tôi sẽ lấy một ông quan, làm một bà lớn. Tại sao anh lại để thằng ngốc ấy bước lên lầu. Tôi không mắng anh đã là may rồi, anh lại còn dám mắng tôi như vậy à ?

Tên kiếm gái giận quá, bước đến tát một cái, Sính Nương ngã lăn xuống đất bứt tóc, bứt tai kêu khóc :

- Tôi làm gì mà anh đối xử với tôi thế này. Nhà anh có nhiều tiền, anh có thể lấy một người khác. Anh để tôi đi đâu kè xác tôi.

Và chẳng để ai nói năng gì nữa, Sính Nương vừa mắng mụ đầu vừa la khóc om sòm ; rồi định lấy dao để cắt cổ và lấy dây để tự tử. Có bao nhiêu tóc đều cắt hết.

Mụ đầu sợ quá báo tên kiếm gái đến khuyên giải mãi nhưng Sính Nương cũng không nghe làm rảm lên. Họ không biết làm thế nào đành phải để Sính Nương đến am Diên Thọ cạo tóc đầu làm đồ đệ của ni cô Bản Tuệ. Chỉ nhân phen này khiến cho :

*Phong lưu mây tản, hiền hào tài sắc hóa thành không
Cúi hết lửa truyền (1) đang chợ thợ thuyền nhiều kẻ lịch.*

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

(1) Ý nói người tuy chất nhưng đạo văn truyền cho đời sau.

HỎI THƯ NĂM MƯỜI LĂM

*Thêm bốn khách thuật trước nghị sau
Đàn một khúc cao sơn lưu thủy*

Vào năm Vạn Lịch thứ 23 (1) các danh sĩ nổi tiếng ở Nam Kinh dần dần tiêu mòn hết. Những kẻ đồng thời với Ngụ bác sĩ, người thì đã già, người thì đã chết, người thì tàn mất bốn phương, người thì đóng cửa không lo gì đến thế sự. Những nơi uống rượu, dạo chơi không còn có những người tài cao học rộng. Những người quân tử không còn ai lo đến lễ nhạc, văn chương. Ai thì đồ làm quan là giỏi, ai thì hòng là dốt. Những người giàu lại càng xa hoa, những người nghèo lại càng cực khổ. Dù văn có hay như Lý Bạch, Đỗ Phủ, phẩm hạnh có cao như Tăng Sâm, Nhan Uyên (2) cũng không ai thềm đêm xía đến. Ở trong các nhà những buổi lễ gia quan (3), đám cưới, đám tang, tế lễ, bọn hương thân không bàn chuyện gì ngoài chuyện ai được thăng, ai dỗi đi, ai bị gọi về, ai bị giáng chức. Bọn nhà nho bần tiện tìm mọi cách để làm vừa ý các quan chấm thi. Tuy vậy ở trong đám thường dân cũng có mấy người kỳ lạ.

Một người làm nghề viết chữ tên là Quý Hà Niên. Từ nhỏ, anh ta không nhà không cửa, không nghề nghiệp gì, phải vào chùa ở. Thấy Hòa thượng đánh mõ gọi các sư vào ăn, anh ta cũng xách một cái bát, đứng bên cạnh. Hòa thượng cũng không đuổi. Chữ anh ta viết rất đẹp. Anh ta không chịu học lối viết của người xưa, tự đặt ra một lối

(1) 1595

(2) Những học trò giỏi của Khổng Tử có tiếng về mặt đức hạnh

(3) Lễ gia quan : ở Trung Quốc ngày xưa, khi con trai lên hai mươi tuổi thì làm lễ gia quan. Người cha trao mũ cho con ý nói từ nay con đã thành người lớn.

riêng, cứ viết theo hoa tay. Ai đến nhờ anh ta viết, thì từ ba ngày trước, anh ta ăn chay một ngày, rồi mài mực một ngày, và không để cho người khác mài hộ. Chỉ viết mười bốn chữ câu đối thôi, anh ta cũng mài mất nửa bát mực. Bút anh ta dùng là thứ bút đã hỏng ; người ta bỏ đi. Không những thế, lúc anh ta viết, phải có bốn người giữ giấy. Hễ họ giữ giấy không nên hồn là anh ta mắng và đánh. Lại phải đợi khi nào cao hứng, anh ta mới viết, nếu đã không có hứng, thì dù có vương hầu, tể tướng, dù có chồng tiền hàng đồng cho anh ta, anh ta cũng không thèm nhìn. Tính anh ta không lo chải chuốt bên ngoài, chỉ mặc một cái áo rách đi đôi giày rách. Mỗi khi viết chữ có tiền thì anh ta mua đồ ăn. Còn thừa lại bao nhiêu, anh ta đem cho những người nghèo chưa hề quen biết, không giữ lấy một đồng nào. Hôm ấy, tuyết xuống rất nhiều. Quý đi thăm một người bạn, lê đôi giày rách vào làm bẩn cả thư phòng. Chủ nhà biết tính anh ta bướng bỉnh, trong lòng không dám tỏ vẻ khó chịu, chỉ nói :

- Ông Quý, giày của ông rách rồi, sao không mua một đôi giày mới ?

- Tôi không có tiền.

- Nếu ông viết cho tôi một đôi câu đối, tôi sẽ mua cho ông một đôi giày.

- Tôi có giày của tôi rồi; lấy của ông làm gì ?

Chủ nhà bực mình vì anh ta bướng bỉnh, chạy vào nhà lấy ra một đôi giày nói :

- Mời ông đi tạm đôi giày này kéo chân lạnh.

Quý Hà Niên tức giận, không từ biệt đi thẳng ra cửa nói :

- Nhà anh là nơi thế nào ? Ta không được mang giày vào nhà à ? Ta vào ngồi nhà anh là làm cho nhà anh

thêm danh tiếng, chứ ta cần quái gì đến đôi giày của anh.

Anh ta đi thẳng một mạch đến chùa Thiên Giới, ra về tức giận. Anh ta cùng ăn cơm với vị tăng ở đây. Ăn xong thấy trong phòng hòa thượng có một hộp mực rất thơm. Quý Hà Niên hỏi :

- Mực này ông định dùng để viết phải không ?

Hòa thượng nói :

- Người cháu của Thi ngự sử hôm qua đưa đến cho tôi, tôi giữ đây để cho một thí chủ khác (1) chứ tôi không viết.

- Để tôi viết cho một đôi câu đối.

Và chẳng nói, chẳng rằng, anh ta đi thẳng vào phòng lấy ra một cái nghiên lớn, chọn một thỏi mực, đổ một ít nước rồi ngồi trên giường của hòa thượng mà mài mực. Hòa thượng vốn hiểu tính của anh ta nên cũng cố ý khích để anh ta viết. Đang lúc anh ta mài mực cao hứng thì một người đẩy tờ vào báo :

- Có ông Thủ ở cầu Hạ Phù đến chơi.

Hòa thượng ra đón tiếp. Người cháu của Thi ngự sử bước vào sảnh, nhìn thấy Quý Hà Niên, nhưng hai người không chào nhau, trái lại người kia lại nói chuyện riêng với Hòa thượng. Quý Hà Niên mài mực xong, lấy ra một tờ giấy, trải trên bàn, gọi bốn chú tiểu ra giữ giấy. Anh ta cầm một cái bút đã hong chấm đầy mực, nhìn đằng sau tờ giấy một hồi rồi viết ngay một hàng. Chú tiểu ở mé bên phải động dậy một cái, Quý cầm cái bút dí vào người làm chú tiểu cúi gập người xuống kêu la. Hòa thượng thấy vậy vội vàng đến. Thấy Quý rất giận dữ, hòa thượng khuyên giải và tự mình giữ giấy để anh ta viết cho xong. Người cháu của Thi ngự sử cũng đến xem, sau đó từ biệt hòa thượng. Hôm sau, một người đẩy tờ nhà họ Thi đến chùa Thiên Giới gặp Quý và hỏi :

(1) Thí chủ : người hay biếu nhà chùa lễ vật, tiền bạc.

- Ở đây có ông Quý làm nghề viết chữ không ?
- Ông muốn hỏi ông ta để làm gì ?
- Ông chủ tôi muốn mời ông ta ngày mai đến viết.

Quý nghe vậy nói :

- Được, hôm nay ông ta đi vắng, ngày mai đến viết.

Quý nghe vậy nói :

- Được, hôm nay ông ta đi vắng, ngày mai tôi nói ông ta đến.

Hôm sau Quý đến nhà Thi ở cầu Hạ Phù. Anh ta vừa vào cửa thì bị người giữ cửa giữ lại hỏi :

- Ông là ai lại muốn vào đây ?
- Tôi đến đây để viết.

Người đầy tớ ở trong nhà chạy ra thấy anh ta liền nói :

- Té ra anh ! Anh cũng biết viết à ?

Rồi đưa anh ta vào phòng khách. Cháu Thi ngự sử ở sau bình phong đi ra, Quý Hà Niên nhìn và mắng :

- Anh là ai mà dám gọi ta đến viết. Ta không tham tiền của anh, không tham thể lực của anh, cũng không mong nhờ gì anh, tại sao anh dám gọi ta đến viết ?

Anh ta mắng nhiếc một trận làm cho người cháu của Thi ngự sử cứng họng không nói nên lời, cúi đầu bước vào. Quý mắng một hồi nữa rồi lại trở về chùa Thiên Giới.

*
* *

Lại có một người bán giấy cuộn (1) tên là Vương Thái. Ông cha ngày trước bán rau ở Tam Bài Lâu, nhưng vì người cha nghèo quá nên phải bán cả vườn đi. Từ bé, anh ta rất thích đánh cờ. Khi người cha mất đi, không có gì sinh nhai, anh ta ngày ngày đến cửa Hồ Cự bán giấy cuộn để sinh sống. Hôm ấy, ở am Diệu Ý, gần đầm Ô Long, có

(1) Giấy cuộn lại để nhen lửa.

cước hội họp. Bấy giờ đang lúc đầu mùa hạ, những lá sen mới nở xòe trên mặt nước. Trong am có nhiều con đường quanh co, có nhiều đình, tạ. Du khách kéo nhau vào xem. Vương Thái đi quanh các nơi đến dưới gốc liễu, có một cái bàn đá hai bên có bốn cái ghế đá. Ở đây có ba bốn ông quan to đứng nhìn hai người đánh cờ. Một người mặc áo màu lam nói :

- Ông Mã của chúng ta ngày trước ở Dương Châu, đánh cờ với những người buôn muối, mỗi ván một trăm mười lạng. Ông ta được hơn hai ngàn lạng bạc.

Một người trẻ tuổi mặc áo màu ngọc thạch nói :

- Ông Mã là tay cao cờ nhất nước, chỉ có ông Biện là có thể địch nổi, nhưng cũng phải bớt đi hai quân. Còn chúng ta thì già đời cũng không sao theo kịp ông Biện được.

Vương Thái cũng lách vào nhìn trộm. Người đẩy tờ thấy anh ta áo quần rách rưới, lối thôi lếch thếch, nên không cho vào. Vị quan ngồi ghế chủ nói :

- Một người như mày thì hiểu cờ sao được.

- Tôi cũng biết chút ít.

Vương Thái đứng nhìn một lát rồi cười hì hì.

Mã nói :

- Anh dám cười à ! Anh có giỏi cờ hơn chúng tôi không ?

- Có lẽ hơn.

Người chủ nói :

- Anh là người thế nào mà dám đo cờ với ông Mã ?

Biện nói :

- Hắn đã to gan, ăn nói láo lếu, như vậy, ta phải cho hắn một bài học, để sau này đừng có chõ mồm vào khi thấy các cụ nó đang chơi cờ.

Vương Thái không từ chối, bày các con cờ ra, mời Mã đi trước. Những người đứng bên cạnh đều bật cười. Hai người vừa đi được vài nước thì Mã biết anh ta không phải tay vừa. Đi được nửa ván, Mã đứng dậy nói :

- Tôi thua.

Tất cả mọi người đều không hiểu gì.

Biện nói :

- Cứ xem thế cờ thì ông Mã hơi kém một ít.

Mọi người kinh ngạc, giữ Vương Thái lại uống rượu, Vương Thái cười vang nói :

- Trong đời có gì sướng hơn là đánh cờ mà được. Tôi đánh thắng, trong lòng sung sướng quá, không muốn uống rượu nữa.

Nói xong cười khanh khách đứng dậy ra đi không quay lại nhìn.

*

* *

Một người khác làm chủ một tiệm trà tên là Cái Khoan. Xưa kia anh ta làm chủ một hiệu cầm đồ. Năm hai mươi tuổi, gia đình giàu có mở hiệu cầm đồ, lại có ruộng đất và hồ ao. Bà con thân thích đều giàu có, nhưng anh ta cho họ là tục, cả ngày chỉ ngồi trong phòng xem sách, làm thơ, anh ta lại thích vẽ. Anh vẽ rất đẹp cho nên có nhiều họa sĩ và nhiều nhà thơ đến thăm. Mặc dầu tranh của họ vẽ không đẹp bằng tranh của mình, thơ làm không hay bằng thơ của mình. Cái Khoan vốn là người yêu quý tài năng, cho nên có ai đến thăm cũng giữ lại uống rượu. Nhà nào có lễ gia quan, cưới xin, đám ma hay có lễ tự gì mà không có tiền đến mượn thì Cái Khoan không bao giờ chối từ, sẵn sàng cho hàng trăm, hàng chục lạng bạc. Những người làm công trong hiệu cầm đồ thấy vậy cho anh ta là một người ngốc, tìm cách lừa dối, vì vậy

chẳng bao lâu gia tài hết sạch. Ruộng vườn mấy năm liền bị nạn lụt, mùa màng không ra gì. Có những người đến khuyên anh ta bán đi. Người mua ruộng lại cho là ruộng xấu nên chỉ trả năm sáu trăm lạng, mặc dầu ruộng kia đáng giá một ngàn lạng. Cái Khoan không biết làm sao cũng đành phải bán nốt. Bán được bao nhiêu tiền anh ta không biết dùng để buôn bán cứ đem ra tiêu dùng trong nhà. Chẳng được bao lâu, số tiền hết sạch. Cái Khoan không còn gì nữa chỉ sống nhờ số hoa lợi ở đám đất bồi bên sông, không ngờ có nhiều kẻ không có lương tâm phóng hỏa vào những đồng cùi của anh ta để ở ngoài sân. Lại bị vận mệnh không may, bị mấy lần hỏa tai liên tiếp, mấy vạn bó cùi ở ngoài sân đều bị thiêu hết. Những bó cùi bị đốt dính vào nhau làm thành từng tảng giống như đá ở Thái Hồ, sáng ngời, lóng lánh. Những người đầy tớ đem vài cục cho anh ta xem. Thấy nó hay hay anh ta giữ ở trong nhà. Người nhà nói :

- Đó là cái vật rủi ro, giữ nó làm gì !

Anh ta cũng không chịu tin, giữ ở trong nhà chơi. Đây tớ thấy không có đám đất bồi, cũng từ già ra đi. Nửa năm sau, việc kiếm ăn hàng ngày khó khăn... Cái Khoan đành phải bán cái nhà lớn để sống trong một cái nhà nhỏ. Lại được nửa năm, người vợ chết. Anh ta lại đem bán nốt cái nhà nhỏ đi kiếm tiền chôn cất vợ. Bấy giờ, Cái Khoan đành phải đem một đứa con trai và một đứa con gái đến ở hai gian nhà trong một cái ngõ hẻo lánh và mở hiệu bán trà. Anh ta dành gian phòng trong cho hai con ở, phòng ngoài bày mấy cái bàn trà, ở mái hiên để cái hỏa lò nấu nước trà. Phía bên phải là quầy hàng, đằng sau là hai vại đựng đầy nước mưa. Sáng nào Cái Khoan cũng dậy thật sớm, nhóm lửa, quạt than, đổ nước vào lò rồi lại đến quầy hàng ngồi xem thợ, ngắm tranh. Trên quầy hàng để một cái bình cắm mấy bông hoa mới nở, bên cạnh bình hoa là mấy quyển sách cũ. Bao nhiêu đồ đạc trong nhà đều bán hết cả, chỉ còn lại mấy quyển sách cổ này không nỡ bán.

Khi nào khách vào uống trà thì Cái Khoan đặt sách xuống, bưng ấm và chén trà đến. Tiền kiểm được chẳng bao nhiêu, cứ mỗi ấm trà được một đồng tiền. Mỗi ngày bán được độ năm sáu mươi ấm trà kiểm được năm sáu chục đồng tiền vừa đủ tiền mua gạo và mua củi.

Một hôm, Cái Khoan ngồi trong quầy hàng, có một người láng giềng vào nói chuyện. Người láng giềng thấy đến tháng mười mà Cái Khoan vẫn còn mặc áo mùa hạ, bèn hỏi :

- Tôi thấy ông túng thiếu quá chừng. Ngày xưa bao nhiêu người chịu ân huệ của ông nhưng ngày nay không có ai đến đây. Bà con của ông đều giàu có cả. Tại sao, ông không đến bàn với họ, vay một số vốn kha khá để kiểm kê sinh nhai ?

- Thừa cụ "thể tình ấm lạnh, lòng người đổi thay". Ngày xưa tôi có tiền, tôi ăn mặc sang trọng, ngày đến bọn đầy tớ cũng ăn mặc chỉnh tề. Bà con đến thăm tôi, không bao giờ tôi lạnh nhạt. Nhưng ngày nay tình cảnh tôi như thể này, nếu tôi đến thăm họ, dù họ không kính tôi thì bản thân tôi cũng thấy chán. Còn như cụ nói ngày xưa tôi có giúp đỡ nhiều người thì những người ấy đều nghèo cả, họ làm gì có tiền để trả lại tôi. Hiện nay họ cũng đi tìm những nơi nào có tiền chứ họ đến đây để làm gì ? Nếu tôi đi tìm họ thì tôi chỉ làm phiền họ mà thôi, không ăn thua gì.

Người hàng xóm thấy anh ta nói chua chát như vậy bèn nói :

- Hôm nay trời mát mẻ, quán lại vắng khách, chúng ta cùng ra cửa nam chơi đi.

- Như thể thì hay lắm. Nhưng tôi không có tiền.

- Tôi có mang theo ít tiền đây, đủ ăn một bữa cơm.

- Như thế thì làm phiền cụ nhiều quá !

Cái Khoan bảo con ra coi hàng rồi cùng đi với người láng giềng ra ngoài cửa nam. Hai người ăn một bữa cơm rau trong một hiệu ăn Hồi giáo mất năm phân bạc. Sau khi trả tiền ăn, hai người đi đến chùa Báo Ân. Họ nhìn điện chính, hành lang phía Nam điện thờ Tam Tạng. Sau đó họ đi vào cửa mua một gói kẹo rồi vào trong một quán trà ở sau tháp để uống trà. Người láng giềng nói :

- Ngày nay khác hẳn ngày xưa, người đi chơi chùa Báo Ân ít hơn trước, họ cũng mua kẹo ít hơn cách đây mười năm.

- Cụ năm nay đã bảy mươi tuổi, chắc đã thấy nhiều việc. Ngày nay không phải như ngày xưa. Ngày xưa nếu một người biết vẽ như tôi sống trong thời Ngu bác sĩ, lúc còn những người danh sĩ thì đâu đến nỗi phải lo túng bữa ăn. Có ai ngờ đâu việc đời đến nông nỗi này !

- Ông không nói thì tôi cũng quên mất. Ở bên trái Vũ Hoa Đài là đền thờ Thái Bá, ngày xưa do ông Tri Hành Sơn ở Câu Dung làm. Bấy giờ có mời Ngu bác sĩ đến tế, thật là náo nhiệt. Lúc ấy tôi hơn hai mươi tuổi, có chen vào xem, rách cả mũ. Nhưng ngày nay đến thờ này không có ai đoái hoài đến. Nhà cửa đổ nát. Chúng ta uống trà xong cùng đến đây xem một chút đi.

Ăn một đĩa đậu phụ khô, trả tiền trà xong, hai người ra đi. Họ đi lên phía bên trái Vũ Hoa Đài. Xa xa, nhìn thấy đền thờ Thái Bá. Họ bước đến cửa trước thấy năm sáu đứa trẻ con đang đá cầu ở đây. Hai cánh cửa lớn đã đổ mất một, nằm lẩn xuống đất. Bước vào thấy ba bốn người đàn bà già đang nhặt rau ở ngoài sân. Cửa điện không còn nữa. Tất cả năm gian lầu phía sau đều trống trải, bao nhiêu tấm ván đều mất hết. Hai người đi một vòng.

Cái Khoan thờ dài nói :

- Một nơi danh thắng như thế này mà nay đổ nát đến thế, không ai chịu sửa chữa. Những người có tiền chịu tốn hàng ngàn lạng bạc để làm nhà tăng, nhà đạo, thế mà nay chẳng ai đứng ra sửa chữa đền thờ thánh hiền cả.

- Ngày xưa Trì tiên sinh mua rất nhiều, đồ dùng đều làm theo kiểu đời xưa để vào trong mấy cái tủ lớn ở dưới lầu. Nhưng ngày nay cả đền cái tủ cũng không còn !

- Cụ nhắc đến việc xưa chỉ làm người ta thêm thương tâm. Chúng ta trở về nhà thì hơn.

Hai người chậm chậm trở về. Người hàng xóm của Cái Khoan nói :

- Chúng ta cùng lên đình Vũ Hoa Đài xem đi.

Hai người ngấm núi bên kia sông, màu xanh cánh trà, nhìn những chiếc thuyền qua lại, cột buồm hiện lên rõ từng chiếc một. Mặt trời dần dần lặn sau núi. Hai người chậm rãi bước xuống núi trở về thành. Cái Khoan lại bán trà được nửa năm. Tháng ba năm sau có người mời Cái Khoan dạy học tiền lương tám lạng.

*

* *

Một người khác làm thơ may tên là Kinh Nguyên, đã ngoài năm mươi tuổi, mở hiệu may ở đường Tam Sơn. Mỗi ngày, sau khi công việc xong, còn bao nhiêu thì giờ thì anh ta đánh đàn, viết chữ. Tính rất thích làm thơ. Bạn bè và những người quen biết hỏi anh ta rằng :

- Ông đã là người phong nhã như vậy, tại sao vẫn còn làm cái nghề này ? Tại sao ông không chơi với những người ở trong trường học ?

Anh ta đáp :

- Không phải tôi muốn làm người phong nhã đâu. Chỉ vì tôi thích cho nên tôi thường làm. Còn nghề mọn của tôi là do cha ông truyền lại, có lẽ nào làm nghề may áo quần lại làm như bạn đến việc đọc sách hay sao ? Và chẳng những người ở trong trường học không như chúng ta đâu, đời nào họ lại chơi bời với chúng ta ! Nay mỗi ngày tôi kiếm được sáu bảy phần bạc, sau khi ăn no, tôi muốn đánh đàn hay viết chữ là tùy ý tôi. Tôi không muốn giàu có, phú quý, cũng không muốn phải luồn lụy ai. Cứ sống như thế này, ung dung ngất ngưỡng há chẳng sướng sao ?

Khi những người bạn nghe vậy. Họ bắt đầu đối đãi với anh ta một cách lạnh nhạt.

Một hôm Kinh Nguyên ăn cơm xong không có việc gì làm, đến núi Thanh Lương chơi. Núi Thanh Lương là nơi yên tĩnh nhất ở trong thành Nam Kinh. Anh ta có một người bạn già họ Vu ở sau núi. Cụ Vu không đọc sách, cũng không buôn bán, nuôi năm người con, người con đầu bốn mươi tuổi, người con út hơn hai mươi tuổi. Cụ Vu đang bảo các con tưới vườn. Vườn rộng hai ba trăm mẫu, chỗ ở giữa để trồng để trồng hoa, trồng cây và đắp một hòn núi giả. Ở đây cụ Vu dựng mấy gian nhà tranh tự tay mình trồng mấy cây ngô đồng to đến ba bốn mươi vòng ôm. Sau khi bảo các con tưới vườn xong, cụ Vu vào nhà, nhóm lửa, uống trà, nhìn cảnh vườn xanh mát. Hôm ấy Kinh Nguyên đến chơi. Cụ Vu nói :

- Đã lâu tôi không gặp ông. Việc làm ăn bận rộn lắm phải không ?

- Vâng ! Hôm nay tôi mới có thì giờ rảnh đến đây thăm cụ !

- Tôi vừa đun một ấm trà, mời ông uống một chén.

Bèn rót một chén trà. Kinh Nguyên đỡ lấy ngồi uống, nói :

- Trà này sắc, hương, mùi vị đều tốt. Cụ lấy nước ở đâu mà ngon thế ?

- Chúng tôi ở phía tây thành sương hơn ở phía nam thành. Giếng nào ở đây cũng uống được.

- Người xưa nói đến Nguồn Đào, thoát khỏi nợ trần ! Cứ theo ý tôi, cần gì có Nguồn Đào. Cứ sống như cụ đây, yên tĩnh, tự tại thì ở ngay thành thị, sơn lâm, cũng là vị tiên sống hiện nay rồi !

- Phải ! Nhưng có một việc tôi không làm được là làm thế nào gảy được đàn cầm như ông cho tiêu khiển đôi chút. Độ này chắc ông chơi đàn hay hơn trước chứ ! Có khi nào ông gảy cho tôi nghe được không ?

- Cái đó dễ lắm. Nếu cụ không sợ rắc tai, ngày mai tôi sẽ đem đàn cầm đến. Nói chuyện một hồi Kinh Nguyên từ biệt ra về.

Hôm sau, Kinh Nguyên thân hành mang đàn cầm đến vườn. Cụ Vu đã đốt sẵn một lò hương thơm ngồi đợi ở đây. Hai người gặp nhau, nói mấy câu chuyện, cụ Vu đặt đàn cầm của Kinh Nguyên lên ghế đá. Kinh Nguyên ngồi trên chiếu trải dưới đất, cụ Vu ngồi cạnh Kinh Nguyên dẫn đàn lên dây và bắt đầu gảy đàn. Tiếng đàn thánh thót rung động ngàn cây. Chim chóc đều đỗ trên cành lắng nghe. Đàn một hồi, âm thanh rung chuyển, tiếng nghe náo nức. Nghe đến chỗ sâu xa, bí ẩn, cụ Vu không ngờ thấy buồn bã nước mắt đầm đìa. Kinh Nguyên từ biệt ra về. Từ đây hai người thường đến nhà nhau chơi.

*
* *

Các bạn ! Có lẽ nào từ nay về sau không còn có vị hiền nhân quân tử nào có thể vào quyển "Sử của Rừng nho" nữa chẳng ?

Có bài từ nói :

Nhớ lúc năm xưa, ta yêu Tần Hoài (1) bên lìa cổ hương
Tới sau lò Mai Cẩn (2) mấy phen ngâm ngợi,
Trong làng Hoa Hạnh, nhiều lúc thênh thang !

Phượng đậu cây cao,
Đẻ ngâm bụi nhỏ,

Với người đời cũng chút vênh vang
Nay thôi hẳn ! Lột trần áo mũ, chân rửa sông Thương (3).
Ngồi buồn rót chén quỳnh tương !
Gọi mấy người bạn mới chén một trâng
Ôi trăm năm mấy chốc ! Cẩn gì buồn bực.
Ngàn thu việc lớn, cần chi lo lường

Giang Tả khỏi mây
Hoài Nam kỳ cựu (4)

Chép lại thành thơ, thấy đoạn trường

Từ nay về sau,
Lò thuốc, quyển kinh,
Cửa Phật tựa nương.

HẾT

-
- (1) Sông Tần Hoài ở Nam Kinh.
(2) Lò Mai Cẩn : một nơi đẹp ở Nam Kinh, ngày xưa đời Lục triều đúc sắt ở đây. Lò Mai Cẩn và làng Hoa Hạnh là cổ tích ở huyện Quý Từ tỉnh An Huy.
(3) Sông Thương, tức là sông Hán Thủy ở Hoa Nam.
(4) Kỳ cựu : bạn cũ.

PHỤ LỤC

CHẾ ĐỘ KHOA CỬ VÀ NHỮNG CHỨC TƯỚC NHẮC ĐẾN TRONG SÁCH NÀY

Trong sách này có nói đến một số danh từ chuyên môn khoa cử và chức tước đời Minh, nếu để nguyên sợ khó hiểu. Mặt khác chế độ thi cử và chức tước đời Minh giống hết như triều Nguyễn trước nên cũng cần trình bày những điểm chính một cách có hệ thống để tiện việc theo dõi.

Nói chung chế độ thi cử và hệ thống quan lại đời Minh cũng như đời Thanh, lúc tác giả sống. Giữa hai triều đại có sự khác nhau nhưng không đáng kể.

Việc thi cử gồm ba bậc : *Viện thí*, *Hương thí*, và những kỳ thi cao nhất ở kinh gồm *Hội thí*, *Phúc thí*, *Điện thí*.

Viện thí là kỳ thi mở ở huyện. Trước khi mở *Viện thí* có hai kỳ thi thử. Kỳ thi đầu gọi là *Huyện thí* do quan huyện chủ tọa. Thi huyện đỗ, thí sinh thi *phủ thí* do quan phủ chủ tọa. Ai được thi thì gọi là *đồng sinh*. Ai thi phủ đỗ thì gọi là *tú tài*. Quan học đạo phụ trách việc thi cử ba năm một lần và phải đi các nơi trong địa hạt của mình để tổ chức hai kỳ thi *huyện thí* và *phủ thí*.

Mục đích của *Viện thí* là chọn những người *tú tài*. Ai giỏi được thưởng, ai kém bị phạt, có thể bị đòn. Số *tú tài* lấy từ tám đến hai mươi tùy theo. Một số *tú tài* mỗi

năm được chọn làm *lắm sinh*. Những người này được ưu đãi hơn vì họ có học bổng của chính phủ. Có những kỳ thi riêng của triều đình để chọn một số *công sinh*. Những người đỗ *công sinh* sau một kỳ thi nữa có thể ra làm quan.

Nói chung, những người đỗ *tú tài* không cần phải giỏi lắm. Cốt nhất là biết viết văn *bất cổ* là có hy vọng đỗ. Có những người không thi lại nhờ người khác thi thay mình hay dút lót tiền cho quan chấm thi để lấy đỗ *tú tài*.

Địa vị xã hội một anh *tú tài* không phải cao lắm nhưng vẫn còn hơn địa vị dân thường. Đó là vì họ có thể giao thiệp trực tiếp với các quan. Họ không phải quỳ lạy quan phủ, huyện và có khi có thể xem các quan phủ huyện cùng ngang vai vế với mình. Nhờ vậy họ thường dựa vào đây để áp bức người khác. Sau khi đỗ *tú tài*, họ có thể kiếm cách sinh nhai bằng việc dạy học.

Hương thí thi ở tỉnh một năm sau *phủ thí*, và như vậy là cứ ba năm một lần. Kỳ thi tổ chức ở các tỉnh lý cũng như ở Bắc Kinh và Nam Kinh. Thí sinh thi đỗ gọi là *cử nhân*. Muốn thi hương phải là *tú tài*, hay *công sinh* hay nếu thi hồng *tú tài* thì phải có tiền mua chức *giám sinh* mới được thi hương.

Trường *Quốc tử giám* ở Bắc Kinh và ở Nam Kinh là tổ chức giáo dục cao nhất ở đời Minh và đời Thanh. Theo lệ thì phải *công sinh* hay con các quan to mới được vào *Quốc tử giám*. Nhưng ở đời Thanh, miễn là trả một số tiền là được vào, cách này rõ rệt là một phương tiện bênh vực con nhà giàu và quyền thế vì họ có thể đi thẳng lên công danh và tiền tài không phải qua nhiều bậc thi cử.

Quan *chủ khảo* chủ tọa kỳ thi hương, có những quan *phó chủ khảo* giúp việc. Lại có những người thư ký gọi là *mạc khách* để đọc các bài trước. Số *cử nhân* thay đổi tùy

tính, từ năm mươi đến hơn một trăm. *Đỗ thi hương* là một sự kiện quan trọng. Nó có nghĩa rằng thí sinh có thể thi hội và nếu thi hội có hỏng cũng có thể làm quan.

Thi hội do bộ *Lễ* tổ chức. *Phúc thi* do một ông quan đại thần được nhà vua chỉ định làm chủ khảo. Còn *Điện thi* thì chính nhà vua làm chủ khảo. Trong ba kỳ thi cuối cùng này thì quan trọng nhất vẫn là *hội thi*. *Hội thi* ba năm một lần ở Bắc Kinh *Cử nhân* ở tất cả các tỉnh đều đến thi. Ai đỗ thì gọi là *công sĩ*. Số *công sĩ* từ hai trăm đến ba trăm. Một vài người *công sĩ* được chọn để thi *Phúc thi*. Thường đã thi *Phúc thi* thì ít ai hỏng. *Phúc thi* và *Điện thi* gọi là *tiến sĩ* chia làm ba *giáp* là *đệ nhất giáp*, *đệ nhị giáp*, *đệ tam giáp* *tiến sĩ*. Ba người ở trong *đệ nhất giáp* là *Trạng nguyên*, *Bảng nhãn*, *Thám hoa*. *Đệ nhị giáp* gồm từ sáu mươi đến bảy mươi người.

*
* *

Thi đỗ xong các ông tân khoa được bổ làm quan. Những người đỗ *đệ nhất giáp* thì được vào *Hàn lâm biên tu*. Có người thi đỗ *Điện thi* nhưng không chịu làm quan. Địa vị xã hội của họ tuy vậy cũng rất cao.

Hệ thống quan lại đời Minh gồm chính quyền trung ương và chính quyền địa phương ở tỉnh, phủ, huyện.

Chính quyền trung ương gồm có những cơ quan trung ương như là *Nội các*, *Lục bộ*, *Đô sát viên*, *Thông chính sứ tư*, *Hàn lâm viện*, *Quốc tử giám*.

Vị quan cao nhất ở trong chính quyền trung ương là *Đại học sĩ* tương đương với chức *tể tướng*. Dưới *Đại học sĩ* có các *thị độc học sĩ* và *Thị giảng* lo về việc giấy tờ và các *Trung thư* để làm các giấy tờ, sắc lệnh. Chức vụ *Trung thư* là một chức vụ có thể mua được.

Lục bộ là sáu bộ : bộ Lại, bộ Lễ, bộ Hộ, bộ Binh, bộ Hình và bộ Công. Đó là những cơ quan cai trị chính.

Đô sát viên lo việc kiểm soát và giám sát các quan lại. Trong Đô sát viện có Tá, hữu đô ngự sử và một số ngự sử có thể để ở Kinh hay gửi đi các nơi để điều tra.

Thông chính tư là chức quan lo việc giấy tờ công văn ở các địa phương gửi về trung ương. Viện Hàn lâm gồm một số học giả do Chương viện học sĩ cầm đầu. Những người khác gọi là Thị độc học sĩ hay Thị giảng học sĩ. Họ có nhiệm vụ thảo các đạo dụ, sắc, luật và các Tu soạn và Biên tu để soạn các bộ sử.

Từ trung điệp đời Minh trở đi, hầu hết những người ở trong Nội các đều xuất thân ở Hàn lâm ra. Vì vậy, một người vào Hàn lâm là có hy vọng sau này làm tể tướng. Từ thế kỷ XVIII các quan chủ khảo các tỉnh đều lấy trong những người làm Tu soạn hay Biên tu ở Viện hàn lâm.

Quốc tử giám là cơ quan giáo dục cao nhất. Đứng đầu Quốc tử giám là Tế tửu rồi đến Tư nghiệp.

Ngoài các chức vụ có thực quyền lại có những chức phong. Những người làm thượng thư được phong làm Thái bảo hay Thiếu bảo. Trung tân đại phu cũng là một chức phong rất cao.

Ở địa phương chia ra các tỉnh, các đạo, các phủ hay châu và huyện. Ở tỉnh có quan Tổng đốc và quan Tuần vũ cầm đầu. Dưới quan Tuần vũ có quan Bố chánh và quan Án sát. Quan Bố chánh lo việc tài chính và dân sự, quan Án sát lo việc tư pháp. Cứ hai hay ba phủ thì có ông Đạo đài kiểm soát. Cầm đầu một phủ là Tri phủ, cầm đầu một huyện là Tri huyện. Ở làng cầm đầu một làng gọi là Bảo giáp.

Về việc học, ở phủ, châu, huyện có những *học quan* lo việc sổ sách học sinh, và các quan khác lo các đạo sĩ và nhà sư.

Về việc buôn muối ở tỉnh nào sản xuất muối thì cơ quan *Diêm vận sứ* thu thuế muối và giữ độc quyền về muối. Việc chuyên chở thì do những nhà buôn phụ trách dưới sự kiểm soát của chính phủ. Điều này khiến cho nhiều nhà buôn muối thành triệu phú.

Về việc binh, cầm đầu những vị trí quân sự là quan *đề đốc* ở dưới đề đốc có *Tham tướng*, *Thủ bị*, *Thiên tổng*, *Bá tổng*.

Nhưng danh từ này thường được nhắc luôn trong sách. Các bạn đọc nên xem lại ở trong bảng phụ lục này thì đỡ lẫn lộn và có thể có ích cho việc hiểu tổ chức xã hội đời Minh Thanh hơn.

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : **KIM HƯNG**

Trình bày sách : **PHẠM MẠNH HIỀN**

Trình bày bìa : **BÌNH CƯỜNG**

Sửa bản in : **NGUYỄN MAI**

* * *

CHUYỆN LÀNG NHO II

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 10.000 cuốn, khổ 13 x 19 tại Xí nghiệp
in số 1. Số xuất bản : 03/VH. In xong và gửi
lưu chiểu tháng 3 năm 1989

XUẤT BẢN TRONG NĂM 1989

- | | |
|-------------------------------|---------------------|
| - CHUYỆN LÀNG NHO (2 tập) | <i>Ngô Kinh Tử</i> |
| - LIÊU TRAI CHÍ DỊ (2 tập) | <i>Bồ Tùng Linh</i> |
| - NHỮNG LINH HỒN CHẾT (2 tập) | <i>Gôgôn</i> |
| - NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG CỒN CÁT | <i>K. Abê</i> |
| - DỊCH HẠCH | <i>A. Camuy</i> |
| - VỤ ÁN - HÓA THÂN | <i>F. Kapka</i> |

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giá : 4.500đ